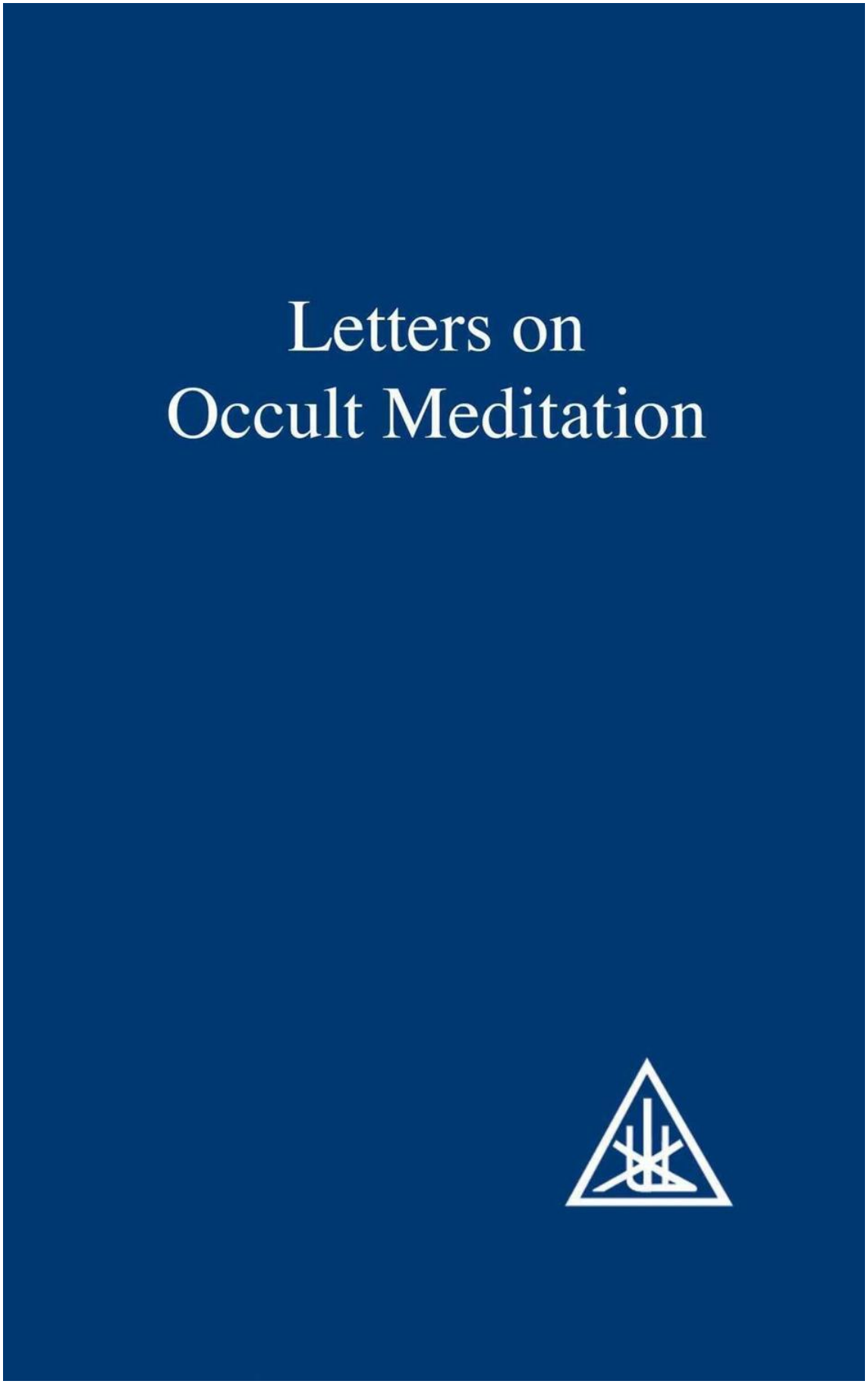
Letters on Occult Meditation




Letters on
Occult Meditation

Received and Edited by

ALICE A. BAILEY

Dedicated to

THE TIBETAN TEACHER

who wrote these letters

and authorised their publication

Được Tiếp nhận và Biên tập bởi

ALICE A. BAILEY

Kính Dâng Tặng

CHÂN SƯ TÂY TẠNG

người đã viết những lá thư này

và cho phép xuất bản chúng

EXTRACT FROM A STATEMENT BY THE TIBETAN

Suffice it to say, that I am a Tibetan disciple of a certain degree, and this tells you but little, for all are disciples from the humblest aspirant up to, and beyond, the Christ Himself. I live in a physical body like other men, on the borders of Tibet, and at times (from the exoteric standpoint) preside over a large group of Tibetan lamas, when my other duties permit. It is this fact that has caused it to be reported that I am an abbot of this particular lamasery. Those associated with me in the work of the Hierarchy (and all true disciples are associated in this work) know me by still another name and office. A.A.B. knows who I am and recognises me by two of my names.

Chỉ cần nói rằng, tôi là một đệ tử người Tây Tạng ở một cấp độ nhất định, và điều này nói cho các bạn biết rất ít, vì tất cả đều là đệ tử từ người chí nguyện khiêm tốn nhất cho đến, và vượt lên trên, chính Đức Christ. Tôi sống trong một thể xác giống như những người khác, ở biên giới Tây Tạng, và đôi khi (theo quan điểm ngoại môn) chủ trì một nhóm lớn các lạt ma Tây Tạng, khi các nhiệm vụ khác của tôi cho phép. Chính sự thật này đã khiến người ta đồn rằng tôi là một tu viện trưởng của tu viện lạt ma này. Những người liên kết với tôi trong công việc của Thánh Đoàn (và tất cả các đệ tử chân chính đều liên kết trong công việc này) biết tôi qua một cái tên và chức vụ khác. A.A.B. biết tôi là ai và nhận ra tôi qua hai trong số các tên gọi của tôi.

I am a brother of yours, who has travelled a little longer upon the Path than has the average student, and has therefore incurred greater responsibilities. I am one who has wrestled and fought his way into a greater measure of light than has the aspirant who will read this article, and I must therefore act as a transmitter of the light, no matter what the cost. I am not an old man, as age counts among the teachers, yet I am not young or inexperienced. My work is to teach and spread the knowledge of the Ageless Wisdom wherever I can find a response, and I have been doing this for many years. I seek also to help the Master M. and the Master K.H. whenever opportunity offers, for I have been long connected with Them and with Their work. In all the above, I have told you much; yet at the same time I have told you nothing which would lead you to offer me that blind obedience and the foolish devotion which the emotional aspirant offers to the Guru and Master Whom he is as yet unable to contact. Nor will he make that

Tôi là một huynh đệ của các bạn, người đã đi trên Đường Đạo lâu hơn một chút so với người đạo sinh trung bình, và do đó đã gánh vác những trách nhiệm lớn hơn. Tôi là một người đã phấn đấu và chiến đấu để tiến vào một mức độ ánh sáng lớn hơn so với người chí nguyện sẽ đọc bài viết này, và vì vậy tôi phải hành động như một người truyền dẫn ánh sáng, bất kể giá nào. Tôi không phải là một người già, theo cách tính tuổi tác của các huấn sư, tuy nhiên tôi không còn trẻ hay thiếu kinh nghiệm. Công việc của tôi là giảng dạy và truyền bá kiến thức về Minh Triết Ngàn Đời bất cứ nơi nào tôi có thể tìm thấy một sự đáp ứng, và tôi đã làm điều này trong nhiều năm. Tôi cũng tìm cách giúp đỡ Chân sư M. và Chân sư K.H. bất cứ khi nào có cơ hội, vì tôi đã liên kết lâu dài với Các Ngài và với công việc của Các Ngài. Trong tất cả những điều trên, tôi đã nói với các bạn nhiều điều; tuy nhiên đồng thời tôi chưa nói với các bạn điều gì có thể khiến các bạn dâng hiến cho tôi sự vâng lời mù quáng và sự sùng tín ngu muội mà người chí nguyện đầy cảm

desired contact until he has transmuted emotional devotion into unselfish service to humanity-not to the Master.

xúc thường dâng lên cho Vị Guru và Chân sư Mà y chưa thể tiếp xúc. Y cũng sẽ không thực hiện được sự tiếp xúc mong muốn đó cho đến khi y chuyển hóa sự sùng tín đầy cảm xúc thành sự phụng sự vô kỷ vị tha cho nhân loại – chứ không phải cho Chân sư.

The books that I have written are sent out with no claim for their acceptance. They may, or may not, be correct, true and useful. It is for you to ascertain their truth by right practice and by the exercise of the intuition. Neither I nor A.A.B. is the least interested in having them acclaimed as inspired writings, or in having anyone speak of them (with bated breath) as being the work of one of the Masters. If they present truth in such a way that it follows sequentially upon that already offered in the world teachings, if the information given raises the aspiration and the will-to-serve from the plane of the emotions to that of the mind (the plane whereon the Masters can be found) then they will have served their purpose. If the teaching conveyed calls forth a response from the illumined mind of the worker in the world, and brings a flashing forth of his intuition, then let that teaching be accepted. But not otherwise. If the statements meet with eventual corroboration, or are deemed true under the test of the Law of Correspondences, then that is well and good. But should this not be so, let not the student accept what is said.

Những quyển sách mà tôi đã viết được đưa ra mà không đòi hỏi sự chấp nhận. Chúng có thể, hoặc có thể không, chính xác, đúng đắn và hữu ích. Việc xác minh sự thật của chúng bằng thực hành đúng đắn và bằng sự rèn luyện trực giác là tùy thuộc vào các bạn. Cả tôi và A.A.B. đều không quan tâm chút nào đến việc chúng được tung hô như những bài viết đầy cảm hứng, hay việc bất kỳ ai nói về chúng (với vẻ hết sức kính cẩn) như là công trình của một trong các Chân sư. Nếu chúng trình bày sự thật theo cách mà nó tiếp nối một cách tuần tự những gì đã được đưa ra trong các giáo lý thế giới, nếu thông tin được đưa ra nâng cao khát vọng và ý chí-phụng sự từ cõi cảm xúc lên cõi trí (cõi mà các Chân sư *có thể* được tìm thấy) thì chúng đã phục vụ mục đích của mình. Nếu giáo huấn được truyền tải gợi lên một sự đáp ứng từ thể trí được soi sáng của người hoạt động trên thế gian, và mang lại một sự lóe sáng của trực giác nơi y, thì hãy để giáo huấn đó được chấp nhận. Nhưng nếu không thì thôi. Nếu các tuyên bố nhận được sự chứng thực cuối cùng, hoặc được coi là đúng dưới sự kiểm chứng của Định luật Tương ứng, thì điều đó thật tốt. Nhưng nếu không phải như vậy, thì đạo sinh đừng chấp nhận những gì được nói.

AUGUST 1934

THÁNG 8 NĂM 1934

THE GREAT INVOCATION

From the point of Light within the Mind of God	Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế
Let light stream forth into the minds of men.	Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người
Let Light descend on Earth.	Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian
From the point of Love within the Heart of God	Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế
Let love stream forth into the hearts of men.	Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người
May Christ return to Earth.	Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian
From the centre where the Will of God is known	Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế
Let purpose guide the little wills of men—	Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người
The purpose which the Masters know and serve.	Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự
From the centre which we call the race of men	Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người
Let the Plan of Love and Light work out.	Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi
And may it seal the door where evil dwells.	Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác
Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.	Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian
"The above Invocation or Prayer does not belong to any person or group but to all	"Bài Khấn Nguyện hay Lời Cầu Nguyện trên không thuộc về bất kỳ cá nhân hay nhóm

Humanity. The beauty and the strength of this Invocation lies in its simplicity, and in its expression of certain central truths which all men, innately and normally, accept—the truth of the existence of a basic Intelligence to Whom we vaguely give the name of God; the truth that behind all outer seeming, the motivating power of the universe is Love; the truth that a great Individuality came to earth, called by Christians, the Christ, and embodied that love so that we could understand; the truth that both love and intelligence are effects of what is called the Will of God; and finally the self-evident truth that only through humanity itself can the Divine Plan work out."

nào mà thuộc về toàn thể Nhân loại. Vẻ đẹp và sức mạnh của bài Khấn Nguyện này nằm ở sự đơn giản của nó, và ở sự diễn đạt những chân lý cốt lõi nhất định mà tất cả mọi người, một cách bẩm sinh và bình thường, đều chấp nhận—chân lý về sự tồn tại của một Trí Thông Minh cơ bản mà chúng ta mơ hồ đặt tên là Thượng đế; chân lý rằng đằng sau mọi vẻ ngoài, động lực của vũ trụ là Tình Thương; chân lý rằng một Cá Thể vĩ đại đã đến trái đất, được người Kitô giáo gọi là Đức Christ, và hiện thân cho tình thương đó để chúng ta có thể hiểu được; chân lý rằng cả tình thương và trí thông minh đều là kết quả của cái được gọi là Ý Chí của Thượng đế; và cuối cùng là chân lý hiển nhiên rằng chỉ thông qua chính nhân loại, Thiên Cơ mới có thể thực hiện được."

ALICE A. BAILEY

FOREWORD

[Commentary 1]

The following letters were received during the period included within the dates, May 16th, 1920, and October 20th, 1920, with the exception of the two letters which were received in 1919. With the consent of their author they have been gathered together for publication.

Những lá thư sau đây được nhận trong khoảng thời gian bao gồm các ngày, từ 16 tháng 5, 1920, và 20 tháng 10, 1920, ngoại trừ hai lá thư được nhận vào năm 1919. Với sự đồng ý của tác giả, chúng đã được tập hợp lại để xuất bản.

They are published in full as received, with the exception of certain parts which have a purely personal application, those having reference to a certain occult school, and those of a prophetic or esoteric nature, which may not now be communicated.

Chúng được xuất bản đầy đủ như khi nhận được, ngoại trừ một số phần có ứng dụng hoàn toàn cá nhân, những phần liên quan đến một trường huyền môn nhất định, và những phần có tính chất tiên tri hoặc nội môn, mà hiện nay chưa thể được truyền đạt.

It is hoped that those who read these letters will endeavour to do two things:

Hy vọng rằng những ai đọc những lá thư này sẽ nỗ lực thực hiện hai điều:

1. Read always with an open mind, remembering that the truth is a many-sided diamond, and that its different aspects will appear at different times, as those who guide the race see a need which must be met. Many books on meditation have been written, some too abstruse and some too superficial to satisfy the average educated man. The writer of these letters has apparently attempted to supply the need of a brief yet scientific exposition of a rationale of meditation, emphasising the goal immediately ahead and the intermediate stages.

1. Luôn đọc với một tâm trí cởi mở, nhớ rằng chân lý là một viên kim cương nhiều mặt, và rằng các phương diện khác nhau của nó sẽ xuất hiện vào những thời điểm khác nhau, khi những đấng dẫn dắt nhân loại thấy một nhu cầu cần phải được đáp ứng. Nhiều cuốn sách về tham thiền đã được viết ra, một số quá trừu tượng và một số quá hời hợt để thỏa mãn người có giáo dục trung bình. Tác giả của những lá thư này dường như đã cố gắng cung cấp nhu cầu về một sự trình bày ngắn gọn nhưng khoa học về cơ sở lý luận của tham thiền, nhấn mạnh vào mục tiêu ngay phía trước và các giai đoạn trung gian.

2. Judge of the letters on their merits and not upon claims put forth on behalf of the writer. For this reason he has chosen to preserve his anonymity and has requested the recipient of the letters to publish them under his pseudonym.

If the subject matter of the letters is of value it will call forth a response from the readers and serve to help some onward towards the goal, and prove to many the inspiration and aid it already has to a few.

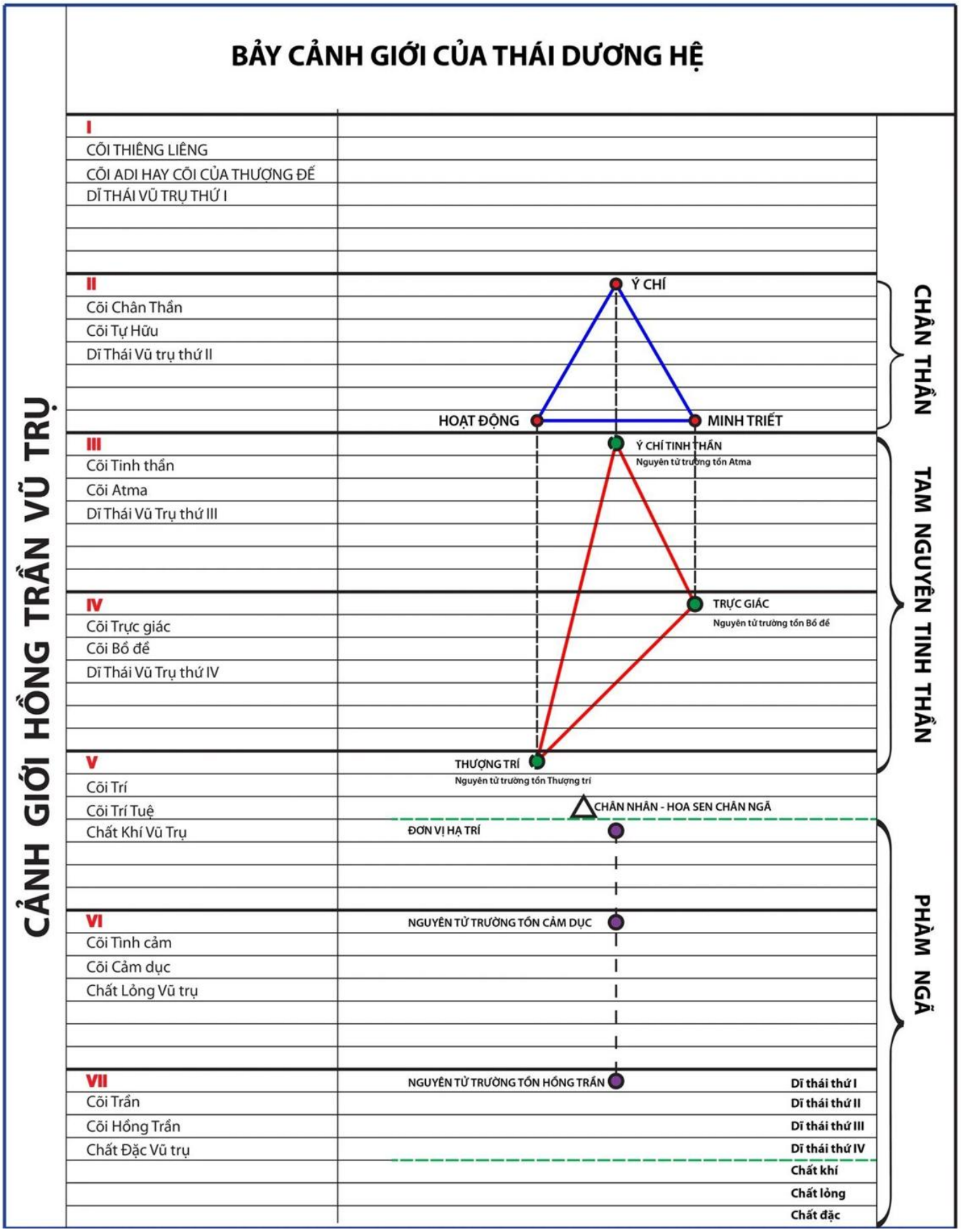
ALICE A. BAILEY. NEW YORK, 1922.

2. Đánh giá các lá thư dựa trên giá trị của chúng chứ không phải dựa trên những tuyên bố được đưa ra nhân danh người viết. Vì lý do này, ngài đã chọn giữ ẩn danh và đã yêu cầu người nhận thư xuất bản chúng dưới bút danh của ngài.

Nếu chủ đề của các lá thư có giá trị, nó sẽ khơi gợi một sự đáp ứng từ độc giả và giúp ích cho một số người tiến về phía mục tiêu, và chứng minh cho nhiều người thấy nguồn cảm hứng và sự trợ giúp mà nó đã mang lại cho một số ít người.

ALICE A. BAILEY. NEW YORK, 1922.

BẢY CẢNH GIỚI CỦA THÁI DƯƠNG HỆ



The constitution of man (see diagram above), as considered in the following pages, is basically threefold, as follows:—

Cấu tạo của con người (xem sơ đồ trên), như được xem xét trong các trang sau, về cơ bản là tam phân, như sau:—

I. The Monad, or pure Spirit, the Father in Heaven—Chân Thần, hay Tinh thần thuần khiết, Cha trên Trời.

This aspect reflects the three aspects of the Godhead:

Phương diện này phản ánh ba phương diện của Thượng đế:

1. Will or Power.....The Father

1. Ý Chí hoặc Quyền Năng.....Cha

2. Love-Wisdom.....The Son

2. Bác Ái-Minh Triết.....Con

3. Active Intelligence.... The Holy Spirit

3. Trí Tuệ Linh Hoạt.... Chúa Thánh Thần

and is only contacted at the final initiations, when man is nearing the end of his journey and is perfected.

và chỉ được tiếp xúc tại các cuộc điểm đạo cuối cùng, khi con người đang đến gần cuối hành trình của mình và được hoàn thiện.

The Monad reflects itself again in

Chân Thần lại phản ánh chính nó trong

II. The Ego, Higher Self, or Individuality—Chân Ngã, Bản Ngã Cao Siêu, hay Cá Thể Tính.

This aspect is potentially:—

Phương diện này tiềm tàng:—

1. Spiritual Will... Atma

1. Ý Chí Tinh Thần... Atma

2. Intuition....Buddhi, Love-Wisdom, the Christ principle.

2. Trực giác....Buddhi, Bác Ái-Minh Triết, nguyên khí Christ.

3. Higher or abstract Mind...Higher Manas.

3. Thượng Trí hay Trí trừu tượng...Thượng Manas.

The Ego begins to make its power felt in advanced men, and increasingly on the Probationary Path until by the third initiation the control of the lower self by the higher is perfected, and the highest aspect begins to make its energy felt.

Chân Ngã bắt đầu làm cho quyền năng của nó được cảm thấy ở những người tiến hóa cao, và ngày càng tăng trên Đường Dự Bị cho đến khi tại lần điểm đạo thứ ba, sự kiểm soát phàm ngã bởi chân ngã được hoàn thiện, và phương diện cao nhất bắt đầu làm cho năng lượng của nó được cảm thấy.

The Ego reflects itself in

Chân Ngã phản ánh chính nó trong

III. The Personality, or lower self, physical plane man.

III. Phàm Ngã, hay phàm ngã, con người cõi hồng trần.

This aspect is also threefold:—

Phương diện này cũng là tam phân:—

1. A mental body...lower manas.

1. Một thể trí...hạ manas.

2. An emotional body... astral body.

2. Một thể cảm dục... thể cảm dục.

3. A physical body...the dense physical and the etheric body.

3. Một thể xác...thể xác đậm đặc và thể dĩ thái.

The aim of meditation is therefore to bring man to the realisation of the Egoic aspect and to bring the lower nature under its control. This is the immediate goal for the average man.

Vì vậy, mục đích của tham thiền là đưa con người đến sự chứng nghiệm về phương diện Chân Ngã và đưa bản chất thấp kém vào dưới sự kiểm soát của nó. Đây là mục tiêu trước mắt đối với người trung bình.

LETTER I—THE ALIGNMENT OF THE EGO WITH THE PERSONALITY

[Commentary 2]

1—The Aligning of the three lower bodies.

2—Aligning with the Causal Body.

3—The Method of Alignment.

4—Macrocosmic and Microcosmic Alignment. [1]

1—Sự chỉnh hợp của ba thể thấp.

2—Chỉnh hợp với Thể Nguyên Nhân.

3—Phương pháp chỉnh hợp.

4—Sự chỉnh hợp đại thiên địa và tiểu thiên địa. [1]

ALIGNMENT OF THE EGO WITH THE PERSONALITY—SỰ CHỈNH HỢP CỦA CHÂN NGÃ VỚI PHÀM NGÃ.

Sunday, May 16, 1920.

Chủ nhật, ngày 16 tháng 5, 1920.

It is in the aligning of the three vehicles, the physical, the emotional, and the lower mind body, within the causal periphery, and their stabilising there by an effort of the will, that the real work of the Ego or Higher Self in any particular incarnation can be accomplished. The great thinkers of the race, the true exponents of lower mind, are fundamentally those whose three lower bodies are aligned; that is to say those whose mental body holds the other two in circumspect alignment. The mental body, then, is in direct communication, unobstructed and free from interference, straight through to the physical brain.

Chính trong việc chỉnh hợp ba vận cụ—thể xác, thể cảm dục và thể hạ trí—ở trong chu vi nhân thể, và làm cho chúng ổn định tại đó bằng một nỗ lực của ý chí, mà công việc thực sự của Chân ngã hay Bản Ngã Cao Siêu trong bất kỳ một kiếp lâm phàm cụ thể nào có thể được hoàn thành. Những nhà tư tưởng vĩ đại của nhân loại, những người thực sự tiêu biểu cho hạ trí, về căn bản là những người có ba thể thấp được chỉnh hợp; nghĩa là những người mà thể trí giữ hai thể kia trong sự chỉnh hợp thận trọng. Khi ấy, thể trí ở trong sự giao thông trực tiếp, không bị ngăn trở và không bị can thiệp, đi thẳng xuyên suốt đến bộ não hồng trần.

When the alignment is fourfold and when the three above-mentioned bodies are aligned with the body of the Higher Self, the causal or egoic body, and held steady within its circumference, then the great leaders of the race,—those who emotionally and intellectually sway mankind, can be seen working; then the inspirational writers and dreamers can bring down their inspirations

Khi sự chỉnh hợp là tứ phân và khi ba thể vừa nêu được chỉnh hợp với thể nguyên nhân của Bản Ngã Cao Siêu, tức thể nguyên nhân hay thể chân ngã, và được giữ vững trong chu vi của nó, thì có thể thấy các nhà lãnh đạo vĩ đại của nhân loại,—những người chi phối nhân loại về mặt cảm xúc và trí tuệ—đang làm việc; khi ấy các nhà văn đầy cảm hứng và những người mộng tưởng có thể

and dreams; and then the synthetic and abstract thinkers [2] can transfer their conceptions to the world of form. It is, right through, a question of an unimpeded channel. Study, therefore, in this connection and when time permits, physical co-ordination; then to physical co-ordination add emotional stability, and you have the two vehicles functioning as one. When the co-ordination extends to the mental body, the threefold lower man is reaching his apotheosis, and has rung most of the changes in the world of form.

đem các cảm hứng và giấc mơ của họ xuống; và khi ấy các nhà tư tưởng tổng hợp và trừu tượng [2] có thể chuyển các quan niệm của họ vào thế giới hình tướng. Xuyên suốt, đó là vấn đề của một kênh thông suốt không bị cản trở. Vì vậy, hãy nghiên cứu, trong mối liên hệ này và khi thời gian cho phép, sự phối hợp thể xác; rồi vào sự phối hợp thể xác hãy thêm sự ổn định cảm xúc, và các bạn sẽ có hai vận cụ hoạt động như một. Khi sự phối hợp mở rộng đến thể trí, phàm nhân tam phân đang đạt đến đỉnh cao của y, và đã trải qua hầu hết mọi biến chuyển trong thế giới hình tướng.

Later comes co-ordination perfected with the Higher Self, the channel of communication reaching in line direct,—via an unimpeded funnel, if so I might express it,—to the physical brain consciousness. Heretofore it has only been direct at rare intervals. The four lesser brain centres are functioning at high vibration in the man of a highly co-ordinated personality; when the Ego is nearing alignment with the lower bodies, the pineal gland and the pituitary body are in process of development; and when they are functioning with correlation (which eventuates by the time the third Initiation is taken), then the third, or alta major centre, intensifies its hitherto gentle vibration. When the fifth Initiation is taken, the interplay between the three centres is perfected, and the alignment of the bodies is geometrically rectified; you have then the perfected fivefold superman.

Về sau mới đến sự phối hợp được hoàn thiện với Bản Ngã Cao Siêu, kênh giao thông vươn tới theo một đường thẳng trực tiếp,—qua một cái phễu không bị cản trở, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy,—đến tâm thức bộ não hồng trần. Trước đây, nó chỉ trực tiếp trong những khoảng hiếm hoi. Bốn trung tâm não bộ nhỏ hơn đang hoạt động ở mức rung động cao ở người có một phàm ngã được phối hợp cao độ; khi Chân ngã đang tiến gần đến sự chỉnh hợp với các thể thấp, tuyến tùng và tuyến yên đang trong tiến trình phát triển; và khi chúng hoạt động trong sự tương quan phối hợp (điều này xảy ra vào lúc lần điểm đạo thứ ba), thì trung tâm thứ ba, hay trung tâm alta major, tăng cường sự rung động vốn trước đây còn nhẹ nhàng của nó. Khi lần điểm đạo thứ năm được tiếp nhận, sự tương tác giữa ba trung tâm được hoàn thiện, và sự chỉnh hợp của các thể được hiệu chỉnh một cách hình học; khi ấy các bạn có siêu nhân ngũ phân hoàn thiện.

For the average man, then, this alignment occurs only at intervals, in moments of stress, in hours of needed humanitarian effort and in times of intensest aspiration. Abstraction of a more or less degree has to enter in before the Ego takes continued

Vì vậy, đối với người bình thường, sự chỉnh hợp này chỉ xảy ra từng lúc, trong những khoảnh khắc căng thẳng, trong những giờ phút cần nỗ lực nhân đạo, và trong những thời điểm khát vọng mãnh liệt nhất. Phải có sự trừu xuất ở một mức độ nào đó trước khi

notice of the personality or lower self. When that abstraction involves the emotions, is based in the mentality and contacts the physical brain, then alignment is commencing. [3]

Chân ngã liên tục lưu tâm đến phàm ngã hay bản ngã thấp. Khi sự trừu xuất ấy liên quan đến cảm xúc, dựa trên trí tuệ và tiếp xúc với bộ não hồng trần, thì sự chỉnh hợp đang bắt đầu. [3]

Hence the work of meditation, for it tends to abstraction and seeks to awaken to abstract consciousness both the emotions and the mentality.

Do đó cần tham thiền, vì nó hướng đến sự trừu xuất và tìm cách đánh thức tâm thức trừu tượng ở cảm xúc lẫn trí tuệ.

Alignment and Vibration—Sự Chỉnh Hợp và Rung Động.

Forget not either that it is largely a question of matter and vibration. The abstract levels of the mental plane consist of the three higher levels, the first being that termed the third subplane. As I have explained to you before, each subplane has its correlations on the major planes. When, therefore, you have built into your bodies,—physical, emotional and mental,—matter of the third subplane of each of those planes, then the Higher self commences consciously and ever more continuously to function through the aligning Personality. Perhaps we might reverse the idea and state that it is only when third subplane matter of a certain percentage (which percentage is one of the secrets of Initiation) is contained in the vehicles, that the Personality as a conscious whole recognises and obeys that Higher self. After such a percentage is attained, it is then necessary to build in matter of the two higher subplanes on the physical and emotional planes; hence the struggle for the aspirant to purify and discipline the physical body and to subdue the emotional. Purification and subjugation describe the work to be done on the two planes. This involves the use of lower mind, and the three lower vehicles thus become aligned.

Cũng đừng quên rằng phần lớn đây là vấn đề của vật chất và rung động. Các cấp độ trừu tượng của cõi trí gồm ba cấp độ cao hơn, trong đó cấp thứ nhất là cấp được gọi là cõi phụ thứ ba. Như Tôi đã giải thích với các bạn trước đây, mỗi cõi phụ đều có các tương quan của nó trên các cõi chính. Vì vậy, khi các bạn đã xây dựng vào trong các thể của mình,—thể xác, thể cảm dục và thể trí,—vật chất của cõi phụ thứ ba của mỗi cõi ấy, thì Bản Ngã Cao Siêu bắt đầu một cách có ý thức và ngày càng liên tục hơn hoạt động qua phàm ngã đã được chỉnh hợp. Có lẽ chúng ta có thể đảo ngược ý tưởng và nói rằng chỉ khi vật chất cõi phụ thứ ba đạt một tỷ lệ nhất định (tỷ lệ ấy là một trong những bí mật của điểm đạo) được chứa trong các vận cụ, thì phàm ngã như một toàn thể có ý thức mới nhận biết và vâng phục Bản Ngã Cao Siêu ấy. Sau khi đạt được tỷ lệ đó, thì cần xây dựng thêm vật chất của hai cõi phụ cao hơn trên cõi hồng trần và cõi cảm dục; bởi thế là cuộc đấu tranh của người chí nguyện nhằm thanh lọc và kỷ luật thể xác và chế ngự thể cảm dục. Thanh lọc và chế ngự mô tả công việc phải làm trên hai cõi ấy. Điều này liên quan đến việc sử dụng hạ trí, và do đó ba vận cụ thấp trở nên được chỉnh hợp.

The vibrations of the abstract levels can then begin to be felt. You need to remember

Khi ấy, các rung động của các cấp độ trừu tượng có thể bắt đầu được cảm nhận. Các

that they come via the causal body, the vehicle of the Higher Self, and the average causal body is on the third subplane of the mental plane. This is a point not sufficiently recognised. Ponder on it. Real abstract thought becomes possible only when the Personality has, by vibration reciprocal to that of the [4] Ego, aligned itself sufficiently to form a fairly unimpeded channel. Then at intervals, rare at first but of increasing frequency, will abstract ideas begin to filter down, to be followed in due time by flashes of real illumination or intuition from the spiritual Triad or the true threefold Ego itself.

bạn cần nhớ rằng chúng đến qua thể nguyên nhân, vận cụ của Bản Ngã Cao Siêu, và thể nguyên nhân trung bình ở trên cõi phụ thứ ba của cõi trí. Đây là một điểm chưa được nhận ra đầy đủ. Hãy suy ngẫm về điều đó. Tư tưởng trừu tượng thực sự chỉ trở nên khả dĩ khi phàm ngã, bằng rung động tương ứng với rung động của [4] Chân ngã, đã tự chỉnh hợp đủ để tạo thành một kênh khá thông suốt. Khi ấy, theo từng lúc—ban đầu hiếm hoi nhưng ngày càng thường xuyên—các ý niệm trừu tượng sẽ bắt đầu thấm lọc xuống, và theo thời gian thích hợp sẽ được tiếp nối bởi những tia chớp của sự soi sáng hay trực giác thực sự từ Tam Nguyên Tinh Thần hoặc từ chính Chân ngã tam phân đích thực.

The Chord of the Ego—Hợp Âm của Chân Ngã.

[Commentary 3]

When I use the term "reciprocal vibration," what do I mean? I mean the adaptation of the Personality or Lower Self, to the Ego, or Higher Self, the dominating of the Personality ray by the ray of the Ego and the combining of their tones. I mean the blending of the primary colour of the Higher Self with the secondary hue of the Lower Self until beauty is achieved. At first, there is dissonance and discord, a clashing of the colours, and a fight between the Higher and the Lower. But as time progresses, and later with the aid of the Master, harmony of colour and tone is produced (a synonymous matter), **until eventually you will have the basic note of matter, the major third of the aligned Personality, the dominant fifth of the Ego, followed by the full chord of the Monad or Spirit.**

Khi Tôi dùng thuật ngữ "rung động tương ứng," Tôi muốn nói gì? Tôi muốn nói đến sự thích nghi của phàm ngã hay phàm ngã đối với Chân ngã, hay Bản Ngã Cao Siêu; sự chế ngự cung phàm ngã bởi cung chân ngã và sự kết hợp các âm điệu của chúng. Tôi muốn nói đến sự hòa trộn màu sắc chủ đạo của Bản Ngã Cao Siêu với sắc độ thứ cấp của phàm ngã cho đến khi đạt được vẻ đẹp. Lúc đầu có sự bất hòa và chỏi nhau, sự xung đột của các màu sắc, và một cuộc chiến giữa Cao và Thấp. Nhưng khi thời gian trôi qua, và về sau với sự trợ giúp của Chân sư, sự hài hòa về màu sắc và âm điệu được tạo ra (là một điều đồng nghĩa), **cho đến cuối cùng các bạn sẽ có nốt nền tảng của vật chất, quãng ba trưởng của phàm ngã đã được chỉnh hợp, nốt thứ năm át âm của Chân ngã, tiếp theo là hợp âm trọn vẹn của Chân thần hay tinh thần.**

It is the dominant we seek at adeptship, and earlier the perfected third of the Personality. During our various incarnations we strike and ring the changes on all the intervening notes, **and sometimes our lives are major and**

Chính át âm là điều chúng ta tìm kiếm ở địa vị chân sư, và trước đó là quãng ba đã được hoàn thiện của phàm ngã. Trong các kiếp lâm phàm khác nhau, chúng ta gảy lên và làm vang các biến đổi trên mọi nốt trung gian, **và đôi khi đời**

sometimes minor, but always they tend to flexibility and greater beauty. In due time, each note fits into its chord, the chord of the Spirit; each chord forms part of a phrase, the phrase or group to which the chord belongs; and the phrase goes to the completion of one seventh of the whole. The entire seven sections, then, complete the sonata of this solar system, —a part of the threefold masterpiece of the Logos or God, the Master-Musician. [5]

sống của chúng ta là trưởng và đôi khi là thứ, nhưng luôn luôn chúng hướng đến tính linh hoạt và vẻ đẹp lớn hơn. Đến thời điểm thích hợp, mỗi nốt khớp vào hợp âm của nó, hợp âm của tinh thần; mỗi hợp âm tạo thành một phần của một cụm nhạc, cụm nhạc hay nhóm mà hợp âm ấy thuộc về; và cụm nhạc góp phần hoàn tất một phần bảy của toàn thể. Vậy thì toàn bộ bảy phần hoàn tất bản sonata của hệ mặt trời này,—một phần của kiệt tác tam phân của Thượng đế hay Thượng đế, Nhạc Sư Tối Thượng. [5]

June 2, 1920.

Ngày 2 tháng 6, 1920.

June 2nd, 1920. 10 am.

Ngày 2 tháng 6 năm 1920. 10 giờ sáng.

Again for a week or two, brother of mine, we will take another cycle of instruction. You have correctly deduced that such is the intention and before I commence on the matter for communication I wish to make certain suggestions to you which you may follow for the good of the work if so you are inclined. We order not, nor give commands, we do but indicate, the working detail being left to the discrimination.

Huynh đệ của Tôi, một lần nữa, trong một hoặc hai tuần, chúng ta sẽ tiếp tục một chu kỳ giảng dạy khác. Bạn đã suy luận đúng rằng đó là ý định, và trước khi Tôi bắt đầu về nội dung cần truyền đạt, Tôi muốn đưa ra một số đề xuất mà bạn có thể thực hiện vì lợi ích của công việc, nếu bạn thấy phù hợp. Chúng tôi không ra lệnh, cũng không ban hành mệnh lệnh, mà chỉ đưa ra gợi ý, còn chi tiết thực hiện được để cho sự phân biện quyết định.

1. At the earliest moment write for the edification of the membership a letter on the Messenger indicating its present use and outlining a policy of greater usefulness.

1. Ngay khi có thể, hãy viết một lá thư cho hội viên để làm sáng tỏ về Thông điệp, chỉ ra công dụng hiện tại của nó và phác thảo một chính sách nhằm gia tăng tính hữu ích.

2. With that article let FB [Foster Bailey] immediately publish a brief treatise on the system or proxies at present in use. The work that you do carrieth the blessing of the Great Ones and leadeth to results. Be not discouraged —the stage is being set, and the leading actor thereon shortly maketh his appearance. Not yet you know all the unforeseen oft upsetteth the plans well laid of parties politic. In steadfastness of purpose, wise utilisation of time, the elimination of anxiety, and a confidence firm in the working of the Law, will

2. Cùng với bài viết đó, hãy để FB [Foster Bailey] ngay lập tức xuất bản một chuyên luận ngắn về hệ thống đại diện đang được sử dụng. Công việc mà bạn thực hiện mang theo phước lành của các Đấng Cao Cả và dẫn đến kết quả. Đừng nản lòng—sân khấu đang được dàn dựng, và diễn viên chính của nó sẽ sớm xuất hiện. Hiện tại bạn chưa biết hết mọi thứ, và những điều không lường trước thường làm đảo lộn những kế hoạch được đặt ra chu đáo của các thế lực chính trị. Trong sự kiên định về mục đích, sự sử dụng khôn ngoan thời gian, việc loại bỏ lo âu và

come the manifestation (through all of you who with altruism work) of the plans of our two Masters.

sự tin tưởng vững chắc vào sự vận hành của Định luật, sẽ có sự biểu hiện (thông qua tất cả những ai đang làm việc với tinh thần vị tha) của các kế hoạch từ hai vị Chân sư của chúng ta.

3. With speed accomplish the writing of the articles for BPW [B. P. Wadia]. It is desired that you get to the public with as little delay as may be. See that all are mailed to India prior to Convention. The next few weeks should be for you weeks of clearing off of accumulated work: —letters, home correspondence, and the filing of the communicated material. For you commenceth shortly your real life work, and it is always the part of wisdom to close each chapter of the book of existence with as much completeness as possible. See you to it brother of old.

3. Hãy hoàn thành nhanh chóng việc viết các bài viết cho BPW [B. P. Wadia]. Mong muốn là bạn sẽ công bố chúng đến công chúng càng sớm càng tốt. Hãy đảm bảo rằng tất cả đều được gửi đến Ấn Độ trước kỳ Hội nghị. Vài tuần tới nên là thời gian để bạn giải quyết công việc tồn đọng:—các lá thư, thư tín gia đình và việc lưu trữ tài liệu đã được truyền đạt. Vì công việc thực sự của bạn sẽ sớm bắt đầu, và luôn là điều khôn ngoan khi khép lại mỗi chương của cuốn sách đời mình một cách trọn vẹn nhất có thể. Hãy lưu tâm đến điều đó, huynh đệ của ngày xưa.

4. Articles of explanatory interest for the public should be for you in the future a side issue of importance. Write on matters of psychic speculation, and on data conveying information in a style comprehended of the public anent matters regarded as occult. These articles may by you claim my attention, and where assistance is needed you are permitted to claim it.

4. Trong tương lai, các bài viết mang tính giải thích dành cho công chúng đối với bạn chỉ nên là một công việc phụ quan trọng. Hãy viết về những vấn đề thuộc suy đoán thông linh, và về những dữ liệu truyền đạt thông tin, bằng một văn phong mà công chúng có thể lĩnh hội được, liên quan đến các đề tài được xem là huyền bí học. Những bài viết này có thể được bạn trình lên để Tôi lưu tâm, và khi cần sự trợ giúp, bạn được phép yêu cầu điều đó.

5. Begin in small measure as we send them to you to train in teaching those who are marked out by us as helpers in the coming work of reconstruction. Seek them not out. They will be indicated to you, and already we have sent to [you] JI and VB. I needed a link, and VB standeth in need of concrete instruction.

5. Bắt đầu ở mức độ nhỏ, khi chúng tôi gửi đến bạn, việc đào tạo những người mà chúng tôi đã chỉ định là những trợ thủ trong công cuộc tái thiết sắp tới. Đừng chủ động tìm kiếm họ. Họ sẽ được chỉ dẫn đến bạn, và chúng tôi đã gửi đến [bạn] JI và VB. Tôi cần một liên kết, và VB đang cần sự hướng dẫn cụ thể.

6. FB is conjured to focus his attention fully on sectional matters and in the gathering of data and the preparation of papers available for use in convention lieth the work, added to the detail work of pamphleteering. Advise him from me to focus, and to vibrate more rapidly.

6. FB được yêu cầu tập trung hoàn toàn vào các vấn đề theo từng phần và thu thập dữ liệu, chuẩn bị tài liệu có thể sử dụng trong hội nghị, cùng với công việc chi tiết về việc phổ biến tài liệu bằng sách nhỏ. Hãy khuyên y từ tôi rằng hãy tập trung và gia tăng tốc độ rung động.

You see, brother of old, I give no help or advice save on matter connected with the work we have in hand. On matters personal we leave you to work yourself, though we watch, or more occultly I put it, we study re-actions. One work only I give,—in adjustment to the plan comes expansion in service. See therefore that you build no wall through anxiety or the admission of personal issues. Through a clear channel cometh unimpeded vision and the accurate grasp of the work to be done. In application to that work, in the making of a beginning, comes to us indication of suitability, and then it behooveth us to facilitate the work by the removal of obstacles, financial or otherwise. But the beginning resteth with you.

Bạn thấy đó, huynh đệ của ngày xưa, tôi không đưa ra sự giúp đỡ hay lời khuyên ngoại trừ những vấn đề liên quan đến công việc mà chúng ta đang thực hiện. Đối với những vấn đề cá nhân, chúng tôi để bạn tự xử lý, dù chúng tôi quan sát—hoặc nói một cách huyền môn hơn, chúng tôi nghiên cứu các phản ứng. Tôi chỉ đưa ra một chỉ dẫn—trong sự điều chỉnh với Thiên Cơ sẽ có sự mở rộng trong phụng sự. Do đó, hãy đảm bảo rằng bạn không dựng lên bất kỳ rào cản nào do lo lắng hoặc do những vấn đề cá nhân. Qua một kênh trong sáng, tầm nhìn sẽ đến một cách không bị cản trở và việc nắm bắt chính xác công việc cần làm sẽ được thực hiện. Trong sự ứng dụng vào công việc đó, trong việc khởi đầu một nhiệm vụ, chúng tôi sẽ nhận thấy dấu hiệu về sự thích hợp, và khi đó, chúng tôi có nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi cho công việc bằng cách loại bỏ các chướng ngại, dù là tài chính hay những trở ngại khác. Nhưng sự khởi đầu vẫn nằm ở bạn.

[Commentary 4]

Microcosmic and Macrocosmic Alignment.—Sự Chỉnh Hợp Tiểu Thiên Địa và Đại Thiên Địa.

This morning, I would touch on the matter of egoic alignment again, showing you, under the Law of Correspondences, the universal application. It lies based in geometry, or in figures and numbers.

Sáng nay, Tôi muốn đề cập lại vấn đề chỉnh hợp chân ngã, và chỉ cho bạn thấy sự áp dụng phổ quát theo Định luật Tương ứng. Nó dựa trên cơ sở hình học, hoặc các con số và hình dạng.

The aim of the evolution of man in the three worlds—the physical, emotional and mental planes—is the alignment of his threefold Personality with the body egoic, till the one straight line is achieved and the man becomes the One.

Mục đích của sự tiến hóa của con người trong ba cõi giới—cõi hồng trần, cõi cảm dục và cõi trí—là sự chỉnh hợp của Phàm ngã tam phân với thể chân ngã, cho đến khi đạt được một đường thẳng và con người trở thành Đấng Duy Nhất.

Each life that the Personality leads is, at the close, represented by some geometrical figure, some utilisation of the lines of the cube, and their demonstration in a form of some kind. Intricate and uncertain in

Mỗi kiếp sống mà Phàm ngã trải qua, vào lúc kết thúc được đại diện bởi một hình dạng hình học nào đó, một sự sử dụng nào đó các đường nét của khối lập phương, và sự thể hiện của chúng trong một hình tướng nào

outline and crude in design are the forms of the earlier lives; definite and clear in outline are the forms built by the average advanced man of this generation. But when he steps upon the Path of Discipleship, the purpose consists in merging all these many lines into one line, and gradually this consummation is achieved. The Master is He Who has blended all the lines of fivefold development first into the three, and then into the one. The six-pointed star becomes the five-pointed star, the cube becomes the triangle, and the triangle becomes the one; whilst the one (at the end of the greater cycle) becomes the point in the circle of manifestation.

đó. Các hình thể của những kiếp sống ban đầu thì phức tạp, đường nét bất định và thiết kế thô kệch; còn các hình tướng do con người tiến bộ trung bình của thế hệ này kiến tạo thì xác định và rõ ràng trong đường nét. Nhưng khi y bước lên Con Đường Đệ Tử, mục đích bao gồm việc hợp nhất tất cả các đường nét này thành một đường, và dần dần sự viên mãn này đạt được. Chân sư là Đấng đã hòa quyện tất cả các đường nét của sự phát triển ngũ phân trước hết thành ba, và sau đó thành một. Ngôi sao sáu cánh trở thành ngôi sao năm cánh, khối lập phương trở thành tam giác, và tam giác trở thành một; trong khi một (vào cuối chu kỳ lớn hơn) trở thành điểm trong vòng tròn biểu hiện.

Hence the effort made to teach all devotees simplicity, based on a trinity of foundation truths, and the inculcation of one-pointedness.

Do đó có nỗ lực dạy cho tất cả những người sùng tín sự đơn giản, dựa trên một bộ ba các chân lý nền tảng, và việc khắc ghi tính nhất tâm.

Each life tends to greater stability but seldom is the three-fold Personality yet to be found lined up, if so I [6] may put it, with the causal consciousness. Temporary moments occur when this is the case and when (in moments of highest aspiration and for purposes of unselfish endeavor) the higher and the lower form a line direct. Usually the emotional body, through violent emotion and vibration, or a fluctuating restlessness, is continuously out of alignment. Where the emotional body may be momentarily aligned, then the mental body acts as an obstruction, preventing the percolation down from the higher to the lower, and so to the physical brain. It takes many lives of strenuous endeavor before the emotional body can be stilled and a mental body built that will act as a filter and not as an impediment. Even when this has been somewhat accomplished and the emotional body is stabilised and a pure reflector, and

Mỗi kiếp sống đều hướng đến sự ổn định lớn hơn, nhưng hiếm khi có thể thấy phàm ngã tam phân đã được chỉnh hợp với tâm thức nhân thể, nếu tôi [6] có thể nói như vậy. Có những khoảnh khắc tạm thời khi điều này xảy ra, khi đó (trong những lúc khát vọng cao nhất và vì mục đích nỗ lực vô ngã) cái cao và cái thấp tạo thành một đường thẳng trực tiếp. Thông thường, thể cảm dục, do cảm xúc mãnh liệt và rung động, hoặc do một sự bồn chồn dao động, liên tục bị lệch khỏi sự chỉnh hợp. Khi thể cảm dục có thể được chỉnh hợp trong chốc lát, thì thể trí lại hành động như một vật cản, ngăn sự thấm xuống từ cái cao đến cái thấp, và do đó đến bộ não thể xác. Phải trải qua nhiều kiếp sống nỗ lực gian khổ thì thể cảm dục mới có thể được làm cho tĩnh lặng, một thể trí được xây dựng sao cho nó sẽ hành động như một bộ lọc chứ không phải như một chướng ngại. Ngay cả khi điều này đã phần nào được hoàn thành, thể cảm dục được ổn định và là một

the mental body serves the purpose of a sensitive plate and discriminator, and the intelligent explainer of the higher imparted truth,—even then, I say, it takes much discipline and many lives of effort to align the two at the same time. When that is done, the control of the physical brain and its final alignment remain to be effected, so that it may act as a direct receiver and transmitter of the imparted teaching, and may reflect with accuracy the higher consciousness.

tấm phản chiếu thuần khiết, thể trí phục vụ mục đích như một tấm bản nhạy cảm và là một năng lực phân biện, kẻ giải thích thông minh về chân lý cao hơn được truyền đạt,—ngay cả khi ấy, tôi nhấn mạnh, vẫn cần nhiều kỷ luật và nhiều kiếp sống nỗ lực để chỉnh hợp cả hai cùng một lúc. Khi điều đó được thực hiện, thì sự kiểm soát bộ não hồng trần và sự chỉnh hợp sau cùng của nó vẫn còn phải được thực hiện, để nó có thể hành động như một bộ thu nhận và truyền đạt trực tiếp giáo huấn được truyền trao, và có thể phản chiếu một cách chính xác tâm thức cao hơn.

Wherein, therefore, lies the macrocosmic correspondence? Where is the analogy in the Solar System? An indication I give here. In the direct alignment of certain planets in the process of systemic evolution, with each other and with the Sun comes Logoic or divine alignment. Think this out, but one word of warning I give. Seek not to work out hypotheses of alignment based on the physical planets. The truth lies not there. Only three of the physical planets (and those three in etheric matter) enter into the final alignment that marks the attainment [7] by the Logos of the cosmic egoic consciousness, which is His goal of attainment. Of these three, the earth is not one, but Venus has her place corresponding to the emotional permanent atom.

Vậy thì, sự tương ứng đại vũ trụ nằm ở đâu? Sự tương đồng trong hệ mặt trời là ở đâu? Ở đây, Tôi đưa ra một chỉ dẫn. Trong sự thẳng hàng trực tiếp của một số hành tinh nhất định trong tiến trình tiến hoá của hệ thống, của chúng với nhau và với Mặt Trời, sẽ đưa đến sự chỉnh hợp Thiêng liêng hay sự chỉnh hợp của Thượng đế. Hãy suy ngẫm về điều này, nhưng Tôi đưa ra một lời cảnh báo. Đừng tìm cách xây dựng các giả thuyết về sự chỉnh hợp dựa trên các hành tinh hồng trần. Chân lý không nằm ở đó. Chỉ có ba hành tinh hồng trần (và cả ba đó trong vật chất dĩ thái) đi vào sự chỉnh hợp sau cùng, thì sự chỉnh hợp đánh dấu sự thành tựu [7] của Thượng đế về tâm thức chân ngã vũ trụ, vốn là mục tiêu thành tựu của Ngài. Trái Đất không phải là một trong ba hành tinh ấy, nhưng Sao Kim có vị trí của nó tương ứng với nguyên tử trường tồn cảm dục.

Further still the alignment may be progressed:—in the alignment of our entire solar system with the system of Sirius lies a still more remote goal. It is a point far ahead in time, but holds hid the secret of the greater cycle.

Sự chỉnh hợp có thể được diễn ra xa hơn nữa:—có một mục tiêu xa xôi hơn nữa trong sự chỉnh hợp của toàn bộ hệ mặt trời của chúng ta với hệ thống của Sirius. Đó là một điểm nằm xa về phía trước, nhưng nó ẩn chứa bí mật của chu kỳ lớn hơn.

LETTER II - THE IMPORTANCE OF MEDITATION

[Commentary 5]

LETTER II - IMPORTANCE OF MEDITATION

l—It results in egoic contact and alignment.

2—It brings about a state of equilibrium.

3—It stabilises vibration.

4—It assists in a transference of polarisation.

JUNE 3, 1920.

[Page 9]

Let me this morning give you some more thoughts on the subject of meditation; they will bear somewhat on the matter given yesterday, and on the 16th ultimo.

Fundamentally, meditation is to assist alignment and so permit of contact with the Higher Self; hence its institution. I would, in order duly to elucidate, take up the study of this topic under the following heads:

Points considered when assigning a Meditation.

The use of the Sacred Word in Meditation.

LÁ THƯ II – TẦM QUAN TRỌNG CỦA THAM THIỀN

1—Nó đưa đến sự tiếp xúc và chỉnh hợp với chân ngã.

2—Nó mang lại một trạng thái quân bình.

3—Nó ổn định rung động.

4—Nó hỗ trợ cho sự chuyển dịch phân cực.

NGÀY 3 THÁNG 6, 1920.

[Page 9]

Sáng nay, Tôi muốn chia sẻ với bạn thêm một vài suy nghĩ về chủ đề tham thiền; chúng sẽ liên quan phần nào đến nội dung đã đưa ra hôm qua và vào ngày 16 tháng trước.

Về cơ bản, tham thiền là để hỗ trợ sự chỉnh hợp và từ đó cho phép tiếp xúc với Chân Ngã; đó chính là lý do cho sự thiết lập của nó. Để làm sáng tỏ một cách đúng đắn, Tôi sẽ thực hiện việc nghiên cứu chủ đề này theo các đề mục sau:

Các điểm cần xem xét khi chỉ định một bài thiền.

Việc sử dụng Linh từ Thiêng liêng trong Tham thiền.

Dangers to be avoided in Meditation.

Các nguy hiểm cần tránh trong Tham thiền.

The use of Form in Meditation.

Việc sử dụng Hình thức trong Tham thiền.

The use of Colour and Sound in Meditation.

Việc sử dụng Màu sắc và Âm thanh trong Tham thiền.

Access to the Masters through Meditation.

Tiếp cận với các Chân sư thông qua Tham thiền.

Future Schools of Meditation.

Các Trường Tham thiền trong Tương lai.

Purification of the Vehicles.

Sự Thanh lọc các Vận cụ.

The Exoteric Life of Service.

Một Đời sống Phụng sự Bên Ngoài.

Let us today take up the consideration of the first point:—What makes Meditation of importance?

Hôm nay chúng ta hãy cùng xem xét điểm đầu tiên:—Điều gì làm cho Tham thiền trở nên quan trọng?

The emphasis upon the importance of meditation follows naturally upon the realisation by the student of the absolute necessity for the domination of the Personality by the Ego.

Sự nhấn mạnh vào tầm quan trọng của tham thiền diễn ra một cách tự nhiên sau khi môn sinh nhận thức được sự cần thiết tuyệt đối của việc phàm ngã phải bị thống trị bởi Chân ngã.

Points considered when assigning a Meditation.

Các điểm cần xem xét khi chỉ định một Bài thiền.

Man at this time is engaged in many pursuits and through the force of circumstances he is polarised entirely in the lower self, that polarisation being in either the emotional or mental body. One point of interest I would indicate:—as long as the polarisation is purely [Page 10] physical or purely emotional, no need for meditation is ever felt. Even when the mental body is active, no urge arises until the man has run through many changes and many lives, has tasted the cup of pleasure and of pain through many incarnations, has sounded

Vào thời điểm hiện nay, con người đang dấn thân vào nhiều theo đuổi khác nhau, và do mãnh lực của hoàn cảnh, y hoàn toàn bị phân cực trong phàm ngã thấp, sự phân cực ấy nằm hoặc trong thể cảm dục, hoặc trong thể trí. Có một điểm đáng lưu ý mà Tôi muốn chỉ ra: — chừng nào sự phân cực còn thuần túy ở thể xác hoặc thuần túy ở thể cảm dục, thì nhu cầu tham thiền hoàn toàn không bao giờ được cảm nhận. Ngay cả khi thể trí hoạt động, vẫn không có thôi thúc nào khởi lên cho đến khi con người đã trải qua nhiều biến đổi và nhiều kiếp sống, đã nếm cốc khoái lạc

the depths of the life lived entirely for the lower self and found it unsatisfying. Then he begins to turn his thought to other things, to aspire to that which is unknown, to realize and sense within himself the pairs of opposites, and to contact within his consciousness possibilities and ideals undreamt of hitherto. He has come to a point where success, popularity and diverse gifts are his, and yet from their use he derives no content; always the urge within persists until the pain is so severe that the desire to reach out and up, to ascertain something and someone beyond, overcomes all obstacles. The man begins to turn within and to seek the source from whence he came. Then he begins to meditate, to ponder, to intensify vibration until in process of time he garners the fruits of meditation.

và đau khổ qua vô số lần nhập thể, đã dò đến tận đáy của đời sống được sống hoàn toàn cho phàm ngã và nhận ra rằng điều ấy không đem lại sự thỏa mãn. Khi ấy, y bắt đầu hướng tư tưởng của mình sang những điều khác, bắt đầu khát vọng hướng đến cái chưa biết, bắt đầu nhận ra và cảm nhận bên trong chính mình các cặp đối cực, và bắt đầu tiếp xúc trong tâm thức của y những khả năng và những lý tưởng mà trước đây y chưa từng mơ tưởng. Y đã đi đến một điểm mà thành công, danh tiếng và những tài năng khác nhau đều thuộc về y, thế nhưng từ việc sử dụng chúng, y không rút ra được chút mãn nguyện nào; luôn luôn, thôi thúc bên trong vẫn dai dẳng cho đến khi nỗi đau trở nên nghiêm trọng đến mức khát vọng vươn ra và vươn lên, khát vọng xác nhận điều gì đó và ai đó vượt ra ngoài, vượt lên trên, vượt thắng mọi chướng ngại. Con người bắt đầu quay vào nội tâm và tìm kiếm cội nguồn mà từ đó y đã đi ra. Khi ấy, y bắt đầu tham thiền, bắt đầu suy tư, bắt đầu gia tăng rung động cho đến khi, theo thời gian, y thu hoạch được những hoa trái của tham thiền.

Four things meditation does:—

Bốn điều mà tham thiền thực hiện:

l—It enables a man to contact the Ego and to align the three lower bodies.

1—Nó cho phép một người tiếp xúc với Chân ngã và chỉnh hợp ba thể thấp.

2—It puts a man into an attitude of equilibrium, neither utterly receptive and negative, nor utterly positive, but at the point of balance. Thus is afforded opportunity to the Ego, and later to the Master, to disturb that equilibrium and tune the quiescent vibration to a higher note than heretofore; to cause the consciousness to vibrate to a newer and higher measure, and to swing (if so I may express it) into the periphery of the threefold Spirit. By the constant practice of this, the whole point of equilibrium is gradually shifted higher and

2—Nó đưa con người vào một thái độ thăng bằng, không hoàn toàn tiếp nhận và âm tính, cũng không hoàn toàn dương tính, mà ở điểm cân bằng. Do đó tạo cơ hội cho Chân ngã, và sau này là Chân sư, làm xáo trộn sự thăng bằng đó và điều chỉnh rung động tĩnh lặng sang một âm điệu cao hơn trước đây; làm cho tâm thức rung động theo một nhịp độ mới hơn và cao hơn, và chuyển dịch (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy) vào chu vi của Tinh thần tam phân. Bằng việc thực hành liên tục điều này, toàn bộ điểm thăng bằng dần dần được dịch chuyển ngày càng cao

higher, until the time comes when the lower point of [Page 11] attraction in the swinging and adjustment, is not the physical, touches not the emotional, contacts not the mental (the causal body even escaping) and the man is polarised in the spiritual consciousness from thenceforth.

hơn, cho đến khi tới lúc điểm thu hút thấp hơn trong sự dao động và điều chỉnh không còn là cõi hồng trần, không chạm đến cõi cảm dục, không tiếp xúc với cõi trí (ngay cả thể nguyên nhân cũng thoát khỏi) và con người được phân cực trong tâm thức tinh thần từ đó trở đi.

This marks the fourth Initiation; after that Initiation, the Adept makes for Himself a body of manifestation, a free creation,—there is nothing in Him to call into objectivity a body for use in the three worlds and evolved under the Law of Causes.

Điều này đánh dấu lần Điểm đạo thứ tư; sau lần Điểm đạo đó, Chân sư tự tạo cho Ngài một thân thể biểu hiện, một sự sáng tạo tự do,— trong Ngài không còn gì có thể gọi vào biểu hiện khách quan một thân thể để sử dụng trong tam giới, được phát triển theo Luật Nhân quả.

3—It stabilises the lower vibrations on the subplanes of the emotional and mental planes. It commences the work of attuning the self to the vibration of the third subplane on each of the three lower planes, until that subplane is dominated. The second subplane is then the next to be synchronised.

3—Nó ổn định các rung động thấp trên các cõi phụ của cõi cảm dục và cõi trí. Nó bắt đầu công việc điều chỉnh phàm ngã theo rung động của cõi phụ thứ ba trên mỗi cõi trong ba cõi thấp, cho đến khi cõi phụ đó bị thống trị. Cõi phụ thứ hai sau đó là cõi tiếp theo được đồng bộ hóa.

A man reaches the point of personality attainment in this cycle when he has the capacity to vibrate and move consciously on the fourth subplane. We might term the fourth subplane on the physical, emotional and mental planes (when dominated, aligned and functioning simultaneously in the same incarnation) the plane of perfected personality in the concrete sense of the word, and from the lower vision. That particular incarnation will be one in which the man achieves the fullest expression of his lower self,—physically perfect, emotionally vibrant, and mentally colossal. Then succeeding that, begins the transference to a higher vibration, the keying up to the Higher Self, and the attuning of the Personality, or the major third, to the dominant fifth of the Ego.

Một người đạt đến điểm thành tựu phàm ngã trong chu kỳ này khi y có khả năng rung động và di chuyển một cách có ý thức trên cõi phụ thứ tư. Chúng ta có thể gọi cõi phụ thứ tư trên các cõi hồng trần, cảm dục và trí (khi được thống trị, chỉnh hợp và hoạt động đồng thời trong cùng một lần lâm phàm) là cõi của phàm ngã hoàn thiện theo nghĩa cụ thể của từ này, và từ tầm nhìn thấp. Lần lâm phàm cụ thể đó sẽ là lần mà con người đạt được sự biểu hiện đầy đủ nhất của phàm ngã mình,—hoàn hảo về thể xác, sống động về cảm xúc và vĩ đại về trí tuệ. Sau đó, bắt đầu sự chuyển dịch sang một rung động cao hơn, sự nâng lên với Chân Ngã, và sự điều hòa Phàm Ngã, hay quãng ba trưởng, với quãng năm át âm của Chân Ngã.

4—It assists in the transference of the polarisation from one of the permanent atoms of the Personality into the corresponding atom in the spiritual Triad. Later I will elucidate this further. [Page 12]

4—Nó hỗ trợ trong việc chuyển dịch sự phân cực từ một trong những nguyên tử trường tồn của Phàm ngã sang nguyên tử tương ứng trong Tam nguyên tinh thần. Sau này Tôi sẽ làm rõ điều này hơn.

Hence may easily be seen the essential nature of Meditation and its wise, diligent and serious following.

Do đó có thể dễ dàng thấy được bản chất cốt yếu của Tham thiền và việc tuân theo nó một cách khôn ngoan, siêng năng và nghiêm túc.

Early in experience, after the attainment of the highest the lower nature has to offer, man begins to meditate. Disorderly at first are his attempts, and sometimes several incarnations may go by in which the Higher self only forces the man to think and seriously to meditate at rare and separated intervals. More frequently come the occasions of withdrawing within, until there arises for the man several lives given to mystic meditation and aspiration, culminating usually in a life given entirely to it. It marks the point of the highest emotional aspiration, apart from the scientific application of the law, via the mental body. These laws are those governing the true occult meditation.

Giai đoạn đầu trong trải nghiệm, sau khi đạt được mức cao nhất mà bản chất thấp kém có thể mang lại, con người bắt đầu tham thiền. Những nỗ lực của y lúc đầu lộn xộn, và đôi khi vài kiếp sống có thể trôi qua trong đó Bản Ngã Cao Siêu chỉ buộc con người suy nghĩ và tham thiền một cách nghiêm túc vào những khoảng thời gian hiếm hoi và tách biệt. Thường xuyên hơn là những dịp rút lui vào bên trong, cho đến khi nảy sinh đối với con người một vài kiếp sống dành cho tham thiền thần bí và khát vọng, thường lên đến đỉnh điểm trong một kiếp sống hoàn toàn dành cho nó. Nó đánh dấu điểm khát vọng cảm xúc cao nhất, tách biệt khỏi việc áp dụng định luật một cách khoa học, thông qua thể trí. Những định luật này là những định luật chi phối tham thiền huyền môn chân chính.

Behind each of you who are working definitely under one of the Masters, lie two lives of culmination: —the life of worldly apotheosis and the life of intensest meditation along the mystic or emotional-intuitional line. This meditative life was taken either in a monastery or nunnery in middle Europe by those linked with the Master Jesus and His disciples, or in India, Tibet or China by the pupils of the Master M. or the Master K. H.

Đằng sau mỗi người trong các bạn đang làm việc dứt khoát dưới sự hướng dẫn của một trong các Chân sư, là hai kiếp sống tột đỉnh: —kiếp sống đạt đến đỉnh cao trên thế gian và kiếp sống tham thiền mãnh liệt nhất theo dòng thần bí hoặc cảm xúc-trực giác. Kiếp sống tham thiền này được thực hiện hoặc trong một tu viện hoặc ni viện ở Trung Âu bởi những người liên kết với Chân sư Jesus và các đệ tử của Ngài, hoặc ở Ấn Độ, Tây Tạng hay Trung Hoa bởi các học trò của Chân sư M. hoặc Chân sư K. H.

Now comes to all of you the most important series of lives to which the previous points of culmination were but stepping stones. In the lives immediately ahead of those upon the Path will come final achievement through the instrumentality of the ordered occult meditation, based on law. For some few may come attainment in this life or the next; for others, shortly in other lives. For a few there lies ahead the attainment of the mystic method, to be the basis later on of the occult or mental method.

Chuỗi kiếp sống quan trọng nhất giờ đây đến với tất cả các bạn, mà những điểm đỉnh cao trước đó chỉ là những bước đệm dẫn tới. Thành tựu cuối cùng sẽ đến trong những kiếp sống ngay phía trước của những ai đang trên Đường Đạo thông qua công cụ của tham thiền huyền bí có trật tự, dựa trên định luật. Với một số ít các bạn, sự thành tựu có thể đến trong kiếp này hoặc kiếp kế tiếp; đối với những người khác, sẽ sớm trong các kiếp khác. Đối với một số ít, sự đạt được phương pháp thần bí đang chờ đợi phía trước, để trở thành nền tảng sau này cho phương pháp huyền bí hay phương pháp trí tuệ.

LETTER III - POINTS CONSIDERED WHEN ASSIGNING MEDITATION—

[Commentary 6]

LÁ THƯ THỨ BA – CÁC ĐIỂM CẦN XEM XÉT KHI CHỈ ĐỊNH THAM THIỀN

l—The Ray of the Ego or Higher self.

2—The Ray of the Personality or Lower self.

3—Karmic condition of the threefold man.

4—The condition of the Causal Body.

5—The need of the period and the man's availability.

6—The groups, inner and outer, with which he is affiliated.

1—Cung của chân ngã hay Bản ngã cao siêu.

2—Cung của phàm nhân hay phàm ngã.

3—Tình trạng nghiệp quả của phàm ngã tam phân.

4—Tình trạng của thể nguyên nhân.

5—Nhu cầu của thời kỳ và khả năng sẵn sàng của người đó.

6—Các nhóm, bên trong và bên ngoài, mà y có liên kết.

JUNE 4, 1920

NGÀY 4 THÁNG 6, 1920

We have dealt with the importance of meditation, and I have suggested for your consideration four reasons out of the many why the practice should he followed. At this period when meditation is followed by many of you without the guidance of a teacher who is personally acquainted with you on the physical plane, it has been impossible to do more than formulate a plan for practice that carries in it the elements of safety and of universality.

Chúng ta đã bàn về tầm quan trọng của tham thiền, và Tôi đã gợi ý cho các bạn xem xét bốn lý do trong số nhiều lý do tại sao nên thực hành điều đó. Trong giai đoạn này, khi việc tham thiền được nhiều người trong các bạn thực hiện mà không có sự hướng dẫn của một huấn sư quen biết cá nhân với các bạn trên cõi hồng trần, thì không thể làm gì hơn ngoài việc lập ra một kế hoạch thực hành mang trong mình các yếu tố an toàn và phổ quát.

When a teacher is on the spot, differentiated practice may be carried on suited to the temperament of the pupil, and having certain attributes that make that particular meditation the line of least resistance from the physical brain of the personality to the causal body.

Khi một huấn sư có mặt tại chỗ, việc thực hành biệt phân có thể được tiến hành phù hợp với khí chất của người môn sinh, và có những thuộc tính nhất định làm cho phương pháp thiền cụ thể đó trở thành con đường ít trở ngại nhất từ bộ não vật lý của phàm ngã đến thể nguyên nhân

In formulating methods of meditation certain factors must be taken into consideration. These factors I will now enumerate. I seek not to give you outlines and methods to be followed. I but indicate the underlying principles that guide the teacher in the choice of method suitable for the pupil. Later, when the teacher comes and the scientific application of the method to the individual is being demonstrated, you can then see if the rules laid down here are fundamentals or not. These fundamentals and principles are all I seek to give. Method and detail must be worked out through the use of discrimination, experience, courage and perseverance.

Trong việc lập ra các phương pháp tham thiền, một số yếu tố nhất định phải được xem xét. Những yếu tố này Tôi sẽ liệt kê ngay bây giờ. Tôi không tìm cách đưa cho các bạn những đề cương và phương pháp để tuân theo. Tôi chỉ nêu ra các nguyên tắc cơ bản hướng dẫn huấn sư trong việc lựa chọn phương pháp phù hợp cho môn sinh. Sau này, khi huấn sư đến và sự áp dụng khoa học của phương pháp cho từng cá nhân được chứng minh, khi đó bạn có thể thấy liệu các quy luật được đặt ra ở đây có phải là nền tảng hay không. Những nền tảng và nguyên tắc này là tất cả những gì Tôi tìm cách đưa ra. Phương pháp và chi tiết phải được xác định và triển khai thông qua việc sử dụng sự phân biện, kinh nghiệm, lòng can đảm và sự kiên trì.

The factors that must be considered by a teacher when assigning a meditation are six in number, if we deal only with the principal ones. They are as follows: [Trang 15]

Các yếu tố phải được huấn sư xem xét khi chỉ định một bài thiền gồm có sáu yếu tố, nếu chúng ta chỉ bàn đến những yếu tố chính. Chúng như sau: [Trang 15]

l—The Ray of the pupil's Ego, or Higher Self.

1—Cung của Chân ngã, hay Bản Ngã Cao Siêu của môn sinh.

2—The Ray of his Personality or Lower Self.

2—Cung của phàm nhân hay phàm ngã của y.

3—The Karmic condition of his threefold lower nature.

3—Tình trạng Nghiệp quả của bản chất thấp tam phân của y.

4—The condition of his Causal Body.

4—Tình trạng của Thể Nguyên nhân của y.

5—The immediate need of the period and his availability.

5—Nhu cầu tức thời của giai đoạn và sự sẵn sàng của y.

6—The groups, inner and outer, with which he may be affiliated.

6—Các nhóm, bên trong và bên ngoài, mà y có thể liên kết.

We will now take them up and consider them one by one.

Bây giờ chúng ta sẽ lần lượt xem xét từng yếu tố một.

1 - The Ray of Higher Self

1 - Cung của Chân Ngã Cao Siêu

The ray on which a man's causal body is found, the egoic ray, should determine the type of meditation. Each ray necessitates a different method of approach, for the aim of all meditation is union with the divine. At this stage, it is union with the spiritual Triad, that has its lowest reflection on the mental plane. Let me illustrate briefly:

Cung mà thể nguyên nhân của một người được tìm thấy, cung chân ngã, nên quyết định loại hình tham thiền. Mỗi cung đòi hỏi một phương pháp tiếp cận khác nhau, vì mục tiêu của mọi sự tham thiền là hợp nhất với thiên tính. Ở giai đoạn này, đó là sự hợp nhất với Tam nguyên tinh thần, vốn có sự phản chiếu thấp nhất trên cõi trí. Hãy để Tôi minh họa ngắn gọn:

When the egoic ray is what is termed the Power Ray, the method of approach has to be by the application of the will in a dynamic form to the lower vehicles; it is largely what we term achievement by an intense focusing, a terrific one-pointedness, that inhibits all hindrances and literally forces a channel, thus driving itself into the Triad.

Khi cung chân ngã là cái được gọi là Cung Quyền Năng, phương pháp tiếp cận phải là bằng việc áp dụng ý chí dưới một hình thức năng động vào các vận cụ thấp; phần lớn đó là cái mà chúng ta gọi là thành tựu bằng một sự tập trung mãnh liệt, một sự nhất tâm khủng khiếp, ngăn chặn mọi trở ngại và theo đúng nghĩa đen là cưỡng ép mở ra một kênh dẫn, từ đó thúc đẩy chính nó vào Tam nguyên.

When the egoic ray is the second or the Love-Wisdom Ray, the path of least resistance lies along the line of expansion, of a gradual inclusion. It is not so much a driving forward as it is a gradual expanding from an inner centre to include the entourage, the environment, the allied souls, and the affiliated groups of pupils under [Trang 16] some one Master, until all are included in the consciousness. Carried to the point of achievement, this expansion results in the final shattering of the causal body at the fourth Initiation. In the first instance—achievement via the Power Ray—the driving forward and the forcing upward had a like result; the opened channel admitted the

Khi cung chân ngã là cung thứ hai hay Cung Bác Ái – Minh Triết, con đường ít trở ngại nhất nằm dọc theo đường lối mở rộng, của một sự bao gồm dần dần. Nó không hẳn là một sự thúc đẩy về phía trước mà là một sự mở rộng dần dần từ một trung tâm bên trong để bao gồm những người xung quanh, môi trường, các linh hồn đồng minh, và các nhóm môn sinh liên kết dưới [Trang 16] quyền của một Chân sư nào đó, cho đến khi tất cả được bao gồm trong tâm thức. Khi đạt đến điểm thành tựu, sự mở rộng này dẫn đến việc phá vỡ cuối cùng thể nguyên nhân tại lần Điểm đạo thứ tư. Trong trường hợp đầu tiên—thành tựu thông qua Cung Quyền Năng—việc thúc đẩy về phía trước và cưỡng ép đi lên cũng có kết quả tương tự; kênh dẫn

downflow of force or fire from the spirit and the causal body in time is equally destroyed.

được mở ra đã cho phép luồng mãnh lực hoặc lửa tuôn xuống từ tinh thần, và thể nguyên nhân theo thời gian cũng bị phá hủy tương tự.

When the egoic ray is the third or Activity-adaptability Ray, the method is somewhat different. Not so much the driving forward, not so much the gradual expansion as the systematic adaptation of all knowledge and of all means to the end in view. It is in fact the process of the utilisation of the many for the use of the one; it is more the accumulation of needed material and quality for the helping of the world, and the amassing of information through love and discrimination that eventually causes the shattering of the causal body. In these "Rays of Aspect" or of divine expression, if so I may call them, the shattering is brought about by the widening of the channel, due to the driving power of will in the first case; by the expansion of the lower auric egg, the causal body, in the second case, due to the inclusiveness of the synthetic Ray of Love and Wisdom; and by the breaking of the periphery of the causal body in the third case, due to the accumulative faculty and systematic absorption of the Adaptability Ray.

Khi cung chân ngã là cung ba hay Cung Hoạt động-Thích ứng, phương pháp có phần khác biệt. Không hẳn là thúc đẩy về phía trước, không hẳn là mở rộng dần dần mà là sự thích ứng có hệ thống của mọi tri thức và mọi phương tiện cho mục đích đang hướng tới. Thực tế đó là quá trình tận dụng cái nhiều cho việc sử dụng của cái một; nó thiên về việc tích lũy chất liệu và phẩm tính cần thiết để giúp đỡ thế gian, và việc thu thập thông tin thông qua tình thương và sự phân biện mà cuối cùng gây ra sự phá vỡ thể nguyên nhân. Trong các "Cung Trạng Thái" hay của sự biểu hiện thiêng liêng này, nếu Tôi có thể gọi như vậy, sự phá vỡ được mang lại bởi việc mở rộng kênh dẫn, do quyền năng thúc đẩy của ý chí trong trường hợp thứ nhất; bởi sự mở rộng của noãn hào quang thấp, thể nguyên nhân, trong trường hợp thứ hai, do tính bao gồm của Cung tổng hợp Bác ái và Minh triết; và bởi việc phá vỡ chu vi của thể nguyên nhân trong trường hợp thứ ba, do khả năng tích lũy và sự hấp thụ có hệ thống của Cung Thích ứng.

All these three different methods have the same result, and are fundamentally all forms of the one great method employed in the evolution of love or wisdom,—the goal of endeavour in this present solar system.

Tất cả ba phương pháp khác nhau này đều có cùng một kết quả, và về cơ bản đều là các hình thức của một phương pháp lớn được sử dụng trong sự tiến hóa của bác ái hay minh triết,—mục tiêu của nỗ lực trong hệ mặt trời hiện tại này.

You have the will driving a man on to perfection, through realisation of the Higher, and resulting in the service of power through love in activity. [Trang 17]

Bạn có ý chí thúc đẩy một người tiến tới sự hoàn thiện, thông qua việc chứng nghiệm cái Cao siêu, và dẫn đến sự phụng sự của quyền năng thông qua tình thương trong hoạt động. [Trang 17]

You have the wisdom or love aspect driving a man on to perfection through the utilisation of his oneness with all that breathes, resulting in the service of love through love in activity.

Bạn có phương diện minh triết hay bác ái thúc đẩy một người tiến tới sự hoàn thiện thông qua việc tận dụng sự hợp nhất của y với tất cả những gì đang thở, dẫn đến sự phụng sự của tình thương thông qua tình thương trong hoạt động.

You have the activity aspect driving a man on to perfection through the utilisation of all in the service of man; first by the utilisation of all for himself, then by the graded steps of the utilisation of all for the family, of all for those he personally loves, of all for his environing associates, and thus on and up till all is utilised in the service of humanity.

Bạn có phương diện hoạt động thúc đẩy một người tiến tới sự hoàn thiện thông qua việc tận dụng tất cả trong sự phụng sự con người; đầu tiên bằng việc tận dụng tất cả cho chính bản thân y, sau đó bằng các bước phân cấp của việc tận dụng tất cả cho gia đình, cho những người y yêu thương một cách cá nhân, cho các cộng sự xung quanh y, và cứ thế tiến lên cho đến khi tất cả được tận dụng trong sự phụng sự nhân loại.

When the egoic ray is the attributive Ray of Harmony, the fourth ray, the method will be along the line of the inner realisation of beauty and harmony; it causes the shattering of the causal body by the knowledge of Sound and Colour and the shattering effect of Sound. It is the process that leads to the realisation of the notes and tones of the solar system, the note and tone of individuals, and the endeavor to harmonise the egoic note with that of others. When the egoic note is sounded in harmony with other egos, the result is the shattering of the causal body, dissociation from the lower and the attainment of perfection. Its exponents develop along the line of music, rhythm and painting. They withdraw within in order to comprehend the life side of the form. The outer manifestation of that life side in the world is through that which we call art. The great painters and the superlative musicians are in many cases reaching their goal that way.

Khi cung chân ngã là Cung thuộc tính của sự Hài hòa, cung bốn, phương pháp sẽ theo dòng chứng nghiệm nội tâm về vẻ đẹp và sự hài hòa; nó gây ra sự phá vỡ thể nguyên nhân bằng tri thức về Âm thanh và Màu sắc và hiệu ứng phá vỡ của Âm thanh. Đó là quá trình dẫn đến việc chứng nghiệm các âm điệu và âm sắc của hệ mặt trời, âm điệu và âm sắc của các cá nhân, và nỗ lực hài hòa âm điệu chân ngã với âm điệu của những người khác. Khi âm điệu chân ngã được xướng lên hài hòa với các chân ngã khác, kết quả là sự phá vỡ thể nguyên nhân, sự tách rời khỏi cái thấp và đạt được sự hoàn thiện. Những người đại diện của nó phát triển theo dòng âm nhạc, nhịp điệu và hội họa. Họ rút lui vào bên trong để thấu hiểu phương diện sự sống của hình tướng. Sự biểu hiện bên ngoài của phương diện sự sống đó trong thế gian là thông qua cái mà chúng ta gọi là nghệ thuật. Các họa sĩ vĩ đại và các nhạc sĩ siêu việt trong nhiều trường hợp đang đạt đến mục tiêu của họ theo cách đó.

When the fifth ray, the Ray of Concrete Science or Knowledge is a man's ray, the

Khi cung thứ năm, Cung Khoa học Cụ thể hay Tri thức là cung của một người, phương

method is very interesting. It takes the form of the intense application of the concrete mind to some problem for the helping of the race; it is the bending of every mental quality and the [Trang 18] controlling of the lower nature so that one supreme endeavor is made to pierce through that which hinders the downflow of the higher knowledge. It involves also the will element (as might be expected) and results in the wresting of the desired information from the source of all knowledge.

pháp này rất thú vị. Nó mang hình thức của sự áp dụng mãnh liệt trí cụ thể vào một vấn đề nào đó để giúp đỡ nhân loại; đó là việc uốn nắn mọi phẩm chất trí tuệ và [Trang 18] kiểm soát bản chất thấp để thực hiện một nỗ lực tối cao nhằm xuyên thấu qua những gì ngăn cản luồng tri thức cao siêu tuôn xuống. Nó cũng bao gồm yếu tố ý chí (như có thể dự đoán) và dẫn đến việc đoạt lấy thông tin mong muốn từ nguồn của mọi tri thức.

As the process is continued, the piercing of the periphery of the causal body becomes so frequent that in the end disintegration is produced and a man is set free. It is mentality driving a man on to perfection and forcing him to utilise all knowledge in the loving service of his race.

Khi quá trình này được tiếp tục, việc xuyên thấu chu vi của thể nguyên nhân trở nên thường xuyên đến mức cuối cùng sự tan rã được tạo ra và con người được giải phóng. Đó là trí năng thúc đẩy con người đi đến sự hoàn thiện và buộc y phải sử dụng mọi tri thức để phụng sự nhân loại với tình thương.

The Ray of Devotion is pre-eminently the ray of sacrifice. When it is the egoic ray the method of approach through meditation takes the form of one-pointed application, through love of some individual or ideal. A man learns to include through love of person or ideal; he bends every faculty and every effort to the contemplation of what is required, and in sacrifice for that person or ideal lays even his causal body on the flames of the altar. It is the method of divine fanaticism that counts all lost apart from the vision, and that eventually sacrifices joyously the entire personality. The causal body is destroyed through fire, and the liberated life streams upward to the spirit in divine beatification.

Cung Sùng Tín nổi trội là cung của sự hy sinh. Khi nó là cung chân ngã, phương pháp tiếp cận thông qua tham thiền mang hình thức của sự áp dụng nhất tâm, thông qua tình thương đối với một cá nhân hay lý tưởng nào đó. Một người học cách bao gồm thông qua tình thương đối với con người hay lý tưởng; y dồn mọi năng lực và mọi nỗ lực vào việc chiêm ngưỡng những gì được yêu cầu, và trong sự hy sinh cho người hay lý tưởng đó, y đặt ngay cả thể nguyên nhân của mình lên ngọn lửa của bàn thờ. Đó là phương pháp của sự cuồng tín thiêng liêng coi tất cả là mất mát nếu tách rời khỏi linh ảnh, và cuối cùng hy sinh toàn bộ phàm ngã một cách vui vẻ. Thể nguyên nhân bị tiêu hủy qua lửa, và sự sống được giải phóng tuôn trào lên trên tới tinh thần trong sự chân phúc thiêng liêng.

When the egoic ray is the seventh or Ray of Ceremony Law or Magic, the method is that of the glorification and comprehension of

Khi cung chân ngã là cung thứ bảy hay Cung Nghi lễ Định luật hoặc Huyền thuật, phương pháp là sự tôn vinh và thấu hiểu hình tướng

form in approach. As said earlier, the goal of all the meditation practices is approach to the divine within each one, and, through that, approach to the Deity Himself.

The method, therefore, is the bringing under law, order and rule, of every act of the life in all the three bodies, and the building within the causal body of an [Trang 19] expanding form that results in the shattering of that body. It is the building of the Shrine under certain rules into a dwelling place for the Shekinah, and when the spiritual light flames forth, the Temple of Solomon rocks, reels and disintegrates. It is the study of the law and the consequent comprehension by the man of how that law is wielded and why; it is then the definite application of that law to the body of causes so as to render it needless and thus effect its shattering. Emancipation is the result, and the man frees himself from the three worlds. Many occultists are coming in on this ray at this time to continue the liberating process. It is the method that leads a man to liberation through the understanding and the intelligent application of the law to his own life, and to the ameliorating of conditions in the body of humanity, thus making the man a server of his race.

This suffices for today.

trong sự tiếp cận. Như đã nói trước đây, mục tiêu của mọi sự thực hành tham thiền là tiếp cận với thiên tính bên trong mỗi người, và thông qua đó, tiếp cận với chính Thượng đế.

Do đó, phương pháp là đưa vào định luật, trật tự và quy luật mọi hành động của đời sống trong cả ba thể và xây dựng bên trong thể nguyên nhân một [Trang 19] hình tướng mở rộng dẫn đến sự phá vỡ thể đó. Đó là việc xây dựng Điện thờ theo những quy luật nhất định thành nơi trú ngụ cho Shekinah, và khi ánh sáng tinh thần bùng cháy, Đền thờ Solomon rung chuyển, lảo đảo và tan rã. Đó là việc nghiên cứu định luật và do đó sự thấu hiểu của con người về cách thức định luật đó được sử dụng và tại sao; sau đó là sự áp dụng dứt khoát định luật đó vào thể nguyên nhân để làm cho nó trở nên không cần thiết và từ đó thực hiện sự phá vỡ nó. Sự giải thoát là kết quả, và con người tự giải phóng mình khỏi ba cõi. Nhiều nhà huyền bí học đang đi vào cung này vào thời điểm này để tiếp tục quá trình giải phóng. Đó là phương pháp dẫn dắt một người đến sự giải thoát thông qua sự hiểu biết và sự áp dụng thông minh định luật vào đời sống của chính mình, và vào việc cải thiện các điều kiện trong tập thể nhân loại, từ đó làm cho con người trở thành một người phụng sự nhân loại mình.

Như vậy là đủ cho ngày hôm nay.

[Commentary 7]

2. THE RAY OF THE PERSONALITY

2. Cung của Phàm ngã.

We have somewhat dealt with the first factor, the egoic ray, in determining the method of meditation. Today we might take

Chúng ta đã bàn phần nào về yếu tố thứ nhất, cung chân ngã, trong việc quyết định phương pháp tham thiền. Hôm nay chúng ta

up the function of the personality ray in determining this method. As you know, the personality ray is ever a sub-ray of the spiritual ray and varies with greater frequency than the egoic ray. With evolved egos such as may be contacted among the thinkers of the race and among the prominent workers in all departments of world work everywhere, the personality ray may vary from life to life, each life being based on a different note and demonstrating a different colour. In this way the causal body is more rapidly equipped. When the reincarnating unit has reached a point where he can consciously choose his mode of expression, he [Page 20] will first review his past lives, and from the knowledge gained thereby, he will guide his choice for the next. Prior to incarnation he will sound his egoic note and will note the lack of fullness or the discord it may contain; he will then decide upon which note he will base his coming personality vibration.

có thể bàn về chức năng của cung phàm ngã trong việc quyết định phương pháp này. Như bạn biết, cung phàm ngã luôn là một cung phụ của cung tinh thần và thay đổi với tần suất lớn hơn cung chân ngã. Với các chân ngã tiến hóa như những người có thể được tiếp xúc trong số các nhà tư tưởng của nhân loại và trong số các người hoạt động nổi bật trong mọi bộ phận của công việc thế gian ở khắp mọi nơi, cung phàm ngã có thể thay đổi từ kiếp này sang kiếp khác, mỗi kiếp sống dựa trên một âm điệu khác nhau và thể hiện một màu sắc khác nhau. Bằng cách này, thể nguyên nhân được trang bị nhanh chóng hơn. Khi đơn vị tái sinh đã đạt đến điểm mà y có thể lựa chọn một cách có ý thức phương thức biểu hiện của mình, y [Page 20] trước tiên sẽ xem xét lại các kiếp quá khứ của mình, và từ tri thức thu được từ đó, y sẽ hướng dẫn sự lựa chọn của mình cho kiếp kế tiếp. Trước khi lâm phàm, y sẽ xướng lên âm điệu chân ngã của mình và sẽ lưu ý đến sự thiếu đầy đủ hoặc sự bất hòa mà nó có thể chứa đựng; sau đó y sẽ quyết định âm điệu nào y sẽ dùng làm nền tảng cho rung động phàm ngã sắp tới của mình.

The whole life, therefore, may be given over to the sounding of a particular note and to the stabilising of one particular vibration. This note must be sounded and this vibration stabilised in diversity of circumstances. Hence the necessity in the life of the aspirant or disciple for frequent change, and the explanation of the obvious condition of variety and apparent chaos in which these lives are spent.

Do đó, toàn bộ kiếp sống có thể được dành cho việc xướng lên một âm điệu cụ thể và cho việc ổn định một rung động cụ thể. Âm điệu này phải được xướng lên và rung động này phải được ổn định trong sự đa dạng của hoàn cảnh. Do đó có sự cần thiết trong đời sống của người chí nguyện hay đệ tử về sự thay đổi thường xuyên, và đây cũng là lời giải thích cho tình trạng hiển nhiên của sự đa dạng và sự hỗn loạn bề ngoài mà trong đó những kiếp sống này được trải qua.

When the discord has been corrected and when the vibration becomes steady and is not subject to change, then the needed work is done. The Ego can call in again his forces, prior to continuing the work of perfecting

Khi sự bất hòa đã được sửa chữa và khi rung động trở nên ổn định và không còn bị thay đổi, thì công việc cần thiết đã hoàn thành. Chân ngã có thể triệu hồi lại các mãnh lực của mình, trước khi tiếp tục công việc hoàn

the causal body and carrying to perfect accuracy and clarity of tone the desired chord. See then the necessity of adapting the method of meditation to the need of the personality, and of synchronising it at the same time with the first factor, involving the ray of the Ego.

thiện thể nguyên nhân và đưa hợp âm mong muốn đạt đến độ chính xác và rõ ràng hoàn hảo về âm sắc. Hãy thấy sự cần thiết của việc thích ứng phương pháp tham thiền với nhu cầu của phàm ngã, và đồng thời đồng bộ hóa nó với yếu tố thứ nhất, liên quan đến cung của Chân ngã.

A practical illustration

Một minh họa thực tế.

Let me illustrate, if in any way I can elucidate the matter; accuracy of comprehension is desired.

Hãy để Tôi minh họa, nếu bằng bất cứ cách nào đó mà Tôi có thể làm sáng tỏ vấn đề; sự thấu hiểu chính xác là điều mong muốn.

We will assume that the egoic ray of A is that of the Love or Wisdom Ray, whilst the ray of his lower self is that of the fifth or the Ray of Concrete Knowledge. A in past lives has demonstrated love and has made real progress in the method of the synthetic ray, that of expansion. He loves much and expands with fair facility his consciousness to include a just part of his environing [Page 21] circumstances. But, though of average intelligence, he lacks the stabilising vibration that attaches to the fifth ray. He has not that concentration that forces results, and he needs the basic foundation of facts before he can wisely and safely proceed much further. The wise teacher, in apprehending this necessity, uses the method of expansion inherent in the egoic ray and applies it to the expansion of the mental body. By a wisely adjudicated method, he will apply the faculty of expansion (hitherto used only to include others through love) to the one-pointed effort likewise to expand for the purpose of apprehending knowledge. When this is done, every effort of the personal life may apparently (in one particular incarnation) be given to the acquirement of scientific position and to the development of mind.

Chúng ta sẽ giả định rằng cung chân ngã của A là cung Bác Ái hay Minh Triết, trong khi cung của phàm ngã y là cung năm, hay Cung của Tri Thức Cụ Thể. Trong các kiếp sống quá khứ, A đã biểu lộ tình thương và đã đạt được những tiến bộ thực sự trong phương pháp của cung tổng hợp, tức là cung của sự mở rộng. Y yêu thương nhiều và khá dễ dàng mở rộng tâm thức của mình để bao gồm một phần thích đáng những hoàn cảnh bao quanh [Page 21] y. Nhưng, mặc dù có trí thông minh ở mức trung bình, y lại thiếu rung động ổn định gắn liền với cung năm. Y không có sự tập trung tạo ra kết quả, và y cần có nền tảng căn bản của các sự kiện trước khi có thể tiến xa hơn một cách khôn ngoan và an toàn. Vị huấn sư minh triết, khi nhận thức được nhu cầu này, sẽ sử dụng phương pháp mở rộng vốn có trong cung chân ngã và áp dụng nó vào sự mở rộng của thể trí. Bằng một phương pháp được cân nhắc một cách minh triết, Ngài sẽ áp dụng năng lực mở rộng (cho đến nay chỉ được dùng để bao gồm người khác thông qua tình thương) vào nỗ lực nhất tâm, đồng thời mở rộng vì mục đích lĩnh hội tri thức. Khi điều này được thực hiện, mọi nỗ lực của đời sống phàm ngã, bề ngoài có vẻ như (trong một kiếp sống đặc thù) đều được dành cho việc

Intellectual progress may seem of too paramount importance to the uninstructed onlooker; yet, after all, the work proceeds as desired by the inner guide, and only the life succeeding will demonstrate the wisdom of the egoic choice.

đạt được địa vị khoa học và cho sự phát triển trí tuệ. Sự tiến bộ về trí tuệ có thể dường như giữ một tầm quan trọng quá mức đối với người quan sát chưa được chỉ dạy; tuy nhiên, sau tất cả, công việc vẫn tiến triển đúng như sự hướng dẫn của vị đạo sư nội tại mong muốn, và chỉ kiếp sống kế tiếp mới chứng minh được minh triết của sự chọn lựa nơi chân ngã.

June 7, 1920.

Ngày 7 tháng 6 năm 1920.

Intellectual expansion by the combination of second ray methods with fifth ray application will be achieved. Have I made this matter clear? I write for clarity for this question of meditation is of much vital importance to many.

Sự mở rộng trí tuệ bằng sự kết hợp các phương pháp cung hai với sự áp dụng cung năm sẽ đạt được. Tôi đã làm cho vấn đề này rõ ràng chưa? Tôi viết vì sự rõ ràng vì vấn đề tham thiền này có tầm quan trọng thiết yếu đối với nhiều người.

It will, therefore, be clear to you on careful perusal, that as one knows more, one judges less. A person may be well-developed on the love side, yet in some particular incarnation that side may lie in abeyance, and the line of development most apparent may be the purely intellectual. Reservation of opinion is the best line for the wise onlooker to take, for he has not yet the inner vision that sees the colour, nor the occult hearing that recognises the note. [Page 22]

Do đó, qua việc đọc kỹ, bạn sẽ thấy rõ rằng khi một người biết nhiều hơn, y sẽ phán xét ít đi. Một người có thể phát triển tốt về phương diện tình thương, nhưng trong một kiếp sống cụ thể nào đó phương diện đó có thể nằm trong trạng thái chờ, và dòng phát triển rõ rệt nhất có thể là thuần túy trí tuệ. Bảo lưu ý kiến là con đường tốt nhất cho người quan sát khôn ngoan nên chọn, vì y chưa có linh thị để thấy màu sắc, cũng như chưa có thính giác huyền bí để nhận ra âm điệu. [Page 22]

[Commentary 8]

3. The karmic condition of the threefold man.

3. Điều kiện nghiệp quả của con người tam phân

Today the karmic condition of the threefold man and his place in evolution comes up for consideration under our discussion of "Methods of Meditation." It is our third point and of real moment in deciding wisely upon a method suitable for the individual. We

Hôm nay, trong cuộc thảo luận của chúng ta về "Các Phương pháp Tham thiền", chúng ta xem xét tình trạng nghiệp quả của con người tam phân và vị trí của y trong sự tiến hóa. Đó là điểm thứ ba của chúng ta và có tầm quan trọng thực sự trong việc quyết định một

have up till now considered first the importance of meditation; then we touched briefly upon the part the egoic ray plays in deciding upon that method, incidentally bringing out a point not much emphasized hitherto that the real goal of meditation is the gradual fracturing, breaking and shattering of the egoic body. Each ray necessitated, we saw, a different process. Then we took up the function of the personality ray in combination with the egoic ray, and saw how in wise consideration of the two factors a method could wisely be apportioned.

cách khôn ngoan phương pháp phù hợp cho cá nhân. Cho đến nay, chúng ta đã xem xét trước hết tầm quan trọng của tham thiền; sau đó chúng ta đã bàn sơ qua phần mà cung chân ngã đóng góp trong việc quyết định phương pháp đó, đồng thời đưa ra một điểm chưa được nhấn mạnh nhiều cho đến nay rằng mục tiêu thực sự của tham thiền là sự rạn nứt, phá vỡ và đập tan dần thể chân ngã. Chúng ta đã thấy, mỗi cung đòi hỏi một quá trình khác nhau. Sau đó chúng ta đã bàn về chức năng của cung phàm ngã trong sự kết hợp với cung chân ngã, và thấy cách thức mà trong sự xem xét khôn ngoan hai yếu tố đó, một phương pháp có thể được phân bổ một cách khôn ngoan.

Now we take up more specifically the factor of time. Karma and time are more synonymous terms than is oft realised. Occult meditation and the definite commencement of the work of liberating the individual from the periphery of the causal body can only be begun when a certain point in evolution has been attained, and when (through its content) the causal body is of a certain specific gravity, and when the circumference of that body measures up to certain requirements. The whole process is one of law and not, as is so oft considered, one purely of aspiration and lofty desire. Consider wisely this sentence I have just written upon the karmic condition of the threefold man and his place on the ladder of evolution. What have I specified? Three factors for your consideration: [Page 23]

Bây giờ chúng ta bàn cụ thể hơn về yếu tố thời gian. Nghiệp quả và thời gian là những thuật ngữ đồng nghĩa hơn là thường được nhận ra. Tham thiền huyền môn và sự bắt đầu dứt khoát của công việc giải phóng cá nhân khỏi chu vi của thể nguyên nhân chỉ có thể được bắt đầu khi đã đạt đến một điểm tiến hóa nhất định, và khi (thông qua nội dung của nó) thể nguyên nhân có một trọng lượng riêng nhất định, và khi chu vi của thể đó đạt đến những yêu cầu nhất định. Toàn bộ quá trình là một quá trình của định luật chứ không phải, như thường được xem xét, là một quá trình thuần túy của khát vọng và mong muốn cao cả. Hãy xem xét một cách khôn ngoan câu Tôi vừa viết về tình trạng nghiệp quả của con người tam phân và vị trí của y trên nấc thang tiến hóa. Tôi đã chỉ rõ điều gì? Đó là ba yếu tố để bạn xem xét: [Page 23]

a—The point in evolution.

a—Điểm tiến hóa.

b—The specific gravity of the causal body.

b—Trọng lượng riêng của thể nguyên nhân.

c—The size and circumference of the causal body.

Later I intend definitely taking up with you the question of the mental plane and its three higher subplanes, which are the planes of the Ego. We will deal with the position of the causal body on these planes and with the relationship of the causal body to other bodies on the same plane. In this letter I deal only with the three above-mentioned points. I deal, therefore, with the causal body itself, with the egoic consciousness and its relationship to the lower self. Later I will deal with the same consciousness on its own plane and its relationship to other egos and to the Hierarchy. Keep this clearly in mind: —the development of the egoic consciousness within the Personality is my main theme at this time. Do not confuse the two. We might word it otherwise:—I will deal with the relationship of the Higher Self to the threefold lower man, and the gradually increasing strength of that relationship through meditation. This increase is coincident with the three factors above named. Let us take them in order.

The Point in Evolution.—=

The life of the evolving personality might be divided into five divisions. Ours is, after all, a fivefold evolution, and the life of the man (as a human being and prior to taking the fifth Initiation) may be considered as a series of five gradual steps, each step being gauged by the condition of the indwelling Flame of Spirit. From the standpoint of our occult planetary Hierarchy, as before I have told you, we are measured by our light.

c—Kích thước và chu vi của thể nguyên nhân.

Sau này Tôi dự định sẽ bàn cụ thể với bạn về vấn đề cõi trí và ba cõi phụ cao hơn của nó, vốn là các cõi của Chân ngã. Chúng ta sẽ đề cập đến vị trí của thể nguyên nhân trên các cõi này và mối quan hệ của thể nguyên nhân với các thể khác trên cùng một cõi. Trong bức thư này Tôi chỉ đề cập đến ba điểm đã nêu trên. Do đó, Tôi đề cập đến chính thể nguyên nhân, với tâm thức chân ngã và mối quan hệ của nó với phàm ngã. Sau này Tôi sẽ đề cập đến cùng tâm thức đó trên cõi riêng của nó và mối quan hệ của nó với các chân ngã khác và với Thánh đoàn. Hãy ghi nhớ rõ điều này: —sự phát triển của tâm thức chân ngã bên trong Phàm ngã là chủ đề chính của Tôi vào lúc này. Đừng nhầm lẫn hai điều đó. Chúng ta có thể diễn đạt theo cách khác:—Tôi sẽ đề cập đến mối quan hệ của Chân Ngã với phàm nhân tam phân, và sức mạnh ngày càng tăng của mối quan hệ đó thông qua tham thiền. Sự gia tăng này trùng khớp với ba yếu tố nêu trên. Chúng ta hãy xem xét chúng theo thứ tự.

Điểm tiến hóa

Đời sống của phàm ngã đang tiến hóa có thể được chia thành năm phân đoạn. Suy cho cùng, sự tiến hóa của chúng ta là sự tiến hóa ngũ phân, và đời sống của con người (với tư cách là một con người và trước khi thụ nhận lần Điểm đạo thứ năm) có thể được coi là một chuỗi gồm năm bước dần dần, mỗi bước được đo lường bởi tình trạng của Ngọn lửa Tinh thần trú ngụ bên trong. Như trước đây Tôi đã nói với bạn, từ quan điểm của Thánh đoàn hành tinh huyền bí của chúng ta, chúng ta được đo lường bằng ánh sáng của mình.

The first division of progress might be measured from the moment when animal-man became a thinking entity, [Page 24] a human being, to that of the conscious functioning of the emotional body or to the point where the emotions are very largely paramount. It corresponds to the period covered by the Lemurian and early Atlantean days. During this period, the man is polarised in his physical body and is learning to be controlled by his desire body, the body of feeling or of emotion. He has no aspirations save such as pander to the pleasures of the body; he lives for his physical nature, and has no thought for aught that may be higher. This period parallels that of the child from one to seven years. At this time the watching Teachers of the race see the indwelling Flame as a tiny pin-point, and the permanent atom of the physical plane holds the polarisation. No attention is called for from the Teachers, for the instinctive force inherent in the Higher Self does the work, and the driving force of evolution carries all on to perfection.

Phân đoạn tiến bộ đầu tiên có thể được đo lường từ thời điểm khi người-thú trở thành một thực thể tư duy, [Page 24] một con người, cho đến giai đoạn hoạt động có ý thức của thể cảm dục, hoặc đến giai đoạn mà các cảm xúc chi phối phần lớn. Nó tương ứng với giai đoạn bao gồm thời kỳ Lemuria và đầu Atlantis. Trong giai đoạn này, con người phân cực trong thể xác của mình và đang học cách bị kiểm soát bởi thể dục vọng của mình, thể của cảm giác hay cảm xúc. Y không có khát vọng nào ngoại trừ những gì nuông chiều các khoái lạc của cơ thể; y sống cho bản chất hồng trần của mình, và không có ý nghĩ nào cho bất cứ điều gì có thể cao hơn. Giai đoạn này song hành với giai đoạn của đứa trẻ từ một đến bảy tuổi. Vào lúc này, các Huấn sư đang quan sát nhân loại thấy Ngọn lửa trú ngụ bên trong như một điểm nhỏ như đầu kim, và sự phân cực là ở nguyên tử trường tồn của cõi hồng trần. Không cần sự chú ý nào từ các Huấn sư, vì lực bản năng vốn có trong Chân Ngã thực hiện công việc, và lực thúc đẩy của tiến hóa mang tất cả tiến tới sự hoàn thiện.

The second period covers a point in development when the polarisation is largely in the emotional body and when lower mind desire is being developed. Later Atlantean days hold the analogy hid. The desires are not so purely physical, for mind is beginning to permeate, much as yeast causes a movement and a rising in a mass of dough. The man is conscious of vague pleasures not associated with his physical body; he is capable of a deep love for teachers and guides wiser than himself, of a wild unreasoning devotion for his environing associates, and of an equally wild and unreasoning hatred, for the equilibrium that mind achieves, and the balance that is the result of mental action, is wanting in his make-up. He suffers from extremes.

Thời kỳ thứ hai bao trùm một điểm trong sự phát triển khi sự phân cực chủ yếu nằm trong thể cảm dục và khi dục vọng của hạ trí đang được phát triển. Những ngày Atlantis về sau ẩn chứa sự tương đồng ấy. Các dục vọng không còn thuần túy hồng trần, vì trí tuệ đang bắt đầu thấm nhuần, giống như men làm cho khối bột nhào chuyển động và nổi lên. Con người nhận thức được những khoái lạc mơ hồ không liên quan đến thể xác mình; y có khả năng có một tình thương sâu sắc đối với các huấn sư và những người dẫn dắt khôn ngoan hơn mình, có một sự sùng mộ hoang dại không lý trí đối với các cộng sự xung quanh y, và có một sự thù hận hoang dại và không lý trí giống như vậy, vì sự thăng bằng mà trí tuệ đạt được, và sự cân bằng vốn là kết quả của hành động trí tuệ,

còn thiếu trong cấu tạo của y. Y đau khổ vì những thái cực.

The polarisation lies now in the emotional permanent atom but, (when this point of development is reached) a light plays between the two atoms that have [Page 25] known polarisation—the emotional and the physical. What I am seeking to bring out at this stage is that the mental unit has not known the force of polarisation, the emotional is holding it, and the result is an integral difference within the periphery of the atom itself. The electronic combinations that compose the atom which has suffered polarisation are grouped in a different geometrical form to those which have not yet experienced the process. It is the effect of the life of the Ego, playing on the matter of the atom and causing various approximations and differentiations unseen in a non-polarised atom. The matter is abstruse and complex.

Sự phân cực hiện nay nằm trong nguyên tử trường tồn cảm dục, nhưng (khi điểm phát triển này được đạt tới) một luồng ánh sáng vận hành giữa hai nguyên tử đã [Page 25] từng mang sự phân cực — nguyên tử cảm dục và nguyên tử hồng trần. Điều Tôi đang tìm cách làm rõ ở giai đoạn này là: đơn vị hạ trí chưa từng chịu tác động của mãnh lực phân cực; nguyên tử cảm dục đang nắm giữ sự phân cực ấy, và kết quả là xuất hiện một sự khác biệt nội tại bên trong chính chu vi của nguyên tử. Các tổ hợp điện tử cấu thành nguyên tử đã trải qua sự phân cực được sắp xếp theo một hình thức hình học khác với những nguyên tử chưa từng kinh nghiệm tiến trình này. Đó là tác động của sự sống của Chân ngã, đang vận hành trên chất liệu của nguyên tử và gây ra những sự xích lại gần nhau và những sự biến phân khác nhau mà không thể thấy được trong một nguyên tử chưa bị phân cực. Vấn đề này thâm áo và phức tạp.

This period is an analogous one to that in the life of a child from seven to fourteen years, or that period when adolescence is traversed and the child is maturing. This maturity is the product of emotional and physical polarisation in alignment. Alignment is now easily achieved between the physical and emotional bodies. The problem is to bring both under alignment with the mental and later with the egoic bodies.

Giai đoạn này tương ứng với giai đoạn trong cuộc đời của một đứa trẻ từ bảy đến mười bốn tuổi, hoặc giai đoạn khi trải qua tuổi dậy thì và đứa trẻ đang trưởng thành. Sự trưởng thành này là sản phẩm của sự phân cực cảm dục và hồng trần trong sự chỉnh hợp. Sự chỉnh hợp hiện nay dễ dàng đạt được giữa thể xác và thể cảm dục. Vấn đề là đưa cả hai vào sự chỉnh hợp với thể trí và sau đó là với các thể chân ngã.

To the watching Guides of the race, the indwelling Flame or Light can be seen slightly more enlarged, but still so small as to be inappreciable. But, if I can in any way make clear without misleading by the use of words— whereas in the first period the

Đối với các Đấng Hướng dẫn đang quan sát nhân loại, Ngọn lửa hoặc Ánh sáng nội tại có thể được thấy mở rộng hơn một chút, nhưng vẫn còn quá nhỏ đến mức không đáng kể. Tuy nhiên, nếu Tôi có thể làm rõ theo bất kỳ cách nào mà không gây hiểu lầm bằng việc

physical atom could be seen illuminated, now in the second period the emotional atom is similarly lit up, a signal to the Teachers that the work progresses. All this covers a vast period of time, for progress at this period is inexpressibly slow. My allusion to the Atlantean and Lemurian races was but to trace analogy in object, and not analogy in time.

sử dụng ngôn từ— trong khi ở giai đoạn đầu nguyên tử hồng trần có thể được thấy là đã phát sáng, thì nay ở giai đoạn thứ hai, nguyên tử cảm dục cũng được thắp sáng tương tự, một tín hiệu cho các Huấn sư rằng công việc đang tiến triển. Tất cả điều này bao trùm một khoảng thời gian bao la, vì sự tiến bộ ở giai đoạn này chậm chạp không thể tả. Việc Tôi ám chỉ đến các giống dân Atlantis và Lemuria chỉ là để truy tìm sự tương đồng về mục tiêu, chứ không phải sự tương đồng về thời gian.

Now, on entering the third period, comes the most vital point in the development of the man, that in which [Page 26] mind is developing and the polarising life shifts to the mental unit. Speaking in terms of the solar system and viewing humanity as a unit, all of whose permanent atoms form the molecules in a corresponding cosmic atom, the work has progressed from physical to emotional polarisation and remains there. Not till the seventh cycle of the greater cycle, not till the calling of the system into obscuration and out of manifestation will the cosmic mental atom in the body of the Logos achieve polarisation. Here and there individuals are, as units, accomplishing the work and demonstrating therefore the hope for all.

Giờ đây, khi bước vào giai đoạn thứ ba, sẽ đến điểm quan trọng nhất trong sự phát triển của con người, đó là khi [Page 26] thể trí đang phát triển và sự sống phân cực chuyển dịch sang đơn vị hạ trí. Nói theo thuật ngữ của hệ mặt trời và nhìn nhân loại như một đơn vị, trong đó tất cả các nguyên tử trường tồn của nhân loại hợp thành các phân tử trong một nguyên tử vũ trụ tương ứng, thì công việc đã tiến triển từ sự phân cực thể xác sang sự phân cực cảm dục và hiện vẫn dừng lại ở đó. Chỉ đến chu kỳ thứ bảy của đại chu kỳ, chỉ đến khi hệ thống được gọi đi vào giai đoạn mờ khuất và rút ra khỏi sự biểu lộ, thì nguyên tử trí tuệ vũ trụ trong thân thể của Thượng đế mới đạt được sự phân cực. Tuy vậy, rải rác đây đó, có những cá nhân, với tư cách là các đơn vị, đang hoàn thành công việc này và do đó minh chứng niềm hy vọng cho tất cả.

This period corresponds to that between the ages fourteen and twenty-eight. The period here is longer for there is much to be done. Two atoms have felt polarisation, and one is receiving the shifting. It is the middle point. At this time the light plays between the three atoms (outlining the personality triangle). But the focal point is gradually shifting more and more into the mental unit, and the egoic body is becoming

Thời kỳ này tương ứng với giai đoạn từ mười bốn đến hai mươi tám tuổi. Thời kỳ này kéo dài hơn, vì còn rất nhiều việc phải được thực hiện. Hai nguyên tử đã cảm nhận được sự phân cực, và một nguyên tử đang tiếp nhận sự chuyển dịch. Đây là điểm ở giữa. Vào thời điểm này, ánh sáng vận hành giữa ba nguyên tử (phác họa nên tam giác phàm ngã). Tuy nhiên, tiêu điểm đang dần chuyển ngày càng nhiều vào đơn vị hạ trí, và thể

gradually more rounded out, and assuming its proportions.

The man has control of the physical body and each life he builds a better; he has a desire body of more refined requirements (note the occult significance of that word); he realizes the joys of intellect and strives ever for a mental body of greater adequacy; his desires turn upward instead of downward, and become transmuted into aspiration, —at first aspiration towards the things of mind, and later towards that which is more abstract and synthetic. The indwelling egoic Flame or Light now radiates from an inner centre to the periphery, lighting the causal body and giving indication of burning. To the on-looking Hierarchy it is apparent that the divine fire is permeating and warming and radiating throughout [Page 27] the causal body, and that the Ego is becoming ever more conscious on his own plane, and ever more interested—via the permanent atoms, —in the life of the Personality. The physical brain of the Personality is not yet aware of the difference between inherent mental capacity and the directed impress of the indwelling Ego, but the time is becoming ripe for a change of some kind, and evolution is moving with rapidity. The fourth period approaches. I would here sound a warning. All this proceeds not in ordered sections, if so I may term it. It proceeds as proceeds the greater system, with constant overlapping, and with parallelism, due to the inherent ray of the spirit or Monad, to cyclic changes, to diversity of forces playing astrologically and oft from unknown cosmic centres upon the palpitating life within the atoms. You can later trace the correspondence between the rounds and races.

chân ngã cũng đang từng bước trở nên tròn đầy hơn, đồng thời cân đối.

Con người đã kiểm soát được thể xác và mỗi kiếp sống y lại xây dựng một thể tốt hơn; y có một thể dục vọng với những yêu cầu tinh tế hơn (lưu ý thâm nghĩa huyền môn của từ đó); y nhận ra những niềm vui của trí tuệ và luôn nỗ lực cho một thể trí đầy đủ hơn; những dục vọng của y hướng thượng thay vì hướng hạ, và được chuyển hóa thành khát vọng, —lúc đầu là khát vọng hướng tới những điều của trí tuệ, và sau đó hướng tới những gì trừu tượng và tổng hợp hơn. Ngọn lửa hoặc Ánh sáng chân ngã nội tại giờ đây tỏa rạng từ một trung tâm bên trong ra chu vi, thắp sáng thể nguyên nhân và cho thấy dấu hiệu của sự bùng cháy. Đối với Thánh đoàn đang quan sát, rõ ràng là lửa thiêng đang thấm nhuần, sưởi ấm và tỏa rạng khắp [Page 27] thể nguyên nhân, và Chân ngã đang ngày càng trở nên có ý thức hơn trên cõi giới của chính nó, và ngày càng quan tâm hơn —thông qua các nguyên tử trường tồn— đến đời sống của Phàm ngã. Bộ não hồng trần của Phàm ngã vẫn chưa nhận thức được sự khác biệt giữa năng lực trí tuệ vốn có và ấn tượng được dẫn dắt của Chân ngã nội tại, nhưng thời gian đang chín muồi cho một sự thay đổi nào đó, và sự tiến hóa đang chuyển động nhanh chóng. Giai đoạn thứ tư đang đến gần. Ở đây Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo. Tất cả điều này không diễn ra theo các phần có thứ tự, nếu Tôi có thể gọi như vậy. Nó diễn ra như đại hệ thống diễn ra, với sự chồng lấp liên tục và với sự song hành, do cung vốn có của tinh thần hoặc Chân thần, do những thay đổi theo chu kỳ, do sự đa dạng của các mãnh lực tác động theo chiêm tinh và thường là từ các trung tâm vũ trụ chưa biết đến tác động lên sự sống đang rung động bên trong các nguyên tử. Sau này bạn có thể truy tìm sự tương ứng giữa các cuộc tuần hoàn và các giống dân.

The fourth period is that within which co-ordination of the Personality is completed, and that wherein the man comes to himself (as did the prodigal in the far country) and says: "I will arise and go to my Father." This is the result of the first meditation. The three permanent atoms are functioning and the man is an active, feeling, thinking entity. He reaches the consummation of the personality life and he begins to shift consciously (the whole point, brother of old) his polarization from the personality life to the egoic. He stands upon the Path of Discipleship or Probation, or is close to it. He commences the work of transmutation; he laboriously, painfully and carefully, forces his consciousness higher and to expand at will; at any cost he determines to dominate and function in full liberation on the three lower planes; he realises that the Ego must have perfect expression,—physical, emotional and mental,— and he makes, therefore, at infinite cost, the necessary channel. He attracts the attention of the Teachers. [Page 28] In what way does he do this? The causal body begins to radiate the indwelling Light. It has been constructed to a point where it is fine enough to act as a transparency and, where the contact of the Ego is made with the Triad, (a correspondence to the top of the head in the human body) a point of Flame appears.... The light is no longer under the bushel, but suddenly flames forth, and catches the eager eye of the Master.

Giai đoạn thứ tư là giai đoạn mà sự phối hợp của Phàm ngã được hoàn tất, và là giai đoạn mà con người trở về với chính mình (như đứa con hoang đàng ở phương xa đã trở về) và nói: "Tôi sẽ đứng dậy và đi về với Cha tôi." Đây là kết quả của sự tham thiền đầu tiên. Ba nguyên tử trường tồn đang hoạt động và con người là một thực thể hoạt động, cảm nhận và tư duy. Y đạt đến sự viên mãn của đời sống phàm ngã và y bắt đầu chuyển dịch một cách có ý thức (toàn bộ vấn đề là ở đây, huynh đệ của ngày xưa) sự phân cực của mình từ đời sống phàm ngã sang chân ngã. Y đứng trên Con Đường Đệ Tử hoặc Dự Bị, hoặc đang ở gần đó. Y bắt đầu công việc chuyển hóa; y nỗ lực một cách gian khổ, đau đớn và cẩn thận, buộc tâm thức mình lên cao hơn và mở rộng theo ý muốn; bằng mọi giá y quyết tâm chế ngự và hoạt động trong sự giải thoát hoàn toàn trên ba cõi thấp; y nhận ra rằng Chân ngã phải có sự biểu hiện hoàn hảo,—hồng trần, cảm dục và trí tuệ,— và do đó, y tạo ra kênh dẫn cần thiết với cái giá vô hạn. Y thu hút sự chú ý của các Huấn sư. [Page 28] Y làm điều này bằng cách nào? Thể nguyên nhân bắt đầu tỏa rạng Ánh sáng nội tại. Nó đã được xây dựng đến mức đủ tinh tế để đóng vai trò như một vật trong suốt và, nơi mà sự tiếp xúc của Chân ngã được thực hiện với Tam nguyên tinh thần, (tương ứng với đỉnh đầu trong cơ thể người) một điểm Lửa xuất hiện.... Ánh sáng không còn bị che giấu nữa, mà bỗng nhiên bùng cháy rực rỡ, và thu hút ánh nhìn đầy mong đợi của Chân sư.

This marks the period between twenty-eight and thirty-five in the life of the adult. It is the period wherein a man finds himself, discovers what his line of activity may be, what he can accomplish, and from the worldly standpoint, comes into his own.

Điều này đánh dấu giai đoạn từ hai mươi tám đến ba mươi lăm tuổi trong cuộc đời của người trưởng thành. Đó là giai đoạn mà một người tìm thấy chính mình, khám phá ra đường hướng hoạt động của mình là gì, y có thể hoàn thành điều gì, và từ quan điểm thế gian, y đạt được vị thế của mình.

During the fifth period the Flame gradually breaks through the periphery of the causal body, and the "path of the just shineth ever more and more unto the perfect day." It is in the fourth period that meditation commences,— the mystic meditation that leads, in the fifth period, to that occult meditation that brings about results, being under the law and hence following the line of the ray. It is by meditation that the man—as a Personality—feels out the vibration of the Ego, and seeks to reach up to the Ego and bring the egoic consciousness ever more and more down, so as to include consciously the physical plane. It is by meditation or by retreating within that the man learns the significance of Fire, and applies that fire to all the bodies, till naught is left save the fire itself. It is by meditation, or the reaching from the concrete to the abstract, that the causal consciousness is entered, and man—during this final period—becomes the Higher self and not the Personality.

Trong giai đoạn thứ năm, Ngọn lửa dần dần phá vỡ chu vi của thể nguyên nhân, và "con đường của người công chính ngày càng sáng rực cho đến ngày hoàn hảo." Chính trong giai đoạn thứ tư mà sự tham thiền bắt đầu, —sự tham thiền thần bí dẫn dắt, trong giai đoạn thứ năm, đến sự tham thiền huyền môn mang lại kết quả, vì nằm dưới định luật và do đó đi theo đường hướng của cung. Chính nhờ tham thiền mà con người—với tư cách là một Phàm ngã—cảm nhận được rung động của Chân ngã, và tìm cách vươn lên tới Chân ngã và đưa tâm thức chân ngã ngày càng xuống thấp hơn, để bao gồm một cách có ý thức cõi hồng trần. Chính nhờ tham thiền hoặc bằng cách rút lui vào bên trong mà con người học được thâm nghĩa của Lửa, và áp dụng ngọn lửa đó cho tất cả các thể, cho đến khi không còn gì sót lại ngoại trừ chính ngọn lửa. Chính nhờ tham thiền, hoặc việc vươn từ cái cụ thể đến cái trừu tượng, mà tâm thức nguyên nhân được thâm nhập, và con người—trong giai đoạn cuối cùng này —trở thành Bản Ngã Cao Siêu chứ không phải Phàm ngã.

The polarisation shifts during the fifth period (the period of the Path of Initiation) entirely from the Personality to the Ego, until, at the close of that period, liberation is complete, and the man is set free. Even the [Page 29] causal body is known as a limitation and the emancipation is completed. The polarisation then shifts higher into the Triad— the shifting beginning at the third Initiation. The physical permanent atom goes and the polarisation becomes higher mental; the emotional permanent atom goes and the polarisation becomes intuitional; the mental unit goes and the polarisation becomes spiritual. The man then becomes a Master of the Wisdom and is of the symbolic age of

Sự phân cực chuyển dịch trong giai đoạn thứ năm (giai đoạn của Con Đường Điểm Đạo) hoàn toàn từ Phàm ngã sang Chân ngã, cho đến khi, vào cuối giai đoạn đó, sự giải thoát được hoàn tất, và con người được tự do. Ngay cả [Page 29] thể nguyên nhân cũng được biết đến như một sự giới hạn và sự giải thoát được hoàn tất. Sự phân cực sau đó chuyển dịch cao hơn vào Tam nguyên tinh thần— sự chuyển dịch bắt đầu tại lần Điểm đạo thứ ba. Nguyên tử trường tồn hồng trần mất đi và sự phân cực trở thành thượng trí; nguyên tử trường tồn cảm dục mất đi và sự phân cực trở thành trực giác; đơn vị hạ trí mất đi và sự phân cực trở thành tinh thần. Con người sau đó trở thành một Chân sư Minh triết và ở độ tuổi biểu tượng là bốn

forty-two, the point of perfected maturity in the solar system.

A still later period comes, corresponding to the ages forty-two to forty-nine, wherein the sixth and seventh Initiations may be taken, but this period concerns not the readers of these letters....

June 9, 1920.

June 8th, 1920. 8:45 pm.

As you know, brother of mine, the Teachers on the inner side, if they are of the true order, waste not their time in supervising the details of the life of the aspirant. General supervision as to the line of work we may and do give, but the details of activity and the personal application of the law to the everyday life concerneth us not. We give the principles, we judge by results, we leave time and then painful working out of karmic effects to teach the needed lessons. But, in work such as you are doing, which is not work along ordinary lines but really work due to an inherent quality in the ego and in faculty engendered through many lives of withdrawing, certain things may be suggested. These suggestions are not prompted from the desire to see you as a personality make progress. That is but secondary. They are prompted by the need of the world for such teaching and the desire to use the apparatus that your bodies provide for the transmission of the needed teaching. In so desiring we seek to increase your response and to safeguard your bodies from any kind of danger. The instruments that we use receive expert care. Forget that not, and go forward fearlessly,—only remember, brother of mine, that safety lieth in conformity to the law and the wise

mươi hai, điểm trưởng thành hoàn hảo trong hệ mặt trời.

Một giai đoạn thậm chí muộn hơn sẽ đến, tương ứng với độ tuổi bốn mươi hai đến bốn mươi chín, trong đó lần Điểm đạo thứ sáu và thứ bảy có thể được tiếp nhận, nhưng giai đoạn này không liên quan đến những người đọc những bức thư này....

Ngày 9 tháng 6 năm 1920.

Ngày 8 tháng 6 năm 1920. 8:45 tối.

Như bạn đã biết, huynh đệ của tôi, các vị Huấn sư ở nội giới, nếu thuộc về trật tự chân chính, không lãng phí thời gian để giám sát các chi tiết trong đời sống của người chí nguyện. Chúng tôi có thể và thực sự cung cấp sự giám sát tổng quát về hướng đi của công việc, nhưng những chi tiết của hoạt động và việc áp dụng cá nhân Định luật vào cuộc sống hàng ngày không phải là điều chúng tôi quan tâm. **Chúng tôi đưa ra các nguyên tắc, đánh giá qua kết quả, để cho thời gian và những tác động nghiệp quả đau đớn dạy cho các bài học cần thiết.** Nhưng, trong công việc mà bạn đang thực hiện—một công việc không theo những đường lối thông thường mà thực sự là kết quả của một phẩm tính nội tại trong chân ngã và một khả năng đã được hun đúc qua nhiều kiếp sống rút lui khỏi đời sống thế gian—một số điều có thể được đề xuất. Những gợi ý này không xuất phát từ mong muốn thấy bạn, với tư cách là một phàm ngã, đạt tiến bộ. Điều đó chỉ là thứ yếu. Chúng xuất phát từ nhu cầu của thế giới đối với sự giảng dạy như vậy và mong muốn sử dụng cơ cấu mà các thể của bạn cung cấp để truyền tải những giáo huấn cần thiết. Khi mong muốn như vậy, **chúng tôi tìm cách gia tăng khả năng đáp ứng của bạn và bảo vệ các thể khỏi bất kỳ nguy hiểm nào. Các**

following of any hints that we may give. With such as you the danger is not so much physical disaster, but lies in the fact that if the path of discretion is not followed we should simply cease to use you for the period of this incarnation. That would be sad, brother of mine, for the teaching is needed and you do provide an ever increasingly satisfactory apparatus,—not by any means perfect yet daily becoming more responsive and inclusive. Therefore I make the following suggestions, advising that for three months you follow them, judging at the close of the period yourself as to results.

công cụ mà chúng tôi sử dụng được chăm sóc một cách chuyên nghiệp. Đừng quên điều đó và hãy tiến về phía trước không sợ hãi—chỉ cần nhớ, huynh đệ của tôi, rằng sự an toàn nằm ở việc tuân thủ Định luật và làm theo một cách khôn ngoan bất kỳ gợi ý nào mà chúng tôi đưa ra. Đối với những người như bạn, **nguy hiểm không nằm ở những thảm họa thể chất mà là ở thực tế rằng nếu con đường thận trọng không được tuân theo, chúng tôi sẽ đơn giản ngừng sử dụng bạn trong giai đoạn của kiếp sống này**. Điều đó sẽ là điều đáng tiếc, huynh đệ của tôi, vì sự giảng dạy là cần thiết, và bạn đang cung cấp một công cụ ngày càng đáp ứng và bao trùm hơn—dù chưa hoàn hảo nhưng đang tiến bộ từng ngày. Do đó, Tôi đưa ra các đề xuất sau và **khuyên bạn nên tuân theo chúng trong ba tháng, sau đó tự đánh giá kết quả.**

1. Stop drinking tea, and try honey in boiling water as a substitute. The honey should be in quantity large else you will suffer from the lack of stimulant.

1. Ngừng uống trà và thử dùng mật ong pha nước sôi thay thế. Lượng mật ong nên đủ lớn, nếu không bạn sẽ bị thiếu chất kích thích.

2. Rise ever at 5 o'clock and be ever in bed by 10 at the latest. Take always the same numbers of hours of repose. It bringeth the bodies under *law*. Seven hours sleep at present you need. Later less.

2. Hãy luôn dậy lúc 5 giờ sáng và không ngủ muộn hơn 10 giờ tối. Hãy duy trì số giờ nghỉ ngơi cố định. Điều đó sẽ giúp các thể vận hành theo luật. Hiện tại, bạn cần bảy giờ ngủ. Sau này sẽ cần ít hơn.

3. The little daughter, when well, can sleep alone. Undisturbed slumber will be your wisest aim.

3. Khi con gái nhỏ của bạn khỏe mạnh, bé có thể ngủ một mình. **Giấc ngủ không bị gián đoạn sẽ là mục tiêu sáng suốt nhất của bạn**.

4. I say not to you, avoid contact with your fellows. In many contacts and many lines of activity lieth the path of safety. Lack of balance resulteth from too close application to one line of thought. You are needed in several fields, but the necessary strength is forthcoming.

4. Tôi không bảo bạn tránh tiếp xúc với người khác. Con đường an toàn nằm ở nhiều mối liên hệ và nhiều lĩnh vực hoạt động. Việc mất cân bằng là kết quả của sự tập trung quá mức vào một dòng tư tưởng. Bạn được cần đến trong nhiều lĩnh vực, nhưng sức mạnh cần thiết sẽ đến khi cần.

5. Abstain from all drugs and narcotics. The head centers are working and need therefore safeguarding. In the elimination of stimulants, in the necessary hours of sleep and the cultivation of physical poise (such as slow walking, gentle speech, and regulated hours) cometh the health sufficient unto the work. Each year will see you stronger. Have no fear.

5. **Tránh tất cả các loại ma tuý và chất gây nghiện.** Các trung tâm ở đầu đang hoạt động và do đó cần được bảo vệ. Trong việc loại bỏ các chất kích thích, duy trì số giờ ngủ cần thiết và phát triển sự thăng bằng thể chất **(như đi bộ chậm, lời nói nhẹ nhàng và giờ giấc điều độ) sẽ đến sức khỏe đủ để phục vụ công việc.** Mỗi năm bạn sẽ trở nên mạnh mẽ hơn. Đừng sợ hãi.

If you conform to these suggestions, brother of mine, as regard your physical plane life, you will increase your capacity for service. One further hint I give—eggs are not for you. I think you will recollect that two years ago I made the same suggestion.

Nếu bạn tuân theo những gợi ý này trong đời sống cõi trần, huynh đệ của tôi, bạn sẽ gia tăng năng lực phụng sự. **Một gợi ý nữa Tôi đưa ra—trứng không phù hợp với bạn.** Tôi nghĩ bạn còn nhớ rằng hai năm trước Tôi cũng đã đưa ra đề xuất tương tự.

If you will eliminate fear of all kinds, and aim at being only a channel for the love of the Master, then you will achieve the needed point of astral poise. It will tend to the regulation of your astral plane life.

Nếu bạn loại bỏ mọi nỗi sợ hãi và chỉ nhắm đến việc trở thành một kênh cho tình thương của Chân sư, thì bạn sẽ đạt được điểm quân bình cần thiết trên cõi cảm dục. Điều đó sẽ giúp điều chỉnh đời sống cảm dục của bạn.

As regards your mental plane life for you there must be hard stern thinking, the wrestling with problems; good literature of all kinds you should read,—poetry, good books, novels and books that educate. So much reading of the short unilluminating story in the current periodical is hardly worthy of your mental body. It resembleth the man who sought to feed his children on husks—unnourishing, harsh and unsuitable.

Về đời sống trí tuệ của bạn, cần có sự suy tư nghiêm túc và nỗ lực đấu tranh với các vấn đề; bạn nên đọc những tác phẩm văn học có giá trị—thơ ca, sách hay, tiểu thuyết và những cuốn sách có tính giáo dục. **Việc đọc quá nhiều những câu chuyện ngắn kém minh triết trên các tạp chí đương thời thì không xứng đáng với thể trí của bạn**. Nó giống như một người cố gắng nuôi con mình bằng vỏ trấu—vô bổ, khô khan và không thích hợp.

Now we will continue with some occult sentences before going on with the lesson for today on the specific gravity, the content, and the circumference of the causal body.

Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục với một số câu huyền môn trước khi đi vào bài học hôm nay về trọng lượng riêng, nội dung và chu vi của thể nguyên nhân.

The end of the text removed from the book.

Kết thúc phần bổ sung

[Commentary 9]

The Specific Gravity and Content of the Causal Body.—Tỷ trọng và Nội dung của Thể Nguyên nhân.

This subject, anent the causal body, opens up for the thinker much food for speculation. The literal figures and the dimensional lines cannot be given. They form one of the secrets of initiation but certain ideas may be suggested and submitted to the consideration of all interested.

Chủ đề này, liên quan đến thể nguyên nhân, mở ra cho nhà tư tưởng nhiều điều đáng suy ngẫm. Các con số chính xác và các chiều cạnh không thể được công bố. Chúng tạo thành một trong những bí mật của điểm đạo nhưng một số ý tưởng có thể được gợi ý và đệ trình để những ai quan tâm cân nhắc.

Just what do you mean when you speak of the causal body? Say not glibly, the body of causes, for words thus spoken are oft but nebulous and vague. Let us now consider the causal body and find out its component parts.

Khi các bạn nói về thể nguyên nhân, các bạn thực sự muốn nói gì? Đừng nói ngay rằng đó là thể của các nguyên nhân, vì những lời nói như vậy thường chỉ là mơ hồ và không rõ ràng. Bây giờ, hãy xem xét thể nguyên nhân và tìm ra các phần cấu thành của nó.

On the involutionary path you have what is termed the Group Soul, aptly described (as far as earth words permit) as a collection of triads, enclosed in a triple envelop of monadic essence. On the evolutionary path, groups of causal bodies correspond and are similarly composed, three factors entering in. [30]

Trên con đường giáng hạ tiến hoá, các bạn có điều được gọi là Hồn nhóm, được mô tả thích đáng (trong mức độ ngôn từ trần thế cho phép) như một tập hợp các tam nguyên, được bao bọc trong một lớp vỏ tam phân của tinh chất chân thần. Trên con đường thăng thượng tiến hoá, cũng các nhóm thể nguyên nhân tương ứng và được cấu thành tương tự, với ba yếu tố tham dự. [30]

The causal body is a collection of permanent atoms, three in all, enclosed in an envelop of mental essence.... What happens at the moment when animal-man becomes a thinking entity, a human being? The approximation of the self and the not-self by means of mind, for man is "that being in whom highest spirit and lowest matter are linked together by intelligence." What do I mean by this phrase? Just this: that when animal-man had reached a point of adequacy; when his physical body was

Thể nguyên nhân là một tập hợp các nguyên tử trường tồn, tổng cộng ba nguyên tử, được bao bọc trong một lớp vỏ bằng tinh chất cõi trí.... Điều gì xảy ra vào khoảnh khắc khi người thú trở thành một thực thể biết tư duy, một con người? Đó là sự xích lại gần nhau giữa ngã và phi-ngã nhờ phương tiện là thể trí, vì con người là "thực thể mà trong đó tinh thần cao nhất và vật chất thấp nhất được liên kết với nhau bởi trí tuệ." Tôi muốn nói gì qua cụm từ này? Chỉ điều này: rằng khi người thú đã đạt đến một mức độ đầy đủ;

sufficiently co-ordinated, when he had an emotional or desire nature sufficiently strong to form a basis for existence, and to guide it by means of instinct, and when the germ of mentality was sufficiently implanted to have donated the instinctive memory and correlation of ideas that can be seen in the average domesticated animal, then the descending spirit (which had taken to itself an atom on the mental plane) judged the time ripe for taking possession of the lower vehicles. The Lords of the Flame were called in and they effected the transfer of polarisation from the lower atom of the Triad to the lowest atom of the Personality. Even then, the indwelling Flame could come no lower than the third subplane of the mental plane. The life of the first Logos must be blended with that of the second Logos and based on the activity of the third Logos.

khi thể xác của y đã được phối hợp đủ mức, khi y có một bản chất cảm xúc hay dục vọng đủ mạnh để làm nền tảng cho sự tồn tại, và để hướng dẫn sự tồn tại ấy bằng bản năng, và khi mầm mống trí tuệ đã được cấy đủ để ban tặng ký ức bản năng và sự liên hệ các ý niệm—điều có thể thấy nơi con vật đã được thuần hoá trung bình—thì tinh thần đang giáng xuống (vốn đã nhận lấy cho mình một nguyên tử trên cõi trí) xét thấy thời điểm đã chín muồi để chiếm hữu các vận cụ thấp. Các Đấng Chúa Tể của Ngọn Lửa được thỉnh mời và Các Ngài đã thực hiện sự chuyển dịch phân cực từ nguyên tử thấp của Tam Nguyên sang nguyên tử thấp nhất của phàm ngã. Ngay cả khi ấy, Ngọn Lửa nội tại cũng không thể xuống thấp hơn cõi phụ thứ ba của cõi trí. Sự sống của Thượng đế thứ nhất phải được hoà trộn với sự sống của Thượng đế thứ hai và đặt nền trên hoạt động của Thượng đế thứ ba.

Therefore, you have at the moment of individualisation, which is the term used to express this hour of contact, on the third subplane of the mental plane a point of light, enclosing three atoms, and itself enclosed in a [31] sheath of mental matter. The work then to be done consists of:

Vì vậy, vào khoảnh khắc biệt ngã hoá—là thuật ngữ dùng để diễn tả giờ phút tiếp xúc này—trên cõi phụ thứ ba của cõi trí có một điểm sáng, bao bọc ba nguyên tử, và tự nó lại được bao bọc trong một lớp vỏ [31] bằng vật chất thể trí. Khi ấy, công việc cần làm gồm có:

1. Causing that point of light to become a flame, by steadily fanning the spark and feeding the fire.

1. Làm cho điểm sáng ấy trở thành một ngọn lửa, bằng cách đều đặn quạt bùng tia lửa và nuôi dưỡng ngọn lửa.

2. Causing the causal body to grow and expand from being a colourless ovoid, holding the Ego like a yolk within the egg-shell, to a thing of rare beauty, containing within itself all the colour of the rainbow. This is an occult fact. The causal body will palpitate in due course of time with an inner irradiation, and an inner glowing flame that will gradually work its way from the centre to the periphery. It will then pierce through

2. Làm cho thể nguyên nhân lớn lên và mở rộng, từ chỗ là một hình bầu dục không màu, giữ Chân ngã như lòng đỏ ở bên trong vỏ trứng, trở thành một vật hiếm có tuyệt mỹ, chứa trong nó mọi sắc màu của cầu vồng. Đây là một sự kiện huyền bí. Theo thời gian, thể nguyên nhân sẽ rung động với một sự chiếu rọi nội tại, và một ngọn lửa rực sáng bên trong sẽ dần dần đi từ trung tâm ra đến chu vi. Rồi nó sẽ xuyên thủng chu vi ấy, dùng

that periphery, using the body (that product of millennia of lives of pain and endeavour) as fuel for its flames. It will burn all up, it will mount upward to the Triad, and (becoming one with that Triad) will be re-absorbed into the spiritual consciousness,—will carry with it—using heat as the symbol—an intensity of heat or quality of colour or vibration that before were lacking.

chính thể nguyên nhân (sản phẩm của hàng thiên niên kỷ những kiếp sống đau khổ và nỗ lực) làm nhiên liệu cho ngọn lửa của nó. Nó sẽ thiêu rụi tất cả, nó sẽ vươn lên Tam Nguyên, và (trở thành một với Tam Nguyên ấy) sẽ được tái hấp thụ vào tâm thức tinh thần,—sẽ mang theo với nó—lấy nhiệt làm biểu tượng—một cường độ nhiệt hay phẩm tính màu sắc hay rung động mà trước đó còn thiếu.

Therefore the work of the Personality—for we have to view all from that angle until egoic vision may be ours,—is first to beautify, build and expand the causal body; secondly to withdraw within it the life of the Personality, sucking the good out of the personal life and storing it in the body of the Ego. We might term this the Divine Vampirism, for always evil is but the other side of good. Then, having accomplished this, comes the application of the flame to the causal body itself and the joyous standing by whilst the work of destruction goes on, and the Flame—the live inner man and the spirit of divine life—is set free and mounts to its source.

Vì vậy, công việc của phàm ngã—vì chúng ta phải nhìn mọi việc từ góc độ ấy cho đến khi linh thị chân ngã có thể là của chúng ta,—trước hết là làm đẹp, xây dựng và mở rộng thể nguyên nhân; thứ hai là rút sự sống của phàm ngã vào trong đó, hút lấy điều thiện từ đời sống cá nhân và tích trữ nó trong thể nguyên nhân của Chân ngã. Chúng ta có thể gọi điều này là Sự Hút Máu Thiêng Liêng, vì điều ác luôn chỉ là mặt kia của điều thiện. Khi đã hoàn tất điều ấy, sẽ đến việc áp dụng ngọn lửa lên chính thể nguyên nhân và vui mừng đứng bên trong khi công việc huỷ diệt diễn ra, và Ngọn Lửa—con người nội tại sống động và tinh thần của sự sống thiêng liêng—được giải phóng và vươn lên về nguồn của nó.

[Commentary 10]

The specific gravity of the causal body fixes the moment of emancipation and marks the time when the work of beautifying and building is completed, when the [32] Temple of Solomon is erected, and when the weight (occultly understood) of the causal body measures up to the standard looked for by the Hierarchy. Then the work of destruction supervenes and liberation approaches. Spring has been experienced, the full verdure of summer has succeeded, now must be felt the disintegrating force of autumn,—only this time it is felt and

Tỷ trọng của thể nguyên nhân ấn định khoảnh khắc giải thoát và đánh dấu thời điểm khi công việc làm đẹp và xây dựng đã hoàn tất, khi [32] Đền thờ Solomon được dựng lên, và khi trọng lượng (được hiểu theo nghĩa huyền bí) của thể nguyên nhân đo đạt đến tiêu chuẩn mà Thánh Đoàn trông đợi. Khi ấy, công việc huỷ diệt sẽ tiếp diễn và sự giải thoát đến gần. Mùa xuân đã được trải nghiệm, sắc xanh tràn đầy của mùa hạ đã nối tiếp, giờ đây phải cảm nhận mãnh lực phân rã của mùa thu,—nhưng lần này nó được cảm nhận và áp dụng trên các cấp độ

applied on mental levels and not on physical. The axe is laid to the root of the tree, but the life essence is garnered into the divine storehouse.

thể trí chứ không phải trên hồng trần. Lưỡi rìu đã đặt vào gốc cây, nhưng tinh chất sự sống được thu góp vào kho tàng thiêng liêng.

The content of the causal body is the accumulation by slow and gradual process of the good in each life. The building proceeds slowly at first, but towards the end of incarnation,—on the Probationary Path and on the Path of Initiation—the work proceeds rapidly. The structure has been reared, and each stone quarried in the personal life. On the Path, in each of its two divisions [typescript has: on the Probationary Path and on the Path of Initiation], the work of completing and beautifying the Temple proceeds with greater rapidity.... When writing the book that this material is intended [for] as foundation you can,—without my help—enlarge on method and process. Emphasise the fact that toward the period of completion the Thinker worketh with the law and consciously applieth.

Nội dung của thể nguyên nhân là sự tích luỹ, qua một tiến trình chậm rãi và dần dần, của điều thiện trong mỗi kiếp sống. Việc xây dựng lúc đầu tiến hành chậm, nhưng về cuối của một kiếp lâm phàm,—trên Con Đường Dự Bị và trên Con Đường Điểm Đạo—công việc tiến hành nhanh chóng. Cấu trúc đã được dựng lên, và mỗi viên đá đều được khai thác trong đời sống cá nhân. Trên Con Đường, trong mỗi một trong hai phân bộ của nó [bản đánh máy có: trên Con Đường Dự Bị và trên Con Đường Điểm Đạo], công việc hoàn tất và làm đẹp Đền thờ tiến hành với tốc độ lớn hơn.... Khi viết cuốn sách mà chất liệu này được dự định làm nền tảng, bạn có thể,—không cần sự giúp đỡ của Tôi—mở rộng về phương pháp và tiến trình. Hãy nhấn mạnh sự kiện rằng, về cuối giai đoạn hoàn tất, Người Tư Duy làm việc với định luật và áp dụng một cách hữu thức.

Briefly and in conclusion of this matter, I would seek to point out that the circumference of the causal body varies according to type and ray. Some egoic bodies are of a form more circular than others; some are more ovoid, and others more elongated in shape. It is the content and the pliability that matter, and above all the occult permeability of the lower auric egg that permits of contact with other egos, yet retains identity; that merges itself with its fellows, yet preserves individuality; and that absorbs all that is desirable, yet keeps ever its own shape.

Tóm lược và để kết thúc vấn đề này, Tôi muốn chỉ ra rằng chu vi của thể nguyên nhân thay đổi tuỳ theo loại và cung. Một số thể chân ngã có hình dạng tròn hơn những thể khác; một số bầu dục hơn, và một số khác thì thuôn dài hơn. Điều quan trọng là nội dung và tính mềm dẻo, và trên hết là tính thẩm thấu huyền bí của noãn hào quang thấp cho phép tiếp xúc với các chân ngã khác mà vẫn giữ được bản sắc; hoà nhập với các đồng loại mà vẫn bảo toàn tính cá biệt; và hấp thụ mọi điều đáng mong muốn mà vẫn luôn giữ hình dạng riêng của nó.

June 16, 1920.

Ngày 16 tháng 6 năm 1920.

June 16th, 1920. 3 pm.

You can write today, brother of mine, only see to it you go to bed early tonight; this book on meditation is of importance and formeth part of a plan whose consummation is as yet unseen by you. The sentence [i.e. a fragment from occult Archives] yesterday may wisely be despatched for publication. Collect these sentences you get, and in book form later publish. More will come to you and in their publication cometh recognition—a recognition that is needed if you are to teach as wished and reach those whose karma it is to be reached by you.

As regards these later sentences you need have no inner qualms as regards their fathering. You rightly felt that in some ways you got them differently than you did the other dictated material. They are more yours than you think. In transcribing them they come largely from your own ego, aided by me in transmission. In this type of work we are only assisting the working down to the physical brain of direct impress from your Higher Self. At present you need the heightening of vibration that my presence affecteth in order to receive. Later, if success attend this effort, you may be able to transcribe alone, but no strain is being permitted and time will demonstrate.

Take now my dictation.

Ngày 16 tháng 6 năm 1920, 3 giờ chiều.

Hôm nay bạn có thể viết, huynh đệ của tôi, chỉ cần đảm bảo rằng tối nay bạn đi ngủ sớm; quyển sách về tham thiền này rất quan trọng và là một phần của một kế hoạch mà sự hoàn thành của nó hiện vẫn chưa hiển lộ đối với bạn. Câu [tức là một đoạn trích từ Kho lưu trữ nội môn] mà bạn nhận được hôm qua có thể được gửi đi xuất bản một cách khôn ngoan. Hãy thu thập những câu mà bạn nhận được và sau này xuất bản dưới dạng sách. Sẽ có thêm nhiều câu đến với bạn, và việc xuất bản chúng sẽ mang lại sự công nhận—một sự công nhận cần thiết nếu bạn muốn giảng dạy như mong muốn và tiếp cận những người có nghiệp duyên cần được bạn tiếp cận.

Về những câu sau này, bạn không cần phải băn khoăn về nguồn gốc của chúng. Bạn đã cảm nhận đúng rằng bằng một cách nào đó, bạn tiếp nhận chúng khác với những tài liệu được truyền đạt khác. Chúng thuộc về bạn nhiều hơn bạn nghĩ. Khi chép lại chúng, chúng phần lớn đến từ chính chân ngã của bạn, với sự hỗ trợ của Tôi trong việc truyền tải. Trong loại công việc này, chúng tôi chỉ hỗ trợ quá trình hạ xuống não bộ vật lý những ấn tượng trực tiếp từ Bản Ngã Cao Siêu của bạn. Hiện tại, bạn cần sự gia tăng rung động mà sự hiện diện của Tôi tác động để có thể tiếp nhận. Sau này, nếu nỗ lực này thành công, bạn có thể tự mình chép lại, nhưng không có áp lực nào được phép đặt lên bạn, và thời gian sẽ chứng minh điều đó.

Bây giờ hãy nhận sự truyền đạt của Tôi.

4—Condition of the Causal Body—Tình trạng của Thể Nguyên nhân.

The fourth factor underlying the choice of a method [33] of meditation is our subject today and consists of the condition of the causal body.

Yếu tố thứ tư nằm dưới sự lựa chọn một phương pháp [33] tham thiền là chủ đề hôm nay của chúng ta và gồm tình trạng của thể nguyên nhân.

We have dealt with the causal body in its relationship to the Personality or lower self, showing the interplay between the two and their interdependence. Through steady application to occult meditation, and through the gradual stilling of the lower mind, through concentration and the wise following of the egoic ray meditation, balanced by the personality ray mediation, we found that the relationship of the causal body to the Personality became ever closer and the channel connecting the two became ever more clear and adequate. This resulted eventually, we saw, in a shifting of polarisation from the lower to the higher and later to complete emancipation from both,—centralisation ensuing then in the spiritual consciousness. We dealt with the matter from the lower point of view, seeing it from the standpoint of a man in the three worlds.

Chúng ta đã bàn về thể nguyên nhân trong mối liên hệ của nó với phàm nhân hay phàm ngã, cho thấy sự tương tác giữa hai bên và tính phụ thuộc lẫn nhau của chúng. Nhờ sự áp dụng tham thiền huyền bí một cách kiên trì, và nhờ sự dần dần làm lắng yên hạ trí, nhờ tập trung và theo đuổi khôn ngoan việc hành thiền theo cung chân ngã, được quân bình bởi việc hành thiền theo cung phàm ngã, chúng ta thấy rằng mối liên hệ của thể nguyên nhân với phàm ngã ngày càng khắng khít, và kênh nối giữa hai bên ngày càng rõ ràng và đầy đủ. Kết quả cuối cùng, như chúng ta đã thấy, là sự chuyển dịch phân cực từ thấp lên cao và sau đó là sự giải thoát hoàn toàn khỏi cả hai,—khi ấy sự tập trung hoá diễn ra trong tâm thức tinh thần. Chúng ta đã xử lý vấn đề từ quan điểm thấp, nhìn nó từ lập trường của một con người trong ba cõi thấp.

Today we will deal with the matter from the standpoint of the Higher Self, from the egoic level, and consider the relationship of that Self to the Hierarchy, to surrounding egos, and to the Spirit. It will be difficult to do more than give some few hints, for much that I could say would be little comprehended, and much be too occult and dangerous for general communication.

Hôm nay chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề từ lập trường của Bản Ngã Cao Siêu, từ cấp độ chân ngã, và xét mối liên hệ của Bản Ngã ấy với Thánh Đoàn, với các chân ngã xung quanh, và với Tinh thần. Sẽ khó làm gì hơn ngoài việc đưa ra một vài gợi ý, vì nhiều điều Tôi có thể nói sẽ ít được thấu hiểu, và nhiều điều quá huyền bí và nguy hiểm để truyền đạt rộng rãi.

Three things may be imparted, which—when wisely meditated upon—may lead to illumination:

Có thể truyền đạt ba điều, mà—khi được tham thiền một cách khôn ngoan—có thể dẫn đến sự soi sáng:

The Ego on its own plane, realises consciously its relationship to the Master,

Chân ngã trên cõi của chính nó, chứng nghiệm hữu thức mối liên hệ của nó với

and seeks to transmit that consciousness to the Personality.

Chân sư, và tìm cách truyền tâm thức ấy xuống phàm ngã.

The Higher self on its own plane, is not trammeled by time and space, and (knowing the future as well as that which is past) seeks to bring the desired end nearer and make it more rapidly a fact. [34]

Bản Ngã Cao Siêu trên cõi của chính nó, không bị trói buộc bởi thời gian và không gian, và (biết tương lai cũng như điều đã qua) tìm cách đưa mục tiêu mong muốn đến gần hơn và làm cho nó nhanh chóng trở thành một sự thật. [34]

The Higher Self or Ego on its own plane has direct relationship with other egos on the same ray, and on a corresponding concrete or abstract ray, and—realising that progress is made in group formation—works on that plane at the helping of his kind. These facts are already half apprehended among students but by a slight elaboration I may make it clearer.

Bản Ngã Cao Siêu hay Chân ngã trên cõi của chính nó có mối liên hệ trực tiếp với các chân ngã khác trên cùng một cung, và trên một cung cụ thể hay trừu tượng tương ứng, và—nhận ra rằng tiến bộ được tạo ra trong sự hình thành nhóm—làm việc trên cõi ấy để trợ giúp đồng loại của y. Những sự kiện này đã được các đạo sinh nắm bắt một nửa, nhưng qua sự triển khai thêm chút ít, Tôi có thể làm cho nó rõ hơn.

Relationship of the Ego to the Hierarchy.—Mối quan hệ của Chân ngã với Thánh đoàn.

The relationship of the Ego to some one Master is at this stage consciously realised, but is nevertheless, itself of evolutionary development. As we have been told, there are sixty thousand million units of consciousness or spirits in the evolving human hierarchy. These are found on causal levels, though the numbers are slightly less now, owing to the attainment of the fourth Initiation by individuals from time to time. These egos at different stages of development are all linked with their Monad, Spirit or Father in Heaven, in much the same way (only in finer matter) as the Ego is linked with the Personality.

Ở giai đoạn này, mối liên hệ của Chân ngã với một Chân sư nào đó được chứng nghiệm một cách hữu thức, nhưng dẫu vậy, chính nó vẫn thuộc về sự phát triển tiến hoá. Như chúng ta đã được dạy, có sáu mươi tỷ đơn vị tâm thức hay tinh thần trong Huyền Giai nhân loại đang tiến hoá. Chúng được tìm thấy trên các cấp độ nguyên nhân, dù con số hiện nay hơi ít hơn, do việc các cá nhân thỉnh thoảng đạt đến lần điểm đạo thứ tư. Các chân ngã này ở những giai đoạn phát triển khác nhau đều được liên kết với chân thần của mình, Tinh thần hay Cha trên Trời, gần giống như cách (chỉ là trong vật chất tinh tế hơn) mà Chân ngã được liên kết với phàm ngã.

All the Monads are, as you know, under the control, or rather form part, of the consciousness of one of the Planetary Spirits. On egoic levels, the egos are in a

Như các bạn biết, tất cả các chân thần đều nằm dưới sự cai quản, hay đúng hơn là tạo thành một phần, của tâm thức của một trong các Hành Tinh Thượng Đế. Trên các

similar condition. An Adept of their ray supervises their general evolution, dealing with them in groups. These groups are formed under three conditions:

cấp độ chân ngã, các chân ngã cũng ở trong một tình trạng tương tự. Một Chân sư của cung của họ giám sát sự tiến hoá chung của họ, xử lý họ theo nhóm. Các nhóm này được hình thành dưới ba điều kiện:

a—As to sub-ray of the egoic ray.

a—Xét theo cung phụ của cung chân ngã.

b—As to period of individualisation or of entrance into the human kingdom.

b—Xét theo thời kỳ biệt ngã hoá hay thời điểm bước vào giới nhân loại.

c—As to point of attainment.

c—Xét theo điểm thành tựu.

The Adept of their ray handles the general supervision but under Him work the Masters each on His own ray, and with Their own individual groups, who are affiliated with Them through period, through karma and [35] through point of vibration. Under the Masters work the disciples who have the consciousness of the Higher Self, and are therefore able to work on causal levels and aid in the development of those egos whose causal bodies are less developed than their own.

Chân sư của cung của họ đảm trách sự giám sát chung, nhưng dưới Ngài có các Chân sư làm việc, mỗi Ngài trên cung riêng của Ngài, và với các nhóm cá biệt của Các Ngài, vốn liên kết với Các Ngài qua thời kỳ, qua nghiệp quả và [35] qua điểm rung động. Dưới các Chân sư làm việc có các đệ tử có tâm thức của Chân ngã, và vì vậy có thể làm việc trên các cấp độ nguyên nhân và trợ giúp sự phát triển của những chân ngã có thể nguyên nhân kém phát triển hơn của họ.

All is beautifully subject to law, and as the work of developing the egoic body is dependent upon the progress made in the threefold personality, the Ego is consequently aided on lower levels by two different disciples, one working on emotional levels and reporting to another disciple who works upon the mental vehicle. He in his turn reports to the disciple with causal consciousness, who reports again to the Master. All this is done with the co-operation of the indwelling consciousness in the causal body. This, as you see, entails five factors concerning themselves with the aiding of the Ego in his evolutionary development:

Mọi sự đều tuân theo định luật một cách tuyệt đẹp, và vì công việc phát triển thể chân ngã tuỳ thuộc vào tiến bộ đạt được trong phàm ngã tam phân, nên Chân ngã được trợ giúp trên các cấp độ thấp bởi hai đệ tử khác nhau, một người làm việc trên các cấp độ cảm xúc và báo cáo cho một đệ tử khác làm việc trên thể trí. Người này đến lượt mình báo cáo cho đệ tử có tâm thức nguyên nhân, và người ấy lại báo cáo cho Chân sư. Tất cả điều này được thực hiện với sự hợp tác của tâm thức nội tại trong thể nguyên nhân. Như các bạn thấy, điều này kéo theo năm yếu tố liên quan đến việc trợ giúp Chân ngã trong sự phát triển tiến hoá của y:

l—The Adept of his Ray.

2—The Master of his group.

3—A disciple with causal consciousness.

4—A disciple on the mental plane.

5—A helper on the emotional plane.

For a long period of lives the Ego remains practically unconscious of the Personality. The magnetic link exists, but that is all until the time comes when the personal life reaches a point where it has somewhat to add to the content of the causal body—a body at first small, colourless and insignificant. But the hour comes when the stones are first brought perfected from the quarry of the personal life, and the first colours are painted in by the man, the builder and the artist. Then the Ego begins to give attention, rarely at first, but with increasing frequency, until lives come around in which the Ego [36] definitely works at the subjugation of the lower self, at the enlargement of the communicating channel, and at the transmission to the physical brain consciousness of the fact of its existence and the goal of its being. Once that is accomplished, and the inner fire is freer in its passage, lives are then given to the stabilising of that impression, and to the making of that inner consciousness a part of the conscious life. The flame radiates downward more and more until gradually the different vehicles come into line, and the man stands on the Probationary Path. He is ignorant yet of what lies ahead, and is conscious only of wild and earnest aspiration and of innate divine longings. He is eager to make good, longing to know, and dreaming always of someone or something

l—Chân sư của cung của y.

2—Chân sư của nhóm của y.

3—Một đệ tử có tâm thức nguyên nhân.

4—Một đệ tử trên cõi trí.

5—Một người trợ giúp trên cõi cảm xúc.

Trong một thời kỳ dài của nhiều kiếp sống, Chân ngã hầu như không ý thức về phàm ngã. Mối liên kết từ tính tồn tại, nhưng chỉ có thế, cho đến khi thời điểm đến khi đời sống cá nhân đạt đến một mức mà nó có thể đóng góp phần nào vào nội dung của thể nguyên nhân—một thể lúc đầu nhỏ bé, không màu và không đáng kể. Nhưng giờ phút đến khi những viên đá đầu tiên được mang đến, đã được hoàn thiện từ mỏ đá của đời sống cá nhân, và những màu sắc đầu tiên được người ấy—đấng kiến tạo và nghệ sĩ—tô vẽ vào. Khi ấy Chân ngã bắt đầu chú ý, lúc đầu hiếm hoi, nhưng với tần suất ngày càng tăng, cho đến khi có những kiếp sống mà Chân ngã [36] dứt khoát làm việc để khuất phục phàm ngã, để mở rộng kênh giao thông, và để truyền xuống tâm thức của bộ não hồng trần sự kiện về sự tồn tại của mình và mục tiêu của sự hiện hữu của mình. Khi điều đó đã hoàn thành, và nội hoả được tự do hơn trong sự lưu thông, thì các kiếp sống được dành cho việc ổn định ấn tượng ấy, và làm cho tâm thức nội tại ấy trở thành một phần của đời sống hữu thức. Ngọn lửa bức xạ xuống ngày càng nhiều cho đến khi các vận cụ khác nhau dần dần chỉnh hợp, và con người đứng trên Con Đường Dự Bị. Y còn chưa biết điều gì ở phía trước, và chỉ ý thức về khát vọng mãnh liệt và chân thành cùng những khao khát thiêng liêng bẩm sinh. Y khao khát làm điều thiện, khao khát biết, và luôn mơ về một ai đó hay điều gì đó cao hơn

higher than himself. All this is backed by the profound conviction that in service to humanity will the dreamed-of goal be reached, will the vision become reality, the longing fructify into satisfaction, and aspiration be merged in sight.

chính mình. Tất cả điều này được nâng đỡ bởi niềm xác tín sâu xa rằng trong sự phụng sự nhân loại, mục tiêu mơ ước sẽ đạt được, tầm nhìn sẽ trở thành hiện thực, nỗi khao khát sẽ kết trái thành sự thoả mãn, và khát vọng sẽ hoà nhập vào sự thấy biết.

The Hierarchy begins to take action and his instruction is carried out as aforesaid.... Until now the Teachers have only watched and guided without definitely dealing with the man himself; all has been left to the Ego and the life divine to carry out the plan, the attention of the Masters being directed to the Ego on his own plane. The Ego bends every effort to quicken vibration, and to force the oft-rebelling lower vehicles to respond and measure up to the rapidly increasing force. It is largely a matter of increased fire or heat, and consequent intensification of vibratory capacity. The egoic fire waxes ever greater until the work is done, and the purificatory fire becomes the Light of Illumination. Ponder on this sentence. As above, so below; on each rung of the ladder the process is repeated; the [37] Monad, at the third Initiation, begins itself to be conscious of the Ego. The work, then, is more rapid owing to the rarity of the material and to the fact that resistance is a factor in the three worlds but not elsewhere.

Thánh Đoàn bắt đầu hành động và sự huấn luyện của y được thực hiện như đã nói ở trên.... Cho đến nay, các huấn sư chỉ quan sát và hướng dẫn mà không trực tiếp xử lý với chính người ấy; mọi sự được để cho Chân ngã và sự sống thiêng liêng thực hiện kế hoạch, còn sự chú ý của các Chân sư thì hướng về Chân ngã trên cõi của nó. Chân ngã dốc mọi nỗ lực để làm gia tăng rung động, buộc các vận cụ thấp vốn thường phản kháng phải đáp ứng và đáp ứng tương xứng với mãnh lực đang gia tăng nhanh chóng. Đây phần lớn là vấn đề gia tăng lửa hay nhiệt, và do đó tăng cường năng lực rung động. Lửa chân ngã ngày càng lớn cho đến khi công việc hoàn tất, và lửa thanh luyện trở thành Ánh Sáng Soi Sáng. Hãy suy ngẫm câu này. Trên sao, dưới vậy; trên mỗi nấc thang, tiến trình được lặp lại; chân thần, ở lần điểm đạo thứ ba, bắt đầu tự nó ý thức về Chân ngã. Khi ấy, công việc nhanh hơn do chất liệu tinh vi hơn và do sự kiện rằng kháng lực là một yếu tố trong ba cõi thấp nhưng không ở nơi khác.

Hence, pain ceases for a Master. That is, pain as we know it on earth, which is largely pain in matter. The pain that lies hid in comprehension, not resistance, is felt to the highest circles, yea, it reaches to the Logos Himself. But this is beside the point and well-nigh incomprehensible to you who are yet trammelled by matter.

Vì vậy, đau khổ chấm dứt đối với một Chân sư. Nghĩa là, thứ đau khổ như chúng ta biết trên cõi trần, vốn phần lớn là đau khổ trong vật chất. Còn nỗi đau ẩn tàng trong sự thấu hiểu, chứ không phải trong sự chống cự, thì được cảm nhận tới những cấp cao nhất; vâng, nó vươn tới chính Thượng đế. Nhưng điều này thì nằm ngoài trọng điểm và hầu như không thể hiểu nổi đối với các bạn, những người vẫn còn bị vật chất trói buộc.

Relationship of the Ego to its own development.—Mối quan hệ của Chân ngã với sự phát triển của chính nó.

The Ego seeks to bring about the desired end in three ways:—

Chân ngã tìm cách đưa mục tiêu mong muốn thành hiện thực theo ba cách:—

1—By definite work on abstract levels. It aspires to contact and enclose the permanent atom, its first direct approach to the Triad.

1—Bằng công việc xác định trên các cấp độ trừu tượng. Nó khao khát tiếp xúc và bao bọc nguyên tử trường tồn, là sự tiếp cận trực tiếp đầu tiên của nó với Tam Nguyên.

2—By definite work on colour and sound with the aim in view of stimulation and vivification, working thus in groups and under the guidance of a Master.

2—Bằng công việc xác định về màu sắc và âm thanh với mục tiêu là kích thích và tiếp sinh lực, làm việc như vậy theo nhóm và dưới sự hướng dẫn của một Chân sư.

3—By frequent attempts to definitely control the lower self, a thing distasteful to the Ego, whose tendency is to rest content with consciousness and aspiration on its own plane. Forget not that the Ego itself has somewhat to wrestle with. The refusal to incarnate is not found only on spiritual levels, but is found also on that of the Higher Self. Certain developments also, incidental to the factors of time and space (as understood in the three worlds) are aimed at by the Ego, such as the increase of the causal periphery through the study of divine telepathy, systemic psychology and the knowledge of the law of fire. [38]

3—Bằng những nỗ lực thường xuyên nhằm kiểm soát một cách xác định phàm ngã, điều mà Chân ngã không ưa, vì khuynh hướng của Chân ngã là an trú mãn nguyện với tâm thức và khát vọng trên cõi của chính nó. Đừng quên rằng chính Chân ngã cũng có điều phải vật lộn. Sự từ chối nhập thể không chỉ có trên các cấp độ tinh thần, mà cũng có trên cấp độ của Bản Ngã Cao Siêu. Một số sự phát triển khác nữa, phát sinh kèm theo các yếu tố thời gian và không gian (như được hiểu trong ba cõi thấp), cũng được Chân ngã nhắm đến, như việc gia tăng chu vi nhân thể thông qua việc nghiên cứu viễn cảm thiêng liêng, tâm lý học của thái dương hệ và tri thức về định luật lửa. [38]

[Commentary 11]

Relationship of the Ego to other egos.—Mối quan hệ của Chân ngã với các chân ngã khác.

Certain things need to be remembered:—

Có một số điều cần ghi nhớ:—

The factor of periodicity. Egos that are in incarnation, and egos that are out of incarnation are differentiated and capable of different work. Egos whose reflections are in incarnation are more limited than those who are not. It is almost as if the Higher Self were directed downwards, or willingly

Yếu tố tính chu kỳ. Các chân ngã đang nhập thể và các chân ngã không nhập thể được phân biệt và có khả năng làm những công việc khác nhau. Các chân ngã có phản ảnh đang nhập thể bị giới hạn hơn những chân ngã không nhập thể. Gần như thể Bản Ngã Cao Siêu bị hướng xuống, hay tự nguyện thu

circumscribing itself to three-dimensioned existence, whereas the egos out of incarnation are not so limited but work in another direction or dimension. The difference lies in the focusing of attention, during physical plane life. The matter is hard for you to grasp, is it not so? I scarcely know how to express the difference more clearly. It is perhaps as if the incarnating egos were more positive, and the non-incarnating egos more negative.

hẹp mình vào sự tồn tại ba chiều, trong khi các chân ngã không nhập thể không bị giới hạn như vậy mà làm việc theo một hướng hay một chiều kích khác. Sự khác biệt nằm ở sự tập trung chú ý trong đời sống cõi hồng trần. Điều này khó để các bạn nắm bắt, phải không? Tôi hầu như không biết diễn đạt sự khác biệt ấy rõ hơn thế nào. Có lẽ như thể các chân ngã đang nhập thể thì dương tính hơn, còn các chân ngã không nhập thể thì âm tính hơn.

The factor of activity. This is largely a matter of ray, and affects closely the relationship between egos. Those on similar rays coalesce and vibrate more readily to each other than those on different rays, and it is only as the second or wisdom aspect is developed that synthesis becomes possible.

Yếu tố hoạt động. Điều này phần lớn là vấn đề cung, và ảnh hưởng chặt chẽ đến mối liên hệ giữa các chân ngã. Những người trên các cung tương tự hoà nhập và rung động với nhau dễ dàng hơn những người trên các cung khác nhau, và chỉ khi phương diện thứ hai hay phương diện minh triết được phát triển thì sự tổng hợp mới trở nên khả hữu.

On the third subplane of the mental plane egos are separated into groups—individual separation exists not, but group separation can be felt, incidental to ray and point in evolution.

Trên cõi phụ thứ ba của cõi trí, các chân ngã được phân thành nhóm—không có sự phân cách cá nhân, nhưng có thể cảm nhận sự phân cách theo nhóm, phát sinh do cung và điểm tiến hoá.

On the second subplane the groups become merged and blend, and from their forty-nine groups are formed (by merging) forty-two. The process of synthesis might be tabulated as follows:

Trên cõi phụ thứ hai, các nhóm hoà nhập và dung hợp, và từ bốn mươi chín nhóm của chúng hình thành (do hoà nhập) bốn mươi hai nhóm. Tiến trình tổng hợp có thể được lập bảng như sau:

Mental plane	**1st subplane**	**35 groups**	**7x5**
Cõi trí	Cõi phụ thứ nhất	35 nhóm	7x5
	2nd subplane	**42 groups**	**7x6**
	Cõi phụ thứ hai	42 nhóm	7x6

	3rd subplane	**49 groups**	**7x7**
	Cõi phụ thứ ba	49 nhóm	7x7
Buddhic plane	**3rd subplane**	**28 groups**	**7x4**
Cõi Bồ đề	Cõi phụ thứ ba	28 nhóm	7x4
	1st subplane	**21 groups**	**7x3**
	Cõi phụ thứ nhất	21 nhóm	7x3
Atmic plane	**1st subplane**	**14 groups**	**7x2**
Cõi atma	Cõi phụ thứ nhất	14 nhóm	7x2
Monadic plane			**7 great groups**
Cõi chân thần			7 nhóm vĩ đại

I have given a few hints here. It is so little, compared with what will later be known when those of you now studying expand the consciousness still further, but it is all I can as yet impart, and only this has been given with the intent of showing how much has to be considered, when meditation forms are duly set by a Master. He has to take into wise consideration the egoic ray, and the condition of the causal body in its relationship to the lower self and to the Hierarchy. The state of the body must be known, and its content; its relationship to other egos must be duly considered, for all is in group formation. Meditation must therefore be given which is in line with the group to which the Ego is assigned, for as each man meditates he contacts not only his own Ego but also his egoic group, and through that group the Master to Whom he is consequently linked, though the efficacy of a meditation depends upon the work

Tôi đã đưa ra một vài gợi ý ở đây. Nó thật ít ỏi so với những gì sau này sẽ được biết đến khi những bạn đang nghiên cứu hiện nay mở rộng tâm thức thêm nữa, nhưng đó là tất cả những gì Tôi có thể truyền đạt cho đến nay, và điều này chỉ được đưa ra với ý định cho thấy cần phải cân nhắc bao nhiêu điều khi một Chân sư thiết lập phương pháp tham thiền một cách đúng đắn. Ngài phải cân nhắc một cách khôn ngoan về cung chân ngã, và tình trạng của thể nguyên nhân trong mối quan hệ của nó với phàm ngã và với Thánh đoàn. Trạng thái của thể đó phải được biết rõ, cũng như nội dung của nó; mối quan hệ của nó với các chân ngã khác phải được xem xét kỹ lưỡng, vì tất cả đều nằm trong sự hình thành nhóm. Do đó, phương pháp thiền phải được đưa ra sao cho phù hợp với nhóm mà Chân ngã đó được chỉ định, vì khi mỗi người tham thiền, y không chỉ tiếp xúc với Chân ngã của chính mình mà còn với nhóm chân ngã của y, và thông qua nhóm đó

being done in an occult manner and under law. The group significance of meditation is little understood, but the above thoughts are commended to you for your wise study.

tiếp xúc với Chân sư mà y được liên kết theo đó, mặc dù hiệu quả của phương pháp thiền phụ thuộc vào việc công phu được thực hiện theo cách thức huyền bí và tuân theo định luật. Ý nghĩa nhóm của sự tham thiền ít được thấu hiểu, nhưng những tư tưởng trên đây được gửi đến các bạn để các bạn nghiên cứu một cách khôn ngoan.

June 17, 1920

Ngày 17 tháng 6 năm 1920

5—Immediate Need of Period and Man's Availability—Nhu cầu Cấp thiết của Giai đoạn và Sự sẵn sàng của Con người.

Today we will consider factor five in deciding methods of Meditation, and will deal with the need of the particular period and the suitability of the man to meet the need.

Hôm nay chúng ta sẽ xét yếu tố thứ năm trong việc quyết định các phương pháp Tham Thiền, và sẽ bàn về nhu cầu của thời kỳ đặc thù và sự thích hợp của con người để đáp ứng nhu cầu ấy.

Let us first of all briefly recapitulate, for the value of reiteration is profound. We have taken up briefly the [40] factor of the egoic ray, as it is considered by a teacher in assigning a meditation, and we have seen how each ray aimed at the same goal along a different route, and that each ray necessitated a different type of meditation. We have touched on the modification of the meditation through consideration of the personality ray. Then we took up the factor of time as shown in the causal body, its point of development, and the relationship of that body to its three lower expressions, finishing yesterday with a few brief hints anent the causal body on its own level and its scope of consciousness. All this will have indicated to you how wise must be the teacher who presumes to indicate meditation. One point I would here interpolate:—No meditation that is truly and occultly suitable can be assigned by a teacher who has not the capacity of causal consciousness and contact. When the

Trước hết, chúng ta hãy tóm lược ngắn gọn, vì giá trị của sự nhắc lại là sâu sắc. Chúng ta đã đề cập ngắn gọn yếu tố [40] của cung chân ngã, như được một huấn sư cân nhắc khi chỉ định một phương pháp thiền, và chúng ta đã thấy rằng mỗi cung nhắm đến cùng một mục tiêu theo một con đường khác nhau, và rằng mỗi cung đòi hỏi một loại tham thiền khác nhau. Chúng ta đã bàn đến sự điều chỉnh phương pháp thiền qua việc xét đến cung phàm ngã. Rồi chúng ta xét yếu tố thời gian như được biểu lộ trong thể nguyên nhân, điểm phát triển của nó, và mối liên hệ của thể ấy với ba biểu hiện thấp của nó, kết thúc hôm qua bằng vài gợi ý ngắn về thể nguyên nhân trên cấp độ riêng của nó và phạm vi tâm thức của nó. Tất cả điều này hẳn đã chỉ ra cho các bạn thấy huấn sư phải khôn ngoan biết bao khi tự cho mình quyền chỉ định phương pháp thiền. Có một điểm mà Tôi muốn xen vào tại đây: — không một bài tham thiền nào thực sự thích hợp và đúng theo huyền môn có thể được giao phó

teacher knows the note, the rate of vibration and the colour, then he can wisely assign, but not before. Before that time, generalisation only is possible, and a meditation given that may approximate the need and also be safe.

bởi một huấn sư nếu người ấy không có năng lực tâm thức nguyên nhân và sự tiếp xúc tương ứng. Chỉ khi huấn sư biết được chủ âm, nhịp độ rung động và màu sắc, thì khi ấy Ngài mới có thể giao phó một cách minh triết; còn trước đó thì chưa thể. Trước giai đoạn ấy, chỉ có thể đưa ra những khái quát chung, và bài tham thiền được trao chỉ có thể gần đúng với nhu cầu, đồng thời vẫn bảo đảm tính an toàn.

Another factor enters now,—a factor that varies somewhat according to the need of the period. All cycles are not as fundamentally important. The periods in a cycle that are of real moment are the termini, and those where overlapping and merging occur. They demonstrate on the physical plane in great revolutions, gigantic cataclysms, and fundamental upheavals in all three departments of the Hierarchy,—the department of the World Teacher, that of the Head of a root-race and that of the Ruler of civilisation or of force. At the points of merging in a cycle, cross-currents are found, and all the system seems to be in a chaotic condition. The middle part of a cycle where the incoming vibration is stabilised and the [41] old has passed away, manifests in a period of calm and apparent equilibrium.

Giờ đây, một yếu tố khác xuất hiện — một yếu tố thay đổi phần nào tùy theo nhu cầu của từng thời kỳ. Không phải mọi chu kỳ về căn bản đều quan trọng như nhau. Những giai đoạn trong một chu kỳ thực sự mang ý nghĩa then chốt chính là các điểm tận cùng của nó, cũng như những thời điểm mà sự chồng lấn và hòa nhập diễn ra. Trên cõi hồng trần, chúng biểu hiện qua những cuộc cách mạng lớn lao, những thảm họa khổng lồ, và những biến động nền tảng trong cả ba bộ phận của Thánh đoàn — bộ phận của Đức Chưởng Giáo, bộ phận của Người Đứng đầu một giống dân gốc, và bộ phận của Đấng Cai quản nền văn minh hay mãnh lực. Tại những điểm hòa nhập trong một chu kỳ, các dòng năng lượng giao thoa xuất hiện, và toàn bộ hệ thống dường như rơi vào trạng thái hỗn loạn. Trái lại, phần giữa của một chu kỳ — khi rung động đang đi vào đã được ổn định và cái cũ đã thực sự qua đi — lại biểu lộ thành một thời kỳ yên lặng và một trạng thái quân bình bề ngoài.

[Commentary 12]

At no time in the history of the race has this been better shown than in the present half century. The sixth Ray of Devotion passes away and the Ray of Ceremonial Law enters and with that entering comes a swinging into prominence of the outstanding features

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại điều này được biểu lộ rõ hơn như trong nửa thế kỷ hiện tại. Cung sáu của Sự Sùng Tín đang qua đi và Cung của Định luật Nghi Lễ đang đi vào, và cùng với sự đi vào ấy là sự nổi bật lên của những đặc điểm và năng lực nổi trội của

and faculties of the department of force and activity, the synthesis, forget not, of the four minor rays. Therefore you have the fighting for ideals and the devoted adherence to a cause, as demonstrated under the ray of the Master Jesus; therefore the clashing in every field of endeavor of the idealists (right or wrong) and their bitter warfare. What was the world war but the culmination of two opposing ideals, fighting it out on the physical plane?—it was an instance of the force of the sixth ray. Now will come, as the sixth ray passes out, a gradual cessation of the clashing, and the gradual domination of organisation, rule and order under the sway of the incoming force, that of the ray of the Master R—. Out of the present turbulence will arise the ordered and organised form of the new world. Gradually the new rhythm will impose itself on the disorganised communities of men, and instead of social chaos as now you will have social order and rule; instead of the religious differences and the differentiated sects of the many so-called religions, you will have religious expression itself regulated into form and all ordered by law; instead of economic and political strain and stress will be seen the harmonious working of the system under certain fundamental forms; all will be dominated by ceremonial with the inner results aimed at by the Hierarchy gradually taking shape. Forget not that in the apotheosis of law and order and their resultant forms and limitations lies, towards the close (I choose my words with deliberation), a [42] fresh period of chaos, and the escape of the imprisoned life from even those limitations, bearing with it the imparted faculty and the essence of the development aimed at by the Logos of the seventh ray.

bộ phận mãnh lực và hoạt động, là sự tổng hợp—đừng quên—của bốn cung phụ. Vì vậy các bạn có cuộc đấu tranh vì lý tưởng và sự bám chặt đầy sùng tín vào một chính nghĩa, như được biểu lộ dưới cung của Chân sư Jesus; vì vậy có sự xung đột trong mọi lĩnh vực nỗ lực của những người theo lý tưởng (đúng hay sai) và cuộc chiến cay đắng của họ. Cuộc thế chiến vừa qua là gì, nếu không phải là sự bùng phát đến đỉnh điểm của hai lý tưởng đối nghịch, đối đầu và quyết chiến trên cõi hồng trần? — đó chính là một minh chứng cho mãnh lực của cung sáu. Giờ đây, khi cung sáu dần rút lui, sẽ diễn ra sự lắng dịu từ từ của những va chạm, và đồng thời là sự trỗi dậy từng bước của tổ chức, kỷ cương và trật tự dưới ảnh hưởng chi phối của mãnh lực đang đi vào, tức là cung của Chân sư R—. Từ cơn biến động hiện nay, hình thái có trật tự và được tổ chức của thế giới mới sẽ xuất hiện. Dần dần nhịp điệu mới sẽ áp đặt lên các cộng đồng người đang rối loạn, và thay vì hỗn loạn xã hội như hiện nay, các bạn sẽ có trật tự và cai quản xã hội; thay vì những khác biệt tôn giáo và những giáo phái phân hoá của nhiều tôn giáo được gọi là tôn giáo, các bạn sẽ có chính sự biểu đạt tôn giáo được điều chỉnh vào hình thức và mọi sự được sắp đặt theo định luật; thay vì căng thẳng kinh tế và chính trị sẽ thấy sự vận hành hài hoà của hệ thống dưới những hình thức căn bản nhất định; mọi sự sẽ được chi phối bởi nghi lễ, với các kết quả nội tại mà Thánh Đoàn nhắm đến dần dần thành hình. Đừng quên rằng trong sự tôn vinh tột đỉnh của định luật và trật tự cùng những hình thức và giới hạn do chúng tạo ra, về cuối (Tôi chọn từ một cách thận trọng), có một [42] thời kỳ hỗn loạn mới, và sự thoát ra của sự sống bị giam cầm khỏi cả những giới hạn ấy, mang theo năng lực được truyền trao và tinh chất của sự phát triển mà Thượng đế của cung bảy nhắm đến.

Such is the situation from time to time down through the ages. Each ray sweeps into power, bearing its own incarnating spirits to whom the period marks a point of least resistance comparatively. They contact six other types of force in the worlds and six other groups of beings who must be impressed by that force and be carried forward in its sweep towards the universal goal. Such is also the specific situation in the period in which you live, a period wherein the seventh Logos of Ceremonial Law and Order seeks to straighten out the temporary chaos, and aims at the reduction within limits of the life escaping from the old and worn-out forms. The new forms are needed now and will be adequate. It is only after the middle period in a new cycle that limitation will again be felt and the attempt to escape be started anew.

Tình huống là như vậy qua các thời đại. Mỗi cung tiến vào quyền năng, mang theo các tinh thần đang nhập thể của nó, những người mà giai đoạn này đánh dấu một điểm tương đối ít trở ngại nhất. Họ tiếp xúc với sáu loại mãnh lực khác trong các cõi giới và sáu nhóm sinh linh khác phải được ấn tượng bởi mãnh lực đó và được mang tiến về phía trước trong luồng quét của nó hướng tới mục tiêu vũ trụ. Đó cũng chính là tình trạng đặc thù của giai đoạn mà các bạn đang sống — một giai đoạn trong đó Thượng đế thứ bảy của Luật Lệ Lễ nghi và Trật tự đang tìm cách chỉnh đốn sự hỗn loạn tạm thời, và nhằm đưa vào khuôn khổ dòng sự sống đang thoát ra khỏi những hình tướng cũ kỹ, hao mòn. Hiện nay, những hình tướng mới là cần thiết và sẽ đáp ứng đầy đủ. Chỉ sau giai đoạn giữa của một chu kỳ mới, cảm nhận về sự hạn chế mới lại xuất hiện, và nỗ lực thoát ra khỏi nó mới lại được khởi sự một lần nữa.

Therefore the wise teacher at this time considers the situation and weighs the effect of the incoming ray on the spirits in incarnation. Here, therefore, you have a third ray and its bearing to be considered in the assigning of meditation. Complex you feel the task to be? Fortunately the Hall of Wisdom equips its graduates for the task.

Vì vậy, huấn sư khôn ngoan trong thời điểm này cân nhắc tình thế và cân đo tác động của cung đang đi vào đối với các tinh thần đang nhập thể. Vì vậy, ở đây các bạn có một cung thứ ba và sự liên hệ của nó cần được cân nhắc trong việc chỉ định tham thiền. Các bạn có cảm thấy nhiệm vụ phức tạp không? May thay, Phòng Minh triết trang bị cho các vị tốt nghiệp của nó để đảm đương nhiệm vụ này.

At this particular period the aspect of the Form in meditation (whether meditation based principally on the egoic ray or on the personality ray) will be much developed. You can look to see very definite forms built up and assigned, both to individuals and to groups, resulting in an increase of white magic, and the consequent resultant, on the physical plane, of law and order. The coming period of reconstruction goes forward in line with the ray, and its ultimate success and achievement is more nearly [43] possible

Trong thời kỳ đặc thù này, phương diện Hình Tướng trong tham thiền (dù tham thiền đặt nền tảng chủ yếu trên cung chân ngã hay trên cung phàm ngã) sẽ được phát triển rất nhiều. Các bạn có thể trông đợi những hình thức rất xác định được xây dựng và được chỉ định, cho cả cá nhân lẫn nhóm, đưa đến sự gia tăng chánh thuật, và kết quả tiếp theo của nó, trên cõi hồng trần, là luật lệ và trật tự. Thời kỳ tái thiết sắp đến tiến hành phù hợp với cung, và sự thành công cùng thành tựu tối hậu của nó có khả năng đến

than perhaps is looked for. The Great Lord comes in under the law and naught can stop His approach.

gần [43] hơn có lẽ người ta vẫn tưởng. Chúa Tể Vĩ Đại đến theo định luật và không gì có thể ngăn bước tiến của Ngài.

Just now the great need of the time is for those who understand the law and can work with it. Now is the opportunity, too, for the development of that principle and the training of people in the helping of the world.

Ngay lúc này, nhu cầu lớn của thời đại là những người thấu hiểu định luật và có thể làm việc với nó. Đây cũng là cơ hội cho sự phát triển nguyên tắc đó và cho việc huấn luyện con người trong sự trợ giúp thế gian.

The minor Rays of Harmony and Science respond quickly to this seventh influence; by that statement I mean that their monads are easily influenced in this direction. The monads of the sixth Ray of Devotion find conformity more difficult, until nearing the point of synthesis. The monads of the first and second rays find in this ray a field of expression. First ray monads have a direct link with this ray and seek to wield the law through power, whilst second ray monads, being the synthetic type, guide and rule through love.

Các cung phụ của Hoà Hợp và Khoa Học đáp ứng nhanh với ảnh hưởng cung bảy này; với phát biểu này, Tôi muốn nói rằng các chân thần của họ dễ bị ảnh hưởng theo hướng này. Các chân thần của Cung sáu của Sùng Tín thấy sự tuân hợp khó hơn, cho đến khi gần điểm tổng hợp. Các chân thần của cung một và cung hai tìm thấy trong cung này một trường biểu đạt. Các chân thần cung một có một liên kết trực tiếp với cung này và tìm cách vận dụng định luật bằng quyền năng, trong khi các chân thần cung hai, là loại tổng hợp, hướng dẫn và cai quản bằng bác ái.

I think I have today given you enough to engender thought on this fifth factor. This is all I seek to do. To the guiding light of the intuition is the rest left and what that inner guide reveals is of more value to the individual than aught exoterically imparted. Therefore, ponder and consider.

Tôi nghĩ hôm nay Tôi đã đưa ra đủ để khơi dậy nhiều điều đáng suy ngẫm về yếu tố thứ năm này. Đó là tất cả điều Tôi muốn làm. Phần còn lại được để cho ánh sáng dẫn đường của trực giác, và điều mà vị hướng dẫn bên trong mặc khải có giá trị đối với cá nhân hơn bất cứ điều gì được truyền dạy theo ngoại môn. Vì vậy, hãy suy ngẫm và cân nhắc.

June 18, 1920

Ngày 18 tháng 6, 1920

June 18th, 1920. 2:15 pm.

Ngày 18 tháng 6, 1920. 2:15 chiều.

Your concern and anxiety, brother of mine, are but natural and draw forth but sympathy from those of us who watch.....

Huynh đệ của tôi, mối bận tâm và lo âu của bạn là điều tự nhiên và chỉ khơi dậy sự cảm

thông từ những người trong chúng tôi đang dõi theo.....

Some Words of Cheer—Vài Lời Khích Lệ.

.....It is only as the disciple is willing to relinquish all in the service of the Great One, and to hold naught back, that liberation is achieved, and the body of desire becomes transmuted into the body of the higher intuition. It is the serving perfectly each day —with no thought or calculation about the future—that brings a man to the position of the perfect Server. And, may I suggest one thing? All care and anxiety is based primarily on selfish motive. You fear further pain, you shrink from further [44] sad experience. It is not thus that the goal is reached; it is reached by the path of renunciation. Perhaps it may mean the renunciation of joy, or the renunciation of good reputation, or the renunciation of friends, and the renunciation of all that the heart clings to. I say perhaps; I say not, it is so. I but seek to point out to you that if that is the way you are to reach your goal, then for you it is the perfect way. Aught that brings you rapidly to Their Presence and to Their Lotus Feet, is by you to be desired and eagerly welcomed.

.....Chỉ khi đệ tử sẵn lòng từ bỏ tất cả trong sự phụng sự Đấng Vĩ Đại, và không giữ lại điều gì, thì sự giải thoát mới đạt được, và thể dục vọng được chuyển hoá thành thể trực giác cao. Chính việc phụng sự trọn vẹn mỗi ngày—không nghĩ hay tính toán về tương lai —đưa một người đến vị thế của Người Phụng Sự hoàn hảo. Và, Tôi có thể gợi ý một điều chứ? Mọi lo toan và lo âu trước hết đều dựa trên động cơ ích kỷ. Các bạn sợ đau đớn thêm, các bạn co rút trước những [44] trải nghiệm buồn bã thêm. Mục tiêu không đạt được theo cách đó; mục tiêu đạt được bằng Con Đường Từ Bỏ. Có lẽ điều đó có thể hàm ý sự từ bỏ niềm vui, hoặc sự từ bỏ danh tiếng tốt, hoặc sự từ bỏ bạn bè, và sự từ bỏ mọi điều mà trái tim bám víu. Tôi nói *có lẽ*; Tôi không nói rằng đúng là như vậy. Tôi chỉ muốn chỉ ra cho các bạn rằng nếu đó là con đường để các bạn đạt mục tiêu, thì đối với các bạn đó là con đường hoàn hảo. Bất cứ điều gì đưa các bạn nhanh chóng đến Hiện Diện của Các Ngài và đến Chân Hoa Sen của Các Ngài, đều là điều các bạn nên khao khát và hân hoan đón nhận.

Cultivate daily, therefore, that supreme desire that seeks solely the commendation of the inner Guide and Teacher, and the egoic response to good action dispassionately performed.

Vì vậy, hãy nuôi dưỡng hằng ngày khát vọng tối thượng ấy, chỉ tìm kiếm sự tán thưởng của vị Hướng Dẫn và Huấn Sư nội tại, và sự đáp ứng chân ngã đối với hành động thiện được thực hiện một cách vô tư.

Should bereavement come your way, smile through it all; it will end in a rich reward and the return of all that has been lost. Should scorn and despisings be your lot, smile still, for only the look of commendation that comes from the Master is the one to seek. Should lying tongues take action, fear not,

Nếu sự mất mát đến với bạn, hãy mỉm cười vượt qua tất cả; nó sẽ kết thúc trong một phần thưởng phong phú và sự trở lại của tất cả những gì đã mất. Nếu sự khinh thường và miệt thị là phần của bạn, vẫn hãy mỉm cười, vì chỉ có cái nhìn tán thưởng đến từ Chân sư mới là điều cần tìm kiếm. Nếu những lưỡi

but forge ahead. A lie is a thing of earth and can be left behind as a thing too vile to be touched. The single eye, the unalloyed desire, the consecrated purpose, and the ear that turns in deafness to all earth's noise—such is the aim for the disciple. I say no more. I but desire that you do not dissipate needless force in vain imaginings, feverish speculations and troubled expectations.

gian dối hành động, đừng sợ hãi, mà hãy tiến về phía trước. Một lời nói dối là một vật của trần gian và có thể bị bỏ lại phía sau như một thứ quá đê tiện để chạm vào. Con mắt duy nhất, khát vọng thuần khiết, mục đích thánh hiến, và tai quay đi trong sự điếc tai với mọi tiếng ồn của trần gian—đó là mục tiêu cho đệ tử. Tôi không nói thêm gì nữa. Tôi chỉ mong rằng bạn đừng làm tiêu tan mãnh lực không cần thiết trong những tưởng tượng vô ích, những suy đoán sốt ruột và những mong đợi xáo trộn.

6—The Groups, Inner and Outer, with which the Pupil is Affiliated—Các Nhóm Bên Trong và Bên Ngoài mà Môn sinh được Liên kết.

The point for consideration today is of practical interest. It deals with the factor of a man's groups. The relationship to a Master we have somewhat considered, [45] and I will therefore proceed with the instruction on the group connection.

Điểm cần xét hôm nay có tính thực tiễn. Nó bàn đến yếu tố các nhóm của một người. Mối liên hệ với một Chân sư chúng ta đã phần nào xét đến, [45] và vì vậy Tôi sẽ tiếp tục sự huấn thị về mối liên hệ nhóm.

We showed yesterday the importance of meditation in connection with the group to which a man is allied on egoic levels. Today we deal with the group to which he may be called on earth. This group is not exactly a reflection of the group on egoic levels as might be anticipated, for only certain units of an egoic group will be in incarnation at any one time. We deal with the Law of Cause and Effect, as demonstrated in the groups national, religious or family.

Hôm qua chúng ta đã cho thấy tầm quan trọng của tham thiền liên quan đến nhóm mà một người được liên kết trên các cấp độ chân ngã. Hôm nay chúng ta bàn đến nhóm mà y có thể thuộc về trên cõi trần. Nhóm này không hẳn là một phản ảnh của nhóm trên các cấp độ chân ngã như người ta có thể dự đoán, vì chỉ một số đơn vị của một nhóm chân ngã sẽ nhập thể vào bất kỳ thời điểm nào. Chúng ta bàn đến Định luật Nhân Quả, như được biểu lộ trong các nhóm quốc gia, tôn giáo hay gia đình.

Four groups connected with the pupils.—Bốn nhóm liên quan đến các môn sinh.

A man, when in incarnation, has four sets of people to consider as his group:—

Một người, khi đang lâm phàm, có bốn tập hợp người cần xét như nhóm của y:—

1. The big national group to which he belongs, the karma of which (through

1. Nhóm quốc gia lớn mà y thuộc về, nghiệp quả của nhóm ấy (do sự tập hợp của số đông)

aggregation of numbers) is so strong that he cannot break away from it even if he will. Certain racial characteristics, certain temperamental tendencies are his because they are hidden in the racial physical body, and he must carry that constitution, and the tendencies inherent in that particular type of body, throughout his life on earth. That body provides the needed lesson, or (as evolution proceeds) it provides the best body for the type of work that has to be accomplished. An oriental type of body has one set of qualifications, and an occidental body has another set, and equally good, if I might so express it. I seek here to make this point clear, for the tendency of the westerner is to ape the oriental and to endeavor to force his vibrations to the same key as that of the oriental. At times, this causes concern to the inner Teachers, and occasionally leads to trouble in the vehicles. [46]

mạnh đến nỗi y không thể tách ra khỏi nó, dù y có muốn. Một số đặc tính chủng tộc, một số khuynh hướng khí chất là của y, vì chúng ẩn tàng trong thể xác của chủng tộc, và y phải mang thể chất ấy, cùng các khuynh hướng vốn có trong kiểu thể xác đặc thù đó, suốt kiếp sống của y trên trần gian. Thể xác ấy cung cấp bài học cần thiết, hoặc (khi tiến hoá tiến triển) nó cung cấp thể xác tốt nhất cho loại công việc phải được hoàn thành. Một thể xác phương Đông có một tập hợp phẩm chất và một thể xác phương Tây có một tập hợp khác, và cả hai đều tốt như nhau, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy. Tôi muốn làm rõ điểm này, vì khuynh hướng của người phương Tây là bắt chước người phương Đông và cố gắng ép rung động của mình vào cùng một chủ âm như người phương Đông. Đôi khi, điều này gây mối bận tâm cho các Huấn sư nội môn, và thỉnh thoảng dẫn đến rắc rối trong các vận cụ. [46]

There has been too much tendency to believe that to be an oriental holds the goal for all. Forget not that even the Great Ones Themselves are not all orientals, and the Masters in European bodies are of equal accomplishment to the better known Eastern Adepts. Ponder on this. It needs much wise consideration, hence my emphasis of the fact. When more is known along these lines, and when schools of meditation are founded and conducted on truly occult lines by graduated Teachers, forms of meditation will he planned, suited to nationality and to the temperamental differences existing among nations. Each nation has its virtues and each has its defects; it will therefore be the work of the superintending Teacher to apportion meditations that will intensify the virtues and remedy the defects. The field opened up by these ideas is so vast that I cannot deal with it here. Specialists will later take up the

Đã có quá nhiều khuynh hướng tin rằng trở thành người phương Đông là mục tiêu cho tất cả. Đừng quên rằng ngay cả chính Các Đấng Cao Cả cũng không phải tất cả đều là người phương Đông, và các Chân sư trong các thể xác châu Âu cũng có thành tựu ngang bằng với các Chân sư phương Đông được biết đến nhiều hơn. Hãy suy ngẫm về điều này. Điều này cần nhiều sự cân nhắc khôn ngoan, vì thế Tôi nhấn mạnh sự kiện ấy. Khi người ta biết nhiều hơn theo những đường hướng này, và khi các trường tham thiền được thành lập và điều hành theo những đường lối thực sự huyền bí bởi các Huấn sư đã tốt nghiệp, thì các hình thức tham thiền sẽ được hoạch định, phù hợp với quốc tịch và với những khác biệt khí chất hiện hữu giữa các quốc gia. Mỗi quốc gia có các đức tính của mình và mỗi quốc gia có các khiếm khuyết của mình; do đó, công việc của Huấn sư giám sát sẽ là phân bổ các phương pháp tham thiền sao cho làm tăng cường các

problem, and the time comes when the orient and the occident will each have their own schools, subject to the same basic rules and under the superintendence of the same inner Teachers, but wisely differing on certain points, and (though aiming at the same goal) following different routes. You will later see these schools founded in each nation; admission into them will not be easy of attainment, but each applicant for instruction will be subjected to a drastic entrance examination. You will find each school will differ somewhat, not in fundamentals but in methods of application, due to the wise discrimination of the Head of the school. This Head, being of the same nationality as the pupils, and having the faculties of the causal body fully developed, will apply the method to the immediate need.

đức tính và khắc phục các khiếm khuyết. Các ý tưởng này mở ra lĩnh vực rộng lớn đến nỗi Tôi không thể bàn đến ở đây. Về sau, các chuyên gia sẽ đảm nhận vấn đề này, và sẽ đến lúc phương Đông và phương Tây sẽ có các trường của riêng mình, tuân theo cùng những quy luật căn bản và dưới sự giám sát của cùng các Huấn sư nội môn, nhưng khác nhau một cách minh triết ở một số điểm, và (dù nhắm đến cùng một mục tiêu) đi theo những con đường khác nhau. Về sau các bạn sẽ thấy những trường này được thành lập trong mỗi quốc gia; việc được nhận vào đó sẽ không dễ dàng, nhưng mỗi người xin được huấn luyện sẽ phải trải qua một kỳ khảo hạch nhập học nghiêm ngặt. Các bạn sẽ thấy mỗi trường sẽ khác nhau đôi chút, không phải ở các nguyên lý căn bản mà ở các phương pháp áp dụng, do sự phân biện khôn ngoan của vị Hiệu Trưởng của trường. Vị Hiệu Trưởng này, là người cùng quốc tịch với các học viên, và có các năng lực của thể nguyên nhân được phát triển đầy đủ, sẽ áp dụng phương pháp theo nhu cầu trước mắt.

Later I may further expand the future of the meditation schools for your edification, but I seek now principally to generalise. [47]

Về sau Tôi có thể mở rộng thêm về tương lai của các trường tham thiền để các bạn hiểu rõ, nhưng hiện giờ Tôi chủ yếu tìm cách khái quát. [47]

2—The second group, which is of importance in the life of the pupil, is his family group, involving its special family heredity and characteristics. Every man, who has reached a point in evolution where occult meditation is desirable and possible, has entered some particular family from deliberate choice:—

2—Nhóm thứ hai, quan trọng trong đời sống của học viên, là nhóm gia đình của y, bao hàm di truyền và các đặc tính gia tộc đặc thù. Mỗi người, đã đạt đến một điểm tiến hoá mà tham thiền huyền bí là đáng mong muốn và khả dĩ, đều đã bước vào một gia đình nào đó do sự chọn lựa có chủ ý:—

a—To work off karma as rapidly as may be.

a—Để trả nghiệp quả nhanh nhất có thể.

b—Because of the physical vehicle it provides.

b—Vì vận cụ thể xác mà nó cung cấp.

You will easily see, therefore, that in the assigning of occult meditation to be carried out on the physical plane and in a physical vehicle, it will be the concern of the Teacher to know somewhat of the physical pedigree and the inherent characteristics of the pupil, both from the point of view of finding the line of least resistance and of demonstrating what must be overcome. (Some of you who meditate are apt to be so engrossed straining after intuitional consciousness that you overlook the very necessary physical vehicles.) The physical brain and the conformity of the head play a large part in the process and must not be overlooked in the future as they are at present. This is necessarily so, for the dearth of trained teachers in the physical bodies is so insuperable at present.

Vì vậy, các bạn sẽ dễ thấy rằng, trong việc ấn định tham thiền huyền bí để được thực hiện trên cõi hồng trần và trong một vận cụ thể xác, mối quan tâm của Huấn sư sẽ là biết đôi điều về phả hệ thể xác và các đặc tính vốn có của học viên, từ quan điểm tìm ra con đường ít trở ngại nhất, và cũng từ quan điểm chứng tỏ điều gì phải được vượt qua. (Một số người trong các bạn tham thiền có xu hướng quá mải mê nỗ lực đạt tới tâm thức trực giác mà bỏ qua các vận cụ hồng trần rất cần thiết). Bộ não thể xác và sự tương hợp của đầu đóng một vai trò lớn trong tiến trình này và không được bỏ qua trong tương lai như hiện nay. Điều này tất yếu là như vậy, vì hiện nay sự thiếu hụt các huấn sư đã được đào luyện đang nhập thể là một trở ngại quá khó vượt qua.

Therefore the family group is the second thing of moment that enters into consideration, and the matter is of more vital importance than perhaps you think.

Vì vậy, nhóm gia đình là điều quan trọng thứ hai được đưa vào xem xét, và vấn đề này có tầm quan trọng sống còn hơn có lẽ các bạn nghĩ.

In the coming schools of meditation there will be records kept as to the pupil's forbears, his family history, the progress of his youth and life and his medical history. This record will be minutely accurate, and much will be learnt this way. The life will be regulated and the scientific purification of the physical body will be one of the [48] first things attempted. Incidentally (in speaking of these schools) I would like to urge that you picture not some isolated spot for their location. In the world, yet not of the world is the ideal, and only in the advanced stages or just prior to taking Initiation will the pupil be permitted to retire for periods of any length. It is the inner detachment that counts, and the ability to dissociate the self from the environment that matters, and not so much the physical plane isolation.

Trong các trường tham thiền sắp đến, sẽ có các hồ sơ ghi chép về tổ tiên của học viên, lịch sử gia đình, tiến trình thời niên thiếu và đời sống của y, cùng tiền sử y khoa của y. Hồ sơ này sẽ chính xác đến từng chi tiết, và rất nhiều điều sẽ được biết theo cách này. Đời sống sẽ được điều chỉnh, và sự thanh lọc thể xác một cách khoa học sẽ là một trong những [48] điều đầu tiên được thử thực hiện. Nhân tiện (khi nói về các trường này) Tôi muốn thúc giục các bạn hãy hình dung rằng địa điểm của chúng không phải là một nơi biệt lập nào đó. Ở trong thế gian, nhưng không thuộc về thế gian là lý tưởng, và chỉ trong các giai đoạn tiến bộ hoặc ngay trước khi nhận điểm đạo, học viên mới được phép lui về ẩn dật trong những khoảng thời gian dài. Điều đáng kể là sự tách rời nội tâm, và khả năng tách mình khỏi môi trường mới là

điều quan trọng, chứ không phải sự cô lập trên cõi hồng trần.

3—The third group that a man has to consider is the particular band of servers to which he may be affiliated. Any man who is ready for occult meditation must have demonstrated first for many lives his intelligent willingness to serve and to work among the sons of men. Unselfish service is the bed-rock of the life of the occultist, and danger lurks when it exists not, and occult meditation carries a menace. Hence, the man must be an active worker in some part of the field of the world, and on the inner planes he must likewise be playing his part. Certain things will then have to be considered by the Teacher:

3—Nhóm thứ ba mà một người phải cân nhắc là nhóm phụng sự cụ thể mà y có thể liên kết. Bất kỳ người nào sẵn sàng cho tham thiền huyền bí đều phải trước hết chứng tỏ qua nhiều kiếp sự sẵn lòng phụng sự một cách thông minh và làm việc giữa những người con của nhân loại. Phụng sự vô ngã là nền đá của đời sống nhà huyền bí học, và nguy hiểm ẩn nấp khi điều đó không hiện hữu, và tham thiền huyền bí mang theo một mối đe dọa. Vì thế, y phải là một người hoạt động tích cực trong một phần nào đó của đời sống thế gian, và trên các cõi nội giới, y cũng phải đang đóng vai trò của mình. Khi ấy, Huấn sư sẽ phải cân nhắc một số điều:

a—The group work a man is doing and how best he may be qualified to serve better in that group.

a—Công việc nhóm mà một người đang làm và làm thế nào để y có thể được trang bị tốt nhất nhằm phụng sự tốt hơn trong nhóm ấy.

In the ES [Esoteric Section], which is the meditation school of the TS [Theosophical Society] the great aim is mind regulation and the stabilising of the astral body. Why? To form a foundation for a further step, the definite contacting of the inner planes and the knowledge experimentally of a Master and of the Higher Self. Why again? Because the need of the world now is for KNOWERS, for those who say not: "we believe', for that hath been said for centuries, but who say: "we know", and who demonstrate they know by assisting others to the same knowledge.

Trong ES [Phân bộ Nội Môn], vốn là trường học tham thiền của TS [Hội Thông Thiên Học], mục tiêu lớn lao là kiểm soát thể trí và làm ổn định thể cảm dục. Vì sao? Để tạo nền tảng cho một bước tiến xa hơn—việc tiếp xúc rõ ràng với các cõi bên trong và sự nhận thức một cách thực nghiệm về một Chân sư cũng như Bản Ngã Cao Siêu. Vì sao nữa? Bởi vì thế giới hiện nay cần những THỨC GIẢ (NGƯỜI BIẾT), những người không nói: "chúng tôi tin", bởi điều đó đã được nói suốt nhiều thế kỷ, mà nói rằng: "chúng tôi biết" và chứng minh sự hiểu biết của họ bằng cách giúp đỡ người khác đạt đến cùng tri thức ấy.

The ES is laying a foundation. Not yet is it really occult. It is a school of concentration. It is Grade I in an attempt to develop the higher consciousness. Before so very long Grade II may be started, by the direct institution of teaching of definite occult

Phân Bộ Bí truyền (ES) đang đặt nền tảng. Hiện tại, nó chưa thực sự mang tính huyền môn. Nó là một trường học về sự tập trung. Nó là Bậc I trong nỗ lực phát triển tâm thức cao hơn. Trong tương lai không xa, có thể Bậc II sẽ được khởi xướng, bằng cách thiết

meditations for those qualified to enter that grade. The above digression, brother of mine, is not for exoteric publication, but is left for your wise communication to those judged ready.

lập trực tiếp việc giảng dạy các phương pháp tham thiền huyền môn rõ ràng dành cho những người đủ điều kiện bước vào bậc đó. Huynh đệ của tôi, phần ngoài lề trên đây không dành cho công bố ngoại môn, mà để bạn truyền đạt một cách khôn ngoan đến những ai được xét là sẵn sàng tiếp nhận.

b—The type of a man's work, and his relationship in that work to his associates—a very important occult factor—will be carefully weighed before a meditation is assigned, and certain types of meditation (perhaps desired by the man himself) may be withheld on account of their being unsuited to the work in hand, and because of their tendency to develop certain qualities which might handicap the server in his work. Those meditations which [49] will increase ability to serve will ever be the aim. The greater aim includes, after all, the lesser.

b—Loại công việc của một người, và mối quan hệ của y trong công việc ấy với các cộng sự—một yếu tố huyền bí rất quan trọng—sẽ được cân nhắc cẩn thận trước khi một phương pháp hành thiền được ấn định, và một số loại tham thiền (có lẽ chính người ấy mong muốn) có thể bị giữ lại vì chúng không phù hợp với công việc đang làm, và vì khuynh hướng của chúng là phát triển một số phẩm chất có thể gây trở ngại cho người phụng sự trong công việc của y. Những phương pháp hành thiền nào [49] làm tăng khả năng phụng sự sẽ luôn là mục tiêu. Rốt cuộc, mục tiêu lớn hơn bao hàm mục tiêu nhỏ hơn.

4—The fourth group that has a place in the calculations of the Teacher is that to which a man belongs on the inner plane, the band of helpers to which he is assigned, or—if he is a disciple,—the group of pupils of which he forms a part. Their particular type of group work will be considered, the capacity of the pupil to progress with his fellows will be fostered, and his ability to fill his appointed post will be increased.

4—Nhóm thứ tư có vị trí trong các tính toán của Huấn sư là nhóm mà một người thuộc về trên nội giới, nhóm trợ giúp mà y được phân công, hoặc—nếu y là một đệ tử,—nhóm học viên mà y là một phần trong đó. Loại công việc nhóm đặc thù của họ sẽ được cân nhắc, năng lực của học viên để tiến bộ cùng các bạn đồng môn sẽ được nuôi dưỡng, và khả năng của y để đảm nhiệm vị trí được chỉ định sẽ được gia tăng.

I have but hinted in these last few communications at the many things that arise for consideration in the assignment of a meditation. You have three rays to consider, the point in evolution of the causal body and its interrelation on its own plane with its group, with the Hierarchy and with its reflection, the Personality. You have also the factor of karma, the need of the time and

Tôi chỉ mới gợi ý trong vài thông tin cuối cùng này về nhiều điều nảy sinh để cân nhắc trong việc chỉ định một bài thiền. Các bạn có ba cung để cân nhắc, điểm tiến hoá của thể nguyên nhân và mối tương quan của nó trên chính cõi của nó với nhóm của nó, với Thánh Đoàn và với sự phản chiếu của nó là phàm ngã. Các bạn cũng có yếu tố nghiệp quả, nhu

of the man himself, and his relationship with four different groups.

All this is possible and will some day be recognized, but the period of laying a foundation is not yet over, and for long will remain with you. The control of the mind is the present aim of meditation, and must always be the elementary step. [50]

cầu của thời đại và của chính người ấy, và mối quan hệ của y với bốn nhóm khác nhau.

Tất cả điều này là khả hữu và một ngày nào đó sẽ được thừa nhận, nhưng thời kỳ đặt nền móng vẫn chưa kết thúc, và trong một thời gian dài sẽ còn ở với các bạn. Việc kiểm soát thể trí là mục tiêu hiện tại của tham thiền, và luôn phải là bước sơ khởi. [50]

LETTER IV—THE USE OF THE SACRED WORD IN MEDITATION

VIỆC SỬ DỤNG LINH TỪ THIÊNG LIÊNG TRONG THAM THIỀN

[Commentary 14]

l—Fundamental postulates.

1—Các định đề cơ bản.

2—The creative effect of the Sacred Word.

2—Tác động sáng tạo của Linh từ Thiêng liêng.

3—The destructive effect of the Sacred Word.

3—Tác động hủy diệt của Linh từ Thiêng liêng.

4—Pronunciation and use of the Sacred Word.

4—Cách phát âm và sử dụng Linh từ Thiêng liêng.

5—Its effect on the centres and on each body. [51]

5—Tác động của nó lên các luân xa và lên mỗi thể. [51]

June 19, 1920

Ngày 19 tháng 6 năm 1920

The subject that we are to deal with today is of such profundity and of such vital moment that your shrinking from even considering it is exceedingly natural. No matter what we may say upon the matter, we can but touch the fringe of it, and the depths of what will be left unsaid may seem so great, that the data communicated may assume too small proportions.

Chủ đề mà chúng ta sẽ bàn đến hôm nay có sự sâu sắc và tầm quan trọng sống còn đến mức việc bạn e ngại ngay cả khi cân nhắc nó là điều hết sức tự nhiên. Bất kể chúng ta có thể nói gì về vấn đề này, chúng ta cũng chỉ có thể chạm đến phần rìa của nó, và chiều sâu của những gì còn lại không được nói ra có vẻ quá lớn, đến nỗi dữ liệu được truyền đạt có thể trở nên quá nhỏ bé.

Fundamental Postulates—Các Định đề Cơ bản.

First, I seek to lay down certain basic postulates which, though realised as mental concepts, may yet be too deep for easy comprehension.

Trước hết, Tôi tìm cách đưa ra một số định đề cơ bản mà, mặc dù được nhận thức như những khái niệm trí tuệ, nhưng có lẽ vẫn còn quá sâu để dễ dàng thấu hiểu.

These postulates are five in number—five out of a number too vast for your apprehension. These postulates themselves are based on certain fundamental facts, and

Các định đề này gồm năm định đề—năm trong số một lượng quá lớn đối với sự hiểu biết của bạn. Chính các định đề này dựa trên một số sự thật cơ bản, và những sự thật này

these facts (seven in number) are not as yet all comprehended. H.P.B. touched on three in his statement of the fundamentals of the Secret Doctrine. Four yet remain hid, though the fourth is emerging somewhat through the study of psychology and mental science. The other three fundamentals will emerge during the next three rounds. This round will see the apprehension of the fourth fundamental.

(gồm bảy sự thật) vẫn chưa được thấu hiểu hết. Bà H.P.B. đã chạm đến ba sự thật trong tuyên bố của bà về các nguyên lý cơ bản của Giáo Lý Bí Nhiệm. Bốn sự thật vẫn còn ẩn giấu, mặc dù sự thật thứ tư đang lộ diện phần nào thông qua việc nghiên cứu tâm lý học và khoa học trí tuệ. Ba nguyên lý cơ bản khác sẽ lộ diện trong ba cuộc tuần hoàn tiếp theo. Cuộc tuần hoàn này sẽ thấy sự thấu hiểu về nguyên lý cơ bản thứ tư.

These postulates are as follows:

Các định đề này như sau:

l—That all that exists is based on sound or on the Word.

1—Rằng tất cả những gì tồn tại đều dựa trên âm thanh hoặc trên Linh từ.

2—That differentiation is the result of sound.

2—Rằng sự biến phân là kết quả của âm thanh.

3—That on each plane the Word has a different effect. [52]

3—Rằng trên mỗi cõi giới, Linh từ có một tác động khác nhau. [52]

4—That according to the note of the Word, or the vibration of the sound, will the work of building-in or casting-out be accomplished.

4—Rằng tùy theo âm điệu của Linh từ, hoặc sự rung động của âm thanh, mà công việc kiến tạo thêm vào hoặc loại bỏ sẽ được hoàn thành.

5—That the one threefold Word has seven keys, and these seven keys have their own subtones.

5—Rằng Linh từ tam phân duy nhất có bảy giọng, và bảy giọng này có các âm phụ riêng của chúng.

In the apprehension of these basic facts lies hid much light on the use of the Word in meditation.

Trong sự thấu hiểu các sự thật cơ bản này ẩn giấu nhiều ánh sáng về việc sử dụng Linh từ trong tham thiền.

In the great original sounding forth of the Sacred Word (the three original Breaths, with their seven sounds,—one Breath for each of the three solar systems) the note was different, and the sounds pitched to a different key.

Trong sự xướng lên nguyên thủy vĩ đại của Linh từ Thiêng liêng (ba Hơi thở nguyên thủy, với bảy âm thanh của chúng,—một Hơi thở cho mỗi hệ mặt trời trong ba hệ mặt trời) âm điệu đã khác nhau, và các âm thanh được định cao độ ở một giọng khác.

In system one, the completion of the First Breath, the culmination, was the sounding forth, in note majestic, of the note FA,—the note which forms the basic note of this system, the note of manifested nature. This note is, and to it must be supplemented the second note for this the second system. It is not fully sounded or rounded out, nor to the end of the greater cycle will it be completed. The Logos sounds it now, and should He cease to breathe it forth, the whole system would disappear into complete obscuration. It would mark the end of manifestation.

Trong hệ thống một, sự hoàn thành của Hơi thở Thứ nhất, đỉnh điểm, là sự xướng lên, trong âm điệu hùng tráng, của nốt FA,—nốt nhạc hình thành nên nốt cơ bản của hệ thống này, nốt nhạc của thiên nhiên biểu hiện. Nốt nhạc này đang hiện hữu, và nó phải được bổ sung nốt thứ hai cho hệ thống thứ hai này. Nó chưa được xướng lên đầy đủ hay trọn vẹn, cũng như cho đến cuối chu kỳ lớn hơn nó mới được hoàn thành. Thượng đế xướng nó ngay bây giờ, và nếu Ngài ngừng thở nó ra, toàn bộ hệ thống sẽ biến mất vào sự qui nguyên hoàn toàn. Nó sẽ đánh dấu sự kết thúc của biểu hiện.

In system two, the present system, the keynote may not be disclosed. It is one of the secrets of the sixth Initiation, and must not he revealed.

Trong hệ thống hai, hệ thống hiện tại, chủ âm có thể không được tiết lộ. Đó là một trong những bí mật của lần điểm đạo thứ sáu, và không được tiết lộ.

In system three the final third note will be added to the basic notes of the first and second systems, and then what will you have? You will have the major third of the Logoic Personality in its completeness, a correspondence to the major third of the microcosm,—one note for each plane. We have been told that the solar Logos, on the cosmic planes, works at the problem of cosmic mind; that He functions in His physical solar system, is polarised in His cosmic astral, or emotional body, and is developing [53] cosmic mind. So, on the planes of the solar system, is it as with the microcosm. In the realisation of this correspondence and its wise application lies illumination on the use of the Sacred Word in meditation.

Trong hệ thống ba, nốt thứ ba cuối cùng sẽ được thêm vào các nốt cơ bản của hệ thống thứ nhất và thứ hai, và khi đó bạn sẽ có gì? Bạn sẽ có quãng ba trưởng của Phàm ngã Thượng đế trong sự trọn vẹn của nó, một sự tương ứng với quãng ba trưởng của tiểu thiên địa,—một nốt cho mỗi cõi giới. Chúng ta đã được bảo rằng Thái dương Thượng đế, trên các cõi vũ trụ, làm việc với vấn đề về trí tuệ vũ trụ; rằng Ngài hoạt động trong hệ mặt trời hồng trần của Ngài, được phân cực trong thể cảm dục vũ trụ, hoặc thể cảm xúc của Ngài, và đang phát triển [53] trí tuệ vũ trụ. Vì vậy, trên các cõi của hệ mặt trời, nó cũng giống như với tiểu thiên địa. Trong sự nhận thức về sự tương ứng này và sự áp dụng khôn ngoan của nó nằm ở sự soi sáng về việc sử dụng Linh từ Thiêng liêng trong tham thiền.

System I.....corresponds to the physical body.

Hệ thống I.....tương ứng với thể xác.

System II.....corresponds to the emotional body.

Hệ thống II.....tương ứng với thể cảm xúc.

System III.....corresponds to the mental body.

Hệ thống III.....tương ứng với thể trí.

By the study of the Word or Sound in the formation of these three will help come on the use of that Word in the building of the intuitional vehicle, and the purification of the personality.

Bằng việc nghiên cứu Linh từ hoặc Âm thanh trong sự hình thành của ba hệ thống này sẽ giúp ích cho việc sử dụng Linh từ đó trong việc xây dựng vận cụ trực giác, và sự thanh lọc phàm ngã.

Now we will divide what we have to say under four heads, and take up each one of them separately:—

Bây giờ chúng ta sẽ chia những gì chúng ta phải nói thành bốn đề mục, và xem xét từng đề mục một cách riêng biệt:—

l—The creative effect of the Sacred Word.

1—Tác động sáng tạo của Linh từ Thiêng liêng.

2—The destructive effect of the Sacred Word.

2—Tác động hủy diệt của Linh từ Thiêng liêng.

3—Its pronunciation and use:—

3—Cách phát âm và sử dụng nó:—

a—In individual meditation.

a—Trong tham thiền cá nhân.

b—In group and congregational work.

b—Trong công việc nhóm và cộng đoàn.

c—For certain specific ends.

c—Cho một số mục đích cụ thể nhất định.

4—Its effect on the bodies and centres, and its efficacy in effecting egoic alignment.

4—Tác động của nó lên các thể và các luân xa, và hiệu quả của nó trong việc thực hiện sự chỉnh hợp chân ngã.

June 20, 1920

Ngày 20 tháng 6 năm 1920

The Dual Effect of the Sacred Word; constructive and destructive.—Tác động Kép của Linh từ Thiêng liêng; xây dựng và hủy diệt.

We can today continue with the subject we were considering yesterday. We divided the theme into four divisions and we will take the first two, the effect,—creative and destructive—of the Word. Just a few broad hints will be possible, to form a basis for the intelligent application of the law.

Hôm nay chúng ta có thể tiếp tục với chủ đề mà chúng ta đã xem xét ngày hôm qua. Chúng ta đã chia chủ đề thành bốn phần và chúng ta sẽ lấy hai phần đầu tiên, tác động, —sáng tạo và hủy diệt—của Linh từ. Chỉ một vài gợi ý rộng rãi sẽ là khả thi, để tạo thành cơ sở cho việc áp dụng thông minh định luật.

First, let us repeat the truism that the worlds are the effect of sound. First life, then matter; later the attraction [54] of the matter to the life for purposes of its manifestation and expression, and the orderly arrangement of that matter into the necessary forms. Sound formed the allying factor, the propelling impulse, and the attractive medium. Sound, in an occult and deeply metaphysical sense, stands for that which we term “the relation between”, and is the creating intermediary, the linking third factor in the process of manifestation. It is the akasha. On the higher planes it is the agent of the great Entity Who wields the cosmic law of gravitation in its relation to our solar system, whilst on the lower planes it demonstrates as the astral light, the great agent of reflection, that fixes and perpetuates on its vibratory bosom the past, the present and the future, or that which we call Time. In direct relation to the lower vehicle it manifests as electricity, prana and the magnetic fluid. A simplification of the idea may come to you perhaps in the recognition of sound as the agent of the law of attraction and repulsion.

Trước hết, hãy để chúng ta lặp lại chân lý rằng các thế giới là kết quả của âm thanh. Đầu tiên là sự sống, sau đó là vật chất; sau đó là sự thu hút [54] vật chất vào sự sống vì mục đích biểu hiện và diễn đạt của nó, và sự sắp xếp có trật tự vật chất đó vào các hình tướng cần thiết. Âm thanh hình thành nên yếu tố liên kết, xung động thúc đẩy, và phương tiện thu hút. Âm thanh, theo nghĩa huyền bí và siêu hình sâu sắc, đại diện cho cái mà chúng ta gọi là "mối quan hệ giữa", và là trung gian tạo tác, yếu tố thứ ba liên kết trong tiến trình biểu hiện. Nó là akasha. Trên các cõi cao, nó là tác nhân của Thực thể vĩ đại, Đấng sử dụng định luật vạn vật hấp dẫn vũ trụ trong mối quan hệ của nó với hệ mặt trời của chúng ta, trong khi trên các cõi thấp, nó thể hiện như ánh sáng cảm dục, tác nhân phản chiếu vĩ đại, cái cố định và duy trì trên nhịp rung động của nó quá khứ, hiện tại và tương lai, hoặc cái mà chúng ta gọi là Thời gian. Trong mối quan hệ trực tiếp với vận cụ thấp, nó biểu hiện như điện năng, prana và lưu chất từ tính. Một sự đơn giản hóa ý tưởng có thể đến với bạn có lẽ trong việc công nhận âm thanh như là tác nhân của định luật thu hút và đẩy lùi.

The seven great Breaths.—Bảy Hơi thở vĩ đại.

In sounding forth the Sacred Word in its sevenfold completeness for this solar

Trong việc xướng lên Linh từ Thiêng liêng trong sự trọn vẹn thất phân của nó cho hệ

system, the Logos gathered through inspiration the matter needed for manifestation, and started the evolution of that matter at the first great Breath.

mặt trời này, Thượng đế đã thu thập qua sự hít vào chất liệu cần thiết cho sự biểu hiện, và bắt đầu sự tiến hoá của chất liệu đó tại Hơi thở vĩ đại đầu tiên.

At the second great Breath came differentiation and the instilling of the second aspect logoic.

Tại Hơi thở vĩ đại thứ hai đã diễn ra sự biến phân và sự thấm nhuần phương diện thứ hai của Thượng đế.

At the third great Breath the activity aspect was demonstrated, matter was impregnated with that faculty, and fivefold evolution became a possibility.

Tại Hơi thở vĩ đại thứ ba, phương diện hoạt động đã được thể hiện, vật chất được thấm nhuần năng lực đó, và sự tiến hoá ngũ phân đã trở thành một khả năng.

At the fourth great Breath certain of the Hierarchies responded, and the great Builders more clearly saw the plan. There is a definite connection between the fourth [55] Breath and the fourth Creative Hierarchy, that of the human Spirits. This fourth note of the Logos has a special significance for the human Spirit, and an unique effect in this earth and in this fourth cycle. The relativity of it is such that it is difficult for you in any way to realise that effect. It demonstrates as far as you can grasp it in the harmonic note of the fourth plane and ray. That note permeates the peoples of the world at this time and ever since the fourth root-race. It shows itself in the struggle of humanity to grasp the ideal of harmony and peace, and in the worldwide aspiration in that direction.

Vào hơi thở lớn thứ tư, một số Huyền Giai đã đáp ứng, và các đấng đại kiến tạo đã thấy rõ thiên cơ hơn. Có một mối liên hệ xác định giữa hơi thở thứ tư [55] và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, tức là Huyền Giai của các Tinh thần nhân loại. Âm điệu thứ tư này của Thượng đế có một thâm nghĩa đặc biệt đối với Tinh thần nhân loại, và một hiệu ứng độc nhất vô nhị trong trái đất này và trong chu kỳ thứ tư này. Tính tương đối của nó lớn đến mức các bạn khó có thể nhận ra hiệu ứng đó theo bất kỳ cách nào. Nó biểu hiện, trong chừng mực các bạn có thể nắm bắt được, qua âm điệu hài hòa của cõi thứ tư và cung bốn. Âm điệu đó thấm nhuần các dân tộc trên thế giới vào thời điểm này và kể từ giống dân gốc thứ tư. Nó tự thể hiện trong cuộc đấu tranh của nhân loại để nắm bắt lý tưởng về sự hài hòa và hòa bình, và trong khát vọng toàn cầu theo hướng đó.

This fourth Breath is especially applicable to human evolution.

Hơi thở thứ tư này đặc biệt áp dụng cho sự tiến hóa của nhân loại.

You have therefore:

Do đó các bạn có:

Subtone one of the threefold Word gave the first vibratory note and started the

Âm phụ một của Linh từ tam phân đã đưa ra âm điệu rung động đầu tiên và bắt đầu sự

movement of the spheres—solar or atomic. It embodies Will.

chuyển động của các khối cầu—thái dương hoặc nguyên tử. Nó hiện thân cho Ý chí.

Subtone two of the threefold Word instilled the second aspect and called the cosmic ruler of the synthetic ray into manifestation. It marked duality or reflex love.

Âm phụ hai của Linh từ tam phân đã thấm nhuần phương diện thứ hai và gọi đấng cai quản vũ trụ của cung tổng hợp vào sự biểu hiện. Nó đánh dấu tính nhị nguyên hoặc tình thương phản chiếu.

Subtone three of the threefold Word made our fivefold evolution possible. It is the basic note of the five lower planes. It marked activity or adaptability.

Âm phụ ba của Linh từ tam phân đã làm cho sự tiến hóa ngũ phân của chúng ta trở nên khả thi. Nó là âm điệu cơ bản của năm cõi thấp. Nó đánh dấu hoạt động hoặc tính thích ứng.

Subtone four of the threefold Word is the sound of the Human Hierarchy, and in its entirety might be called the "cry of Man."

Âm phụ bốn của Linh từ tam phân là âm thanh của Huyền Giai Nhân Loại, và trong toàn bộ nó có thể được gọi là "tiếng kêu của Con Người."

Each of the sounds directly called into manifestation one ray, with all that enters in on a ray. Each sound demonstrates particularly on one plane, being the dominant note of that plane.

Mỗi âm thanh trực tiếp gọi vào sự biểu hiện một cung, cùng với tất cả những gì đi vào trên một cung. Mỗi âm thanh biểu hiện đặc biệt trên một cõi, là âm điệu chủ đạo của cõi đó.

The fifth great Breath has an effect peculiar to itself, for in its reverberation it holds the key to all,—it is the Breath of fire. It created a similar vibration to that of the cosmic mental level, and is closely allied with the [56] first Breath. It is the dominant note (in technical musical terminology) of the solar system, just as the third Breath corresponds to the major third. It is the note of the Logos. Each breath attracts to the Logos for purposes of manifestation, some entity on cosmic levels. The reflection of the method can be seen in the microcosm when the Ego sounds the egoic note in the three worlds and prepares to manifest or to come into incarnation. The note attracts around the permanent atoms or nuclei adequate matter for the purpose of manifestation, and that

Hơi thở lớn thứ năm có một hiệu ứng riêng biệt, vì trong sự vang dội của nó, nó nắm giữ chìa khóa của tất cả,—đó là Hơi thở của lửa. Nó tạo ra một rung động tương tự như rung động của cấp độ trí tuệ vũ trụ, và liên minh chặt chẽ với hơi thở [56] đầu tiên. Nó là âm át (theo thuật ngữ âm nhạc kỹ thuật) của hệ mặt trời, giống như hơi thở thứ ba tương ứng với quãng ba trưởng. Đó là âm điệu của Thượng đế. Mỗi hơi thở thu hút về phía Thượng đế vì mục đích biểu hiện, một thực thể nào đó trên các cấp độ vũ trụ. Sự phản chiếu của phương pháp này có thể được thấy trong tiểu thiên địa khi Chân ngã xướng âm điệu chân ngã trong ba cõi và chuẩn bị biểu hiện hoặc lâm phàm. Âm điệu thu hút xung quanh các nguyên tử trường tồn hoặc các hạt nhân chất liệu tương xứng cho mục đích

matter is itself informed by some vital entity. Similarly, the cosmic Lords of Fire, the great informing Entities of our solar system, respond when this fifth subtone is sounded forth. Again, the Lords of the Flame within the solar system itself responded when the microcosm sounded the fifth subtone of the monadic note, and involved themselves in human evolution.

biểu hiện, và chính chất liệu đó được phú linh bởi một thực thể sống nào đó. Tương tự như vậy, các Chúa Tể Lửa vũ trụ, các Thực Thể phú linh vĩ đại của hệ mặt trời chúng ta, đáp ứng khi âm phụ thứ năm này được xướng lên. Một lần nữa, các Chúa Tể Ngọn Lửa trong chính hệ mặt trời đã đáp ứng khi tiểu thiên địa xướng âm phụ thứ năm của âm điệu chân thần, và dấn thân vào sự tiến hóa của nhân loại.

The sixth great Breath drew to itself the Lords of the mysterious Pentacle, the volatile essences of the emotional plane, the desire faculty clothed in matter, the watery aspect of the logoic life.

Hơi thở lớn thứ sáu đã thu hút về phía mình các Chúa Tể của Hình Ngôi Sao năm cánh huyền bí, các tinh chất linh động của cõi cảm dục, năng lực ham muốn được bao bọc trong vật chất, phương diện hành thủy của sự sống Thượng đế.

At the sounding of the seventh subtone crystallisation occurred and absolute conformity to the law of approach. It resulted in the dense aspect of manifestation, the point of deepest experience. You will note its connection, therefore, with the Ray of Ceremonial Law, one of the great building rays,—a ray which adjusts matter, under set forms, to the desired shapes.

Khi xướng âm phụ thứ bảy, sự kết tinh đã xảy ra và sự tuân thủ tuyệt đối định luật tiếp cận. Nó dẫn đến phương diện đậm đặc của sự biểu hiện, điểm của kinh nghiệm sâu sắc nhất. Do đó, các bạn sẽ lưu ý mối liên hệ của nó với Cung Quy Luật Nghi Lễ, một trong những cung kiến tạo vĩ đại,—một cung điều chỉnh vật chất, dưới các hình thức cố định, thành các hình dáng mong muốn.

You may ask here: Why have I thus apparently digressed? It seems to you wide of the mark and beside the question? Let me elucidate. The microcosm has but to repeat the work of the macrocosm. The Spirit or monad on his own plane sounds forth the note (his hierarchical note) and descends into incarnation. It is both [57] the note of attraction and of out-breathing. The personality—the reflection of that monad at the densest point in evolution,—is linked to the monad by the attractive force of the Sacred Word sounded by its monad on its note and on its own subtone.

Ở đây các bạn có thể hỏi: Tại sao Tôi lại dường như lạc đề như vậy? Đối với các bạn, điều đó có vẻ xa rời mục tiêu và bên lề câu hỏi? Hãy để Tôi làm sáng tỏ. Tiểu thiên địa chỉ việc lặp lại công việc của đại thiên địa. Tinh thần hoặc chân thần trên cõi riêng của Ngài xướng lên âm điệu (âm điệu huyền giai của Ngài) và giáng xuống để lâm phàm. Đó vừa là [57] âm điệu của sự thu hút vừa là của sự thở ra. Phàm ngã—sự phản chiếu của chân thần đó tại điểm đậm đặc nhất trong tiến hóa,—được liên kết với chân thần bằng lực thu hút của Linh Từ Thiêng Liêng được xướng bởi chân thần của nó trên âm điệu và trên âm phụ riêng của nó.

But the work of outbreathing is already accomplished. It is involution. The work of in-breathing or reabsorption into the source progresses. When the Personality finds for itself (after lives of stress and search) its spiritual note with the right key and subtone, what is the result? It accords with its monadic note, it vibrates to the same measure, it pulsates with the same colour, the line of least resistance is at last found, and the indwelling life is liberated and. returns to its own plane. But this work of discovery is very slow and the man has to pick out the chord with infinite care and pains. First, he finds out the third of the Personality and sounds that forth, the result being an ordered harmonious life in the three worlds. Then he finds the dominant fifth of the Ego, the keynote of the chord, and sounds that in unison with the Personality note. The result is that a vacuum is formed (if I may so express it) and the liberated man with his informing soul,—the threefold spirit, plus mind and experience—the Three completed by the Quaternary and the Fifth, escapes upward to the Monad. It is the law of attraction demonstrating through sound. Like to like and kind to kind, driven thereto by unity of sound, of colour and of rhythm.

Nhưng công việc thở ra đã được hoàn tất. Đó là giáng hạ tiến hoá. Công việc hít vào hoặc tái hấp thụ vào nguồn cội đang tiến triển. Khi Phàm nhân tự tìm thấy cho mình (sau những kiếp sống căng thẳng và tìm kiếm) âm điệu tinh thần của mình với giọng và âm phụ đúng đắn, kết quả là gì? Nó hòa hợp với âm điệu chân thần của y, nó rung động theo cùng một nhịp điệu, nó đập cùng một màu sắc, con đường ít trở ngại nhất cuối cùng đã được tìm thấy, và sự sống nội tại được giải thoát và trở về cõi riêng của nó. Nhưng công việc khám phá này rất chậm chạp và con người phải chọn ra hợp âm với sự cẩn trọng và nỗ lực vô hạn. Đầu tiên, y tìm ra quãng ba của Phàm nhân và xướng nó lên, kết quả là một đời sống trật tự hài hòa trong ba cõi. Sau đó, y tìm thấy quãng năm át âm của Chân ngã, chủ âm của hợp âm, và xướng nó đồng thanh với âm điệu Phàm nhân. Kết quả là một khoảng chân không được hình thành (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy) và người được giải thoát với linh hồn phú linh của mình,—tinh thần tam phân, cộng với trí tuệ và kinh nghiệm—Bộ Ba được hoàn tất bởi Bộ Tứ và Bộ Năm, thoát lên trên tới Chân thần. Đó là định luật thu hút biểu hiện qua âm thanh. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, được thúc đẩy bởi sự thống nhất của âm thanh, màu sắc và nhịp điệu.

This leads to the second factor we are considering, the destructive factor. In emancipation comes the breaking of the chains, in liberation comes the abolition of the old forms, in the domination of matter is seen the liberation of spirit. So, in the sounding of the Sacred Word in its sevenfold sense, comes the escaping from the shattered [58] forms; first in the out-breathing, the attraction of matter, then in the in-breathing, the gradual shattering of the material forms and the leaving of them behind.

Điều này dẫn đến yếu tố thứ hai chúng ta đang xem xét, yếu tố hủy diệt. Trong sự giải phóng là sự bẻ gãy các xiềng xích, trong sự tự do là sự bãi bỏ các hình tướng cũ, trong sự chế ngự vật chất là sự giải thoát của tinh thần. Vì vậy, trong việc xướng Linh Từ Thiêng Liêng theo nghĩa thất phân của nó, sẽ dẫn đến sự thoát khỏi các [58] hình tướng đã tan vỡ; đầu tiên là trong sự thở ra, sự thu hút vật chất, sau đó là trong sự hít vào, sự tan vỡ dần dần của các hình tướng vật chất và việc bỏ lại chúng phía sau.

Meditation and the Word.—Tham thiền và Linh từ.

I have pictured this for you on the systemic scale. Now let me apply it to meditation and see how it will work. Man, when meditating, aims at two things:—

Tôi đã mô tả điều này cho các bạn trên quy mô thái dương hệ. Bây giờ hãy để Tôi áp dụng nó vào tham thiền và xem nó sẽ hoạt động như thế nào. Con người, khi tham thiền, nhắm tới hai điều:—

a—At the formation of thoughts, at the bringing down to the concrete levels of the mental plane, of abstract ideas and intuitions. This is what might be termed meditation with seed.

a—Tại sự hình thành các tư tưởng, tại việc đưa xuống các cấp độ cụ thể của cõi trí, các ý tưởng trừu tượng và trực giác. Đây là cái có thể được gọi là tham thiền có hạt giống.

b—At the aligning of the ego, and at the creation of that vacuum betwixt the physical brain and the Ego, which results in the divine outpouring, and the consequent shattering of the forms and subsequent liberation. This might be termed meditation without seed.

b—Tại sự chỉnh hợp chân ngã, và tại việc tạo ra khoảng chân không đó giữa bộ não hồng trần và Chân ngã, dẫn đến sự tuôn đổ thiêng liêng, và kết quả là sự tan vỡ của các hình tướng và sự giải thoát sau đó. Đây có thể được gọi là tham thiền không hạt giống.

At a certain period in evolution the two blend, the seed is dropped and the vacuum is then created, not so much between the higher and the lower vehicles as between them and the intuitional plane or the plane of harmony.

Tại một giai kỳ nhất định trong tiến hóa, cả hai hòa trộn, hạt giống được bỏ đi và khoảng chân không sau đó được tạo ra, không hẳn là giữa các hiện thể cao và thấp mà là giữa chúng và cõi trực giác hoặc cõi hài hòa.

Therefore, in the sounding of the Sacred Word in meditation man should (if rightly sounding it forth) be able to do both the creative work and the destructive work as does the Logos. It will be the reflection in the microcosm of the cosmic process. He will attract to his bodies matter of the finer kind and cast out that which is coarser. He will formulate thoughtforms that attract to themselves finer matter and repudiate that which is of a lower vibration. He should so sound the Word that alignment will [59] be automatically made, and the necessary vacuum created, eventuating in a downflow from above. All these effects can transpire when the Word is correctly intoned, and each meditation should see the man more aligned, should disperse some of the matter of low vibration in one or other of his bodies, should open up the channel to a greater extent, and so provide a more adequate vehicle for the illumination from higher levels.

Do đó, trong việc xướng Linh Từ Thiêng Liêng khi tham thiền, con người nên (nếu xướng nó đúng cách) có thể thực hiện cả công việc sáng tạo và công việc hủy diệt như Thượng đế đã làm. Đó sẽ là sự phản chiếu trong tiểu thiên địa của tiến trình vũ trụ. Y sẽ thu hút vào các thể của mình chất liệu loại thanh mảnh hơn và loại bỏ những gì thô trọc hơn. Y sẽ hình thành các hình tư tưởng thu hút về phía chúng chất liệu thanh mảnh hơn và từ chối những gì có rung động thấp hơn. Y nên xướng Linh từ sao cho sự chỉnh hợp sẽ [59] được thực hiện một cách tự động, và khoảng chân không cần thiết được tạo ra, dẫn đến một dòng chảy từ trên xuống. Tất cả những hiệu ứng này có thể xảy ra khi Linh từ được xướng âm chính xác, và mỗi bài tham thiền nên thấy con người được chỉnh hợp hơn, nên làm tiêu tan một số chất liệu có rung động thấp trong thể này hoặc thể khác của y, nên mở rộng kênh dẫn đến một mức độ lớn hơn, và do đó cung cấp một vận cụ tương xứng hơn cho sự soi sáng từ các cấp độ cao hơn.

But—until correctness is possible—the effect produced by the use of the Word is very little, which is fortunate for the man who uses it. In the studying of the seven great Breaths and their effect on each plane, a man can find out much that should transpire on the different subplanes of each plane, especially in relation to his own development. In the studying of the basic note of the solar system (which was stabilised in System I), much can be found out about the use of the Word on the physical plane. A hint lies here for consideration. In the endeavour to find the note for this solar system, the note of love and wisdom, the student will make the necessary communication between the emotional or desire plane and the intuitional plane, and find out the secret of the

Nhưng—cho đến khi sự chính xác là khả thi—hiệu ứng tạo ra bởi việc sử dụng Linh từ là rất ít, điều này là may mắn cho người sử dụng nó. Trong việc nghiên cứu bảy Hơi thở lớn và hiệu ứng của chúng trên mỗi cõi, một người có thể tìm ra nhiều điều nên xảy ra trên các cõi phụ khác nhau của mỗi cõi, đặc biệt là liên quan đến sự phát triển của chính mình. Trong việc nghiên cứu âm điệu cơ bản của hệ mặt trời (vốn đã được ổn định trong Hệ thống I), nhiều điều có thể được tìm thấy về việc sử dụng Linh từ trên cõi hồng trần. Một gợi ý nằm ở đây để xem xét. Trong nỗ lực tìm kiếm âm điệu cho hệ mặt trời này, âm điệu của bác ái và minh triết, đạo sinh sẽ thực hiện sự giao tiếp cần thiết giữa cõi cảm dục hoặc cõi ham muốn và cõi trực giác, và tìm ra bí mật của cõi cảm dục. Trong việc nghiên cứu Linh từ trên các cấp độ trí tuệ và

emotional plane. In the study of the Word on mental levels and its effect in form building, the key to the erection of Solomon's Temple will be discovered, and the pupil will develop the faculties of the causal body, and eventually find liberation from the three worlds.

hiệu ứng của nó trong việc xây dựng hình tướng, chìa khóa để xây dựng Đền thờ Solomon sẽ được khám phá, và môn sinh sẽ phát triển các năng lực của thể nguyên nhân, và cuối cùng tìm thấy sự giải thoát khỏi ba cõi.

The student must remember, nevertheless, that he has first to find his personality note, and then the egoic, before he can touch the monadic chord. When he has done that he has, for himself, sounded his own threefold Word, and is now an intelligent creator animated by love. The goal is reached.

Tuy nhiên, đạo sinh phải nhớ rằng trước tiên y phải tìm thấy âm điệu phàm ngã của mình, và sau đó là âm điệu chân ngã, trước khi y có thể chạm tới hợp âm chân thần. Khi y đã làm được điều đó, y đã tự mình xướng lên Linh từ tam phân của chính mình, và giờ đây là một đấng sáng tạo thông thái được sống động bởi tình thương. Mục tiêu đã đạt được.

June 21, 1920

Ngày 21 tháng 6 năm 1920

June 21st, 1920. 2 pm.

Ngày 21 tháng 6 năm 1920. 2 giờ chiều.

Yesterday's teaching was very abstract, brother of mine, and hard for the mind to grasp. Today we shall be more specifically practical and mayhap if [it?] will not be so difficult of apprehension.

Bài giảng ngày hôm qua rất trừu tượng, huynh đệ của tôi, và khó để thể trí nắm bắt. Hôm nay chúng ta sẽ thực hành cụ thể hơn và có lẽ nó sẽ không quá khó để lĩnh hội.

Before we take up this topic I would [like] that you apply yourself to the transcribing of certain phrases of occult significance. So oft, if you leave them to the end of my dictation, cometh fatigue and your consequent inability to transcribe with facility.

Trước khi chúng ta đi vào chủ đề này, Tôi muốn bạn chuyên tâm vào việc chép lại một số cụm từ có thâm nghĩa huyền môn. Thường thì, nếu bạn để chúng đến cuối buổi đọc của Tôi, sự mệt mỏi sẽ đến và kết quả là bạn không thể chép lại một cách dễ dàng.

[This is followed by occult fragments; one of them published in *Rays and Initiations*, p. 763]

[Tiếp theo là các đoạn huyền môn; một trong số đó được xuất bản trong *Rays and Initiations*, trang 763]

These lines come not easily, brother of mine, but with frequent attempt cometh eventually greater easiness of expression.

Những dòng này không đến một cách dễ dàng, huynh đệ của tôi, nhưng với sự cố gắng thường xuyên, cuối cùng sẽ có sự diễn đạt dễ dàng hơn.

Some Practical Hints.—Một số Gợi ý Thực hành.

I wish to make clear this afternoon that **it is not possible for me, nor wise and appropriate to give to you different keys in which the sacred Word can be intoned**; I can do no more than indicate general principles. Each human being, each unit of consciousness, is so unlike any other that the individual need can only be supplied when full causal consciousness exists on the part of the teacher, and when the pupil has himself reached a point where he is willing to know, to dare and to be silent. The dangers involved in the misuse of the Word are so great that **we dare do no more than indicate basic ideas and fundamental principles, and then leave the aspirant to work out for himself the points necessary for his own development** and to carry out the needed experiments until he finds for himself that which he needs. Only that which is the result of self-effort, of hard struggle and of bitter experience is of permanent and lasting value. Only as the disciple—through failure, through success, through hardly won victories, and the bitter hours that succeed defeat—adjusts himself to the inner condition, will he find the use of the Word scientifically and experimentally of value. His lack of will defends him largely from the misuse of the Word, whilst his endeavour to love guides him eventually to its correct intoning. Only that which we know for ourselves becomes inherent faculty. The statements of a teacher, no matter how profoundly wise he may be, are but mental concepts until experimentally part of a man's life. Hence, I can but point

Tôi muốn làm rõ chiều nay rằng **Tôi không thể, cũng không khôn ngoan và thích hợp để đưa cho các bạn các giọng khác nhau mà Linh Từ Thiêng Liêng có thể được xướng lên**; Tôi không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra các nguyên tắc chung. Mỗi con người, mỗi đơn vị tâm thức, đều rất khác biệt với bất kỳ người nào khác đến mức nhu cầu cá nhân chỉ có thể được đáp ứng khi tâm thức nguyên nhân đầy đủ tồn tại ở phía huấn sư, và khi chính môn sinh đã đạt đến một điểm mà y sẵn sàng để biết, để dám làm và để im lặng. Những nguy hiểm liên quan đến việc lạm dụng Linh từ lớn đến mức **chúng tôi không dám làm gì hơn ngoài việc chỉ ra các ý tưởng cơ bản và các nguyên tắc nền tảng, và sau đó để người chí nguyện tự mình tìm ra các điểm cần thiết cho sự phát triển của chính mình** và thực hiện các thí nghiệm cần thiết cho đến khi y tự tìm thấy những gì y cần. Chỉ những gì là kết quả của sự tự nỗ lực, của cuộc đấu tranh gian khổ và của kinh nghiệm cay đắng mới có giá trị vĩnh cửu và lâu dài. Chỉ khi đệ tử—thông qua thất bại, thông qua thành công, thông qua những chiến thắng khó khăn mới giành được, và những giờ phút cay đắng sau thất bại—tự điều chỉnh mình theo điều kiện bên trong, y mới thấy việc sử dụng Linh từ một cách khoa học và thực nghiệm là có giá trị. Sự thiếu ý chí của y bảo vệ y phần lớn khỏi việc lạm dụng Linh từ, trong khi nỗ lực yêu thương của y cuối cùng sẽ dẫn dắt y đến việc xướng âm chính xác. Chỉ những gì chúng ta tự biết cho chính mình mới trở thành năng lực vốn có. Những tuyên bố của một huấn sư, bất kể Ngài có minh triết sâu sắc đến đâu,

the way. I may give but general hints; the rest must be threshed out by the student of meditation for himself. [61]

cũng chỉ là những khái niệm trí tuệ cho đến khi chúng trở thành một phần thực nghiệm trong đời sống của một người. Do đó, Tôi chỉ có thể chỉ ra con đường. Tôi có thể đưa ra những gợi ý chung; phần còn lại phải được người học tham thiền tự mình giải quyết. [61]

Pronunciation and Use in Individual Meditation.—Cách phát âm và Sử dụng trong Tham thiền Cá nhân.

I shall now be very practical. I speak for the man on the Probationary Path, who has therefore an intellectual grasp of what has to be accomplished. He realises approximately his place in evolution and the work to be done if he would some day pass through the portal of Initiation. In this way what I will say will teach the majority who study these letters..... (yes, brother of mine, you can publish them in letter form should you deem wisest. Wadia will assist by wise direction). The man undertakes to meditate and seeks to conform to the necessary rules. Let me give a few preliminary hints:—

Bây giờ Tôi sẽ rất thực tế. Tôi nói cho người đang trên Con Đường Dự Bị, người do đó đã có sự nắm bắt trí tuệ về những gì phải hoàn thành. Y nhận ra một cách xấp xỉ vị trí của mình trong tiến hóa và công việc phải làm nếu một ngày nào đó y muốn bước qua cổng Điểm đạo. Theo cách này, những gì Tôi sẽ nói sẽ dạy cho đa số những người nghiên cứu các bức thư này..... (vâng, huynh đệ của tôi, bạn có thể xuất bản chúng dưới dạng thư nếu bạn thấy khôn ngoan nhất. Wadia sẽ hỗ trợ bằng sự chỉ dẫn khôn ngoan). Người đó cam kết tham thiền và tìm cách tuân thủ các quy luật cần thiết. Hãy để Tôi đưa ra một vài gợi ý sơ bộ:—

The aspirant seeks daily a quiet spot where he can be free from interference and interruption. If wise, he will always seek the same spot, for he will there build up a shell around it that will serve as a protection and make the desired higher contact more easy. The matter of that spot, the matter of what you might term the surrounding space, becomes then attuned to a certain vibration (the man's own highest vibration, reached in consecutive meditations) which makes it easier for him each time to start at his highest and so eliminate a long preliminary keying up.

Người chí nguyện hàng ngày tìm kiếm một nơi yên tĩnh, nơi y có thể thoát khỏi sự can thiệp và gián đoạn. Nếu khôn ngoan, y sẽ luôn tìm kiếm cùng một nơi, vì y sẽ xây dựng một lớp vỏ xung quanh nó để phục vụ như một sự bảo vệ và làm cho sự tiếp xúc cao hơn mong muốn trở nên dễ dàng hơn. Chất liệu của nơi đó, chất liệu của cái mà bạn có thể gọi là không gian xung quanh, sau đó trở nên hòa hợp với một rung động nhất định (rung động cao nhất của chính người đó, đạt được trong các buổi tham thiền liên tiếp) giúp y dễ dàng hơn mỗi lần bắt đầu ở mức cao nhất của mình và do đó loại bỏ một quá trình điều chỉnh sơ bộ dài.

The aspirant composes himself to a position in which he can be unconscious of his physical body. No hard and fast rules can be laid down as the physical vehicle itself has here to be considered,—it may be handicapped in some way, stiff or crippled. Ease of posture is to be aimed at, coupled with alertness and attention. Slothfulness and laxness lead a man nowhere. The position most suitable for the average is cross-legged upon the ground, sitting against something that affords support to the spine. In intensest meditation or when the aspirant is very proficient and the centres rapidly awakening (perhaps even the inner fire pulsating at the base of the spine) [62] the back should be erect without support. The head should not be thrown back as tension is to be avoided, but it should be held level, or with the chin slightly dropped. When this is done, that tenseness that is the characteristic of so many will be gone and the lower vehicle will be relaxed. The eyes should be closed and the hands folded in the lap.

Người chí nguyện giữ mình ở một tư thế mà y có thể không còn ý thức về thể xác của mình. Không có quy luật cứng nhắc nào có thể được đặt ra vì chính vận cụ hồng trần ở đây phải được xem xét,—nó có thể bị cản trở theo cách nào đó, bị cứng nhắc hoặc tàn tật. Sự thoải mái của tư thế là mục tiêu hướng tới, cùng với sự tỉnh táo và chú ý. Sự lười biếng và lỏng lẻo không dẫn con người đến đâu cả. Tư thế phù hợp nhất cho người trung bình là ngồi xếp bằng trên mặt đất, tựa lưng vào vật gì đó hỗ trợ cột sống. Trong lúc tham thiền mãnh liệt nhất hoặc khi người chí nguyện đã rất thành thạo và các trung tâm đang nhanh chóng thức tỉnh (thậm chí có thể là lửa nội tại đang đập ở đáy cột sống) [62] lưng nên thẳng mà không cần điểm tựa. Đầu không nên ngả ra sau vì cần tránh sự căng thẳng, nhưng nó nên được giữ thăng bằng, hoặc với cằm hơi hạ xuống. Khi điều này được thực hiện, sự căng thẳng vốn là đặc điểm của rất nhiều người sẽ biến mất và vận cụ thấp sẽ được thư giãn. Mắt nên nhắm lại và hai tay đặt chồng lên nhau trên đùi.

Then let the aspirant note if his breathing is regular, steady and uniform. Should this be so, let him then relax his entire person, holding the mind positive and the physical vehicle supple and responsive.

Sau đó, hãy để người chí nguyện lưu ý xem hơi thở của mình có đều đặn, ổn định và đồng nhất không. Nếu đúng như vậy, hãy để y thư giãn toàn bộ con người mình, giữ cho thể trí tích cực và vận cụ hồng trần dẻo dai và đáp ứng.

Then let him visualize his three bodies, and having decided whether his meditation shall be in the head or within the heart (I will later take up this point) let him withdraw his consciousness there and focus himself in one or other of the centres. In so doing let him deliberately realise that he is a Son of God, returning to the Father; that he is God Himself, seeking to find the God-consciousness which is His; that he is a creator, seeking to create; that he is the

Sau đó, hãy để y hình dung ba thể của mình, và sau khi đã quyết định xem bài tham thiền của mình sẽ ở trong đầu hay trong tim (Tôi sẽ đề cập đến điểm này sau), hãy để y rút tâm thức của mình về đó và tập trung vào một trong các trung tâm. Khi làm như vậy, hãy để y cố ý nhận ra rằng y là một Con của Thượng đế, đang trở về với Cha; rằng y chính là Thượng đế, đang tìm cách tìm thấy tâm thức Thượng đế vốn là của Ngài; rằng y là một đấng sáng tạo, đang tìm cách sáng tạo; rằng

lower aspect of Deity seeking alignment with the higher. Then let him three times intone the sacred Word, breathing it forth gently the first time and thereby affecting the mental vehicle; more loudly the second time, thereby stabilising the emotional vehicle; and in a still louder tone the final time, acting then upon the physical vehicle. The effect upon each body will be threefold. If correctly chanted with the centre of consciousness steadily held within whichever centre has been chosen, the effect will be as follows:

y là phương diện thấp của Thượng đế đang tìm kiếm sự chỉnh hợp với phương diện cao hơn. Sau đó, hãy để y xướng Linh Từ Thiêng Liêng ba lần, thở nó ra nhẹ nhàng lần đầu tiên và từ đó tác động đến vận cụ trí; lớn hơn lần thứ hai, từ đó ổn định vận cụ cảm dục; và với âm điệu lớn hơn nữa lần cuối cùng, tác động lên vận cụ hồng trần. Hiệu ứng lên mỗi thể sẽ là tam phân. Nếu được xướng đúng cách với trung tâm tâm thức được giữ vững chắc trong bất kỳ trung tâm nào đã được chọn, hiệu ứng sẽ như sau:

On Mental Levels:—Trên các Cấp độ Trí:

a—The contacting of the head centre, causing it to vibrate. The stilling of the lower mind. [63]

a—Sự tiếp xúc với trung tâm đầu, làm cho nó rung động. Sự làm tĩnh lặng hạ trí. [63]

b—Linking up with the Ego to a more or less degree, but always to some extent through the permanent atom.

b—Liên kết với Chân ngã ở một mức độ nhiều hay ít, nhưng luôn ở một mức độ nào đó thông qua nguyên tử trường tồn.

c—The driving out of coarse particles and the building in of finer.

c—Sự đẩy ra các hạt thô trọc và sự xây dựng vào các hạt thanh mảnh hơn.

On Emotional Levels:—Trên các Cấp độ Cảm dục:

a—The definite stabilisation of the emotional body through the permanent atom, and the contacting and setting in motion of the heart centre.

a—Sự ổn định xác định của thể cảm dục thông qua nguyên tử trường tồn, và sự tiếp xúc cũng như làm chuyển động trung tâm tim.

b—The driving out of coarse matter and the rendering of the emotional or desire body more colourless, so that it will be a true reflector of the higher.

b—Sự đẩy ra chất liệu thô trọc và làm cho thể cảm dục hoặc thể ham muốn trở nên không màu hơn, để nó sẽ là một vật phản chiếu trung thực của cái cao hơn.

c—It causes a sudden rush of feeling from the atomic levels of the emotional plane to the intuitional plane, via the atomic channel

c—Nó gây ra một luồng cảm xúc đột ngột từ các cấp độ nguyên tử của cõi cảm dục đến cõi trực giác, thông qua kênh nguyên tử tồn tại

that exists between the two. It sweeps upward and clarifies the channel.

giữa hai cõi. Nó quét lên trên và làm sạch kênh dẫn.

On the Physical Planes:—Trên các Cõi Hồng trần:

a—Here the effect is very similar, but the primary effect is on the etheric body; it stimulates the divine flow.

a—Ở đây hiệu ứng rất tương tự, nhưng hiệu ứng chủ yếu là trên thể dĩ thái; nó kích thích dòng chảy thiêng liêng.

b—It passes beyond the periphery of the body and creates a shell that serves as a protection. It drives away discordant factors in the near environment.

b—Nó vượt qua chu vi của thể xác và tạo ra một lớp vỏ phục vụ như một sự bảo vệ. Nó xua đuổi các yếu tố bất hòa trong môi trường gần.

June 22, 1920

Ngày 22 tháng 6 năm 1920

June 22nd, 1920, 8:45 am.

Ngày 22 tháng 6 năm 1920, 8:45 sáng.

You have been pondering, brother of mine, as to what constitutes the difference slight in the method whereby I am teaching you at this time. Let me explain and set these very natural wonderings at rest. In the past you have been enabled very clearly and definitely to hear my voice and to know my whereabouts. It has been as if I were visibly present. Now you realise more my consciousness but the material factors are not so apparent.

Huynh đệ của Tôi, bạn đã suy ngẫm về sự khác biệt nhỏ trong phương pháp mà Tôi đang dạy bạn lúc này. Hãy để Tôi giải thích và làm rõ những thắc mắc rất tự nhiên này. Trong quá khứ, bạn đã có thể nghe giọng nói của Tôi một cách rất rõ ràng và xác định được nơi Tôi đang ở. Dường như Tôi đang hiện diện một cách hữu hình. Giờ đây, bạn nhận thức nhiều hơn về tâm thức của Tôi, nhưng các yếu tố vật chất không còn rõ ràng như trước.

What transpireth is as follows:—owing to the progress made in inner alignment, and hence the greater facility of egoic recognition, it has been possible for me lately on causal levels to teach you and to trust your ego itself accurately to transmit. The egoic memory is perfect, and if the alignment can be adjusted sufficiently, even if only temporarily, the ego can transmit to your physical brain in ordered sequence all the imparted data. Therefore I am endeavouring to cultivate this faculty in you for it leadeth to economy of force on my part

Những gì đang diễn ra như sau: nhờ vào sự tiến bộ trong việc liên kết nội tâm, và do đó là sự nhận thức rõ ràng hơn từ chân ngã, Tôi có thể giảng dạy bạn trên các cấp độ nguyên nhân và tin tưởng vào khả năng truyền tải chính xác của chính chân ngã bạn. Ký ức của chân ngã là hoàn hảo, và nếu sự liên kết có thể được điều chỉnh đủ mức, ngay cả khi chỉ tạm thời, chân ngã có thể truyền tải đến não bộ vật lý của bạn theo trình tự có trật tự tất cả những dữ liệu đã được truyền đạt. Vì vậy, Tôi đang cố gắng phát triển năng lực này trong bạn, vì nó giúp tiết kiệm mãnh lực từ

and a permanent improvement in the egoic body and its content.

phía Tôi và mang lại sự cải thiện lâu dài cho thể nguyên nhân và nội dung của nó.

All that we, the teachers on the inner side, seek to do is to put our pupils in the way of gaining knowledge for themselves. Knowledge so gained becometh part of the equipment egoic, and can be imparted to others with greater discrimination, being judged from the standpoint of the man himself, and hence is applied very directly from the man's apprehension of the need of the hour, and not so much from the standpoint of the adept. The man of the hour is always the one who hath a just appreciation of the requirement and the method whereby that need may be met.

Tất cả những gì chúng tôi, các vị thầy ở nội giới, tìm cách thực hiện là giúp đệ tử có thể tự mình đạt được tri thức. Tri thức đạt được theo cách này sẽ trở thành một phần trong hành trang của chân ngã và có thể được truyền lại cho người khác với sự phân biện rõ ràng hơn, vì nó được đánh giá từ chính quan điểm của con người, và do đó được áp dụng một cách trực tiếp từ sự hiểu biết của người đó về nhu cầu của thời đại, hơn là chỉ từ quan điểm của một Chân sư. Người phù hợp với thời đại chính là người có sự hiểu biết đúng đắn về yêu cầu đặt ra và phương pháp để đáp ứng nhu cầu đó.

You are consequently transmitting this material now more definitely from the causal body, the knowledge being communicated by me to you on that level, and not as heretofore on levels of lower mind. A little thought will enable you to appreciate the difference. I supervise and am cognisant of all that is communicated, and mistakes of import will not be permitted,—not for your sake but for the sake of the little ones. Errors may creep in as they have into all literature put out by our agents, but mistakes of vital inaccuracy and of dangerous significance are not allowed. Correction would be inevitable in the interests of those who are led.

Vì vậy, **hiện tại bạn đang truyền tải tài liệu này một cách trực tiếp hơn từ thể nguyên nhân, với tri thức được Tôi truyền đạt đến bạn trên cấp độ đó, thay vì như trước đây trên các mức của hạ trí.** Một chút suy tư sẽ giúp bạn nhận ra sự khác biệt. Tôi giám sát và nhận thức được tất cả những gì được truyền đạt, và **sẽ không có sai sót quan trọng nào được phép xảy ra—không phải vì lợi ích của bạn mà vì lợi ích của những người bé nhỏ.** Sai lầm có thể xuất hiện, như đã từng xảy ra trong mọi tài liệu được đưa ra bởi các đại diện của chúng tôi, nhưng những lỗi lầm mang tính sai lệch nghiêm trọng và nguy hiểm thì không được cho phép. Nếu có, việc chỉnh sửa là điều tất yếu để bảo vệ những ai được dẫn dắt.

As regards the prose poems—if you like so to term them, they are the attempt of your ego, permitted by the inner teachers, to bring through to the physical brain parts of the mss [manuscripts] studied at night within the Hall where your instruction proceedeth. Hence it is permissible for you to endeavour to improve and strenuously to bring

Về những bài thơ văn xuôi—nếu bạn muốn gọi chúng như vậy—chúng là nỗ lực của chính chân ngã bạn, với sự cho phép của các vị thầy nội giới, nhằm mang xuống não bộ vật lý những phần của các bản thảo mà bạn đã học vào ban đêm trong Đại Sảnh, nơi việc huấn luyện của bạn diễn ra. Vì vậy, bạn được phép cố gắng cải thiện và nỗ lực truyền tải

through the rhythymic [rhythmic?] words of beauty. Very occult are they and form a succession to the teaching of The Voice of the Silence. When wisely arranged, carefully transcribed, each phrase garnered with care and polished to the perfection possible, they will provide food for meditation to the generation that cometh. You may term them "Stanzas Esoteric from Archive XIII." They are selected from some mss studied by pupils aiming at Initiation and are intended not only to communicate occult truth, but to develop the faculty of abstract thought and its inevitable corollary, synthetic comprehension.

những lời mang nhịp điệu đẹp đẽ. Chúng rất huyền bí và là sự tiếp nối của giáo lý trong *The Voice of the Silence*. Khi được sắp xếp một cách khôn ngoan, chép lại cẩn thận, từng cụm từ được chọn lọc kỹ lưỡng và trau chuốt đến mức hoàn thiện tối đa có thể, chúng sẽ trở thành nguồn tham thiền cho thế hệ mai sau. Bạn có thể gọi chúng là **"Những Đoạn Kệ Huyền Môn từ Kho Lưu Trữ XIII."** Chúng được chọn từ một số bản thảo mà các môn sinh nhắm đến điểm đạo đã học tập, và không chỉ nhằm truyền đạt chân lý huyền môn mà còn để phát triển khả năng tư duy trừu tượng và hệ quả tất yếu của nó—sự lĩnh hội tổng hợp.

The Logoic Chord and Analogy.—Hợp âm Thượng đế và Sự tương đồng.

Now, let us proceed with the study of the use of the Sacred Word in its group application and in its employment for certain specific ends. We have very briefly studied the Word as used by the individual who begins to [64] meditate,—the effect of its use being very largely one of purification, stabilisation and centralisation. This is all that is possible until the student has reached a point where he may be allowed to sound the note in one of the subtones egoic. You will have in the egoic note just the same sequence as in the note Logoic. What had you there? You had a sevenfold chord of which the important points at our stage of development are:

Bây giờ, chúng ta hãy tiến hành nghiên cứu việc sử dụng Linh Từ Thiêng Liêng trong ứng dụng nhóm của nó và trong việc sử dụng nó cho các mục đích cụ thể nhất định. Chúng ta đã nghiên cứu rất ngắn gọn về Linh từ được sử dụng bởi cá nhân bắt đầu [64] tham thiền,—hiệu ứng của việc sử dụng nó phần lớn là sự thanh lọc, ổn định và tập trung. Đây là tất cả những gì khả thi cho đến khi môn sinh đạt đến một điểm mà y có thể được phép xướng âm điệu trong một trong các âm phụ chân ngã. Các bạn sẽ có trong âm điệu chân ngã trình tự giống hệt như trong âm điệu của Thượng đế. Các bạn đã có gì ở đó? Các bạn đã có một hợp âm thất phân mà các điểm quan trọng ở giai đoạn phát triển của chúng ta là:

1—The basic note.

1—Âm điệu cơ bản.

2—The major third.

2—Quãng ba trưởng.

3—The dominant or fifth.

3—Âm át hoặc quãng năm.

4—The ultimate seventh.

A hint may here be given along the line of analogy. There is a close connection between the fifth or dominant and the fifth principle, Manas or Mind, and, for this solar system (though not for the first or third), there is an interesting response between the fifth plane of mind and the dominant, and between the sixth plane of the emotions and the major third. From some angles in this connection the emotional vehicle forms a third vehicle for consciousness—counting the dense physical and the vehicle for prana or electrical vitality as two units. More I cannot say for the whole shifts and interpenetrates, but I have indicated food for thought.

In the egoic note,—as before said—you have a similar sequence, for it is the reflection on its own plane of the Logoic. You will therefore have the basic note of the physical, the third of the emotional, and the fifth of the causal levels. When a man has mastered the key, and has found his own subtone then he will sound the sacred Word with exactitude and thus reach the desired end; his alignment will be perfect, the bodies will be pure, the channel [65] free from obstruction, and the higher inspiration will be possible. This is the aim of all true meditation and can be reached by the right use of the Word. In the meantime, owing to the absence of a teacher and the defects of the pupil, all that is now possible is to sound the Word as well as may be, knowing that danger does not lurk where there is sincerity of purpose, and that certain results, such as protection, quieting and correction may be achieved.

4—Quãng bảy cuối cùng.

Một gợi ý có thể được đưa ra ở đây theo hướng tương đồng. Có một mối liên hệ chặt chẽ giữa quãng năm hoặc âm át và nguyên khí thứ năm, Manas hoặc Trí tuệ, và đối với hệ mặt trời này (mặc dù không phải đối với hệ thứ nhất hoặc thứ ba), có một sự đáp ứng thú vị giữa cõi trí thứ năm và âm át, và giữa cõi cảm dục thứ sáu và quãng ba trưởng. Từ một số góc độ trong mối liên hệ này, vận cụ cảm dục hình thành một vận cụ thứ ba cho tâm thức—tính cả thể xác đậm đặc và vận cụ cho prana hoặc sinh lực điện như hai đơn vị. Tôi không thể nói gì thêm vì toàn bộ đều dịch chuyển và thâm nhập lẫn nhau, nhưng Tôi đã chỉ ra nhiều điều đáng suy ngẫm.

Trong âm điệu chân ngã,—như đã nói trước đây—các bạn có một trình tự tương tự, vì nó là sự phản chiếu trên cõi riêng của nó về âm điệu của Thượng đế. Do đó, các bạn sẽ có âm điệu cơ bản của cõi hồng trần, quãng ba của cõi cảm dục, và quãng năm của các cấp độ nguyên nhân. Khi một người đã làm chủ được giọng, và đã tìm thấy âm phụ của chính mình thì y sẽ xướng Linh Từ Thiêng Liêng với sự chính xác và do đó đạt được mục đích mong muốn; sự chỉnh hợp của y sẽ hoàn hảo, các thể sẽ tinh khiết, kênh dẫn [65] thoát khỏi sự tắc nghẽn, và cảm hứng cao hơn sẽ trở nên khả thi. Đây là mục tiêu của tất cả các bài tham thiền thực thụ và có thể đạt được bằng cách sử dụng đúng Linh từ. Trong khi đó, do sự vắng mặt của một huấn sư và những khiếm khuyết của môn sinh, tất cả những gì hiện có thể là xướng Linh từ tốt nhất có thể, biết rằng nguy hiểm không rình rập nơi có sự chân thành của mục đích, và rằng một số kết quả nhất định, chẳng hạn như sự bảo vệ, sự tĩnh lặng và sự điều chỉnh có thể đạt được.

Group Use of the Word.—Sử dụng Linh từ theo Nhóm.

In group formation the effect of the Word is intensified, provided the groups are correctly constituted, or rendered null and void and neutralised should the groups contain undesirable elements. Certain things, therefore, have to be ascertained before the Word may be used with adequacy by a group:—

Trong đội hình nhóm, hiệu ứng của Linh từ được tăng cường, với điều kiện các nhóm được cấu tạo đúng cách, hoặc bị vô hiệu hóa và trung hòa nếu các nhóm chứa các yếu tố không mong muốn. Do đó, một số điều nhất định phải được xác định trước khi Linh từ có thể được sử dụng một cách tương xứng bởi một nhóm:—

a—It is desirable that people on the same ray or on a complementary ray form a group.

a—Điều mong muốn là những người cùng một cung hoặc trên một cung bổ sung cho nhau hình thành một nhóm.

b—It is desirable that the Word be intoned on the same key, or in part harmonic. When this is done, the vibratory effect is far reaching and certain reactions will occur.

b—Điều mong muốn là Linh từ được xướng trên cùng một giọng, hoặc theo các bè hòa âm. Khi điều này được thực hiện, hiệu ứng rung động sẽ vươn xa và một số phản ứng nhất định sẽ xảy ra.

What results, therefore, when the Word is correctly sounded by a group of people rightly intermingled?

Do đó, kết quả là gì khi Linh từ được xướng đúng cách bởi một nhóm người được hòa trộn đúng cách?

a—A strong current is set up that reaches the disciple or the Master responsible for the group and which enables him to put the group en rapport with the Brotherhood, permitting the channel to be cleared for the transmission of teaching.

a—Một dòng điện mạnh được thiết lập vươn tới đệ tử hoặc Chân sư chịu trách nhiệm về nhóm và cho phép Ngài đưa nhóm vào mối liên hệ với Thánh đoàn, cho phép kênh dẫn được làm sạch để truyền đạt giáo huấn.

b—A vacuum is created that corresponds somewhat to the vacuum that should exist between the Ego and the Personality, but this time between a group and Those on the inner side. [66]

b—Một khoảng chân không được tạo ra tương ứng phần nào với khoảng chân không nên tồn tại giữa Chân ngã và Phàm ngã, nhưng lần này là giữa một nhóm và Những Đấng ở phía bên trong. [66]

c—If all conditions are right, it likewise results in a linking with the egoic groups of the involved personalities, a stimulation of the causal bodies involved, and a linking of all three groups—the lower, the higher and

c—Nếu tất cả các điều kiện đều đúng, nó cũng dẫn đến một sự liên kết với các nhóm chân ngã của các phàm nhân liên quan, một sự kích thích các thể nguyên nhân liên quan, và một sự liên kết của cả ba nhóm—nhóm

the Brotherhood—in a triangle for the transmission of force.

thấp, nhóm cao và Thánh đoàn—trong một tam giác để truyền lực.

d—It has a definite effect on the physical vehicles of the lower group; it intensifies the vibration of the emotional bodies, driving out countervibration and swinging all into line with the higher rhythm. This results in equilibrium; it stimulates the lower mind, yet at the same time opens the connection with the higher, which higher, entering in, stabilises the lower concrete mind.

d—Nó có hiệu ứng xác định trên các vận cụ hồng trần của nhóm thấp; nó tăng cường sự rung động của các thể cảm dục, xua đuổi sự rung động ngược lại và đưa tất cả vào hàng ngũ với nhịp điệu cao hơn. Điều này dẫn đến sự thăng bằng; nó kích thích hạ trí, nhưng đồng thời mở ra sự kết nối với cái cao hơn, cái cao hơn đó khi đi vào sẽ ổn định hạ trí cụ thể.

e—It attracts the attention of certain of the devas or angels whose work lies with the bodies of men, and enables them to do that work with greater exactitude and make contacts that later will be of use.

e—Nó thu hút sự chú ý của một số thiên thần hoặc thiên thần có công việc liên quan đến các thể của con người, và cho phép họ thực hiện công việc đó với sự chính xác hơn và tạo ra các mối tiếp xúc mà sau này sẽ có ích.

f—It creates a protective shell around the group, which (though only temporary) leads to freedom from disturbance, enables the units of the group to work with greater ease and according to the law, and helps the inner Teachers to find the line of least resistance betwixt Themselves and those who seek Their instruction.

f—Nó tạo ra một lớp vỏ bảo vệ xung quanh nhóm, (mặc dù chỉ là tạm thời) dẫn đến sự thoát khỏi sự quấy nhiễu, cho phép các đơn vị của nhóm làm việc dễ dàng hơn và theo định luật, và giúp các Huấn sư bên trong tìm thấy con đường ít trở ngại nhất giữa Các Ngài và những người tìm kiếm sự hướng dẫn của Các Ngài.

g—It aids in the work of evolution. Infinitesimal that aid may be, yet every effort that leads to the free play of the law, that acts in any way on matter for its greater refining, that stimulates vibration and facilitates the contact between the higher and the lower is an instrument in the hand of the Logos for the hastening of His plan. [67]

g—Nó hỗ trợ trong công việc tiến hóa. Sự hỗ trợ đó có thể là cực nhỏ, nhưng mọi nỗ lực dẫn đến sự vận hành tự do của định luật, tác động theo bất kỳ cách nào lên vật chất để tinh luyện nó hơn, kích thích rung động và tạo điều kiện cho sự tiếp xúc giữa cái cao hơn và cái thấp hơn đều là một công cụ trong tay Thượng đế để thúc đẩy thiên cơ của Ngài. [67]

I have touched here upon certain effects incident upon the chanting of the Word in unison. Later, as the rules of occult meditation are understood and experimentally applied, these effects will be

Tôi đã đề cập ở đây về một số hiệu ứng liên quan đến việc xướng Linh từ đồng thanh. Sau này, khi các quy luật tham thiền huyền môn được thấu hiểu và áp dụng thực nghiệm, những hiệu ứng này sẽ được nghiên

studied. As the race becomes more clairvoyant, they will also be tabulated and checked. The geometrical forms created by the individual, and by the group, in sounding forth the Word will be recorded and noted. The elimination of individuals from different groups and their assignment to other groups more suitable will be effected by judicious consideration of the work done by them. Later, as individuals develop the higher consciousness, wardens of groups must be chosen—not only for their spiritual attainments and their intellectual capacity, but for their ability to see with the inner vision, and hence assist their members and group to rightful plans and to correct development.

cứu. Khi nhân loại trở nên thông nhãn hơn, chúng cũng sẽ được lập bảng và kiểm tra. Các hình dạng hình học được tạo ra bởi cá nhân, và bởi nhóm, trong việc xướng Linh từ sẽ được ghi lại và lưu ý. Việc loại bỏ các cá nhân khỏi các nhóm khác nhau và sự phân bổ họ vào các nhóm khác phù hợp hơn sẽ được thực hiện bằng sự xem xét sáng suốt về công việc do họ thực hiện. Sau này, khi các cá nhân phát triển tâm thức cao hơn, những người quản lý nhóm phải được chọn—không chỉ vì những thành tựu tinh thần và năng lực trí tuệ của họ, mà còn vì khả năng nhìn bằng linh thị của họ, và từ đó hỗ trợ các thành viên và nhóm của họ có những kế hoạch đúng đắn và sự phát triển chính xác.

Groups for Specific Purposes.—Các Nhóm cho các Mục đích Cụ thể.

Groups will later be formed for specific purposes, which brings me to my third point, the use of the Word for certain calculated ends.

Các nhóm sau này sẽ được hình thành cho các mục đích cụ thể, điều này đưa Tôi đến điểm thứ ba, việc sử dụng Linh từ cho các mục đích đã được tính toán nhất định.

Let me enumerate for you some of the aims groups will have in view when they form themselves, and by the use of the sacred Word, coupled to the true occult meditation, achieve certain results. The time for this is not yet, and need arises not for detailed description, yet if things progress as desired, even you may see it somewhat worked out in your lifetime.

Hãy để Tôi liệt kê cho các bạn một số mục tiêu mà các nhóm sẽ hướng tới khi họ tự thành lập, và bằng cách sử dụng Linh Từ Thiêng Liêng, cùng với bài tham thiền huyền môn thực thụ, đạt được một số kết quả nhất định. Thời gian cho việc này vẫn chưa đến, và không cần mô tả chi tiết, nhưng nếu mọi việc tiến triển như mong muốn, ngay cả các bạn cũng có thể thấy nó được thực hiện phần nào trong đời mình.

l—Groups for the purpose of working on the emotional body with the object of development, of subjugation, and clarification.

1—Các nhóm cho mục đích làm việc trên thể cảm dục với mục tiêu phát triển, chế ngự và làm trong sạch.

2—Groups for the purpose of mental development, of strengthening equilibrium, and the contacting of the higher mind. [68]

2—Các nhóm cho mục đích phát triển trí tuệ, tăng cường sự thăng bằng, và tiếp xúc với thượng trí. [68]

3—Groups for the healing of the physical body.

3—Các nhóm để chữa lành thể xác.

4—Groups whose purpose is to effect alignment, and to clear the channel betwixt the higher and the lower.

4—Các nhóm có mục đích thực hiện sự chỉnh hợp, và làm sạch kênh dẫn giữa cái cao hơn và cái thấp hơn.

5—Groups for the treatment of obsessions and mental diseases.

5—Các nhóm để điều trị các trường hợp bị ám và các bệnh tâm thần.

6—Groups whose work it will be to study reaction to the sounding of the Word, to record and tabulate the consequent geometrical forms, to note its effect on individuals in the groups, and to note the extraneous entities it draws by its attractive force. These must be rather advanced groups, capable of clairvoyant investigation.

6—Các nhóm mà công việc của họ sẽ là nghiên cứu phản ứng đối với việc xướng Linh từ, ghi lại và lập bảng các hình dạng hình học hình thành từ đó, lưu ý hiệu ứng của nó đối với các cá nhân trong nhóm, và lưu ý các thực thể bên ngoài mà nó thu hút bằng lực hút của mình. Đây phải là những nhóm khá tiến bộ, có khả năng điều tra thông nhãn.

7—Groups that definitely work at making contact with the devas, and collaborating with them under the law. During the seventh ray activity, this will be much facilitated.

7—Các nhóm làm việc xác định trong việc tiếp xúc với các thiên thần, và cộng tác với họ theo định luật. Trong thời gian hoạt động của cung bảy, điều này sẽ được tạo điều kiện thuận lợi hơn nhiều.

8—Groups that are definitely and scientifically working on the laws of the rays, and studying colour and sound, their individual and group effects, and their interrelation. This is necessarily a select group and only those of high spiritual attainment and those nearing Initiation will be permitted to take part. Forget not that these groups on the physical plane are but the inevitable working out into manifestation of the inner groups of aspirants, pupils, disciples and initiates.

8—Các nhóm đang làm việc một cách xác định và khoa học về các định luật của các cung, và nghiên cứu màu sắc và âm thanh, các hiệu ứng cá nhân và nhóm của chúng, và mối quan hệ tương hỗ của chúng. Đây nhất thiết là một nhóm được chọn lọc và chỉ những người có thành tựu tinh thần cao và những người gần đến Điểm đạo mới được phép tham gia. Đừng quên rằng các nhóm này trên cõi hồng trần chỉ là sự thực hiện tất yếu vào sự biểu hiện của các nhóm bên trong

gồm những người chí nguyện, môn sinh, đệ tử và điểm đạo đồ.

9—Groups that are definitely working under some one Master, and conforming to certain procedure laid down by Him. The members of these groups will therefore be chosen by the Master.

9—Các nhóm đang làm việc xác định dưới quyền của một Chân sư nào đó, và tuân theo một quy trình nhất định do Ngài đặt ra. Các thành viên của các nhóm này do đó sẽ do Chân sư lựa chọn.

10—Groups working specifically under one of the three great departments and seeking —under expert guidance—to influence politically and religiously [69] the world of men, and to speed the processes of evolution as directed from the department of the Lord of Civilisation. Some of these groups will work under the Church, others under Masonry, and others will work in connection with the Initiate heads of the great organizations. In considering this you need to remember that the whole world becomes ever more mental as time proceeds,—hence the ever-increased scope of this type of work.

10—Các nhóm làm việc cụ thể dưới một trong ba bộ phận lớn và tìm cách—dưới sự hướng dẫn của chuyên gia—gây ảnh hưởng về chính trị và tôn giáo [69] đến thế giới loài người, và thúc đẩy các tiến trình tiến hóa như được chỉ đạo từ bộ phận của Đức Chúa Tể Văn Minh. Một số nhóm này sẽ làm việc dưới quyền Giáo hội, những nhóm khác dưới quyền Hội Tam Điểm, và những nhóm khác sẽ làm việc liên quan đến những người đứng đầu là điểm đạo đồ của các tổ chức lớn. Khi xem xét điều này, các bạn cần nhớ rằng toàn bộ thế giới ngày càng trở nên trí tuệ hơn khi thời gian trôi qua,—do đó phạm vi của loại công việc này ngày càng tăng lên.

ll—Other groups will work entirely in what might be termed preparatory work for the future colony.

11—Các nhóm khác sẽ làm việc hoàn toàn trong cái có thể được gọi là công việc chuẩn bị cho thuộc địa tương lai.

12—Problem groups, as they might be called, will be formed to deal with social, economic, political and religious problems as they arise, studying the effects of meditation, colour and sound.

12—Các nhóm vấn đề, như họ có thể được gọi, sẽ được hình thành để giải quyết các vấn đề xã hội, kinh tế, chính trị và tôn giáo khi chúng nảy sinh, nghiên cứu các hiệu ứng của tham thiền, màu sắc và âm thanh.

13—Still other groups will deal with child culture, with the individual training of people, with the guidance of persons on the probationary path, and with the development of the higher faculties.

13—Các nhóm khác nữa sẽ giải quyết việc nuôi dưỡng trẻ em, với việc huấn luyện cá nhân cho mọi người, với sự hướng dẫn dành cho những người trên con đường dự bị, và với sự phát triển các năng lực cao hơn.

14—Later, when the great Lord, the Christ, comes with His Masters, there will be a few

14—Sau này, khi Chúa Tể Vĩ Đại, Đức Christ, đến cùng với các Chân sư của Ngài, sẽ có một

very esoteric groups, gathered out of all the others, where the members (through graduation and karmic right) will be trained for discipleship and for the first Initiation. There will be seven such groups or centres formed for definite occult training... Their location is not for the present communication. Only those whose vibratory capacity is adequate will find their way there.

vài nhóm mang tính nội môn rất sâu được tập hợp từ tất cả những nhóm khác, nơi mà các thành viên (thông qua sự tốt nghiệp và quyền hạn nghiệp quả) sẽ được huấn luyện cho địa vị đệ tử và cho lần điểm đạo thứ nhất. Sẽ có bảy nhóm hoặc trung tâm như thế được hình thành để huấn luyện huyền môn xác định... Vị trí của chúng không dành cho sự truyền đạt hiện nay. Chỉ những ai có năng lực rung động tương xứng mới tìm được đường đến đó.

I have given you enough to consider for today, and we will leave the consideration of point the fourth till tomorrow. [70]

Tôi đã đưa cho các bạn đủ điều để xem xét cho ngày hôm nay, và chúng ta sẽ để lại việc xem xét điểm thứ tư cho đến ngày mai. [70]

June 23, 1920

Ngày 23 tháng 6 năm 1920

You are right in thinking that conditions today are not desirable. The whole world speeds towards a crisis—a crisis reconstructive, even though it seems to the onlooker to be destructive. On all sides, the tearing down of the old forms is progressing, nor is the work as yet fully accomplished. Enough has, nevertheless, been done to permit of the erection of the scaffolding for the new building. In serenity and steady adherence to the next duty will come the simplification of that which must he done.

Bạn đúng khi nghĩ rằng các điều kiện ngày nay là không mong muốn. Cả thế giới đang lao nhanh tới một cuộc khủng hoảng—một cuộc khủng hoảng mang tính tái thiết, ngay cả khi đối với người quan sát nó có vẻ là hủy diệt. Ở mọi phía, việc phá bỏ các hình tướng cũ đang tiến triển, và công việc này vẫn chưa hoàn thành đầy đủ. Tuy nhiên, đã có đủ việc được thực hiện để cho phép dựng lên giàn giáo cho tòa nhà mới. Trong sự tĩnh lặng và kiên định tuân thủ nhiệm vụ kế tiếp, sự đơn giản hóa những gì phải làm sẽ đến.

Today we deal with the effect of the Word on the various centres, on each body, and its utility in aligning the bodies with the causal vehicle. This was our fourth point. The first two are closely allied, for the sacred Word (when properly enunciated) acts on the various bodies through the medium of the centres, and their astral and mental counterparts. Some of the effects, such as the elimination of undesirable matter, and the building in of new, the protective effect of the Word and its work of stabilisation and purification, we have somewhat touched

Hôm nay chúng ta bàn đến tác động của Linh từ lên các trung tâm khác nhau, trên mỗi thể, và tính hữu dụng của nó trong việc chỉnh hợp các thể với vận cụ nguyên nhân. Đây là điểm thứ tư của chúng ta. hai điểm đầu tiên liên kết chặt chẽ với nhau, vì Linh từ thiêng liêng (khi được phát âm đúng cách) tác động lên các thể khác nhau thông qua trung gian là các trung tâm, và các đối phần cảm dục và trí của chúng. Một số tác động, chẳng hạn như việc loại bỏ vật chất không mong muốn, và việc xây dựng vật chất mới vào, tác dụng bảo vệ của Linh từ và

upon. We will now focus our attention largely upon the centres and the result upon them of the sounding of the Word.

công việc ổn định và thanh lọc của nó, chúng ta đã phần nào chạm đến. Giờ đây chúng ta sẽ tập trung sự chú ý phần lớn vào các trung tâm và kết quả của việc xướng Linh từ lên chúng.

The Seven Centres and the Sacred Word.—Bảy Trung tâm và Linh từ Thiêng liêng.

As is our custom, let us divide our thoughts under the following heads. Tabulation has its value; it systematises knowledge, thus tending to the orderly arrangement of the mental body; it facilitates recollection through the assistance of the eye.

Theo thói quen của chúng ta, hãy chia các tư tưởng của mình theo các đề mục sau đây. Việc lập bảng có giá trị của nó; nó hệ thống hóa tri thức, do đó có xu hướng sắp xếp trật tự cho thể trí; nó tạo điều kiện cho việc hồi tưởng thông qua sự hỗ trợ của mắt.

l—Enumeration and discussion of the centres.

l—Liệt kê và thảo luận về các trung tâm.

2—Growth and development of the centres.

2—Sự tăng trưởng và phát triển của các trung tâm.

3—The effect of meditation on the centres.

3—Tác động của tham thiền lên các trung tâm.

4—Their interrelation in the work of alignment. [71]

4—Sự liên hệ giữa chúng trong công việc chỉnh hợp. [71]

First let me say that certain information that may seem to be the natural sequence and corollary of that which I have to impart will have to be withheld. The dangers involved through the injudicious development of the centres are too great for us to venture yet to give full and detailed instructions. We seek to develop Masters of Compassion, dispensers of the love of the universe. We seek not to develop Masters of Black Arts and specialists in ruthless self-expression at the expense of the uninitiated. Certain facts have been, and can be, imparted. They will lead to the development of the intuition, and inspire the seeker after light to more earnest

Trước tiên, Tôi xin nói rằng một số thông tin có vẻ là hệ quả tự nhiên và hệ luận của những gì Tôi phải truyền đạt sẽ phải được giữ lại. Những nguy hiểm liên quan đến sự phát triển thiếu thận trọng của các trung tâm là quá lớn để chúng ta mạo hiểm đưa ra các chỉ dẫn đầy đủ và chi tiết vào lúc này. Chúng ta tìm cách phát triển các Chân sư của Lòng Từ Bi, những người ban phát tình thương của vũ trụ. Chúng ta không tìm cách phát triển các Chân sư của Hắc thuật và những chuyên gia trong việc thể hiện bản thân một cách tàn nhẫn bằng cái giá của những người chưa được điểm đạo. Một số sự thật nhất định đã và có thể được truyền đạt.

endeavour. Others must be withheld for they would be weapons of great danger in the hands of the unscrupulous. If then it seems to you that I have but imparted only sufficient to arouse interest, know then that that is my aim. When your interest and the interest of all aspirants is sufficiently aroused naught can then be withheld from you.

Chúng sẽ dẫn đến sự phát triển trực giác, và truyền cảm hứng cho người tìm cầu ánh sáng nỗ lực tha thiết hơn. Những điều khác phải được giữ lại vì chúng sẽ là vũ khí vô cùng nguy hiểm trong tay những kẻ không có lương tâm. Nếu sau đó bạn thấy rằng Tôi chỉ truyền đạt vừa đủ để khơi gợi sự quan tâm, thì hãy biết rằng đó là mục đích của Tôi. Khi sự quan tâm của bạn và sự quan tâm của tất cả những người chí nguyện được khơi dậy đầy đủ, thì không gì có thể bị giữ lại khỏi các bạn.

l—Enumeration of the centres.—l—Liệt kê các trung tâm.

The physical centres as enumerated by CWL [C. W. Leadbeater] are, as you know:—

Các trung tâm hồng trần được liệt kê bởi CWL [C. W. Leadbeater] như bạn đã biết là:—

l—The base of the spine.

l—Đáy cột sống.

2—The solar plexus.

2—Tùng thái dương.

3—The spleen.

3—Lá lách.

4—The heart.

4—Tim.

5—The throat.

5—Cổ họng.

6—The pineal gland.

6—Tuyến tùng.

7—The pituitary body.

7—Tuyến yên.

This enumeration is correct, but I seek to give you another division, based on earlier imparted facts, those anent the solar system. These seven centres may be enumerated as five if we eliminate the spleen and count the two head centres as one. The five centres thus specified [72] are applicable to our fivefold evolution in this the second solar system.

Sự liệt kê này là chính xác, nhưng Tôi tìm cách đưa cho bạn một sự phân chia khác, dựa trên các sự thật đã được truyền đạt trước đó, những điều liên quan đến hệ mặt trời. Bảy trung tâm này có thể được liệt kê thành năm nếu chúng ta loại bỏ lá lách và tính hai trung tâm đầu là một. Năm trung tâm được chỉ định như vậy [72] có thể áp dụng cho sự tiến hóa ngũ phân của chúng ta trong hệ mặt trời thứ hai này.

In the first solar system the three lower centres were developed and with them the occultist has naught to do. They form the basis of the development of the lower quaternary before individualisation, but are now transcended and the divine fire must be focalised in other and higher centres.

Trong hệ mặt trời thứ nhất, ba trung tâm thấp đã được phát triển và nhà huyền bí học không có việc gì làm với chúng. Chúng tạo thành cơ sở cho sự phát triển của bộ tứ thấp trước khi biệt ngã hóa, nhưng hiện nay đã được vượt qua và lửa thiêng liêng phải được tập trung vào các trung tâm khác và cao hơn.

The Spleen.

Lá lách.

The spleen, the third centre, has a specific purpose. It has its correspondence in the third or activity aspect, and in the third or Activity (Adaptability) Ray, and is the basis of all the fundamental activities of the microcosm, and of the recurring adaptations of the microcosm to its environment, to its need and to the macrocosm. It controls the selective processes of the microcosm; it takes the vibratory force and energy of the macrocosm and transmutes it for the use of the microcosm. We might call it the organ of transmutation, and—as its functions are more completely understood—it will be found that it provides a magnetic link between the conscious, thinking, three-fold man and his lower vehicles, regarding those lower vehicles as the Not-Self, and as themselves animated by informing entities.

Lá lách, trung tâm thứ ba, có một mục đích cụ thể. Nó có sự tương ứng với phương diện thứ ba hay phương diện hoạt động, và với Cung ba hay Cung Hoạt động (Tính Thích ứng), và là cơ sở của tất cả các hoạt động nền tảng của tiểu thiên địa, và của những sự thích ứng lặp đi lặp lại của tiểu thiên địa với môi trường của nó, với nhu cầu của nó và với đại thiên địa. Nó kiểm soát các quá trình chọn lọc của tiểu thiên địa; nó tiếp nhận mãnh lực rung động và năng lượng của đại thiên địa và chuyển hóa nó để tiểu thiên địa sử dụng. Chúng ta có thể gọi nó là cơ quan chuyển hóa, và—khi các chức năng của nó được thấu hiểu đầy đủ hơn—người ta sẽ thấy rằng nó cung cấp một mối liên kết từ tính giữa con người tam phân đang suy nghĩ, có ý thức và các hiện thể thấp của y, xem các hiện thể thấp đó là Phi-Ngã, và chính chúng được thấm nhuần bởi các thực thể phú linh. Chính

It is the life force contacting those entities that is the issue and aim.

lực sống tiếp xúc với các thực thể đó mới là vấn đề và mục tiêu.

In its emotional counterpart, it is the organ of emotional vitality, again in the same sense as providing a link; on the mental plane it serves somewhat the same purpose, only this time through this centre are the thoughtforms vitalised by means of the energising will. I will not, therefore, deal more fully with this centre beyond these general indications. Few people have the faculty of stimulating [73] it through the use of the Word, nor is it desirable that they should. It develops normally if the aspirant himself—as a totality—progresses as desired:—if his physical body receives adequate application of the life forces of the sun, if his emotional body is moved by high desire, and open to the downflow of force from the causal and intuitional levels, and if his mental life is intense, vibrant, and animated by a powerful will. Then the spleen, with its inner counterparts, will progress and be in a healthy condition.

Trong đối phần cảm xúc của nó, nó là cơ quan của sinh lực cảm xúc, một lần nữa theo cùng nghĩa là cung cấp một mối liên kết; trên cõi trí, nó phục vụ phần nào cùng mục đích đó, chỉ có điều lần này thông qua trung tâm này, các hình tư tưởng được tiếp sinh lực bằng ý chí tăng cường năng lượng. Do đó, Tôi sẽ không bàn sâu hơn về trung tâm này ngoài những chỉ dẫn tổng quát này. Ít người có năng lực kích thích [73] nó thông qua việc sử dụng Linh từ, và điều đó cũng không đáng mong đợi. Nó phát triển bình thường nếu chính người chí nguyện—như một tổng thể—tiến bộ như mong muốn:—nếu thể xác của y nhận được sự áp dụng đầy đủ các lực sống của mặt trời, nếu thể cảm dục của y bị lay động bởi khát vọng cao cả, và mở ra cho dòng lực tuôn xuống từ các cấp độ nguyên nhân và trực giác, và nếu đời sống trí tuệ của y mãnh liệt, rung động và được thấm nhuần bởi một ý chí mạnh mẽ. Khi đó lá lách, với các đối phần bên trong của nó, sẽ tiến triển và ở trong tình trạng khỏe mạnh.

We will therefore thus dispose of it and give no further space to it in these letters.

Vì vậy, chúng ta sẽ giải quyết nó như thế và không dành thêm không gian cho nó trong những bức thư này.

The fundamental centres.

Các trung tâm nền tảng.

The three fundamental centres of vital importance from the standpoint of the average man, polarised in his emotional body and living the normal life of the man of the world, are:

Ba trung tâm nền tảng có tầm quan trọng thiết yếu từ quan điểm của người trung bình, vốn phân cực trong thể cảm dục và sống cuộc đời bình thường của một người thế gian, là:

l—The base of the spine.

l—Đáy cột sống.

2—The solar plexus.

2—Tùng thái dương.

3—The heart centre.

3—Trung tâm tim.

The three major centres for the man nearing the Probationary Path and for the man who is aiming at a life of altruism, having examined the attractions of the three worlds, are:

Ba trung tâm chính đối với người đang tiến gần đến Con Đường Dự Bị và đối với người đang hướng tới một cuộc đời vị tha, sau khi đã xem xét những sự hấp dẫn của ba cõi, là:

l—The base of the spine.

l—Đáy cột sống.

2—The heart.

2—Tim.

3—The throat.

3—Cổ họng.

His solar plexus is left then to normal functioning, having served its purpose as a centre for the emotional focussing. The activity of the fire becomes more centered in the throat. [74]

Khi đó tùng thái dương của y được để lại cho hoạt động bình thường, sau khi đã phục vụ mục đích của nó như một trung tâm để tập trung cảm xúc. Hoạt động của lửa trở nên tập trung hơn ở cổ họng. [74]

The three major centres for the man on the Path itself in its twofold divisions [typescript has: on the Probationary Path and on the Path of Initiation] are:—

Ba trung tâm chính đối với người đang trên chính Con Đường trong hai sự phân chia của nó [bản đánh máy ghi: trên Con Đường Dự Bị và trên Con Đường Điểm Đạo] là:—

l—The heart.

l—Tim.

2—The throat.

2—Cổ họng.

3—The head.

3—Đầu.

The divine activity has developed the solar plexus centre, is controlling all the centres below the solar plexus, and is passing upward in ordered progression until it is focussed and vivifying the head centres.

Hoạt động thiêng liêng đã phát triển trung tâm tùng thái dương, đang kiểm soát tất cả các trung tâm bên dưới tùng thái dương, và đang đi lên theo sự tiến triển có trật tự cho đến khi nó được tập trung và làm sống động các trung tâm đầu.

Earlier we divided the life of the man into five main periods, tracing his development in each. We might (if we are careful to generalise widely) apply the same to the five centres.

Trước đây chúng ta đã chia cuộc đời của con người thành năm giai đoạn chính, truy tìm sự phát triển của y trong mỗi giai đoạn. Chúng ta có thể (nếu cẩn thận tổng quát hóa một cách rộng rãi) áp dụng điều tương tự cho năm trung tâm.

Period I—wherein the base of the spine is the most active in the purely rotary sense and not in a fourth-dimensional. The inner fire is focussed on the vivification of the organs of generation and on the functional physical life of the personality.

Giai đoạn I—trong đó đáy cột sống hoạt động mạnh nhất theo nghĩa xoay thuần túy chứ không phải theo chiều thứ tư. Lửa bên trong tập trung vào việc làm sống động các cơ quan sinh sản và vào đời sống hồng trần chức năng của phàm ngã.

Period II—wherein the solar plexus is the goal of the attention of the fire and when the emotional counterpart vibrates synchronously. Two centres are thus vibrating, even though the measure be slow; the others are alive; pulsation can be seen, but there is no circular movement.

Giai đoạn II—trong đó tùng thái dương là mục tiêu chú ý của lửa và khi đối phần cảm xúc rung động đồng bộ. Do đó, hai trung tâm đang rung động, ngay cả khi nhịp điệu còn chậm; những trung tâm khác thì sống động; có thể thấy sự mạch động, nhưng không có chuyển động tròn.

Period III—The divine fire now mounts to the heart centre and the three rotate in ordered measured unison. I would point out that the vivification of any one centre. causes an accession of force in all, and I would further point out that in the head are seven centres (three major and four minor) and that these centres directly correspond to one or other centre in the body. They are the synthesis, and, on the stimulation of their corresponding centre, receive themselves a corresponding acquisition of rotary power. [75]

Giai đoạn III—Lửa thiêng liêng giờ đây lên đến trung tâm tim và cả ba xoay trong sự hòa hợp có trật tự và nhịp nhàng. Tôi muốn chỉ ra rằng việc làm sống động bất kỳ một trung tâm nào cũng gây ra một sự gia tăng mãnh lực trong tất cả, và Tôi muốn chỉ ra thêm rằng trong đầu có bảy trung tâm (ba chính và bốn phụ) và các trung tâm này tương ứng trực tiếp với trung tâm này hoặc trung tâm khác trong cơ thể. Chúng là sự tổng hợp, và khi kích thích trung tâm tương ứng của chúng, chính chúng nhận được một sự tiếp thu tương ứng về quyền năng xoay. [75]

Period IV—marks the definite stimulation of the throat centre. All the creative activity of the three-fold man—physical, emotional and mental—is turned upward in service, and his life begins occultly to sound. He is occultly productive. He manifests forth and

Giai đoạn IV—đánh dấu sự kích thích xác định của trung tâm cổ họng. Tất cả hoạt động sáng tạo của con người tam phân—hồng trần, cảm dục và trí tuệ—đều hướng lên trên trong sự phụng sự, và cuộc đời y bắt đầu xướng lên một cách huyền bí. Y có năng

his sound goes out before him. This is an occult statement of fact definitely apparent to those who have the inner vision. Coordination between the centres becomes apparent; rotation is intensified, and the centres themselves change in appearance, becoming unfolded, and the rotary movement becomes fourth-dimensional, turning inward upon itself. The centres are then radiating nuclei of light, and the corresponding four lower head centres are equally alive.

suất về mặt huyền bí. Y biểu hiện ra ngoài và âm thanh của y đi ra trước y. Đây là một phát biểu huyền bí về sự thật rõ ràng đối với những ai có linh thị. Sự phối hợp giữa các trung tâm trở nên rõ rệt; sự xoay được tăng cường, và chính các trung tâm thay đổi vẻ ngoài, trở nên khai mở, và chuyển động xoay trở thành chiều thứ tư, tự quay vào bên trong chính nó. Khi đó các trung tâm là những hạt nhân ánh sáng phát xạ, và bốn trung tâm đầu thấp tương ứng cũng sống động tương tự.

Period V—marks the application of the fire to the head centres and their complete awakening.

Giai đoạn V—đánh dấu việc áp dụng lửa vào các trung tâm đầu và sự thức tỉnh hoàn toàn của chúng.

Before initiation, all the centres will be rotating in fourth dimensional order, but after initiation they become flaming wheels, and—seen clairvoyantly—are of rare beauty, The fire of Kundalini is then awakened and is progressing in the necessary spirals. At the second initiation the emotional centres are similarly awakened, and at the third initiation those on the mental plane are touched. The initiate can then stand in the Presence of the Great King, the One Initiator.

Trước khi điểm đạo, tất cả các trung tâm sẽ xoay theo trật tự chiều thứ tư, nhưng sau khi điểm đạo chúng trở thành những bánh xe rực lửa, và—khi nhìn bằng thông nhãn—chúng có vẻ đẹp hiếm có. Lửa Kundalini khi đó được thức tỉnh và đang tiến triển theo các đường xoắn ốc cần thiết. Tại lần điểm đạo thứ hai, các trung tâm cảm dục cũng được thức tỉnh tương tự, và tại lần điểm đạo thứ ba, những trung tâm trên cõi trí được chạm đến. Điểm đạo đồ khi đó có thể đứng trước Hiện Diện của Đức Đại Vương, Đấng Điểm Đạo Duy Nhất.

I seek to point out that the student must ever remember that here generalisations only are given. The complexity in the development of the microcosm is as great as in the macrocosm. The awakening of the centres and their particular order is dependent on several factors, such as:

Tôi tìm cách chỉ ra rằng đạo sinh phải luôn nhớ rằng ở đây chỉ đưa ra những sự tổng quát hóa. Sự phức tạp trong sự phát triển của tiểu thiên địa cũng lớn như trong đại thiên địa. Sự thức tỉnh của các trung tâm và trật tự cụ thể của chúng phụ thuộc vào một vài yếu tố, chẳng hạn như:

a—The Ray of the Spirit or Monad.

a—Cung của Tinh thần hay Chân thần.

b—The Ray of the Ego, Higher Self, or Son, or the sub-ray. [76]

b—Cung của Chân ngã, Bản Ngã Cao Siêu, hay Người Con, hoặc cung phụ. [76]

c—Race and nationality.

c—Giống dân và quốc tịch.

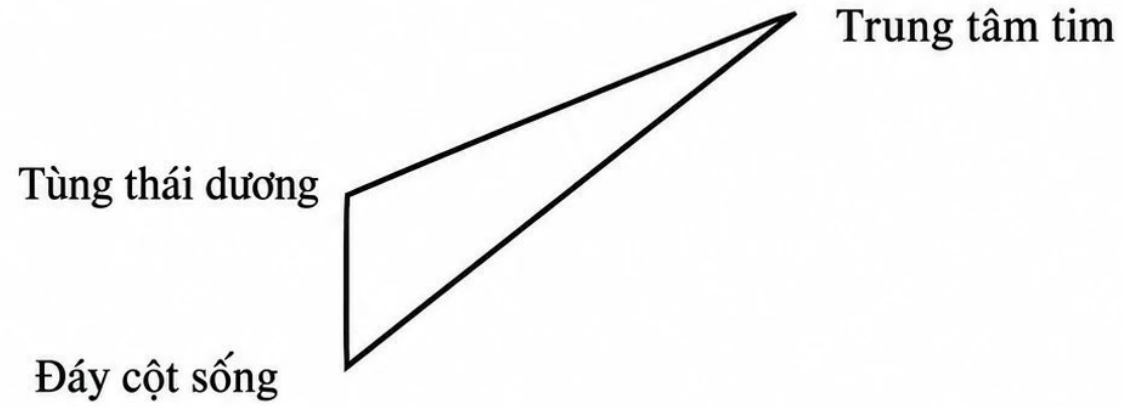
d—The special type of work to be done.

d—Loại công việc đặc biệt cần thực hiện.

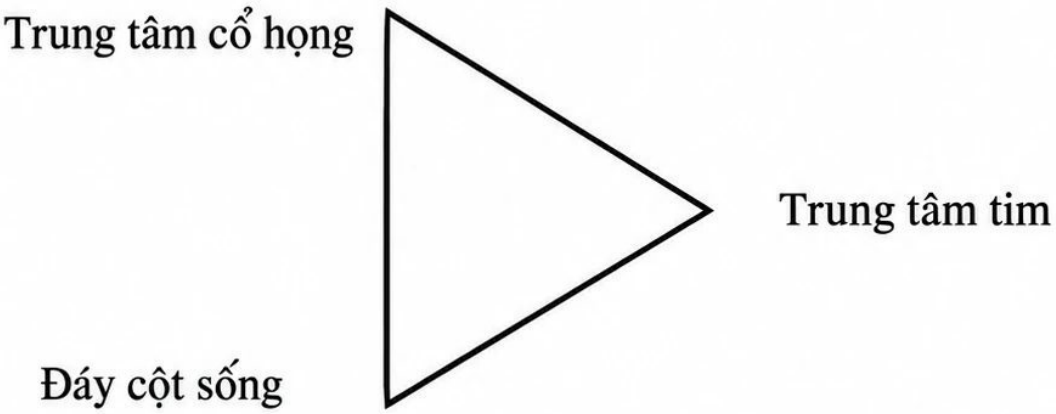
e—The application of the student.

e—Sự chuyên tâm của đạo sinh.

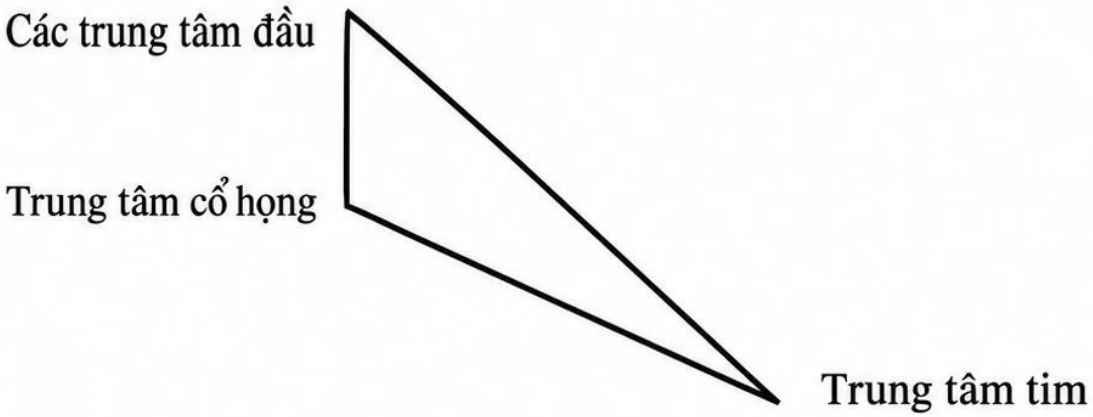
Các trung tâm căn bản của người trung bình.



Các trung tâm căn bản của người phát triển.



Các trung tâm căn bản của con người trên Đường Đạo.



Hence you can see for yourself that it is useless to lay down rules for the development of the centres and to formulate

Do đó, tự bạn có thể thấy rằng việc đặt ra các quy luật cho sự phát triển của các trung tâm và xây dựng các phương pháp để lửa có thể

methods whereby the fire can be circulated until such time as trained teachers with expert knowledge and clairvoyant faculty are in charge of the work on the physical plane. It is not desirable for aspirants to focus their thought on any one centre. They run the risk of overstimulation, [77] or of attrition. It is not wished that effort be made to turn the fire towards any particular point; in ignorant manipulation lies insanity and fell disease. If the aspirant but seeks spiritual development, if he but aims at sincerity of purpose and at compassionate altruism, if he, with serene application, concentrates on the subjugation of the emotional body and the enlargement of the mental, and cultivates the habit of abstract thinking, the desired results upon the centres will be produced from necessity and danger will be eliminated.

lưu thông là vô ích cho đến khi các huấn sư lão luyện với kiến thức chuyên môn và năng lực thông nhãn chịu trách nhiệm về công việc trên cõi hồng trần. Người chí nguyện không nên tập trung tư tưởng của mình vào bất kỳ một trung tâm nào. Họ có nguy cơ bị kích thích quá mức, [77] hoặc bị tiêu mòn. Không mong muốn rằng nỗ lực được thực hiện để hướng lửa về bất kỳ điểm cụ thể nào; trong sự thao tác thiếu hiểu biết có chứa sự điên rồ và căn bệnh khủng khiếp. Nếu người chí nguyện chỉ tìm cầu sự phát triển tinh thần, nếu y chỉ hướng tới sự chân thành của mục đích và lòng vị tha từ bi, nếu y, với sự chuyên tâm tĩnh lặng, tập trung vào việc chinh phục thể cảm dục và mở rộng thể trí, và trau dồi thói quen tư duy trừu tượng, thì các kết quả mong muốn trên các trung tâm sẽ được tạo ra một cách tất yếu và nguy hiểm sẽ bị loại bỏ.

When these triangles are paths of threefold fire, emanating from the base of the spine, when the interlacing is complete and the fire progresses along the path from centre to centre in the correct manner, and when this is accomplished in the order required by the man's primary ray, then the work is completed. The fivefold man has attained perfection for this present greater cycle and the goal is reached.

Khi các tam giác này là những con đường của lửa tam phân, xuất phát từ đáy cột sống, khi sự đan xen hoàn tất và lửa tiến triển dọc theo con đường từ trung tâm này sang trung tâm khác theo cách thức chính xác, và khi điều này được hoàn thành theo trật tự yêu cầu bởi cung chính của con người đó, thì công việc được hoàn tất. Con người ngũ phân đã đạt đến sự hoàn thiện cho đại chu kỳ hiện tại này và mục tiêu đã đạt được.

(Note that this order has to be attained in the head centres likewise.)

(Lưu ý rằng trật tự này cũng phải đạt được trong các trung tâm đầu tương tự.)

Tomorrow we will continue the study of the centres more specifically and somewhat describe them, pointing to the effect upon the life through the awakening of these wheels.

Ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu các trung tâm một cách cụ thể hơn và mô tả chúng phần nào, chỉ ra tác động lên đời sống thông qua sự thức tỉnh của những bánh xe này.

June 25, 1920.

Ngày 25 tháng 6 năm 1920.

June 25th, 1920. 10:15 am.

Brother of mine, I would to you and through you to the others, give certain suggestions anent the coming Convention. This convention marketh a climax, and a point of disruption. I would to you therefore say: Form no opinion on the early days of convention as to the ultimate results. All is planned and if adherence to sane level-headed methods is followed, if refusal to deal in personalities is the rule, if principles are emphasised and constructive plans put before the people, if no word is spoken on your side that could engender bitter feeling (the truth may hurt but it poisoneth not), and if the thought of the Great Ones permeateth all your minds then you will work in conformity with the law and results for good will be inevitable. Trust not too widely; communicate with all, attend to all requirements, give each worker scope but keep the inner circle intact,—a nucleus for power. Dissipate not force, but form plans, speek [speak] freely, stand for straight clean speech and no underground methods of attack, and believe that the watching inner guides will steer the convention along desired lines. See that the morning Group is kept regularly, and admit no fresh units in Chicago. Enlargement of the chalice is not desirable at the very moment of filling.

Tell WS from me that the force of gentleness is irresistible, and that he can achieve great things for us by radiation. See that he shatter not his opponents. In shattering,

Ngày 25 tháng 6 năm 1920, 10:15 sáng.

Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn gửi đến bạn, và qua bạn đến những người khác, một số gợi ý liên quan đến Đại Hội sắp tới. Đại hội này đánh dấu một cao trào và cũng là một điểm đứt gãy. Vì vậy, Tôi muốn nói với bạn rằng: Đừng vội đưa ra kết luận về kết quả cuối cùng dựa trên những ngày đầu tiên của đại hội. Mọi thứ đã được hoạch định, và nếu tuân theo các phương pháp hợp lý và điềm tĩnh, nếu giữ vững nguyên tắc không dính mắc vào vấn đề cá nhân, nếu nhấn mạnh vào các nguyên tắc và trình bày những kế hoạch mang tính xây dựng trước mọi người, nếu không có lời nào từ phía bạn có thể gây ra cảm xúc cay đắng (sự thật có thể gây tổn thương nhưng nó không mang độc tố), và nếu tư tưởng của Các Đấng Cao Cả thấm nhuần vào tâm trí của tất cả các bạn, thì các bạn sẽ hoạt động phù hợp với Định luật và những kết quả tốt đẹp sẽ là điều tất yếu. Đừng quá tin tưởng một cách rộng rãi; hãy giao tiếp với tất cả, quan tâm đến mọi yêu cầu, tạo điều kiện cho mỗi người làm việc nhưng vẫn giữ vững vòng tròn nội bộ—một hạt nhân của sức mạnh. Đừng để mãnh lực bị phân tán, mà hãy lập kế hoạch, nói chuyện cởi mở, duy trì ngôn từ thẳng thắn và trong sạch, không dùng những phương thức tấn công ngầm, và tin rằng các vị hướng dẫn nội giới đang quan sát sẽ điều hướng đại hội theo hướng mong muốn. Hãy đảm bảo rằng nhóm tham thiền buổi sáng được duy trì đều đặn, và không kết nạp thêm thành viên mới tại Chicago. Sự mở rộng của chén thánh không phải là điều nên làm vào chính thời điểm nó đang được lấp đầy.

Nói với WS từ Tôi rằng sức mạnh của sự hiền hòa là không thể cưỡng lại, và y có thể đạt được những thành tựu lớn lao cho chúng ta bằng cách tỏa ra ảnh hưởng của mình. Đảm bảo rằng y không phá hủy đối thủ của mình.

karma is incurred that later has to be worked out.

Nếu y làm vậy, nghiệp quả sẽ phát sinh và cần được giải quyết về sau.

To FB I would say: Be prepared for all that cometh. The unexpected may occur, but in steadiness and inner concentration will come illumination. He must be ready through calmness and the strength that cometh from an inner contact to turn the tide at a moment of seeming disaster.

Với FB, Tôi muốn nói rằng: Hãy chuẩn bị cho tất cả những gì sẽ đến. Điều không mong đợi có thể xảy ra, nhưng trong sự vững vàng và tập trung nội tâm sẽ đến sự khai sáng. Y phải sẵn sàng, bằng sự bình tĩnh và sức mạnh đến từ tiếp xúc nội tâm, để xoay chuyển tình thế vào thời điểm tưởng chừng như thất bại.

I have too a message for MM. Tell her to hold the vision steady and to work on the inner planes as much as may be during the hours of strife. She goes to convention to act as a focal point from which the healing force may radiate on many. Inner concentration on the love force of the Master is her work for us in trying times.

Tôi cũng có một thông điệp cho MM. Nói với cô ấy rằng hãy giữ vững tầm nhìn và làm việc trên các cõi nội giới nhiều nhất có thể trong những giờ phút căng thẳng. Cô ấy đến đại hội để trở thành một điểm hội tụ từ đó mãnh lực chữa lành có thể lan tỏa đến nhiều người. Việc tập trung nội tâm vào mãnh lực tình thương của Chân sư chính là công việc của cô ấy dành cho chúng ta trong những thời điểm thử thách.

As for you, my brother, in utter self-forgetfulness lieth the path of service. Go as a healer and constructive builder and fear nought. Fear and self are terms synonymous, hence for you the need of self forgetfulness. The Master's work calls for attention; it mattereth not if you experience joy or pain. Concentration on the [or: that] work bringeth in due time the reward. Forgetfulness of the reward resulteth in sudden illumination.

Còn bạn, huynh đệ của tôi, con đường phục vụ nằm trong sự quên mình hoàn toàn. Hãy đến như một người chữa lành và một nhà kiến tạo đầy tính xây dựng, và đừng sợ hãi điều gì. Sợ hãi và bản ngã là hai từ đồng nghĩa, vì vậy đối với bạn, sự quên mình là điều cần thiết. Công việc của Chân sư đòi hỏi sự chú ý; việc bạn trải nghiệm niềm vui hay nỗi đau không quan trọng. Sự tập trung vào công việc ấy sẽ mang lại phần thưởng vào thời điểm thích hợp. Việc quên đi phần thưởng ấy sẽ dẫn đến sự khai sáng bất ngờ.

Now, brother of mine, let us take up the matter of the chakras and continue with what hath already been communicated: -

Bây giờ, huynh đệ của tôi, hãy tiếp tục với chủ đề về các luân xa và tiếp nối những gì đã được truyền đạt trước đây.

2—The growth and development of the centres.—2—Sự tăng trưởng và phát triển của các trung tâm.

We will now enumerate the centres again, this time considering their psychic correspondences and will note the colours and the number of the petals.

Bây giờ chúng ta sẽ liệt kê lại các trung tâm, lần này xem xét các sự tương ứng thông linh của chúng và sẽ lưu ý các màu sắc và số lượng cánh hoa.

1—The base of the spine. Four petals. These petals are in the shape of a cross, and radiate with orange fire. [78]

1—Đáy cột sống. Bốn cánh hoa. Những cánh hoa này có hình dạng của một thập giá, và phát xạ với lửa màu cam. [78]

2—The solar plexus. Ten petals. The colour rosy, with an admixture of green.

2—Tùng thái dương. Mười cánh hoa. Màu hồng, có pha trộn màu xanh lá cây.

3— The heart centre. Twelve petals. Colour glowing golden.

3— Trung tâm tim. Mười hai cánh hoa. Màu vàng kim rực rỡ.

4—The throat centre. Sixteen petals. Colour silvery blue, the blue predominating.

4—Trung tâm cổ họng. Mười sáu cánh hoa. Màu xanh bạc, màu xanh lam chiếm ưu thế.

5—The head centres. These are in a twofold division;—

5—Các trung tâm đầu. Những trung tâm này ở trong một sự phân chia kép;—

a—Between the eyebrows. Ninety-six petals. Colour, one-half of the lotus is **rose and yellow**, and the other half is **blue** and **purple**.

a—Giữa hai lông mày. Chín mươi sáu cánh hoa. Màu sắc, một nửa hoa sen là **hồng và vàng**, và nửa kia là **xanh lam** và **tím**.

b—The top of the head. There are twelve major petals of white and gold, and 960 secondary petals are arranged around the central twelve. This makes a total of 1068 petals in the two head centres, or 356 triplicities. All these figures have an occult significance.

b—Đỉnh đầu. Có mười hai cánh hoa chính màu trắng và vàng, và 960 cánh hoa phụ được sắp xếp xung quanh mười hai cánh hoa trung tâm. Điều này tạo nên tổng cộng 1068 cánh hoa trong hai trung tâm đầu, hay 356 bộ ba. Tất cả những con số này đều có một thâm nghĩa huyền bí.

This description is taken from “The Inner Life.” This description applies to the etheric centres, which are themselves the working out into physical plane manifestation of corresponding vortices on the emotional

Mô tả này được trích từ cuốn "The Inner Life" [Đời Sống Bên Trong]. Mô tả này áp dụng cho các trung tâm dĩ thái, vốn chính là sự biểu hiện ra cõi hồng trần của các xoáy tương ứng trên cõi cảm dục, với sinh lực cảm dục tuôn

plane, with emotional vitality playing through. They have their mental counterparts, and in their awakening as aforesaid, and in their growth and development, comes the final vivification, and the resultant liberation.

chảy qua. Chúng có các đối phần trí của mình, và trong sự thức tỉnh của chúng như đã nói ở trên, và trong sự tăng trưởng và phát triển của chúng, sẽ dẫn đến sự làm sống động cuối cùng, và sự giải thoát kết quả.

The connection between the centres, the causal body and meditation lies hid in the following hint: it is through the rapid whirling and interaction of these centres and their increased force through meditation (the ordered occult meditation) that the shattering of the causal body is effected. When the inner fire is circulating through each centre and when kundalini is spiralling [79] accurately and geometrically from vortex to vortex, the intensification interacts in three directions.

Sự kết nối giữa các trung tâm, thể nguyên nhân và tham thiền nằm ẩn trong gợi ý sau đây: chính thông qua sự xoay tròn nhanh chóng và sự tương tác của các trung tâm này và mãnh lực gia tăng của chúng thông qua tham thiền (cuộc tham thiền huyền môn có trật tự) mà việc phá vỡ thể nguyên nhân được thực hiện. Khi lửa bên trong đang lưu thông qua mỗi trung tâm và khi kundalini đang xoắn ốc [79] một cách chính xác và hình học từ xoáy này sang xoáy khác, sự tăng cường sẽ tương tác theo ba hướng.

a—It focuses the light or the consciousness of the Higher Self into the three lower vehicles, drawing it downward into fuller expression and widening its contact on all the three planes in the three worlds.

a—Nó tập trung ánh sáng hoặc tâm thức của Bản Ngã Cao Siêu vào ba hiện thể thấp, kéo nó xuống để biểu hiện đầy đủ hơn và mở rộng sự tiếp xúc của nó trên cả ba cõi trong ba cõi thấp.

b—It draws down from the threefold Spirit more and more of the fire of the Spirit, doing for the causal body what the Ego is doing for the three lower vehicles.

b—Nó kéo xuống từ Tinh thần tam phân ngày càng nhiều lửa của Tinh thần, thực hiện cho thể nguyên nhân những gì Chân ngã đang thực hiện cho ba hiện thể thấp.

c—It forces the unification of the higher and lower, and it attracts the spiritual life itself. When this is done, when each successive life sees an increase of vitality in the centres, and when kundalini in its seven-fold capacity touches each centre, then even the causal body proves inadequate for the influx of life from above. If I might so express it, the two fires meet, and eventually the egoic body disappears; the fire burns up entirely the Temple of Solomon; the permanent atoms are destroyed, and all is reabsorbed into the Triad. The essence of the

c—Nó thúc ép sự hợp nhất giữa cái cao và cái thấp, và nó thu hút chính sự sống tinh thần. Khi điều này được thực hiện, khi mỗi kiếp sống kế tiếp thấy một sự gia tăng sinh lực trong các trung tâm, và khi kundalini trong năng lực thất phân của nó chạm đến mỗi trung tâm, thì ngay cả thể nguyên nhân cũng tỏ ra không đủ cho dòng sự sống tuôn vào từ bên trên. Nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, hai ngọn lửa gặp nhau, và cuối cùng thể chân ngã biến mất; lửa đốt cháy hoàn toàn Đền thờ Solomon; các nguyên tử trường tồn bị phá hủy, và tất cả được tái hấp thụ vào

Personality, the faculties developed, the knowledge gained, and the remembrance of all that has transpired becomes part of the equipment of the Spirit and eventually finds its way to the Spirit or Monad on its own plane.

Tam nguyên tinh thần. Tinh chất của Phàm ngã, các năng lực đã phát triển, tri thức đã đạt được, và sự ghi nhớ về tất cả những gì đã diễn ra trở thành một phần trang bị của Tinh thần và cuối cùng tìm đường trở về Tinh thần hay Chân thần trên cõi riêng của nó.

Now let me enumerate for you the things as to which it will not be possible as yet to furnish more information; the risks involved would be too great.

Bây giờ hãy để Tôi liệt kê cho bạn những điều mà hiện tại chưa thể cung cấp thêm thông tin; những rủi ro liên quan sẽ là quá lớn.

l—The method of arousing the Sacred Fire.

l—Phương pháp đánh thức Lửa Thiêng liêng.

2—The order of its progression.

2—Trật tự tiến triển của nó.

3—The geometrical forms it makes as it mounts.

3—Các hình dạng hình học mà nó tạo ra khi đi lên.

4—The order of the development of the centres according to the ray of the Spirit. The complexity is too great. [80]

4—Trật tự phát triển của các trung tâm theo cung của Tinh thần. Sự phức tạp là quá lớn. [80]

You will therefore observe that the subject really becomes more abstruse, the longer it is studied. It is complicated by ray development, by the man's own place upon the ladder of evolution, by the uneven awakening of the different centres due to the type of a man's lives; it is rendered more complex by the threefold nature of the centres themselves,—etheric, emotional and mental—by the fact, that some people have one or other emotional centre completely awakened and demonstrating etherically whilst the mental counterparts may be quiescent; others may have the mental centres awake and the emotional not so vivified and be etherically quiet. Therefore, it will be obvious how great is the need for conscious clairvoyant teachers, who can judiciously work with the pupils, stimulating through scientific knowledge

Do đó, bạn sẽ quan sát thấy rằng chủ đề này thực sự trở nên khó hiểu hơn khi càng nghiên cứu lâu. Nó bị phức tạp hóa bởi sự phát triển cung, bởi vị trí của chính con người trên nấc thang tiến hóa, bởi sự thức tỉnh không đồng đều của các trung tâm khác nhau do loại kiếp sống của một người; nó trở nên phức tạp hơn bởi bản chất tam phân của chính các trung tâm—dĩ thái, cảm dục và trí—bởi thực tế là, một số người có trung tâm cảm dục này hoặc trung tâm cảm dục khác thức tỉnh hoàn toàn và biểu hiện ra về mặt dĩ thái trong khi các đối phần trí có thể đang tĩnh lặng; những người khác có thể có các trung tâm trí thức tỉnh và các trung tâm cảm dục không được làm sống động như vậy và tĩnh lặng về mặt dĩ thái. Do đó, sẽ rõ ràng nhu cầu về các huấn sư thông nhãn có ý thức lớn đến mức nào, những người có thể làm việc một cách sáng suốt với các môn sinh,

and methods the dormant or sluggish centres, and aligning them so that the current can freely flow back and forth between the external vortices and the inner centre. Later the teacher can train the pupil in the safe awakening of the inner fire, in its scientific culture and transmission, and instruct him in the order required for its convolutions along the path of the triangles until it reaches the head centres. When kundalini has traversed these geometrical lines the man is perfected, the personality has served its purpose, and the goal is reached. Hence the fact that all the centres have petals whose numbers are multiples of four, for four is the number of the lower self, of the quaternary. The total number of petals in the centres, if we eliminate the spleen which has a purpose all its own, and the three lower organs of creation, is one thousand, one hundred and ten, the total number signifying the perfection of the microcosm,—ten the number of perfected personality, one hundred the number of causal perfection, and one thousand the number of spiritual [81] achievement. When every petal vibrates in all the dimensions, then the goal for this manvantara is reached. The lower lotus is full blown, and reflects the greater with precision.

kích thích thông qua kiến thức và phương pháp khoa học các trung tâm đang ngủ yên hoặc trì trệ, và chỉnh hợp chúng để dòng điện có thể tự do chảy qua lại giữa các xoáy bên ngoài và trung tâm bên trong. Sau này, huấn sư có thể huấn luyện môn sinh trong việc đánh thức lửa bên trong một cách an toàn, trong sự nuôi dưỡng và truyền dẫn khoa học của nó, và hướng dẫn y về trật tự cần thiết cho các đường xoắn của nó dọc theo con đường của các tam giác cho đến khi nó chạm tới các trung tâm đầu. Khi kundalini đã đi qua các đường hình học này, con người được hoàn thiện, phàm ngã đã phục vụ xong mục đích của nó, và mục tiêu đã đạt được. Do đó, thực tế là tất cả các trung tâm đều có các cánh hoa mà số lượng của chúng là bội số của bốn, vì bốn là con số của phàm ngã, của bộ tứ thấp. Tổng số cánh hoa trong các trung tâm, nếu chúng ta loại bỏ lá lách vốn có mục đích riêng của nó, và ba cơ quan sáng tạo thấp, là một ngàn một trăm mười, tổng số biểu thị sự hoàn thiện của tiểu thiên địa,—mười là con số của phàm ngã hoàn thiện, một trăm là con số của sự hoàn thiện nguyên nhân, và một ngàn là con số của thành tựu tinh thần [81]. Khi mỗi cánh hoa rung động trong tất cả các chiều, thì mục tiêu cho giai kỳ sinh hóa này đã đạt được. Hoa sen thấp đã nở rộ hoàn toàn, và phản chiếu hoa sen lớn hơn với sự chính xác.

June 26, 1920.

Ngày 26 tháng 6 năm 1920.

The effect of occult meditation on the centres.

Tác động của tham thiền huyền môn lên các trung tâm.

We shall study today the effect of occult meditation upon the centres and their consequent vivification, positing a meditation prefaced always by the use of the Sacred Word, uttered according to rule.

Hôm nay chúng ta sẽ nghiên cứu tác động của tham thiền huyền môn lên các trung tâm và sự làm sống động kết quả của chúng, giả định một cuộc tham thiền luôn được mở đầu bằng việc sử dụng Linh từ Thiêng liêng, được xướng lên theo quy luật.

We speak also of a meditation followed under the guidance of a teacher. The man therefore will meditate correctly or approximately so; thus what we are to consider today is the factor of time, in its relationship to the centres, for the work is slow and necessarily gradual. Here I would pause to emphasize to you the need of ever remembering that in all work that is truly occult expected effects are very slowly achieved. Should a man seem in any one incarnation to make spectacular progress it is due to the fact that he is but demonstrating what has already been earlier acquired (the manifesting forth of innate faculty, acquired in previous incarnations) and is preparing for a fresh period of slow, careful and painstaking endeavor. He recapitulates in the present life the processes surmounted in the past, and thus lays the foundation for renewed effort. This slow and laborious effort, which is the consistent method of all that evolves, is after all but an illusion of time and is due to the fact that consciousness is at present for the majority polarised in the lower vehicles and not in the causal. The states of consciousness succeed each other apparently slowly, and in their slow progression lies the chance for the Ego to assimilate the fruit of these stages. [82] It takes a long time to establish a stable vibration, and it takes as long to shatter it, and to impose another and still higher rhythm. Growth is one long period of building in order to destroy, of constructing in order to disorganise later, of developing

Chúng ta cũng nói về một cuộc tham thiền được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một huấn sư. Do đó, con người sẽ tham thiền một cách chính xác hoặc gần đúng như vậy; vì vậy những gì chúng ta sẽ xem xét hôm nay là yếu tố thời gian, trong mối quan hệ của nó với các trung tâm, vì công việc này chậm chạp và nhất thiết phải dần dần. Ở đây Tôi muốn dừng lại để nhấn mạnh với bạn nhu cầu luôn phải nhớ rằng trong tất cả các công việc thực sự huyền bí, các tác động mong đợi đạt được rất chậm. Nếu một người dường như trong bất kỳ một kiếp lâm phàm nào đạt được tiến bộ ngoạn mục thì đó là do thực tế là y chỉ đang thể hiện những gì đã đạt được trước đó (sự biểu hiện ra năng lực bẩm sinh, đạt được trong các kiếp lâm phàm trước) và đang chuẩn bị cho một giai đoạn mới của nỗ lực chậm chạp, cẩn thận và khổ công. Y lặp lại trong đời sống hiện tại các quá trình đã vượt qua trong quá khứ, và do đó đặt nền móng cho nỗ lực mới. Nỗ lực chậm chạp và tốn công này, vốn là phương pháp nhất quán của tất cả những gì tiến hóa, suy cho cùng chỉ là một ảo tưởng của thời gian và là do thực tế là tâm thức hiện nay đối với đa số đang phân cực trong các hiện thể thấp chứ không phải trong thể nguyên nhân. Các trạng thái tâm thức kế tiếp nhau dường như chậm chạp, và trong sự tiến triển chậm chạp của chúng có cơ hội để Chân ngã đồng hóa thành quả của các giai đoạn này. [82] Phải mất một thời gian dài để thiết lập một rung động ổn định, và cũng mất chừng ấy thời gian để phá vỡ nó, và áp đặt một nhịp điệu khác và cao hơn nữa. Sự tăng trưởng là một giai đoạn dài xây dựng để rồi phá hủy, kiến

certain rhythmic processes in order to later disrupt them, and to force the old rhythm to give place to the new. What the Personality spends many thousands of lives in establishing is not going to be lightly altered when the Ego—working in the lower consciousness—seeks to effect a change. The shifting of polarisation from emotional to mental, and thence to the causal and later to the three-fold Spirit inevitably entails a period of great difficulty, of violent conflict both internally and with the environment, intense suffering and apparent darkness and disruption—all these things characterise the life of the aspirant or the disciple. What causes this and why is this so? The following reasons may make it apparent why the path is so hard to tread and the process of mounting the ladder (as one nears the higher rungs) becomes ever more complicated and difficult.

tạo để rồi làm mất tổ chức sau đó, phát triển các quá trình nhịp điệu nhất định để rồi sau đó phá vỡ chúng, và buộc nhịp điệu cũ phải nhường chỗ cho nhịp điệu mới. Những gì Phàm ngã dành hàng ngàn kiếp sống để thiết lập sẽ không dễ dàng bị thay đổi khi Chân ngã—làm việc trong tâm thức thấp—tìm cách thực hiện một sự thay đổi. Việc chuyển dịch sự phân cực từ cảm dục sang trí, và từ đó sang nguyên nhân và sau đó là Tinh thần tam phân chắc chắn kéo theo một giai đoạn vô cùng khó khăn, xung đột dữ dội cả bên trong lẫn với môi trường, sự đau khổ mãnh liệt và bóng tối cùng sự tan rã có vẻ như đang xảy ra—tất cả những điều này đặc trưng cho cuộc đời của người chí nguyện hoặc đệ tử. Điều gì gây ra điều này và tại sao lại như vậy? Những lý do sau đây có thể làm rõ tại sao con đường lại khó đi như vậy và quá trình leo lên nấc thang (khi người ta tiến gần đến các bậc cao hơn) ngày càng trở nên phức tạp và khó khăn hơn.

1—Each body has to be dealt with and disciplined separately and thus purified.

1—Mỗi thể phải được xử lý và kỷ luật riêng biệt và do đó được thanh lọc.

2—Each body has to be readjusted and aligned.

2—Mỗi thể phải được điều chỉnh lại và chỉnh hợp.

3—Each body has to be subjected to repolarisation.

3—Mỗi thể phải chịu sự tái phân cực.

4—Each body is practically reconstructed.

4—Mỗi thể thực tế được tái cấu trúc.

5—Each subplane above the fourth (for on the fourth the life of the aspirant starts) has to be dominated.

5—Mỗi cõi phụ trên cõi thứ tư (vì trên cõi thứ tư đời sống của người chí nguyện bắt đầu) phải được chế ngự.

6—Each centre has to be gradually, carefully and scientifically awakened, its revolutions have to be intensified, its radiations electrified (if I may borrow that term and apply it to the centres) and its force must

6—Mỗi trung tâm phải được thức tỉnh dần dần, cẩn thận và khoa học, các vòng quay của nó phải được tăng cường, các bức xạ của nó được điện hóa (nếu Tôi có thể mượn thuật ngữ đó và áp dụng nó cho các trung tâm) và

demonstrate through the higher dimension. [83]

mãnh lực của nó phải thể hiện qua chiều cao hơn. [83]

7—Each etheric centre has to be magnetically linked, in full alignment, with the corresponding centres in the emotional and mental bodies, so that the flow of force is unimpeded.

7—Mỗi trung tâm dĩ thái phải được liên kết từ tính, trong sự chỉnh hợp hoàn toàn, với các trung tâm tương ứng trong thể cảm dục và thể trí, để dòng lực không bị cản trở.

8—Each centre has then to be awakened afresh by the Sacred Fire till the radiations, the velocity and the colours are keyed to the egoic note. This is part of the work of Initiation.

8—Mỗi trung tâm sau đó phải được thức tỉnh mới bởi Lửa Thiêng liêng cho đến khi các bức xạ, vận tốc và màu sắc được điều chỉnh theo âm điệu chân ngã. Đây là một phần của công việc Điểm đạo.

As each change is gradually made, it responds to the same law that governs all cyclic growth in the macrocosm:

Khi mỗi sự thay đổi được thực hiện dần dần, nó đáp ứng cùng một định luật chi phối mọi sự tăng trưởng theo chu kỳ trong đại thiên địa:

l—First comes the clashing of the old with the new rhythm.

l—Đầu tiên là sự xung đột của nhịp điệu cũ với nhịp điệu mới.

2—This is followed by a period of gradual dominance of the new, elimination of the old, and the stabilisation of the new vibration.

2—Tiếp theo là một giai đoạn thống trị dần dần của cái mới, loại bỏ cái cũ, và sự ổn định của rung động mới.

3—Then finally comes the passing on and out, and again a repetition of the process.

3—Cuối cùng là sự vượt qua và đi ra, và một lần nữa lặp lại quá trình đó.

It is this work that is done on the bodies and on the centres by the work of meditation and the use of the Sacred Word. This Word aids in the adjustment of the matter, its vitalisation by fire, and enables the aspirant to work in line with the law. This unfoldment of the centres is a gradual process, paralleling the work done on the bodies, the refining of the vehicles and the slow development of causal consciousness.

Chính công việc này được thực hiện trên các thể và trên các trung tâm bằng công việc tham thiền và việc sử dụng Linh từ Thiêng liêng. Linh từ này hỗ trợ trong việc điều chỉnh vật chất, sự làm sống động nó bằng lửa, và cho phép người chí nguyện làm việc phù hợp với định luật. Sự khai mở các trung tâm này là một quá trình dần dần, song hành với công việc được thực hiện trên các thể, sự tinh luyện các hiện thể và sự phát triển chậm chạp của tâm thức nguyên nhân.

Concluding remarks.

In concluding this division upon the use of the Sacred Word in meditation, I would like to indicate certain things, though more than a hint is not possible. This matter has been difficult for you to comprehend, and I fully realise it. The difficulty lies in the fact that so little [84] can be safely said, that the real use of the Word is one of the secrets of initiation and may not therefore be divulged, and that what little can be indicated is of small value to the student apart from the wise attempt to experiment, which experiment must be carried on under the guidance of one who knows. Still, I will indicate certain things which, wisely pondered upon, may lead to illumination.

When meditating in the heart centre, picture it as a golden lotus closed. When the Sacred Word is enunciated, picture it as a lotus slowly expanding until the inner centre or vortex is seen as a radiating whirlpool of electric light, more blue than golden. Build there the picture of the Master, in etheric, emotional and mental matter. This entails the withdrawing of the consciousness ever more and more inwards. When the picture is fully built then gently sound the Word again, and with an effort of the will withdraw still further inwards and link up with the twelve petalled head centre, the centre of causal consciousness. Do all this very slowly and gradually, maintaining an attitude of perfect peace and calm. There is a direct relationship between the two twelve petalled centres and occult meditation, and the action of the kundalini fire will later reveal its significance. This visualization leads to synthesis, to causal development and expansion, and eventually

Lời kết.

Để kết thúc phần này về việc sử dụng Linh từ Thiêng liêng trong tham thiền, Tôi muốn chỉ ra một số điều, mặc dù không thể đưa ra nhiều hơn một gợi ý. Vấn đề này đã gây khó khăn cho bạn để thấu hiểu, và Tôi hoàn toàn nhận ra điều đó. Khó khăn nằm ở chỗ có quá ít [84] điều có thể được nói ra một cách an toàn, rằng việc sử dụng thực sự Linh từ là một trong những bí mật của điểm đạo và do đó không được tiết lộ, và rằng những gì ít ỏi có thể được chỉ ra có giá trị nhỏ đối với đạo sinh ngoài nỗ lực khôn ngoan để thử nghiệm, cuộc thử nghiệm đó phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một người am tường. Tuy nhiên, Tôi sẽ chỉ ra một số điều mà nếu được suy ngẫm một cách khôn ngoan, có thể dẫn đến sự soi sáng.

Khi tham thiền trong trung tâm tim, hãy hình dung nó như một đóa sen vàng chưa nở. Khi Linh từ Thiêng liêng được phát âm, hãy hình dung nó như một đóa sen đang từ từ nở ra cho đến khi trung tâm bên trong hoặc xoáy được thấy như một bồn xoáy phát xạ ánh sáng điện, mang sắc xanh nhiều hơn vàng. Hãy xây dựng ở đó hình ảnh của Chân sư, bằng chất liệu dĩ thái, cảm dục và trí. Điều này đòi hỏi việc rút tâm thức ngày càng nhiều hơn vào bên trong. Khi hình ảnh được xây dựng hoàn chỉnh, hãy nhẹ nhàng xướng Linh từ một lần nữa, và với một nỗ lực của ý chí hãy rút sâu hơn nữa vào bên trong và liên kết với trung tâm đầu mười hai cánh hoa, trung tâm của tâm thức nguyên nhân. Hãy thực hiện tất cả những điều này thật chậm rãi và dần dần, duy trì một thái độ hoàn toàn bình an và tĩnh lặng. Có một mối quan hệ trực tiếp giữa hai trung tâm mười hai cánh hoa và tham thiền huyền môn, và hành động của lửa kundalini sau này sẽ tiết lộ thâm nghĩa của nó. Sự hình dung này dẫn

conducts a man into the presence of the Master.

đến sự tổng hợp, đến sự phát triển và mở rộng nguyên nhân, và cuối cùng dẫn đưa một người vào hiện diện của Chân sư.

The solar plexus is the seat of the emotions and should not be centred upon in meditation. It is a basis for physical healing and will later be more completely understood. It is the centre of activity—an activity which must later be intuitional. The throat centre works radiantly when the polarisation is shifting from the physical atom to the mental permanent atom as dealt with earlier. [85] The mental permanent atom becomes the centre of pure reason or of abstract thought. Then comes a time in the development of consciousness when the emotional force which governs so many is transcended and superseded by the force of the higher intellect. It often marks a period when a man is swayed purely by reason and his emotions do not control him. This may demonstrate in the personal life on the physical plane as intellectual hardness. Later, the emotional permanent atom gives place to the intuitional, and pure intuition and perfect comprehension through love is the motive power, with the faculty of reason added. Then the solar plexus is distinguished by the preponderance of the green of activity, for the emotional body is actively the agent of the higher, and engenders but little of the rose of human desire.

Tùng thái dương là nơi ngự trị của các cảm xúc và không nên tập trung vào đó trong tham thiền. Nó là cơ sở cho việc chữa trị hồng trần và sau này sẽ được thấu hiểu đầy đủ hơn. Nó là trung tâm của hoạt động—một hoạt động mà sau này phải mang tính trực giác. Trung tâm cổ họng hoạt động rạng rỡ khi sự phân cực đang chuyển dịch từ nguyên tử hồng trần sang nguyên tử trường tồn trí như đã bàn trước đây. [85] Nguyên tử trường tồn trí tuệ trở thành trung tâm của lý trí thuần túy hoặc của tư duy trừu tượng. Sau đó đến một thời điểm trong sự phát triển của tâm thức khi mãnh lực cảm xúc vốn chi phối rất nhiều người được vượt qua và thay thế bằng mãnh lực của trí tuệ cao hơn. Nó thường đánh dấu một giai đoạn khi một người bị chi phối thuần túy bởi lý trí và các cảm xúc của y không kiểm soát y. Điều này có thể biểu hiện trong đời sống cá nhân trên cõi hồng trần như là sự cứng nhắc về trí tuệ. Sau đó, nguyên tử trường tồn cảm dục nhường chỗ cho nguyên tử trực giác, và trực giác thuần túy cùng sự thấu hiểu hoàn hảo thông qua tình thương là động lực, với năng lực lý trí được thêm vào. Khi đó tùng thái dương được phân biệt bởi sự ưu thế của màu xanh lá cây của hoạt động, vì thể cảm dục là tác nhân tích cực của cái cao hơn, và chỉ tạo ra rất ít màu hồng của dục vọng nhân loại.

In the whirling of the force through the vortex (which whirling forms the petals of the lotus) it will be observed that certain petals predominantly stand out, and each centre demonstrates one particular type of cross, with the exception of the two head centres which are the synthesis of the lower crosses. The four-armed cross of the third Logos is found at the base of the spine and

Trong sự xoay tròn của lực qua xoáy (sự xoay tròn tạo nên các cánh hoa sen), người ta sẽ quan sát thấy rằng các cánh hoa nhất định nổi bật lên một cách chiếm ưu thế, và mỗi trung tâm thể hiện một loại thập giá cụ thể, ngoại trừ hai trung tâm đầu vốn là sự tổng hợp của các thập giá thấp hơn. Thập giá bốn tay của Thượng đế thứ ba được tìm thấy tại

the cross of the fourth human Hierarchy in the heart.

đáy cột sống và thập giá của Huyền Giai nhân loại thứ tư ở trong tim.

When the Sacred Word is intoned by the average aspirant, it carries force through all the inner centres to the etheric, and causes a definite stimulation of the petals in each centre. If the lotus is only partially unfolded, then only some of the petals receive the stimulation. This stimulation creates a vibration (especially in the centre in which a man meditates—the head or the heart) which causes reflex action in the spine and down to the base. This is not in itself sufficient to arouse the fire; that can only be done in due form, in the right key and subject to certain rules. [86]

Khi Linh từ Thiêng liêng được xướng lên bởi người chí nguyện trung bình, nó mang lực qua tất cả các trung tâm bên trong đến cõi dĩ thái, và gây ra một sự kích thích xác định các cánh hoa trong mỗi trung tâm. Nếu hoa sen chỉ mới nở một phần, thì chỉ một số cánh hoa nhận được sự kích thích. Sự kích thích này tạo ra một rung động (đặc biệt là trong trung tâm mà một người tham thiền—đầu hoặc tim) gây ra phản xạ trong cột sống và xuống đến tận đáy. Bản thân điều này không đủ để đánh thức lửa; điều đó chỉ có thể được thực hiện theo đúng hình thức, đúng âm điệu và tuân theo các quy luật nhất định. [86]

When meditation is done in the heart and under occult laws, with the correct intoning of the Word, the force comes through the emotional centres from the intuitional levels. When it is done in the head, the force comes through the mental centres from the abstract manasic levels, and later from the atmic. The one gives spiritual intuition, and the other causal consciousness.

Khi tham thiền được thực hiện trong tim và dưới các định luật huyền môn, với việc xướng Linh từ chính xác, lực sẽ đi qua các trung tâm cảm dục từ các cấp độ trực giác. Khi nó được thực hiện ở đầu, lực sẽ đi qua các trung tâm trí từ các cấp độ manas trừu tượng, và sau đó từ các cấp độ atma. Một cái mang lại trực giác tinh thần, và cái kia mang lại tâm thức nguyên nhân.

The advanced man is the man who is linking up the two major centres,—the head and the heart,—into one, synthetic instrument, and whose throat centre vibrates to the same measure. Then you have will and love blended in harmonious service, and the lower physical activity is transmuted into idealism and altruism. When this stage is reached, the man is ready for the awakening of the inner fire. His bodies are refined enough to withstand the pressure and the onrush; they contain nothing dangerous to its progress; the centres are keyed high enough to receive the acquisition of fresh stimulation. When this has been done, the

Con người tiến bộ là người đang liên kết hai trung tâm chính,—đầu và tim,—thành một công cụ tổng hợp duy nhất, và trung tâm cổ họng của y rung động theo cùng một nhịp điệu. Khi đó bạn có ý chí và tình thương hòa quyện trong sự phụng sự hài hòa, và hoạt động hồng trần thấp được chuyển hóa thành chủ nghĩa lý tưởng và lòng vị tha. Khi đạt đến giai đoạn này, con người đã sẵn sàng cho việc đánh thức lửa bên trong. Các thể của y đủ tinh luyện để chịu đựng áp lực và sự lao tới; chúng không chứa đựng điều gì nguy hiểm cho sự tiến triển của nó; các trung tâm được điều chỉnh đủ cao để tiếp nhận sự tiếp thu kích thích mới. Khi điều này đã được

hour of initiation comes when the would-be server of humanity will stand before his Lord, with purified desire, consecrated intellect, and a physical body that is his servant and not his master.

thực hiện, giờ điểm đạo đến khi người muốn phụng sự nhân loại sẽ đứng trước Chúa Tể của mình, với dục vọng đã được thanh lọc, trí tuệ đã được thánh hiến, và một thể xác là đầy tớ chứ không phải là chủ nhân của y.

Today we will bring this letter to a close. Tomorrow, we will take up the dangers that confront the man who meditates. I shall seek to point out what he must guard against and wherein he must move with caution. [87]

Hôm nay chúng ta sẽ kết thúc bức thư này. Ngày mai, chúng ta sẽ đề cập đến những nguy hiểm đối mặt với người tham thiền. Tôi sẽ tìm cách chỉ ra những gì y phải đề phòng và y phải di chuyển thận trọng ở đâu. [87]

LETTER V—DANGERS TO BE AVOIDED IN MEDITATION

LETTER V

DANGERS TO BE AVOIDED IN MEDITATION.

l—Dangers inherent in the Personality.

2—Dangers arising from Karma.

3—Dangers arising from subtle forces. [88]

July 22, 1920.

July 22nd, 1920. 5 am.

The hour is quiet, brother of mine, there is no hurry, and as there seemeth but little to distract I thought I would continue the instructions on meditation. The time is brief before it is desired that you submit the book on meditation to those destined to publish. Much along the line of writing it is deemed desirable that you undertake in the immediate future. Let me briefly enumerate, prior to taking up the matter in hand.

1. Finish certain articles for the first publication on evolution.

2. Finish and submit the letters on occult meditation.

THƯ V

NHỮNG NGUY HIỂM CẦN TRÁNH TRONG THAM THIỀN.

l—Những nguy hiểm vốn có trong phàm ngã.

2—Những nguy hiểm phát sinh từ nghiệp quả.

3—Những nguy hiểm phát sinh từ các mãnh lực vi tế. [88]

Ngày 22 tháng 7, 1920.

Ngày 22 tháng 7, 1920. 5 giờ sáng.

Giờ này thật yên tĩnh, huynh đệ của Tôi, không có gì vội vã, và vì dường như rất ít điều gây xao lãng nên Tôi nghĩ Tôi sẽ tiếp tục các chỉ dẫn về tham thiền. Thời gian còn ngắn trước khi người ta mong các bạn nộp cuốn sách về tham thiền cho những người được định sẽ xuất bản. Về việc viết lách theo hướng đó, người ta cho là điều đáng mong muốn rằng trong tương lai gần các bạn sẽ đảm nhận nhiều việc. Trước khi đi vào vấn đề đang bàn, Tôi xin liệt kê vắn tắt.

1. Hoàn tất một số bài viết cho ấn phẩm đầu tiên về tiến hoá.

2. Hoàn tất và nộp các bức thư về tham thiền huyền bí.

3. Write some articles for independent publication on Psychism, the sex question and on symbolism.

3. Viết một số bài để xuất bản độc lập về thông linh, vấn đề tính dục và về biểu tượng học.

4. Compile the Stanzas dictated and transcribe some others that I shall in ensuing days dictate.

4. Biên soạn các bài kệ đã được đọc cho chép lại và chép lại một số bài khác mà trong những ngày tới Tôi sẽ đọc cho chép.

5. Then enlarge and amplify your SD [The Secret Doctrine] outline, making it more generally useful, and securing the necessary able collaboration.

5. Rồi mở rộng và triển khai dàn ý SD [Giáo Lý Bí Nhiệm] của các bạn, làm cho nó hữu ích hơn một cách phổ quát, và bảo đảm sự cộng tác cần thiết của những người có năng lực.

6. Finish your book on the Bible and submit for publication. Discuss with BPW the advisability of having this book printed over here.

6. Hoàn tất cuốn sách của các bạn về Kinh Thánh và nộp để xuất bản. Hãy bàn với BPW về việc có nên in cuốn sách này tại đây hay không.

In concluding these suggestions, brother of old, I would simply add,—in the pursuance of duty comes the conformity to the law, and where the law is followed comes the needed supply, and when obedience is the rule of life, comes revelation of the plan of the Great Ones for those whose karma permitteth liberation for work among the little ones.

Kết thúc các gợi ý này, huynh đệ của ngày xưa, Tôi chỉ xin thêm rằng,—trong việc theo đuổi bổn phận có sự thuận theo định luật, và nơi nào định luật được tuân theo thì nơi đó có sự cung ứng cần thiết, và khi vâng phục trở thành quy luật của đời sống thì sẽ có sự mặc khải về Thiên Cơ của Các Đấng Cao Cả dành cho những ai mà nghiệp quả cho phép được giải thoát để làm việc giữa những kẻ bé nhỏ.

To take up our work on meditation: -

Giờ ta hãy tiếp tục công việc về tham thiền: -

The Withholding of Information.—Sự Giữ Lại Thông Tin.

We have reached a point now where the foundations of knowledge have been laid,—that knowledge which instills into the wise student the desire to submit to the necessary rules, to conform to the prescribed requirements, and to make the comprehended mental concepts practical experiences in daily life. This desire is wise

Giờ đây chúng ta đã đến một điểm mà các nền tảng của tri thức đã được đặt xuống,—thứ tri thức gieo vào đạo sinh minh triết ước muốn phục tùng các quy luật cần thiết, thuận theo các yêu cầu đã được ấn định, và biến các khái niệm trí tuệ đã thấu hiểu thành những kinh nghiệm thực tiễn trong đời sống hằng ngày. Ước muốn này là minh

and right, and the object of all that has been imparted, but at this juncture it may be wise to sound a warning note, to point out certain dangerous possibilities, and to put the student on his guard against an enthusiasm that may lead him along paths that will hinder development, and that may build up vibrations that will ultimately have to be offset. This entails delay and a recapitulation in work that (if realised in time) might be obviated.

triết và đúng đắn, và là mục tiêu của tất cả những gì đã được truyền đạt; nhưng ở bước ngoặt này, có lẽ khôn ngoan khi phát ra một âm điệu cảnh báo, chỉ ra một số khả năng nguy hiểm, và đặt đạo sinh vào thế cảnh giác trước một nhiệt tình có thể dẫn y đi theo những con đường sẽ cản trở sự phát triển, và có thể tạo dựng những rung động mà rốt cuộc sẽ phải được hóa giải. Điều này kéo theo sự trì hoãn và một sự ôn lại trong công việc mà (nếu được nhận ra kịp thời) có thể tránh được.

Certain statements and instructions cannot be made or given in writing to students for three reasons:—

Một số phát biểu và chỉ dẫn không thể được viết ra hoặc trao bằng văn bản cho đạo sinh vì ba lý do:—

l—Some instructions are always given orally, as they appeal to the intuition and are not for the pondering and logical reasoning of lower mind; they also contain elements of danger if submitted to the unready.

l—Một số chỉ dẫn luôn được truyền đạt bằng lời nói, vì chúng đánh động trực giác và không dành cho sự nghiền ngẫm và suy luận logic của hạ trí; chúng cũng chứa các yếu tố nguy hiểm nếu trao cho người chưa sẵn sàng.

2—Some instructions pertain to the secrets of the Path, and are mainly applicable to the groups to which the student is attached; they can only be given in joint instruction when out of the physical body. They pertain to the group causal body, to certain ray secrets, and to the invoking of the assistance of the higher devas to bring [89] about desired results. The dangers attached thereto are too great to permit of their being communicated in an exoteric publication. The occult effects of the spoken word and of the written word are diverse and interesting. Until such time as you have among you a wise Teacher in physical person, and until it is possible for Him to gather around Him His students, thus affording them the protection of His aura and its stimulating vibration, and until such time as world conditions permit of a certain period of relaxation from

2—Một số chỉ dẫn liên quan đến các bí mật của Con Đường, và chủ yếu áp dụng cho các nhóm mà đạo sinh gắn bó; chúng chỉ có thể được trao trong sự huấn luyện chung khi ra khỏi thể xác. Chúng liên quan đến thể nguyên nhân nhóm, đến một số bí mật về cung, và đến việc khẩn cầu sự trợ giúp của các thiên thần cao hơn để [89] đem lại các kết quả mong muốn. Những nguy hiểm gắn liền với chúng quá lớn nên không thể cho phép truyền đạt trong một ấn phẩm ngoại môn. Các hiệu ứng huyền bí của lời nói và của chữ viết thì đa dạng và đáng suy ngẫm. Cho đến khi nào trong số các bạn có một huấn sư minh triết hiện diện bằng thân xác, và cho đến khi Ngài có thể quy tụ quanh Ngài các đạo sinh của Ngài, nhờ đó ban cho họ sự bảo vệ của hào quang Ngài và rung động kích thích của nó, và cho đến khi nào các điều kiện thế gian cho phép có một giai đoạn thư

the present strain and suspense, it will not be possible to impart forms, invocations and mantrams of a specific character; it will not be possible to arouse the centres ahead of the necessary evolutionary rate, except in a few individual cases where certain pupils (perhaps unconsciously to themselves) are being subjected to definite processes, which result in a greatly increased rate of vibration. This is only being done to a few in each country, and is directly under the eye of a Master, focusing through H.P.B.

giãn nhất định khỏi sự căng thẳng và hồi hộp hiện nay, thì sẽ không thể truyền đạt các hình thức, các lời khẩn cầu và các mantram có tính chất đặc thù; sẽ không thể khơi dậy các trung tâm vượt trước tốc độ tiến hoá cần thiết, ngoại trừ trong một vài trường hợp cá nhân nơi một số môn sinh (có lẽ chính họ cũng không ý thức) đang chịu những tiến trình xác định, đưa đến một tốc độ rung động tăng lên rất lớn. Điều này chỉ đang được thực hiện đối với một số ít ở mỗi quốc gia, và trực tiếp dưới mắt của một Chân sư, tập trung qua Bà H.P.B.

3—Information as to the invoking of devas in meditation cannot yet be safely given to individuals, though a beginning is being made with groups such as in the rituals of the Masons and of the Church. Formulas that put the lesser devas under the control of man will not yet he imparted. Human beings are not yet to be trusted with that power, for the majority are but animated by selfish desire and would misuse it for their own ends. It is deemed by the wise Teachers of the race,—as I think I have before said—that the dangers of too little knowledge are much less than the dangers of too much, and that the race can be more seriously hindered by the misapplication of powers gained by incipient occultists than it can by a lack of knowledge that engenders not karmic results. The powers gained in meditation, the [90] capacities achieved by the adjustment of the bodies through meditation, the faculties developed in each vehicle by definite formulas in meditation, the manipulation of matter that is one of the functions of the occultist (the result of well-adjusted vehicles that respond perfectly to plane conditions) and the attainment of causal consciousness—a consciousness that carries with it the ability to include within itself all the lesser—are of too serious a character to be lightly disposed of, and in the

3—Thông tin về việc khẩn cầu các thiên thần trong tham thiền hiện vẫn chưa thể được trao một cách an toàn cho các cá nhân, dù một khởi đầu đang được thực hiện với các nhóm như trong các nghi lễ của Hội Tam Điểm và của Giáo hội. Những công thức đặt các thiên thần bậc thấp dưới sự kiểm soát của con người vẫn chưa được truyền dạy. Con người vẫn chưa thể được tin cậy với quyền năng đó, vì đa số chỉ được thúc đẩy bởi dục vọng ích kỷ và sẽ lạm dụng nó cho mục đích riêng. Theo nhận định của các huấn sư minh triết của nhân loại,—như Tôi nghĩ Tôi đã nói trước đây—rằng những nguy hiểm của quá ít tri thức nhỏ hơn nhiều so với những nguy hiểm của quá nhiều tri thức, và rằng nhân loại có thể bị cản trở nghiêm trọng hơn bởi sự lạm dụng các quyền năng mà các nhà huyền bí học mới chớm đạt được, hơn là bởi sự thiếu tri thức vốn không tạo ra các kết quả nghiệp quả. Các quyền năng đạt được trong tham thiền, các [90] năng lực đạt được nhờ sự điều chỉnh các thể qua tham thiền, các khả năng được phát triển trong mỗi vận cụ nhờ các công thức xác định trong tham thiền, sự thao tác vật chất vốn là một trong các chức năng của nhà huyền bí học (kết quả của các vận cụ được điều chỉnh tốt, đáp ứng hoàn hảo với các điều kiện của cõi), và sự đạt được tâm thức nguyên nhân—một tâm thức mang theo khả

training of man along these lines only those are encouraged by the teacher who can be trusted. Trusted in what sense? Trusted to think in group terms and not in terms of self, trusted to use the knowledge gained anent the bodies and the karma of environing associates solely for their wise assistance and not for selfish purposes, and trusted to use occult powers for the furtherance of evolution and for the development on all planes of the schemes of evolution as planned by the three Great Lords.

năng bao gồm trong chính nó tất cả những cái nhỏ hơn—đều có tính chất quá nghiêm trọng để có thể tùy tiện trao đi; và trong việc huấn luyện con người theo các đường lối này, chỉ những ai có thể được tin cậy mới được huấn sư khuyến khích. Tin cậy theo nghĩa nào? Tin cậy rằng họ suy nghĩ từ quan điểm nhóm chứ không từ quan điểm bản thân, tin cậy rằng họ dùng tri thức đạt được liên quan đến các thể và nghiệp quả của những người cộng sự chung quanh chỉ để trợ giúp một cách minh triết chứ không vì mục đích ích kỷ, và tin cậy rằng họ dùng các quyền năng huyền bí để thúc đẩy tiến hoá và để phát triển trên mọi cõi các hệ tiến hoá như đã được hoạch định bởi ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại.

Let me illustrate:—

Tôi xin minh hoạ:—

One of the things accomplished in meditation when pursued with regularity and under correct instruction is the transference of the consciousness of the lower self into the higher. This carries with it the capacity to see on causal levels, intuitively to recognize facts in the lives of others, to foresee events and occurrences and to know the relative value of a personality. This can only be permitted when the student can be silent, selfless and stable. Who as yet answers to all these requirements?

Một trong những điều được thành tựu trong tham thiền khi được theo đuổi đều đặn và dưới sự chỉ dẫn đúng đắn là sự chuyển dịch tâm thức của phàm ngã vào cái cao hơn. Điều này mang theo năng lực thấy ở các cấp độ nguyên nhân, trực giác nhận ra các sự kiện trong đời sống của người khác, thấy trước các biến cố và sự việc, và biết giá trị tương đối của một phàm ngã. Điều này chỉ có thể được cho phép khi đạo sinh có thể im lặng, vô ngã và ổn định. Ai cho đến nay đáp ứng được tất cả các yêu cầu ấy?

I am endeavoring to give you a general idea of the dangers incident to the too early development of the powers achieved in meditation. I seek to sound a note—not of discouragement—but of insistence upon physical purity, on emotional stability and on mental equilibrium before the student passes on to greater knowledge. Only [91] as the channel opens to the intuition and closes to the animal nature can a man wisely

Tôi đang cố gắng đem đến cho các bạn một ý niệm tổng quát về những nguy hiểm đi kèm với sự phát triển quá sớm các quyền năng đạt được trong tham thiền. Tôi muốn phát ra một âm điệu—không phải để làm nản lòng—mà để nhấn mạnh sự cần thiết của sự thanh khiết thể xác, sự ổn định cảm xúc và sự quân bình trí tuệ trước khi đạo sinh bước sang tri thức lớn hơn. Chỉ [91] khi kênh mở ra với trực giác và khép lại với bản chất thú tính thì

proceed with his work. Only as the heart enlarges its capacity to suffer with all that breathes, to love all that is contacted, and to understand and sympathise with the least desirable of God's creatures, can the work go forward as desired. Only when the development is equable, only when the intellect runs not too far ahead of the heart, and the mental vibration shuts not out the higher one of the Spirit can the student be trusted to acquire powers that, wrongly used, may result in disaster to his environment as well as to himself. Only as he formulates no thoughts save such as he purposes to make for the helping of the world can he be trusted wisely to manipulate thought matter. Only as he has no desire save to find out the plans of the Master, and then to assist definitely in making those plans facts in manifestation, can he be trusted with the formulas that will bring the devas of lesser degree under his control. The dangers are so great and the perils that beset the unwary student so many that before I proceed further I have sought to urge caution.

con người mới có thể tiến hành công việc một cách minh triết. Chỉ khi trái tim mở rộng năng lực chịu khổ cùng mọi loài thở, yêu thương mọi điều tiếp xúc, và thấu hiểu cùng cảm thông với những tạo vật kém đáng ưa nhất của Thượng đế, thì công việc mới có thể tiến triển như mong muốn. Chỉ khi sự phát triển là điều hoà, chỉ khi trí tuệ không chạy quá xa trước trái tim, và rung động thể trí không loại trừ rung động cao hơn của tinh thần, thì đạo sinh mới có thể được tin cậy để đạt các quyền năng mà, nếu dùng sai, có thể dẫn đến tai hoạ cho môi trường của y cũng như cho chính y. Chỉ khi y không hình thành tư tưởng nào ngoài những tư tưởng y dự định tạo ra để giúp đỡ thế gian thì y mới có thể được tin cậy để thao tác chất liệu tư tưởng một cách minh triết. Chỉ khi y không có ước muốn nào ngoài việc tìm ra các kế hoạch của Chân sư, rồi trợ giúp một cách xác định để biến các kế hoạch ấy thành sự kiện trong biểu lộ, thì y mới có thể được tin cậy với các công thức sẽ đưa các thiên thần bậc thấp dưới sự kiểm soát của y. Những nguy hiểm quá lớn và những hiểm hoạ vây quanh đạo sinh bất cẩn quá nhiều, nên trước khi Tôi đi xa hơn, Tôi đã tìm cách thúc giục sự thận trọng.

Let us now specify and enumerate certain dangers that must be guarded against by the man who progresses in meditation. Some of them are due to one cause and some to another, and we shall have to specify with accuracy.

Giờ ta hãy xác định và liệt kê một số nguy hiểm mà người tiến bộ trong tham thiền phải canh phòng. Một số do nguyên nhân này, một số do nguyên nhân khác, và chúng ta sẽ phải nêu rõ một cách chính xác.

l—Dangers inherent in the Personality of the pupil. They can, as you foresee, be grouped under the three heads:—physical dangers, emotional dangers, and mental dangers.

l—Những nguy hiểm vốn có trong phàm ngã của môn sinh. Như các bạn thấy trước, chúng có thể được nhóm dưới ba đề mục:—nguy hiểm thể xác, nguy hiểm cảm xúc, và nguy hiểm thể trí.

2—Dangers arising from the karma of the pupil, and from his environment. These also

2—Những nguy hiểm phát sinh từ nghiệp quả của môn sinh, và từ môi trường của y.

may be enumerated under three divisions: [92]

Những điều này cũng có thể được liệt kê dưới ba phân mục: [92]

a—The karma of his present life, his own individual "ring-pass-not," as represented by his present life.

a—Nghiệp quả của đời sống hiện tại của y, "vòng-giới-hạn" cá nhân của chính y, như được biểu thị bởi đời sống hiện tại của y.

b—His national heredity and instincts as, for instance, whether he possesses an occidental or an oriental type of body.

b—Di truyền và bản năng dân tộc của y, như chẳng hạn, liệu y có một loại thể xác kiểu Tây phương hay Đông phương.

c—His group affiliations, whether exoteric or esoteric.

c—Những liên hệ nhóm của y, dù ngoại môn hay nội môn.

3—Dangers arising from the subtle forces that you ignorantly call evil; such dangers consist in attack on the pupil by extraneous entities on some one plane. These entities may simply be discarnate human beings; they may be the denizens of the other planes who are nonhuman; later on, when the student is of sufficient importance to attract notice, the attack may come from those who deal purely with matter to the hindrance of spiritual growth,—the black magicians, the dark brothers, and other forces that appear destructive. This appearance is only such when viewed from the angle of time and in our three worlds, and is but incidental to the fact that our Logos Himself is also evolving, and (from the standpoint of the infinitely greater Ones Who assist Him in His development) it is dependent upon His transitory imperfections. The imperfections of nature—as we term them—are the imperfections of the Logos, and will eventually be transcended.

3—Những nguy hiểm phát sinh từ các mãnh lực vi tế mà các bạn vô minh gọi là ác; những nguy hiểm như vậy gồm sự tấn công vào môn sinh bởi các thực thể ngoại lai trên một cõi nào đó. Các thực thể này có thể chỉ là những con người đã lìa xác; chúng có thể là cư dân của các cõi khác không phải loài người; về sau, khi đạo sinh đủ quan trọng để thu hút sự chú ý, sự tấn công có thể đến từ những kẻ chỉ xử lý thuần vật chất nhằm cản trở sự tăng trưởng tinh thần,—các nhà hắc thuật, các huynh đệ bóng tối, và những mãnh lực khác có vẻ mang tính huỷ diệt. Sự "có vẻ" này chỉ là như vậy khi được nhìn từ góc độ thời gian và trong ba cõi giới của chúng ta, và chỉ là điều phụ thuộc vào sự kiện rằng chính Thượng đế của chúng ta cũng đang tiến hoá, và (từ quan điểm của Các Đấng vô cùng vĩ đại hơn, những Đấng trợ giúp Ngài trong sự phát triển của Ngài) nó tuỳ thuộc vào những bất toàn tạm thời của Ngài. Những bất toàn của bản chất—như chúng ta gọi—là những bất toàn của Thượng đế, và rốt cuộc sẽ được siêu vượt.

I have therefore outlined for you this morning the material I shall seek to impart during the coming days.

Vì vậy, sáng nay Tôi đã phác thảo cho các bạn nội dung mà Tôi sẽ tìm cách truyền đạt trong những ngày sắp tới.

July 24, 1920.

The dangers that beset the student of meditation are dependent upon many factors, and it will not be possible to do more than briefly indicate certain menacing conditions, to warn against certain disastrous possibilities, and to caution the pupil against results that are to be [93] reached by undue strain, by over-excess of zeal, and by a one-pointedness that may lead to an unbalanced development. One-pointedness is a virtue, but it should be the one-pointedness of purpose and of aim, and not that which develops one sole line of method to the exclusion of all others.

The dangers of meditation are largely the dangers of our virtues, and therein lies much of the difficulty. They are largely the dangers of a fine mental concept that runs ahead of the capacity of the lower vehicles, especially of the dense physical. Aspiration, concentration and determination are necessary virtues, but if used without discrimination and without a sense of time in evolution they may lead to a shattering of the physical vehicle that will delay all progress for some one particular life. Have I made my point clear? I seek but to bring out the absolute necessity for the occult student to have a virile common sense for one of his basic qualities, coupled with a happy sense of proportion that leads to due caution and an approximation of the necessary method to the immediate need. To the man therefore who undertakes wholeheartedly the process of occult meditation I would say with all conciseness:—

a—Know thyself.

b—Proceed slowly and with caution.

Ngày 24 tháng 7, 1920.

Những nguy hiểm vây quanh đạo sinh tham thiền tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố, và sẽ không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra vắn tắt một số điều kiện đe doạ, cảnh báo một số khả năng tai hại, và khuyến cáo môn sinh về những kết quả sẽ [93] đạt được do căng thẳng quá mức, do nhiệt tâm thái quá, và do tính nhất tâm có thể dẫn đến một sự phát triển mất quân bình. Nhất tâm là một đức hạnh, nhưng đó phải là nhất tâm về mục đích và về hướng nhắm, chứ không phải thứ nhất tâm phát triển một đường lối phương pháp duy nhất để loại trừ tất cả những đường lối khác.

Những nguy hiểm của tham thiền phần lớn là những nguy hiểm của chính các đức hạnh của chúng ta, và ở đây có nhiều điều đáng suy ngẫm. Chúng phần lớn là những nguy hiểm của một khái niệm trí tuệ tinh tế chạy trước năng lực của các vận cụ thấp, đặc biệt là thể xác đậm đặc. Khát vọng, tập trung và quyết tâm là những đức hạnh cần thiết, nhưng nếu được dùng không có phân biện và không có ý thức về thời gian trong tiến hoá, chúng có thể dẫn đến sự phá vỡ vận cụ thể xác, điều sẽ làm trì hoãn mọi tiến bộ trong một đời sống nào đó. Tôi đã làm rõ ý của Tôi chưa? Tôi chỉ muốn nêu bật sự cần thiết tuyệt đối rằng đạo sinh huyền bí phải có một lẽ thường mạnh mẽ như một trong những phẩm tính nền tảng, đi kèm với một Ý thức về tỉ lệ vui tươi dẫn đến sự thận trọng thích đáng và một sự xấp xỉ phương pháp cần thiết với nhu cầu trước mắt. Vì vậy, đối với người dốc lòng thực hiện tiến trình tham thiền huyền bí, Tôi sẽ nói thật ngắn gọn:—

a—Hãy biết chính mình.

b—Hãy tiến chậm và thận trọng.

c—Study effects.

c—Hãy nghiên cứu các hiệu quả.

d—Cultivate the realisation that eternity is long and that that which is slowly built up endures forever.

d—Hãy nuôi dưỡng sự nhận thức rằng vĩnh cửu là dài lâu và rằng điều được xây dựng chậm rãi thì trường tồn mãi mãi.

e—Aim at regularity.

e—Hãy nhắm đến tính đều đặn.

f—Realise always that the true spiritual effects are to be seen in the exoteric life of service.

f—Hãy luôn nhận thức rằng các hiệu quả tinh thần chân thật được thấy trong đời sống ngoại môn phụng sự.

g—Remember likewise that psychic phenomena are no indication of a successful following of meditation. The world will see the effects and be a better [94] judge than the student himself. Above all, the Master will know, for the results on causal levels will be apparent to Him long before the man himself is conscious of any progress.

g—Cũng hãy nhớ rằng các hiện tượng thông linh không phải là dấu hiệu của việc theo đuổi tham thiền thành công. Thế gian sẽ thấy các hiệu quả và sẽ là [94] người phán đoán tốt hơn chính đạo sinh. Trên hết, Chân sư sẽ biết, vì các kết quả ở các cấp độ nguyên nhân sẽ hiển nhiên đối với Ngài từ rất lâu trước khi chính người ấy ý thức được bất kỳ tiến bộ nào.

Let us now take up these points in detail.

Giờ ta hãy đi vào các điểm này một cách chi tiết.

Dangers inherent in the Personality.—Những nguy hiểm vốn có trong phàm ngã.

Let us, therefore, consider first those dangers most closely connected with the man's own personal life, and which are dependent upon his three bodies, their separate condition and their interrelation. This subject is so vast that it will not be possible to do more than indicate certain results due to certain conditions; each man presents a different problem, and each body causes a different reaction, and each totality in his threefold nature is affected by its alignment or by its lack of alignment. Let us take each body separately at first and then in their threefold totality. In this way some specific facts may be imparted.

Vì vậy, trước hết ta hãy xét những nguy hiểm gắn chặt nhất với đời sống cá nhân của chính con người, và tuỳ thuộc vào ba thể của y, tình trạng riêng rẽ của chúng và mối tương quan giữa chúng. Chủ đề này quá rộng nên sẽ không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra một số kết quả do một số điều kiện; mỗi người nêu ra một vấn đề khác nhau, mỗi thể gây ra một phản ứng khác nhau, và toàn bộ tam phân của y bị ảnh hưởng bởi sự chỉnh hợp hoặc bởi sự thiếu chỉnh hợp. Trước hết, ta hãy xét từng thể riêng rẽ rồi xét trong toàn bộ tam phân. Bằng cách này, một số sự kiện cụ thể có thể được truyền đạt.

I begin with the mental body as it is for the student of meditation the one that is the centre of his effort and the one that controls the two lower bodies. The true student seeks to draw his consciousness away from his physical body, and away from the emotional body into the realms of thought, or into the lower mind body. Having achieved that much, he seeks then to transcend that lower mind and to become polarised in the causal body, using the antahkarana, as the channel of communication between the higher and the lower, the physical brain being then but the quiescent receiver of that which is transmitted from the Ego or Higher Self and later from the threefold Spirit, the Triad. The work to be done necessitates a working from the periphery inwards, and a consequent centralisation. Having achieved that [95] centralisation and focussed in that stable centre—with the solar plexus and the heart quiet—a point within the head, one of the three major head centres, becomes the centre of consciousness, the ray of a man's ego deciding which that centre will be. This is the method of the majority. Then that point having been reached, a man will follow the meditation of his ray as indicated to you in general terms earlier in these letters. In each case, the mental body becomes the centre of consciousness and then later—through practice—it becomes the point of departure for the transference of the polarisation into a higher body, first the causal and later into the Triad.

Tôi bắt đầu với thể trí vì đối với đạo sinh tham thiền, đây là thể là trung tâm nỗ lực của y và là thể kiểm soát hai thể thấp hơn. Đạo sinh chân chính tìm cách rút tâm thức khỏi thể xác, và khỏi thể cảm dục để đi vào các cõi của tư tưởng, hay vào thể hạ trí. Đạt được chừng ấy, y rồi tìm cách siêu vượt hạ trí đó và trở nên phân cực trong thể nguyên nhân, dùng antahkarana như kênh giao tiếp giữa cái cao và cái thấp, khi ấy bộ não thể xác chỉ là kẻ tiếp nhận yên lặng của điều được truyền xuống từ Chân ngã hay Bản Ngã Cao Siêu và về sau từ tinh thần tam phân, Tam nguyên tinh thần. Công việc cần làm đòi hỏi một sự vận hành từ chu vi vào bên trong, và do đó là một sự tập trung hoá. Khi đã đạt được sự tập trung hoá đó và hội tụ trong trung tâm ổn định ấy—với tùng thái dương và tim yên lặng—một điểm trong đầu, một trong ba trung tâm chính của đầu, trở thành trung tâm của tâm thức, và cung chân ngã của một người quyết định trung tâm đó sẽ là gì. Đây là phương pháp của đa số. Rồi khi đã đạt đến điểm ấy, một người sẽ theo bài thiền của cung mình như đã được chỉ ra cho các bạn theo các thuật ngữ tổng quát trước đó trong các bức thư này. Trong mỗi trường hợp, thể trí trở thành trung tâm của tâm thức và rồi về sau—qua thực hành—nó trở thành điểm xuất phát cho sự chuyển dịch phân cực vào một thể cao hơn, trước hết là thể nguyên nhân và về sau vào Tam nguyên tinh thần.

The dangers to the mental body are very real and must be guarded against. They are paramountly two, and might be termed the dangers of inhibition and those due to the atrophying of the body.

Những nguy hiểm đối với thể trí là rất thực và phải được canh phòng. Chúng chủ yếu có hai, và có thể gọi là những nguy hiểm của sự ức chế và những nguy hiểm do sự teo mòn của thể trí.

a—Let us take first the dangers due to inhibition. Some people, by their sheer

a—Trước hết, ta hãy xét những nguy hiểm do ức chế. Một số người, nhờ sức mạnh ý chí

strength of will, reach a point in meditation where they directly inhibit the processes of the lower mind. If you picture the mental body as an ovoid, surrounding the physical body and extending much beyond it, and if you realise that through that ovoid are constantly circulating thoughtforms of various kinds (the content of the man's mind and the thoughts of his environing associates) so that the mental egg is coloured by predominant attractions and diversified by many geometrical forms, all in a state of flux or circulation, you may get some idea of what I mean. When a man proceeds to quiet that mental body by inhibiting or suppressing all movement, he will arrest these thoughtforms within the mental ovoid, he will stop circulation and may bring about results of a serious nature. This inhibition has a direct effect upon the physical brain, and is the cause of much of the fatigue complained of after a period [96] of meditation. If persisted in, it may lead to disaster. All beginners do it more or less, and until they learn to guard against it they will stultify their progress and retard development. The results may indeed be more serious.

thuần tuý, đạt đến một điểm trong tham thiền nơi họ trực tiếp ức chế các tiến trình của hạ trí. Nếu các bạn hình dung thể trí như một hình bầu dục bao quanh thể xác và vươn ra vượt xa nó, và nếu các bạn nhận ra rằng xuyên qua hình bầu dục ấy luôn luôn lưu chuyển các hình tư tưởng thuộc nhiều loại (nội dung của thể trí người ấy và các tư tưởng của những người cộng sự chung quanh) khiến cho noãn thể trí được nhuộm màu bởi các hấp lực trội bật và được đa dạng hoá bởi nhiều hình dạng hình học, tất cả trong một trạng thái biến dịch hay lưu chuyển, các bạn có thể có một ý niệm về điều Tôi muốn nói. Khi một người tiến hành làm yên thể trí ấy bằng cách ức chế hay đè nén mọi chuyển động, y sẽ giữ các hình tư tưởng lại trong hình bầu dục thể trí, y sẽ ngăn dòng lưu chuyển và có thể gây ra những kết quả nghiêm trọng. Sự ức chế này tác động trực tiếp lên bộ não thể xác, và là nguyên nhân của phần lớn sự mệt mỏi được than phiền sau một thời kỳ [96] tham thiền. Nếu kéo dài, nó có thể dẫn đến tai hoạ. Tất cả người mới bắt đầu đều làm như vậy ít nhiều, và cho đến khi họ học cách canh phòng điều đó, họ sẽ làm cho tiến bộ của mình bị trì trệ và làm chậm sự phát triển. Các kết quả quả thật có thể nghiêm trọng hơn.

What are the right methods of thought elimination? How can placidity of mind be achieved without the use of the will in inhibition? The following suggestions may be found useful and helpful:—

Những phương pháp đúng để loại bỏ tư tưởng là gì? Làm sao có thể đạt được sự an tĩnh của thể trí mà không dùng ý chí để ức chế? Những gợi ý sau có thể hữu ích và trợ giúp:—

The student having withdrawn his consciousness on to the mental plane at some point within the brain, let him sound forth the Sacred Word gently three times. Let him picture the breath sent forth as a clarifying, expurgating force that in its progress onward sweeps away the thoughtforms circulating within the mental

Đạo sinh, sau khi đã rút tâm thức lên cõi trí tại một điểm nào đó trong bộ não, hãy nhẹ nhàng xướng Linh từ Thiêng Liêng ba lần. Hãy hình dung hơi thở được phóng ra như một mãnh lực làm trong sạch, tẩy trừ, và trong tiến trình đi tới của nó quét sạch các hình tư tưởng đang lưu chuyển trong hình bầu dục thể trí. Rồi, khi kết thúc, hãy chứng

ovoid. Let him then at the close realise that the mental body is free and clear of thoughtforms.

nghiệm rằng thể trí đã tự do và trong sạch khỏi các hình tư tưởng.

Let him then raise his vibration as high as may be, and aim next at lifting it clear of the mental body into the causal, and so bring in the direct action of the Ego upon the lower three vehicles. As long as he can keep his consciousness high and as long as he holds a vibration that is that of the Ego on its own plane, the mental body will be held in a state of equilibrium. It will hold no lower vibration analogous to the thoughtforms circulating in its environment. The force of the Ego will circulate throughout the mental ovoid, permitting no extraneous geometrical units to find entrance, and the dangers of inhibition will be offset. Even more will be done,—the mental matter will in process of time become so attuned to the higher vibration that in due course that vibration will become stable and will automatically throw off all that is lower and undesirable.

Rồi hãy nâng rung động của mình lên cao nhất có thể, và kế đó nhắm đến việc nâng nó vượt khỏi thể trí vào thể nguyên nhân, và do đó đem vào tác động trực tiếp của Chân ngã lên ba vận cụ thấp. Chừng nào y có thể giữ tâm thức ở cao và chừng nào y giữ một rung động là rung động của Chân ngã trên chính cõi của nó, thì thể trí sẽ được giữ trong trạng thái quân bình. Nó sẽ không giữ rung động thấp nào tương tự các hình tư tưởng đang lưu chuyển trong môi trường của nó. Mãnh lực của Chân ngã sẽ lưu chuyển khắp hình bầu dục thể trí, không cho phép bất kỳ đơn vị hình học ngoại lai nào tìm được lối vào, và những nguy hiểm của ức chế sẽ được hóa giải. Thậm chí còn hơn thế sẽ được thực hiện,—chất liệu thể trí theo thời gian sẽ trở nên được điều chỉnh với rung động cao hơn đến mức, đúng kỳ, rung động ấy sẽ trở nên ổn định và sẽ tự động loại bỏ tất cả những gì thấp và không mong muốn.

b—What do I mean by the dangers of atrophy? [97] Simply this: Some natures become so polarised on the mental plane that they run the risk of breaking connection with the two lower vehicles. These lower bodies exist for purposes of contact, for the apprehension of knowledge on the lower planes and for reasons of experience in order that the content of the causal body may be increased. Therefore it will be apparent to you that if the indwelling consciousness comes no lower than the mental plane and neglects the body of emotions and the dense physical, two things will result. The lower vehicles will be neglected and useless and fail in their purposes, atrophying and dying from the point of view of the Ego, whilst the causal

b—Tôi muốn nói gì về những nguy hiểm của sự teo mòn? [97] Đơn giản là thế này: Một số bản chất trở nên phân cực quá mạnh trên cõi trí đến mức họ có nguy cơ cắt đứt liên hệ với hai vận cụ thấp. Hai thể thấp này tồn tại vì mục đích tiếp xúc, để tiếp nhận tri thức trên các cõi thấp và vì những lý do kinh nghiệm nhằm làm tăng nội dung của thể nguyên nhân. Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng nếu tâm thức nội tại không đi xuống thấp hơn cõi trí và bỏ bê thể cảm dục cùng thể xác đậm đặc, thì hai điều sẽ xảy ra. Các vận cụ thấp sẽ bị bỏ mặc và vô dụng, thất bại trong mục đích của chúng, teo mòn và chết đi từ quan điểm của Chân ngã, trong khi chính thể nguyên nhân cũng sẽ không được xây dựng như mong muốn và do đó thời gian sẽ bị mất. Thể trí cũng sẽ trở nên vô dụng, và sẽ trở

body itself will not be built as desired and so time will be lost. The mental body will be rendered useless likewise, and will become a thing of selfish content, of no use in the world and of littler value. A dreamer whose dreams never materialise, a builder who stores up material which he never employs, a visionary whose visions are of no use to gods or men, is a clog upon the system universal. He is in great danger of atrophying.

thành một thứ nội dung ích kỷ, vô ích cho thế gian và có giá trị rất nhỏ. Một kẻ mộng mơ mà những giấc mơ không bao giờ hiện thực hoá, một người kiến tạo tích trữ vật liệu mà không bao giờ dùng, một nhà linh thị có những linh ảnh vô ích đối với thần thánh hay con người, là một vật cản trong hệ thống vũ trụ. Y đang ở trong nguy cơ lớn của sự teo mòn.

Meditation should have the effect of bringing all three bodies more completely under the control of the Ego, and lead to a co-ordination and an alignment, to a rounding-out and a symmetrical development that will make a man of real use to the Great Ones. When a man realises that mayhap he is too much centralised on the mental plane he should definitely aim at making all his mental experiences, aspirations and endeavours matters of fact on the physical plane, bringing the two lower vehicles under control of the mental and making them the instruments of his mental creations and activities.

Tham thiền nên có hiệu quả đưa cả ba thể dưới sự kiểm soát của Chân ngã một cách trọn vẹn hơn, và dẫn đến sự phối hợp và chỉnh hợp, đến sự tròn đầy và một sự phát triển cân xứng khiến một người trở nên thật sự hữu ích cho Các Đấng Cao Cả. Khi một người nhận ra rằng có lẽ y quá tập trung trên cõi trí, y nên xác định nhắm đến việc biến mọi kinh nghiệm thể trí, khát vọng và nỗ lực của mình thành sự kiện trên cõi hồng trần, đưa hai vận cụ thấp dưới sự kiểm soát của thể trí và khiến chúng trở thành các công cụ cho những sáng tạo và hoạt động trí tuệ của y.

I have here indicated two of the dangers most frequently met with, and I advise all students of occultism [98] to remember that all the three bodies are of equal importance in carrying out the work to be done, both from the egoic standpoint and from the standpoint of service to the race. Let them aim at a wise co-ordination in expression, that will enable the God within to manifest for the aiding of the world.

Ở đây Tôi đã chỉ ra hai nguy hiểm thường gặp nhất, và Tôi khuyên mọi đạo sinh huyền bí học [98] hãy nhớ rằng cả ba thể đều quan trọng ngang nhau trong việc thực hiện công việc cần làm, cả từ quan điểm chân ngã lẫn từ quan điểm phụng sự nhân loại. Hãy nhắm đến một sự phối hợp minh triết trong biểu đạt, điều sẽ cho phép Thượng đế bên trong biểu lộ để trợ giúp thế gian.

July 25, 1920.

Ngày 25 tháng 7, 1920.

The emotional body is at this time the most important body in the Personality for several reasons. It is a complete unit, unlike the

Thể cảm dục vào lúc này là thể quan trọng nhất trong phàm ngã vì nhiều lý do. Nó là một đơn vị hoàn chỉnh, không như thể xác

physical and mental bodies; it is the centre of polarisation for the majority of the human family; it is the most difficult body to control, and is practically the very last body to be completely subjugated. The reason for this is that the vibration of desire has dominated, not only the human kingdom but also the animal and vegetable kingdoms in a lesser sense, so that the evolving inner man has to work against inclinations set up in these kingdoms. Before the spirit can function through forms of the fifth or spiritual kingdom, this desire vibration has to he eliminated, and selfish inclination transmuted into spiritual aspiration. The emotional body forms practically a unit with the physical body, for the average man functions almost entirely at the instigation of the emotional,—his lowest vehicle automatically obeying the behests of a higher. It is also the body that connects most directly, as has been oft-times said, with the intuitional levels, and one path of attainment lies that way. In meditation the emotional body should be controlled from the mental plane, and when the polarisation has been transferred into the mental body through forms of meditation and intensity of purpose and of will, then the emotional becomes quiescent and receptive. [99]

và thể trí; nó là trung tâm phân cực đối với đa số gia đình nhân loại; nó là thể khó kiểm soát nhất, và thực tế là thể cuối cùng được khuất phục hoàn toàn. Lý do là rung động của dục vọng đã thống trị không chỉ giới nhân loại mà còn cả giới thú vật và giới thực vật ở mức độ thấp hơn, khiến con người nội tại đang tiến hoá phải làm việc chống lại các khuynh hướng đã được thiết lập trong các giới ấy. Trước khi tinh thần có thể vận hành qua các hình tướng của giới thứ năm hay giới tinh thần, rung động dục vọng này phải được loại bỏ, và khuynh hướng ích kỷ phải được chuyển hoá thành khát vọng tinh thần. Thể cảm dục thực tế tạo thành một đơn vị với thể xác, vì người bình thường vận hành gần như hoàn toàn theo sự thúc đẩy của cảm dục,—vận cụ thấp nhất của y tự động vâng theo mệnh lệnh của một cái cao hơn. Nó cũng là thể kết nối trực tiếp nhất, như đã nhiều lần nói, với các cấp độ trực giác, và một con đường đạt được nằm theo hướng đó. Trong tham thiền, thể cảm dục nên được kiểm soát từ cõi trí, và khi sự phân cực đã được chuyển dịch vào thể trí qua các hình thức tham thiền và cường độ của mục đích và của ý chí, thì thể cảm dục trở nên yên lặng và tiếp nhận. [99]

This negative attitude in itself, if carried too far, opens the door to serious dangers, which I will later enlarge upon when we take up the subject of obsessions, divine sometimes, but more oft the reverse. A negative condition is not desired in either of the bodies, and it is just this very negativeness that beginners in meditation so oft achieve, and so run into danger. The aim should be to make the emotional ovoid positive to all that is lower and to its environment and only receptive to the Spirit via the causal. This can only be brought about by the development of the faculty of conscious

Thái độ thụ động này tự nó, nếu bị đẩy quá xa, sẽ mở cửa cho những nguy hiểm nghiêm trọng, mà về sau Tôi sẽ triển khai khi chúng ta bàn đến chủ đề bị ám nhập, đôi khi là thiêng liêng, nhưng thường hơn là ngược lại. Một tình trạng thụ động không được mong muốn trong bất kỳ thể nào, và chính sự thụ động này là điều mà người mới bắt đầu tham thiền thường đạt được, và vì thế rơi vào nguy hiểm. Mục tiêu phải là làm cho hình bầu dục cảm dục trở nên chủ động đối với mọi điều thấp hơn và đối với môi trường của nó, và chỉ tiếp nhận tinh thần qua thể nguyên nhân. Điều này chỉ có thể được đem lại bởi sự

control—that control which even in the moments of highest vibration and contact is alert to watch and guard the lower vehicles. "Watch and pray," the Great Lord said when last on earth, and He spoke in occult terms, that have not as yet received due attention or interpretation.

phát triển năng lực kiểm soát có ý thức—sự kiểm soát mà ngay trong những khoảnh khắc rung động và tiếp xúc cao nhất vẫn tỉnh táo để quan sát và canh phòng các vận cụ thấp. "Hãy tỉnh thức và cầu nguyện," Đức Chúa Tể Vĩ Đại đã nói khi lần cuối Ngài ở trên đất, và Ngài đã nói theo các thuật ngữ huyền bí, mà cho đến nay vẫn chưa nhận được sự chú ý hay diễn giải thích đáng.

What must therefore be watched?

Vậy điều gì phải được canh chừng?

l—The attitude of the emotional ovoid and its positive-negative control.

l—Thái độ của hình bầu dục cảm dục và sự kiểm soát chủ động-thụ động của nó.

2—The stability of the emotional matter and its conscious receptivity.

2—Sự ổn định của chất liệu cảm dục và tính tiếp nhận có ý thức của nó.

3—Its alignment with the mental and with the causal bodies. If this alignment is imperfect (as it so frequently is) it causes inaccuracy in reception from the higher planes, distortion of the truths sent down via the Ego, and a very dangerous transference of force to undesirable centres. This lack of alignment is the cause of the frequent straying from sexual purity of many apparently spiritually inclined persons. They can touch the intuitional levels somewhat, the Ego can partially transmit power from on high, but as the alignment is imperfect the force from those higher levels is deflected, the wrong centres are over-stimulated, and disaster results.

3—Sự chỉnh hợp của nó với thể trí và với thể nguyên nhân. Nếu sự chỉnh hợp này bất toàn (như thường xuyên xảy ra) nó gây ra sự không chính xác trong việc tiếp nhận từ các cõi cao, sự bóp méo các chân lý được gửi xuống qua Chân ngã, và một sự chuyển dịch mãnh lực rất nguy hiểm đến các trung tâm không mong muốn. Sự thiếu chỉnh hợp này là nguyên nhân của sự lạc khỏi thanh khiết tính dục thường thấy ở nhiều người bề ngoài có vẻ thiên về tinh thần. Họ có thể chạm đến các cấp độ trực giác đôi chút, Chân ngã có thể phần nào truyền quyền năng từ trên cao, nhưng vì sự chỉnh hợp bất toàn nên mãnh lực từ các cấp độ cao ấy bị lệch hướng, các trung tâm sai bị kích thích quá mức, và tai hoạ xảy ra.

4—Another danger to be guarded against is that of [100] obsession, but in pure thoughts, spiritual aims, and unselfish brotherly conduct, lie the fundamentals of protection. If to these essentials is added common sense in meditation and a wise application of occult rules, with due

4—Một nguy hiểm khác cần canh phòng là [100] bị ám nhập, nhưng trong tư tưởng thanh khiết, mục tiêu tinh thần, và hạnh kiểm huynh đệ vô ngã, có các nền tảng của sự bảo vệ. Nếu thêm vào các điều cốt yếu ấy là lẽ thường trong tham thiền và một sự áp dụng minh triết các quy luật huyền bí, với sự

consideration of ray and karma, these dangers will disappear.

xét đến thích đáng về cung và nghiệp quả, thì những nguy hiểm này sẽ biến mất.

July 28, 1920.

Ngày 28 tháng 7, 1920.

Some thoughts on FIRE.—Một vài suy nghĩ về LỬA.

Just prior to beginning the consideration of the matter on hand, I would like to point out to you a certain rather interesting fact. Most of the psychological phenomena of the earth are—as you will realise, if you think clearly, —under the control of the Deva Lord Agni, the great primary Lord of Fire, the Ruler of the mental plane. Cosmic fire forms the background of our evolution; the fire of the mental plane, its inner control and dominance and its purifying asset coupled to its refining effects, is the aim of the evolution of our three-fold life. When the inner fire of the mental plane and the fire latent in the lower vehicles merge with the sacred fire of the Triad the work is completed, and the man stands adept. The at-one-ment has been made and the work of aeons is completed. All this is brought about through the co-operation of the Lord Agni, and the high devas of the mental plane working with the Ruler of that plane, and with the Raja-Lord of the second plane.

Ngay trước khi bắt đầu xét đến vấn đề đang bàn, Tôi muốn chỉ ra cho các bạn một sự kiện khá thú vị. Hầu hết các hiện tượng tâm lý của trái đất—như các bạn sẽ nhận ra, nếu các bạn suy nghĩ rõ ràng,—đều nằm dưới sự kiểm soát của Đấng Chúa Tể thiên thần Agni, Đấng Chúa Tể Lửa nguyên sơ vĩ đại, Đấng cai quản cõi trí. Lửa vũ trụ tạo thành bối cảnh của tiến hoá của chúng ta; lửa của cõi trí, sự kiểm soát và thống trị nội tại của nó cùng khả năng thanh lọc kết hợp với các hiệu ứng tinh luyện của nó, là mục tiêu của tiến hoá của sự sống tam phân của chúng ta. Khi lửa nội tại của cõi trí và lửa tiềm ẩn trong các vận cụ thấp hợp nhất với lửa thiêng của Tam nguyên tinh thần thì công việc hoàn tất, và con người đứng như một chân sư. Sự hiệp nhất đã được thực hiện và công việc của các đại kiếp đã hoàn thành. Tất cả điều này được đem lại qua sự hợp tác của Đấng Chúa Tể Agni, và các thiên thần cao của cõi trí làm việc với Đấng cai quản cõi ấy, và với Raja-Chúa Tể của cõi thứ hai.

Macrocosmic evolution proceeds in like manner to the microcosmic. The internal fires of the terrestrial globe, deep in the heart of our earth sphere, will merge with the sacred fire of the sun at the end of the greater cycle, and the solar system will then have reached its apotheosis. Little by little as the aeons slip away and the lesser cycles run their course, fire will permeate the ethers and will be daily more recognisable and controlled till eventually [101] cosmic and terrestrial fire will be at-one (the bodies of all material forms adapting themselves to

Tiến hoá đại thiên địa diễn tiến tương tự như tiến hoá tiểu thiên địa. Các ngọn lửa nội tại của bầu địa cầu, sâu trong tim của khối cầu trái đất của chúng ta, sẽ hợp nhất với lửa thiêng của mặt trời vào cuối chu kỳ lớn hơn, và hệ mặt trời khi ấy sẽ đạt đến sự thần hoá của nó. Dần dần, khi các đại kiếp trôi qua và các chu kỳ nhỏ hơn vận hành, lửa sẽ thấm khắp các cõi dĩ thái và sẽ ngày càng được nhận biết và kiểm soát cho đến khi cuối cùng [101] lửa vũ trụ và lửa địa cầu sẽ hiệp nhất (các thể của mọi hình tướng vật chất tự thích nghi với các điều kiện đang đổi thay)

the changing conditions) and the correspondence will be demonstrated. When this is realised the phenomena of the earth—such as, for instance, seismic disturbance—can be studied with greater interest. Later, when more is comprehended, the effects of such disturbances will be understood and likewise their reactions on the sons of men. During the summer months—as that great cycle comes around in different quarters of the earth—the fire devas, the fire elementals and those obscure entities the "agnichaitans" of the internal furnaces, come into greater activity, relapsing as the sun moves further away, into a less active condition. You have here a correspondence between the fiery aspects of the earth economy in their relationship to the sun similar to the watery aspects and their connection with the moon. I give you quite an occult hint here. I would like also to give you here a very brief though occult fragment that...may now be made public. If pondered on, it carries the student to a high plane and stimulates vibration. Pause and become quiescent and hearken carefully to my words. Accuracy is essential. E'en the feeling you have of a shrinking from responsibility may act as a barrier to the clear apprehension of the desired statement.

và sự tương ứng sẽ được chứng minh. Khi điều này được chứng nghiệm, các hiện tượng của trái đất—như chẳng hạn, sự xáo trộn địa chấn—có thể được nghiên cứu với mối quan tâm lớn hơn. Về sau, khi nhiều điều được thấu hiểu hơn, các hiệu ứng của những xáo trộn ấy sẽ được hiểu, và cả các phản ứng của chúng trên những người con của nhân loại. Trong các tháng mùa hè—khi chu kỳ lớn ấy quay lại ở các khu vực khác nhau của trái đất—các thiên thần lửa, các hành khí lửa và những thực thể mờ tối gọi là "agnichaitans" của các lò nung nội tại, trở nên hoạt động mạnh hơn, rồi khi mặt trời đi xa hơn, chúng rơi trở lại vào tình trạng kém hoạt động. Ở đây các bạn có một sự tương ứng giữa các phương diện lửa của cơ cấu địa cầu trong mối liên hệ của chúng với mặt trời, tương tự như các phương diện nước và mối liên hệ của chúng với mặt trăng. Tôi trao cho các bạn một gợi ý khá huyền bí ở đây. Tôi cũng muốn trao cho các bạn ở đây một đoạn trích rất ngắn mang tính huyền môn mà...giờ đây có thể được công bố. Nếu được nghiền ngẫm, nó đưa đạo sinh lên một cõi cao và kích thích rung động. Hãy dừng lại và trở nên yên lặng và lắng nghe kỹ lời Tôi. Sự chính xác là thiết yếu. Ngay cả cảm giác co rút trước trách nhiệm mà các bạn có cũng có thể hành động như một rào cản đối với sự tiếp nhận rõ ràng phát biểu mong muốn.

"The secret of the Fire lieth hid in the second letter of the Sacred Word. The mystery of life is concealed within the heart. When the lower point vibrates, when the Sacred Triangle glows, when the point, the middle centre, and the apex connect and circulate the Fire, when the 3-fold apex likewise burns, then the two triangles, – the greater and the lesser, – merge into one flame which burneth up the whole."

"Bí mật của Lửa ẩn giấu trong chữ thứ hai của Linh từ Thiêng Liêng. Mầu nhiệm của sự sống được che kín trong tim. Khi điểm thấp rung động, khi Tam Giác Thiêng Liêng rực sáng, khi điểm, trung tâm ở giữa, và đỉnh nối kết và lưu chuyển Lửa, khi đỉnh tam phân cũng bừng cháy, thì hai tam giác, – tam giác lớn và tam giác nhỏ, – hợp nhất thành một ngọn lửa duy nhất thiêu rụi toàn thể."

It is our task now to deal briefly with the dangers that attend the practice of meditation as they manifest in the physical body. These dangers—like so much else in the Logoic scheme—assume a three-fold nature, attacking [102] three departments of the physical body. They show themselves:

Giờ đây nhiệm vụ của chúng ta là đề cập vắn tắt những nguy hiểm đi kèm với việc thực hành tham thiền khi chúng biểu lộ trong thể xác. Những nguy hiểm này—như rất nhiều điều khác trong hệ thống của Thượng đế—mang một bản chất tam phân, tấn công [102] ba bộ phận của thể xác. Chúng biểu lộ:

a—In the brain.

a—Trong bộ não.

b—In the nervous system.

b—Trong hệ thần kinh.

c—In the sex organs.

c—Trong các cơ quan sinh dục.

It is needless to point out now the reason why I dealt first with the dangers of the mental and emotional bodies. It was necessary so to do, for many of the perils besetting the dense vehicle find their commencement on the subtler planes, and are only the outer manifestations of inner evils.

Không cần chỉ ra lúc này lý do vì sao Tôi đã bàn trước hết về những nguy hiểm của thể trí và thể cảm dục. Điều đó là cần thiết, vì nhiều hiểm hoạ vây quanh vận cụ đậm đặc khởi đầu trên các cõi vi tế hơn, và chỉ là các biểu hiện bên ngoài của những điều xấu bên trong.

Each human being enters into life equipped with a physical and etheric body of certain constituents, those constituents being the product of a previous incarnation; they are virtually the body, reproduced exactly, that the man finally left behind him when death severed him from physical plane existence. The task ahead of everybody is to take that body, realise its defects and requirements, and then deliberately set in and build a new body that may prove more adequate to the need of the inner spirit. This is a task of large dimensions and involves time, stern discipline, self-denial and judgment.

Mỗi con người bước vào đời sống được trang bị một thể xác và thể dĩ thái với những thành phần nhất định, những thành phần ấy là sản phẩm của một lần lâm phàm trước; chúng hầu như chính là thân thể, được tái tạo y hệt, mà người ấy cuối cùng đã bỏ lại khi cái chết cắt đứt y khỏi sự hiện hữu trên cõi hồng trần. Nhiệm vụ trước mắt của mọi người là lấy thân thể ấy, nhận ra các khiếm khuyết và các yêu cầu của nó, rồi cố ý bắt tay vào xây dựng một thân thể mới có thể tỏ ra thích đáng hơn với nhu cầu của tinh thần nội tại. Đây là một nhiệm vụ có quy mô lớn và đòi hỏi thời gian, kỷ luật nghiêm khắc, tự chế và sự phán đoán.

The man who undertakes the practice of occult meditation literally “plays with fire.” I wish you to emphasise this statement for it embodies a truth little realised. “Playing

Người nào đảm nhận việc thực hành tham thiền huyền bí thì theo nghĩa đen là “đùa với lửa”. Tôi mong các bạn nhấn mạnh mệnh đề này, vì nó hàm chứa một chân lý ít được

with fire" is an old truth that has lost its significance through flippant repetition, yet it is absolutely and entirely correct, and is not a symbolic teaching but a plain statement of fact. Fire forms the basis of all —the Self is fire, the intellect is a phase of fire, and latent in the microcosmic physical vehicles lies hid a veritable fire that can either be a destructive force, burning the tissue of the body and stimulating centres of an undesirable character, or be a vivifying factor, acting as a [103] stimulating and awakening agent. When directed along certain prepared channels, this fire may act as a purifier and the great connector between the lower and the Higher Self.

nhận ra. "Đùa với lửa" là một chân lý xưa đã mất đi thâm nghĩa do bị lặp lại một cách bông lơn; tuy vậy, nó tuyệt đối và hoàn toàn đúng, và không phải là một giáo huấn biểu tượng mà là một phát biểu thẳng thắn về sự thật. Lửa tạo thành nền tảng của mọi sự— chân ngã là lửa, trí tuệ là một phương diện của lửa, và ẩn tàng trong các vận cụ hồng trần của tiểu thiên địa có giấu một ngọn lửa đích thực, có thể hoặc là một mãnh lực hủy diệt, thiêu đốt mô của thể xác và kích thích các trung tâm mang tính chất không mong muốn, hoặc là một yếu tố tiếp sinh lực, hoạt động như một tác nhân kích thích và đánh thức [103]. Khi được hướng dẫn theo những kênh đã được chuẩn bị nhất định, ngọn lửa này có thể hoạt động như một chất thanh lọc và là mối liên kết vĩ đại giữa phàm ngã và Bản Ngã Cao Siêu.

In meditation the student seeks to contact the divine flame that is his Higher Self, and to put himself likewise en rapport with the fire of the mental plane. When meditation is forced, or is pursued too violently, before the alignment between the higher and lower bodies via the emotional is completed, this fire may act on the fire latent at the base of the spine (that fire called kundalini) and may cause it to circulate too early. This will produce disruption and destruction instead of vivification and stimulation of the higher centres. There is a proper geometrical spiralling which this fire should follow, dependent upon the ray of the student and the key of the vibration of his higher centres. This fire should only be permitted to circulate under the direct instruction of the Master and consciously distributed by the student himself, following the specific oral instructions of the teacher. Sometimes the fire may be aroused and spiral with correctness without the student knowing what is occurring on the physical plane; but on the inner planes he knows and has but

Trong tham thiền, môn sinh tìm cách tiếp xúc với ngọn lửa thiêng liêng là Bản Ngã Cao Siêu của y, và đồng thời đặt mình vào sự tương thông với lửa của cõi trí. Khi tham thiền bị cưỡng bức, hoặc được theo đuổi quá dữ dội, trước khi sự chỉnh hợp giữa các thể cao và thấp qua thể cảm dục được hoàn tất, ngọn lửa này có thể tác động lên ngọn lửa ẩn tàng ở đáy cột sống (ngọn lửa gọi là kundalini) và có thể khiến nó lưu chuyển quá sớm. Điều này sẽ tạo ra sự xáo trộn và hủy hoại thay vì tiếp sinh lực và kích thích các trung tâm cao. Có một sự xoắn ốc hình học đúng đắn mà ngọn lửa này phải tuân theo, tùy thuộc vào cung của môn sinh và chủ âm của rung động nơi các trung tâm cao của y. Ngọn lửa này chỉ nên được cho phép lưu chuyển dưới sự chỉ dẫn trực tiếp của Chân sư và được chính môn sinh phân phối một cách hữu thức, theo các chỉ dẫn truyền khẩu cụ thể của huấn sư. Đôi khi ngọn lửa có thể được khơi dậy và xoắn ốc một cách đúng đắn mà môn sinh không biết điều gì đang xảy ra trên cõi hồng trần; nhưng ở các cõi bên trong y biết, chỉ là đã không đưa được tri

failed to bring the knowledge through to the physical plane consciousness.

thức ấy xuyên qua vào tâm thức cõi hồng trần.

Let us take up for a moment the three dangers that principally beset the physical vehicles. I would like to point out that I deal with the trouble in its extreme, and that there are many intermediate stages of risk and trouble that attack the unwary student.

Hãy tạm thời nêu ra ba mối nguy chủ yếu bủa vây các vận cụ hồng trần. Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi đề cập đến rắc rối ở mức cực đoan của nó, và có nhiều giai đoạn trung gian của nguy cơ và rắc rối tấn công môn sinh bất cẩn.

Dangers to the physical brain.—Những nguy hiểm đối với bộ não hồng trần.

The brain suffers principally in two ways:—

Bộ não chịu tổn hại chủ yếu theo hai cách:—

From congestion, causing a suffusion of the blood [104] vessels and a consequent strain upon the delicate brain tissue. This may result in permanent injury, and may even cause imbecility. It shows in the initial stages as numbness and fatigue, and if the student persists in meditation when these conditions are sensed the result will be serious. At all times a student should guard against continuing his meditation when any fatigue is felt, and should stop at the first indications of trouble. All these dangers can be guarded against by the use of common-sense, and by remembering that the body must ever be trained gradually and be built slowly. In the scheme of the Great Ones, hurry has no place.

Do sung huyết, gây tràn máu trong các mạch máu [104] và do đó tạo áp lực lên mô não tinh tế. Điều này có thể dẫn đến tổn thương vĩnh viễn, và thậm chí có thể gây đần độn. Ở giai đoạn đầu, nó biểu hiện như tê bì và mệt mỏi; và nếu môn sinh vẫn tiếp tục tham thiền khi cảm nhận các tình trạng này, hậu quả sẽ nghiêm trọng. Trong mọi lúc, môn sinh phải đề phòng việc tiếp tục tham thiền khi thấy bất kỳ sự mệt mỏi nào, và phải dừng lại ngay ở những dấu hiệu rắc rối đầu tiên. Tất cả các nguy hiểm này có thể được phòng tránh bằng việc dùng lẽ thường, và bằng cách nhớ rằng thể xác luôn phải được rèn luyện dần dần và được xây dựng chậm rãi. Trong kế hoạch của Các Đấng Cao Cả, vội vã không có chỗ đứng.

From insanity. This evil has often been seen in earnest students who persist in unwise pressure or seek unguardedly to arouse the sacred fire through breathing exercises and similar practices; they pay the price of their rashness through the loss of their reason. The fire does not proceed in due geometrical form, the necessary triangles are not made, and the electrical fluid rushes with ever increasing speed and heat upwards, and literally burns away all or part of the brain

Do điên loạn. Sự tai hại này thường được thấy nơi các môn sinh chân thành, những người cứ khăng khăng ép buộc một cách thiếu khôn ngoan hoặc liều lĩnh tìm cách khơi dậy lửa thiêng liêng qua các bài tập thở và những thực hành tương tự; họ trả giá cho sự hấp tấp của mình bằng việc mất lý trí. Ngọn lửa không tiến hành theo hình thức hình học đúng đắn, các tam giác cần thiết không được tạo lập, và lưu chất điện xông lên với tốc độ và nhiệt ngày càng tăng, và

tissue, thus bringing about insanity and sometimes death.

theo nghĩa đen thiêu rụi toàn bộ hoặc một phần mô não, do đó gây ra điên loạn và đôi khi là cái chết.

When these things are more widely comprehended and openly acknowledged, doctors and brain specialists will study with greater care and accuracy the electrical condition of the spinal column, and correlate its condition with that of the brain. Good results will thus be achieved.

Khi những điều này được thấu hiểu rộng rãi hơn và được thừa nhận công khai, các bác sĩ và chuyên gia về não sẽ nghiên cứu cẩn trọng và chính xác hơn tình trạng điện của cột sống, và liên hệ tình trạng ấy với tình trạng của bộ não. Nhờ vậy sẽ đạt được những kết quả tốt.

Dangers to the nervous system.—Những nguy hiểm đối với hệ thần kinh.

The troubles connected with the nervous system are more frequent than those attacking the brain, such as insanity and disruption of the brain tissue. Almost all who undertake meditation are conscious of an effect in [105] the nervous system; sometimes it takes the form of sleeplessness, of excitability, of a strained energy and restlessness that permit of no relaxation; of an irritability that has been foreign perhaps to the disposition until meditation was pursued; of a nervous reaction—such as a twitching of the limbs, the fingers or the eyes—of depression or a lowering of the vitality, and of many individual modes of showing tension and nervousness, differing according to nature and temperament. This display of nervousness may be either severe or slight, but I seek earnestly to point out it is quite needless, provided the student adheres to the rules of common-sense, that he studies wisely his own temperament, and that he does not blindly proceed with forms and methods but insists on knowing the raison d'etre of instituted action. If occult students disciplined the life more wisely, if they studied the food problem more carefully, if they took the needed hours of sleep with more determination, and if they worked with cautious slowness and not so

Những rắc rối liên quan đến hệ thần kinh thường gặp hơn những rắc rối tấn công bộ não, như điên loạn và sự phá vỡ mô não. Hầu như tất cả những ai đảm nhận tham thiền đều ý thức được một tác động trong [105] hệ thần kinh; đôi khi nó mang dạng mất ngủ, dễ kích động, một năng lượng căng thẳng và bồn chồn không cho phép thư giãn; một sự cáu kỉnh có lẽ trước đó xa lạ với tính khí cho đến khi tham thiền được theo đuổi; một phản ứng thần kinh—như giật cơ ở tay chân, các ngón tay hoặc mắt—sự u uất hoặc suy giảm sinh lực, và nhiều kiểu biểu hiện căng thẳng và thần kinh mang tính cá biệt, khác nhau tùy theo bản chất và khí chất. Sự biểu lộ thần kinh này có thể nặng hoặc nhẹ, nhưng Tôi tha thiết chỉ ra rằng nó hoàn toàn không cần thiết, miễn là môn sinh tuân theo các quy luật của lẽ thường, nghiên cứu một cách khôn ngoan chính khí chất của mình, và không mù quáng tiến hành theo các hình thức và phương pháp mà phải kiên quyết muốn biết lý do tồn tại của hành động được thiết lập. Nếu các môn sinh huyền bí kỷ luật đời sống khôn ngoan hơn, nếu họ nghiên cứu vấn đề ăn uống cẩn trọng hơn, nếu họ dành những giờ ngủ cần thiết với quyết tâm hơn, và nếu họ làm việc với sự chậm rãi thận trọng chứ không quá theo xung lực (dù khát vọng có cao đến đâu), thì sẽ thấy những kết

much from impulse (no matter how high the aspiration) greater results would be seen and the Great Ones would have more efficient helpers in the work of serving the world.

quả lớn hơn và Các Đấng Cao Cả sẽ có những người trợ giúp hữu hiệu hơn trong công việc phụng sự thế gian.

It is not my purpose in these letters to take up specifically the diseases of the brain and of the nervous system. I only desire to give general indications and warnings and (for your encouragement) to point out that later when the wise Teachers move among men and openly teach in specific schools, many forms of brain trouble and of nervous complaints will be cured through meditation wisely adjusted to the individual need. Proper meditations will be set to stimulate quiescent centres, to turn the inner fire to proper channels, to distribute the divine heat in equable arrangement, to build in tissue [106] and to heal. The time for this is not yet, though it lies not so far ahead as you might imagine.

Mục đích của Tôi trong các thư này không phải là bàn riêng về các bệnh của bộ não và của hệ thần kinh. Tôi chỉ mong đưa ra những chỉ dẫn và cảnh báo tổng quát và (để khích lệ các bạn) chỉ ra rằng về sau, khi các Huấn sư minh triết đi lại giữa loài người và công khai giảng dạy trong những trường học chuyên biệt, nhiều dạng rắc rối về não và các chứng bệnh thần kinh sẽ được chữa lành nhờ tham thiền được điều chỉnh khôn ngoan theo nhu cầu cá nhân. Những bài thiền thích hợp sẽ được đặt ra để kích thích các trung tâm đang yên lặng, hướng lửa bên trong vào những kênh thích hợp, phân phối nhiệt thiêng liêng theo sự sắp đặt đồng đều, xây dựng mô [106] và chữa lành. Thời điểm ấy chưa đến, dù nó không xa như các bạn có thể tưởng.

Dangers to the sex organs.—Những nguy hiểm đối với các cơ quan sinh dục.

The danger of the over-stimulation of these organs is well recognised theoretically, and I do not purpose to enlarge on it greatly today. I but seek to point out that this danger is very real. The reason is that in the overstimulation of these centres the inner fire is but following the line of least resistance, owing to the polarisation of the race as a whole. The work, therefore, that the student has to do is twofold:—

Mối nguy của việc kích thích quá mức các cơ quan này đã được thừa nhận về mặt lý thuyết, và hôm nay Tôi không định nói dài về nó. Tôi chỉ tìm cách chỉ ra rằng mối nguy này rất thực. Lý do là, trong sự kích thích quá mức các trung tâm này, lửa bên trong chỉ đang đi theo con đường ít trở ngại nhất, do sự phân cực của nhân loại nói chung. Vì vậy, công việc mà môn sinh phải làm là hai mặt:—

a—He has to withdraw his consciousness from those centres; this is no easy task for it means working against the results of age-long development.

a—Y phải rút tâm thức khỏi các trung tâm ấy; đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng, vì nó có nghĩa là làm việc ngược lại các kết quả của sự phát triển qua bao thời đại.

b—He has to direct the attention of the creative impulse to the mental plane. In so doing, if successful, he will turn the activity of the divine fire to the throat centre and its corresponding head centre, instead of to the lower organs of generation. Therefore, it will be apparent to you why—unless a man is very advanced—it is not wise to spend much time in meditation during the earlier years. There was wisdom in the old Brahmanical rule that a man must give his early years to household endeavour, and only when he had fulfilled his function as a man could he go on to the life of the devotee. This was the rule for the average. With advanced egos, pupils and disciples, it is not so, and each must then work out his own individual problem.

b—Y phải hướng sự chú ý của xung lực sáng tạo lên cõi trí. Khi làm như vậy, nếu thành công, y sẽ chuyển hoạt động của lửa thiêng liêng đến trung tâm cổ họng và trung tâm đầu tương ứng của nó, thay vì đến các cơ quan sinh sản thấp. Vì thế, các bạn sẽ thấy rõ vì sao—trừ khi một người rất tiến bộ—không khôn ngoan khi dành nhiều thời gian cho tham thiền trong những năm đầu đời. Có sự minh triết trong quy luật Bà-la-môn xưa rằng một người phải dành những năm đầu cho nỗ lực gia đình, và chỉ khi y đã hoàn thành chức năng của mình như một người đàn ông thì y mới có thể bước vào đời sống của người sùng đạo. Đó là quy luật dành cho người trung bình. Với các chân ngã tiến bộ, các môn sinh và các đệ tử, thì không như vậy, và khi ấy mỗi người phải tự giải quyết vấn đề cá nhân của mình.

July 29, 1920.

Ngày 29 tháng 7, 1920.

Dangers arising from the Karma of the student.—Những nguy hiểm phát sinh từ nghiệp quả của môn sinh.

These as you know may he grouped under three heads, as follows: [107]

Như các bạn biết, những điều này có thể được nhóm lại dưới ba đề mục, như sau: [107]

l—Those incidental to the karma of his present life.

1—Những điều ngẫu phát thuộc về nghiệp quả của đời sống hiện tại của y.

2—Those based on his national heredity and his type of body.

2—Những điều dựa trên di truyền dân tộc và loại thân thể của y.

3—Those attendant on his group affiliations, whether on the physical plane and so exoteric, or on the subtle planes and so esoteric.

3—Những điều đi kèm các liên hệ nhóm của y, dù ở cõi hồng trần và do đó là ngoại môn, hay ở các cõi vi tế và do đó là nội môn.

Just what do you mean by the “karma of the student?” We use words lightly, and I

Vậy các bạn muốn nói chính xác điều gì khi nói “nghiệp quả của môn sinh”? Chúng ta

presume that the thoughtless reply would be that the student's karma is the inevitable happenings of the present or the future that he cannot evade. This is somewhat right, but is only one aspect of the whole. Let us look at the matter first in a large manner, for oft in the just apprehension of big outlines comes comprehension of the small.

dùng từ ngữ một cách hời hợt, và Tôi cho rằng câu trả lời thiếu suy nghĩ sẽ là: nghiệp quả của môn sinh là những điều tất yếu xảy đến trong hiện tại hoặc tương lai mà y không thể tránh. Điều này phần nào đúng, nhưng chỉ là một phương diện của toàn thể. Hãy nhìn vấn đề trước hết theo cách rộng lớn, vì thường trong sự nắm bắt đúng đắn các đường nét lớn, người ta mới hiểu được điều nhỏ.

When our Logos founded the solar system He drew within the circle of manifestation matter sufficient for His project, and material adequate for the object He had in view. He had not all possible objects in view for this one solar system: he had some specific aim that necessitated some specific vibration and required therefore certain differentiated material. This circle that we term the systemic or solar "ring-pass-not" bounds all that transpires within our system, and contains within its bounds our dual manifestation. All within that ring vibrates to a certain key-measure, and conforms to certain rules with the aim in view of the achievement of a particular goal, and the attainment of a certain end, known in its entirety only to the Logos Himself. All within that circle is subject to specific rules and governed by a certain key measure, and might be regarded as being subject to the karma of that sevenfold periodic existence, and actuated by causes dating back prior to the ringing of that circle, thus linking our system to its forerunner and affiliating it with that which will come [108] after. Not an isolated unit are we, but part of a greater whole, governed in our totality by cosmic law and working out (as a whole) certain definite aims.

Khi Thượng đế của chúng ta thiết lập hệ mặt trời, Ngài đã thu hút vào trong vòng biểu hiện lượng vật chất đủ cho dự án của Ngài, và chất liệu thích đáng cho mục tiêu Ngài dự định. Ngài không có trong tầm nhìn mọi mục tiêu có thể có cho hệ mặt trời này: Ngài có một mục đích đặc thù đòi hỏi một rung động đặc thù và vì vậy cần những chất liệu đã được biến phân nhất định. Vòng tròn mà chúng ta gọi là "vòng-giới-hạn" của hệ thống hay của hệ mặt trời giới hạn mọi điều diễn ra trong hệ của chúng ta, và chứa trong giới hạn ấy sự biểu hiện kép của chúng ta. Mọi sự bên trong vòng ấy rung động theo một nhịp-đo nhất định, và tuân theo những quy luật nhất định nhằm đạt được một mục tiêu đặc thù, và đạt đến một cứu cánh nhất định, chỉ được Thượng đế biết trọn vẹn. Mọi sự trong vòng ấy chịu những quy luật đặc thù và được cai quản bởi một nhịp-đo nhất định, và có thể được xem như chịu nghiệp quả của sự tồn tại tuần hoàn thất phân ấy, và được thúc đẩy bởi những nguyên nhân có từ trước khi vòng tròn ấy được khép lại, nhờ đó liên kết hệ của chúng ta với hệ tiền nhiệm và gắn kết nó với điều sẽ đến [108] sau. Chúng ta không phải là một đơn vị cô lập, mà là một phần của một toàn thể lớn hơn, được cai quản trong tổng thể bởi định luật vũ trụ và đang thực hiện (như một toàn thể) những mục tiêu xác định.

Microcosmic purpose.—Mục đích tiểu thiên địa.

So it is with the Microcosm. The Ego on his own plane and on a tiny scale, repeats the action of the Logos. For certain ends he builds a certain form; he gathers certain material, and aims at a definite consummation that shall be the result of that gathered material vibrating to a certain measure, governed in one specific life by certain rules and aiming at some one particular object,—not all possible objects.

Với Tiểu thiên địa cũng vậy. Chân ngã trên cõi của y và ở một quy mô nhỏ bé, lặp lại hành động của Thượng đế. Vì những cứu cánh nhất định, y xây dựng một hình tướng nhất định; y thu thập một chất liệu nhất định, và nhắm đến một sự thành tựu xác định, là kết quả của chất liệu được thu thập ấy rung động theo một nhịp-đo nhất định, được cai quản trong một đời sống đặc thù bởi những quy luật nhất định và nhắm đến một mục tiêu riêng biệt,—không phải mọi mục tiêu có thể có.

Each Personality is to the Ego what the solar system is to the Logos. It is his field of manifestation and the method whereby he attains a demonstrable object. That aim may be the acquirement of virtue by paying the price of vice; it may be the attainment of business acumen by the struggle to provide the necessities of life; it may be the development of sensitiveness by the revealing cruelties of nature; it may be the building in of unselfish devotion by the appeal of needy dependents; or it may be the transmutation of desire by the method of meditation on the path. It is for each soul to find out. What I want to impress upon you is the fact that there is a certain danger incident to this very factor. If, for instance, in the acquirement of the mental capacity to meditate, the student misses the very thing he came into the physical body to acquire, the result is not so much a gain as an unequal development and a temporary loss of time.

Mỗi phàm ngã đối với chân ngã cũng như hệ mặt trời đối với Thượng đế. Đó là trường biểu hiện của y và là phương pháp nhờ đó y đạt được một mục tiêu có thể chứng tỏ. Mục tiêu ấy có thể là đạt được đức hạnh bằng cách trả cái giá của thói xấu; có thể là đạt được sự tinh khôn thương nghiệp qua cuộc đấu tranh để cung ứng các nhu cầu của đời sống; có thể là phát triển tính nhạy cảm qua những sự tàn nhẫn của thiên nhiên được phơi bày; có thể là xây dựng lòng tận tụy vô ngã qua lời kêu gọi của những người phụ thuộc thiếu thốn; hoặc có thể là chuyển hoá dục vọng bằng phương pháp tham thiền trên đường đạo. Mỗi linh hồn phải tự tìm ra. Điều Tôi muốn khắc sâu nơi các bạn là sự thật rằng có một mối nguy nhất định gắn liền chính với yếu tố này. Chẳng hạn, nếu trong việc đạt được năng lực trí tuệ để tham thiền, môn sinh bỏ lỡ chính điều mà y đã đến trong thể xác để đạt được, thì kết quả không hẳn là một sự tiến bộ mà là một sự phát triển không cân xứng và một sự mất thời gian tạm thời.

Let us be specific and illustrate:—An Ego has formed his three-fold body of manifestation and set his ring-pass-not with the purpose in view of building into his [109] causal body

Hãy nói cụ thể và minh họa:—Một chân ngã đã tạo lập thể biểu hiện tam phân của y và đặt vòng-giới-hạn của y với mục đích xây dựng vào thể nguyên nhân [109] năng lực

the faculty of "mental apprehension of the basic facts of life." The object of that one incarnation is to develop the mental capacity of the student; to teach him concrete facts and science and thus to enlarge the content of his mental body, with a view to future work. He may be over-developed on the heart side, too much of the devotee; he may have spent many lives in dreaming dreams and in seeing visions and in mystic meditation. To be practical, full of common sense, to know the curriculum of the Hall of Learning and to apply practically the knowledge learnt on the physical plane is his great need. Yet, even though his ring-pass-not seems to proscribe and limit his inherent tendencies, and even though the stage is set so that it would seem he must learn the lessons of practical living in the world, he learns not, but follows what is to him the line of least resistance. He dreams his dreams, and stays aloof from world affairs; he does not fulfil the desire of the Ego, but misses opportunity; he suffers much, and in the next life is necessitated a similar staging and a stronger urge, and a closer ring-pass-not until he complies with the will of his Ego.

"nắm bắt bằng trí tuệ các sự kiện căn bản của đời sống". Mục tiêu của một lần nhập thể ấy là phát triển năng lực trí tuệ của môn sinh; dạy y các sự kiện cụ thể và khoa học, và nhờ đó mở rộng nội dung của thể trí, nhằm phục vụ công việc tương lai. Y có thể đã phát triển quá mức về phía tim, quá thiên về người sùng đạo; y có thể đã trải qua nhiều kiếp trong mộng tưởng và trong việc thấy các linh ảnh và trong tham thiền thần bí. Nhu cầu lớn của y là thực tiễn, đầy lẽ thường, biết chương trình học của Phòng Hiểu Biết và áp dụng một cách thực tế tri thức đã học trên cõi hồng trần. Tuy vậy, dù vòng-giới-hạn của y dường như ngăn cấm và giới hạn các khuynh hướng cố hữu của y, và dù sân khấu đã được bày ra sao cho dường như y phải học các bài học của đời sống thực tiễn trong thế gian, y vẫn không học, mà đi theo con đường ít trở ngại nhất đối với y. Y mơ mộng, và đứng ngoài các công việc thế gian; y không hoàn thành ước muốn của chân ngã, mà bỏ lỡ cơ hội; y chịu nhiều đau khổ, và trong kiếp sau cần phải có một sự dàn dựng tương tự và một sự thúc đẩy mạnh hơn, và một vòng-giới-hạn chặt hơn cho đến khi y tuân theo ý chí của chân ngã.

For such an one, meditation helps not, but mainly hinders. As before I have said, meditation (to be wisely undertaken) is for those who have reached a point in evolution where the rounding out of the causal body is somewhat matured and where the student is in one of the final grades in the Hall of Learning. You need to remember that I refer not here to the mystic meditation but to the scientifically occult meditation. The dangers are, therefore, practically those of wasted time, of an intensification of a vibration out of ill proportion to the key of the other vibrations, and of an unequal rounding out

Với một người như vậy, tham thiền không giúp, mà chủ yếu cản trở. Như Tôi đã nói trước đây, tham thiền (để được đảm nhận một cách khôn ngoan) là dành cho những người đã đạt đến một điểm tiến hoá nơi sự làm tròn đầy thể nguyên nhân đã phần nào chín muồi và nơi môn sinh đang ở một trong những cấp cuối trong Phòng Hiểu Biết. Các bạn cần nhớ rằng Tôi không nói ở đây về tham thiền thần bí mà về tham thiền huyền bí mang tính khoa học. Vì vậy, các nguy hiểm thực tế là sự lãng phí thời gian, sự tăng cường một rung động không tương xứng với chủ âm của các rung động khác, và một sự làm tròn đầy không đồng đều cùng một sự

and a lop-sided building that will necessitate reconstructing in other lives. [110]

kiến tạo lệch lạc sẽ đòi hỏi phải tái kiến tạo trong những kiếp khác. [110]

July 30, 1920.

Ngày 30 tháng 7, 1920.

Dangers based on national heredity and type of body.—Những nguy hiểm dựa trên di truyền dân tộc và loại thân thể.

July 30th, 1920. 9 pm.

Ngày 30 tháng 7, 1920. 9 giờ tối.

It is late, brother of mine, to be doing the work but the exigences of the hour demand a measured haste, so we will take advantage of the quiet and silence to continue the instructions on the dangers to be guarded against in meditation; our topic being the dangers incident to a man's heredity and type of body.

Đã muộn rồi, huynh đệ của Tôi, để làm công việc này, nhưng những đòi hỏi của thời khắc buộc phải có một sự vội vã có chừng mực; vì vậy chúng ta sẽ tận dụng sự yên tĩnh và im lặng để tiếp tục các chỉ dẫn về những nguy hiểm cần đề phòng trong tham thiền; chủ đề của chúng ta là những nguy hiểm gắn liền với di truyền và loại thân thể của một người.

...As you may well imagine it is not my purpose to enlarge upon the dangers incidental to a defective body, save in general terms to lay down the ruling that where there is definite disease, congenital trouble or mental weakness of any kind, meditation is not the part of discretion, but may serve but to intensify the trouble. I wish specifically to point out for the guidance of future students and as a prophetic statement, that in days to come when the science of meditation is more comprehended, two factors will be wisely weighed and considered before assigning a meditation. These factors are:

...Như các bạn có thể hình dung, mục đích của Tôi không phải là nói dài về những nguy hiểm gắn liền với một thể xác khiếm khuyết, ngoài việc nêu chung quy luật rằng nơi nào có bệnh tật rõ rệt, rắc rối bẩm sinh hoặc bất kỳ dạng yếu kém trí tuệ nào, thì tham thiền không phải là điều thận trọng, mà chỉ có thể làm tăng cường rắc rối. Tôi muốn đặc biệt chỉ ra, để hướng dẫn các môn sinh tương lai và như một phát biểu mang tính tiên tri, rằng trong những ngày sắp tới khi khoa học tham thiền được thấu hiểu hơn, hai yếu tố sẽ được cân nhắc và xem xét một cách khôn ngoan trước khi giao một bài thiền. Các yếu tố ấy là:

a—The man's subrace characteristics.

a—Đặc tính giống dân phụ của người ấy.

b—His type of body, whether it is oriental or occidental.

b—Loại thân thể của y, dù là phương Đông hay phương Tây.

In this way, certain disasters will be avoided and certain troubles obviated that are now

Bằng cách này, một số tai biến sẽ được tránh và một số rắc rối sẽ được ngăn ngừa, những

found in a more or less degree in every occult group.

It is generally recognised that each race has for its predominant feature some one outstanding quality of the emotional body. This is the general rule. In contrasting the Italian and the Teutonic racial differences, those differences are summed up in our minds in terms of the emotional body. We think of the Italian as fiery, romantic, unstable and brilliant; we think of the Teuton as phlegmatic, matter-of-fact, sentimental and stolidly, logically clever. It will, therefore, be apparent to you that these different temperaments carry with them their own dangers, and that in the unwise pursuit of unsuitable meditations, virtues could be emphasised till they approximated vices, temperamental weaknesses could be intensified till they became menaces, and consequently [111] lack of balance would result instead of that attainment of equilibrium and that fine rounding out of the causal body which is one of the aims in view. When, therefore, the wise Teacher moves among men and Himself apportions meditation, these racial differences will be weighed and their inherent defects will be offset and not intensified. Over-development and disproportionate attainment will be obviated by the equalising effects of occult meditation. Hence, brother of old, it will be realised by you how wise have been the leaders in our inner school. The meditation laid out there for the graded students is not as yet the truly occult and scientific one, but it aims primarily at the stabilising of the mental body, at its even development, and above all at the building in of the higher virtues. The basis is being laid for future work, and that is all. The time for the next step approaches.

điều hiện nay được thấy ở mức độ nhiều hay ít trong mọi nhóm huyền bí.

Người ta thường thừa nhận rằng mỗi chủng tộc có, như nét nổi trội chủ yếu, một phẩm tính nổi bật nào đó của thể cảm dục. Đây là quy luật chung. Khi đối chiếu những khác biệt chủng tộc giữa người Ý và người Đức, các khác biệt ấy được tóm lại trong tâm trí chúng ta bằng các thuật ngữ của thể cảm dục. Chúng ta nghĩ về người Ý như nồng nhiệt, lãng mạn, bất ổn và rực rỡ; chúng ta nghĩ về người Đức như điềm đạm, thực tế, đa cảm và khéo léo một cách lì lợm, hợp lý. Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng những khí chất khác nhau này mang theo các nguy hiểm riêng của chúng, và trong việc theo đuổi thiếu khôn ngoan những bài thiền không phù hợp, các đức tính có thể được nhấn mạnh cho đến khi gần như trở thành thói xấu, các điểm yếu khí chất có thể bị tăng cường cho đến khi trở thành mối đe dọa, và do đó [111] sự mất cân bằng sẽ xảy ra thay vì đạt được sự quân bình và sự làm tròn đầy tinh tế của thể nguyên nhân, vốn là một trong những mục tiêu được nhắm đến. Vì vậy, khi Huấn sư minh triết đi lại giữa loài người và chính Ngài phân phối tham thiền, những khác biệt chủng tộc này sẽ được cân nhắc và các khiếm khuyết cố hữu của chúng sẽ được hóa giải chứ không bị tăng cường. Sự phát triển quá mức và thành tựu không tương xứng sẽ được ngăn ngừa nhờ các tác dụng quân bình của tham thiền huyền bí. Do đó, huynh đệ của ngày xưa, các bạn sẽ nhận ra sự minh triết của các vị lãnh đạo trong trường nội môn của chúng ta. Bài thiền được đặt ra ở đó cho các môn sinh theo cấp bậc hiện nay vẫn chưa phải là bài thiền thực sự huyền bí và khoa học, nhưng trước hết nó nhắm đến việc ổn định thể trí, sự phát triển đồng đều của nó, và trên hết là việc xây dựng các đức tính cao. Nền tảng đang được đặt cho

công việc tương lai, và chỉ có vậy. Thời điểm cho bước kế tiếp đang đến gần.

Meditation as followed now and as followed in Atlantean days differs fundamentally. In the fourth root race an effort was made to facilitate attainment via the atomic subplane, from the emotional plane to the intuitional, to the practical exclusion of the mental. It followed the line of the emotions and had a definite effect on the emotional body. It worked upwards from the emotional instead of, as now, working on mental levels and from those levels making the effort to control the two lower. In the Aryan root-race, the attempt is being made to bridge the gap between the higher and the lower and, by centering the consciousness in the lower mind and later in the causal, to tap the higher until the downflow from that higher will be continuous. With most of the advanced students at present all that is felt is occasional rushes of illumination, but later will be felt a steady irradiation. Both methods carry their own dangers. In Atlantean days, meditation tended to overstimulation of the emotions and although men touched great heights, yet they also touched great depths. Sex magic was unbelievably rampant. The solar plexus was apt to be over vivified, the triangles were not correctly followed, and the lower centres were caught in the reaction of the fire with dire results.

Tham thiền như hiện nay được theo đuổi và như đã được theo đuổi trong thời Atlantis khác nhau một cách căn bản. Trong giống dân gốc thứ tư, đã có một nỗ lực nhằm tạo thuận lợi cho sự thành tựu qua cõi phụ nguyên tử, từ cõi cảm dục đến cõi trực giác, gần như loại trừ cõi trí. Nó đi theo con đường của cảm xúc và có một tác động xác định lên thể cảm dục. Nó làm việc đi lên từ cảm dục thay vì, như hiện nay, làm việc ở các cấp độ trí và từ các cấp độ ấy nỗ lực kiểm soát hai thể thấp. Trong giống dân gốc Arya, đang có một nỗ lực bắt cầu khoảng cách giữa cao và thấp và, bằng cách đặt tâm thức ở hạ trí và về sau ở thể nguyên nhân, khai thông cái cao cho đến khi dòng tuôn đổ từ cái cao ấy sẽ liên tục. Với đa số môn sinh tiến bộ hiện nay, tất cả những gì được cảm nhận chỉ là những đợt soi sáng thỉnh thoảng tràn đến, nhưng về sau sẽ cảm nhận một sự chiếu rọi ổn định. Cả hai phương pháp đều mang những nguy hiểm riêng. Trong thời Atlantis, tham thiền có khuynh hướng kích thích quá mức cảm xúc và tuy con người chạm đến những đỉnh cao lớn, họ cũng chạm đến những vực sâu lớn. Ma thuật tính dục hoành hành đến mức khó tin. Tùng thái dương dễ bị tiếp sinh lực quá mức, các tam giác không được tuân theo đúng đắn, và các trung tâm thấp bị cuốn vào phản ứng của lửa với những hậu quả khủng khiếp.

The dangers now are different. The development of [112] mind carries with it the dangers of selfishness, of pride, of blind forgetfulness of the higher that it is the aim of the present method to offset. If the adepts of the dark path attained great powers in Atlantean days they are still more dangerous now. Their control is much more widespread. Hence the emphasis laid on

Những nguy hiểm hiện nay khác đi. Sự phát triển của [112] trí tuệ mang theo những nguy hiểm của tính ích kỷ, của kiêu ngạo, của sự quên lãng mù quáng đối với cái cao, điều mà phương pháp hiện nay nhằm hóa giải. Nếu các chân sư của tả đạo đạt được những quyền năng lớn trong thời Atlantis, thì hiện nay họ còn nguy hiểm hơn. Sự kiểm soát của họ lan rộng hơn nhiều. Do đó, sự

service, and on the steadying of the mind as an essential in the man who seeks to progress and to become a member of the Brotherhood of Light.

nhấn mạnh được đặt vào phụng sự, và vào việc làm vững thể trí như một điều thiết yếu nơi người tìm cách tiến bộ và trở thành một thành viên của Huynh đệ Đoàn Chánh đạo.

The matter I now seek to give some instruction upon is one of very real importance to all earnest students at this time. The orient is to the evolving race of men what the heart is to the human body; it is the source of light, of life, of heat, and of vitality. The occident is to the race what the brain or mental activity is to the body,—the directing organising factor, the instrument of the lower mind, the accumulator of facts. The difference in the entire, "make-up" (as you term it) of the oriental and of the European or American is so great and so well recognised that it is mayhap needless for me to dwell upon it.

Vấn đề mà giờ đây Tôi tìm cách đưa ra một vài chỉ dẫn là một điều hết sức quan trọng đối với mọi môn sinh chân thành trong thời điểm này. Phương Đông đối với nhân loại đang tiến hoá cũng như tim đối với thân thể con người; đó là nguồn của ánh sáng, của sự sống, của nhiệt, và của sinh lực. Phương Tây đối với nhân loại cũng như bộ não hay hoạt động trí tuệ đối với thân thể,—yếu tố chỉ đạo tổ chức, công cụ của hạ trí, kẻ tích lũy các sự kiện. Sự khác biệt trong toàn bộ "cấu tạo" (theo cách các bạn gọi) của người phương Đông và người châu Âu hay Mỹ lớn đến mức và được thừa nhận đến mức có lẽ Tôi không cần nói dài về nó.

The oriental is philosophical, naturally dreamy, trained through centuries to think in abstract terms, fond of obstruse dialectics, temperamentally lethargic, and climatically slow. Ages of metaphysical thinking, of vegetarian living, of climatic inertia and of a rigid adherence to forms and to the strictest rules of living have produced a product the exact opposite of his occidental brother.

Người phương Đông có tính triết lý, tự nhiên mơ mộng, được rèn luyện qua nhiều thế kỷ để suy nghĩ theo các thuật ngữ trừu tượng, ưa thích biện luận rắc rối, khí chất trì trệ, và chậm chạp do khí hậu. Nhiều thời đại tư duy siêu hình, ăn chay, quán tính khí hậu và sự tuân thủ cứng nhắc các hình thức cùng những quy luật sống nghiêm ngặt nhất đã tạo ra một sản phẩm hoàn toàn đối lập với huynh đệ phương Tây của y.

The occidental is practical, businesslike, dynamic, quick in action, a slave to organization (which is after all but another form of ceremonial), actuated by a very concrete mind, acquisitive, critical, and at his best when affairs move quickly and rapid mental decision is required. He detests abstract thought yet appreciates it when apprehended, and when he can make those thoughts [113] facts on the physical plane. He uses his head more than his heart centre, and his throat centre is apt to be vitalised.

Người phương Tây thực tiễn, giỏi việc kinh doanh, năng động, hành động nhanh, là nô lệ của tổ chức (mà suy cho cùng chỉ là một dạng khác của nghi lễ), bị thúc đẩy bởi một trí cụ thể rất mạnh, ham chiếm hữu, hay phê phán, và ở trạng thái tốt nhất khi công việc diễn tiến nhanh và cần quyết định trí tuệ mau lẹ. Y ghét tư duy trừu tượng nhưng vẫn trân trọng nó khi đã nắm bắt được, và khi y có thể biến những tư tưởng ấy thành [113] các sự kiện trên cõi hồng trần. Y dùng đầu nhiều hơn trung tâm tim, và trung tâm cổ

The oriental uses his heart centre more than the head and necessarily the corresponding head centres. The centre at the top of the spine at the base of the skull functions more actively than the throat.

họng của y dễ được tiếp sinh lực. Người phương Đông dùng trung tâm tim nhiều hơn trung tâm đầu và tất yếu là các trung tâm đầu tương ứng. Trung tâm ở đỉnh cột sống tại đáy hộp sọ hoạt động mạnh hơn trung tâm cổ họng.

The oriental progresses by the withdrawing of the centre of consciousness to the head through strenuous meditation. That is the centre that he needs to master, he learns by the wise use of mantrams, by retiring into seclusion, by isolation and by the careful following of specific forms for many hours each day for many days.

Người phương Đông tiến bộ bằng cách rút trung tâm tâm thức lên đầu qua tham thiền nghiêm ngặt. Đó là trung tâm mà y cần làm chủ; y học bằng việc sử dụng khôn ngoan các mantram, bằng cách lui vào ẩn cư, bằng sự cô lập và bằng việc cẩn trọng tuân theo các hình thức cụ thể trong nhiều giờ mỗi ngày, suốt nhiều ngày.

The occidental has in view the withdrawal of his consciousness to the heart at first, for already he works so much with the head centres. He works more by the use of collective forms and not individual mantrams; he does not work so much in isolation as his oriental brother, but has to find his centre of consciousness even in the noise and whirl of business life and in the throngs of great cities. He employs collective forms for the attainment of his ends, and the awakening of the heart centre shows itself in service. Hence the emphasis laid in the Occident on the heart meditation and the subsequent life of service.

Người phương Tây nhắm đến việc rút tâm thức về tim trước hết, vì y vốn đã làm việc quá nhiều với các trung tâm đầu. Y làm việc nhiều hơn bằng việc sử dụng các hình thức tập thể chứ không phải các mantram cá nhân; y không làm việc trong cô lập nhiều như huynh đệ phương Đông, mà phải tìm ra trung tâm tâm thức của mình ngay giữa tiếng ồn và vòng xoáy của đời sống thương nghiệp và giữa đám đông của các thành phố lớn. Y dùng các hình thức tập thể để đạt mục tiêu, và sự thức tỉnh của trung tâm tim biểu lộ trong phụng sự. Do đó, sự nhấn mạnh được đặt ở phương Tây vào tham thiền tim và đời sống phụng sự tiếp theo.

You will see, therefore, that when the real occult work is begun, the method may differ —and will necessarily differ—in the east and in the west, but the goal will be the same. It must be borne in mind, for instance, that a meditation that would aid the development of an oriental, might bring danger and disaster to his western brother. The reverse would also be the case. But always the goal will be the same. Forms may be individual or collective, mantrams may be chanted by units or by groups, different centres may be

Vì vậy, các bạn sẽ thấy rằng khi công việc huyền bí thực sự bắt đầu, phương pháp có thể khác—và tất yếu sẽ khác—ở phương Đông và phương Tây, nhưng mục tiêu sẽ như nhau. Chẳng hạn, cần ghi nhớ rằng một bài thiền giúp phát triển cho người phương Đông có thể đem lại nguy hiểm và tai biến cho huynh đệ phương Tây của y. Trường hợp ngược lại cũng đúng. Nhưng mục tiêu luôn như nhau. Hình thức có thể là cá nhân hoặc tập thể, mantram có thể được xướng bởi từng đơn vị hoặc bởi nhóm, các trung tâm

the object of specialised attention, yet [114] the results will be identical. Danger arises when the occidental bases his endeavor on rules that suffice for the oriental, as AB has at times been so wisely pointed out. In the wisdom of the Great Ones this danger is being offset. Different methods for different races, diverse forms for those of various nationalities, but the same wise guides on the inner planes, the same great Hall of Wisdom, the same Gate of Initiation, admitting all into the inner sanctuary.... lie ahead of all.

khác nhau có thể là đối tượng của sự chú ý chuyên biệt, tuy vậy [114] kết quả sẽ đồng nhất. Nguy hiểm phát sinh khi người phương Tây đặt nỗ lực của mình trên những quy luật đủ cho người phương Đông, như Bà AB đôi khi đã chỉ ra một cách rất minh triết. Trong minh triết của Các Đấng Cao Cả, nguy hiểm này đang được hóa giải. Những phương pháp khác nhau cho những chủng tộc khác nhau, những hình thức đa dạng cho những người thuộc các quốc tịch khác nhau, nhưng cùng những vị hướng dẫn minh triết trên các cõi bên trong, cùng một Phòng Minh triết vĩ đại, cùng một Cổng Điểm Đạo, tiếp nhận tất cả vào thánh điện nội môn.... đang ở phía trước mọi người.

In concluding this subject, I seek to give a hint:—The seventh Ray of Ceremonial Law or Order (the ray now coming into power) provides for the occidental what has long been the privilege of the oriental. Great is the day of opportunity, and in the sweeping onward of this seventh force comes the needed impetus that may—if rightly grasped —drive to the Feet of the Lord of the World the dweller in the occident.

Để kết thúc chủ đề này, Tôi muốn gợi một ý: —cung bảy của Định luật hay Trật tự Nghi lễ (cung hiện đang đi vào quyền lực) đem lại cho người phương Tây điều từ lâu đã là đặc quyền của người phương Đông. Ngày cơ hội thật lớn, và trong đà tiến cuồn cuộn của mãnh lực cung bảy này có động lực cần thiết, có thể—nếu được nắm bắt đúng đắn—thúc đẩy người sống ở phương Tây đến dưới chân Đức Chúa Tể Thế Giới.

August 2, 1920.

Ngày 2 tháng 8, 1920.

Dangers attendant on group affiliations.—Những nguy hiểm đi kèm các liên hệ nhóm.

Very briefly would I seek this morning to take up the question of the dangers involved in meditation that are incidental to a man's group affiliations, whether exoteric or esoteric. There is not much that can be said on this particular matter, save broad indications. Each of these various subjects that I have touched upon might warrant the writing of a weighty treatise, and I shall not, therefore, attempt to cover what might be

Sáng nay, Tôi sẽ rất ngắn gọn đề cập đến vấn đề những nguy hiểm liên quan đến tham thiền, vốn gắn liền với các liên hệ nhóm của một người, dù ngoại môn hay nội môn. Không có nhiều điều có thể nói về vấn đề đặc thù này, ngoài những chỉ dẫn khái quát. Mỗi chủ đề khác nhau mà Tôi đã chạm đến đều có thể đáng để viết thành một luận thuyết dày dặn; vì vậy Tôi sẽ không cố bao quát mọi điều có thể nói, mà chỉ nêu ra một số phương

said but only point out certain aspects of the matter that will (if pondered on with care) open up to the earnest seeker after truth many avenues of knowledge. All occult training has this in view,—to give to the pupil some seed thought which (when brooded over in the silence of his own heart) [115] will produce much fruit of real value, and which the pupil can then conscientiously consider his own. What we produce through wrestling and strenuous endeavour remains forever our own, and vanishes not into forgetfulness as do the thoughts that enter through the eye from the printed page, or through the ear from the lips of any teacher no matter how revered.

diện của vấn đề, những điều (nếu được suy tư cẩn trọng) sẽ mở ra cho người tìm kiếm chân lý chân thành nhiều con đường tri thức. Mọi sự huấn luyện huyền bí đều nhắm đến điều này,—trao cho môn sinh một tư tưởng hạt giống mà (khi được ấp ủ trong sự im lặng của chính trái tim y) [115] sẽ sinh nhiều hoa trái có giá trị thực, và mà môn sinh khi ấy có thể tận tâm xem như của chính mình. Điều gì chúng ta tạo ra qua vật lộn và nỗ lực gian khổ sẽ mãi mãi là của chúng ta, và không tan biến vào quên lãng như những tư tưởng đi vào qua mắt từ trang in, hay qua tai từ môi miệng của bất kỳ huấn sư nào, dù được tôn kính đến đâu.

One thing that is oft overlooked by the pupil when he enters upon the path of probation and starts meditation is that the goal ahead for him is not primarily the completing of his own development, but his equipping for service to humanity. His own growth and development are necessarily incidental but are not the goal. His immediate environment and his close associates on the physical plane are his objectives in service, and if in the endeavour to attain certain qualifications and capacities he overlooks the groups to which he is affiliated and neglects to serve wisely and to spend himself loyally on their behalf he runs the danger of crystallisation, falls under the spell of sinful pride, and mayhap even takes the first step toward the left-hand path. Unless inner growth finds expression in group service the man treads a dangerous road.

Một điều mà môn sinh thường bỏ qua khi bước vào Con Đường Dự Bị và bắt đầu tham thiền là mục tiêu phía trước đối với y không chủ yếu là hoàn tất sự phát triển của riêng y, mà là trang bị cho y để phụng sự nhân loại. Sự tăng trưởng và phát triển của y tất yếu là điều phụ thuộc, nhưng không phải là mục tiêu. Môi trường trực tiếp và những người thân cận của y trên cõi hồng trần là các đối tượng phụng sự của y; và nếu trong nỗ lực đạt được một số phẩm chất và năng lực, y bỏ qua các nhóm mà y liên hệ và lơ là việc phụng sự một cách khôn ngoan và hiến dâng trung thành vì họ, y sẽ gặp nguy cơ kết tinh, rơi vào bùa mê của kiêu ngạo tội lỗi, và có lẽ thậm chí bước bước đầu tiên về phía tả đạo. Nếu sự tăng trưởng bên trong không biểu lộ thành phụng sự nhóm, người ấy đang bước trên một con đường nguy hiểm.

Three types of affiliated groups.—Ba loại nhóm liên hệ.

Perhaps I could here give some indications of the groups on the various planes to which

Có lẽ ở đây Tôi có thể đưa ra một vài chỉ dẫn về các nhóm trên những cõi khác nhau mà

a man is assigned. These groups are many and diverse and at different periods of a man's life may change and differ, as he works out from under the obligating karma that governs the affiliations. Let us remember too that as a man enlarges his capacity to serve he at the same time increases the size and number of the groups he contacts till he reaches a point in some later incarnation when the world [116] itself is his sphere of service and the multitude those whom he assists. He has to serve in a threefold manner before he is permitted to change his line of action and pass on to other work,—planetary. systemic or cosmic.

một người được phân vào. Những nhóm này nhiều và đa dạng, và ở những giai đoạn khác nhau trong đời một người có thể thay đổi và khác đi, khi y thoát dần khỏi nghiệp quả ràng buộc chi phối các liên hệ. Cũng hãy nhớ rằng khi một người mở rộng năng lực phụng sự, đồng thời y gia tăng quy mô và số lượng các nhóm mà y tiếp xúc, cho đến khi y đạt đến một điểm trong một kiếp sau nào đó khi chính thế gian [116] là phạm vi phụng sự của y và đám đông là những người y trợ giúp. Y phải phụng sự theo cách tam phân trước khi được phép thay đổi đường lối hành động và chuyển sang công việc khác,—hành tinh, thái dương hệ hay vũ trụ.

a—He serves first through activity, through the use of his intelligence, using the high faculties of mind and the product of his genius to aid the sons of men. He builds slowly great powers of intellect and in the building overcomes the snare of pride. He takes, then, that active intelligence of his and lays it at the feet of collective humanity, giving of his best for the helping of the race.

a—Trước hết y phụng sự qua hoạt động, qua việc sử dụng trí tuệ của mình, dùng các năng lực cao của thể trí và sản phẩm thiên tài của mình để giúp những người con của nhân loại. Y chậm rãi xây dựng những quyền năng trí tuệ lớn và trong sự xây dựng ấy vượt qua cạm bẫy kiêu ngạo. Rồi y đem trí tuệ hoạt động ấy đặt dưới chân nhân loại tập thể, hiến dâng điều tốt nhất của mình để giúp nhân loại.

b—He serves through love, becoming, as time elapses, one of the saviours of men, spending his life and giving of his all through perfect love of his brothers. A life then comes when the utmost sacrifice is made and in love he dies that others may live.

b—Y phụng sự qua bác ái, và theo thời gian trở thành một trong những đấng cứu thế của loài người, hiến dâng đời sống và trao tặng tất cả của mình qua tình thương hoàn hảo đối với các huynh đệ. Rồi đến một đời sống khi sự hi sinh tột cùng được thực hiện và trong bác ái y chết để người khác được sống.

c—He serves then through power. Proved in the furnace to have no thought save the good of all around, he is trusted with the power that follows from active love intelligently applied. He works with the law, and bends all his will to make the power of the law felt in the three-fold realms of death.

c—Rồi y phụng sự qua quyền năng. Được chứng minh trong lò luyện rằng không có tư tưởng nào ngoài điều thiện cho tất cả xung quanh, y được tín nhiệm với quyền năng phát sinh từ bác ái hoạt động được áp dụng một cách thông minh. Y làm việc với định luật, và uốn toàn bộ ý chí của mình để khiến quyền năng của định luật được cảm nhận trong các cõi giới tam phân của tử vong.

In all these three branches of service you will notice that the faculty of working with groups is one of paramount importance. These groups are diverse, as before I have said, and vary on different planes. Let us briefly enumerate them:—

Trong cả ba nhánh phụng sự này, các bạn sẽ nhận thấy năng lực làm việc với các nhóm là một điều tối quan trọng. Các nhóm này đa dạng, như Tôi đã nói, và khác nhau trên các cõi khác nhau. Hãy liệt kê ngắn gọn chúng:—

1—On the physical plane. The following groups will be found:——1—Trên cõi hồng trần. Sẽ thấy các nhóm sau:—

a—His family group to which he is usually affiliated for two reasons, one to work out karma and repay his debts; the second, to receive a certain type of physical vehicle that the Ego needs for adequate expression. [117]

a—Nhóm gia đình của y, mà y thường liên hệ vì hai lý do: một là để giải quyết nghiệp quả và trả các món nợ; hai là để nhận một loại vận cụ hồng trần nhất định mà chân ngã cần để biểu lộ đầy đủ. [117]

b—His associates and friends; the people his environment throws him with, his business associates, his church affiliations, his acquaintances and casual friends, and the people he touches for a brief period and then sees no more. His work with them is twofold again; first to repay an obligation should such a debt have been incurred; and secondly to test out his powers to influence for good those around him, to recognise responsibility and to direct or help. In doing thus, the Guides of the race find out the actions and reactions of a man, his capacity for service, and his response to any surrounding need.

b—Những người cộng sự và bạn bè; những người mà môi trường đưa y đến, các cộng sự trong công việc, các liên hệ tôn giáo, những người quen và bạn bè xã giao, và những người y tiếp xúc trong một thời gian ngắn rồi không gặp lại nữa. Công việc của y với họ lại có hai mặt: trước hết là để trả một nghĩa vụ nếu một món nợ như vậy đã phát sinh; và thứ hai là để thử nghiệm quyền năng ảnh hưởng theo hướng thiện đối với những người xung quanh, để nhận ra trách nhiệm và để hướng dẫn hoặc trợ giúp. Khi làm như vậy, các Đấng Hướng Dẫn của nhân loại nhận ra các hành động và phản ứng của một người, năng lực phụng sự của y, và sự đáp ứng của y đối với bất kỳ nhu cầu nào quanh y.

c—His associated band of servers, the group under some Great One that is definitely united for work of an occult and spiritual nature. It may be either a band of church workers among the orthodox (beginners are tried out here); it may be in social work such as in the labor movements or in the political arena; or it may be in the more definitely pioneer movements of the world, such as the

c—Nhóm người phụng sự liên kết của y, nhóm dưới một Đấng Cao Cả nào đó được kết hợp rõ rệt để làm công việc mang tính huyền bí và tinh thần. Nó có thể là một nhóm người làm việc trong giáo hội chính thống (những người sơ cơ được thử thách ở đây); có thể là trong công tác xã hội như trong các phong trào lao động hoặc trên vũ đài chính trị; hoặc có thể là trong các phong trào tiên phong rõ

Theosophical Society, the Christian Science movement, the New Thought workers and the Spiritualists. I would add to this, one branch of endeavour that may surprise you, —I mean the movement of the Soviet in Russia and all the aggressive radical bodies that sincerely serve under their leaders (even when misguided and unbalanced) for the betterment of the condition of the masses.

rệt hơn của thế gian, như Hội Thông Thiên Học, phong trào Khoa Học Cơ Đốc, những người hoạt động Tân Tư Tưởng và các nhà thần linh học. Tôi xin thêm vào đây một nhánh nỗ lực có thể làm các bạn ngạc nhiên, —Tôi muốn nói đến phong trào Xô-viết ở Nga và tất cả các tổ chức cấp tiến hiếu chiến đang chân thành phụng sự dưới các lãnh đạo của họ (dù bị lầm lạc và mất cân bằng) nhằm cải thiện điều kiện của quần chúng.

Thus on the physical plane you have three groups to which a man belongs. He owes a duty to them and he must play his part. Now wherein could danger enter through meditation? Simply in this: that as long as a man's karma holds him to some particular group the thing that he must aim at is to play his part perfectly, so that he may work out from under karmic obligation [118] and advance toward ultimate liberation; besides this he must carry on his group with him to greater heights and usefulness. Therefore, if through meditation of an unsuitable nature he neglects his proper obligation he delays the purpose of his life, and in another incarnation he will have to play it out. If he builds into that group's causal body (the composite product of the several lines) aught that has not its place properly there, he aids not but hinders, and again that involves danger. Let me illustrate, for clarity is desired:—A student is affiliated with a group that has an over-preponderance of devotees, and he has come in for the express purpose of balancing that quality with another factor, that of wise discrimination and mental balance. If he permits himself to be overcome by the group thoughtform and becomes himself a devotee, following a devotional meditation and unwisely omitting to balance that group's causal body, he runs into a danger that hurts not only himself but the group to which he belongs.

Vì vậy, trên cõi hồng trần các bạn có ba nhóm mà một người thuộc về. Y mắc nợ bổn phận đối với họ và y phải đóng vai trò của mình. Vậy thì, nguy hiểm có thể xen vào qua tham thiền ở chỗ nào? Đơn giản là ở điểm này: chừng nào nghiệp quả của một người còn ràng buộc y với một nhóm đặc thù nào đó, thì điều y phải nhắm đến là đóng vai trò của mình một cách hoàn hảo, để y có thể thoát khỏi nghĩa vụ nghiệp quả [118] và tiến tới giải thoát tối hậu; ngoài ra, y còn phải mang nhóm của mình cùng đi lên những tầm cao hơn và hữu dụng hơn. Vì vậy, nếu qua một kiểu tham thiền không thích hợp mà y sao lãng nghĩa vụ chính đáng của mình, y sẽ trì hoãn mục đích đời sống của mình, và trong một kiếp lâm phàm khác y sẽ phải diễn lại điều ấy. Nếu y xây vào thể nguyên nhân của nhóm ấy (sản phẩm tổng hợp của nhiều tuyến khác nhau) bất cứ điều gì không đúng chỗ của nó ở đó, y không giúp mà còn cản trở, và điều ấy lại hàm chứa nguy hiểm. Tôi xin minh hoạ, vì cần sự rõ ràng:—Một đạo sinh liên kết với một nhóm có sự áp đảo quá mức của những người sùng tín, và y đến với mục đích rõ rệt là quân bình phẩm tính ấy bằng một yếu tố khác, đó là sự phân biện minh triết và sự quân bình trí tuệ. Nếu y để mình bị hình tư tưởng của nhóm chế ngự và tự trở thành một người sùng tín, theo một bài tham thiền sùng tín và thiếu khôn ngoan khi bỏ qua việc quân bình thể nguyên nhân của nhóm ấy, y sẽ rơi vào một nguy

hiểm làm tổn hại không chỉ chính y mà cả nhóm mà y thuộc về.

2—On the emotional plane: Here he belongs to several groups such as:——2—Trên cõi cảm dục: Ở đây y thuộc về một số nhóm như sau:—

a—His emotional plane family group, which is more thoroughly his own group than the family into which he happens to be born on the physical plane. You will see this demonstrated many times in life when members of an emotional plane family contact each other on the physical plane. Instant recognition ensues.

a—Nhóm gia đình trên cõi cảm dục của y, vốn thực sự là nhóm của chính y hơn là gia đình mà y tình cờ sinh ra trên cõi hồng trần. Các bạn sẽ thấy điều này được chứng minh nhiều lần trong đời khi các thành viên của một gia đình cõi cảm dục gặp nhau trên cõi hồng trần. Sự nhận ra tức khắc xảy ra.

b—The class within the Hall of Learning to which he is assigned and in which he receives much instruction.

b—Lớp học trong Phòng Học Hỏi mà y được phân vào và nơi y nhận nhiều chỉ dạy.

c—The band of Invisible Helpers with whom he may be working and the band of Servers.

c—Đoàn Các Người Trợ Giúp Vô Hình mà y có thể đang làm việc cùng, và đoàn Người Phụng Sự.

All these groups involve obligation and work and all must be allowed for in studying the wise use of meditation. [119] Meditation should increase a man's capacity to discharge his karmic debts, giving clear vision, wise judgment and a comprehension of the work of the immediate moment. Anything that militates against this is dangerous.

Tất cả các nhóm này đều liên quan đến bổn phận và công việc, và tất cả đều phải được tính đến khi nghiên cứu việc sử dụng tham thiền một cách minh triết. [119] Tham thiền nên gia tăng năng lực của một người trong việc thanh toán các món nợ nghiệp quả của y, đem lại tầm nhìn rõ ràng, phán đoán minh triết và sự thấu hiểu công việc của khoảnh khắc trước mắt. Bất cứ điều gì chống lại điều này đều nguy hiểm.

3—On the mental plane: The groups to be found there may be enumerated as follows:—3—Trên cõi trí: Các nhóm có thể được tìm thấy ở đó có thể được liệt kê như sau:

a—The groups of pupils of some one Master to Whom he may be attached, and with Whom he may be working. This is usually only the case when the man is rapidly working out his karma and is nearing the entrance to the Path. His meditation,

a—Các nhóm môn sinh của một Chân sư nào đó mà y có thể gắn bó, và cùng làm việc với Ngài. Điều này thường chỉ xảy ra khi người ấy đang nhanh chóng giải quyết nghiệp quả của mình và đang tiến gần đến lối vào Con Đường. Vì vậy, tham thiền của y nên trực

therefore, should be directly under the guidance of his Master, and any formula followed that is not adjusted to a man's need carries with it elements of danger, for the vibrations set up on the mental plane and the forces engendered there are so much more potent than on the lower levels.

tiếp dưới sự hướng dẫn của Chân sư của y, và bất kỳ công thức nào được theo mà không được điều chỉnh theo nhu cầu của một người đều mang theo các yếu tố nguy hiểm, vì các rung động được khởi lên trên cõi trí và các mãnh lực được tạo sinh ở đó mạnh hơn rất nhiều so với các cấp thấp hơn.

b—The egoic group to which he belongs. This is most important for it involves the consideration of the man's ray in the apportioning of meditation. This matter has already been somewhat touched upon.

b—Nhóm chân ngã mà y thuộc về. Điều này quan trọng nhất vì nó liên quan đến việc xét đến cung của người ấy trong việc phân định tham thiền. Vấn đề này đã được đề cập phần nào.

As you will see, I have not specified certain dangers attacking any particular body. It is not possible to cover the subject thus. In later days, when occult meditation is more comprehended and the matter scientifically studied, students will prepare the necessary data and treatises covering the entire subject as far as then may be. I sound, however, a note of warning, I indicate the way,—the teachers on the inner side seldom do more. We aim at developing thinkers and men of clear vision, capable of logical reasoning. To do this we teach men to develop themselves, to do their own thinking, reason out their own problems, and build their own characters. Such is the Path.... we trod,—such is the path we aim to see you tread.

Như các bạn sẽ thấy, Tôi đã không nêu rõ những nguy hiểm nhất định tấn công bất kỳ thể nào. Không thể bao quát đề tài theo cách ấy. Về sau, khi tham thiền huyền bí được thấu hiểu hơn và vấn đề được nghiên cứu một cách khoa học, các đạo sinh sẽ chuẩn bị dữ liệu cần thiết và các luận khảo bao quát toàn bộ đề tài trong chừng mực khi ấy có thể. Tuy nhiên, Tôi xướng lên một âm điệu cảnh báo, Tôi chỉ ra con đường,—các huấn sư ở phía bên trong hiếm khi làm hơn thế. Chúng tôi nhắm đến việc phát triển những người biết tư duy và những người có tầm nhìn rõ ràng, có khả năng lý luận logic. Để làm điều này, chúng tôi dạy con người phát triển chính họ, tự mình suy nghĩ, tự mình lý giải các vấn đề của mình, và tự mình lập hạnh. Đó là Con Đường.... chúng tôi đã bước,—đó là con đường chúng tôi nhắm thấy các bạn bước đi.

[120]

[120]

August 3, 1920.

Ngày 3 tháng 8, 1920.

Dangers arising from subtle forces.—Những nguy hiểm phát sinh từ các mãnh lực vi tế.

August 3rd, 1920.

During these coming days, brother of mine, application to the immediate duty is the part of wisdom. It is desired that much should be accomplished both in your individual work and in the work that you and FB have undertaken for the section. The future holdeth changes and in the finished scheme lieth hope for that which is hidden in the lap of destiny.

...We have for our topic this morning the final section of our letter on the dangers incidental to meditation. We have dealt somewhat with individual dangers inherent in the three bodies; we have touched upon the risks that may be run when the karma of the student and his group affiliations are overlooked. Today the subject involves real difficulty. We have to deal with the dangers that may arise from forces and persons, from entities and groups working on the subtler planes. The difficulty arises in three ways:—

l—The ignorance of the average student as to the nature of those forces and as to the personnel of the groups on the subtler planes.

2—The risk of revealing more than would be wise in an exoteric publication.

3—An occult risk that is little comprehended by the uninitiated. It lies in the fact that in the concentration of thought that necessarily arises in discussing these problems, thought-waves are set in motion,

Ngày 3 tháng 8, 1920.

Trong những ngày sắp đến này, huynh đệ của Tôi, chuyên chú vào bổn phận trước mắt là phần của minh triết. Người ta mong muốn rằng nhiều việc sẽ được hoàn thành, cả trong công việc cá nhân của các bạn lẫn trong công việc mà các bạn và FB đã đảm nhận cho phân bộ. Tương lai chứa đựng những đổi thay và trong kế hoạch đã hoàn tất có ẩn chứa hy vọng cho điều đang được giấu kín trong lòng định mệnh.

...Sáng nay, chủ đề của chúng ta là phần cuối của bức thư về những nguy hiểm kèm theo tham thiền. Chúng ta đã bàn phần nào về những nguy hiểm cá nhân vốn có trong ba thể; chúng ta đã chạm đến các rủi ro có thể gặp khi nghiệp quả của đạo sinh và các liên hệ nhóm của y bị bỏ qua. Hôm nay, đề tài này thực sự khó khăn. Chúng ta phải đề cập đến những nguy hiểm có thể phát sinh từ các mãnh lực và con người, từ các thực thể và các nhóm đang hoạt động trên các cõi vi tế hơn. Khó khăn phát sinh theo ba cách:—

l—Sự thiếu hiểu biết của đạo sinh trung bình về bản chất của các mãnh lực ấy và về nhân sự của các nhóm trên các cõi vi tế hơn.

2—Rủi ro tiết lộ nhiều hơn điều minh triết cho phép trong một ấn phẩm ngoại môn.

3—Một rủi ro huyền bí mà người chưa được điểm đạo ít thấu hiểu. Nó nằm ở sự kiện rằng trong sự tập trung tư tưởng tất yếu phát sinh khi thảo luận các vấn đề này, các làn sóng tư tưởng được khởi động, các dòng

currents are contacted and thoughtforms circulated that attract the attention of those under discussion. This may lead at times to undesirable results. Therefore, I shall with brevity touch upon the subject. Upon the inner planes the needed light and protection are afforded.

chảy được tiếp xúc và các hình tư tưởng được lưu hành, vốn thu hút sự chú ý của những đối tượng đang được bàn đến. Điều này đôi khi có thể dẫn đến những kết quả không mong muốn. Vì vậy, Tôi sẽ ngắn gọn chạm đến đề tài này. Trên các cõi bên trong, ánh sáng và sự bảo vệ cần thiết được ban cấp.

Three groups of entities:—

Ba nhóm thực thể:—

These groups of entities can be differentiated in a threefold manner:—

Các nhóm thực thể này có thể được phân biệt theo một cách tam phân:—

l—Groups of discarnate beings on either the emotional or the mental planes.

l—Các nhóm chúng sinh đã thoát xác trên hoặc cõi cảm dục hoặc cõi trí.

2—Devas, either singly or in groups.

2—Các thiên thần, hoặc đơn lẻ hoặc theo nhóm.

3—The dark Brotherhood. [121]

3—Huynh đệ Đoàn Hắc đạo. [121]

Let us take each division and deal with it carefully, first laying the foundation of knowledge by pointing out that the dangers arise from a threefold condition of the bodies of the student which may be the result sometimes of meditation. These conditions are:

Chúng ta hãy lấy từng phân bộ và bàn đến một cách cẩn trọng, trước hết đặt nền tảng tri thức bằng cách chỉ ra rằng các nguy hiểm phát sinh từ một tình trạng tam phân của các thể của đạo sinh, đôi khi có thể là kết quả của tham thiền. Các tình trạng ấy là:

A negative condition that makes the entire three bodies of the personality receptive and quiescent, and open therefore to the attack of the watching denizens of other planes.

Một tình trạng thụ động khiến toàn bộ ba thể của phàm ngã trở nên tiếp nhận và tĩnh lặng, và do đó mở ra cho sự tấn công của những cư dân canh chừng của các cõi khác.

A condition of ignorance or foolhardiness that, in attempting to use certain forms and mantrams without the permission of the Teacher, involves the student with certain groups of devas, bringing him into contact with the devas of the emotional or mental planes and making him therefore (through

Một tình trạng thiếu hiểu biết hoặc liều lĩnh mà, khi cố gắng sử dụng một số hình thức và mantram nhất định mà không có sự cho phép của huấn sư, khiến đạo sinh vướng vào một số nhóm thiên thần, đưa y tiếp xúc với các thiên thần của cõi cảm dục hoặc cõi trí và do đó (vì sự ngu dốt của y) trở thành mục

his ignorance) the butt of their attack and the plaything of their destructive instincts.

tiêu bị tấn công và món đồ chơi cho các bản năng phá hoại của họ.

A condition which is the reverse of the above, which makes a man positive and a channel, therefore, for force or power. When this is the case, the man proceeds, under occult rule or law and with the aid of his Teacher, to wield the electrical fluid of the inner planes. He becomes then a centre of the attention of those who strive against the Brothers of Light.

Một tình trạng trái ngược với điều trên, khiến một người trở nên chủ động và do đó là một kênh cho mãnh lực hoặc quyền năng. Khi điều này xảy ra, người ấy tiến hành, theo quy luật hay định luật huyền bí và với sự trợ giúp của huấn sư của y, để vận dụng lưu chất điện của các cõi bên trong. Khi ấy y trở thành một trung tâm thu hút sự chú ý của những kẻ chống lại các Huynh Đệ Ánh Sáng.

The first two conditions are all the result of meditation unwisely and ignorantly practised, the last state of affairs is frequently the reward of success. In the first two, the remedy lies within the student himself and in the wise correction of the type of meditation and its more careful following; in the third case the remedy must be sought in various ways which I will later indicate.

Hai tình trạng đầu đều là kết quả của tham thiền được thực hành một cách thiếu minh triết và thiếu hiểu biết; trạng thái sau thường là phần thưởng của thành công. Trong hai tình trạng đầu, phương thuốc nằm trong chính đạo sinh và trong việc sửa chữa minh triết loại tham thiền cùng với việc theo sát cẩn trọng hơn; trong trường hợp thứ ba, phương thuốc phải được tìm theo nhiều cách mà về sau Tôi sẽ chỉ ra.

Dangers of obsession.—Những nguy hiểm của sự ám nhập.

Dangers from discarnate entities are frankly those of obsession, either of a temporary nature and lasting for a few moments or more enduring and lasting for a longer [122] period. It may even be permanent and lasting through a lifetime. I have earlier written to you a letter upon this subject which you might here incorporate. We never duplicate effort if it can be avoided. I seek primarily to emphasise the point that this entrance which we call obsession is effected largely through the negative attitude assumed through the unwise following of an unsuitable meditation. In his anxiety to be the recipient of light from above, in his determination to force himself to a place where he can contact the teachers or even the Master, and in his endeavour to

Những nguy hiểm từ các thực thể đã thoát xác, nói thẳng ra, là những nguy hiểm của sự ám nhập, hoặc tạm thời và kéo dài vài khoảnh khắc hoặc lâu hơn, hoặc bền hơn và kéo dài trong một thời gian dài [122] hơn. Nó thậm chí có thể thường trực và kéo dài suốt một đời. Trước đây Tôi đã viết cho các bạn một bức thư về đề tài này mà các bạn có thể ghép vào đây. Chúng tôi không bao giờ lặp lại nỗ lực nếu có thể tránh. Trước hết, Tôi tìm cách nhấn mạnh điểm rằng sự xâm nhập mà chúng ta gọi là ám nhập này được thực hiện phần lớn qua thái độ thụ động được duy trì do việc theo đuổi thiếu minh triết một kiểu tham thiền không thích hợp. Trong nỗi lo muốn là người tiếp nhận ánh sáng từ bên trên, trong quyết tâm ép mình đến một nơi mà y có thể tiếp xúc các huấn sư hay thậm

eliminate all thought and lower vibrations, the student makes the mistake of rendering his entire lower personality receptive. Instead of making it firmly positive to environing factors and to all lower contacts, and instead of only allowing the "apex of the mind" (if I may use so unusual a term) to be receptive and open to transmission from the causal or the abstract levels and even from the intuitional, the student permits reception from all sides. Only a point within the brain should be receptive, all the rest of the consciousness should be so polarised that outer interference will not be possible. This refers to the emotional and to the mental bodies, though with the majority these days it refers solely to the emotional. At this particular period of the world's history the emotional plane is so densely populated and the response of the physical to the emotional is now becoming so exquisitely attuned, that the danger of obsession is greater than ever heretofore. But for your cheering—the reverse holds good also, and response to the divine and rapid reaction to the higher inspiration has never been so great. Divine inspiration or that "divine obsession" which is the privilege of all advanced souls, will be understood in the coming years as never before, and will be definitely one of the [123] methods used by the coming Lord and His Great Ones for the helping of the world.

chí Chân sư, và trong nỗ lực loại bỏ mọi tư tưởng và các rung động thấp, đạo sinh phạm sai lầm khi làm cho toàn bộ phàm ngã thấp của mình trở nên tiếp nhận. Thay vì làm cho nó vững vàng chủ động đối với các yếu tố bao quanh và đối với mọi tiếp xúc thấp, và thay vì chỉ cho phép "đỉnh của thể trí" (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ khác thường như vậy) được tiếp nhận và mở ra cho sự truyền đạt từ các cấp nguyên nhân hay trừu tượng và thậm chí từ trực giác, đạo sinh lại cho phép sự tiếp nhận từ mọi phía. Chỉ một điểm trong bộ não nên tiếp nhận; toàn bộ phần còn lại của tâm thức nên được phân cực sao cho sự can thiệp từ bên ngoài sẽ không thể xảy ra. Điều này áp dụng cho thể cảm dục và thể trí, mặc dù với đa số ngày nay nó chỉ áp dụng cho thể cảm dục. Trong giai đoạn đặc thù này của lịch sử thế giới, cõi cảm dục đông đúc đến mức đậm đặc và sự đáp ứng của thể xác đối với cảm dục nay đang trở nên tinh vi đến mức được chỉnh điệu, nên nguy hiểm của sự ám nhập lớn hơn bao giờ hết trước đây. Nhưng để các bạn được khích lệ,—điều ngược lại cũng đúng, và sự đáp ứng đối với thiêng liêng cùng phản ứng nhanh đối với cảm hứng cao hơn chưa bao giờ lớn đến thế. Cảm hứng thiêng liêng hay "sự ám nhập thiêng liêng" vốn là đặc quyền của mọi linh hồn tiến hoá, sẽ được thấu hiểu trong những năm sắp tới như chưa từng có, và sẽ chắc chắn là một trong những [123] phương pháp được Đấng Đang Đến và Các Đấng Cao Cả của Ngài sử dụng để trợ giúp thế gian.

The thing to be remembered is that in the case of wrong obsession the man is at the mercy of the obsessing entity, and is unconsciously or unwillingly a partner in the transaction. In divine obsession the man consciously and willingly co-operates with the One Who seeks to inspire, or to occupy or employ his lower vehicles. The motive is ever the greater helping of the race. The

Điều cần ghi nhớ là trong trường hợp ám nhập sai lạc, người ấy ở trong tay thực thể ám nhập, và một cách vô thức hoặc miễn cưỡng là một đối tác trong cuộc giao dịch. Trong ám nhập thiêng liêng, người ấy hợp tác một cách có ý thức và tự nguyện với Đấng đang tìm cách truyền cảm hứng, hoặc chiếm dụng hay sử dụng các vận cụ thấp của y. Động cơ luôn là sự trợ giúp lớn hơn cho

obsession is then not the result of a negative condition but of a positive collaboration and proceeds under law and for a specific period.... HPB is a concrete instance of a case in point; the initiate Jesus was another. As more and more of the race develop continuity of consciousness between the physical and the emotional and later the mental, this act of transference of the vehicles will be more frequent and more understood.

nhân loại. Khi ấy, sự ám nhập không phải là kết quả của một tình trạng thụ động mà là của một sự cộng tác chủ động và tiến hành theo luật và trong một thời kỳ xác định.... Bà HPB là một ví dụ cụ thể của một trường hợp như vậy; điểm đạo đồ Jesus là một trường hợp khác. Khi ngày càng nhiều nhân loại phát triển sự liên tục của tâm thức giữa cõi hồng trần và cõi cảm dục và về sau là cõi trí, hành vi chuyển dịch các vận cụ này sẽ thường xuyên hơn và được thấu hiểu hơn.

October 9, 1919.

Ngày 9 tháng 10, 1919.

Causes of Obsession.—Nguyên nhân của sự ám nhập.

One of the activities ahead of the occult student is the study and the scientific observation of this matter. We have been told in various occult books that obsession and insanity are very closely allied. Insanity may exist in all three bodies, the least harmful being that of the physical body, whilst the most enduring and the hardest to cure is that of the mental body. Insanity in the mental body is the heavy fate that descends upon those who for many incarnations have followed the path of selfish cruelty, using the intelligence as a means to serve selfish ends and using it willfully, knowing it to be wrong. But insanity of this type is a means whereby the Ego sometimes arrests the progress of a man towards the left-hand path. In this sense it is a disguised blessing. Let us deal first with the causes of obsession, leaving the subject of insanity [124] for another day. These causes are four in number and each responds to a different treatment:—

Một trong những hoạt động phía trước của đạo sinh huyền bí là nghiên cứu và quan sát khoa học vấn đề này. Chúng ta đã được nói trong nhiều sách huyền bí rằng ám nhập và điên loạn có liên hệ rất chặt chẽ. Điên loạn có thể tồn tại trong cả ba thể; ít gây hại nhất là điên loạn của thể xác, trong khi bền dai nhất và khó chữa nhất là điên loạn của thể trí. Điên loạn trong thể trí là số phận nặng nề giáng xuống những kẻ qua nhiều kiếp lâm phàm đã theo con đường tàn ác ích kỷ, dùng trí tuệ như một phương tiện để phục vụ các mục đích ích kỷ và dùng nó một cách cố ý, biết rõ là sai. Nhưng điên loạn thuộc loại này đôi khi là một phương tiện nhờ đó Chân ngã ngăn chặn sự tiến triển của một người về phía tả đạo. Theo nghĩa này, đó là một phúc lành được che giấu. Trước hết, chúng ta hãy bàn về các nguyên nhân của ám nhập, để lại đề tài điên loạn [124] cho một ngày khác. Các nguyên nhân này có bốn, và mỗi nguyên nhân đáp ứng với một cách xử lý khác nhau: —

One cause is a definite weakness of the etheric double, in the separating web, which like a piece of relaxed elastic permits entry of an extraneous entity from the emotional

Một nguyên nhân là một sự yếu kém xác định của bản sao dĩ thái, ở màng ngăn cách, vốn như một mảnh dây thun bị chùng cho phép một thực thể ngoại lai từ cõi cảm dục đi

plane. The door of entrance which is formed by this web is not closed tight, and entrance can be effected from without. This is a physical plane cause, and is the result of the maladjustment of physical plane matter. It is the result of karma, and is prenatal, existing from the earliest moment. Usually the sufferer is physically weak, intellectually feeble, but possessed of a powerful emotional body which suffers and fights and struggles to prevent entrance. The attacks are intermittent, and more frequently attack women than men.

vào. Cánh cửa đi vào được tạo bởi màng này không khép chặt, và sự xâm nhập có thể được thực hiện từ bên ngoài. Đây là một nguyên nhân thuộc cõi hồng trần, và là kết quả của sự sai lệch điều chỉnh của vật chất cõi hồng trần. Nó là kết quả của nghiệp quả, và là tiền sinh, tồn tại từ khoảnh khắc sớm nhất. Thường thì người chịu đựng yếu về thể chất, kém về trí tuệ, nhưng lại sở hữu một thể cảm dục mạnh mẽ, vốn đau đớn và chiến đấu và vật lộn để ngăn sự xâm nhập. Các cuộc tấn công gián đoạn, và thường tấn công phụ nữ hơn đàn ông.

Another cause is due to emotional reasons. A lack of co-ordination exists between the emotional and the physical and when the man functions in the emotional body (as at night) the moment of re-entry is attended with difficulty, and opportunity exists for other beings to enter the physical vehicle, and prevent its occupation by the real Ego. This is the most common form of obsession, and affects those with powerful physical bodies and strong astral vibrations, but with weak mental bodies. It leads, in the ensuing struggle, to the violent scenes of screaming lunatics and to the paroxysms of the epileptic. Men are more subject to this than women, as women are usually more definitely polarised in the emotional body.

Một nguyên nhân khác là do các lý do cảm dục. Có sự thiếu phối hợp giữa cảm dục và thể xác, và khi người ấy hoạt động trong thể cảm dục (như ban đêm) thì khoảnh khắc tái nhập đi kèm khó khăn, và cơ hội tồn tại cho các chúng sinh khác đi vào vận cụ thể xác, và ngăn nó được Chân ngã thật sự chiếm dụng. Đây là hình thức ám nhập phổ biến nhất, và ảnh hưởng đến những người có thể xác mạnh mẽ và rung động cảm dục mạnh, nhưng có thể trí yếu. Nó dẫn, trong cuộc giằng co tiếp theo, đến những cảnh bạo liệt của kẻ điên gào thét và đến những cơn co giật của người động kinh. Đàn ông dễ mắc hơn phụ nữ, vì phụ nữ thường phân cực rõ rệt hơn trong thể cảm dục.

A rarer kind of obsession is the mental. In coming days as the mental body develops, one may expect perhaps to see more of it. Mental obsession involves the displacement taking place on the mental levels—hence its rarity. The physical body and the emotional body remain as a unit, but the Thinker is left in his mental body, [125] whilst the obsessing entity (clothed in mental matter) enters the two lower vehicles. In the case of emotional obsession the Thinker is left with his emotional body and his mental body but

Một loại ám nhập hiếm hơn là ám nhập trí. Trong những ngày sắp tới khi thể trí phát triển, người ta có thể kỳ vọng sẽ thấy nhiều hơn. Ám nhập trí liên quan đến sự thay thế xảy ra trên các cấp trí—do đó tính hiếm của nó. Thể xác và thể cảm dục vẫn là một đơn vị, nhưng Thức giả bị bỏ lại trong thể trí của y, [125] trong khi thực thể ám nhập (khoác vật chất trí) đi vào hai vận cụ thấp. Trong trường hợp ám nhập cảm dục, Thức giả bị bỏ lại với thể cảm dục và thể trí nhưng không có thể xác. Trong trường hợp sau này, y bị bỏ

with no physical. In this latter case he is left with neither emotional nor physical. The cause lies in the fact of the over-development of the mental, and of the relative weakness of the emotional and physical bodies. The Thinker is too powerful for his other bodies and disdains their use; he is too interested in work on mental levels, and thus gives opportunity to obsessing entities to assume control. This, as I said before, is rare and is the result of lop-sided development. It attacks women and men equally; it principally shows itself in childhood and is difficult to cure.

lại không có cả cảm dục lẫn thể xác. Nguyên nhân nằm ở sự kiện của sự phát triển quá mức của thể trí, và sự yếu tương đối của thể cảm dục và thể xác. Thức giả quá mạnh so với các thể khác và khinh thường việc sử dụng chúng; y quá quan tâm đến công việc trên các cấp trí, và vì thế tạo cơ hội cho các thực thể ám nhập nắm quyền kiểm soát. Điều này, như Tôi đã nói trước, là hiếm và là kết quả của sự phát triển lệch lạc. Nó tấn công phụ nữ và đàn ông như nhau; nó chủ yếu biểu hiện trong thời thơ ấu và khó chữa.

A still rarer cause of obsession is definitely the work of the dark Brothers. It takes the form of snapping the magnetic link that attaches the Ego to the lower physical body, leaving him in his emotional and mental bodies. This would normally result in the death of the physical body, but in cases such as these the dark Brother, who is to use the physical body, enters it and makes connection with his own cord. These cases are not common. They involve only two classes of people:—

Một nguyên nhân còn hiếm hơn của ám nhập chắc chắn là công việc của Huynh đệ Đoàn Hắc đạo. Nó mang hình thức bẻ gãy mối liên kết từ tính gắn Chân ngã với thể xác thấp, để y ở lại trong thể cảm dục và thể trí. Điều này bình thường sẽ dẫn đến cái chết của thể xác, nhưng trong những trường hợp như vậy, huynh đệ hắc đạo, kẻ sẽ sử dụng thể xác, đi vào đó và nối kết với sợi dây của chính hắn. Những trường hợp này không phổ biến. Chúng chỉ liên quan đến hai hạng người:—

Those who are highly evolved and on the Path, but who through some wilful shortcoming fail for some one incarnation and so lay themselves open to the evil force. Sin (as you call it) in the Personality of a disciple leads to a weakness in some one spot, and this is taken advantage of. This type of obsession shows itself in the transformation that is sometimes seen when a great soul suddenly plunges on an apparent downward path, when he changes the whole trend of his existence and besmirches a fair character with mud. It carries with it its own punishment, for on the inner planes the disciple looks [126] on, and in agony of mind sees his lower vehicle

Những người tiến hoá cao và đang trên Con Đường, nhưng vì một thiếu sót cố ý nào đó mà thất bại trong một kiếp lâm phàm và do đó tự đặt mình mở ra cho mãnh lực xấu. Tội lỗi (như các bạn gọi) trong phàm ngã của một đệ tử dẫn đến sự yếu kém ở một điểm nào đó, và điều này bị lợi dụng. Loại ám nhập này biểu hiện trong sự biến đổi đôi khi được thấy khi một linh hồn lớn đột nhiên lao vào một con đường dường như đi xuống, khi y đổi hẳn xu hướng tồn tại của mình và bôi bẩn một tính cách tốt đẹp bằng bùn nhơ. Nó mang theo hình phạt của chính nó, vì trên các cõi bên trong, đệ tử nhìn [126] theo, và trong cơn thống khổ của thể trí thấy vận cụ thấp của mình làm ô nhục danh tiếng tốt

dishonouring the fair name of its real owner and causing evil to be said of a loved cause.

đẹp của chủ nhân thật sự của nó và khiến điều xấu được nói về một chính nghĩa được yêu quý.

The little evolved, weakly organised, and so unable to resist.

Những kẻ ít tiến hoá, tổ chức yếu ớt, và do đó không thể kháng cự.

The Kinds of Obsessing Entities.—Các loại thực thể ám nhập.

These are too numerous to mention in detail but I might enumerate a few.

Chúng quá nhiều để nêu chi tiết, nhưng Tôi có thể liệt kê một vài.

l—Discarnate entities of a low order awaiting incarnation, and who see, in cases one and two, their wanted opportunity.

l—Các thực thể đã thoát xác thuộc loại thấp đang chờ nhập thể, và thấy, trong trường hợp một và hai, cơ hội mong muốn của họ.

2—Suicides, anxious to undo the deed and to again get into contact with earth.

2—Những kẻ tự sát, nóng lòng hoàn lại hành vi và lại được tiếp xúc với Trái Đất.

3—Earth-bound spirits, good and bad, who from anxiety over loved ones, over their business affairs, or eager to do some wrong or to undo some evil act, rush in and take possession of cases one and two.

3—Các vong linh bị trói buộc với Trái Đất, tốt và xấu, do lo lắng về người thân yêu, về công việc làm ăn của họ, hoặc háo hức làm điều sai trái hay sửa lại một hành vi xấu, lao vào và chiếm hữu các trường hợp một và hai.

4—Dark Brothers as aforesaid, who avail themselves principally of the third and fourth cases already cited. They require highly developed bodies, having no use for weak or unrefined bodies. In case three the weakness is entirely relative, due to over-accentuation of the mental vehicle.

4—Các huynh đệ hắc đạo như đã nói, chủ yếu lợi dụng trường hợp thứ ba và thứ tư đã nêu. Họ cần những thân thể phát triển cao, không dùng được những thân thể yếu hay thô. Trong trường hợp ba, sự yếu kém hoàn toàn là tương đối, do sự nhấn mạnh quá mức vận cụ trí.

5—Elementals and subhuman entities of a malicious nature who rush in on the slightest opportunity and where kindred vibration may be felt.

5—Các hành khí và các thực thể dưới nhân loại có bản chất ác ý, lao vào chỉ với cơ hội nhỏ nhất và nơi có thể cảm thấy rung động đồng loại.

6—Some of the lower devas, harmless but mischievous who, from sheer freakishness and fun, enter another body in much the same way that a child loves to dress up.

6—Một số thiên thần thấp, vô hại nhưng tinh quái, do tính kỳ quặc và vui đùa thuần tuý, đi vào một thân thể khác theo cách gần giống như một đứa trẻ thích hoá trang.

7—Occasional visitors from other planets who enter certain highly evolved bodies for purposes of their own. This is very, very rare.... [127]

7—Những vị khách thỉnh thoảng từ các hành tinh khác đi vào một số thân thể tiến hoá cao vì các mục đích riêng của họ. Điều này rất, rất hiếm.... [127]

Let me now give you some of the methods that eventually will be the first attempts at cure.

Giờ đây Tôi xin đưa ra một số phương pháp mà rốt cuộc sẽ là những thử nghiệm đầu tiên nhằm chữa trị.

In the first type of cases, those due to physical plane weakness, the stress of the cure will be laid first on building up a strong physical body in both its departments, though especially the etheric body. This will be done in future years with the direct aid of the devas of the shadows (the violet devas or devas of the ethers). The strengthening of the etheric web will be aided by means of the violet light, with its corresponding sound, administered in quiet sanitariums. Coincident with this treatment will be the attempt to strengthen the mental body. With the strengthening of the physical body will come longer and longer periods of freedom from attack. Eventually the attacks will cease altogether.

Trong loại trường hợp thứ nhất, những trường hợp do sự yếu kém cõi hồng trần, trọng tâm chữa trị trước hết sẽ đặt vào việc xây dựng một thể xác mạnh mẽ trong cả hai bộ phận của nó, dù đặc biệt là thể dĩ thái. Điều này trong những năm tới sẽ được thực hiện với sự trợ giúp trực tiếp của các thiên thần của bóng tối (các thiên thần tím hay các thiên thần của các cõi dĩ thái). Việc tăng cường màng dĩ thái sẽ được hỗ trợ bằng ánh sáng tím, với âm thanh tương ứng của nó, được áp dụng trong các viện điều dưỡng yên tĩnh. Song song với sự chữa trị này sẽ là nỗ lực tăng cường thể trí. Cùng với việc tăng cường thể xác sẽ đến những thời kỳ ngày càng dài được tự do khỏi sự tấn công. Cuối cùng các cuộc tấn công sẽ chấm dứt hoàn toàn.

When the cause is lack of co-ordination between the physical and the emotional vehicles the first methods of cure will be definite exorcism by the aid of mantrams and ceremonial (such as religious ritual). Qualified persons will use these mantrams at night when the obsessing entity may be supposed to be absent during the hours of sleep. Those mantrams will call the real owner back, will build a protective wall after his re-entry and will seek to force the obsessing one to stay absent. When the real owner has returned, the work then will be to keep him there. Educative work during the day and protective measures at night for longer or shorter periods will gradually

Khi nguyên nhân là sự thiếu phối hợp giữa vận cụ thể xác và vận cụ cảm dục, các phương pháp chữa trị đầu tiên sẽ là trừ tà dứt khoát với sự trợ giúp của mantram và nghi lễ (như nghi thức tôn giáo). Những người đủ năng lực sẽ dùng các mantram này vào ban đêm khi thực thể ám nhập có thể được giả định là vắng mặt trong giờ ngủ. Những mantram ấy sẽ gọi chủ nhân thật sự trở lại, sẽ dựng một bức tường bảo vệ sau khi y tái nhập và sẽ tìm cách buộc kẻ ám nhập phải tiếp tục vắng mặt. Khi chủ nhân thật sự đã trở lại, công việc khi ấy sẽ là giữ y ở lại đó. Công tác giáo dục ban ngày và các biện pháp bảo vệ ban đêm trong những thời kỳ dài hay ngắn sẽ dần dần loại bỏ kẻ chiếm hữu xấu,

eliminate the evil occupant, or unwanted tenant, and in the course of time the sufferer will continue to procure immunity. More anent this can later be given.

hay kẻ thuê nhà không mong muốn, và theo thời gian người chịu đựng sẽ tiếp tục đạt được sự miễn nhiễm. Về điều này, về sau có thể nói thêm.

Where mental obsession is involved the matter is more difficult. Most of the first cures achieved in the future will centre around the first two groups. Mental obsession must await greater knowledge, though experimentation [128] from the very first should be undertaken. The work will have to be done mostly from the mental plane by those who can function there freely and so contact the Thinker in his mental body. The co-operation of the Thinker must then be procured and a definite attack conjointly made on the obsessed physical and emotional bodies. During the night much of the work in the first two cases of cures will be done, but in the latter case the Thinker has to win back his physical and his emotional bodies as well, hence the exceeding difficulty. Death often eventuates in these cases.

Khi liên quan đến ám nhập trí, vấn đề khó hơn. Phần lớn các chữa trị đầu tiên đạt được trong tương lai sẽ tập trung quanh hai nhóm đầu. Ám nhập trí phải chờ tri thức lớn hơn, dù ngay từ đầu [128] việc thử nghiệm cũng nên được tiến hành. Công việc sẽ phải được thực hiện phần lớn từ cõi trí bởi những người có thể hoạt động tự do ở đó và do đó tiếp xúc Thức giả trong thể trí của y. Khi ấy phải giành được sự hợp tác của Thức giả và một cuộc tấn công dứt khoát sẽ được thực hiện chung lên thể xác và thể cảm dục đang bị ám nhập. Ban đêm, phần lớn công việc trong hai trường hợp chữa trị đầu sẽ được thực hiện, nhưng trong trường hợp sau, Thức giả phải giành lại cả thể xác lẫn thể cảm dục của y, do đó sự khó khăn tột bậc. Cái chết thường là kết cục trong những trường hợp này.

In the severing of the magnetic cord naught can be done as yet.

Trong việc cắt đứt sợi dây từ tính, hiện nay chưa thể làm gì.

Dangers from the deva evolution.—Những nguy hiểm từ tiến hoá thiên thần.

This second point is more complex. You will remember how it has been said earlier in these letters that contact with the devas can be brought about through specific forms and mantrams and that in this contact lies peril for the unwary. This danger is curiously real now, owing to the following reasons:

Điểm thứ hai này phức tạp hơn. Các bạn sẽ nhớ rằng trước đây trong các bức thư này đã nói rằng tiếp xúc với các thiên thần có thể được tạo ra qua những hình thức và mantram đặc thù và rằng trong sự tiếp xúc này có hiểm nguy cho người bất cẩn. Nguy hiểm này hiện nay kỳ lạ là có thật, do các lý do sau:

a—**The coming in of the violet ray, the seventh or Ceremonial Ray, has rendered this contact more**

a—**Sự đến vào của cung tím, cung bảy hay Cung Nghi Lễ, đã khiến sự tiếp xúc này dễ đạt được hơn**

easy of attainment than heretofore. It is therefore the ray on which approximation is possible, and in the use of ceremonial and of set forms, coupled to regulated rhythmic movement, will be found a meeting place for the two allied evolutions. In the use of ritual this will be apparent, and psychics are already bearing witness to the fact that **both in the ritual of the Church and in that of Masonry this has been evidenced.** More and more will this be the case, and it carries with it certain risks that will inevitably work themselves into common knowledge and thus affect in various ways the unwary sons of men. [129] As you know, **a definite effort is being made at this time by the Planetary Hierarchy to communicate to the devas their part in the scheme of things,** and **the part the human family must likewise play**. The work is slow, and certain results are inevitable. It is not my purpose to take up with you in these letters the part that ritual and set mantric forms play in the evolution of devas and of men. I only desire to point out that danger for human beings lies in the unwise use of forms for the calling of the devas, in experimenting with the Sacred Word with the object in view of contacting the Builders who are so largely affected by it, and in endeavouring to pry into the secrets of ritual with its adjuncts of colour and of sound. Later on**, when the pupil has passed the portal of initiation, such knowledge will be his,** coupled with **the necessary information that teaches him to work with the law.** In the following of the law, no danger lurks.

trước đây. Vì vậy, đây là cung mà trên đó sự xích lại gần là có thể, và trong việc sử dụng nghi lễ và các hình thức định sẵn, kết hợp với vận động nhịp điệu được điều hoà, sẽ tìm thấy một nơi gặp gỡ cho hai tiến hoá đồng minh. Trong việc sử dụng nghi thức, điều này sẽ hiển nhiên, và các nhà thông linh đã đang làm chứng cho sự kiện rằng **cả trong nghi thức của Giáo hội lẫn trong nghi thức của Hội Tam Điểm, điều này đã được biểu lộ.** Ngày càng nhiều điều này sẽ là như vậy, và nó mang theo những rủi ro nhất định mà tất yếu sẽ tự đưa mình vào tri thức phổ thông và do đó ảnh hưởng theo nhiều cách đến những người con của nhân loại bất cẩn. [129] Như các bạn biết, **một nỗ lực dứt khoát đang được thực hiện vào lúc này bởi Thánh Đoàn Hành Tinh để truyền đạt cho các thiên thần phần việc của họ trong kế hoạch sự vật,** và **phần việc mà gia đình nhân loại cũng phải đóng**. Công việc chậm, và một số kết quả là không thể tránh. Mục đích của Tôi không phải là bàn với các bạn trong các bức thư này về phần mà nghi lễ và các hình thức mantram định sẵn đóng trong sự tiến hoá của thiên thần và của con người. Tôi chỉ mong chỉ ra rằng nguy hiểm cho con người nằm ở việc sử dụng thiếu minh triết các hình thức để gọi các thiên thần, trong việc thử nghiệm với Linh từ Thiêng Liêng nhằm tiếp xúc các đấng kiến tạo vốn bị nó ảnh hưởng rất lớn, và trong nỗ lực dòm ngó các bí mật của nghi lễ với các phụ trợ của màu sắc và âm thanh. Về sau**, khi môn sinh đã vượt qua cổng điểm đạo, tri thức ấy sẽ là của y,** đi kèm với **thông tin cần thiết dạy y làm việc với định luật.** Trong việc

tuân theo định luật, không có nguy hiểm ẩn nấp.

b—The race is possessed of a strong determination to penetrate within the veil, and to find out what lies on the other side of the unknown. Men and women everywhere are conscious within themselves of budding powers which meditation enhances. They find that **by the careful following of certain rules they become more sensitive to the sights and sounds of the inner planes.** They catch fleeting glimpses of the unknown; occasionally and at rare intervals, **the organ of inner vision temporarily opens** and **they hear and see on the astral or the mental plane.** They see devas at a meeting in which ritual has been employed; they catch a sound or a voice that tells them truths that they recognise as true. The temptation to force the issue, to prolong meditation, to try out certain methods that promise intensification of psychic faculty is too strong. They unwarily force matters and dire disaster results. One hint here I give:- **In meditation** [130] **it is literally possible to play with fire**. The devas of the mental levels manipulate the latent fires of the system and thus incidentally the latent fires of the inner man. It is woefully possible to be the plaything of their endeavour and to perish at their hands. A truth I speak here; I give not voice to the interesting chimeras of a fanciful brain. Beware of playing with fire.

b—Nhân loại bị thúc đẩy bởi một quyết tâm mạnh mẽ muốn xuyên qua bức màn, và tìm ra điều gì nằm ở phía bên kia của cái chưa biết. Những người nam và nữ ở khắp nơi đều tự nhận biết trong chính mình các quyền năng đang nảy nở mà tham thiền làm tăng cường. Họ thấy rằng **bằng việc theo sát cẩn trọng một số quy luật nhất định, họ trở nên nhạy cảm hơn với các cảnh tượng và âm thanh của các cõi bên trong.** Họ bắt gặp những thoáng nhìn chớp nhoáng của cái chưa biết; đôi khi và vào những khoảng hiếm hoi, **cơ quan linh thị tạm thời mở ra** và **họ nghe và thấy trên cõi cảm dục hoặc cõi trí.** Họ thấy các thiên thần tại một cuộc họp nơi nghi lễ đã được sử dụng; họ bắt được một âm thanh hay một tiếng nói nói với họ những chân lý mà họ nhận ra là đúng. Cám dỗ muốn ép cho sự việc xảy ra, muốn kéo dài tham thiền, muốn thử một số phương pháp hứa hẹn làm tăng cường năng lực thông linh là quá mạnh. Họ bất cẩn ép buộc sự việc và tai hoạ khủng khiếp xảy ra. Ở đây Tôi đưa ra một gợi ý:- **Trong tham thiền** [130] **thực sự có thể đùa với lửa**. Các thiên thần của các cấp trí thao tác các ngọn lửa tiềm ẩn của thái dương hệ và do đó, một cách phụ thuộc, các ngọn lửa tiềm ẩn của con người bên trong. Thật đáng buồn là có thể trở thành món đồ chơi của nỗ lực của họ và chết dưới tay họ. Tôi nói một chân lý ở đây; Tôi không lên tiếng cho những ảo ảnh thú vị của một bộ não tưởng tượng. Hãy coi chừng việc đùa với lửa.

c—This transition period is largely responsible for much of the danger. The

c—Giai đoạn chuyển tiếp này chịu trách nhiệm phần lớn cho nhiều nguy hiểm. Loại

right type of body for the holding and the handling of the occult force has not yet been built, and in the interim the bodies now in use but spell disaster to the ambitious student. **When a man starts out to follow the path of occult meditation**, **it takes well-nigh fourteen years to rebuild the subtle bodies, and incidentally the physical.** All through that period it is not safe to tamper with the unknown for only the very strong refined physical body, the controlled stable and equalised emotional body and the properly striated mental body can enter into the subtler planes and literally work with Fohat, for that is what the occult does. Therefore is the emphasis laid by all wise Teachers everywhere on the Path of Purification, which must precede the Path of Illumination. They lay the emphasis on the building in of spiritual faculty before psychic faculty can be safely permitted; they demand service to the race every day throughout the scope of life before a man may be permitted to manipulate the forces of nature, to dominate the elementals, to co-operate with the devas, and to learn the forms and ceremonies, the mantrams and the key-words, that will bring those forces within the circle of manifestation.

thân thể thích hợp để chứa đựng và xử lý mãnh lực huyền bí vẫn chưa được xây dựng, và trong thời gian chuyển tiếp, các thể hiện đang dùng chỉ gieo tai hoạ cho đạo sinh đầy tham vọng. **Khi một người bắt đầu theo con đường tham thiền huyền bí**, **gần như mất mười bốn năm để tái kiến tạo các thể vi tế, và kèm theo đó là thể xác.** Suốt thời kỳ ấy, không an toàn khi can thiệp vào cái chưa biết, vì chỉ một thể xác rất mạnh và tinh luyện, một thể cảm dục được kiểm soát, ổn định và quân bình, và một thể trí được tạo vân đúng cách mới có thể đi vào các cõi vi tế hơn và thực sự làm việc với Fohat, vì đó là điều mà nhà huyền bí làm. Vì vậy, mọi Huấn sư minh triết ở khắp nơi đều nhấn mạnh Con Đường Thanh Lọc, vốn phải đi trước Con Đường Soi Sáng. Các Ngài nhấn mạnh việc xây dựng năng lực tinh thần trước khi năng lực thông linh có thể được cho phép một cách an toàn; các Ngài đòi hỏi phụng sự nhân loại mỗi ngày trong suốt phạm vi đời sống trước khi một người có thể được cho phép thao tác các mãnh lực của thiên nhiên, thống trị các hành khí, hợp tác với các thiên thần, và học các hình thức và nghi lễ, các mantram và các linh từ then chốt, vốn sẽ đưa các mãnh lực ấy vào trong vòng biểu hiện.

August 4, 1920.

Ngày 4 tháng 8, 1920.

Danger from the Dark Brothers.—Nguy hiểm từ các Huynh đệ Hắc đạo.

I think I gave you earlier practically all that I can as [131] yet impart anent the Brothers of Darkness, as they are sometimes termed. I only want at this point to lay emphasis upon the fact that no danger need be feared by the average student from this source. It is only

Tôi nghĩ trước đây Tôi đã đưa cho các bạn hầu như tất cả những gì Tôi có thể, vào lúc này [131], truyền đạt về các Huynh đệ Bóng Tối, như đôi khi họ được gọi. Ở điểm này Tôi chỉ muốn nhấn mạnh sự kiện rằng đạo sinh trung bình không cần sợ nguy hiểm từ

as discipleship is approached and a man stands out ahead of his fellows as an instrument of the White Brotherhood that he attracts the attention of those who seek to withstand. When through application to meditation, and power and activity in service, a man has developed his vehicles to a point of real achievement, then his vibrations set in motion matters of a specific kind, and he learns to work with that matter, to manipulate the fluids, and to control the builders. In so doing he encroaches on the domain of those who work with the forces of involution and thus he may bring attack upon himself. This attack may be directed against any of his three vehicles and may be of different kinds. Let me briefly point out some of the methods employed against a disciple which are the ones which alone concern the student of these letters:

nguồn này. Chỉ khi địa vị đệ tử được tiến gần và một người nổi bật trước các bạn đồng hành như một công cụ của Huynh đệ Đoàn Chánh đạo thì y mới thu hút sự chú ý của những kẻ tìm cách chống lại. Khi nhờ áp dụng tham thiền, và quyền năng cùng hoạt động trong phụng sự, một người đã phát triển các vận cụ của mình đến mức thành tựu thực sự, thì các rung động của y khởi động những vật chất thuộc một loại đặc thù, và y học cách làm việc với vật chất ấy, thao tác các lưu chất, và kiểm soát các đấng kiến tạo. Khi làm như vậy, y xâm lấn lãnh địa của những kẻ làm việc với các mãnh lực của giáng hạ tiến hoá và do đó y có thể tự chuốc lấy sự tấn công. Sự tấn công này có thể nhắm vào bất kỳ vận cụ nào trong ba vận cụ của y và có thể thuộc các loại khác nhau. Tôi xin ngắn gọn chỉ ra một số phương pháp được dùng chống lại một đệ tử, là những điều duy nhất liên quan đến đạo sinh của các bức thư này:

a—Definite attack on the physical body. All kinds of means are employed to hinder the usefulness of the disciple through disease or the crippling of his physical body. Not all accidents are the result of karma, for the disciple has usually surmounted a good deal of that type of karma and is thus comparatively free from that source of hindrance in active work.

a—Tấn công dứt khoát lên thể xác. Mọi loại phương tiện được sử dụng để cản trở tính hữu dụng của đệ tử qua bệnh tật hoặc làm tàn phế thể xác của y. Không phải mọi tai nạn đều là kết quả của nghiệp quả, vì đệ tử thường đã vượt qua khá nhiều loại nghiệp quả ấy và do đó tương đối tự do khỏi nguồn cản trở này trong công việc phụng sự tích cực.

b—Glamour is another method used, or the casting over the disciple of a cloud of emotional or mental matter which suffices to hide the real, and to temporarily obscure that which is true. The study of the cases wherein glamour has been employed is exceedingly revealing and demonstrates how hard it is for even an advanced disciple always to discriminate between the real and the false, the true and the untrue. Glamour may be either on the [132] emotional or

b—Ảo cảm là một phương pháp khác được dùng, hay việc phủ lên đệ tử một đám mây vật chất cảm dục hoặc trí, đủ để che khuất cái thực, và tạm thời làm mờ điều chân thật. Việc nghiên cứu các trường hợp trong đó ảo cảm đã được sử dụng là cực kỳ vén mở và chứng tỏ rằng ngay cả một đệ tử tiến bộ cũng khó mà luôn luôn phân biện giữa cái thực và cái giả, cái đúng và cái không đúng. Ảo cảm có thể ở các [132] cấp cảm dục hoặc trí, nhưng thường ở cấp thứ nhất. Một hình

mental levels but is usually on the former. One form employed is to cast over the disciple the shadows of the thought of weakness or discouragement or criticism to which he may at intervals give way. Thus cast, they loom in undue proportion and the unwary disciple, not realising that he is but seeing the gigantic outlines of his own momentary and passing thoughts, gives way to discouragement, aye even to despair, and becomes of little use to the Great Ones. Another form is to throw into his mental aura suggestions and ideas purporting to come from his own Master but which are but subtle suggestions that hinder and help not. It takes a wise disciple always to discriminate between the voice of his real Teacher and the false whispers of the masquerading one, and even high initiates have been temporarily misled.

thức được dùng là phủ lên đệ tử những bóng tối của tư tưởng về yếu đuối hay nản lòng hay chỉ trích mà đôi lúc y có thể nhượng bộ. Khi bị phủ như vậy, chúng phóng lớn quá mức tỉ lệ và đệ tử bất cẩn, không nhận ra rằng y chỉ đang thấy những đường nét khổng lồ của các tư tưởng thoáng qua và tạm thời của chính mình, liền nhượng bộ nản lòng, vâng, thậm chí tuyệt vọng, và trở nên ít hữu dụng đối với Các Đấng Cao Cả. Một hình thức khác là ném vào hào quang trí của y những gợi ý và ý niệm giả như đến từ chính Chân sư của y nhưng thực ra chỉ là những gợi ý vi tế cản trở chứ không giúp. Cần một đệ tử minh triết để luôn phân biện giữa tiếng nói của huấn sư thật sự của y và những lời thì thầm giả dối của kẻ giả trang, và ngay cả các điểm đạo đồ cao cũng đã từng tạm thời bị dẫn lạc.

Many and subtle are the means used to deceive and thereby curtail the effective output of the worker in the field of the world. Wisely therefore have all aspirants been enjoined to study and work at the development of viveka or that discrimination which safeguards from deception. If this quality is laboriously built in and cultivated in all events, big and little, in the daily life, the risks of being led astray will be nullified.

Nhiều và vi tế là các phương tiện được dùng để lừa dối và do đó cắt giảm sản lượng hữu hiệu của người hoạt động trong cánh đồng thế gian. Vì vậy, mọi người chí nguyện đã được khuyên một cách minh triết phải nghiên cứu và làm việc để phát triển viveka hay sự phân biện ấy vốn bảo vệ khỏi sự lừa dối. Nếu phẩm tính này được xây dựng một cách cần mẫn và được nuôi dưỡng trong mọi sự kiện, lớn và nhỏ, trong đời sống hằng ngày, thì các rủi ro bị dẫn lạc sẽ bị triệt tiêu.

c—A third method frequently employed is to envelop the disciple in a thick cloud of darkness, to surround him with an impenetrable night and fog through which he stumbles and often falls. It may take the form of a black cloud of emotional matter, of some dark emotion that seems to imperil all stable vibration and plunges the bewildered student into a blackness of despair; he feels that all is departing from him; he is a prey to varied and dismal emotions; he deems

c—Một phương pháp thứ ba thường được dùng là bao bọc đệ tử trong một đám mây dày đặc của bóng tối, vây quanh y bằng một đêm đen và sương mù không thể xuyên thấu, qua đó y loạng choạng và thường ngã quỵ. Nó có thể mang hình thức một đám mây đen của vật chất cảm dục, của một cảm xúc u tối nào đó dường như đe doạ mọi rung động ổn định và quăng người môn sinh bối rối vào một màn đen tuyệt vọng; y cảm thấy mọi thứ đang rời bỏ y; y trở thành mồi cho

himself forsaken of all; he considers that all past effort has been futile and that naught remains but to die. At such times he needs much the gift [133] of viveka, and to earnestly weigh up and calmly reason out the matter. He should at these times remind himself that the darkness hides naught from the God within, and that the stable centre of consciousness remains there, untouched by aught that may betide. He should persevere until the end,—the end of what? The end of the enveloping cloud, the point where it merges itself into sunlight; he should pass through its length and out into the daylight, realising that nothing can at any time reach to and hurt the inner consciousness. God is within, no matter what transpires without. We are so apt to look out at environing circumstances, whether physical, astral or mental, and to forget that the inmost centre of the heart hides our points of contact with the Universal Logos.

những cảm xúc đa dạng và thê lương; y cho rằng mình bị tất cả ruồng bỏ; y nghĩ rằng mọi nỗ lực trong quá khứ đều vô ích và chẳng còn gì ngoài cái chết. Vào những lúc như thế, y rất cần ân huệ [133] của viveka, và phải nghiêm túc cân nhắc, bình tĩnh suy lý cho thấu đáo vấn đề. Vào những lúc ấy, y nên tự nhắc mình rằng bóng tối không che giấu được điều gì khỏi Thượng đế bên trong, và trung tâm tâm thức ổn định vẫn ở đó, không bị chạm đến bởi bất cứ điều gì có thể xảy đến. Y nên kiên trì cho đến cùng,—đến cùng của điều gì? Đến cùng của đám mây bao phủ, đến điểm nơi nó hoà nhập vào ánh mặt trời; y nên đi xuyên suốt chiều dài của nó và bước ra ánh ban ngày, chứng nghiệm rằng không có gì, vào bất kỳ lúc nào, có thể vươn tới và làm tổn thương tâm thức nội tại. Thượng đế ở bên trong, bất kể bên ngoài xảy ra điều gì. Chúng ta rất dễ nhìn ra các hoàn cảnh bao quanh, dù là hồng trần, cảm dục hay trí, và quên rằng trung tâm thẳm sâu nhất của trái tim che giấu những điểm tiếp xúc của chúng ta với Thượng đế Vũ Trụ.

d—Finally (for I cannot touch on all the methods used), the means employed may be to cast a mental darkness over the disciple. The darkness may be intellectual, and is consequently still more difficult to penetrate, for in this case the power of the Ego must be called in, whereas in the former frequently the calm reasoning of the lower mind may suffice to dispel the trouble. Here, in this specific case, the disciple will be wise if he not only attempts to call his Ego or Higher Self for the dispelling of the cloud, but calls likewise upon his Teacher, or even upon his Master, for the assistance that they can give.

d—Sau cùng (vì Tôi không thể đề cập đến mọi phương pháp được dùng), phương tiện được sử dụng có thể là phủ một bóng tối thể trí lên đệ tử. Bóng tối ấy có thể là trí thức, và do đó còn khó xuyên thấu hơn, vì trong trường hợp này phải kêu gọi quyền năng của chân ngã, trong khi ở trường hợp trước, thường thì sự suy lý bình tĩnh của hạ trí có thể đủ để xua tan rắc rối. Ở đây, trong trường hợp đặc thù này, đệ tử sẽ khôn ngoan nếu y không chỉ cố gắng kêu gọi chân ngã hay Bản Ngã Cao Siêu của mình để xua tan đám mây, mà còn kêu gọi huấn sư của y, hoặc thậm chí Chân sư của y, để nhận sự trợ giúp mà Các Ngài có thể ban.

These are but a few of the dangers encircling the aspirant, and I hint at them solely for the purpose of warning and guidance, and not

Đó chỉ là một vài hiểm nguy bao quanh người chí nguyện, và Tôi gợi ra chúng chỉ nhằm mục đích cảnh báo và hướng dẫn, chứ

to cause alarm. You can here interpolate the earlier letter with the rules that I there give for the assistance of the disciple.

September 25, 1919.

không phải để gây hoảng sợ. Ở đây các bạn có thể xen vào bức thư trước với các quy luật mà Tôi đã nêu ở đó để trợ giúp đệ tử.

Ngày 25 tháng 9, 1919.

The Dark Brotherhood.—Huynh đệ Đoàn Bóng Tối.

Today I seek to speak to you on the powers of the Dark Brotherhood. Certain laws that govern their actions, [134] certain methods employed by them in work need to be realised and certain methods of protection apprehended and utilised. As before I have told you the danger is as yet inappreciable to the majority, but more and more as time elapses shall we find it necessary to teach you, the physical plane workers, how to shield and guard yourselves from attack.

Hôm nay Tôi muốn nói với các bạn về các quyền năng của Huynh đệ Đoàn Bóng Tối. Cần phải nhận thức một số định luật chi phối hành động của họ, [134] một số phương pháp họ sử dụng trong công việc, và cần nắm bắt rồi vận dụng một số phương pháp tự bảo vệ. Như trước đây Tôi đã nói với các bạn, mối nguy hiện vẫn không đáng kể đối với đa số, nhưng càng về sau, khi thời gian trôi qua, chúng ta sẽ thấy cần thiết phải dạy các bạn, những người hoạt động trên cõi hồng trần, cách che chở và bảo vệ chính mình khỏi sự tấn công.

The Dark Brothers are—remember this always—brothers, erring and misguided yet still sons of the one Father though straying far, very far, into the land of distances. The way back for them will be long, but the mercy of evolution inevitably forces them back along the path of return in cycles far ahead. Anyone who over-exalts the concrete mind and permits it continuously to shut out the higher, is in danger of straying on the left-hand path. Many so stray...but come back, and then in the future avoid like errors in the same way as a child once burnt avoids the fire. It is the man who persists in spite of warning and of pain who eventually becomes a brother of darkness. Mightily fights the Ego at first to prevent the Personality so developing, but the deficiencies of the causal body (for forget not that our vices are but our virtues misused) result in a lop-sided causal body, over-

Các Huynh đệ Bóng Tối là—hãy luôn nhớ điều này—những huynh đệ, lầm lạc và bị dẫn sai, nhưng vẫn là những người con của một Đấng Cha duy nhất, dù đã lạc xa, rất xa, vào miền cách biệt. Con đường trở về của họ sẽ dài, nhưng lòng từ bi của tiến hoá tất yếu buộc họ quay lại theo Con Đường Trở Về trong những chu kỳ rất xa về sau. Bất cứ ai tôn sùng quá mức trí cụ thể và liên tục để nó che khuất thượng trí, đều có nguy cơ lạc vào tả đạo. Nhiều người đã lạc như thế... nhưng rồi trở lại, và về sau tránh những sai lầm tương tự, giống như một đứa trẻ từng bị bỏng thì tránh lửa. Chính người nào vẫn cố chấp bất chấp cảnh báo và đau đớn thì rốt cuộc trở thành một huynh đệ bóng tối. Lúc đầu chân ngã chiến đấu mãnh liệt để ngăn phàm ngã phát triển theo hướng ấy, nhưng những khiếm khuyết của thể nguyên nhân (vì đừng quên rằng các thói xấu của chúng ta chỉ là các đức hạnh bị lạm dụng) dẫn đến một thể nguyên nhân lệch lạc, phát triển

developed in some direction and full of great gulfs and gaps where virtues should be.

quá mức theo một hướng nào đó và đầy những vực sâu và khoảng trống lớn nơi lẽ ra phải có các đức hạnh.

The dark brother recognises no unity with his species, only seeing in them people to be exploited for the furtherance of his own ends. This then, on a small scale, is the mark of those who are being used by them wittingly or unwittingly. They respect no person, they regard all men as fair prey, they use everyone to get their own way enforced, and by fair means or foul they seek to break down all opposition and for the personal self acquire that which they desire. [135]

Huynh đệ bóng tối không thừa nhận sự hợp nhất nào với đồng loại của y, chỉ thấy ở họ những người để bị khai thác nhằm thúc đẩy các mục đích riêng của y. Như vậy, ở quy mô nhỏ, đây là dấu hiệu của những kẻ đang bị họ sử dụng, dù hữu ý hay vô ý. Họ không tôn trọng bất kỳ ai, họ xem mọi người là con mồi chính đáng, họ dùng mọi người để áp đặt ý muốn của mình, và bằng phương tiện ngay thẳng hay đê hèn, họ tìm cách phá vỡ mọi đối kháng và, cho bản ngã cá nhân, giành lấy điều họ ham muốn. [135]

The dark brother considers not what suffering he may cause; he cares not what agony of mind he brings upon an opponent; he persists in his intention and desists not from the hurt of any man, woman or child, provided that in the process his own ends are furthered. Expect absolutely no mercy from those opposing the Brotherhood of Light.

Huynh đệ bóng tối không xét đến nỗi khổ đau y có thể gây ra; y không màng đến sự thống khổ của thể trí mà y gieo lên một đối thủ; y kiên trì ý định của mình và không ngừng làm hại bất kỳ người nam, người nữ hay trẻ em nào, miễn là trong tiến trình ấy các mục đích riêng của y được thúc đẩy. Tuyệt đối đừng mong lòng thương xót từ những kẻ chống lại Huynh đệ Đoàn Ánh Sáng.

On the physical plane and on the emotional plane, the dark brother has more power than the Brother of the Light,—not more power per se but more apparent power, because the White Brothers choose not to exert Their power on those two planes, as do the Dark Brothers. They could exert Their authority but They choose to refrain, working with the powers of evolution and not of involution. The elemental forces to be found on these two planes are manipulated by two factors.

Trên cõi hồng trần và trên cõi cảm dục, huynh đệ bóng tối có nhiều quyền năng hơn Huynh đệ Ánh Sáng,—không phải quyền năng lớn hơn xét chính nó mà là quyền năng có vẻ lớn hơn, bởi vì các Huynh đệ Trắng chọn không vận dụng quyền năng của Các Ngài trên hai cõi ấy, như các Huynh đệ Bóng Tối vẫn làm. Các Ngài có thể vận dụng thẩm quyền của Các Ngài, nhưng Các Ngài chọn kiềm chế, làm việc với các quyền năng của thăng thượng tiến hoá chứ không phải của giáng hạ tiến hoá. Các mãnh lực hành khí có thể tìm thấy trên hai cõi này được thao túng bởi hai yếu tố.

a—The inherent forces of evolution that direct all on to eventual perfection. The White Adepts co-operate in this.

a—Các mãnh lực nội tại của tiến hoá, vốn dẫn dắt mọi sự đến sự hoàn thiện rốt ráo. Các Chân sư Chánh đạo hợp tác trong điều này.

b—The Dark Brothers who occasionally employ these elemental forces to wreak their will and vengeance on all opponents. Under their control work sometimes the elementals of the earth plane, the gnomes and the elemental essence as found in evil form, some of the brownies, and the fairy folk of colours brown, grey and sombre-hued. They cannot control the devas of high development, nor the fairies of colours blue, green and yellow, though a few of the red fairies can be made to work under their direction. The water elementals (though not the sprites or sylphs) move on occasion to their assistance, and in the control of these forces of involution they at times damage the furtherance of our work. [136]

b—Các Huynh đệ Bóng Tối, đôi khi sử dụng các mãnh lực hành khí ấy để thực thi ý chí và sự báo thù của họ lên mọi đối thủ. Dưới sự kiểm soát của họ, đôi khi hoạt động các hành khí của cõi hồng trần, các gnome và tinh chất hành khí như được thấy trong hình thức xấu xa, một số brownie, và các giống tiên có màu nâu, xám và sắc u tối. Họ không thể kiểm soát các thiên thần có mức phát triển cao, cũng không thể kiểm soát các giống tiên có màu xanh lam, xanh lục và vàng, dù một vài giống tiên đỏ có thể bị khiến làm việc dưới sự chỉ đạo của họ. Các hành khí nước (dù không phải các sprite hay sylph) đôi khi chuyển động để trợ giúp họ, và trong việc kiểm soát các mãnh lực giáng hạ tiến hoá này, họ đôi lúc làm tổn hại sự thúc đẩy công việc của chúng ta. [136]

Oft too the Dark Brother masquerades as an agent of the light, oft he poses as a messenger of the gods, but for your assurance I would say that he who acts under the guidance of the Ego will have clear vision, and will escape deception.

Cũng thường xuyên, Huynh đệ Bóng Tối giả dạng như một tác nhân của ánh sáng, thường xuyên y đóng vai một sứ giả của các vị thần, nhưng để các bạn được an tâm, Tôi muốn nói rằng người nào hành động dưới sự hướng dẫn của chân ngã sẽ có tầm nhìn rõ ràng, và sẽ thoát khỏi sự lừa dối.

At this time their power is ofttimes mighty. Why? Because so much exists as yet in the Personalities of all men that respond to their vibration, and so it is easy for them to affect the bodies of men. So few of the races, comparatively speaking, have as yet built in the higher vibration that responds to the key-note of the Brotherhood of Light, who move practically entirely on the two highest levels (or the atomic and sub-atomic subplane) of the mental, emotional and physical planes. When moving on these

Vào thời điểm này, quyền năng của họ thường rất mạnh. Vì sao? Vì trong các phàm ngã của mọi người vẫn còn quá nhiều điều đáp ứng rung động của họ, và vì thế họ dễ tác động lên các thể của con người. Tương đối mà nói, rất ít người trong các giống dân cho đến nay đã xây dựng được rung động cao hơn, rung động đáp ứng với chủ âm của Huynh đệ Đoàn Ánh Sáng, những vị gần như hoạt động hoàn toàn trên hai cấp độ cao nhất (hay cõi phụ nguyên tử và cõi phụ hạ nguyên tử) của các cõi trí, cảm dục và hồng

subplanes the attacks of elementals on lower planes may be felt but effect no harm, hence the necessity of pure living and controlled pure emotions and elevated thought.

trần. Khi hoạt động trên các cõi phụ này, các cuộc tấn công của hành khí trên các cõi thấp có thể được cảm nhận nhưng không gây hại; do đó cần thiết phải sống thanh khiết, cảm xúc thanh khiết được kiểm soát, và tư tưởng được nâng cao.

You will notice that I said that the power of the Dark Brotherhood is dominant apparently on the physical and emotional planes. Not so is it on the mental, which is the plane on which the Brothers of the Light work. Mighty dark magicians may be located on the lower mental levels, but on the higher, the White Lodge dominates, the three higher subplanes being the levels that They beg the evolving sons of men to seek; it is Their region, to which all must strive and aspire. The Dark Brother impresses his will on human beings (if analogous vibration exists) and on the elemental kingdoms of involution. The Brothers of Light plead as pleaded the Man of Sorrows for an erring humanity to rise upward to the light. The Dark Brother retards progress and shapes all to his own ends; the Brother of Light bends every effort to the hastening [137] of evolution and—foregoing all that might be His as the price of achievement—stays amid the fogs, the strife, the evil and the hatred of the period if, in so doing, He may by all means aid some, and (lifting them up out of the darkness of earth) set their feet upon the Mount, and enable them to surmount the Cross.

Các bạn sẽ nhận thấy rằng Tôi đã nói quyền năng của Huynh đệ Đoàn Bóng Tối dường như trội hơn trên cõi hồng trần và cõi cảm dục. Không phải vậy trên cõi trí, vốn là cõi mà các Huynh đệ Ánh Sáng làm việc. Những nhà hắc thuật mạnh mẽ có thể hiện diện ở các cấp độ hạ trí, nhưng ở các cấp độ cao hơn, Thánh đoàn chi phối; ba cõi phụ cao hơn là các cấp độ mà Các Ngài khẩn cầu những người con đang tiến hoá của nhân loại hãy tìm kiếm; đó là vùng của Các Ngài, nơi mà mọi người phải phấn đấu và khát vọng vươn tới. Huynh đệ Bóng Tối áp đặt ý chí của y lên con người (nếu có rung động tương đồng) và lên các giới hành khí của giáng hạ tiến hoá. Các Huynh đệ Ánh Sáng khẩn cầu, như Người Đau Khổ đã khẩn cầu, để một nhân loại lầm lạc vươn lên ánh sáng. Huynh đệ Bóng Tối làm chậm sự tiến bộ và uốn nắn mọi sự theo mục đích riêng của y; Huynh đệ Ánh Sáng dốc mọi nỗ lực để thúc nhanh [137] tiến hoá và—từ bỏ mọi điều có thể thuộc về Ngài như cái giá của thành tựu—vẫn ở lại giữa sương mù, tranh chấp, điều ác và hận thù của thời kỳ, nếu nhờ vậy, bằng mọi cách, Ngài có thể giúp được một số người, và (nâng họ ra khỏi bóng tối của trần gian) đặt chân họ lên Núi, và giúp họ vượt qua Thập Giá.

And now what methods may be employed to safeguard the worker in the field of the world? What can be done to ensure his safety in the present strife and in the greater strife of the coming centuries?

Và giờ đây, những phương pháp nào có thể được dùng để bảo vệ người hoạt động trong trường thế gian? Có thể làm gì để bảo đảm sự an toàn của y trong cuộc tranh đấu hiện tại và trong cuộc tranh đấu lớn hơn của các thế kỷ sắp tới?

1—A realisation that purity of all the vehicles is the prime essential. If a Dark Brother gains control over any man it but shows that that man has in his life some weak spot. The door whereby entrance is effected must be opened by the man himself; the opening whereby malignant force can be poured in must be caused by the occupant of the vehicles. Therefore the need of scrupulous cleanliness of the physical body, of clean steady emotions permitted in the emotional body, and of purity of thought in the mental body. When this is so, co-ordination will be present in the lower vehicles and the indwelling Thinker himself permits no entrance.

1—Một sự nhận thức rằng sự thanh khiết của mọi vận cụ là điều thiết yếu hàng đầu. Nếu một Huynh đệ Bóng Tối giành được quyền kiểm soát đối với bất kỳ người nào, điều đó chỉ cho thấy rằng người ấy có một điểm yếu nào đó trong đời sống của mình. Cánh cửa để sự xâm nhập được thực hiện phải do chính người đó mở ra; lối mở để mãnh lực ác độc có thể tuôn vào phải do kẻ cư ngụ trong các vận cụ tạo nên. Vì vậy cần sự sạch sẽ nghiêm ngặt của thể xác, những cảm xúc sạch sẽ và ổn định được cho phép trong thể cảm dục, và sự thanh khiết của tư tưởng trong thể trí. Khi như vậy, sự phối hợp sẽ hiện diện trong các vận cụ thấp và chính Thức giả nội tại không cho phép bất kỳ sự xâm nhập nào.

2—The elimination of all fear. The forces of evolution vibrate more rapidly than those of involution and in this fact lies a recognisable security. Fear causes weakness; weakness causes a disintegration; the weak spot breaks and a gap appears, and through that gap evil force may enter. The factor of entrance is the fear of the man himself, who opens thus the door.

2—Loại bỏ mọi sợ hãi. Các mãnh lực của thăng thượng tiến hoá rung động nhanh hơn các mãnh lực của giáng hạ tiến hoá, và chính trong điều này có một sự an toàn có thể nhận ra. Sợ hãi gây yếu đuối; yếu đuối gây phân rã; điểm yếu bị phá vỡ và một kẽ hở xuất hiện, và qua kẽ hở ấy mãnh lực xấu có thể đi vào. Yếu tố của sự xâm nhập là nỗi sợ của chính người đó, nhờ vậy y mở cửa.

3—A standing firm and unmoved, no matter what occurs. Your feet may be bathed in the mud of earth, but your head may be bathed in the sunshine of the higher regions. Recognition of the filth of earth involves not contamination. [138]

3—Đứng vững và bất lay chuyển, bất kể điều gì xảy ra. Chân các bạn có thể bị tắm trong bùn đất, nhưng đầu các bạn có thể được tắm trong ánh nắng của các miền cao hơn. Nhận biết sự nhơ bẩn của trần gian không hàm ý bị nhiễm bẩn. [138]

4—A Recognition of the use of common-sense and the application of this common-sense to the matter in hand. Sleep much and, in sleeping, learn to render the body positive; keep busy on the emotional plane and achieve the inner calm. Do naught to overtire the body physical, and play whenever possible. In hours of relaxation

4—Nhận thức về việc sử dụng lẽ thường và áp dụng lẽ thường ấy vào vấn đề đang xét. Ngủ nhiều và, trong khi ngủ, học cách làm cho thể xác trở nên dương tính; hãy bận rộn trên cõi cảm dục và đạt được sự bình an nội tại. Đừng làm gì khiến thể xác quá mệt, và hãy vui chơi bất cứ khi nào có thể. Trong

comes the adjustment that obviates later tension. [139]

những giờ thư giãn sẽ có sự điều chỉnh giúp ngăn ngừa sự căng thẳng về sau. [139]

LETTER VI—THE USE OF FORM IN MEDITATION

a—The Use of Form in raising the consciousness.

b—The Use of Form by the mystic and the occultist.

c—Specific Forms.

d—The Use of Form collectively. [140]

August 6, 1920.

Your very natural desire to have me give you in this sixth letter certain specific forms to achieve certain results cannot be fully acquiesced in. I do not propose to outline for you any forms for careful following. The risks, as before I have pointed out, are too great apart from the supervision of a teacher at hand to watch reactions. These forms may later be given. The work is duly planned out for the coming generation of students, this series of letters having its place within that outline. What I intend to do today is something different. I purpose to do four things which we will separately take up and elucidate. These things, if duly assimilated and acted upon, will lead to further enlightenment. In the occult method of teaching step by step is given, point by point slowly laid before the pupil, and only as each step is taken and each point is grasped, will the next in order become clear. The teacher gives an indication, drops a hint, and touches some high light. The pupil follows the point emphasised, and finds on thus acting that further light pours in, another stage appears and other hints are dropped.

a—Việc sử dụng hình tướng trong việc nâng cao tâm thức.

b—Việc sử dụng hình tướng bởi nhà thần bí và nhà huyền bí học.

c—Các hình tướng đặc thù.

d—Việc sử dụng hình tướng một cách tập thể. [140]

Ngày 6 tháng 8, 1920.

Ước muốn rất tự nhiên của các bạn là muốn Tôi, trong bức thư thứ sáu này, trao cho các bạn một số hình tướng đặc thù để đạt được những kết quả nhất định, thì Tôi không thể hoàn toàn thuận theo. Tôi không chủ trương phác thảo cho các bạn bất kỳ hình tướng nào để các bạn cẩn trọng làm theo. Những rủi ro, như trước đây Tôi đã chỉ ra, là quá lớn nếu không có sự giám sát của một huấn sư ở bên cạnh để theo dõi các phản ứng. Những hình tướng ấy về sau có thể sẽ được trao. Công việc đã được hoạch định đúng đắn cho thế hệ đạo sinh sắp tới, và loạt thư này có vị trí của nó trong bản phác thảo ấy. Điều Tôi dự định làm hôm nay là một việc khác. Tôi dự định làm bốn điều, và chúng ta sẽ lần lượt nêu ra và làm sáng tỏ. Những điều này, nếu được đồng hoá đúng mức và đem ra thực hành, sẽ dẫn đến sự soi sáng thêm nữa. Trong phương pháp giảng dạy huyền bí, từng bước được trao, từng điểm được trình bày chậm rãi trước người học, và chỉ khi mỗi bước đã được thực hiện và mỗi điểm đã được nắm bắt, thì điều kế tiếp theo trật tự mới trở nên rõ ràng. Huấn sư đưa ra một chỉ dấu, thả xuống một gợi ý, và chạm đến một điểm nhấn. Người học đi theo điểm được nhấn mạnh, và khi hành động như vậy thì thấy

In joint action and reaction therefore the occult student is trained by the occultist.

ánh sáng thêm nữa tuôn vào, một giai đoạn khác hiện ra và những gợi ý khác lại được thả xuống. Vì vậy, chính trong hành động và phản ứng tương hỗ mà đạo sinh huyền bí được nhà huyền bí học huấn luyện.

In studying the topic, "The use of form in meditation," the four divisions under which I seek to place the intended data are as follows:—

Khi nghiên cứu chủ đề "Việc sử dụng hình tướng trong tham thiền", bốn phân mục mà Tôi muốn đặt các dữ kiện dự định trình bày dưới đó là như sau:—

1—The use of Form in raising the consciousness.

1—Việc sử dụng Hình tướng trong việc nâng cao tâm thức.

2.—The use of Form by the mystic and the occultist. [141]

2.—Việc sử dụng Hình tướng bởi nhà thần bí và nhà huyền bí học. [141]

3—The use of specific forms for specific ends.

3—Việc sử dụng các hình tướng đặc thù cho những mục đích đặc thù.

4—The use of Form collectively.

4—Việc sử dụng Hình tướng một cách tập thể.

In the exposition of these subjects you will see that what I am endeavouring to produce is a just apprehension of the value of forms in meditation and not the imparting of any definite method. I seek to show the essential nature of proceeding under law in this the most important means of bringing about union with the divine, and of producing that at-one-ment between the higher and the lower that is the aim of all evolution. I desire to leave in the minds of those who read these words a just apprehension of the relationship between spirit and matter which is the basis of all work of this nature.

Trong phần trình bày các đề tài này, các bạn sẽ thấy rằng điều Tôi đang cố gắng tạo ra là một sự lĩnh hội đúng đắn về giá trị của các hình tướng trong tham thiền, chứ không phải là truyền đạt bất kỳ phương pháp xác định nào. Tôi tìm cách cho thấy bản chất thiết yếu của việc tiến hành theo định luật trong phương tiện quan trọng nhất này nhằm đem lại sự hợp nhất với thiêng liêng, và tạo ra sự hiệp nhất giữa cái cao và cái thấp vốn là mục tiêu của mọi tiến hoá. Tôi mong để lại trong thể trí của những ai đọc những lời này một sự lĩnh hội đúng đắn về mối liên hệ giữa tinh thần và vật chất, là nền tảng của mọi công việc thuộc loại này.

The method employed by the Logos in this the second solar system is definitely the use of form for purposes of manifestation, as a medium of expression and as the vehicle

Phương pháp được Logos sử dụng trong hệ mặt trời thứ hai này, một cách xác định, là dùng hình tướng cho các mục đích biểu hiện, như một môi trường biểu đạt và như

whereby the indwelling life may grow, expand, experience and find itself. This is the case whether the form is an entire solar system, whether it is a human being in his complexity, or whether it is a form built by that human being in his endeavour to realise and know,—a form built for the very purpose of providing a vehicle whereby the consciousness may, by set stages, raise itself step by step to some visualised point. This brings us to our first point:

vận cụ nhờ đó sự sống nội tại có thể lớn lên, mở rộng, trải nghiệm và tìm thấy chính nó. Điều này đúng dù hình tướng là toàn bộ một hệ mặt trời, dù đó là một con người trong tính phức tạp của y, hay dù đó là một hình tướng do chính con người ấy xây dựng trong nỗ lực chứng nghiệm và biết,—một hình tướng được xây dựng chính nhằm cung cấp một vận cụ nhờ đó tâm thức có thể, qua những giai đoạn ấn định, tự nâng mình lên từng bước đến một điểm đã được hình dung. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ nhất:

1—The use of Form in raising the consciousness.—1—Việc sử dụng Hình tướng trong việc nâng cao tâm thức.

We have under this heading to consider three things:

Dưới tiêu đề này, chúng ta cần xét ba điều:

a—The Consciousness itself.

a—Chính tâm thức.

b—The goal towards which it seeks to rise.

b—Mục tiêu mà nó tìm cách vươn lên.

c—The steps whereby it succeeds.

c—Những bước nhờ đó nó thành công.

Each unit of the human race is a part of the divine consciousness, and is that which is conscious of, or is [142] aware of something without itself,—something which knows itself to be differentiated from the vehicle which encloses it or the forms which environ it.

Mỗi đơn vị trong nhân loại là một phần của tâm thức thiêng liêng, và là cái có ý thức về, hay [142] nhận biết một điều gì đó ở bên ngoài chính nó,—một điều gì đó biết rằng nó được phân biệt với vận cụ bao bọc nó hay với các hình tướng bao quanh nó.

At this particular stage in evolution the average man is simply conscious of differentiation, or of being separated off from all other members of the human family, thus forming in himself a unit among other units. He acknowledges this and acknowledges the right of all other separated units so to consider themselves. He adds to this a recognition that somewhere in the universe there exists a

Ở giai đoạn tiến hoá đặc thù này, người trung bình đơn giản chỉ ý thức về sự phân biệt, hay về việc bị tách rời khỏi mọi thành viên khác của gia đình nhân loại, do đó tự tạo thành trong chính y một đơn vị giữa các đơn vị khác. Y thừa nhận điều này và thừa nhận quyền của mọi đơn vị tách rời khác cũng tự xem mình như vậy. Y còn thêm vào đó sự thừa nhận rằng ở đâu đó trong vũ trụ có tồn tại một Tâm thức tối cao, Đấng mà về

supreme Consciousness, Whom he theoretically calls God, or Nature. Between this purely selfish point of view (I use the term "selfish" in the scientific sense and not as a belittling adjective) and the nebulous theory of God immanent there are to be found numerous stages, at each of which occurs an expansion of consciousness, or an enlargement of the point of view, that leads that self-recognising unit, step by step, from self-recognition to the recognition of superior selves, to the fitting of himself to be likewise recognised as a superior self, and eventually to the occult recognition of his own superior Self. He comes to recognise his Higher Self or Ego as his true Self, and from that stage passes on into that of the group consciousness. Here he realises first his egoic group and then other egoic groups.

mặt lý thuyết y gọi là Thượng đế, hay Thiên nhiên. Giữa quan điểm thuần tuý vị kỷ này (Tôi dùng thuật ngữ "vị kỷ" theo nghĩa khoa học chứ không như một tính từ hạ thấp) và lý thuyết mơ hồ về Thượng đế nội tại, có thể tìm thấy vô số giai đoạn, ở mỗi giai đoạn đều xảy ra một sự mở rộng tâm thức, hay một sự mở rộng quan điểm, dẫn đơn vị tự nhận biết ấy, từng bước một, từ sự tự nhận biết đến sự nhận biết các bản ngã cao hơn, đến việc tự chuẩn bị để cũng được nhận biết như một bản ngã cao hơn, và cuối cùng đến sự nhận biết huyền bí về Bản Ngã Cao Siêu của chính y. Y đi đến chỗ nhận ra chân ngã hay Chân ngã của y là bản ngã đích thực của y, và từ giai đoạn ấy tiến vào tâm thức nhóm. Ở đây y trước hết chứng nghiệm nhóm chân ngã của y và rồi các nhóm chân ngã khác.

This stage is succeeded by the recognition of the universal principle of Brotherhood; it involves not just a theoretical recognition, but a merging of the consciousness into that of the human consciousness, in its entirety; this is really that development of consciousness which enables a man to realise not only his egoic group affiliations but his place in the human Hierarchy on its own plane. He knows himself in fact as a part of one of the great Heavenly Men. This expands later into an almost [143] inconceivably vast point of view—that of his place in the Grand Heavenly Man, as represented by the Logos Himself.

Giai đoạn này tiếp theo là sự nhận biết nguyên tắc phổ quát của Tình Huynh Đệ; nó không chỉ bao hàm sự thừa nhận về mặt lý thuyết, mà là sự hoà nhập tâm thức vào tâm thức nhân loại, trong tính toàn thể của nó; đây thực sự là sự phát triển tâm thức giúp một người không chỉ chứng nghiệm các liên hệ nhóm chân ngã của y mà còn chứng nghiệm vị trí của y trong Huyền Giai nhân loại trên chính cõi của nó. Thực tế, y biết mình như một phần của một trong các Đấng Thiên Nhân vĩ đại. Về sau điều này mở rộng thành một quan điểm gần như [143] không thể hình dung—đó là vị trí của y trong Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại, như được Logos chính Ngài đại diện.

This is as far as we need go for our purpose, for this series of letters, aims not at the development of cosmic consciousness.

Đến đây là đủ cho mục đích của chúng ta, vì loạt thư này không nhằm phát triển tâm thức vũ trụ.

It will therefore be apparent to you that all these stages have to be taken systematically and that each one has to be mastered step by

Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng tất cả các giai đoạn này phải được thực hiện một cách có hệ thống và mỗi giai đoạn phải được làm chủ

step. It is necessary first to grasp that the place where the expansion takes place, and the realisation has to be felt, has to be finally in the thinking, waking consciousness. The Ego on its own plane may be well aware of the unity of its consciousness with all other consciousnesses, and be realising his group as one with himself, but until the man (in physical plane consciousness) has raised himself to that same plane and is likewise aware of his group consciousness, and likewise regards himself as the higher Self within the egoic group and not as a separated unit, it is of no more use than a recognised theory is of use when not carried out in experience.

từng bước một. Trước hết cần nắm bắt rằng nơi chốn nơi sự mở rộng diễn ra, và nơi sự chứng nghiệm phải được cảm nhận, rốt cuộc phải ở trong tâm thức tư duy, tỉnh thức. Chân ngã trên cõi của nó có thể rất nhận biết sự hợp nhất của tâm thức nó với mọi tâm thức khác, và đang chứng nghiệm nhóm của nó như một với chính nó, nhưng cho đến khi con người (trong tâm thức cõi hồng trần) đã tự nâng mình lên cùng cõi ấy và cũng nhận biết tâm thức nhóm của y, và cũng xem y như Bản Ngã Cao Siêu bên trong nhóm chân ngã chứ không phải như một đơn vị tách rời, thì điều đó chẳng hữu ích hơn một lý thuyết được thừa nhận mà không được đem ra trải nghiệm.

The man has to experience these stages in his physical consciousness and to know experimentally and not just theoretically that whereof I speak before he is deemed ready to pass on into the succeeding stages. The whole matter resolves itself into the expansion of the mind until it dominates the lower, and into the faculty of abstract conception which results eventually in physical plane manifestation. It means making your highest theories and ideals demonstrable facts and it is that blending of the higher and the lower and the equipping of that lower until it provides a fitting expression for the higher. It is here that the practice of meditation plays its part. The true scientific meditation provides [144] graded forms whereby the consciousness is raised and the mind expanded until it embraces:

Con người phải trải nghiệm các giai đoạn ấy trong tâm thức hồng trần của y và phải biết bằng thực nghiệm chứ không chỉ bằng lý thuyết điều mà Tôi nói đến, trước khi y được xem là sẵn sàng bước vào các giai đoạn kế tiếp. Toàn bộ vấn đề quy về sự mở rộng của thể trí cho đến khi nó thống trị cái thấp, và quy về năng lực quan niệm trừu tượng mà rốt cuộc đưa đến sự biểu hiện trên cõi hồng trần. Điều đó có nghĩa là làm cho những lý thuyết và lý tưởng cao nhất của các bạn trở thành những sự kiện có thể chứng minh, và là sự hoà trộn giữa cái cao và cái thấp cùng với việc trang bị cho cái thấp cho đến khi nó cung cấp một sự biểu đạt thích đáng cho cái cao. Chính tại đây việc thực hành tham thiền đóng vai trò của nó. Tham thiền khoa học chân chính cung cấp [144] những hình tướng theo cấp bậc nhờ đó tâm thức được nâng lên và thể trí được mở rộng cho đến khi nó bao hàm:

l—Its family and friends.

l—Gia đình và bạn hữu của nó.

2—Its environing associates.

2—Những người liên hệ xung quanh nó.

3—Its affiliated groups.

4—Its egoic group.

5—Other egoic groups.

6—That Man of the Heavens of which the egoic groups form a centre.

7—The Grand Heavenly Man.

To effect this certain forms will be laid down later, that (working along the line of a man's ray) will teach him in graded steps to do this. You will note that I have dealt with the consciousness itself and the goal it aspires to and have thus dealt with our first two points. This brings me to our last subsidiary heading, the steps whereby attainment eventuates.

Each man who enters upon occult development and who aspires toward the higher, has passed the stage of the average man,—the man who regards himself from the purely isolated standpoint and who works for what is good for himself. The aspirant is aiming at something different; he seeks to merge himself with his higher Self and with all that is entailed when we use that term. The stages beyond that, in all their intricacies, are the secrets of Initiation and with them we have naught to do.

Aspiration towards the Ego and the bringing in of that higher consciousness with the subsequent development of group consciousness very directly concern all who will read these letters. It is the next step ahead for those upon the Probationary Path.

3—Các nhóm liên kết của nó.

4—Nhóm chân ngã của nó.

5—Các nhóm chân ngã khác.

6—Đấng Thiên Nhân mà các nhóm chân ngã tạo thành một trung tâm.

7—Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại.

Để thực hiện điều này, về sau sẽ có những hình tướng nhất định được đặt ra, để (làm việc theo con đường của cung của một người) dạy y theo những bước cấp bậc mà làm được điều ấy. Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi đã bàn về chính tâm thức và mục tiêu mà nó khát vọng, và như vậy đã bàn đến hai điểm đầu của chúng ta. Điều này đưa Tôi đến tiêu đề phụ cuối cùng của chúng ta: những bước nhờ đó sự đạt được trở thành hiện thực.

Mỗi người bước vào sự phát triển huyền bí và khát vọng hướng đến cái cao hơn, đều đã vượt qua giai đoạn của người trung bình,—người chỉ nhìn mình từ lập trường cô lập thuần tuý và làm việc vì điều tốt cho riêng mình. Người chí nguyện đang nhắm đến một điều khác; y tìm cách hoà nhập mình với Bản Ngã Cao Siêu của y và với tất cả những gì được hàm ý khi chúng ta dùng thuật ngữ ấy. Những giai đoạn vượt quá điều đó, trong mọi sự tinh vi của chúng, là các bí mật của Điểm đạo và với chúng ta không có gì phải bàn.

Khát vọng hướng đến Chân ngã và việc đem vào tâm thức cao hơn ấy, cùng với sự phát triển tiếp theo của tâm thức nhóm, liên quan trực tiếp đến tất cả những ai sẽ đọc những bức thư này. Đó là bước kế tiếp phía trước cho những ai đang trên Con Đường Dự Bị.

It is not achieved by simply giving thirty minutes a day to certain set forms of meditation. It involves **an hour by hour attempt**, [145] **all day long and every day**, to **keep the consciousness as near to the high pitch attained in the morning meditation as possible**. It presumes **a determination to consider oneself at all times as the Ego**, and not as a differential Personality. Later, as the Ego comes more and more into control, it will involve also the ability to look upon oneself as part of a group, with no interests and desires, no aims or wishes apart from the good of that group. It necessitates **a constant watchfulness every hour of the day to prevent the falling back into the lower vibration**. It entails a constant battle with the lower self that drags down; it is a ceaseless fight to preserve the higher vibration. And—which is the point I am aiming to impress upon you—the aim should be **the development of the habit of meditation all the day long**, and the living in the higher consciousness till that consciousness is so stable that the lower mind, desire and the physical elementals, become so atrophied and starved through lack of nourishment that the threefold lower nature becomes simply the means whereby the Ego contacts the world for purposes of helping the race.

Nó không đạt được chỉ bằng cách dành ba mươi phút mỗi ngày cho một số hình tướng tham thiền ấn định. Nó bao hàm **một nỗ lực từng giờ**, [145] **suốt ngày dài và mỗi ngày**, để **giữ tâm thức càng gần càng tốt với cao độ đã đạt được trong buổi tham thiền buổi sáng**. Nó giả định **một quyết tâm luôn luôn xem mình là Chân ngã**, chứ không phải là một phàm ngã phân biệt. Về sau, khi Chân ngã ngày càng kiểm soát nhiều hơn, nó cũng sẽ bao hàm khả năng nhìn mình như một phần của một nhóm, không có lợi ích và dục vọng, không có mục tiêu hay ước muốn nào tách khỏi điều tốt của nhóm ấy. Nó đòi hỏi **một sự canh chừng thường trực từng giờ trong ngày để ngăn việc rơi trở lại vào rung động thấp**. Nó kéo theo một cuộc chiến thường xuyên với phàm ngã vốn kéo xuống; đó là một cuộc đấu không ngừng để giữ gìn rung động cao hơn. Và—điểm mà Tôi muốn khắc sâu vào các bạn—mục tiêu phải là **phát triển thói quen tham thiền suốt ngày dài**, và sống trong tâm thức cao hơn cho đến khi tâm thức ấy vững ổn đến mức hạ trí, dục vọng và các hành khí thể xác trở nên teo rút và đói lả vì thiếu dưỡng nuôi, khiến bản chất thấp tam phân đơn giản chỉ còn là phương tiện nhờ đó Chân ngã tiếp xúc với thế gian nhằm giúp đỡ nhân loại.

In so doing he is accomplishing something that is little realised by the average student. He **is building a form, a definite thoughtform that eventually**

Khi làm như vậy, y đang hoàn thành một điều mà đạo sinh trung bình ít nhận ra. Y **đang xây dựng một hình tướng, một hình tư tưởng xác định, rốt**

provides a vehicle whereby he steps out of the lower consciousness into the higher, a kind of mayavirupa that acts as his intermediate channel. These forms are usually, though not invariably, of two kinds: —

cuộc cung cấp một vận cụ nhờ đó y bước ra khỏi tâm thức thấp vào tâm thức cao, một loại mayavirupa hoạt động như kênh trung gian của y. Những hình tướng này thường, dù không phải luôn luôn, thuộc hai loại:—

- The student builds a form daily, with care and love and attention, of his Master, to him the embodiment of the ideal higher consciousness. He lays the outline of this form in meditation and builds in the fabric in his daily life and thought. The form is provided with all the virtues, scintillates with all the colours, and is vivified, [146] first of all, by the love of the man for his Master, and later (when adequate for the purpose) it is vitalised by the Master Himself. At a certain stage in development this form provides the ground for the occult experience of entering into the higher consciousness. The man recognises himself as a part of the Master's consciousness and through that all embracing consciousness slips into the egoic group soul consciously. This form provides the medium for that experience until such a time as it can be dispensed with, and the man can at will transfer himself into his group, and later consciously dwell there permanently. **This method is the one most largely used, and is the path of love and devotion**.

Đạo sinh hằng ngày xây dựng một hình tướng, với sự cẩn trọng và tình thương và chú tâm, về Chân sư của y, đối với y là hiện thân của lý tưởng tâm thức cao hơn. Y đặt đường nét của hình tướng ấy trong tham thiền và xây dựng chất liệu của nó trong đời sống và tư tưởng hằng ngày. Hình tướng ấy được ban cho mọi đức hạnh, lấp lánh mọi sắc màu, và được tiếp sinh lực, [146] trước hết, bởi tình thương của người ấy đối với Chân sư của y, và về sau (khi đã thích đáng cho mục đích) được tiếp sinh lực bởi chính Chân sư Ngài. Ở một giai đoạn phát triển nhất định, hình tướng này cung cấp nền tảng cho kinh nghiệm huyền bí về việc đi vào tâm thức cao hơn. Người ấy nhận ra mình là một phần của tâm thức của Chân sư và qua tâm thức bao trùm ấy, y trượt vào hồn nhóm chân ngã một cách có ý thức. Hình tướng này cung cấp môi trường cho kinh nghiệm ấy cho đến khi có thể không cần đến nó nữa, và người ấy có thể theo ý muốn chuyển mình vào nhóm của y, và về sau an trú một cách có ý thức ở đó thường trực. **Phương pháp này là phương pháp được dùng nhiều nhất, và là con đường bác ái và sùng tín**.

- In the second method the student pictures himself as the ideal man. He visualises himself as the

– **Trong phương pháp thứ hai, đạo sinh hình dung mình như con người lý tưởng**. Y hình dung chính

exponent of all the virtues, and he attempts in his daily life to make himself what he visualises himself to be. This method is employed by the more mental types, the intellectuals, and those whose ray is not so coloured by love, by devotion or by harmony. It is not so common as the first. The mental thoughtform thus built up serves as the mayavirupa as did the other and the man passes from these forms into the higher consciousness. As you therefore see, in building these forms certain steps will have to be taken and each type will build the form somewhat differently.

mình là hiện thân của mọi đức hạnh, và trong đời sống hằng ngày, y cố gắng tự làm cho mình trở thành đúng như điều y đã hình dung. Phương pháp này được sử dụng bởi những kiểu người thiên về trí tuệ, những trí thức, và những người có cung không được nhuốm màu nhiều bởi tình thương, bởi lòng sùng tín hay bởi sự hài hoà. Nó không phổ biến bằng phương pháp thứ nhất. Hình tư tưởng thể trí được xây dựng như vậy sẽ đóng vai trò là mayavirupa, cũng như trong trường hợp kia, và con người từ những hình tướng này mà bước vào tâm thức cao hơn. Vì vậy, như các bạn thấy, trong việc xây dựng những hình tướng này, một số bước nhất định sẽ phải được thực hiện, và mỗi kiểu người sẽ xây dựng hình tướng theo một cách hơi khác nhau.

The first type will start with some beloved individual, and from that individual, will rise through the various other individuals to the Master. For instance, some new student might start by thinking of some adored and respected fellow TS member, who brought him in touch with the society, pass from him to AB [Annie Besant] and CWL, from them to the great teacher HPB, and from him to the Master chosen.

Loại thứ nhất sẽ bắt đầu với một cá nhân được yêu mến, và từ cá nhân ấy, sẽ vươn lên qua các cá nhân khác nhau đến Chân sư. Chẳng hạn, một đạo sinh mới có thể bắt đầu bằng cách nghĩ về một hội viên Thông Thiên Học được y yêu mến và kính trọng, người đã đưa y tiếp xúc với hội, rồi chuyển từ người ấy đến Bà AB [Annie Besant] và Ông CWL, từ họ đến vị huấn sư vĩ đại Bà HPB, và từ bà đến Chân sư được chọn.

The other type will start with meditation on the virtue most desired, add virtue to virtue in the building of the form of the ideal self until all the virtues have been attempted and the Ego is suddenly contacted. [147]

Loại kia sẽ bắt đầu bằng tham thiền về đức hạnh mà y khao khát nhất, thêm đức hạnh vào đức hạnh trong việc xây dựng hình tướng của bản ngã lý tưởng cho đến khi mọi đức hạnh đã được cố gắng thực hành và Chân ngã bỗng nhiên được tiếp xúc. [147]

Tomorrow we will take up this same subject from a different angle and study the difference between the occultist and the mystic.

Ngày mai chúng ta sẽ bàn tiếp cùng đề tài này từ một góc độ khác và nghiên cứu sự khác biệt giữa nhà huyền bí học và nhà thần bí.

August 8, 1920.

Ngày 8 tháng 8, 1920.

August 8, 1920. 2:45 pm.

Ngày 8 tháng 8, 1920. 2:45 chiều.

If I might be allowed to suggest to you, brother of mine, you will draw the line of demarcation fairly tight, and endeavour to conform in detail to the hints given. Exceptions are left to your discrimination, as we give no hard or fast rules until such a time as definite preparation for initiation is entered upon. Facility in obedience will come if conformity to suggestions is given now. Make no exceptions except the need is very real.

Nếu Tôi được phép gợi ý với các bạn, huynh đệ của Tôi, các bạn sẽ vạch ranh giới phân định khá chặt, và cố gắng tuân theo chi tiết những gợi ý đã được trao. Các ngoại lệ được để cho sự phân biện của các bạn, vì chúng tôi không đưa ra những quy luật cứng nhắc cho đến khi bước vào một giai đoạn chuẩn bị xác định cho điểm đạo. Sự dễ dàng trong vâng phục sẽ đến nếu ngay bây giờ các bạn tuân theo các gợi ý. Đừng đưa ra ngoại lệ nào trừ khi nhu cầu thật sự rất rõ ràng.

I seek, before taking up our matter for instruction to give you another extract for the stanzas. Before beginning close your eyes and listen with care to what will be enunciated.

Trước khi đi vào đề tài để chỉ dạy, Tôi muốn trao cho các bạn một trích đoạn khác cho các bài kệ. Trước khi bắt đầu, hãy nhắm mắt và lắng nghe cẩn trọng điều sẽ được tuyên đọc.

You have got it somewhat right, brother of mine, and in transcribing greated accuracy will come. Certain words need altering. You have not recorded all the technical terms that exist in the original stanzas. Link up with me in transcribing and we will endeavour to get the Sanskrit expressions that are to be found in the original books.

Các bạn đã ghi được phần nào đúng, huynh đệ của Tôi, và khi chép lại sẽ đạt độ chính xác lớn hơn. Một số từ cần được sửa. Các bạn chưa ghi lại hết mọi thuật ngữ kỹ thuật có trong các bài kệ nguyên bản. Hãy chỉnh hợp với Tôi trong việc chép lại và chúng ta sẽ cố gắng lấy được các cách diễn đạt Sanskrit có trong các sách nguyên bản.

2—Form as used by the occultist and the mystic.—2—Hình tướng như được nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

The subject of this letter today will interest you for we are to take up form as used by the occultist and the mystic.

Đề tài của bức thư hôm nay sẽ làm các bạn quan tâm, vì chúng ta sẽ bàn về hình tướng như được nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

It might be of value to us if we first differentiated with care between the two types. I would begin by a statement of fact. The mystic is not necessarily an occultist, but the occultist embraces the mystic. Mysticism is but one step on the path of occultism. In this solar system—the system of love in activity—the path of least resistance for the majority is that of the mystic, or the path of love and devotion. In the next solar system the path of least resistance will be that which we now understand as the occult path. The mystic path will have been trodden. Wherein lies the difference between these two types? The mystic deals with the evolving life; the occultist deals with the form.

Sẽ có giá trị cho chúng ta nếu trước hết phân biệt cẩn trọng giữa hai loại này. Tôi sẽ bắt đầu bằng một sự kiện. Nhà thần bí không nhất thiết là một nhà huyền bí học, nhưng nhà huyền bí học bao hàm nhà thần bí. Thần bí học chỉ là một bước trên con đường của huyền bí học. Trong hệ mặt trời này—hệ của bác ái trong hoạt động—con đường ít trở ngại nhất đối với đa số là con đường của nhà thần bí, hay con đường bác ái và sùng tín. Trong hệ mặt trời kế tiếp, con đường ít trở ngại nhất sẽ là điều mà hiện nay chúng ta hiểu là con đường huyền bí. Con đường thần bí khi ấy đã được bước qua. Vậy sự khác biệt giữa hai loại này ở đâu? Nhà thần bí đề cập đến sự sống đang tiến hoá; nhà huyền bí học đề cập đến hình tướng.

The mystic deals with the God within; the occultist with God in outer manifestation.

Nhà thần bí đề cập đến Thượng đế bên trong; nhà huyền bí học đề cập đến Thượng đế trong biểu hiện bên ngoài.

The mystic works from the centre to the periphery; the occultist reverses the process.

Nhà thần bí làm việc từ trung tâm ra chu vi; nhà huyền bí học đảo ngược tiến trình.

The mystic mounts by aspiration and intensest devotion to the God within or to the Master Whom he recognises; the occultist attains by the recognition of the law in operation and by the wielding of the law which binds matter and conforms it to the needs of the indwelling life. In this manner the occultist arrives at those Intelligences Who work with the law, till he

Nhà thần bí vươn lên bằng khát vọng và sự sùng tín mãnh liệt nhất hướng đến Thượng đế bên trong hay hướng đến Chân sư mà y nhận biết; nhà huyền bí học đạt được bằng sự nhận biết định luật đang vận hành và bằng việc vận dụng định luật vốn ràng buộc vật chất và làm cho nó phù hợp với nhu cầu của sự sống nội tại. Bằng cách này, nhà huyền bí học đi đến những Đấng Thông Tuệ

attains the fundamental Intelligence Himself. [148]

làm việc với định luật, cho đến khi y đạt đến chính Đấng Thông Tuệ nền tảng. [148]

The mystic works through the Rays of Love, Harmony and Devotion, or by the path of the second, the fourth and the sixth rays. The occultist works through the Rays of Power, Activity, and Ceremonial Law, or the first, the third and the seventh. Both meet and blend through the development of mind, or through the fifth Ray of Concrete Knowledge (a fragment of cosmic intelligence), and on this fifth ray the mystic is resolved into the occultist and works then with all the rays.

Nhà thần bí làm việc qua các Cung Bác ái, Hài hoà và Sùng tín, hay theo con đường của cung hai, cung bốn và cung sáu. Nhà huyền bí học làm việc qua các Cung Quyền lực, Hoạt động, và Định luật Nghi lễ, hay cung một, cung ba và cung bảy. Cả hai gặp nhau và hoà trộn qua sự phát triển của trí tuệ, hay qua Cung năm của Tri thức Cụ thể (một mảnh của trí tuệ vũ trụ), và trên cung năm này nhà thần bí hòa nhập vào nhà huyền bí học và rồi làm việc với mọi cung.

By finding the kingdom of God within himself and by the study of the laws of his own being, the mystic becomes proficient in the laws which govern the universe of which he is a part. The occultist recognises the kingdom of God in nature or the system and regards himself as a small part of that greater whole, and therefore governed by the same laws.

Bằng việc tìm thấy Thiên Giới bên trong chính mình và bằng việc nghiên cứu các định luật của chính bản thể mình, nhà thần bí trở nên tinh thông các định luật chi phối vũ trụ mà y là một phần. Nhà huyền bí học nhận biết Thiên Giới trong thiên nhiên hay trong thái dương hệ và xem mình như một phần nhỏ của toàn thể lớn hơn ấy, và vì vậy bị chi phối bởi cùng các định luật.

The mystic works as a general rule under the department of the World Teacher, or the Christ, and the occultist more frequently under that of the Manu, or Ruler, but when both types have passed through the four minor rays in the department of the Lord of Civilisation, then a completion of their development may be seen, and the mystic becomes the occultist and the occultist includes the characteristics of the mystic. To make it more simple for general comprehension:—after initiation the mystic is merged in the occultist for he has become a student of occult law; he has to work with matter, with its manipulation and uses, and he has to master and control all lower forms of manifestation, and learn the rules whereby the building devas work. Before initiation the mystic path might be

Nhà thần bí, như một quy luật chung, làm việc dưới bộ phận của Đức Chưởng Giáo, hay Đức Christ, còn nhà huyền bí học thường xuyên hơn dưới bộ phận của Đức Manu, hay Đấng Cai Quản, nhưng khi cả hai loại đã đi qua bốn cung phụ trong bộ phận của Chúa Tể của Văn Minh, thì có thể thấy sự hoàn tất phát triển của họ, và nhà thần bí trở thành nhà huyền bí học, còn nhà huyền bí học bao hàm các đặc tính của nhà thần bí. Để đơn giản hơn cho sự hiểu biết chung:—sau điểm đạo, nhà thần bí hoà nhập vào nhà huyền bí học vì y đã trở thành một đạo sinh của định luật huyền bí; y phải làm việc với vật chất, với sự thao tác và các công dụng của nó, và y phải làm chủ và kiểm soát mọi hình thức biểu hiện thấp, và học các quy luật nhờ đó các thiên thần kiến tạo làm việc. Trước điểm đạo, con đường thần bí có thể được diễn tả

expressed by the term, Probationary Path. Before the occultist can manipulate wisely the matter of the solar system he must have mastered the laws that govern the microcosm, and even though he is naturally [149] on the occult path yet he will still have to find the God within his own being before he can safely venture on the path of occult law.

bằng thuật ngữ Con Đường Dự Bị. Trước khi nhà huyền bí học có thể thao tác một cách khôn ngoan vật chất của hệ mặt trời, y phải làm chủ các định luật chi phối tiểu thiên địa, và dù y vốn tự nhiên [149] ở trên con đường huyền bí, y vẫn phải tìm thấy Thượng đế bên trong chính bản thể mình trước khi có thể an toàn dấn bước trên con đường của định luật huyền bí.

The mystic seeks to work from the emotional to the intuitional, and thence to the Monad, or Spirit. The occultist works from the physical to the mental, and thence to the atma or Spirit. One works along the line of love; the other along the line of will. The mystic fails in the purpose of his being —that of love demonstrated in activity— unless he co-ordinates the whole through the use of intelligent will. Therefore he has to become the occultist.

Nhà thần bí tìm cách làm việc từ cảm xúc đến trực giác, và từ đó đến chân thần, hay tinh thần. Nhà huyền bí học làm việc từ hồng trần đến trí, và từ đó đến atma hay tinh thần. Một người làm việc theo con đường bác ái; người kia theo con đường ý chí. Nhà thần bí thất bại trong mục tiêu của bản thể y—đó là bác ái được chứng minh trong hoạt động—trừ khi y phối hợp toàn bộ bằng việc sử dụng ý chí thông tuệ. Vì vậy y phải trở thành nhà huyền bí học.

The occultist similarly fails and becomes only a selfish exponent of power working through intelligence, unless he finds a purpose for that will and knowledge by an animating love which will give to him sufficient motive for all that he attempts.

Tương tự, nhà huyền bí học cũng thất bại và chỉ trở thành một kẻ vị kỷ biểu hiện quyền lực qua trí tuệ, trừ khi y tìm thấy một mục đích cho ý chí và tri thức ấy bằng một bác ái sinh động sẽ trao cho y đủ động cơ cho mọi điều y cố gắng.

I have attempted to make clear to you the distinction between these two groups, as the importance of the matter is great when studying meditation. The form used by the two types is entirely different and when seen clairvoyantly is very interesting.

Tôi đã cố gắng làm rõ cho các bạn sự phân biệt giữa hai nhóm này, vì tầm quan trọng của vấn đề là rất lớn khi nghiên cứu tham thiền. Hình tướng được hai loại sử dụng hoàn toàn khác nhau và khi được thấy bằng thông nhãn thì rất thú vị.

The mystic form.—Hình tướng của nhà thần bí.

The expression, “the mystic form,” is almost a paradoxical remark, for the mystic—if left to himself—eliminates the form altogether. He concentrates upon the God within, brooding on that inner centre of consciousness; he seeks to link that centre

Cụm từ “hình tướng của nhà thần bí” gần như là một nhận xét nghịch lý, vì nhà thần bí—nếu để mặc y—sẽ loại bỏ hình tướng hoàn toàn. Y tập trung vào Thượng đế bên trong, trầm tư về trung tâm tâm thức nội tại ấy; y tìm cách nối kết trung tâm ấy với các

with other centres—such as his Master, or some saint, or even with the supreme Logos Himself—and to mount by the line of life, paying no attention whatsoever to the environing sheaths. He works along the path of fire. "Our God is a consuming fire" [150] is to him a literal statement of fact, and of realised truth. He rises from fire to fire, and from graded realisations of the indwelling Fire till he touches the fire of the universe. The only form that the mystic may be said to use would be a ladder of fire or a cross of fire, by means of which he elevates his consciousness to the desired point. He concentrates on abstractions, on attributes more than on aspects, and on the life side more than the concrete. He aspires, he burns, he harmonises, he loves and he works through devotion. He meditates by attempting to eliminate the concrete mind altogether, and aspires to leap from the plane of the emotions to that of the intuition.

trung tâm khác—như Chân sư của y, hay một vị thánh nào đó, hoặc thậm chí với chính Logos tối cao—và vươn lên theo sinh mệnh tuyến, hoàn toàn không chú ý gì đến các vỏ bọc bao quanh. Y làm việc theo con đường lửa. "Thượng đế của chúng ta là một ngọn lửa thiêu đốt" [150] đối với y là một tuyên bố sự kiện theo nghĩa đen, và là chân lý đã được chứng nghiệm. Y vươn lên từ lửa đến lửa, và từ những chứng nghiệm theo cấp bậc về Lửa nội tại cho đến khi chạm đến lửa của vũ trụ. Hình tướng duy nhất mà có thể nói nhà thần bí sử dụng là một chiếc thang lửa hay một thập giá lửa, nhờ đó y nâng tâm thức mình lên đến điểm mong muốn. Y tập trung vào các trừu tượng, vào các thuộc tính hơn là vào các phương diện, và vào phía sự sống hơn là cái cụ thể. Y khát vọng, y bừng cháy, y hài hoà, y yêu thương và y làm việc qua sùng tín. Y tham thiền bằng cách cố gắng loại bỏ hoàn toàn trí cụ thể, và khát vọng nhảy vọt từ cõi cảm xúc sang cõi trực giác.

He has the faults of his type,—dreamy, visionary, impractical, emotional, and lacking that quality of mind that we call discrimination. He is intuitive, prone to martyrdom and self-sacrifice. **Before he can achieve and before he can take initiation** he has three things to do:—

Y có những khuyết điểm của loại mình,—mơ mộng, thiên về linh ảnh, thiếu thực tiễn, nặng cảm xúc, và thiếu phẩm chất của trí tuệ mà chúng ta gọi là phân biện. Y có trực giác, dễ nghiêng về tử đạo và hi sinh bản thân. **Trước khi y có thể đạt được và trước khi y có thể nhận điểm đạo** y có ba điều phải làm:—

- First, by meditation, to bring his whole nature under rule, and to learn to build the forms, and hence to learn their value.

Thứ nhất, bằng tham thiền, đem toàn bộ bản chất của y vào dưới sự cai quản, và học cách xây dựng các hình tướng, và do đó học giá trị của chúng.

- Secondly, to develop appreciation of the concrete, and to learn clearly the place within the scheme of things of the various sheaths through which the life he so much loves has to manifest. He has to work at his

Thứ hai, phát triển sự trân trọng đối với cái cụ thể, và học một cách rõ ràng vị trí của các vỏ bọc khác nhau trong hệ thống sự vật, qua đó sự sống mà y yêu mến đến thế phải biểu hiện. Y phải làm việc với thể trí của y và đưa

mental body and bring it to the store house of facts before he can proceed much further.

nó đến kho tàng các sự kiện trước khi y có thể tiến xa hơn nhiều.

- Thirdly, to learn through the intelligent study of the microcosm, his little spirit-matter system, the dual value of the macrocosm.

Thứ ba, học qua việc nghiên cứu thông tuệ về tiểu thiên địa, hệ tinh thần-vật chất nhỏ bé của y, giá trị kép của đại thiên địa.

Instead of only knowing the fire that burns he has to understand and work through the fire that builds, that fuses and develops form. He has, through meditation, to learn the threefold use of Fire. This last sentence is of very real importance and I seek to emphasise it. [151]

Thay vì chỉ biết ngọn lửa thiêu đốt, y phải thấu hiểu và làm việc qua ngọn lửa kiến tạo, ngọn lửa dung hợp và phát triển hình tướng. Y phải, qua tham thiền, học việc sử dụng Lửa tam phân. Câu cuối này có tầm quan trọng rất thực, và Tôi tìm cách nhấn mạnh nó. [151]

August 10, 1920.

Ngày 10 tháng 8, 1920.

The occult form.—Hình tướng của nhà huyền bí học.

We studied, two days ago, the method whereby the mystic attains union, and outlined very briefly the path whereby he attempts to reach his goal. Today we will outline as briefly the course taken by the occultist, and his type of meditation, contrasting it with that of the mystic, and pointing out later how the two have to merge and their individual elements be fused into one.

Chúng ta đã khảo cứu, hai ngày trước, phương pháp nhờ đó nhà thần bí đạt đến sự hợp nhất, và đã phác thảo thật vắn tắt con đường nhờ đó y cố gắng đạt mục tiêu của mình. Hôm nay chúng ta sẽ phác thảo, cũng vắn tắt như vậy, tiến trình mà nhà huyền bí học đi theo, và loại tham thiền của y, đối chiếu nó với loại của nhà thần bí, và về sau chỉ ra cách mà hai con đường ấy phải hòa nhập, và các yếu tố riêng rẽ của chúng phải được dung hợp thành một.

The line of form is, for the occultist, the line of least resistance, and incidentally I might here interpolate a thought. The fact being admitted, we may therefore look with some certainty at this time for a rapid development of occult knowledge, and for the appearance of some true occultists. By the coming in of the seventh ray, the Ray of Form or Ritual, the finding of the occult path, and the assimilation of occult knowledge is powerfully facilitated. The

Đối với nhà huyền bí học, tuyến đường của hình tướng là con đường ít trở ngại nhất, và nhân đây Tôi có thể xen vào một ý. Khi sự kiện ấy đã được thừa nhận, vì vậy vào lúc này chúng ta có thể khá chắc chắn trông đợi một sự phát triển nhanh chóng của tri thức huyền bí, và sự xuất hiện của một số nhà huyền bí học chân chính. Do sự đi vào của cung bảy, Cung của Hình Tướng hay Nghi Lễ, việc tìm ra con đường huyền bí và sự đồng hóa tri thức huyền bí được hỗ trợ mạnh mẽ.

occultist is at first occupied more with the form through which the Deity manifests than with the Deity Himself, and it is here that the fundamental difference between the two types is at first apparent. The mystic eliminates or endeavours to transcend mind in his process of finding the Self. The occultist, through his intelligent interest in the forms which veil the Self and by the employment of the principle of mind on both its levels, arrives at the same point. He recognises the sheaths that veil. He applies himself to the study of the laws that govern the manifested solar system. He concentrates on the objective, and in his earlier years may at times overlook the value of the subjective. He arrives eventually at the central life by the elimination, through conscious knowledge and control, of sheath after sheath. He meditates upon form until the form is lost sight of, and the creator of the form becomes all in all. [152]

Lúc đầu, nhà huyền bí học bận tâm nhiều hơn với hình tướng qua đó Thượng đế biểu lộ hơn là với chính Thượng đế, và chính tại đây sự khác biệt căn bản giữa hai loại người trước hết trở nên hiển nhiên. Nhà thần bí loại bỏ, hoặc cố gắng vượt lên trên thể trí trong tiến trình tìm ra Chân Ngã. Nhà huyền bí học, nhờ mối quan tâm thông minh đối với các hình tướng che phủ Chân Ngã và nhờ vận dụng nguyên khí trí trên cả hai cấp độ của nó, đạt đến cùng một điểm. Y nhận ra các vỏ bọc che phủ. Y chuyên tâm nghiên cứu các định luật chi phối hệ mặt trời đã biểu lộ. Y tập trung vào cái khách quan, và trong những năm đầu đôi khi có thể bỏ qua giá trị của cái chủ quan. Cuối cùng y đi đến sự sống trung tâm bằng cách loại bỏ, qua tri thức và sự kiểm soát có ý thức, hết vỏ bọc này đến vỏ bọc khác. Y tham thiền về hình tướng cho đến khi hình tướng không còn được thấy nữa, và đấng sáng tạo ra hình tướng trở thành tất cả trong tất cả. [152]

He, like the mystic, has three things to do:—

Y, cũng như nhà thần bí, có ba điều phải làm: —

1—He has to learn the law and to apply that law to himself. Rigid self-discipline is his method, and necessarily so, for the dangers threatening the occultist are not those of the mystic. Pride, selfishness, and a wielding of the law from curiosity or desire for power have to be burnt out of him before the secrets of the Path can safely be entrusted to his care.

1—Y phải học định luật và áp dụng định luật ấy vào chính mình. Kỷ luật bản thân nghiêm ngặt là phương pháp của y, và tất yếu phải như vậy, vì những nguy hiểm đe dọa nhà huyền bí học không phải là những nguy hiểm của nhà thần bí. Tính kiêu ngạo, lòng ích kỷ, và việc vận dụng định luật do tò mò hoặc do ham muốn quyền lực phải được thiêu đốt khỏi y trước khi các bí mật của Con Đường có thể được giao phó an toàn cho sự chăm nom của y.

2—In meditation he has, through the form built, to concentrate upon the indwelling life. He has to seek the inner burning fire that irradiates all forms that shelter the divine life.

2—Trong tham thiền, qua hình tướng đã được xây dựng, y phải tập trung vào sự sống nội tại. Y phải tìm ngọn lửa cháy bên trong, ngọn lửa chiếu rạng mọi hình tướng che chở sự sống thiêng liêng.

3—Through the scientific study of the macrocosm, "the kingdom of God without," he has to reach a point where he locates that kingdom likewise within.

3—Qua sự nghiên cứu khoa học về đại thiên địa, "Thiên Giới ở bên ngoài," y phải đạt đến một điểm mà tại đó y cũng định vị Thiên Giới ấy ở bên trong.

Here, therefore, is the merging point of the mystic and the occultist. Here their paths become one. I spoke earlier in this letter of the interest to the clairvoyant in noting the difference in the forms built by the mystic and the occultist in meditation. I might touch on some of the differences for your interest, though until such vision is yours my point may be but words to you.

Vì vậy, đây là điểm hòa nhập của nhà thần bí và nhà huyền bí học. Tại đây con đường của họ trở thành một. Trước đó trong bức thư này Tôi đã nói về mối quan tâm của nhà thông nhãn khi ghi nhận sự khác biệt trong các hình tướng được xây dựng bởi nhà thần bí và nhà huyền bí học trong tham thiền. Tôi có thể đề cập đến một vài khác biệt để các bạn quan tâm, mặc dù cho đến khi linh thị ấy là của các bạn, điều Tôi nói có lẽ chỉ là lời lẽ đối với các bạn.

Occult and mystic forms clairvoyantly seen.—Các hình tướng huyền bí và thần bí được thấy bằng thông nhãn.

The mystic who is meditating has built before him and around him an outline nebulous, inchoate, and cloudy, and in such a way that he himself forms the centre of the form. Frequently, according to the trend of his mind, the nucleus of the form may be some favourite symbol such as a cross, an altar, or even his pictured idea of one of the Great Ones. This form will be wreathed in the mists of devotion, and will pulsate with floods of colour bespeaking aspiration, love and ardent longing. The colours built in will be of singular purity and clarity [153] and will mount up until they reach a great height. According to the capacity of the man to aspire and to love will be the density and the beauty of the ascending clouds; according to his stability of temperament will be the accuracy of the inner symbol or picture around which the clouds of colour circulate.

Nhà thần bí đang tham thiền đã xây dựng trước mặt và chung quanh y một phác đồ mờ ảo, chưa định hình và mây mù, theo cách mà chính y tạo thành trung tâm của hình tướng đó. Thường xuyên, tùy theo khuynh hướng của thể trí y, hạt nhân của hình tướng có thể là một biểu tượng ưa thích nào đó như thập giá, bàn thờ, hoặc thậm chí là hình ảnh mà y hình dung về một trong các Đấng Cao Cả. Hình tướng này sẽ được bao bọc trong những làn sương của lòng sùng tín, và sẽ rung động với những dòng màu sắc tuôn trào, biểu thị khát vọng, tình thương và niềm khao khát mãnh liệt. Các màu sắc được xây dựng sẽ có độ tinh khiết và trong sáng đặc biệt [153] và sẽ vươn cao lên cho đến khi đạt tới một độ cao lớn. Tùy theo năng lực khát vọng và yêu thương của con người mà độ đậm đặc và vẻ đẹp của những đám mây đang dâng lên sẽ khác nhau; và tùy theo sự ổn định của tính khí mà độ chính xác của biểu tượng hay hình ảnh nội tại, quanh đó

các đám mây màu sắc xoay chuyển, sẽ được quyết định.

The forms built by the man of an occult trend of thought, and who is more dominated by mind, will be of a geometrical type. The outlines will be clear, and will be apt to be rigid. The form will be more painstakingly built and the man, during meditation, will proceed with greater care and accuracy. He will (if I may so express it) take a pride in the manipulation of the material that goes to the building of the form. Matter of the mental plane will be more apparent and—though certain clouds of emotional matter may he added to the whole—matter of the emotional plane will be of secondary importance. The colours employed may be of equal clarity, but they are apportioned with specific intent, and the form stands out clearly and is not lost in the upward surge of emotional colours as the mystic form is apt to be.

Những hình tướng do người có khuynh hướng tư tưởng huyền môn và bị chi phối nhiều hơn bởi trí tuệ xây dựng, sẽ mang tính hình học. Các đường nét sẽ rõ ràng và có xu hướng cứng cáp. Hình tướng sẽ được xây dựng một cách công phu hơn, và trong khi tham thiền, người ấy sẽ tiến hành với sự cẩn trọng và chính xác lớn hơn. Y sẽ (nếu Tôi được phép diễn đạt như vậy) cảm thấy tự hào về việc thao tác chất liệu dùng để xây dựng hình tướng. Chất liệu của cõi trí sẽ hiện diện rõ rệt hơn, và—dẫu cho một số đám mây của chất liệu cảm dục có thể được thêm vào toàn thể—chất liệu của cõi cảm dục chỉ giữ vai trò thứ yếu. Các màu sắc được sử dụng có thể có độ trong sáng tương đương, nhưng chúng được phân bổ với ý định rõ ràng, và hình tướng nổi bật một cách minh bạch, không bị chìm lấp trong làn sóng dâng cao của các màu sắc cảm xúc, như hình tướng của nhà thần bí thường có khuynh hướng như vậy.

Later, when the man in either case has reached a point of more rounded out development, and is both an occultist and a mystic, the forms built will combine both qualifications, and be things of rare beauty.

Về sau, khi con người trong cả hai trường hợp đã đạt tới một điểm phát triển toàn diện hơn, và đồng thời vừa là một nhà huyền bí học vừa là một nhà thần bí, thì các hình tướng được xây dựng sẽ kết hợp cả hai phẩm tính này, và sẽ trở thành những tạo phẩm có vẻ đẹp hiếm có.

This will suffice for today, but I would like to outline for you the ideas that must be brought out later. We will deal with the use of forms in achieving specific results, and though it is not my intention to give or outline such forms, I wish to group them for you so that later when the Teacher moves among men He may find ready apprehension among students everywhere.

Như vậy đủ cho hôm nay, nhưng Tôi muốn phác thảo cho các bạn những ý tưởng mà về sau phải được triển khai. Chúng ta sẽ bàn đến việc sử dụng các hình tướng để đạt những kết quả xác định, và mặc dù Tôi không có ý định đưa ra hay phác thảo các hình tướng như thế, Tôi muốn phân nhóm chúng cho các bạn để về sau khi Huấn sư đi giữa nhân loại, Ngài có thể gặp sự lĩnh hội sẵn sàng nơi các môn sinh ở khắp nơi.

1—Forms used in work on the three bodies.

2—Forms on certain rays. [154]

3—Forms used in healing.

4—Mantrams.

5—Forms used in one of the three Departments:—

a—The Manu's Department.

b—The Department of the World Teacher or the Christ.

c—The Department of the Lord of Civilisation.

6—Forms for calling elementals.

7—Forms for contacting the devas.

8—Special forms connected with Fire.

August 11, 1920.

August 11th, 1920. 4:30 am.

On occasion, brother of mine, I test out your capacity to respond unexpectedly to the sound of my voice, and I am glad this morning that your ear was not deaf, but that you heard and awoke to take my dictation. Your health this coming month will be better than since your return from Chicago,

1—Các hình tướng dùng trong công tác trên ba thể.

2—Các hình tướng trên một số cung nhất định. [154]

3—Các hình tướng dùng trong trị liệu.

4—Các mantram.

5—Các hình tướng dùng trong một trong ba Ban:—

a—Ban của Đức Manu.

b—Ban của Đức Chưởng Giáo Thế Gian hay Đức Christ.

c—Ban của Đức Chúa Tể Văn Minh.

6—Các hình tướng để gọi các hành khí.

7—Các hình tướng để tiếp xúc với các thiên thần.

8—Các hình tướng đặc biệt liên quan đến Lửa.

Ngày 11 tháng 8, 1920.

Ngày 11 tháng 8, 1920. 4:30 sáng.

Đôi khi, huynh đệ của Tôi, Tôi thử nghiệm năng lực của các bạn trong việc đáp ứng bất ngờ trước âm thanh giọng nói của Tôi, và sáng nay Tôi vui vì tai các bạn không điếc, mà các bạn đã nghe và thức dậy để ghi chép lời đọc của Tôi. Sức khỏe của các bạn trong tháng sắp tới sẽ tốt hơn so với từ khi các bạn

and it is hoped that the book on hand may make very real progress.

trở về từ Chicago, và hy vọng rằng quyển sách đang làm dở có thể tiến triển thật sự.

...Periods of physical weakness are of value only for the reason that they demonstrate the absolute necessity there is for the worker to build a strong body before he can accomplish much, **and the importance of good health before the disciple can go forward on the Path.** We cannot permit those we teach to do certain things, nor inform them along certain lines **unless their physical vehicles are in good shape, and unless the handicap of ill health and disease is practically negligible**, and **the karma of accidental trouble almost completely obviated in the personal life**. National or group karma occasionally involves a pupil, and upsets somewhat the plans, but this is unavoidable and can seldom be offset.

...Những giai đoạn suy yếu thể xác chỉ có giá trị vì lý do rằng chúng chứng tỏ sự cần thiết tuyệt đối đối với người hoạt động là phải xây dựng một thân thể mạnh mẽ trước khi y có thể hoàn thành được nhiều việc, **và tầm quan trọng của sức khỏe tốt trước khi đệ tử có thể tiến bước trên Con Đường.** chúng tôi không thể cho phép những người mà chúng tôi dạy làm một số việc nhất định, cũng không thể truyền đạt cho họ theo một số đường hướng nhất định **trừ khi các vận cụ thể xác của họ ở trong tình trạng tốt, và trừ khi trở ngại của bệnh tật và ốm đau hầu như không đáng kể**, và **nghiệp quả của những rắc rối bất ngờ gần như được loại trừ hoàn toàn trong đời sống cá nhân**. Nghiệp quả quốc gia hay nghiệp quả nhóm đôi khi liên lụy một môn sinh, và làm xáo trộn phần nào các kế hoạch, nhưng điều này là không thể tránh và hiếm khi có thể hóa giải.

The use of specific forms for specific ends.—Việc sử dụng các hình tướng xác định cho các mục đích xác định.

Until now we have dealt more with the personal aspects of meditation, and have considered the two types that are practically universal and fundamental, having studied briefly, (a) Meditation as followed by the mystic, and (b) Meditation as pursued by the occultist.

Cho đến nay chúng ta đã đề cập nhiều hơn đến các phương diện cá nhân của tham thiền, và đã xét đến hai loại hầu như phổ quát và căn bản, sau khi đã khảo cứu vắn tắt, (a) Tham thiền như nhà thần bí thực hành, và (b) Tham thiền như nhà huyền bí học theo đuổi.

We have largely generalised and have not in any way attempted to enter into particulars. It is neither desirable [155] at this stage nor proper. At a certain point in meditation,

Chúng ta phần lớn đã khái quát hóa và hoàn toàn không cố gắng đi vào chi tiết. Ở giai đoạn này điều đó không đáng mong muốn [155] cũng không thích hợp. Tuy nhiên, tại

nevertheless, when the pupil has made the desired progress and covered certain specific stages and attained certain objectives (which **attainment can be ascertained by a review of the pupil's causal body**) and when a foundation of right living has been laid which neither storms nor attack will be liable easily to upset or destroy, the Teacher may impart to the earnest pupil instructions **whereby he can build in mental matter and under definite rules, forms that will lead to specific actions and reactions**. These forms will be imparted gradually, and at times the pupil (this especially at first) may not be in the least conscious of the results achieved. He will obey the orders, say the imparted words, or work through the outlined formulas, and the results attained may do their work even though the pupil is unconscious of the fact. Later—especially after initiation, as the subtler faculties come into activity, and the centres are rotating in fourth dimensional order—he may be aware of the effects of his meditation on the emotional and mental planes.

một điểm nhất định trong tham thiền, khi môn sinh đã đạt được sự tiến bộ mong muốn và đi qua một số giai đoạn xác định và đạt được một số mục tiêu nhất định (mà **sự đạt được ấy có thể được xác định bằng một sự duyệt xét thể nguyên nhân của môn sinh**) và khi một nền tảng của đời sống đúng đắn đã được đặt ra, nền tảng mà bão tố hay công kích cũng khó có thể dễ dàng làm đảo lộn hay phá hủy, Huấn sư có thể truyền cho môn sinh chân thành những chỉ dẫn **nhờ đó y có thể xây dựng, trong vật chất trí và theo những quy luật xác định, các hình tướng sẽ dẫn đến những hành động và phản ứng xác định**. Những hình tướng này sẽ được truyền dạy dần dần, và đôi khi môn sinh (đặc biệt là lúc đầu) có thể hoàn toàn không ý thức chút nào về các kết quả đạt được. Y sẽ tuân theo mệnh lệnh, đọc những lời đã được truyền, hoặc làm việc theo các công thức đã được phác ra, và các kết quả đạt được có thể thực hiện công việc của chúng dù môn sinh không hề biết điều đó. Về sau—đặc biệt là sau điểm đạo, khi các năng lực vi tế hơn đi vào hoạt động, và các trung tâm đang xoay theo trật tự chiều thứ tư—y có thể ý thức được các tác động của tham thiền của mình trên các cõi cảm dục và trí.

Results never concern us. Strict obedience to the law, and steady adherence to the rules laid down, with skill in action aimed at are the part of the wise pupil. The effects then are sure, and carry no karma with them.

Kết quả không bao giờ là điều khiến chúng ta bận tâm. Sự vâng phục nghiêm ngặt đối với định luật, và sự tuân thủ bền bỉ các quy luật đã được đặt ra, cùng với kỹ năng trong hành động được nhắm đến, là phần việc của môn sinh khôn ngoan. Khi ấy các hiệu quả

là chắc chắn, và không mang theo nghiệp quả nào.

...Let us take up each of the forms in order, but first I would give a warning. I do not intend to outline forms, or to give specific instructions as to how the results indicated may be achieved. That will be done later, but when, it is not possible to say. So much depends upon the work done during the next seven years, or on the group karma, also on the progress made, not only by the human hierarchy, but by the deva or angel evolution as well. The secret of it all lies hid in the seventh Ceremonial Ray, and the hour for the next step onward will [156] be given by the seventh Planetary Logos, working in conjunction with three Great Lords, especially with the Lord of the third department.

...Chúng ta hãy lần lượt xét từng hình tướng, nhưng trước hết Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo. Tôi không có ý định phác thảo các hình tướng, hay đưa ra những chỉ dẫn cụ thể về cách đạt được các kết quả đã nêu. Điều đó sẽ được làm về sau, nhưng khi nào thì không thể nói. Rất nhiều điều tùy thuộc vào công việc được thực hiện trong bảy năm tới, hoặc vào nghiệp quả nhóm, cũng như vào sự tiến bộ đạt được, không chỉ bởi Huyền Giai nhân loại, mà cả bởi tiến hóa của các thiên thần nữa. Bí mật của tất cả nằm ẩn trong Cung Nghi Lễ thứ bảy, và giờ khắc cho bước tiến kế tiếp [156] sẽ được đưa ra bởi Hành Tinh Thượng Đế thứ bảy, làm việc phối hợp với ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại, đặc biệt là với Đấng Chúa Tể của ban thứ ba.

a. Forms used in work on the three bodies.—a. Các hình tướng dùng trong công tác trên ba thể.

These forms will be some of the first revealed, and already in the various meditations advocated by the wise Guides of the race you have some of the lesser foundation outlines designed for working on the lower mind. These forms will be based on the special need of any one body, and will seek through the manipulation of matter to build that which is needed to fill the gap, and thus to supply the deficiency. **This manipulation will be begun first on the etheric matter of the physical body, by forms of breathing (respiration and inspiration), and by certain rhythmic currents set up on the mental plane and driving from**

Những hình tướng này sẽ là một số điều đầu tiên được mặc khải, và ngay trong các bài tham thiền được các Đấng Hướng Dẫn minh triết của nhân loại khuyến nghị, các bạn đã có một số phác thảo nền tảng nhỏ hơn được thiết kế để làm việc trên hạ trí. Những hình tướng này sẽ dựa trên nhu cầu đặc thù của bất kỳ một thể nào, và sẽ tìm cách, qua sự thao tác vật chất, xây dựng điều cần thiết để lấp đầy khoảng trống, và như vậy bù đắp sự thiếu hụt. **Sự thao tác này sẽ được bắt đầu trước hết trên chất liệu dĩ thái của thể xác, bằng các hình tướng hô hấp (hô hấp và hít vào), và bằng một số dòng nhịp điệu được thiết lập trên cõi trí và từ đó thúc đẩy xuống các**

thence to the lower ethers. The etheric body will thus be strengthened, purified, cleansed, and rearranged. Many of the diseases of the dense physical body originate in the etheric, and it will be an object of attention at as early a date as possible.

dĩ thái thấp. Nhờ vậy thể dĩ thái sẽ được tăng cường, thanh lọc, tẩy sạch, và sắp xếp lại. Nhiều bệnh tật của thể xác đậm đặc phát sinh trong thể dĩ thái, và nó sẽ là đối tượng được chú ý sớm nhất có thể.

The emotional body likewise will be dealt with through special forms, and when the pupil has strenuously cultivated the quality of discrimination, and made it a working factor in his life, then these forms will be gradually imparted. But until he can distinguish somewhat between the real and the unreal, and until his sense of proportion is wisely adjusted, the emotional plane should be for him a battle ground, and not a field for experimentation. **Let me illustrate the type of work that these forms which work on emotional matter will accomplish**. The aim of the pupil who treads the Path is to build an emotional body that is composed of matter of the higher subplanes, is clear and sensitive, an accurate transmitter, and which [157] is characterised by a stable vibration, a steady rhythmic motion, and is not prone to violent storms and the agitating effects of uncontrolled emotion. When the idealism is high, when the percentage of matter of the two higher subplanes is approaching somewhat the desired figure, and when **the pupil recognises practically all the time that he is not his vehicles, but is indeed the divine Dweller within them**, then certain things will be imparted to him, which—

Thể cảm dục cũng sẽ được xử lý qua các hình tướng đặc biệt, và khi môn sinh đã kiên trì trau dồi phẩm chất phân biện, và biến nó thành một yếu tố vận hành trong đời sống của mình, thì những hình tướng này sẽ dần dần được truyền dạy. Nhưng cho đến khi y có thể phân biệt phần nào giữa cái thực và cái không thực, và cho đến khi Ý thức về tỉ lệ của y được điều chỉnh một cách minh triết, cõi cảm dục đối với y nên là một chiến trường, chứ không phải một cánh đồng để thử nghiệm. **Hãy để Tôi minh họa loại công việc mà những hình tướng tác động lên vật chất cảm dục sẽ hoàn thành**. Mục tiêu của môn sinh bước đi trên Con Đường là xây dựng một thể cảm dục được cấu tạo bởi vật chất của các cõi phụ cao hơn, trong sáng và nhạy bén, là một bộ truyền đạt chính xác, và [157] được đặc trưng bởi một rung động ổn định, một chuyển động nhịp điệu đều đặn, và không dễ bị những cơn bão dữ dội cùng các tác động khuấy động của cảm xúc không được kiểm soát. Khi lý tưởng tính cao, khi tỷ lệ vật chất của hai cõi phụ cao hơn đang tiến gần phần nào đến con số mong muốn, và khi **môn sinh hầu như luôn luôn nhận ra rằng y không phải là các vận cụ của mình, mà quả thật là Đấng Cư Ngụ thiêng liêng ở bên trong chúng**, thì một số điều nhất định sẽ được truyền cho y, những

when carefully followed out—will do two things:

điều—khi được tuân theo cẩn trọng—sẽ làm hai việc:

- They will **act directly on his emotional body, driving out foreign or lower matter, and stabilising his vibration.**

Chúng sẽ **tác động trực tiếp lên thể cảm dục của y, đẩy ra vật chất ngoại lai hay thấp kém, và ổn định rung động của y.**

- They will **build in emotional matter a body or form that he can use for certain work, and can employ as his agent to attain results that will be part of the purificatory and constructive work of the emotional body.** This is as much as can be said, but it will serve to show the type of form aimed at.

Chúng sẽ **xây dựng trong vật chất cảm dục một thể hay một hình tướng mà y có thể dùng cho một số công tác nhất định, và có thể sử dụng như tác nhân của mình để đạt các kết quả sẽ là một phần của công tác thanh lọc và kiến tạo của thể cảm dục.** Đó là tất cả những gì có thể nói, nhưng như vậy đủ để cho thấy loại hình tướng được nhắm đến.

Again I would point out the wisdom of the heads of the inner school, for in their work these past years they have laid the foundation of much that is to be imparted later, and the rudiments of the forms that work on the lower 3 bodies have already been given; such, for instance, as the building in of the virtues, and the clear thinking along the lines of the abstract qualities that should be the result of meditation on the virtues. This can be later expanded into forms at need, the nucleus being already in the consciousness of the student.

Một lần nữa Tôi muốn chỉ ra sự minh triết của các vị đứng đầu trường nội môn, vì trong công tác của họ suốt những năm qua họ đã đặt nền tảng cho nhiều điều sẽ được truyền dạy về sau, và những yếu tố sơ khởi của các hình tướng tác động lên ba thể thấp đã được trao truyền; chẳng hạn như việc xây dựng các đức hạnh, và tư duy rõ ràng theo các đường hướng của những phẩm chất trừu tượng vốn phải là kết quả của tham thiền về các đức hạnh. Về sau điều này có thể được mở rộng thành các hình tướng khi cần, vì hạt nhân đã có sẵn trong tâm thức của môn sinh.

b. Ray forms.—b. Các hình tướng cung.

This is a profoundly interesting and vast subject, and may only be indicated in general terms. Certain forms, built up on the numerical aspect of the various rays, are the

Đây là một đề tài sâu sắc, rộng lớn và đầy hấp dẫn, và chỉ có thể được gợi ra bằng những thuật ngữ tổng quát. Một số hình tướng nhất định, được xây dựng dựa trên

special property of those rays and embody their geometrical significance, demonstrating their place in the system. Some of these forms being on the concrete rays or building rays are the line of least resistance for the occultist, while other forms on the abstract or attributive rays are more easily followed by the mystic.

phương diện số học của các cung khác nhau, là sở hữu đặc thù của các cung ấy và thể hiện thâm nghĩa hình học của chúng, chứng tỏ vị trí của chúng trong hệ thống. Một số hình tướng này thuộc các cung cụ thể hay các cung kiến tạo là con đường ít trở ngại nhất đối với nhà huyền bí học, trong khi các hình tướng khác thuộc các cung trừu tượng hay các cung thuộc tính lại dễ được nhà thần bí theo hơn.

These forms are for three objects:—

Những hình tướng này nhằm ba mục tiêu:—

a. They put the pupil in direct contact with his own ray, either the egoic or personality ray.

a. Chúng đặt môn sinh vào sự tiếp xúc trực tiếp với cung của chính y, hoặc cung chân ngã hoặc cung phàm ngã.

b. They link him up with his group on the inner planes, either the group of servers, the group of invisible helpers, or later with his egoic group. [158]

b. Chúng liên kết y với nhóm của y trên các cõi bên trong, hoặc nhóm phụng sự, nhóm trợ giúp vô hình, hoặc về sau với nhóm chân ngã của y. [158]

c. They tend to merge the occult and the mystic paths in the life of the pupil. Should he be on the mystic path he will work at the forms upon the Rays of Aspect, and so develop knowledge of the concrete side of Nature—that side which works under law. You can reverse the case for the man of occult tendency, till the time comes when the paths merge and all forms are alike to the Initiate. You have to remember that at this point of merging a man works ever primarily on his own ray when he has transcended the personality and found the egoic note. Then he manipulates matter of his own ray, and works through his own ray-forms with their six representative sub-ray forms until he is adept, and knows the secret of synthesis. These forms are taught by the Teacher to the pupil.

c. Chúng có khuynh hướng dung hợp con đường huyền bí và con đường thần bí trong đời sống của môn sinh. Nếu y ở trên con đường thần bí, y sẽ làm việc với các hình tướng trên Các Cung Trạng Thái, và như vậy phát triển tri thức về mặt cụ thể của thiên nhiên—mặt vận hành dưới định luật. Các bạn có thể đảo ngược trường hợp ấy đối với người có khuynh hướng huyền bí học, cho đến khi thời điểm đến mà các con đường hòa nhập và mọi hình tướng đều như nhau đối với điểm đạo đồ. Các bạn phải nhớ rằng tại điểm hòa nhập này, một người luôn làm việc trước hết trên chính cung của mình khi y đã vượt lên trên phàm ngã và tìm ra âm điệu chân ngã. Khi ấy y thao tác vật chất của chính cung mình, và làm việc qua các hình tướng cung của mình với sáu hình tướng cung phụ đại diện của chúng cho đến khi y là một chân sư, và biết bí mật của sự tổng hợp. Những hình tướng này được Huấn sư dạy cho môn sinh.

You will find that though I have imparted but little on this subject, yet, if you brood over what I have given, it contains much. It may give those who wisely assimilate it the key they seek for their next step on. I may touch on this and somewhat enlarge when we take up the subject of access to the Masters through meditation.

Các bạn sẽ thấy rằng dù Tôi đã truyền dạy rất ít về đề tài này, tuy vậy, nếu các bạn trầm tư về điều Tôi đã trao, nó chứa đựng nhiều điều. Nó có thể trao cho những ai đồng hóa nó một cách minh triết chiếc chìa khóa mà họ tìm kiếm cho bước tiến kế tiếp. Tôi có thể chạm đến điều này và mở rộng phần nào khi chúng ta bàn đến đề tài tiếp cận các Chân sư qua tham thiền.

c. Forms used in healing.—c. Các hình tướng dùng trong trị liệu.

We must touch now on these forms, remembering first of all that they will be necessarily arranged in three groups, each with many subsidiary heads.

Giờ đây chúng ta phải chạm đến các hình tướng này, trước hết nhớ rằng chúng tất yếu sẽ được sắp xếp thành ba nhóm, mỗi nhóm có nhiều đề mục phụ.

a. Forms for use in physical healing. You would be surprised how

a. Các hình tướng dùng trong trị liệu thể xác. Các bạn sẽ ngạc

seldom these forms will be required, and how few in number therefore they are. The reason for this is that very few of the troubles of the dense physical body arise within that body itself. A few arise directly in the etheric body, but at this stage of evolution most of the troubles arise in the emotional body, and the remainder in the mental. We might generalise and say that: [159]

nhiên vì những hình tướng này hiếm khi cần đến, và vì vậy số lượng của chúng rất ít. Lý do là rất ít rắc rối của thể xác đậm đặc phát sinh ngay trong chính thể ấy. Một số ít phát sinh trực tiếp trong thể dĩ thái, nhưng ở giai đoạn tiến hoá này, phần lớn rắc rối phát sinh trong thể cảm dục, và phần còn lại trong thể trí. Chúng ta có thể khái quát và nói rằng: [159]

- 25% of the ills flesh is heir to, arise in the etheric body.

25% các chứng bệnh mà xác thịt phải thừa hưởng, phát sinh trong thể dĩ thái.

- 25% in the mental body.

25% trong thể trí.

- 50% find their origin in the emotional body.

50% có nguồn gốc trong thể cảm dục.

Therefore, though accidents may occur which lead to unexpected physical disaster and for which forms for healing may be given, yet the wise student will find that the forms that affect the etheric body may be the first point of departure. **These forms, built up in meditation, will act directly on the pranic channels that go to the makeup of the etheric**—that intricate web which has its counterpart in the circulatory system of the dense physical body. They are the seat of much of the present disease in that body, either directly or through causes set up on the emotional plane and reacting on the etheric.

Vì vậy, mặc dù có thể xảy ra tai nạn dẫn đến thảm họa thể xác bất ngờ và vì thế có thể ban cho các hình tướng trị liệu, tuy nhiên môn sinh minh triết sẽ thấy rằng các hình tướng tác động đến thể dĩ thái có thể là điểm khởi hành đầu tiên. **Những hình tướng này, được xây dựng trong tham thiền, sẽ tác động trực tiếp lên các kinh mạch prana tạo nên thể dĩ thái**—mạng lưới tinh vi ấy có đối phần của nó trong hệ tuần hoàn của thể xác đậm đặc. Chúng là nơi trú ngụ của nhiều bệnh tật hiện nay trong thể ấy, hoặc trực tiếp, hoặc do các nguyên nhân được thiết lập trên cõi cảm dục và phản ứng lên thể dĩ thái.

b. Forms for healing the emotional body. As said above, much of

b. Các hình tướng để trị liệu thể cảm dục. Như đã nói ở trên, nhiều

the present sickness is due to causes set up in the emotional body and these causes are mainly three. I would point out that I but outline broadly and give general indications.

bệnh tật hiện nay là do các nguyên nhân được thiết lập trong thể cảm dục và các nguyên nhân ấy chủ yếu là ba. Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi chỉ phác thảo rộng và đưa ra những chỉ dẫn tổng quát.

Violent emotion and unstable vibration. This, if indulged in, has a shattering effect and reacts on the nervous system. If suppressed and inhibited it has an equally dangerous effect, and results in a diseased condition of the liver, in bilious attacks, in the poisons which are generated in the system and find their outlet in certain cases of septic poisoning, in skin diseases, and in some forms of anemia.

Cảm xúc dữ dội và rung động bất ổn. Nếu buông thả, điều này có tác động phá vỡ và phản ứng lên hệ thần kinh. Nếu bị đè nén và ức chế, nó cũng nguy hiểm không kém, và dẫn đến tình trạng bệnh lý của gan, các cơn phát mật, các độc tố được tạo ra trong hệ thống và trong một số trường hợp tìm lối thoát qua nhiễm độc huyết, bệnh ngoài da, và một số dạng thiếu máu.

Fear and forebodings, worry and despair. These types of emotion—which are so common—have a general debilitating effect on the system, leading to loss of vitality, to sluggish action of the organs, and to many forms of obscure diseases of the nervous system, of the brain and of the spine. [160]

Sợ hãi và linh cảm về điều chẳng lành, lo lắng và tuyệt vọng. Những loại cảm xúc này —vốn rất phổ biến—có tác động làm suy nhược toàn hệ thống, dẫn đến mất sinh lực, hoạt động trì trệ của các cơ quan, và nhiều dạng bệnh mơ hồ của hệ thần kinh, của bộ não và của cột sống. [160]

Sex emotions, covering a very large range of feeling, ranging from the suppressed sex emotion which is now beginning to be studied by our psychologists to the unclean criminal emotion that finds its expression in violent orgies and license.

Cảm xúc tính dục, bao trùm một phạm vi cảm giác rất rộng, từ cảm xúc tính dục bị đè nén mà hiện nay các nhà tâm lý học của chúng ta đang bắt đầu nghiên cứu cho đến cảm xúc tội phạm ô uế biểu lộ qua những cuộc hoan lạc cuồng bạo và phóng túng.

Under all these heads many points may be gathered, but I write not letters on healing, but letters on meditation, so I must not further enlarge. Should you cover the ground desired and finish the work mapped out, in future years I may to you impart certain data on healing that may be of wide usefulness.

Dưới tất cả các đề mục này có thể thu thập nhiều điểm, nhưng Tôi không viết thư về trị liệu, mà viết thư về tham thiền, vì vậy Tôi không được mở rộng thêm. Nếu các bạn bao quát được phạm vi mong muốn và hoàn tất công việc đã được vạch ra, trong những năm tới Tôi có thể truyền cho các bạn một số dữ liệu về trị liệu có thể hữu ích rộng rãi.

In the forms used in these three cases attention will be paid to the cause of the trouble, to the plane on which it originates, and to the effects on the lower bodies or body. In apportioning forms different aims will be in view. Where, for instance, the trouble is based on suppressed emotion, the effect of the form (when rightly followed) will be to transmute the emotion and turn it upward. When, by right use, the emotional body is cleared of the emotional congestion, the life-giving forces of the Ego, and of the pranic life everywhere available, will be set free. They can then circulate with facility, tuning up the entire system and cleansing all organs that were suffering from the inner congestion.

Trong các hình tướng được dùng trong ba trường hợp này, sự chú ý sẽ được đặt vào nguyên nhân của rắc rối, vào cõi nơi nó phát sinh, và vào các tác động lên thể hay các thể thấp. Khi phân bổ các hình tướng, những mục tiêu khác nhau sẽ được nhắm đến. Chẳng hạn, khi rắc rối dựa trên cảm xúc bị đè nén, tác dụng của hình tướng (khi được tuân theo đúng) sẽ là chuyển hoá cảm xúc và hướng nó lên trên. Khi, nhờ sử dụng đúng, thể cảm dục được giải tỏa khỏi sự ứ tắc cảm dục, các mãnh lực ban sự sống của Chân ngã, và của sinh lực prana sẵn có khắp nơi, sẽ được giải phóng. Khi ấy chúng có thể lưu thông dễ dàng, điều chỉnh toàn bộ hệ thống và tẩy sạch mọi cơ quan đang chịu khổ vì sự ứ tắc bên trong.

c. Forms for mental healing. These will be, for the majority of you, much more obscure, and in fact mental trouble is far more difficult to cure than either of the other two. **This is due to two causes, one being that our polarisation as a race is not yet in the mental body**. It is always much more easy to contact a body and to manipulate it when it is the seat of the centre of consciousness. The emotional body likewise, being more fluidic, is more easily impressed. I cannot enlarge upon the troubles of the mental body today save to point out that these causes may arise within the mental body itself as a karmic inheritance, or may originate on the emotional plane and work their way back into the mental body. For instance, [161] a person may be prone to some emotional storm. This—if persisted in—may set up an analogous vibration in the mental body. This vibration in its turn may become practically permanent, and by the interaction of these two bodies serious trouble may be set up. This trouble may go

c. Các hình tướng để trị liệu thể trí. Đối với đa số các bạn, những hình tướng này sẽ mơ hồ hơn nhiều, và thực tế rắc rối thể trí khó chữa hơn rất nhiều so với hai loại kia. Điều này là do hai nguyên nhân, một nguyên nhân là sự phân cực của nhân loại chúng ta chưa ở trong thể trí. Luôn luôn dễ tiếp xúc một thể và thao tác nó hơn khi nó là nơi đặt trung tâm tâm thức. Thể cảm dục cũng vậy, vì linh động hơn, nên dễ được in dấu hơn. Hôm nay Tôi không thể mở rộng về các rắc rối của thể trí ngoài việc chỉ ra rằng các nguyên nhân này có thể phát sinh ngay trong thể trí như một di sản nghiệp quả, hoặc có thể phát sinh trên cõi cảm dục và lần

all the way from simply causing a general souring of the Personality, so that the man is recognized as an unhappy, unpleasant individual, to **definite brain disease, resulting in lunacy, brain tumours and cancer in the head.**

ngược trở lại vào thể trí. Chẳng hạn, [161] một người có thể dễ rơi vào một cơn bão cảm xúc nào đó. Điều này—nếu kéo dài—có thể thiết lập một rung động tương tự trong thể trí. Rung động này đến lượt nó có thể trở nên gần như thường trực, và do sự tương tác của hai thể này, rắc rối nghiêm trọng có thể được thiết lập. Rắc rối này có thể đi từ việc chỉ gây ra một sự chua chát chung trong phàm ngã, khiến người ấy được nhận biết như một cá nhân bất hạnh, khó chịu, cho đến bệnh lý bộ não rõ rệt, dẫn đến điên loạn, u não và ung thư ở đầu.

For all these troubles **forms of meditation may be found which—if followed in time—will eventually dissipate them.** The fundamental fact to be grasped here is that only when the pupil has an intelligent appreciation of the trouble or troubles affecting him, only when he has the ability to conscientiously follow the imparted formulas, and only when his object is unselfish, will he be trusted with these forms. When his object is to equip himself for service, when he aims only at the acquirement of healthy vehicles for the better carrying out of the plan of the Great Ones, and **when he desires not to escape disease for his own personal benefit, only then will the formulas work in connection with the egoic consciousness.** The

Đối với tất cả những rắc rối này **có thể tìm ra các hình tướng tham thiền mà—nếu được theo kịp thời—cuối cùng sẽ làm tiêu tan chúng.** Sự kiện căn bản cần nắm bắt ở đây là: chỉ khi môn sinh có sự thấu hiểu thông minh về rắc rối hay các rắc rối đang ảnh hưởng mình, chỉ khi y có khả năng tuân theo một cách tận tâm các công thức đã được truyền, và chỉ khi mục tiêu của y là vô tư, thì y mới được tin cậy để giao cho các hình tướng này. Khi mục tiêu của y là tự trang bị để phụng sự, khi y chỉ nhắm đến việc đạt được các vận cụ lành mạnh để thực hiện tốt hơn Thiên Cơ của Các Đấng Cao Cả, và **khi y không mong thoát bệnh vì lợi ích cá nhân của mình, chỉ khi ấy các công thức mới vận hành trong liên hệ với tâm thức chân ngã.** Dòng tuôn đổ của sự sống từ Thượng đế bên trong tạo ra các

downflow of life from the God within results in sound vehicles, so that it is only as the Personality becomes merged in the Ego, and the polarisation shifts from the lower to the higher that the work becomes possible. That time is nearing now for many, and progress in the new medical school—based on thought—can be looked for. Forms in meditation are but forms in thought matter, so that it will be apparent to you that a general beginning has been made.

vận cụ lành mạnh, vì vậy chỉ khi phàm ngã được dung nhập vào Chân ngã, và sự phân cực chuyển từ thấp lên cao thì công việc mới trở nên khả thi. Thời điểm ấy hiện đang đến gần đối với nhiều người, và có thể trông đợi sự tiến bộ trong trường phái y học mới—dựa trên tư tưởng. Các hình tướng trong tham thiền chỉ là các hình tướng trong vật chất tư tưởng, vì vậy các bạn sẽ thấy rõ rằng một sự khởi đầu tổng quát đã được thực hiện.

One more hint on this matter I give:—**Through the various centres of the body—those seven centres with [162] which the pupil has to do—will come the power to heal the corresponding physical centre.** As the centres are vitalised certain physical effects will be demonstrable, and in specific forms that work on and through the centres will come results that may throw light on this obscure matter of healing through the subtle bodies.

Tôi đưa thêm một gợi ý về vấn đề này:—**Qua các trung tâm khác nhau của cơ thể—bảy trung tâm mà [162] môn sinh phải xử lý—sẽ đến quyền năng để trị liệu trung tâm thể xác tương ứng.** Khi các trung tâm được tiếp sinh lực, một số hiệu quả thể xác sẽ có thể được chứng minh, và trong các hình tướng xác định tác động lên và qua các trung tâm sẽ xuất hiện những kết quả có thể soi sáng vấn đề mơ hồ này về trị liệu qua các thể vi tế.

August 20, 1920.

Ngày 20 tháng 8, 1920.

d. Mantric forms.—d. Các hình tướng mantram.

We must today continue the discussion on the forms that will some day be in common use among the students of occult meditation. We have touched upon three of the forms, and five more remain to be dealt with.

Hôm nay chúng ta phải tiếp tục cuộc thảo luận về các hình thức mà một ngày nào đó sẽ được dùng phổ biến trong giới đạo sinh tham thiền huyền bí. Chúng ta đã chạm đến ba hình thức, và còn năm hình thức nữa cần được bàn đến.

What is mantric form?—Hình thức mantram là gì?

Mantric forms are collections of phrases, words, and sounds which by virtue of rhythmic

Các hình thức mantram là những tập hợp các cụm từ, từ ngữ và âm thanh mà nhờ tác dụng nhịp điệu,

effect achieve results that would not be possible apart from them. These mantric forms are too numerous to study here; suffice it to indicate somewhat the types of mantrams there will be in use, or are now in use among those privileged to use them.

chúng đạt được những kết quả vốn không thể có nếu thiếu chúng. Các hình thức mantram này quá nhiều để có thể khảo cứu tại đây; chỉ cần nêu sơ lược các loại mantram sẽ được dùng, hoặc hiện đang được dùng bởi những người được đặc ân sử dụng chúng.

There are mantric forms based entirely on the Sacred Word. These, **sounded rhythmically** and **on certain keys**, **accomplish certain results**, such as the invoking of protective angels; they lead to certain effects, either objective or subjective. These forms or mantrams are much more in use among orientals and in the eastern faiths than at present among occidentals. As the power of sound is more completely understood and its effect studied, these mantrams will be adopted in the occident.

Có những hình thức mantram hoàn toàn dựa trên Linh từ Thiêng Liêng. Những hình thức này, khi **được xướng theo nhịp điệu** và **theo những giọng nhất định**, sẽ **thực hiện những kết quả nhất định**, như khẩn cầu các thiên thần bảo hộ; chúng dẫn đến những hiệu quả, hoặc khách quan hoặc chủ quan. Những hình thức hay mantram này được dùng nhiều hơn nơi người phương Đông và trong các tín ngưỡng phương Đông, so với hiện nay nơi người phương Tây. Khi quyền năng của âm thanh được thấu hiểu đầy đủ hơn và tác dụng của nó được nghiên cứu, các mantram này sẽ được tiếp nhận ở phương Tây.

Some of them are **very old** and when **enunciated in the original Sanskrit have unbelievably powerful effects.** So powerful are they that they are not permitted to be [163] known by the ordinary student and **are only orally imparted during preparation for initiation**.

Một số trong đó **rất cổ xưa** và khi **được phát âm bằng tiếng Phạn nguyên thủy thì tạo ra những tác dụng mạnh mẽ đến khó tin.** Chúng mạnh đến mức không được phép để [163] đạo sinh bình thường biết, và **chỉ được truyền khẩu trong thời kỳ chuẩn bị cho điểm đạo**.

There are a few very esoteric **mantrams that exist in the original Sensa**, and that have remained in the knowledge of the Brotherhood from the early days of the founding of the Hierarchy. They were brought by the Lords of Flame when They came to earth **and are only thirty-**

Có một vài **mantram rất nội môn tồn tại trong ngôn ngữ Sensa nguyên thủy**, và đã được Huynh đệ Đoàn lưu giữ trong tri thức từ những ngày đầu thành lập Thánh Đoàn. Chúng được các Đấng Chúa Tể Lửa mang đến khi Các Ngài đến Trái Đất **và**

five in number. They form the key that unlocks the mysteries of each subplane on the five planes of human evolution. The adept receives instruction on their use, and can employ them in the right place and subject to certain conditions. They are the most powerful known on our planet and their effects are far-reaching. As you know, **each plane vibration responds to a different key and note, and its matter is manipulated, and its current tapped, by** the sounding **of certain words in a specific manner**, and **in a specific tone**. When so sounded, the adept enters into the consciousness of that plane and of all contained therein. Mantrams in any tongue are founded on them, even though so far removed and unlike as to be practically useless.

chỉ có ba mươi lăm câu. Chúng tạo thành chiếc chìa khóa mở ra các huyền nhiệm của mỗi cõi phụ trên năm cõi của tiến hoá nhân loại. Chân sư được chỉ dạy về cách sử dụng chúng, và có thể vận dụng chúng đúng nơi, tùy theo những điều kiện nhất định. Chúng là những mantram mạnh nhất được biết trên hành tinh chúng ta và tác dụng của chúng lan xa. Như các bạn biết, **mỗi rung động của một cõi đáp ứng với một giọng và một âm điệu khác nhau, và vật chất của cõi ấy được thao tác, và dòng lực của nó được khai thác, bằng** việc xướng **một số từ ngữ theo một cách thức đặc thù**, và **trong một âm sắc đặc thù**. Khi được xướng như vậy, chân sư đi vào tâm thức của cõi ấy và của mọi sự được chứa trong đó. Mantram trong bất kỳ ngôn ngữ nào cũng đều đặt nền trên chúng, dù đã xa rời và khác biệt đến mức hầu như vô dụng.

Certain of these original mantrams **are chanted in unison by the Brotherhood on great occasions**, or when the united power of the Lodge is required to effect desired ends. Great events are inaugurated by the sounding of their key note with appropriate words employed; **each root-race has its mantric chord known to those who work with races.**

Một số mantram nguyên thủy này **được Huynh đệ Đoàn xướng đồng thanh trong những dịp trọng đại**, hoặc khi cần quyền năng hợp nhất của Thánh đoàn để đạt những mục đích mong muốn. Những biến cố lớn được khai mở bằng việc xướng chủ âm then chốt của chúng cùng với những lời thích hợp; **mỗi giống dân gốc có một hợp âm mantram của riêng mình, được những người làm việc với các giống dân biết đến.**

Again there are, as you know, **certain mantrams in Sanskrit that are employed by students in**

Lại nữa, như các bạn biết, có **một số mantram tiếng Phạn được các đạo sinh dùng trong tham thiền để**

meditation to call the attention of some one Master. **These mantrams are communicated to Their disciples, and by their means the Master's attention is attracted, and His assistance called for.** [164]

kêu gọi sự chú ý của một Chân sư nào đó. **Những mantram này được truyền cho các đệ tử của Các Ngài, và nhờ chúng mà sự chú ý của Chân sư được thu hút, và sự trợ giúp của Ngài được khẩn cầu.** [164]

Other and greater formulas are sometimes imparted by which the three Great Lords may be contacted, and Their attention drawn in any specific direction.

Những công thức khác và cao hơn đôi khi được truyền, nhờ đó ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại có thể được tiếp xúc, và sự chú ý của Các Ngài được hướng về bất kỳ phương diện đặc thù nào.

A mantram, when rightly sounded forth, **creates a vacuum in matter, resembling a funnel**. This funnel is formed betwixt the one who sounds it forth and the one who is reached by the sound. There is then formed a direct channel of communication. You will see therefore why it is that these forms are so carefully guarded and the words and keys concealed. Their indiscriminate use would but result in disaster. **A certain point in evolution has to be reached**, and **a similarity of vibration somewhat achieved,** before the privilege is afforded the pupil of being custodian of a mantram whereby he may call his Master.

Một mantram, khi được xướng đúng cách, **tạo ra một khoảng chân không trong vật chất, giống như một cái phễu**. Cái phễu này được hình thành giữa người xướng và người được âm thanh chạm đến. Khi ấy, một kênh giao tiếp trực tiếp được tạo lập. Vì vậy các bạn sẽ thấy tại sao những hình thức này được canh giữ cẩn mật đến thế, và các từ ngữ cùng giọng âm bị che giấu. Việc sử dụng bừa bãi chỉ đưa đến tai họa. **Một điểm tiến hoá nhất định phải được đạt đến**, và **một sự tương đồng rung động nào đó phải được thành tựu,** trước khi người học được ban đặc ân làm người gìn giữ một mantram nhờ đó y có thể gọi Chân sư của mình.

There are also seven mantrams that are known to the three Great Lords and the Heads of the Hierarchy, whereby They can call the seven Planetary Logoi, or the seven "Spirits before the Throne" as They are called in the Christian Bible. One of these mantrams, which causes contact with the Logos of our planet, is known to the adepts

Cũng có bảy mantram được ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại và các vị Thủ Lãnh của Thánh Đoàn biết đến, nhờ đó Các Ngài có thể gọi bảy Hành Tinh Thượng Đế, hay "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai" như được gọi trong Kinh Thánh Cơ Đốc. Một trong các mantram này, vốn tạo ra sự tiếp xúc với Thượng đế của hành tinh chúng ta, cũng được các chân sư

as well. So the scale is mounted, and the Words are sounded forth, until we reach the mantram of our planet, which is based on the key of the Earth, and embodies a phrase which sums up our evolution. Each planet has some such note or phrase whereby its guides may contact their Planetary Logos. The seven Logoi in Their turn have Their available ritual or form whereby They can communicate with the threefold Lord of the Solar System. This is done always four times a year, or when urgent need arises.

biết. Vì vậy thang bậc được leo lên, và các Linh từ được xướng ra, cho đến khi chúng ta đạt đến mantram của hành tinh chúng ta, vốn dựa trên giọng âm của Trái Đất, và hàm chứa một cụm từ tóm lược tiến hoá của chúng ta. Mỗi hành tinh đều có một âm điệu hay cụm từ như thế, nhờ đó các vị hướng đạo của nó có thể tiếp xúc với Hành Tinh Thượng Đế của mình. Bảy Hành Tinh Thượng Đế, đến lượt Các Ngài, có nghi lễ hay hình thức khả dụng để giao tiếp với Đức Chúa Tể tam phân của hệ mặt trời. Điều này luôn được thực hiện bốn lần mỗi năm, hoặc khi có nhu cầu khẩn cấp.

Once a year the entire Hierarchy employs a composite mantram that creates a vacuum between the highest and the lowest members of that Hierarchy and on up—via the seven Planetary Logoi—to the Logos Himself. It marks [165] the moment of intensest spiritual effort and vitalisation during the year, and its effects last throughout the intervening months. Its effect is cosmic, and links us up with our cosmic centre.

Mỗi năm một lần, toàn thể Thánh Đoàn sử dụng một mantram tổng hợp tạo ra một khoảng chân không giữa các thành viên cao nhất và thấp nhất của Thánh Đoàn ấy và vươn lên—qua bảy Hành Tinh Thượng Đế—đến chính Thượng đế. Nó đánh dấu [165] thời khắc nỗ lực tinh thần và sự tiếp sinh lực mãnh liệt nhất trong năm, và tác dụng của nó kéo dài suốt các tháng xen giữa. Tác dụng của nó mang tính vũ trụ, và nối kết chúng ta với trung tâm vũ trụ của mình.

Ray mantrams. —Mantram theo cung.

Each ray has its own formulas and sounds which have a vital effect upon the units gathered on those rays. The effect of sounding it by the student of meditation is threefold:

Mỗi cung có những công thức và âm thanh riêng, có tác dụng thiết yếu đối với các đơn vị tụ hội trên những cung ấy. Tác dụng của việc đạo sinh tham thiền xướng chúng là tam phân:

1. It links him and aligns him with his Higher self or Ego.

Nó nối kết và chỉnh hợp y với chân ngã hay Chân ngã của y.

2. It puts him in contact with his Master, and through that Master with one of the great Lords,—dependent upon the ray.

Nó đặt y vào sự tiếp xúc với Chân sư của y, và qua Chân sư ấy với một trong các Đức Chúa Tể vĩ đại,—tùy theo cung.

3. It links him with his egoic group and binds all into one composite whole, vibrating to one note.

Nó nối kết y với nhóm chân ngã của y và kết buộc tất cả thành một toàn thể tổng hợp, rung động theo một âm điệu.

These mantrams are **one of the secrets of the last three initiations** and may not be sounded by the pupil before that time without permission, though he may participate at times in the chanting of the mantram under the Master's direction.

Những mantram này là **một trong các bí mật của ba lần điểm đạo cuối** và người học không được xướng trước thời điểm ấy nếu không có phép, dù đôi khi y có thể tham dự việc xướng mantram dưới sự chỉ đạo của Chân sư.

Mantrams, or formulas of words, sung by the pupil, which have direct effect on one of the three bodies. These mantrams are largely already in use—though in a much distorted degree – in the services of the religious bodies in all lands. Some light on them is being communicated and will be more so in the ritual of the Church..... in the LCC [Liberal Catholic Church], and CWL is already laying a foundation for fuller knowledge. The passwords as used in Masonry – though practically valueless now – are based on the use of mantrams and some day when there is an Initiate Head to all these organizations (such as Masonry, various esoteric societies, and religious bodies) the old mantrams will be given back in pure form to the peoples.

Các mantram, hay công thức từ ngữ, do người học xướng lên, có tác dụng trực tiếp trên một trong ba thể. Những mantram này phần lớn đã được dùng—dù ở mức độ bị bóp méo rất nhiều – trong các nghi lễ phụng vụ của các tổ chức tôn giáo ở mọi quốc gia. Một ít ánh sáng về chúng đang được truyền đạt và sẽ còn nhiều hơn trong nghi lễ của Giáo hội..... trong LCC [Giáo Hội Công Giáo Tự Do], và CWL hiện đang đặt nền tảng cho tri thức đầy đủ hơn. Các mật khẩu như được dùng trong Hội Tam Điểm – dù nay hầu như vô giá trị – dựa trên việc sử dụng mantram, và một ngày nào đó khi có một vị Thủ Lãnh điểm đạo cho tất cả các tổ chức ấy (như Hội Tam Điểm, các hội nội môn khác nhau, và các tổ chức tôn giáo) thì các mantram cổ xưa sẽ được trao trả lại cho các dân tộc trong hình thức thuần khiết.

[166]

[166]

There are also **mantrams for use in healing, and for the development of certain psychic faculties**. Some mantrams have a **direct effect on the centres of the body,** and will later be used **under the guidance of the**

Cũng có **những mantram dùng trong trị liệu, và để phát triển một số năng lực thông linh**. Một số mantram có **tác dụng trực tiếp lên các trung tâm của thể xác,** và về sau sẽ được dùng **dưới sự hướng dẫn của**

Master for increasing vibration, for **causing fourth dimensional movement**, and **for the complete vivification of the centre.**

Chân sư để gia tăng rung động, để **gây ra chuyển động chiều thứ tư**, và **để tiếp sinh lực hoàn toàn cho trung tâm.**

Still **other mantrams act upon the hidden fire**, but I will deal with them a little later. There are numerous oriental books on the subject, which is so vast a one that I caution the student from investigating much. It would but prove for the worker in the world a waste of time. I have touched upon the matter because no book on meditation would be complete without a reference to **what will some day supersede all preliminary meditation.** When the race has reached a certain point of development, and when the higher mind holds greater sway, these occult mantrams—rightly imparted and rightly enunciated—**will be part of the ordinary curriculum of the student**. He will **start his meditation by the use of his ray mantram, thereby adjusting his position in the scheme**; he will **follow this with the mantram that calls his Master, and which puts him en rapport with the Hierarchy.** Then he will **begin to meditate with his bodies adjusted, and with the vacuum formed that may then be used as a medium of communication**.

Còn **những mantram khác tác động lên ngọn lửa ẩn tàng**, nhưng Tôi sẽ bàn về chúng một chút sau. Có nhiều sách phương Đông về đề tài này, vốn quá rộng lớn đến mức Tôi cảnh báo đạo sinh đừng khảo cứu nhiều. Điều đó chỉ chứng tỏ là lãng phí thời gian đối với người hoạt động trong thế gian. Tôi đã chạm đến vấn đề này vì không một cuốn sách nào về tham thiền có thể trọn vẹn nếu không nhắc đến **điều mà một ngày nào đó sẽ thay thế mọi tham thiền sơ khởi.** Khi nhân loại đã đạt đến một điểm phát triển nhất định, và khi thượng trí nắm quyền chi phối lớn hơn, thì những mantram huyền bí này—được truyền đúng cách và được phát âm đúng cách—**sẽ là một phần của chương trình học thông thường của đạo sinh**. Y sẽ **bắt đầu bài tham thiền của mình bằng việc dùng mantram theo cung của y, nhờ đó điều chỉnh vị trí của y trong hệ thống**; y sẽ **tiếp theo bằng mantram gọi Chân sư của y, và đặt y vào sự tương thông với Thánh Đoàn.** Rồi y sẽ **bắt đầu tham thiền với các thể đã được điều chỉnh, và với khoảng chân không đã được tạo lập để có thể dùng như một môi trường giao tiếp**.

August 13th, 1920

Ngày 13 tháng 8, 1920

e. Forms used in one of the three departments.—e. Các hình thức được dùng trong một trong ba ban.

The interest of what I have to communicate today is very great, for we have to take up the matter of the forms used in the Departments of the Manu, the World Teacher and the Mahachohan, the Lord of Civilisation.

Mối quan tâm của điều Tôi phải truyền đạt hôm nay là rất lớn, vì chúng ta phải đề cập đến vấn đề các hình thức được dùng trong các Ban của Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Đức Mahachohan, Chúa Tể của Nền Văn Minh.

These three Departments represent in the Hierarchy the three aspects of the Logos as manifested in the solar [167] system,—the Aspect of Will or Power, the Aspect of Love and Wisdom (which is the basic aspect for this system), and the Aspect of Activity or Intelligence. You know from your studies the work undertaken by these departments.

Ba Ban này đại diện trong Thánh Đoàn cho ba phương diện của Thượng đế được biểu hiện trong [167] hệ mặt trời,—Phương diện Ý Chí hay Quyền Năng, Phương diện Bác Ái và Minh Triết (là phương diện nền tảng của hệ thống này), và Phương diện Hoạt Động hay Trí Tuệ. Các bạn biết từ những nghiên cứu của mình công việc do các ban này đảm trách.

The Manu manipulates matter and is occupied with the evolution of form, whether it is the dense physical form of animal, mineral, flower, human being or planet, or the form of races, nations, devas or the other evolutions.

Đức Manu thao tác vật chất và bận rộn với tiến hoá của hình tướng, dù đó là hình tướng hồng trần đậm đặc của thú vật, kim thạch, hoa cỏ, con người hay hành tinh, hoặc là hình tướng của các giống dân, quốc gia, thiên thần hay các tiến hoá khác.

The Bodhisattva or World Teacher works with the evolving life within the form, with the implanting of religious ideas and with the development of philosophical concepts both in individuals and races.

Đức Bồ Tát hay Đức Chưởng Giáo làm việc với sự sống đang tiến hoá bên trong hình tướng, với việc gieo cấy các ý niệm tôn giáo và với sự phát triển các khái niệm triết học trong cả cá nhân lẫn các giống dân.

The Mahachohan, who synthesises the four lower rays, deals with mind or intelligence, and, in collaboration with His Brothers, controls the evolution of mind whereby the Spirit or Self utilises the form or the Not-Self.

Đức Mahachohan, Đấng tổng hợp bốn cung thấp, đề cập đến trí hay trí tuệ, và, trong sự cộng tác với các huynh đệ của Ngài, kiểm soát tiến hoá của trí tuệ nhờ đó tinh thần hay Bản Ngã sử dụng hình tướng hay Phi-Ngã.

The synthetic work of the three Great Lords is inconceivably great. Form-Life-Intelligence, Matter-Spirit-Mind, Prakriti-

Công việc tổng hợp của ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại là lớn lao đến không thể tưởng. Hình tướng–Sự sống–Trí tuệ, Vật chất–Tinh thần–

Purusha-Manas, are the three lines of development, and in their synthesis comes completeness.

Trí, Prakriti–Purusha–Manas, là ba tuyến phát triển, và trong sự tổng hợp của chúng xuất hiện sự viên mãn.

Each of these three lines works through formulas, or through set forms, which by graded steps put the man who employs the form in touch with the particular line of evolution represented by the Head of that line.

Mỗi tuyến trong ba tuyến này hoạt động qua các công thức, hay qua những hình thức định sẵn, mà bằng các bước phân cấp sẽ đặt người sử dụng hình thức ấy vào sự tiếp xúc với tuyến tiến hoá đặc thù do vị Thủ Lãnh của tuyến ấy đại diện.

(Yes, brother of mine, make another diagram here that will illustrate clearly the lines followed. The Master Who worketh with the Master R- on the 7th Ray is not yet to be indicated. He preferreth to keep His Name unknown. You must remember in publishing this diagram to point out that it is an outline of the Hierarchy at the moment of transcribing, and e'en then only giveth the outstanding Figures as regards human evolution.

(Vâng, huynh đệ của Tôi, hãy vẽ thêm một sơ đồ ở đây để minh hoạ rõ ràng các tuyến được theo. Chân sư làm việc với Chân sư R- trên cung bảy hiện chưa được nêu ra. Ngài thích giữ Danh của Ngài ẩn danh. Các bạn phải nhớ khi xuất bản sơ đồ này cần chỉ rõ rằng đó là phác thảo Thánh Đoàn vào thời điểm chép lại, và ngay cả như vậy cũng chỉ nêu các Nhân Vật nổi bật liên quan đến tiến hoá nhân loại.

A similar diagram from the standpoint of the deva evolution would carry different names and be somewhat differently arranged. All is subject to constant change and alteration, for Masters pass on to different work, or hand over parts of Their arduous tasks to qualified initiates or disciples.)

Một sơ đồ tương tự từ quan điểm tiến hoá của thiên thần sẽ mang những danh xưng khác và được sắp xếp hơi khác. Tất cả đều tùy thuộc vào sự thay đổi và điều chỉnh liên tục, vì các Chân sư chuyển sang công việc khác, hoặc trao lại một phần các nhiệm vụ nặng nề của Các Ngài cho các điểm đạo đồ hay đệ tử đủ tư cách.)

.....What I seek to bring out here are the three clear lines whereby a man may mount to the Logos and find union with the self of the Solar System. He can mount by the line of the Manu, he can attain through the line of the Bodhisattva, or he can reach his goal via the path of the Mahachohan. But specially note, that on this planet the Lord of Love and Power, the first Kumara, is the focal point for all three departments. He [168] is the One Initiator, and whether a man works on the line of power, or on the line of love, or

.....Điều Tôi tìm cách làm nổi bật ở đây là ba tuyến rõ ràng nhờ đó một người có thể leo lên đến Thượng đế và tìm sự hợp nhất với bản ngã của hệ mặt trời. Y có thể leo lên theo tuyến của Đức Manu, y có thể đạt được qua tuyến của Đức Bồ Tát, hoặc y có thể đạt mục tiêu qua con đường của Đức Mahachohan. Nhưng đặc biệt hãy lưu ý rằng, trên hành tinh này Chúa Tể của Bác Ái và Quyền Năng, Kumara thứ nhất, là điểm hội tụ của cả ba ban. Ngài [168] là Đấng Điểm đạo Duy Nhất, và dù một người làm việc trên

on the line of intelligence, he must finally find his goal on the synthetic Ray of Love and Wisdom. He must be love, and manifest it forth, but it may be love working through power. It may be love in harmony, or love working through knowledge, through ceremonial or devotion, or it may be just pure love and wisdom, blending all the others. Love was the source, love is the goal, and love the method of attainment.

tuyến quyền năng, hay trên tuyến bác ái, hay trên tuyến trí tuệ, y cuối cùng phải tìm mục tiêu của mình trên cung tổng hợp của Bác Ái – Minh Triết. Y phải là bác ái, và biểu lộ nó ra, nhưng đó có thể là bác ái hoạt động qua quyền năng. Đó có thể là bác ái trong hài hòa, hoặc bác ái hoạt động qua tri thức, qua nghi lễ hay sùng tín, hoặc đó có thể chỉ là bác ái và minh triết thuần khiết, hòa trộn tất cả những điều khác. Bác ái là nguồn cội, bác ái là mục tiêu, và bác ái là phương pháp đạt đến.

August 14th, 1920.

Ngày 14 tháng 8, 1920.

The three lines of approach.—Ba tuyến tiếp cận.

As you will note (in continuation of that which we studied yesterday) there are three direct lines of contact between the higher and the lower, all finding their focal point through the same Initiator, and all, at the same time, quite distinct in their method of approach. If this is borne in mind it will be apparent that each provides for the man (whose egoic note is one of the three, or a department of the third) the line of least resistance and the path whereby he may most easily approach the Ultimate. It is fundamentally a matter dealing with various states of consciousness, and here it is that the Great Ones so powerfully assist the student. Through meditation, adjusted to the desired line, the student can control step by step the various intermediate states that lie between him and his goal. He rises by means of various focal points of force. These focal points may be his Higher Self, they may be his Master, they may be an ideal..... (which ideal is but the form taken by the man's own manasic permanent atom, whose life he senseth as an abstraction an reacheth upward to embrace via the causal vehicle) But they are only steps upon the

Như các bạn sẽ lưu ý (tiếp nối điều chúng ta đã nghiên cứu hôm qua) có ba tuyến tiếp xúc trực tiếp giữa cao và thấp, tất cả đều tìm điểm hội tụ của mình qua cùng một Đấng Điểm đạo, và đồng thời, hoàn toàn khác nhau trong phương pháp tiếp cận. Nếu ghi nhớ điều này, sẽ thấy rõ rằng mỗi tuyến cung cấp cho người (có chủ âm chân ngã thuộc một trong ba tuyến ấy, hoặc thuộc một ban của tuyến thứ ba) con đường ít trở ngại nhất và lộ trình nhờ đó y có thể dễ dàng tiếp cận Đấng Tối Hậu. Về căn bản, đây là vấn đề bàn đến các trạng thái tâm thức khác nhau, và chính tại đây mà Các Đấng Cao Cả trợ giúp đạo sinh một cách mạnh mẽ. Qua tham thiền, được điều chỉnh theo tuyến mong muốn, đạo sinh có thể kiểm soát từng bước các trạng thái trung gian khác nhau nằm giữa y và mục tiêu. Y vươn lên nhờ các điểm hội tụ mãnh lực khác nhau. Những điểm hội tụ này có thể là chân ngã của y, có thể là Chân sư của y, có thể là một lý tưởng..... (lý tưởng ấy chỉ là hình tướng do nguyên tử trường tồn manas của chính người ấy đảm nhận, mà sự sống của nó y cảm nhận như một điều trừu tượng và vươn lên để ôm lấy qua vận cụ nguyên nhân) Nhưng chúng chỉ

ladder whereby expansions of consciousness are obtained, and the man is enabled to extend the periphery of his consciousness until he gradually embraces all, and merges at last with the Monad, and later [169] with the All-Self, the Logos Himself.

là những bậc thang trên chiếc thang nhờ đó các sự mở rộng tâm thức được đạt được, và người ấy được giúp mở rộng chu vi tâm thức của mình cho đến khi dần dần ôm trọn tất cả, và cuối cùng hòa nhập với chân thần, và về sau [169] với Đại Ngã, chính Thượng đế.

For the sake of clarity and in order to satisfy the craving of the concrete mind for differentiation these three departments are pictured as distinct and separated the one from the other, though having their points of contact. In reality—apart from the illusion that mind always sets up—the three are one, and the seven are but blended parts of one synthetic whole. They all interface and intermingle. All the three departments are but necessary parts of one organisation over which the Lord of the World rules. They are but the executives offices in which the business of our planet is handled, and each office is dependent upon the other offices, and all work in the closest collaboration. The man who finds himself on one line has to remember that in time and before perfection is achieved he must realise the synthesis of the whole. He must grasp it as a fact past all questioning and not just as a mental concept, and in his meditation there will eventually come a point when this realisation of the essential unity will be his and he will know himself as a fragment of a vaster whole.

Vì mục đích làm sáng tỏ và để thỏa mãn khát vọng phân biệt của trí cụ thể, ba bộ phận này được mô tả như là riêng biệt và tách rời nhau, tuy vẫn có những điểm tiếp xúc. Thực ra — ngoài ảo tưởng mà thể trí luôn tạo ra — ba bộ phận ấy là một, và bảy bộ phận chỉ là những phần hòa trộn của một tổng thể tổng hợp duy nhất. Tất cả đều giao thoa và đan xen lẫn nhau. Cả ba bộ phận ấy chỉ là những phần tất yếu của một tổ chức duy nhất mà Đức Chúa Tể Thế Giới cai quản. Chúng chỉ là những văn phòng điều hành, nơi các công việc của hành tinh chúng ta được giải quyết, và mỗi văn phòng đều phụ thuộc vào các văn phòng khác, trong khi tất cả cùng hoạt động trong sự cộng tác chặt chẽ nhất. Con người nào thấy mình đang ở trên một tuyến đường nhất định cần phải ghi nhớ rằng, theo thời gian, và trước khi đạt tới sự hoàn hảo, y phải chứng nghiệm được sự tổng hợp của toàn thể. Y phải nắm bắt điều đó như một sự thật vượt khỏi mọi nghi vấn, chứ không chỉ như một khái niệm của thể trí; và trong sự tham thiền của mình, rốt cuộc sẽ có một thời điểm khi sự chứng nghiệm về tính hợp nhất thiết yếu này trở thành của y, và y sẽ biết chính mình như là một mảnh vụn của một toàn thể vĩ đại hơn.

In these three departments the method of approach to the Head of the Department is meditation, and the means whereby the student puts himself en rapport with the essential Life of that department (it is all a matter of terms) differ. The life within the form manifests—as a result of meditation—

Trong ba ban này, phương pháp tiếp cận vị Thủ Lãnh của Ban là tham thiền, và phương tiện nhờ đó đạo sinh đặt mình vào sự tương thông với Sự Sống thiết yếu của ban ấy (tất cả chỉ là vấn đề thuật ngữ) thì khác nhau. Sự sống bên trong hình tướng biểu lộ—như một kết quả của tham thiền—theo ba cách khác

in three different ways. The results of meditation as demonstrated in terms of character, if I may so express it, are really the same aspects of manifestation under different terms or conditions. Let me tabulate them for you:—

nhau. Kết quả của tham thiền được biểu hiện qua tính cách, nếu Tôi có thể nói như vậy, thực ra là cùng những phương diện biểu lộ dưới những thuật ngữ hay điều kiện khác nhau. Hãy để Tôi lập bảng cho các bạn:—

Line of the Manu

Tuyến của Đức Manu

- Force, Strength, Power to rule. [170]

Mãnh lực, Sức mạnh, Quyền năng cai quản. [170]

Line of the Bodhisattva

Tuyến của Đức Bồ Tát

- Magnetism, Attraction, Healing.

Từ tính, Hấp dẫn, Trị liệu.

Line of the Mahachohan

Tuyến của Đức Mahachohan

- Electricity, Synthesis, Organisation.

Điện lực, Tổng hợp, Tổ chức.

I seek here to point out that the effect in the life of the student of meditation on one of these three lines will be as enumerated above, though all of course coloured and modified by his personality ray, and by the point attained in evolution. If you study the three words applied to the three lines you will find it very illuminating. (I seek not to enlarge the mental body but to train the intuition.) These words demonstrate the law as working through the three groups, and the working out into active expression in the three worlds of the due following of the desired line. Each line has its specific forms whereby those results are achieved, and the time is coming when the rudiments of these forms (the first fundamental formulas) will be given to students deemed ready and who have done the necessary preliminary work.

Tôi muốn chỉ ra rằng tác dụng trong đời sống của đạo sinh tham thiền trên một trong ba tuyến này sẽ như đã liệt kê ở trên, dù dĩ nhiên tất cả đều được nhuốm màu và biến đổi bởi cung phàm ngã của y, và bởi điểm tiến hoá y đã đạt. Nếu các bạn nghiên cứu ba từ được áp dụng cho ba tuyến, các bạn sẽ thấy điều đó rất soi sáng. (Tôi không tìm cách làm nở rộng thể trí mà là huấn luyện trực giác.) Những từ này minh chứng định luật đang vận hành qua ba nhóm, và sự triển khai thành biểu hiện tích cực trong ba cõi giới của việc theo đúng tuyến mong muốn. Mỗi tuyến có những hình thức đặc thù nhờ đó các kết quả ấy được đạt, và thời điểm đang đến khi những yếu tố sơ khởi của các hình thức này (những công thức nền tảng đầu tiên) sẽ được trao cho những đạo sinh được xem là sẵn sàng và đã làm công việc sơ bộ cần thiết.

1. The line of the Manu.—1. Tuyến của Đức Manu.

We might here somewhat indicate the approximate method, and lay down certain rules which will serve to elucidate when the time comes.

Ở đây chúng ta có thể phần nào nêu ra phương pháp gần đúng, và đặt ra một số quy luật sẽ giúp làm sáng tỏ khi thời điểm đến.

This first line is specially the line of government, of racial, development, of working in and with the matter of all forms on all the planes of human evolution. It is, as I have said before, the line of occultism. It emphasises the hierarchical method, it embodies the divine autocracy, and it is the line whereby our solar Logos imposes His Will on men. It is closely linked to the Lords of Karma, and it is through the Manu's department that the Law of Cause and Effect is wielded. The four Lords of Karma work closely with the Manu, for They impose the Law, and [171] He manipulates the forms of men, of continents, of races, and of nations so that that law may be duly worked out.

Tuyến thứ nhất này đặc biệt là tuyến của chính quyền, của phát triển giống dân, của việc làm việc trong và với vật chất của mọi hình tướng trên mọi cõi của tiến hoá nhân loại. Như Tôi đã nói trước đây, đó là tuyến của huyền bí học. Nó nhấn mạnh phương pháp của Thánh đoàn, nó hàm chứa nền chuyên chế thiêng liêng, và đó là tuyến nhờ đó Thái dương Thượng đế của chúng ta áp đặt Ý Chí của Ngài lên con người. Nó liên hệ chặt chẽ với các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả, và chính qua ban của Đức Manu mà Định luật Nhân Quả được vận dụng. Bốn Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả làm việc mật thiết với Đức Manu, vì Các Ngài áp đặt Định luật, và [171] Ngài thao tác các hình tướng của con người, của các lục địa, của các giống dân, và của các quốc gia để định luật ấy được triển khai đúng mức.

The man therefore who attempts through meditation to contact these powers, to rise to union by these means, and to attain the consciousness of the Will aspect, works under set rules, rises from point to point under due forms, and broods ever on the Law and its workings. He seeks to understand, he discriminates and studies; he is occupied with the concrete and its place in the divine plan. He admits the fact of the indwelling life but concentrates primarily on its method and form of manifestation. The basic rules of expression and of government occupy his attention, and by studying the rules and laws, and by seeking to comprehend, he necessarily contacts the Ruler. From stage to stage he

Vì vậy, người nào cố gắng qua tham thiền để tiếp xúc các quyền năng này, để vươn lên đến sự hợp nhất bằng những phương tiện ấy, và để đạt tâm thức của phương diện Ý Chí, thì làm việc dưới những quy luật định sẵn, vươn lên từ điểm này sang điểm khác dưới những hình thức thích đáng, và luôn trầm tư về Định luật và các vận hành của nó. Y tìm cách thấu hiểu, y phân biện và nghiên cứu; y bận tâm với cái cụ thể và vị trí của nó trong Thiên Cơ. Y thừa nhận sự kiện về sự sống nội tại nhưng chủ yếu tập trung vào phương pháp và hình thức biểu lộ của nó. Các quy luật nền tảng của biểu hiện và của cai quản chiếm trọn sự chú ý của y, và bằng việc nghiên cứu các quy luật và định luật, và bằng việc tìm cách thấu hiểu, y tất yếu tiếp

rises—from the ruler of the microcosm in the three worlds, to the group egoic and its focal point, a Master; from the ruler of the group he rises to the Manu, the Ruler of the department wherein he has his place, thence to the Ruler of the World, later to the Planetary Logos, and thence to the Solar Logos.

xúc với Đấng Cai Quản. Từ giai đoạn này sang giai đoạn khác y vươn lên—từ người cai quản tiểu thiên địa trong ba cõi giới, đến nhóm chân ngã và điểm hội tụ của nó là một Chân sư; từ người cai quản nhóm y vươn lên đến Đức Manu, Đấng Cai Quản của ban nơi y có vị trí, rồi đến Đức Chúa Tể Thế Giới, về sau đến Hành Tinh Thượng Đế, và từ đó đến Thái dương Thượng đế.

2. The line of the Bodhisattva.—2. Tuyến của Đức Bồ Tát.

This is the line of religion and of philosophy, and of the development of the indwelling life. It deals with consciousness within the form more than with the form itself. It is the line of least resistance for the many. It embodies the wisdom aspect of the Logos, and is the line whereby His love is manifested in a predominant fashion. The solar system being in itself a direct expression of the Logos, and of His love aspect, all in manifestation is based upon it —love in rule, love abounding, love in activity,—but in this second line the above manifestation is supreme, and will eventually absorb all the others.

Đây là tuyến của tôn giáo và triết học, và của sự phát triển sự sống nội tại. Nó đề cập đến tâm thức bên trong hình tướng nhiều hơn là chính hình tướng. Đây là con đường ít trở ngại nhất đối với số đông. Nó hàm chứa phương diện minh triết của Thượng đế, và là tuyến nhờ đó bác ái của Ngài được biểu lộ một cách nổi trội. Bản thân hệ mặt trời là một biểu hiện trực tiếp của Thượng đế, và của phương diện bác ái của Ngài, nên mọi sự trong biểu hiện đều đặt nền trên nó—bác ái trong cai quản, bác ái dồi dào, bác ái trong hoạt động,—nhưng trong tuyến thứ hai này, sự biểu lộ nói trên là tối thượng, và cuối cùng sẽ hấp thụ tất cả các tuyến khác.

The man who meditates on this line seeks ever to enter into the consciousness of all that breathes, and by [172] graded expansions of consciousness to arrive eventually at the All-Consciousness, and to enter into the life of the Supreme Being. Thus he enters into the life of all within the Logoic Consciousness.

Người tham thiền trên tuyến này luôn tìm cách đi vào tâm thức của mọi sự đang thở, và bằng [172] các sự mở rộng tâm thức theo cấp bậc để cuối cùng đạt đến Toàn-Tâm-Thức, và đi vào sự sống của Đấng Tối Thượng. Như vậy y đi vào sự sống của mọi sự trong Tâm Thức của Thượng đế.

He broods not so much upon the Law as upon the life that is governed by that Law. Through love he comprehends, and through love he blends himself first with his Ego, then with his Master, next with his group egoic and then with all groups, till finally he

Y không trầm tư nhiều về Định luật bằng về sự sống được cai quản bởi Định luật ấy. Qua bác ái y thấu hiểu, và qua bác ái y hòa nhập trước hết với Chân ngã của mình, rồi với Chân sư của mình, kế đến với nhóm chân ngã của mình và rồi với mọi nhóm, cho đến

enters into the consciousness of the Deity Himself.

cuối cùng y đi vào tâm thức của chính Thượng đế.

3. The line of the Mahachohan.—3. Tuyến của Đức Mahachohan.

This is the line of mind or intelligence, of knowledge and of science. It is the line of abstract mind, and of archetypal ideas. The man broods not so much upon the Law, not so much upon the Life, as upon the effects of both in manifestation, and upon the reason why. The man on this fivefold line ever asks why, and how, and whence, and seeks to synthesise, to comprehend and to make the archetypes and ideals facts in manifestation. He broods on the ideals as he senses them; he aims at contacting the Universal Mind, at wresting its secrets from it, and giving them expression. It is the line of business organisation, the line also in which the artists, musicians, scientists and the workers of the world have their place. The Spirits of Love and Activity pass much time in each of its five departments before passing on to the lines of love and of power.

Đây là tuyến của trí hay trí tuệ, của tri thức và khoa học. Đây là tuyến của trí trừu tượng, và của các ý niệm nguyên mẫu. Người ấy không trầm tư nhiều về Định luật, không trầm tư nhiều về Sự sống, mà về các tác dụng của cả hai trong biểu hiện, và về lý do tại sao. Người trên tuyến ngũ phân này luôn hỏi tại sao, và như thế nào, và từ đâu, và tìm cách tổng hợp, thấu hiểu và biến các nguyên mẫu cùng lý tưởng thành các sự kiện trong biểu hiện. Y trầm tư về các lý tưởng như y cảm nhận chúng; y nhắm đến việc tiếp xúc Vũ Trụ Trí, giành lấy các bí mật của nó, và trao cho chúng sự biểu hiện. Đây là tuyến của tổ chức kinh doanh, cũng là tuyến nơi các nghệ sĩ, nhạc sĩ, khoa học gia và những người hoạt động của thế gian có vị trí. Các Thánh Linh của Bác Ái và Hoạt Động trải qua nhiều thời gian trong mỗi ban trong năm ban của tuyến này trước khi chuyển sang các tuyến bác ái và quyền năng.

In meditation the man takes some ideal, some part of the divine plan, some phase of beauty and of art, some scientific or racial problem, and by brooding over it and by the employment of lower mind, finds out all that can be known and sensed. Then, having done all that, he seeks to raise the consciousness still higher till he taps the source of illumination, and gains the light and information [173] required. He mounts likewise by entering into the consciousness of those greater than himself, not so much from the point of view of love (as in the second line) as from admiration and joy in their achievement, and gratitude for what they have given to the world, and devotion to the same idea that impels them to action.

Trong tham thiền, người ấy lấy một lý tưởng nào đó, một phần nào đó của Thiên Cơ, một phương diện nào đó của cái đẹp và nghệ thuật, một vấn đề khoa học hay giống dân, và bằng việc trầm tư về nó cùng với việc vận dụng hạ trí, y khám phá tất cả những gì có thể biết và cảm nhận. Rồi, sau khi đã làm tất cả điều đó, y tìm cách nâng tâm thức lên cao hơn nữa cho đến khi y khai thác được nguồn soi sáng, và đạt được ánh sáng cùng thông tin [173] cần thiết. Y cũng vươn lên bằng cách đi vào tâm thức của những Đấng lớn hơn mình, không nhiều từ quan điểm bác ái (như trong tuyến thứ hai) mà từ sự ngưỡng mộ và niềm vui trước thành tựu của các Ngài, và lòng tri ân đối với những gì các Ngài đã trao cho thế gian, và sự sùng tín đối với

cùng một ý niệm thúc đẩy các Ngài hành động.

Therefore you will see from even the most superficial study of the above three lines how apparent it is that all the sons of men are rising. Even the ones—so apt to be despised—who are the active workers of the world may, in their place and through their devotion to the ideals of work or science or even of business organisation, be just as far advanced as the more highly considered ones who demonstrate more patently the love aspect of the Divine Self. Forget not that activity is just as divine and just as fundamentally an expression of the All-Father as love in sacrifice, and even more so than what we now know as power, for the power aspect is as yet not comprehended by any of you, nor will it be until a further manifestation.

Vì vậy, ngay cả từ một khảo sát hời hợt nhất về ba tuyến trên, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng tất cả những người con của nhân loại đều đang vươn lên. Ngay cả những người—thường bị khinh miệt—là những người hoạt động tích cực của thế gian cũng có thể, ở vị trí của họ và qua sự sùng tín đối với các lý tưởng của công việc hay khoa học hay thậm chí của tổ chức kinh doanh, tiến bộ xa không kém những người được đánh giá cao hơn, là những người biểu lộ rõ rệt hơn phương diện bác ái của Bản Ngã Thiêng Liêng. Đừng quên rằng hoạt động cũng thiêng liêng như vậy và cũng là một biểu hiện căn bản của Đấng Cha Toàn Thể như bác ái trong hi sinh, và thậm chí còn hơn điều mà chúng ta hiện gọi là quyền năng, vì phương diện quyền năng vẫn chưa được bất kỳ ai trong các bạn thấu hiểu, và sẽ không được thấu hiểu cho đến một sự biểu hiện xa hơn.

August 14th, 1920.

Ngày 14 tháng 8, 1920.

f. Forms used in calling devas and elementals— Các hình thức dùng trong việc triệu thỉnh các thiên thần và các hành khí.

In taking up the two points that you have enumerated six and seven, we shall be able to deal with them as one, for the mantrams and forms used in contacting the devas, angels or builders, and in calling the elementals or subhuman forms of existence, are practically the same, and should in these letters be counted as such.

Khi đề cập đến hai điểm mà các bạn đã liệt kê là sáu và bảy, chúng ta sẽ có thể xử lý chúng như một, vì các mantram và các hình thức dùng để tiếp xúc với các thiên thần, các thiên thần hay các đấng kiến tạo, và để triệu thỉnh các hành khí hay các hình thức hiện hữu dưới nhân loại, hầu như là giống nhau, và trong các thư này nên được tính như vậy.

As a preliminary step let us be quite clear wherein lies the distinction between these two groups.

Như một bước sơ khởi, chúng ta hãy thật rõ ràng chính trong đó có sự phân biệt giữa hai nhóm này.

The elementals are, in their essential essence, subhuman. The fact that they can he contacted on the emotional plane is no guarantee that they are on the evolutionary [174] path. On the contrary, **they are on the path of involution, on the downward arc**. They are to be found on all planes, and **the etheric elemental forms—such as the brownies, gnomes and pixies**—are well known. They can be roughly divided into four groups:—

Các hành khí, trong tinh chất cốt yếu của chúng, là dưới nhân loại. Việc chúng có thể được tiếp xúc trên cõi cảm dục không bảo đảm rằng chúng đang ở trên con đường thăng thượng tiến hoá [174]. Trái lại, **chúng đang ở trên con đường giáng hạ tiến hoá, trên vòng cung đi xuống**. Chúng có mặt trên mọi cõi, và **các hình thức hành khí dĩ thái—như các brownie, gnome và pixie**—được biết đến khá rộng rãi. Có thể chia đại khái chúng thành bốn nhóm:—

1. The elementals of earth.

Các hành khí của đất.

2. The elementals of water.

Các hành khí của nước.

3. The elementals of air.

Các hành khí của khí.

4. The elementals of fire.

Các hành khí của lửa.

They are the essence of things, if you could but realise it. They are the elemental things of the solar system in their four grades as we know them in this fourth cycle on the fourth or earth planet.

Chúng là tinh chất của vạn vật, nếu các bạn có thể chứng nghiệm điều đó. Chúng là những sự vật hành khí của hệ mặt trời trong bốn cấp bậc của chúng như chúng ta biết trong chu kỳ thứ tư này trên hành tinh thứ tư hay hành tinh Trái Đất.

The devas are on the evolutionary path, on the upward way. They are, as you know, the Builders of the system, working in graded and serried ranks. **Devas are to be found of the same rank as the Planetary Logoi, and the Rulers of the five planes of human evolution hold rank equal to that of a Master of the seventh Initiation.** Others are equal in development (along their own line) to a

Các thiên thần ở trên con đường thăng thượng tiến hoá, trên lối đi lên. Như các bạn biết, các Ngài là các Đấng Kiến Tạo của thái dương hệ, làm việc trong những hàng ngũ phân cấp và dày đặc. **Có những thiên thần được tìm thấy cùng đẳng cấp với các Hành Tinh Thượng Đế, và các Đấng Cai Quản năm cõi của tiến hoá nhân loại giữ đẳng cấp ngang với một Chân sư của lần điểm đạo thứ bảy.** Những vị khác

Master of the fifth Initiation, and they work consciously and willingly with the Masters of the Occult Hierarchy. They can be found **on all the lesser grades down to the little building devas who work practically unconsciously in their groups, building the many forms necessitated by the evolving life**.

ngang bằng về mức phát triển (theo tuyến riêng của họ) với một Chân sư của lần điểm đạo thứ năm, và họ làm việc một cách hữu thức và tự nguyện với các Chân sư của Thánh Đoàn Huyền bí. Có thể tìm thấy họ **trên mọi cấp bậc thấp hơn cho đến các thiên thần kiến tạo nhỏ bé, những vị làm việc gần như vô thức trong các nhóm của họ, kiến tạo vô số hình tướng cần thiết cho sự sống đang tiến hoá**.

Earlier—prior to my dictating these letters to you—you received one communication along the line of the mantric invocation of the elementals and the devas. The information given was correct, as far as it went, and you may if you wish incorporate it here.

Trước đây—trước khi Tôi đọc cho các bạn chép các thư này—các bạn đã nhận được một thông điệp theo tuyến khẩn cầu bằng mantram đối với các hành khí và các thiên thần. Thông tin được đưa ra là đúng, trong phạm vi của nó, và nếu các bạn muốn, các bạn có thể đưa nó vào đây.

"**Force in evolution and force in involution are two different things**. That is a preliminary statement. [175] In the one you have destruction, violence, blind elementary powers at work. In involution it is the elementals who do most of the work, working blindly along as controlled by the Builders. The work is constructive, cohesive, a gradual growing together, harmony out of discord, beauty out of chaos. The lower kingdoms of the devas work, guided by the great Building Devas, and all move upward in ordered beauty from plane to plane, from system to system, universe to universe. Therefore in studying occult lore you need to remember two things:—

"**Mãnh lực trong thăng thượng tiến hoá và mãnh lực trong giáng hạ tiến hoá là hai điều khác nhau**. Đó là một phát biểu sơ khởi. [175] Trong điều thứ nhất, các bạn có sự hủy diệt, bạo lực, các quyền năng hành khí mù quáng đang hoạt động. Trong giáng hạ tiến hoá, chính các hành khí làm phần lớn công việc, làm việc một cách mù quáng theo sự kiểm soát của các Đấng Kiến Tạo. Công việc ấy mang tính kiến tạo, kết dính, là một sự lớn lên dần dần trong việc kết hợp lại với nhau, hài hoà từ bất hoà, vẻ đẹp từ hỗn mang. Các giới thấp của các thiên thần làm việc, được các thiên thần kiến tạo vĩ đại hướng dẫn, và tất cả cùng đi lên trong vẻ đẹp có trật tự từ cõi này sang cõi khác, từ hệ thống này sang hệ thống khác, từ vũ trụ này sang vũ trụ khác. Vì vậy, khi nghiên cứu minh triết huyền bí, các bạn cần nhớ hai điều:—

a. You control elemental forces.

Các bạn kiểm soát các mãnh lực hành khí.

b. You co-operate with the devas.

Các bạn hợp tác với các thiên thần.

In one you dominate, in the other case you endeavour to work with. You control through the activity aspect, by the definite doing of certain things, by the preparation of certain ceremonies, for instance, through which certain forces can play. It is a replica on a tiny miniature scale of what the third Logos did in world making. Certain activities had certain results. Later on, **revelations can be made as to the rites and ceremonies through which you can get in touch with the various elementals, and control them**. The Ceremonial Ray—by coming into incarnation at this time, is making things much easier along this particular line.

Trong trường hợp thứ nhất, các bạn thống trị; trong trường hợp thứ hai, các bạn cố gắng làm việc cùng. Các bạn kiểm soát qua phương diện hoạt động, bằng việc thực hiện rõ ràng một số điều nhất định, bằng việc chuẩn bị một số nghi lễ nhất định, chẳng hạn, nhờ đó một số mãnh lực có thể vận hành. Đó là một bản sao ở quy mô cực nhỏ của điều mà Thượng đế thứ ba đã làm trong việc tạo dựng thế giới. Những hoạt động nhất định có những kết quả nhất định. Về sau, **có thể có những mặc khải về các nghi thức và nghi lễ nhờ đó các bạn có thể tiếp xúc với các hành khí khác nhau và kiểm soát chúng**. Cung Nghi Lễ—đang đi vào lâm phàm vào thời điểm này—đang làm cho mọi việc dễ dàng hơn nhiều theo tuyến đặc thù này.

Fire elementals, water sprites, and the lower elementals can all be harnessed by rites. **The rites are of three kinds**:—

Các hành khí lửa, các tinh linh nước, và các hành khí thấp hơn đều có thể được điều phục bằng nghi lễ. **Các nghi lễ có ba loại**:—

1. Protective rites, which concern your own protection.

Các nghi lễ bảo vệ, liên quan đến sự bảo vệ của chính các bạn.

2. Rites of appeal, which call and reveal the elementals. [176]

Các nghi lễ khẩn cầu, vốn triệu thỉnh và làm lộ ra các hành khí. [176]

3. Rites that control and direct them when summoned.

In working with the devas you use the wisdom or love aspect, the second aspect of the Logos, the building aspect. Through love and longing you reach them and your first step (as you are on the path of evolution, as they are) is to get in touch with them, for together you must work in the future for the guidance of the elemental forces and the helping of humanity. **It is not safe for human beings**, ***poor foolish things,*** to **tamper with the forces of involution until they themselves are linked with the devas through purity of character and nobility of soul**.

Through rites and ceremonies you can sense the devas and reach them, but not in the same manner nor for the same reason that you can the elementals. The devas attend ceremonies freely and are not summoned; they come, as you do, to tap the power. When your vibrations are pure enough the ceremonies serve as a common meeting-ground.

.....I want to say in closing that **when you have learned to use the activity aspect in work with the involutionary powers,** and **the wisdom aspect in co-operating**

Các nghi lễ kiểm soát và chỉ đạo chúng khi đã được triệu thỉnh.

Khi làm việc với các thiên thần, các bạn dùng phương diện minh triết hay bác ái, phương diện thứ hai của Thượng đế, phương diện kiến tạo. Qua bác ái và khát vọng, các bạn vươn tới họ, và bước đầu tiên của các bạn (vì các bạn ở trên con đường tiến hoá, như họ cũng vậy) là tiếp xúc với họ, vì trong tương lai các bạn phải cùng nhau làm việc để hướng dẫn các mãnh lực hành khí và trợ giúp nhân loại. **Không an toàn cho con người**, ***những kẻ tội nghiệp dại dột,*** khi **đụng chạm đến các mãnh lực của giáng hạ tiến hoá cho đến khi chính họ được liên kết với các thiên thần qua sự trong sạch của tính cách và sự cao quý của linh hồn**.

Qua các nghi thức và nghi lễ, các bạn có thể cảm nhận các thiên thần và vươn tới họ, nhưng không theo cùng cách thức cũng không vì cùng lý do như đối với các hành khí. Các thiên thần tự do tham dự các nghi lễ và không bị triệu thỉnh; họ đến, như các bạn đến, để khai thác quyền năng. Khi các rung động của các bạn đủ trong sạch, các nghi lễ trở thành một nền tảng gặp gỡ chung.

.....Tôi muốn nói để kết lại rằng **khi các bạn đã học cách dùng phương diện hoạt động trong công việc với các quyền năng giáng hạ tiến hoá,** và **phương diện minh triết**

with the devas, you will then **unitedly pass on to use the first aspect, that of will or power.**"

trong việc hợp tác với các thiên thần, thì khi ấy các bạn sẽ **cùng nhau tiến lên để dùng phương diện thứ nhất, tức phương diện ý chí hay quyền năng.**"

Before proceeding further I seek to sound a note of warning as to the danger that lies in the calling and the contacting of these groups of builders, and more especially in the contacting of the elemental forces. Why especially the latter? Because these forces at all times find a response in one of the three lower bodies of men, **these bodies** (***regarded as separated sheaths***) **being composed of these involutionary lives.** Therefore he who unwittingly lays [177] himself open to direct contact with any elemental, runs a risk, and may bitterly rue the day. But, as a man approaches adeptship and has achieved mastery over himself, and can consequently be trusted with the mastery of other forms of life, certain powers will be his. These powers—based as they are on law—will put into his hands the rule over lesser lives, and will teach him that co-operation with the deva hosts which will be so essential towards the latter end of evolution.

Trước khi đi xa hơn, Tôi muốn xướng lên một lời cảnh báo về mối nguy ẩn trong việc triệu thỉnh và tiếp xúc với các nhóm đấng kiến tạo này, và đặc biệt là trong việc tiếp xúc với các mãnh lực hành khí. Vì sao đặc biệt là điều sau? Bởi vì các mãnh lực này, vào mọi lúc, đều tìm thấy một sự đáp ứng trong một trong ba thể thấp của con người, **các thể này** (***được xem như các vỏ bọc tách rời***) **được cấu tạo bởi chính các sự sống giáng hạ tiến hoá này.** Vì vậy, kẻ nào vô tình [177] mở mình ra cho sự tiếp xúc trực tiếp với bất kỳ hành khí nào, đều gặp rủi ro, và có thể cay đắng hối hận. Nhưng khi một người tiến gần đến địa vị chân sư và đã đạt được sự làm chủ đối với chính mình, và do đó có thể được tin cậy để làm chủ các hình thức sự sống khác, thì một số quyền năng sẽ thuộc về y. Những quyền năng này—vì được đặt nền trên định luật—sẽ đặt vào tay y quyền cai quản các sự sống thấp hơn, và sẽ dạy y sự hợp tác với các đoàn thiên thần, điều sẽ thiết yếu vào giai đoạn sau của tiến hoá.

Mantrams of power.—Các mantram quyền năng.

The mantrams that hold the secret of power are, as you know and have been told above, of different kinds, and are primarily four:

Các mantram nắm giữ bí mật của quyền năng, như các bạn biết và đã được nói ở trên, có nhiều loại khác nhau, và chủ yếu có bốn:

a. Of prime importance are the protective mantrams.

Quan trọng hàng đầu là các mantram bảo vệ.

b. The mantrams that call the elementals and lesser devas, and bring them into the magnetic radius of the one who calls.

Các mantram triệu thỉnh các hành khí và các thiên thần thấp, và đưa họ vào bán kính từ tính của người triệu thỉnh.

c. The mantrams that impose upon the elementals and lesser devas the will of the one who calls.

Các mantram áp đặt lên các hành khí và các thiên thần thấp ý chí của người triệu thỉnh.

d. Mantrams that break the charm, if I may put it so, and place the elementals and devas again outside the magnetic radius of the caller.

Các mantram phá giải bùa chú, nếu Tôi có thể nói như vậy, và đặt các hành khí và các thiên thần trở lại bên ngoài bán kính từ tính của người triệu thỉnh.

These four groups of mantrams refer especially to the calling and contacting of the lesser grades and are not much used, except in rare cases by initiates and adepts, who, as a general rule, work through the instrumentality of the great guiding devas and builders. The Dark Brotherhood work with the forces of involution and bend to their will the unwitting lesser forms of life. The true procedure—as followed by the Brotherhood of Light—is to control these involutionary groups and low grade devas [178] through their own superior ranks, the cohorts of the building devas with their Deva Lords.

Bốn nhóm mantram này đặc biệt liên quan đến việc triệu thỉnh và tiếp xúc các cấp bậc thấp hơn và không được dùng nhiều, trừ trong những trường hợp hiếm hoi bởi các điểm đạo đồ và các chân sư, những vị mà như một quy luật chung, làm việc qua công cụ là các thiên thần hướng dẫn vĩ đại và các đấng kiến tạo. Huynh đệ Đoàn Hắc đạo làm việc với các mãnh lực giáng hạ tiến hoá và uốn các hình thức sự sống thấp hơn không hay biết theo ý chí của họ. Thủ tục chân chính—như được Huynh đệ Đoàn Chánh đạo thực hành—là kiểm soát các nhóm giáng hạ tiến hoá này và các thiên thần cấp thấp [178] qua chính các cấp bậc cao hơn của họ, các đạo quân của các thiên thần kiến tạo cùng với các Chúa Tể Thiên thần của họ.

This brings me to another group of mantrams used in connection with the devas themselves.

Điều này đưa Tôi đến một nhóm mantram khác được dùng liên quan đến chính các thiên thần.

a. Rhythmic mantrams, that put the one who uses them in contact

Các mantram nhịp điệu, đặt người sử dụng chúng vào sự tiếp xúc với

with the deva group he seeks. These mantrams are, of course, forms of Ray Mantrams, for they call the devas on some one ray. These mantrams again will vary if the man himself is on the same ray as the group he calls. You ask why protective mantrams are not used first as in the case of calling elementals. Principally for the following reason. The mantrams calling elementals are more easily found and used than those calling the devas. History is full of instances of where this has been done, and all over the world (even at this time) are people who hold the secret that will put them in touch with elementals of one kind or another. Everyone in Atlantean days knew how to do this, and among savage peoples and by some individuals in civilised countries the art is still known and practised. Secondly, **the average man, even if he knows the mantram, will probably fail in calling a deva**, for it **involves something more than just chanting the words and sounds**. This something is one of the secrets of initiation. When a man is an initiate or an adept **he needs not the protective rites**, for it is a law in the occult world that only those of pure life and unselfish motive can successfully reach the deva evolution, whereas in connection with the elementary lives it works the other way.

nhóm thiên thần mà y tìm kiếm. Dĩ nhiên, các mantram này là các hình thức của Mantram Cung, vì chúng triệu thỉnh các thiên thần trên một cung nào đó. Các mantram này lại sẽ thay đổi nếu chính người đó ở trên cùng cung với nhóm mà y triệu thỉnh. Các bạn hỏi vì sao các mantram bảo vệ không được dùng trước như trong trường hợp triệu thỉnh các hành khí. Chủ yếu vì lý do sau. Các mantram triệu thỉnh hành khí dễ được tìm thấy và sử dụng hơn các mantram triệu thỉnh các thiên thần. Lịch sử đầy những trường hợp điều này đã được thực hiện, và khắp thế giới (ngay cả vào thời điểm này) có những người nắm giữ bí mật sẽ đặt họ vào sự tiếp xúc với hành khí loại này hay loại khác. Ai cũng biết cách làm điều này vào thời Atlantis, và trong các dân tộc man dã và bởi một số cá nhân ở các quốc gia văn minh, nghệ thuật ấy vẫn còn được biết và thực hành. Thứ hai, **người bình thường, dù có biết mantram, có lẽ cũng sẽ thất bại trong việc triệu thỉnh một thiên thần**, vì điều đó **đòi hỏi điều gì đó hơn là chỉ tụng xướng các từ và âm thanh**. Điều "gì đó" này là một trong các bí mật của điểm đạo. Khi một người là một điểm đạo đồ hay một chân sư, **y không cần các nghi lễ bảo vệ**, vì trong thế giới huyền bí có một định luật rằng chỉ những ai có đời sống trong sạch và động cơ vô tư mới có thể thành công vươn tới tiến hoá thiên thần, trong khi đối với các sự sống hành khí thì lại vận hành theo chiều ngược lại.

b. Mantrams that permit of intercourse with the devas once they have been called. Speech, as we know it, is not understood by the devas, but **impulses, forces, vibrations can**

Các mantram cho phép giao tiếp với các thiên thần một khi họ đã được triệu thỉnh. Lời nói, như chúng ta biết, không được các thiên thần hiểu, nhưng **các xung lực, các mãnh lực, các**

be set up by the use of specific forms that lead to the desired result and obviate the need of speech. [179] These forms open the avenues of mutual comprehension.

rung động có thể được thiết lập bằng việc dùng những hình thức đặc thù dẫn đến kết quả mong muốn và loại bỏ nhu cầu lời nói. [179] Những hình thức này mở ra các con đường của sự thấu hiểu lẫn nhau.

c. Mantrams that influence groups, and others that influence specific devas. I would like to point out here that as a rule ***devas are handled in groups*** **and not as individuals until you contact devas of a very high order**.

Các mantram ảnh hưởng đến các nhóm, và các mantram khác ảnh hưởng đến các thiên thần cụ thể. Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng như một quy luật ***các thiên thần được xử lý theo nhóm*** **chứ không như các cá thể cho đến khi các bạn tiếp xúc các thiên thần thuộc một trật tự rất cao**.

d. Mantrams that directly call the attention of one of the deva lords of a subplane, or the mighty Deva Lord of a plane. They are known to very few and are only used by those who have taken high initiation.

Các mantram trực tiếp kêu gọi sự chú ý của một trong các Chúa Tể Thiên thần của một cõi phụ, hay Chúa Tể Thiên thần hùng mạnh của một cõi. Chúng chỉ được rất ít người biết và chỉ được dùng bởi những ai đã thọ nhận các lần điểm đạo cao.

August 17th, 1920.

Ngày 17 tháng 8, 1920.

The comprehension of force.—Sự thấu hiểu về mãnh lực.

I ceased early yesterday, Brother of Mine, owing to a slight fatigue on your part, due not so much to taking my dictation as to the fact that inner conditions everywhere yesterday, and even today, are not desirable.

Tôi đã dừng sớm ngày hôm qua, huynh đệ của Tôi, do nơi các bạn có một chút mệt mỏi, không hẳn do việc tiếp nhận lời Tôi đọc cho chép, mà chủ yếu do sự kiện rằng các điều kiện bên trong ở khắp nơi ngày hôm qua, và cả hôm nay nữa, đều không thuận lợi.

.....The tension today is great, and the force pouring in on all the different centres is apt —unless duly regulated—to cause a feeling of fatigue, of tension, of excitement and of

.....Sự căng thẳng hôm nay rất lớn, và mãnh lực đang tuôn vào mọi trung tâm khác nhau có khuynh hướng—trừ khi được điều tiết đúng mức—gây ra cảm giác mệt mỏi, căng

restlessness. **The secret of regulation which lies in non-resistance** is known to very few, and consequently the intensity of emotion, the violent reactions, and present widespread era of crime are the results, very largely, of force misused and misapplied. This can be seen demonstrating in all ranks of life, and only he who knows the secret of being naught but a channel, and who abides still within the secret place, can pass through the present crisis without undue shattering and pain. Stimulation—such as is at present abroad—leads to pain and consequent reaction and must be guarded against with as much care as its opposite, loss of vitality—guarded against, not in the sense of shutting oneself off from stimulating force but of receiving that force, passing it through one's being, and only absorbing as much of it as one can carry. The residue will then pass out from one as a healing agency on its return to the general reservoir. The true and occult significant of force in nature, of the electrical [180] currents of the universe, and of the latent heat stored in all forms is little understood as yet by your exoteric scientists, or your would-be occult students. Subba Rao.....approached the study of occultism from this angle, and therefore, he attained a profound knowledge of law.

thẳng, kích động và bồn chồn. **Bí mật của sự điều tiết, vốn nằm trong sự không kháng cự**, được rất ít người biết, và do đó cường độ cảm xúc, các phản ứng dữ dội, và thời kỳ tội phạm lan rộng hiện nay là những kết quả, phần lớn, của mãnh lực bị lạm dụng và dùng sai. Điều này có thể thấy đang biểu hiện trong mọi tầng lớp đời sống, và chỉ người nào biết bí mật của việc không là gì khác ngoài một kênh dẫn, và vẫn an trú trong nơi chốn bí mật, mới có thể đi qua cuộc khủng hoảng hiện tại mà không bị chấn động quá mức và đau đớn. Sự kích thích—như hiện đang lan tràn—dẫn đến đau đớn và phản ứng hệ quả, và phải được đề phòng cẩn trọng không kém gì điều đối nghịch của nó, sự suy giảm sinh lực—được đề phòng, không theo nghĩa tự tách mình khỏi mãnh lực kích thích, mà theo nghĩa tiếp nhận mãnh lực ấy, cho nó đi xuyên qua hữu thể của mình, và chỉ hấp thụ chừng nào mình có thể mang. Phần dư sẽ đi ra khỏi người ấy như một tác nhân chữa lành khi nó trở về kho dự trữ chung. Thâm nghĩa chân thật và huyền bí của mãnh lực trong thiên nhiên, của các dòng điện [180] của vũ trụ, và của nhiệt ẩn tàng được tích trữ trong mọi hình tướng, cho đến nay vẫn ít được các nhà khoa học ngoại môn của các bạn, hay các những người mong trở thành đạo sinh huyền bí học của các bạn, thấu hiểu. Subba Rao.....đã tiếp cận việc nghiên cứu huyền bí học từ góc độ này, và vì vậy, ông đã đạt được một tri thức sâu sắc về định luật.

I have touched on this matter as it lies back of all instruction along occult lines. If you can grasp somewhat its meaning, and understand how the law is but the adaptation of the form to some one or other of these great streams of force, you will illuminate your whole life and be carried on those streams of force, those magnetic currents, that vital fluid, those electrical rays

Tôi đã chạm đến vấn đề này vì nó nằm phía sau mọi chỉ dẫn theo các tuyến huyền bí. Nếu các bạn có thể nắm bắt phần nào ý nghĩa của nó, và thấu hiểu rằng định luật chỉ là sự thích nghi của hình tướng với một hay một dòng nào đó trong các dòng mãnh lực vĩ đại này, các bạn sẽ soi sáng toàn bộ đời sống của mình và được mang đi trên các dòng mãnh lực ấy, các dòng chảy từ tính ấy, lưu

(no matter what the terms used) right to the heart of the unknown.

chất sinh lực ấy, các tia điện ấy (bất kể dùng thuật ngữ nào) thẳng đến trái tim của điều chưa biết.

This same idea of force and of the magnetic currents of the solar system governs all I have imparted on meditation in all its branches—specific, individual and collective, based on form or formless; it is the medium through which the mantrams work, from those that touch the elemental lives up to the great Words chanted in rhythm that call the Lord of a Ray, the Deva of a Plane, or the Lord of a Solar System Himself. The sounding of these Words, the ascent through graded forms to some specific point, and the chanting of mantrams but put the one who is thus working into the line of some one stream of force. It is the finding of the line of least resistance whereby to reach some goal, to communicate with some individual Intelligence, to control some involutionary life, and to contact and co-operate with some group of devas. The above digression may serve somewhat to sum up what I have lately imparted anent forms, mantric or otherwise, as used by the student of occult meditation.

Chính ý niệm này về mãnh lực và về các dòng chảy từ tính của hệ mặt trời chi phối tất cả những gì Tôi đã truyền đạt về tham thiền trong mọi ngành của nó—cụ thể, cá nhân và tập thể, dựa trên hình tướng hay vô tướng; nó là môi trường qua đó các mantram vận hành, từ những mantram chạm đến các sự sống hành khí cho đến các Linh từ vĩ đại được tụng xướng theo nhịp điệu để triệu thỉnh Chúa Tể của một cung, Thiên Thần của một cõi, hay chính Đức Chúa Tể của một hệ mặt trời. Việc xướng lên các Linh từ này, sự thăng tiến qua các hình thức phân cấp đến một điểm đặc thù nào đó, và việc tụng xướng mantram chỉ đặt người đang làm việc như vậy vào tuyến của một dòng mãnh lực nào đó. Đó là việc tìm ra con đường ít trở ngại nhất để đạt đến một mục tiêu nào đó, để giao tiếp với một Đấng Thông Tuệ riêng biệt nào đó, để kiểm soát một sự sống giáng hạ tiến hoá nào đó, và để tiếp xúc và hợp tác với một nhóm thiên thần nào đó. Sự lạc đề trên đây có thể phần nào tóm lược điều mà gần đây Tôi đã truyền đạt về các hình thức, mantram hay hình thức khác, như được người môn sinh tham thiền huyền bí sử dụng.

As may be imagined, **the calling of either the devas or the elementals can only be safely undertaken by one who has the power to utilise them wisely when called**, [181] hence the mantrams we have enumerated above are only put into the hands of those who are on the side of the constructive forces of the system, or who can constructively control the destructive elements, bending them into line with the

Như có thể hình dung, **việc triệu thỉnh các thiên thần hoặc các hành khí chỉ có thể được đảm trách an toàn bởi người có quyền năng sử dụng chúng một cách minh triết khi chúng đã được triệu thỉnh**, [181] do đó các mantram mà chúng ta đã liệt kê ở trên chỉ được đặt vào tay những ai đứng về phía các mãnh lực kiến tạo của hệ thống, hoặc những ai có thể kiểm soát một cách kiến tạo các yếu tố hủy diệt, uốn chúng vào tuyến của

disintegrating forces that are themselves part of the great constructive scheme. Should anyone—not thus capable—be able to contact the devas, and, through the use of mantrams gather them to him, he would find that **the force they carry would descend on him as a destructive one**, and serious consequences might result in one or other of his bodies.

các mãnh lực phân rã vốn tự chúng cũng là một phần của kế hoạch kiến tạo vĩ đại. Nếu bất kỳ ai—không có năng lực như vậy—có thể tiếp xúc các thiên thần, và, qua việc dùng mantram, tập hợp họ quanh mình, y sẽ thấy rằng **mãnh lực mà họ mang sẽ giáng xuống trên y như một mãnh lực hủy diệt**, và những hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra trong thể này hoặc thể khác của y.

Think this out, therefore, remembering that those dangers would lie along the line of over-stimulation, of sudden shattering, and of disintegration through fire or heat. **Should he gather involutionary lives around him the dangers would be different or rather would demonstrate in the opposite effect**,—such as **loss of vitality due to vampirism, a sucking out of the forces of one or another of his bodies, an abnormal building in of material into some one body** (due to the action of such involutionary lives as the physical or desire elementals), and death through water, earth or fire, understood in an occult sense.

Vì vậy, hãy suy nghĩ điều này, nhớ rằng những nguy hiểm ấy sẽ nằm theo tuyến của sự kích thích quá mức, của sự chấn động đột ngột, và của sự phân rã bởi lửa hay nhiệt. **Nếu y tập hợp các sự sống giáng hạ tiến hoá quanh mình thì các nguy hiểm sẽ khác, hay đúng hơn sẽ biểu hiện theo hiệu ứng đối nghịch**,—chẳng hạn như **sự suy giảm sinh lực do hút sinh lực, sự rút cạn các mãnh lực của thể này hoặc thể khác của y, sự tích tụ bất thường vật chất vào một thể nào đó** (do tác động của các sự sống giáng hạ tiến hoá như các hành khí thể xác hay hành khí dục vọng), và cái chết do nước, đất hay lửa, được hiểu theo nghĩa huyền bí.

I have dealt here with the risks run by anyone who calls within his magnetic radius either of these two groups, **without possessing the necessary knowledge to protect, to control and to use.** Why have I dealt with this subject at all? Because these magic forms exist, and will be used and known when the student is ready, and the work requires it. Some day the lesser forms will be gradually given out to those who have prepared

Ở đây Tôi đã bàn đến các rủi ro mà bất kỳ ai gặp phải khi gọi vào trong bán kính từ tính của mình một trong hai nhóm này, **mà không sở hữu tri thức cần thiết để bảo vệ, để kiểm soát và để sử dụng.** Vì sao Tôi lại bàn đến chủ đề này? Bởi vì các hình thức huyền thuật này tồn tại, và sẽ được sử dụng và được biết khi môn sinh đã sẵn sàng, và khi công việc đòi hỏi. Một ngày nào đó các hình thức thấp hơn sẽ dần dần được ban ra cho những ai đã chuẩn

themselves, and who unselfishly work for the helping of the race. As I said earlier, **these were known in Atlantean days**. They led to dire results at that time, for they were used by those of unclean life, for selfish ends and evil purpose. **They called [182] the elemental hosts to perpetuate their vengeance on their enemies;** they called the lesser devas, and **utilised their powers to further their ambitions**; they sought not to co-operate with the law, but to wield that law for physical plane schemes which originated in their desires. The ruling Hierarchy deemed the danger too great, for the evolution of men and devas was threatened, so They withdrew gradually from the human consciousness the knowledge of the formulas and Words until such a time as the reason was developed somewhat, and the spiritual mind showed signs of awakening. In this way the two great evolutions, and the latent third evolution (composed of involutionary lives) were separated and shut off from each other. Temporarily the whole scale of vibration was slowed down for the original purpose had been a parallel development. The secret of this apparent setting back of the plans of the Logos lies hid in the remnants of active cosmic Evil that had found their way into manifestation,—a remnant of the first or activity solar system, and the basis of this, the love system. **Evil is but the sediment of unfinished karma and has its root in ignorance.**

bị, và những ai vô tư làm việc để giúp đỡ nhân loại. Như Tôi đã nói trước đây, **chúng đã được biết trong thời Atlantis**. Chúng đã dẫn đến những kết quả khủng khiếp vào thời đó, vì chúng được dùng bởi những kẻ có đời sống ô uế, cho những mục đích ích kỷ và ý đồ xấu. **Họ triệu thỉnh [182] các đạo quân hành khí để kéo dài sự báo thù của họ lên kẻ thù;** họ triệu thỉnh các thiên thần thấp, và **tận dụng các quyền năng của họ để thúc đẩy tham vọng**; họ không tìm cách hợp tác với định luật, mà tìm cách vận dụng định luật ấy cho các mưu đồ cõi hồng trần vốn khởi nguồn từ các dục vọng của họ. Thánh Đoàn cai quản xét thấy mối nguy quá lớn, vì tiến hoá của con người và của các thiên thần bị đe doạ, nên Các Ngài đã dần dần rút khỏi tâm thức nhân loại tri thức về các công thức và các Linh từ cho đến một thời điểm khi lý trí đã được phát triển phần nào, và trí tuệ tinh thần cho thấy dấu hiệu thức tỉnh. Bằng cách này, hai tiến hoá lớn, và tiến hoá thứ ba tiềm ẩn (được cấu tạo bởi các sự sống giáng hạ tiến hoá) đã bị tách rời và ngăn cách khỏi nhau. Tạm thời, toàn bộ thang rung động đã bị làm chậm lại vì mục đích ban đầu vốn là một sự phát triển song song. Bí mật của sự "thụt lùi" bề ngoài này của các kế hoạch của Thượng đế nằm ẩn trong những tàn dư của Ác vũ trụ đang hoạt động đã tìm đường đi vào biểu hiện,—một tàn dư của hệ mặt trời thứ nhất hay hệ mặt trời hoạt động, và là nền tảng của hệ mặt trời này, hệ mặt trời bác ái. **Cái ác chỉ là cặn lắng của nghiệp quả chưa hoàn tất và có gốc rễ trong vô minh.**

This separation on a threefold scale of the evolving and the involving lives has continued up to date. **With the coming**

Sự phân cách này trên một quy mô tam phân giữa các sự sống đang tiến hoá và các sự sống đang giáng hạ tiến hoá đã tiếp diễn cho đến

in of this seventh Ray of Ceremonial Magic, a tentative approximation of the two evolving groups is to be somewhat permitted, **though not as yet with the involving group**. Remember this statement. **The deva and human evolution will**, **during the next five hundred years, become somewhat more conscious of each other, and be able therefore more freely to co-operate.** With this growing consciousness will be found a seeking after methods of communication. When the need of communication for constructive ends is sincerely felt, then, under the judicious guidance of the Masters, will certain of the old mantrams [183] be permitted circulation. Their action, interaction and reaction will be closely studied and watched. It is hoped that the benefit to both groups will be mutual. The human evolution should give strength to the deva, and the deva, joy to the human. Man should communicate to the devas the objective point of view, while they in turn will pour in on him their healing magnetism. **They are the custodians of prana, magnetism and vitality, just as man is the custodian of the fifth principle, or manas.** I have given several hints here and more is not possible.

Tomorrow we will take up perhaps the most vitally interesting division on forms connected with fire. Today the matter imparted suffices.

nay. **Với sự đi vào của cung bảy về Huyền thuật Nghi Lễ này, một sự xích lại gần mang tính thăm dò giữa hai nhóm đang tiến hoá sẽ được phần nào cho phép**, **tuy chưa phải với nhóm đang giáng hạ tiến hoá**. Hãy nhớ phát biểu này. **Tiến hoá thiên thần và tiến hoá nhân loại sẽ**, **trong năm trăm năm tới, trở nên phần nào hữu thức hơn về nhau, và do đó có thể hợp tác tự do hơn.** Cùng với sự hữu thức đang tăng trưởng này sẽ xuất hiện một sự tìm kiếm các phương pháp giao tiếp. Khi nhu cầu giao tiếp vì các mục đích kiến tạo được cảm nhận một cách chân thành, thì khi ấy, dưới sự hướng dẫn thận trọng của các Chân sư, một số mantram cổ xưa [183] sẽ được cho phép lưu hành. Tác động, tương tác và phản ứng của chúng sẽ được nghiên cứu và theo dõi chặt chẽ. Người ta hy vọng lợi ích cho cả hai nhóm sẽ là tương hỗ. Tiến hoá nhân loại nên trao sức mạnh cho thiên thần, và thiên thần trao niềm vui cho con người. Con người nên truyền đạt cho các thiên thần quan điểm khách quan, trong khi họ, đến lượt mình, sẽ tuôn đổ vào con người từ điện chữa lành của họ. **Họ là những người gìn giữ prana, từ điện và sinh lực, cũng như con người là người gìn giữ nguyên khí thứ năm, hay manas.** Tôi đã đưa ra vài gợi ý ở đây và không thể nói thêm.

Ngày mai chúng ta sẽ đề cập có lẽ đến phân bộ thiết yếu và thú vị nhất về các hình thức liên quan đến lửa. Hôm nay, những điều đã truyền đạt là đủ.

August 19th, 1920.

August 19, 1920, 3 pm.

Today we come, Brother of Mine, to the final and perhaps the most interesting of the mantric forms in use by certain Intelligences, whether human or otherwise. We are to take up the mantric forms used in connection with fire.

These are the four most important mantrams as regards individual evolution and development, and are well known to all those who train pupils for initiation. But by themselves, even if discovered by the unready, they could accomplish little, for their use must be accompanied by the power that comes from the application of the Rod of Initiation. This Rod, through its surmounting diamond, focuses the three fires in the same way that a burning glass reacts to the sun, and causes a conflagration.

The great mantram of the Lords of the Flame is chanted in unison by the Lords at the time of the third initiation, when the initiate contacteth the Lord of the World Himself, and the Rod of Initiation, or the flaming Diamond is applied to the major centre then to be awakened fully. This mantram correspondeth to the one by which kundalini is awakened in the microcosm, and putteth a man in touch with that manifestation of choat which correspondeth to kundalini in the microcosm.

A lesser mantram is chanted at the first two initiations, presided over by the Bodhisattva when the lesser Rod of Power is used. This

Ngày 19 tháng 8, 1920.

Ngày 19 tháng 8, 1920, 3 giờ chiều.

Hôm nay chúng ta đi đến, huynh đệ của Tôi, phần cuối cùng và có lẽ thú vị nhất trong các hình thức mantram được một số Đấng Thông Tuệ sử dụng, dù là nhân loại hay khác. Chúng ta sẽ đề cập đến các hình thức mantram được dùng liên quan đến lửa.

Đây là bốn mantram quan trọng nhất xét về sự tiến hoá và phát triển cá nhân, và được tất cả những ai huấn luyện môn sinh để điểm đạo biết rõ. Nhưng tự chúng, dù có được khám phá bởi người chưa sẵn sàng, chúng cũng có thể làm được rất ít, vì việc sử dụng chúng phải đi kèm quyền năng đến từ việc áp dụng Thần Trượng Điểm đạo. Thần Trượng này, qua viên kim cương ở đỉnh của nó, hội tụ ba ngọn lửa theo cùng cách mà một kính hội tụ phản ứng với mặt trời và gây nên một trận hoả hoạn.

Mantram vĩ đại của các Chúa Tể của Ngọn Lửa được các Chúa Tể tụng xướng đồng thanh vào thời điểm lần điểm đạo thứ ba, khi điểm đạo đồ tiếp xúc chính Đức Chúa Tể Thế Giới, và Thần Trượng Điểm đạo, hay Kim Cương rực lửa, được áp lên trung tâm chính yếu khi ấy cần được đánh thức trọn vẹn. Mantram này tương ứng với mantram nhờ đó kundalini được đánh thức trong tiểu thiên địa, và đặt một người vào sự tiếp xúc với biểu hiện của choat tương ứng với kundalini trong tiểu thiên địa.

Một mantram thấp hơn được tụng xướng trong hai lần điểm đạo đầu, do Đức Bồ Tát chủ trì khi Thần Trượng Quyền Năng nhỏ

correspondeth to the lesser mantrams used to effect the reception of prana by the spleen in the microcosm and putteth him in touch by a most mysterious process with the pranic fluids in the macrocosm.

hơn được sử dụng. Điều này tương ứng với các mantram thấp hơn được dùng để tạo nên sự tiếp nhận prana bởi luân xa lá lách trong tiểu thiên địa và đặt y vào sự tiếp xúc, qua một tiến trình hết sức huyền nhiệm, với các lưu chất prana trong đại thiên địa.

(The above two facts are not yet for exoteric publication)

(Người ta chưa thể công bố hai sự kiện trên theo đường lối ngoại môn)

Mantric forms connected with fire.—Các hình thức mantram liên quan đến lửa.

Perhaps it would be of value if I touched somewhat upon the part fire plays in evolution and on the various departments connected with fire that may be found within our solar system. I especially emphasise it because in meditation the domain of fire is entered, and because of its prime importance. The departments in which fire plays its part are five. Let us therefore enumerate them. I will deal first with fire in the Macrocosm, and later show its microcosmic correspondence.

Có lẽ sẽ hữu ích nếu Tôi đề cập đôi chút đến vai trò mà lửa đảm nhiệm trong tiến hoá, và đến các bộ phận khác nhau có liên quan đến lửa, vốn có thể được tìm thấy trong hệ mặt trời của chúng ta. Tôi đặc biệt nhấn mạnh điều này vì trong tham thiền, người ta đi vào lãnh vực của lửa, và vì tầm quan trọng hàng đầu của nó. Các bộ phận mà trong đó lửa đóng vai trò của mình có năm. Vì vậy, chúng ta hãy liệt kê chúng. Trước hết Tôi sẽ bàn về lửa trong Đại thiên địa, và sau đó chỉ ra sự tương ứng trong tiểu thiên địa của nó.

1. The vital fire that animates the objective solar system. For instance, as evidenced in the internal economy of our planet, and the central ball of fire, the sun.

1. Ngọn lửa thiết yếu làm sinh động hệ mặt trời khách quan. Chẳng hạn, như được chứng tỏ trong cơ cấu vận hành nội tại của hành tinh chúng ta, và trong khối cầu lửa trung tâm, là mặt trời.

2. That mysterious something called by H. P. B. Fohat, of which some of the manifestations are electricity, certain forms of light, and the magnetic fluid wherever encountered.

2. Một điều bí ẩn nào đó được H. P. B. gọi là Fohat, mà một số biểu hiện của nó là điện, một vài dạng ánh sáng, và lưu chất từ tính ở bất cứ nơi nào gặp thấy.

3. The fire of the mental plane. [184]

3. Lửa của cõi trí. [184]

4. The fire elementals who, in their essence, are fire itself.

4. Các hành khí lửa mà, trong tinh chất của chúng, chính là lửa.

5. The vital spark we call the "divine flame," latent in each human being, which distinguishes our solar Logos from all other Logoi, and which is the sum of all His characteristics. "Our God is a consuming Fire."

5. Tia lửa thiết yếu mà chúng ta gọi là "ngọn lửa thiêng liêng," tiềm ẩn trong mỗi con người, điều phân biệt Thái dương Thượng đế của chúng ta với mọi Thượng đế khác, và là tổng hoà mọi đặc tính của Ngài. "Thượng đế của chúng ta là một Ngọn Lửa thiêu đốt."

All these differentiations of fire are practically differentiations of one and the same thing; they are basically the same though in manifestation they are diverse. They originated fundamentally from cosmic fire found on the cosmic mental levels. **In the Microcosm** you find **this fivefold differentiation again**, and it is in the recognition of this correspondence that illumination comes, and the purpose of meditation is achieved.

Tất cả những sự phân biệt của lửa này, trên thực tế, là những sự phân biệt của một và cùng một điều; về căn bản chúng là một, dù trong biểu hiện thì đa dạng. Chúng khởi nguyên, một cách nền tảng, từ lửa vũ trụ được tìm thấy trên các cấp độ trí vũ trụ. **Trong Tiểu thiên địa** các bạn lại thấy **sự biến phân ngũ phân này**, và chính trong sự nhận biết sự tương ứng này mà sự soi sáng đến, và mục đích của tham thiền được thành tựu.

1. The vital fires that keep the internal economy of the human being,—the microcosmic system—in full manifestation. At the cessation of that inner burning, death ensues, and the physical objective system passes into obscuration. So it is in the Macrocosm. Just as the sun is the centre for our system, so the heart is the focal point for the microcosmic heat; similarly, as the earth is vitalised by the same heat and is, for our chain, the point of densest matter, and of greatest physical heat, so the lower generative organs are the secondary centre in the majority of cases for the internal fire. The correspondence is accurate, mysterious and interesting.

1. Các ngọn lửa thiết yếu duy trì cơ cấu vận hành nội tại của con người,—hệ tiểu thiên địa—trong sự biểu lộ đầy đủ. Khi sự cháy bỏng bên trong ấy chấm dứt, cái chết xảy đến, và hệ thống khách quan hồng trần đi vào tình trạng qui nguyên. Trong Đại thiên địa cũng vậy. Cũng như mặt trời là trung tâm của hệ thống chúng ta, thì tim là điểm hội tụ của nhiệt trong tiểu thiên địa; tương tự, cũng như trái đất được tiếp sinh lực bởi cùng một nhiệt ấy và là, đối với dãy của chúng ta, điểm vật chất đậm đặc nhất và nhiệt hồng trần lớn nhất, thì các cơ quan sinh dục thấp là trung tâm thứ yếu, trong đa số trường hợp, của ngọn lửa nội tại. Sự tương ứng này là chính xác, bí ẩn và thú vị.

2. The correspondence in the Microcosm to Fohat is found in the pranic currents that, through the etheric body, keep the dense physical vitalised and magnetised. The resources of the pranic fluid are illimitable and little understood, and in their [185]

2. Sự tương ứng trong Tiểu thiên địa với Fohat được tìm thấy trong các dòng prana mà, qua thể dĩ thái, giữ cho thể xác đậm đặc được tiếp sinh lực và được từ hoá. Các nguồn lực của lưu chất prana là vô hạn và ít được thấu hiểu, và chính trong sự thấu hiểu đúng đắn [185] của chúng mà có bí mật của sức

proper comprehension lies the secret of perfect health. We will touch upon this later.

khoẻ hoàn hảo. Chúng ta sẽ đề cập đến điều này sau.

3. The correspondence to the fire of the mental plane is easily demonstrable. For the work of the Lords of Flame in implanting the spark of mind has so developed and grown, that now the fire of intellect is to be seen burning in all civilised peoples. All energies are turned to the feeding of that spark and the turning of it to the greatest profit.

3. Sự tương ứng với lửa của cõi trí dễ dàng được chứng minh. Vì công việc của các Đấng Chúa Tể của Ngọn Lửa trong việc cấy vào tia lửa trí tuệ đã phát triển và tăng trưởng đến mức nay lửa của trí tuệ có thể thấy đang cháy trong mọi dân tộc văn minh. Mọi năng lượng đều được hướng vào việc nuôi dưỡng tia lửa ấy và biến nó thành lợi ích lớn nhất.

4. The fire elementals are known in some measure in the microcosm by the thoughtforms conjured up and vitalised by the man whose thought power suffices to do so. These thoughtforms, built by the man who can think strongly, are vitalised by his life or capacity to heat, and last as long as he has the power so to animate them. This is not for long at this time as the real power of thought is little comprehended. In the fifth great cycle, which for this chain will see the culmination of the fifth principle of mind, this correspondence will be more understood. At present the connection is necessarily obscure.

4. Các hành khí lửa được biết đến phần nào trong tiểu thiên địa qua các hình tư tưởng được khơi tạo và được tiếp sinh lực bởi con người mà quyền năng tư tưởng của y đủ để làm như vậy. Những hình tư tưởng này, được xây dựng bởi người có thể tư duy mạnh mẽ, được tiếp sinh lực bởi sinh lực của y hay năng lực phát nhiệt của y, và tồn tại chừng nào y còn có quyền năng làm cho chúng sống động như thế. Hiện nay điều này không kéo dài lâu, vì quyền năng thực sự của tư tưởng ít được thấu hiểu. Trong đại chu kỳ thứ năm, mà đối với dãy này sẽ chứng kiến sự viên mãn của nguyên khí thứ năm là trí, sự tương ứng này sẽ được hiểu rõ hơn. Hiện tại, mối liên hệ ấy tất yếu là mơ hồ.

5. The vital spark latent in each human being which marks him out as of the same nature as the Solar Logos.

5. Tia lửa thiết yếu tiềm ẩn trong mỗi con người, điều đánh dấu y là cùng bản chất với Thái dương Thượng đế.

Here you have fire as it may be seen in the greater and the lesser systems. I would here sum up for you the purpose of fire in the microcosm, and what must be aimed at. You have the three fires:

Ở đây các bạn có lửa như có thể thấy trong các hệ thống lớn và nhỏ. Ở đây Tôi muốn tóm lược cho các bạn mục đích của lửa trong tiểu thiên địa, và điều phải nhắm đến. Các bạn có ba ngọn lửa:

1. The vital divine spark.

1. Tia lửa thiêng liêng thiết yếu.

2. The spark of mind.

2. Tia lửa trí tuệ.

3. Kundalini, the twofold blending of the internal heat and of the pranic current. The home of this [186] force is the centre at the base of the spine and the spleen as a feeder of that heat.

3. Kundalini, sự hoà trộn nhị phân của nhiệt nội tại và của dòng prana. Nơi cư ngụ của mãnh lực này [186] là trung tâm ở đáy cột sống và luân xa lá lách như một nguồn nuôi của nhiệt ấy.

When these three fires—that of the quaternary, of the triad and of the fifth principle—meet and blend in proper geometrical manner, each centre is adequately vitalised, every power is sufficiently expressing itself, all impurity and dross is burnt away, and the goal is reached. The spark has become a flame, and the flame is part of the great egoic blaze which animates all of the objective universe.

Khi ba ngọn lửa này—của bộ bốn, của tam nguyên tinh thần và của nguyên khí thứ năm—gặp nhau và hoà trộn theo cách hình học đúng đắn, mỗi trung tâm đều được tiếp sinh lực đầy đủ, mọi quyền năng đều đang biểu lộ đầy đủ, mọi ô uế và cặn bã đều bị thiêu đốt, và mục tiêu được đạt tới. Tia lửa đã trở thành ngọn lửa, và ngọn lửa là một phần của ngọn lửa chân ngã vĩ đại làm sinh động toàn bộ vũ trụ khách quan.

Therefore, we are brought logically to the position that there will be for these three types of mantrams another mantram which will bring about their union and merging. You have in fact:—

Vì vậy, chúng ta được dẫn một cách hợp lý đến lập trường rằng đối với ba loại mantram này sẽ có một mantram khác đem lại sự hợp nhất và hoà nhập của chúng. Thực ra các bạn có:—

• Mantrams that affect kundalini, and arouse it in the right manner. By the power of the vibration they send it circulating through the centres according to their

• Các mantram tác động đến kundalini, và khơi dậy nó theo cách đúng đắn. Bằng quyền năng của rung động, chúng khiến nó lưu chuyển qua các trung tâm

natural, geometrical progression. A secondary branch of these mantrams deals with the spleen, and the control of the pranic fluids for the purpose of health, for vitalisation, and for affecting the fire at the base of the spine.

theo tiến trình hình học tự nhiên của chúng. Một nhánh thứ yếu của các mantram này bàn đến luân xa lá lách, và sự kiểm soát các lưu chất prana nhằm mục đích sức khoẻ, nhằm tiếp sinh lực, và nhằm tác động đến ngọn lửa ở đáy cột sống.

• Mantrams that work on the matter of the mental plane, on one or other of its two main divisions,—abstract and concrete,—and which work there in a twofold manner, producing an increased capacity to think, wield or manipulate mental matter, and, acting as a stimulant to the causal body, fit it more rapidly as a vehicle of consciousness, and prepare it for the final disintegration which is effected by fire.

• Các mantram hoạt động trên vật chất của cõi trí, trên một trong hai phân khu chính của nó,—trí trừu tượng và trí cụ thể,—và hoạt động ở đó theo cách nhị phân, tạo ra năng lực gia tăng để tư duy, sử dụng hay thao tác vật chất trí, và, như một chất kích thích đối với thể nguyên nhân, khiến nó nhanh chóng thích hợp hơn như một vận cụ của tâm thức, và chuẩn bị nó cho sự tan rã sau cùng vốn được thực hiện bởi lửa.

• Mantrams that evoke the God within, and work specifically on the Ego. From thence they set up a [187] strong vibration within the higher Triad, and so cause a downflow of the monadic force into the causal body. All these mantrams can be used separately, and achieve their own result.

• Các mantram gợi lên Thượng đế bên trong, và hoạt động một cách đặc thù trên Chân ngã. Từ đó chúng thiết lập một [187] rung động mạnh mẽ trong Tam Nguyên Tinh Thần cao, và vì vậy gây ra một dòng chảy xuống của mãnh lực chân thần vào thể nguyên nhân. Tất cả các mantram này có thể được dùng riêng rẽ, và đạt được kết quả riêng của chúng.

There are **seven great mantrams, one for each ray, that (when used by the Master or by a member of the Hierarchy) combine all the three effects**. They arouse kundalini, they work on the causal vehicle on the mental plane, and they set up a vibration in the Triad and thus effect an at-one-ment of the lower, the higher and the fifth principle. This is a reflection of what occurred at the coming of the Lords of Flame. It leads to complete unification, and marks the man out henceforth as one in whom love demonstrates in action by the aid of illuminated mind.

Có **bảy mantram lớn, một cho mỗi cung, mà (khi được Chân sư hoặc một thành viên của Thánh Đoàn sử dụng) kết hợp cả ba hiệu quả**. Chúng khơi dậy kundalini, chúng tác động lên vận cụ nguyên nhân trên cõi trí, và chúng thiết lập một rung động trong Tam Nguyên Tinh Thần và do đó thực hiện sự hoà nhất của phần thấp, phần cao và nguyên khí thứ năm. Đây là một phản ánh của điều đã xảy ra khi các Đấng Chúa Tể của Ngọn Lửa đến. Nó dẫn đến sự hợp nhất hoàn toàn, và từ đó về sau đánh dấu con người như một người mà trong đó bác ái được chứng tỏ trong hành động nhờ sự trợ giúp của trí tuệ được soi sáng.

These are **the four most important mantrams as regards individual evolution and development**, and **are well-known to all those who train pupils for initiation**. But by themselves, even if discovered by the unready, they could accomplish little, for **their use must be accompanied by the power that comes from the application of the Rod of Initiation**. This Rod, through its surmounting diamond, focuses the three fires in the same way that a burning glass reacts to the sun, and causes a conflagration.

Đây là **bốn mantram quan trọng nhất liên quan đến tiến hoá và phát triển cá nhân**, và **được tất cả những ai huấn luyện môn sinh cho điểm đạo biết rõ**. Nhưng tự chúng, ngay cả nếu được người chưa sẵn sàng khám phá, chúng cũng có thể làm được rất ít, vì **việc sử dụng chúng phải đi kèm quyền năng đến từ sự áp dụng Thần Trượng Điểm đạo**. Thần Trượng này, qua viên kim cương ở đỉnh của nó, hội tụ ba ngọn lửa theo cùng cách mà một kính hội tụ phản ứng với mặt trời, và gây ra một trận hoả hoạn.

I have here given you a lot of information in very few words. The matter is much condensed. **It has a special significance for the man who nears the Path of Initiation.** Ponder carefully on this which is imparted, for, **by brooding upon it in the silence of**

Tôi đã trao cho các bạn rất nhiều thông tin trong rất ít lời. Vấn đề được cô đọng rất nhiều. **Nó có một thâm nghĩa đặc biệt đối với người đang tiến gần Con Đường Điểm Đạo.** Hãy suy ngẫm cẩn trọng về điều được truyền đạt này, vì, **bằng cách ấp ủ nó trong sự im**

the heart, light may come, and the inner fire glow with greater heat.

Other mantrams connected with fire can be further enumerated. There are **two groups that are contacted by the use of certain rhythmic sounds.** [188]

• The fire elementals and their various hosts in the bowels of the earth, on the surface of the earth, and in the air above the earth.

• The devas of the mental plane, who are essentially the devas of fire.

With the mantrams affecting the elementals of fire there is nought to be said or imparted. They are, in many ways, **the most dangerous and the most powerful of the elementals** who attend to the earth economy. For one thing, they far outnumber all the other elementals, **and are found on every plane from the highest to the lowest**. The elementals of water or earth are found only in certain localities or spheres in the solar system, whilst **the next most numerous elementals are those of air.**

Mantrams calling them, controlling and dismissing them, were in common use among the Atlanteans. The dangers aroused, and the menace stalking the land through the indiscriminate use of elementals, so disturbed the accurate working of the logoic plans, and so displeased the Guides of the

lặng của trái tim, ánh sáng có thể đến, và ngọn lửa bên trong rực lên với nhiệt lớn hơn.

Các mantram khác liên quan đến lửa có thể được liệt kê thêm. Có **hai nhóm được tiếp xúc nhờ việc sử dụng một số âm thanh nhịp điệu nhất định.** [188]

• Các hành khí lửa và các đạo binh khác nhau của chúng trong lòng đất, trên bề mặt trái đất, và trong không khí phía trên trái đất.

• Các thiên thần của cõi trí, vốn về bản chất là các thiên thần của lửa.

Với các mantram tác động đến các hành khí của lửa thì không có gì để nói hay truyền đạt. Chúng, theo nhiều cách, là **những hành khí nguy hiểm nhất và quyền năng nhất** trong số các hành khí chăm lo cơ cấu vận hành của trái đất. Trước hết, chúng đông hơn rất nhiều so với mọi hành khí khác, **và được tìm thấy trên mọi cõi từ cao nhất đến thấp nhất**. Các hành khí nước hay đất chỉ được tìm thấy trong một số địa phương hay khối cầu nhất định trong hệ mặt trời, trong khi **những hành khí đông thứ nhì là hành khí khí.**

Các mantram gọi chúng, kiểm soát và giải tán chúng, đã từng được sử dụng phổ biến trong giống dân Atlantis. Những nguy hiểm bị khơi dậy, và mối đe doạ rình rập trên đất liền do việc sử dụng hành khí một cách bừa bãi, đã làm xáo trộn sự vận hành chính xác của các Thiên Cơ của Thượng đế, và làm các

race that the knowledge was withdrawn. The Atlantean root race passed away through disasters by water, by floods, by submergings; when you remember that water is the natural enemy of fire, and that the two groups of elementals have no point of at-one-ment at this stage, you may be able to understand an interesting point about the Atlantean cataclysms.

Đấng Hướng Dẫn của nhân loại không hài lòng đến mức tri thức ấy bị rút lại. Giống dân gốc Atlantis đã qua đi bởi các tai hoạ do nước, do lũ lụt, do sự chìm ngập; khi các bạn nhớ rằng nước là kẻ thù tự nhiên của lửa, và rằng hai nhóm hành khí này ở giai đoạn này không có điểm hoà nhất nào, các bạn có thể hiểu được một điểm thú vị về các đại biến động của Atlantis.

Mantrams calling the fire devas are equally well guarded, not only because of the dangers involved but because of the obstructions in time that are caused when these devas **are heedlessly called and held by mantric charm from pursuing their necessary vocations**. Under these two groups of mantric forms will be found many lesser groups which work specifically with different bands of elementals and devas. [189]

Các mantram gọi các thiên thần lửa cũng được canh giữ nghiêm ngặt như vậy, không chỉ vì những nguy hiểm liên quan mà còn vì những cản trở về thời gian được gây ra khi các thiên thần này **bị con người gọi một cách bất cẩn và bị giữ lại bằng bùa chú mantram, khiến chúng không theo đuổi các thiên chức cần thiết của mình**. Dưới hai nhóm hình thức mantram này sẽ có nhiều nhóm nhỏ hơn hoạt động đặc thù với các đoàn hành khí và thiên thần khác nhau. [189]

We have here enumerated six groups of mantrams connected with fire. There are still a few more which I might briefly enumerate.

Ở đây chúng ta đã liệt kê sáu nhóm mantram liên quan đến lửa. Vẫn còn một vài nhóm nữa mà Tôi có thể liệt kê ngắn gọn.

1. Purificatory mantrams that awaken a fire that purifies, and burns on one of the three lower planes. This is effected through the activity of elementals, controlled by fire devas, and under the direct guidance of an initiate or disciple for some specific purificatory end. The end may be to cleanse some one of the

1. Các mantram thanh tẩy đánh thức một ngọn lửa thanh lọc, và thiêu đốt trên một trong ba cõi thấp. Điều này được thực hiện qua hoạt động của các hành khí, được các thiên thần lửa kiểm soát, và dưới sự hướng dẫn trực tiếp của một điểm đạo đồ hay đệ tử vì một mục đích thanh tẩy cụ thể nào đó. Mục đích có thể là làm sạch một

bodies or to purify a locality, a house or a temple.

trong các thể hoặc thanh tẩy một địa điểm, một ngôi nhà hay một ngôi đền.

2. Mantrams that call down fire for the magnetisation of talismans, of stones and of sacred spots.

2. Các mantram gọi lửa xuống để từ hoá các bùa hộ mệnh, các hòn đá và các nơi chốn thiêng liêng.

3. Mantrams that bring about healing through the occult use of flame.

3. Các mantram đem lại sự chữa lành qua việc sử dụng huyền bí của ngọn lửa.

4. The mantrams used:—

4. Các mantram được dùng:—

a. By the Manu, in manipulating that which is necessary in the moving of continents, and the submerging of lands.

a. Bởi Đức Manu, trong việc thao tác điều cần thiết cho sự dịch chuyển các lục địa, và sự chìm ngập các vùng đất.

b. By the Bodhisattva, in stimulating the inner flame in each human being.

b. Bởi Đức Bồ Tát, trong việc kích thích ngọn lửa nội tại trong mỗi con người.

c. By the Mahachohan, in His work with the intelligence, or the fifth principle.

c. Bởi Đức Mahachohan, trong công việc của Ngài với trí tuệ, hay nguyên khí thứ năm.

All these mantric forms and many others exist..... Brother of Mine, and it will some day be your prerogative—along with all who may achieve—to learn them and to use them. **The first step towards the attainment of these mantrams is the acquirement of the faculty of occult meditation**, for it **is not the sounding of the words alone that bring about the desired end** but the **mental concentration that visualises the results to be attained**. This must be **accompanied**

Tất cả các hình thức mantram này và nhiều hình thức khác nữa đều tồn tại..... huynh đệ của Tôi, và một ngày nào đó sẽ là đặc quyền của các bạn—cùng với tất cả những ai có thể đạt được—để học chúng và sử dụng chúng. **Bước đầu tiên hướng tới việc đạt được các mantram này là đạt được năng lực tham thiền huyền bí**, vì **không phải chỉ riêng việc xướng các lời mới đem lại mục đích mong muốn** mà là **sự tập trung trí tuệ hình dung các kết quả cần đạt**. Điều này phải **đi kèm với ý chí khiến**

by the will that causes those results to be dominated by the one who chants the sounds. These mantric forms are dangerous and useless apart from the concentrated mental equilibrium of the man, and his power to control and vitalise. [190]

các kết quả ấy bị người xướng các âm thanh chi phối. Các hình thức mantram này nguy hiểm và vô dụng nếu tách rời khỏi sự quân bình trí tuệ tập trung của con người, và quyền năng kiểm soát và tiếp sinh lực của y. [190]

August 21, 1920.

Ngày 21 tháng 8, 1920.

We come now to the last division of our sixth letter.

Giờ đây chúng ta đến với phần phân chia cuối cùng của bức thư thứ sáu của chúng ta.

The use of Form collectively.—Việc sử dụng Hình tướng một cách tập thể.

I propose to take this up under three heads which for purposes of clarity we will call:—

Tôi dự định trình bày điều này dưới ba đề mục mà vì mục đích rõ ràng chúng ta sẽ gọi là:—

1. The use of sound collectively in a meditation form.

1. Việc sử dụng âm thanh một cách tập thể trong một hình thức tham thiền.

2. The use of rhythm collectively in meditation.

2. Việc sử dụng nhịp điệu một cách tập thể trong tham thiền.

3. Special occasions on which these forms are used.

3. Những dịp đặc biệt mà trong đó các hình thức này được sử dụng.

(You can, Brother of Mine, word these first two heads more euphoniously, you have got my thought but the wording is heavy and faulty)

(Các bạn có thể, huynh đệ của Tôi, diễn đạt hai đề mục đầu này êm tai hơn; các bạn đã nắm được ý của Tôi nhưng cách diễn đạt thì nặng nề và vụng về)

.....We have rather exhaustively considered in this series of letters individual meditation and have taken up the subject from many and varied angles. In all our handling of the matter only enough has been communicated to arouse the interest of the student and to incite him to greater effort, closer study, and deeper investigation. Only

.....Chúng ta đã xem xét khá đầy đủ trong loạt thư này về tham thiền cá nhân và đã tiếp cận chủ đề từ nhiều góc độ khác nhau. Trong toàn bộ sự xử lý vấn đề của chúng ta, chỉ đủ điều đã được truyền đạt để khơi dậy mối quan tâm của môn sinh và thúc đẩy y nỗ lực hơn, học tập sát sao hơn, và khảo cứu sâu hơn. Chỉ điều gì được tâm thức bên trong

that which is understood and grasped as a fact in experience by the inner consciousness avails aught in the hard path of occult development. Theories and mental concepts avail not. They but increase responsibility. Only when these theories are put to the test, and are consequently known to be facts in nature, and only when mental concepts are brought down and demonstrated on the physical plane in practical experience, can the student be in a position to point the way to other searchers, and to hold out a helping hand to those following behind. To say: "I hear" may prove helpful and encouraging; to add to that the words "I believe" may carry added assurance, but to sound forth a trumpet note and say "I know" is the thing needed in this one of the darkest hours of the Kali Yuga. The knowers are as yet few. Yet to know is fully possible and is subject only to the diligence, the sincerity, and the capacity of the pupil on the path to stand firm in suffering. [191]

thấu hiểu và nắm bắt như một sự kiện trong kinh nghiệm mới có giá trị nào đó trên con đường gian khó của sự phát triển huyền bí. Các lý thuyết và khái niệm trí tuệ không có giá trị. Chúng chỉ làm tăng trách nhiệm. Chỉ khi các lý thuyết này được đem ra thử nghiệm, và vì vậy được biết là các sự kiện trong thiên nhiên, và chỉ khi các khái niệm trí tuệ được đem xuống và được chứng tỏ trên cõi hồng trần trong kinh nghiệm thực tiễn, môn sinh mới có thể ở vào vị thế chỉ đường cho những người tìm kiếm khác, và đưa tay trợ giúp cho những người theo sau. Nói: "Tôi nghe" có thể hữu ích và khích lệ; thêm vào đó lời "Tôi tin" có thể đem lại sự bảo đảm gia tăng, nhưng thổi lên một tiếng kèn và nói "Tôi biết" mới là điều cần thiết trong một trong những giờ khắc đen tối nhất của thời Kali Yuga. Những người biết vẫn còn ít. Tuy vậy, việc biết là hoàn toàn có thể và chỉ tuỳ thuộc vào sự chuyên cần, sự chân thành, và năng lực của môn sinh trên đường đạo để đứng vững trong đau khổ. [191]

Now having some dim idea of the results to be achieved, and the methods to be employed in individual meditation, and having enlarged a little on the use of forms by individuals, we can now take up the consideration of the matter from the collective standpoints.

Giờ đây, khi đã có một ý niệm mơ hồ về các kết quả cần đạt, và các phương pháp cần dùng trong tham thiền cá nhân, và khi đã mở rộng đôi chút về việc sử dụng các hình thức bởi cá nhân, chúng ta có thể bắt đầu xem xét vấn đề từ các quan điểm tập thể.

Some of the most important things to note about the collective use of forms are that it has a universal vogue, is very effective, and can also be very dangerous. The collective worshipping of the Deity and the performance of religious rites in unison is so much a part of the public life of all peoples that its raison d'etre, and the results achieved, are apt to be overlooked. Every religion—Christian, Buddhist, Hindu, Mohammedan, down to the distorted fetish

Một số điều quan trọng nhất cần lưu ý về việc sử dụng các hình thức một cách tập thể là: nó có tính phổ quát, rất hiệu quả, và cũng có thể rất nguy hiểm. Việc thờ phượng Thượng đế một cách tập thể và việc cử hành các nghi lễ tôn giáo đồng thanh là một phần của đời sống công cộng của mọi dân tộc đến mức lý do tồn tại của nó, và các kết quả đạt được, dễ bị bỏ qua. Mọi tôn giáo—Cơ Đốc, Phật giáo, Ấn giáo, Hồi giáo, cho đến sự thờ vật tổ bị bóp méo của giống dân suy đồi nhất

worship of the most degraded race—**has emphasised the value and efficiency of a united attempt to contact the Divine.** Results are inevitably achieved, ranging all the way from the calm and peaceful feeling that rests upon the participant in the Christian mysteries, to the frenzy and gyrations of the wildest dervish or the most benighted Zulu. **The difference lies in the ability of the worshipper to assimilate force, and in his capacity to hold and carry it.** These points are decided by his place on the ladder of evolution, and by the emotional and mental control of which he may be possessed.

—**đều đã nhấn mạnh giá trị và hiệu lực của một nỗ lực hợp nhất nhằm tiếp xúc với Đấng Thiêng Liêng.** Kết quả tất yếu đạt được, trải rộng từ cảm giác bình an và thanh thản bao phủ người tham dự các huyền nhiệm Cơ Đốc, cho đến sự cuồng loạn và những vòng xoay của kẻ dervish hoang dại nhất hay người Zulu u tối nhất. **Sự khác biệt nằm ở khả năng của người thờ phượng trong việc đồng hoá mãnh lực, và ở năng lực của y trong việc giữ và mang nó.** Những điểm này được quyết định bởi vị trí của y trên chiếc thang tiến hoá, và bởi sự kiểm soát cảm xúc và trí tuệ mà y có thể sở hữu.

The first postulate to remember in considering the collective use of form in meditation is that those forms, **in employing sound and rhythm, should open up a funnel of communication between those taking part in them and the Intelligences or Powers they are seeking to approach**. By the means of this funnel which penetrates from the physical to the emotional, or still higher to one or other of the mental levels, the Intelligences or Powers are enabled to pour forth illuminating light or power of some kind or other into those who thus approach Them. **The funnel** [192] **forms a channel whereby the contact can be made.** The whole process is purely scientific and is based on vibration, and on a knowledge of dynamics. It is dependent upon the accurate formation, through occult knowledge, of a vacuum. The occult statement that "Nature abhors a vacuum" is

Tiền đề đầu tiên cần nhớ khi xem xét việc sử dụng hình tướng một cách tập thể trong tham thiền là: các hình thức ấy, **khi sử dụng âm thanh và nhịp điệu, phải mở ra một cái phễu giao thông giữa những người tham dự và các Đấng Thông Tuệ hay các Quyền Năng mà họ đang tìm cách tiếp cận**. Nhờ cái phễu này, xuyên thấu từ cõi hồng trần lên cõi cảm dục, hoặc cao hơn nữa lên một trong các cấp độ trí, các Đấng Thông Tuệ hay các Quyền Năng có thể tuôn đổ ánh sáng soi sáng hay một loại quyền năng nào đó vào những người đang tiếp cận Các Ngài như vậy. **Cái phễu** [192] **tạo thành một kênh nhờ đó sự tiếp xúc có thể được thực hiện.** Toàn bộ tiến trình hoàn toàn mang tính khoa học và dựa trên rung động, và trên tri thức về động lực học. Nó tuỳ thuộc vào việc tạo lập chính xác, qua tri thức huyền bí, một khoảng chân không. Mệnh đề huyền bí rằng "Thiên nhiên ghét khoảng chân không" là hoàn toàn đúng.

entirely true. **When through the correct intoning of certain sounds, this vacuum or empty funnel between the higher and the lower is formed, force or power of some manifestation of fohatic energy pours into the funnel under the inevitable working of the law, and, via that funnel, reaches its objective.**

Khi, qua việc xướng đúng đắn một số âm thanh nhất định, khoảng chân không hay cái phễu trống rỗng giữa phần cao và phần thấp này được hình thành, mãnh lực hay quyền năng của một biểu hiện nào đó của năng lượng fohat tuôn vào cái phễu theo sự vận hành tất yếu của định luật, và, qua cái phễu ấy, đi đến mục tiêu của nó.

It is on the misuse of this knowledge that much of what we call black art or evil magic is based. By means of invocation and forms the Dark Brothers (or those who tamper with what you ignorantly term the powers of evil) tap forces connected with dark intelligences in high places. Thus they set in motion happenings on the physical plane that have their origination in the dark mysterious caves of cosmic evil as found within our solar system. Equally so, it is possible to tap the still greater forces of light and good and to make application of them on the side of evolution.

Chính trên sự lạm dụng tri thức này mà phần lớn điều chúng ta gọi là hắc thuật hay huyền thuật xấu xa được đặt nền. Bằng phương tiện khẩn cầu và các hình thức, các Huynh Đệ Bóng Tối (hay những kẻ can thiệp vào điều mà các bạn, trong vô minh, gọi là các quyền năng của điều ác) khai thác các mãnh lực liên hệ với các thực thể thông tuệ đen tối ở những nơi cao. Như vậy, họ khởi động những biến cố trên cõi hồng trần mà nguồn gốc của chúng nằm trong các hang động đen tối bí ẩn của cái ác vũ trụ như được tìm thấy trong hệ mặt trời của chúng ta. Cũng tương tự như vậy, người ta có thể khai thác các mãnh lực còn lớn hơn của ánh sáng và điều thiện và áp dụng chúng về phía tiến hoá.

(Sit up, Brother of Mine, for in the reception of my dictated word it is essential that there should be direct alignment betwixt the major head centre which you employ and the base of the spine via the spinal column.)

(Hãy ngồi thẳng, huynh đệ của Tôi, vì trong việc tiếp nhận lời đọc của Tôi, điều thiết yếu là phải có sự chỉnh hợp trực tiếp giữa trung tâm đầu lớn mà các bạn sử dụng và đáy cột sống qua cột sống.)

The use of sound collectively in meditation forms.—Việc sử dụng âm thanh một cách tập thể trong các hình thức tham thiền.

We will now take up the matter specifically from the standpoint of sound. In the study of the Sacred Word and its use we found that it had a triple effect, destructive, constructive and personal,—if I might so express it—or acting directly in a stimulating sense on the centres of the body. These three effects may be seen in the use of all sound collectively and by a large body of persons. We might enumerate still further for the sake of clarity **a fourth effect, that of the creation of a funnel. This fourth effect is but a synthesis of the others in actuality**, for adjustments [193] in the matter of the three lower planes **have to be made in this creation of a funnel of communication.** Those adjustments result first of all in the destruction of obstructing matter, and then in the construction of a funnel for use. This is very definitely effected through the instrumentality of the centres. This latter point is of fundamental interest, and holds hid the secret of the most potent use of sound. That use is its projection in mental matter by means of one or other of the major centres. **The effects achieved by a group of persons who have the power to work on mental levels, and to employ simultaneously one of the major centres** (either entirely the head centre or one of the other major centres in connection with its corresponding head centre) **can be unbelievably powerful**. It is well for

Giờ đây chúng ta sẽ bàn vấn đề một cách đặc thù từ quan điểm của âm thanh. Trong việc nghiên cứu Linh Từ Thiêng Liêng và việc sử dụng nó, chúng ta đã thấy rằng nó có một hiệu quả tam phân, huỷ diệt, kiến tạo và cá nhân,—nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy—hay tác động trực tiếp theo nghĩa kích thích lên các trung tâm của thân thể. Ba hiệu quả này có thể được thấy trong việc sử dụng mọi âm thanh một cách tập thể và bởi một đoàn thể đông người. Vì mục đích rõ ràng, chúng ta có thể liệt kê thêm **một hiệu quả thứ tư, đó là sự tạo lập một cái phễu. Hiệu quả thứ tư này, trên thực tế, chỉ là một sự tổng hợp của các hiệu quả khác**, vì các điều chỉnh [193] trong vật chất của ba cõi thấp **phải được thực hiện trong việc tạo lập cái phễu giao thông này.** Những điều chỉnh ấy trước hết dẫn đến sự huỷ diệt vật chất gây cản trở, rồi đến sự kiến tạo một cái phễu để sử dụng. Điều này được thực hiện một cách rất xác định qua công cụ là các trung tâm. Điểm sau cùng này có mối quan tâm nền tảng, và ẩn giấu bí mật của việc sử dụng âm thanh mạnh mẽ nhất. Việc sử dụng đó là sự phóng chiếu nó trong vật chất trí bằng phương tiện một trong các trung tâm lớn. **Các hiệu quả đạt được bởi một nhóm người có quyền năng hoạt động trên các cấp độ trí, và đồng thời sử dụng một trong các trung tâm lớn** (hoặc hoàn toàn là trung tâm đầu hoặc một trong các trung tâm lớn khác liên hệ với trung tâm đầu tương ứng của nó) **có thể mạnh mẽ**

the race that as yet that power is not theirs. Only when united purity of motive and an unselfish adherence to the good of all can be found, will this power be permitted to return to the common knowledge of men. As yet it is practically impossible to get a sufficient number of people at the same stage of evolution, at the same point on the ladder, employing the same centre and responding to the same ray vibration to meet in unison, and sound together the same note or mantram. They **must also be animated by pure love, and work intelligently for the spiritual uplift of all.**

đến mức khó tin. Thật tốt cho nhân loại là cho đến nay quyền năng ấy chưa thuộc về họ. Chỉ khi có thể tìm thấy sự trong sạch hợp nhất của động cơ và sự gắn bó vô tư với thiện ích của tất cả, quyền năng này mới được phép trở lại như tri thức phổ biến của con người. Hiện nay, hầu như không thể có đủ số người ở cùng một giai đoạn tiến hoá, ở cùng một điểm trên chiếc thang, sử dụng cùng một trung tâm và đáp ứng cùng một rung động cung để gặp nhau đồng thanh, và cùng xướng một âm điệu hay mantram. Họ **cũng phải được thúc đẩy bởi bác ái thuần khiết, và làm việc một cách thông minh cho sự nâng cao tinh thần của tất cả.**

Part of the power of the Hierarchy is based on Their ability to do just this very thing. As evolution progresses, and the matter is more fully comprehended, meditation groups will change from their present status, which is that of bands of earnest aspirants seeking illumination, to bands of workers constructively and intelligently working together for certain ends. You have in the Christian Bible the remnant of a tale which has descended to us from Atlantean days. In those days the use of sound on physical [194] and emotional levels was understood and practised, being utilised for selfish ends in most of the cases. You read that at the sound of trumpets, sounded a certain number of times after a rhythmical circuit of the walls of Jericho those walls collapsed. This was made possible by the occult knowledge of the leaders of the people who—being versed in the science of sound and having studied its destructive and creative effects,—knew just the moment to apply that science and effect the desired end.

Một phần quyền năng của Thánh Đoàn dựa trên khả năng của Các Ngài làm chính điều này. Khi tiến hoá tiến triển, và vấn đề được thấu hiểu đầy đủ hơn, các nhóm tham thiền sẽ thay đổi khỏi tình trạng hiện nay, vốn là những nhóm người chí nguyện nghiêm túc tìm kiếm sự soi sáng, để trở thành những nhóm người hoạt động kiến tạo và thông minh làm việc cùng nhau vì những mục đích nhất định. Trong Kinh Thánh Cơ Đốc, các bạn có tàn tích của một câu chuyện đã truyền xuống cho chúng ta từ thời Atlantis. Trong những ngày ấy, việc sử dụng âm thanh trên các cấp độ hồng trần [194] và cảm dục đã được thấu hiểu và thực hành, và trong đa số trường hợp được dùng cho các mục đích ích kỷ. Các bạn đọc rằng, theo tiếng kèn vang lên, được thổi một số lần nhất định sau một vòng đi nhịp nhàng quanh các bức tường Jericho, những bức tường ấy sụp đổ. Điều này trở nên khả dĩ nhờ tri thức huyền bí của các vị lãnh đạo dân chúng, những người—vì tinh thông khoa học âm thanh và đã nghiên cứu các hiệu quả huỷ diệt và sáng tạo của nó,—biết chính xác thời điểm để áp

dụng khoa học ấy và đạt được mục đích mong muốn.

These sounds can be grouped under three heads:—

Những âm thanh này có thể được nhóm lại dưới ba đề mục:—

The united sounding of the Sacred Word.—Việc hợp nhất xướng Linh Từ Thiêng Liêng.

This is one of the most usual methods, and the most direct way of forming a funnel for the transmission of power. If it is so effective in the case of the individual, as has been again and again demonstrated, surely its united use will be tremendously effective, and even dangerously potent. It is the loss of the use of this Word that has crippled and hindered the efficiency of all the present exoteric faiths, but this loss has been deliberately brought about owing to the dangers incident to the low point of evolution of the human hierarchy. When the use of this word is restored collectively, and when **congregations of men can sound it correctly on the right note and in the right cadence or rhythm**, **then the downflow of force from above** (the quality of that force depending on key and tone) **will be such that the vivification of the microcosm will affect the surrounding country and environment**. It will cause corresponding stimulation in all the kingdoms of nature, for the human kingdom forms a link between the higher and the lower, and, in conjunction with the deva kingdom, provides a meeting ground for the forces of life.

Đây là một trong những phương pháp thường dùng nhất, và là cách trực tiếp nhất để tạo thành một cái phễu cho sự truyền dẫn quyền năng. Nếu nó hữu hiệu đến thế trong trường hợp cá nhân, như đã được chứng minh hết lần này đến lần khác, thì chắc chắn việc sử dụng hợp nhất sẽ vô cùng hữu hiệu, và thậm chí mạnh đến mức nguy hiểm. Chính sự mất đi việc sử dụng Linh từ này đã làm tê liệt và cản trở hiệu năng của mọi đức tin ngoại môn hiện nay; nhưng sự mất mát ấy đã được cố ý tạo ra vì những hiểm nguy đi kèm với điểm tiến hoá thấp của Huyền Giai nhân loại. Khi việc sử dụng Linh từ này được phục hồi một cách tập thể, và khi **các hội chúng của nhân loại có thể xướng nó đúng nốt và đúng nhịp điệu hay tiết tấu**, **thì dòng mãnh lực tuôn xuống từ bên trên** (phẩm tính của mãnh lực ấy tuỳ thuộc vào giọng và âm điệu) **sẽ đến mức sự tiếp sinh lực cho tiểu thiên địa sẽ tác động đến vùng đất và môi trường xung quanh**. Nó sẽ gây ra sự kích thích tương ứng trong mọi giới của thiên nhiên, vì giới nhân loại tạo thành một mối liên kết giữa cao và thấp, và, phối hợp với giới thiên thần, cung cấp một địa bàn hội tụ cho các mãnh lực của sự sống.

These effects upon the different centres will be definitely felt on one or other plane in the

Những tác dụng này trên các trung tâm khác nhau sẽ được cảm nhận rõ rệt trên cõi này

three worlds. Let [195] me illustrate, for clarity is desired. I must warn you however to bear in mind that **no importance must be attached to the order specified here**. The time is not ripe for the opening up of accurate information on this matter.

hoặc cõi khác trong ba cõi thấp. Xin [195] cho phép Tôi minh hoạ, vì cần sự rõ ràng. Tuy nhiên, Tôi phải cảnh báo các bạn hãy ghi nhớ rằng **không được gán tầm quan trọng nào cho thứ tự được nêu ra ở đây**. Thời điểm chưa chín muồi để mở ra thông tin chính xác về vấn đề này.

We will presume that a congregation of people is desirous of linking up with that channel of force that works through the emotions, and so stimulates to greater aspiration and love. In united silence they will stand until, at a given word from the leader, each unit in the group will deliberately withdraw his consciousness into the heart centre, and then from that heart centre (keeping the consciousness steadily there) he will drive forth the sound of the Sacred Word, pitched in the key to which the majority of the group respond. This key will be ascertained by the clairvoyant group leader reviewing rapidly the auras gathered before him. This sound will create the necessary funnel, and the result will be an immense temporary extension of the peripheries of the emotional bodies of the participants, and an intense vitalisation of their heart centres. By means of this the people will be enabled to reach heights and receive blessings otherwise not separately possible. You can for yourself think out other conditions. The use of the imagination in these matters is of real importance and develops a connection between that faculty and its higher counterpart, the intuition. Students of meditation must learn to imagine more.

Chúng ta giả định rằng một hội chúng mong muốn nối kết với kênh mãnh lực hoạt động qua cảm xúc, và do đó kích thích khát vọng cùng bác ái lớn hơn. Trong sự im lặng hợp nhất, họ sẽ đứng yên cho đến khi, theo một lời hiệu lệnh nhất định từ người hướng dẫn, mỗi đơn vị trong nhóm sẽ cố ý rút tâm thức của y vào trung tâm tim, và rồi từ trung tâm tim ấy (giữ tâm thức vững vàng ở đó) y sẽ phóng ra âm xướng của Linh từ Thiêng Liêng, được đặt theo giọng âm mà đa số trong nhóm đáp ứng. Giọng âm này sẽ được xác định bởi người hướng dẫn nhóm có thông nhãn, khi y nhanh chóng quan sát các hào quang tụ hội trước mặt. Âm xướng này sẽ tạo ra cái phễu cần thiết, và kết quả sẽ là sự mở rộng tạm thời rất lớn của các chu vi của các thể cảm dục của những người tham dự, cùng sự tiếp sinh lực mãnh liệt cho các trung tâm tim của họ. Nhờ đó, người ta sẽ có thể đạt đến những đỉnh cao và tiếp nhận các phúc lành mà nếu riêng lẻ thì không thể có. Các bạn có thể tự mình nghĩ ra những điều kiện khác. Việc sử dụng sự tưởng tượng trong những vấn đề này thật sự quan trọng và phát triển một mối liên hệ giữa năng lực ấy với đối phần cao hơn của nó là trực giác. Các môn sinh tham thiền phải học cách tưởng tượng nhiều hơn.

The united sounding of certain mantrams which will be employed for specific purposes. Instances of such purposes are:—

Việc xướng hợp nhất một số mantram nhất định sẽ được dùng cho những mục đích chuyên biệt. Những ví dụ về các mục đích ấy là:—

a. The purification of a city.

b. The magnetisation of grounds that are to be employed as healing centres. [196]

c. The clarification of the minds of the congregation in order that they may be able to receive the higher illumination.

d. The healing of people gathered together for that purpose.

e. The controlling of the forces of nature so that physical plane occurrences may be brought about.

f. The initiating of people into the Lesser Mysteries.

In this paragraph, as you rightly think, lies material that enlarged would fill a volume. It is part of that white magic that again will be restored to the race and by means of which a glory and a civilisation will be attained that was hinted at in Atlantean days, and is one of the dreams of the visionaries of the race.

a. Sự thanh tẩy một thành phố.

b. Sự từ hoá những khu đất sẽ được dùng làm các trung tâm trị liệu. [196]

c. Sự làm trong sáng thể trí của hội chúng để họ có thể tiếp nhận sự soi sáng cao hơn.

d. Sự trị liệu những người tụ họp lại vì mục đích ấy.

e. Sự kiểm soát các mãnh lực của thiên nhiên để có thể tạo ra các biến cố trên cõi hồng trần.

f. Sự đưa người ta vào các Bí Nhiệm Nhỏ.

Trong đoạn này, như các bạn nghĩ đúng, có chất liệu mà nếu khai triển sẽ lấp đầy một quyển sách. Nó là một phần của Chánh Thuật, thứ rồi đây sẽ lại được phục hồi cho nhân loại, và nhờ đó một vinh quang và một nền văn minh sẽ đạt được—điều đã được gợi ý trong thời Atlantis, và là một trong những giấc mơ của các nhà mộng tưởng của nhân loại.

Mantrams or words sounded forth collectively by which the deva, or angel kingdom, will be communicated with. These are a peculiar set of mantrams connected with the Mahachohan's department and I will take them up more specifically later.....

Các mantram hay các Linh từ được xướng tập thể, nhờ đó người ta sẽ giao tiếp với giới thiên thần. Đây là một nhóm mantram đặc thù, liên hệ với bộ phận của Đức Mahachohan, và Tôi sẽ bàn đến chúng cụ thể hơn về sau.....

August 22, 1920.

Ngày 22 tháng 8, 1920.

The use of Rhythm Collectively in Meditation.—Việc sử dụng Nhịp điệu một cách tập thể trong Tham thiền.

Rhythm might be expressed as that cadenced movement which automatically sways those who employ it into line with certain of Nature's forces. It is that directed action, followed in unison by a body of people, which results in certain alignments and effects upon one or other of the bodies or on all. It has for its objects therefore:

Nhịp điệu có thể được diễn đạt như sự vận động có tiết tấu, tự động đưa những người sử dụng nó hoà nhịp với một số mãnh lực của thiên nhiên. Đó là hành động được định hướng, được một đoàn thể người thực hiện đồng thanh, dẫn đến những sự chỉnh hợp nhất định và những tác dụng trên thể này hoặc thể khác, hoặc trên tất cả. Vì vậy, các mục tiêu của nó là:

a. The swinging of a body, or a concourse of bodies, into the radius of action of a stream of force.

a. Đưa một thân thể, hay một tập hợp các thân thể, vào trong bán kính tác động của một dòng mãnh lực.

b. It causes an adjustment of the matter of one of the various bodies or of all the bodies that go to the make-up of the personnel of a group. [197]

b. Nó gây ra sự điều chỉnh chất liệu của một trong các thể khác nhau, hoặc của tất cả các thể cấu thành nhân sự của một nhóm. [197]

c. It blends—under certain geometrical balances and arrangements—the auras of the differentiated units in a group, and causes these auras to form one united group aura, thereby permitting of the rhythmic flow of force in certain specified directions, for certain specified ends.

c. Nó hoà trộn—dưới những cân bằng và sắp đặt hình học nhất định—các hào quang của các đơn vị đã biến phân trong một nhóm, và khiến các hào quang ấy tạo thành một hào quang nhóm hợp nhất, nhờ đó cho phép dòng mãnh lực chảy theo nhịp điệu theo những hướng được chỉ định, cho những mục đích được chỉ định.

This has been well understood right down the ages, even though the methods,

Điều này đã được thấu hiểu xuyên suốt các thời đại, dù rằng các phương pháp, tiến trình

procedure and results have not been scientifically comprehended or tabulated, except by various occult and esoteric bodies. In the old, so-called pagan rites the value of rhythm was well understood and even David, the psalmist of Israel, danced before the Lord. The swaying of the body to a certain tempo, and the swinging of the framework of the physical vehicle in various directions, subject at times to the musical sound of instruments, has a peculiar and definite effect upon the matter of the two subtler vehicles. By this rhythmic movement:

và kết quả chưa được hiểu hay lập bảng một cách khoa học, ngoại trừ bởi các đoàn thể huyền bí học và huyền bí học nội môn khác nhau. Trong các nghi lễ xưa, thường được gọi là ngoại giáo, giá trị của nhịp điệu đã được hiểu rõ; và ngay cả David, người viết thánh vịnh của Israel, cũng đã nhảy múa trước Chúa. Sự đung đưa thân thể theo một tiết tấu nhất định, và sự lắc chuyển khung sườn của vận cụ thể xác theo nhiều hướng khác nhau—đôi khi chịu sự chi phối của âm thanh nhạc cụ—có một tác dụng đặc thù và xác định trên chất liệu của hai vận cụ vi tế hơn. Nhờ sự vận động theo nhịp điệu này:

1. The force that is tapped in this manner is directed (according to the rhythm) to some one or other centre in the body.

1. Mãnh lực được khai thác theo cách này được hướng dẫn (tuỳ theo nhịp điệu) đến một trung tâm nào đó trong thân thể.

2. The matter of the emotional and mental bodies is entirely re-adjusted and re-blended, resulting in certain effects having probably a physical manifestation.

2. Chất liệu của các thể cảm dục và thể trí được điều chỉnh và hoà trộn lại hoàn toàn, dẫn đến những tác dụng có lẽ sẽ biểu hiện trên cõi hồng trần.

3. The alignment of the vehicles is affected, and may be distorted or misplaced, or they may be correctly aligned and put in touch with the causal.

3. Sự chỉnh hợp của các vận cụ bị ảnh hưởng, và có thể bị méo lệch hay đặt sai chỗ; hoặc chúng có thể được chỉnh hợp đúng và được nối kết với thể nguyên nhân.

This is one of the main objects of the true rhythmic movement, distortions of which come down to us through the centuries, and have their apotheosis in the low type of modern dance. In the modern dance is found the corruptest manifestation of rhythmic movement, and the main effect of the rhythm is the direction of the force tapped by its means to the emotional

Đây là một trong những mục tiêu chính của sự vận động nhịp điệu chân chính; những biến dạng của nó đã truyền đến chúng ta qua các thế kỷ, và đạt đến cực điểm trong loại vũ điệu thấp kém của thời hiện đại. Trong vũ điệu hiện đại, người ta thấy biểu hiện bại hoại nhất của sự vận động nhịp điệu, và tác dụng chủ yếu của nhịp điệu là hướng mãnh lực được khai thác nhờ nó vào vận cụ cảm

vehicle, and to the lowest type of matter in that vehicle. This results on the physical [198] plane in a most undesirable stimulation of the sex organs. In **the true use of rhythmic movement the effect is to align the three lower vehicles with the causal vehicle,** and this lining up—when coupled with intensest aspiration and ardent desire—results in a downflow of force from above. This causes a vivification of the three major centres and a definite illumination.

dục, và vào loại chất liệu thấp nhất trong vận cụ ấy. Điều này dẫn đến trên cõi hồng trần [198] một sự kích thích hết sức không mong muốn đối với các cơ quan sinh dục. Trong **việc sử dụng chân chính sự vận động nhịp điệu, tác dụng là chỉnh hợp ba vận cụ thấp với vận cụ nguyên nhân,** và sự xếp thẳng hàng này—khi kết hợp với khát vọng mãnh liệt nhất và dục vọng nồng cháy—dẫn đến một dòng mãnh lực tuôn xuống từ bên trên. Điều này gây ra sự tiếp sinh lực cho ba trung tâm chính và một sự soi sáng rõ rệt.

When an entire concourse of people is thus animated by a single high desire, when their auras blend and form one united channel for the downflow, the effect is tremendously intensified and can be world-wide in its radius. You have an instance of this in the wonderful Wesak festival, kept so universally in India to this day, when the Hierarchy forms itself into a channel for the transmission of power and blessing from the levels on which the Buddha may be found. He acts as a focal point for that power, and—passing it through His Aura—pours it out over mankind by means of the channel provided by the assembled Lords, Masters, graded initiates and disciples. This channel is formed by the use of sound and rhythm simultaneously employed. By the chanting of a certain mantram by means of the slow, measured movements that accompany that chanting, the funnel is formed that reaches upwards to the desired locality. The geometrical figures formed in the matter of the plane higher than the physical (which are the result of the geometrical movement of the concourse gathered in that Himalayan centre) form themselves into wonderful avenues of approach to the centre of blessing for the inhabitants, deva or otherwise, from any particular plane. For those who can

Khi cả một đoàn thể người như vậy được thôi thúc bởi một khát vọng cao cả duy nhất, khi các hào quang của họ hoà trộn và tạo thành một kênh hợp nhất cho dòng tuôn xuống, tác dụng được tăng cường ghê gớm và có thể lan rộng khắp thế giới trong bán kính của nó. Các bạn có một ví dụ về điều này trong lễ hội Wesak kỳ diệu, vẫn được cử hành rộng khắp ở Ấn Độ cho đến ngày nay, khi Thánh Đoàn tự tạo thành một kênh cho sự truyền dẫn quyền năng và phúc lành từ các cấp độ nơi Đức Phật có thể hiện diện. Ngài hành động như một điểm hội tụ cho quyền năng ấy, và—đưa nó đi qua Hào Quang của Ngài—tuôn đổ nó lên nhân loại nhờ kênh do các Đấng Chúa Tể, các Chân sư, các điểm đạo đồ theo cấp bậc và các đệ tử tụ hội cung cấp. Kênh này được hình thành bởi việc đồng thời sử dụng âm xướng và nhịp điệu. Nhờ việc tụng xướng một mantram nhất định, cùng những động tác chậm rãi, đo lường đi kèm với sự tụng xướng ấy, cái phễu được tạo ra vươn lên đến địa điểm mong muốn. Những hình thể hình học được tạo thành trong chất liệu của cõi cao hơn cõi hồng trần (là kết quả của sự vận động hình học của đoàn thể tụ hội tại trung tâm Himalaya ấy) tự sắp thành những đại lộ tiếp cận kỳ diệu đến trung tâm phúc lành cho các cư dân—dù là thiên thần hay khác—từ bất

clairvoyantly view the scene, the beauty of the geometrical forms is unbelievable, and that beauty is enhanced by the radiant auras of the Great Ones Who are gathered there. [199]

kỳ cõi nào. Đối với những ai có thể quan sát cảnh tượng bằng thông nhãn, vẻ đẹp của các hình thể hình học là điều không thể tin nổi, và vẻ đẹp ấy càng được tăng cường bởi các hào quang rực sáng của Các Đấng Cao Cả đang tụ hội tại đó. [199]

In time to come the value of the combination of music, chanting, and rhythmic movement will be comprehended, and it will be utilised for the achieving of certain results. Groups of people will gather together to study the creative effects, or the purificatory efficacy of ordered sound joined to movement and unity; the constructive effect on the three bodies will be clairvoyantly studied; the eliminative effect on the matter of those bodies will be schematically tabulated and all knowledge gained will be definitely applied to the improvement of those bodies. The quality of the force tapped, and its exhilarating, vivifying and stimulating effects will be closely watched. The centres will be studied in their relation to the streams of force contacted, and their culture and the intensification of the rotary movement will be definitely undertaken.

Trong tương lai, giá trị của sự kết hợp giữa âm nhạc, tụng xướng và vận động nhịp điệu sẽ được thấu hiểu, và nó sẽ được sử dụng để đạt được những kết quả nhất định. Các nhóm người sẽ tụ hội để nghiên cứu các tác dụng sáng tạo, hay hiệu năng thanh tẩy của âm xướng có trật tự kết hợp với vận động và sự hợp nhất; tác dụng kiến tạo trên ba thể sẽ được khảo sát bằng thông nhãn; tác dụng loại trừ trên chất liệu của các thể ấy sẽ được lập bảng theo sơ đồ; và mọi tri thức thu được sẽ được áp dụng một cách xác định nhằm cải thiện các thể ấy. Phẩm tính của mãnh lực được khai thác, cùng các tác dụng làm phấn chấn, tiếp sinh lực và kích thích của nó sẽ được theo dõi chặt chẽ. Các trung tâm sẽ được nghiên cứu trong mối liên hệ với các dòng mãnh lực được tiếp xúc, và việc nuôi dưỡng chúng cùng sự tăng cường chuyển động xoay vòng sẽ được tiến hành một cách xác định.

Another angle of the whole matter resolves itself into work in the world, and though dependent on the status and personnel of the group, it is not primarily for group purposes. Groups will apply themselves to the work of contacting certain types of logoic force, of passing it through the group funnel, and of sending it out through the world for certain constructive ends. This work is closely allied to that undertaken by the Nirmanakayas or Distributors of Force, and will be largely under their direction, for —when the right time comes—They will be able to use these groups as focal points for Their activities. Their work now has its focal

Một góc nhìn khác của toàn bộ vấn đề quy về công tác trong thế gian; và tuy tuỳ thuộc vào địa vị và nhân sự của nhóm, nó không chủ yếu nhằm các mục đích của nhóm. Các nhóm sẽ dấn thân vào công tác tiếp xúc với một số loại mãnh lực của các Thượng đế, đưa nó đi qua cái phễu nhóm, và phóng nó ra khắp thế gian cho những mục đích kiến tạo nhất định. Công tác này gắn bó chặt chẽ với công tác do các nirmanakaya hay Các Đấng Phân Phối Mãnh Lực đảm trách, và phần lớn sẽ dưới sự chỉ đạo của Các Ngài, vì—khi thời điểm thích hợp đến—Các Ngài sẽ có thể dùng các nhóm này như những điểm hội tụ cho các hoạt động của Các Ngài. Công tác của

point primarily on the mental plane and somewhat on the emotional. When the secret of causal alignment is better grasped, and when groups of people in physical incarnation can work in real co-operation (an impossibility at present, for the personality looms as yet too large) then the Nirmanakayas will be able to directly contact the physical plane, and so act with great force upon the evolutions found thereon. [200]

Các Ngài hiện nay có điểm hội tụ chủ yếu trên cõi trí và phần nào trên cõi cảm dục. Khi bí mật của sự chỉnh hợp nguyên nhân được nắm bắt tốt hơn, và khi các nhóm người đang lâm phàm có thể làm việc trong sự hợp tác thực sự (hiện nay là điều bất khả, vì phàm ngã vẫn còn quá lớn), thì các nirmanakaya sẽ có thể trực tiếp tiếp xúc cõi hồng trần, và do đó tác động với mãnh lực lớn lên các tiến hoá hiện hữu trên đó. [200]

Healing groups will work as follows. The circle of workers, with the unit to be healed placed in their midst, will definitely apply themselves to the healing of that unit by the use of set mantrams, and by the following of certain movements they will cause the focal point of the downpouring force to be the sick member in their midst. By the stimulating power of that force, by its re-building quality, or by its capacity to destroy and eliminate, **what you call miracles will be matters of everyday occurrence**. The subject is too vast to be more than hinted at here. But as the race progresses and the secret of making the at-one-ment is more comprehended, when many people tread the Probationary Path, when the percentage of initiates is greater than it is now, and when large numbers of the human race are more directly aligned with the egoic body, you will see the scientific application of the laws of sound and rhythm.

Các nhóm trị liệu sẽ làm việc như sau. Vòng tròn những người hoạt động, với đơn vị cần được trị liệu đặt ở giữa, sẽ dứt khoát dấn thân vào việc trị liệu đơn vị ấy bằng cách sử dụng các mantram đã định, và bằng việc thực hiện những động tác nhất định, họ sẽ khiến điểm hội tụ của dòng mãnh lực tuôn đổ trở thành người bệnh ở giữa họ. Nhờ quyền năng kích thích của mãnh lực ấy, nhờ phẩm tính tái kiến tạo của nó, hoặc nhờ năng lực phá huỷ và loại trừ của nó, **những điều các bạn gọi là phép lạ sẽ trở thành chuyện xảy ra hằng ngày**. Chủ đề này quá bao la nên ở đây chỉ có thể gợi ý. Nhưng khi nhân loại tiến bộ và bí mật của việc tạo nên sự hoà hợp nhất được thấu hiểu hơn, khi nhiều người bước trên Con Đường Dự Bị, khi tỷ lệ các điểm đạo đồ lớn hơn hiện nay, và khi những số lượng lớn trong nhân loại được chỉnh hợp trực tiếp hơn với thể chân ngã, các bạn sẽ thấy sự áp dụng khoa học các định luật về âm xướng và nhịp điệu.

At the same time you will see the misuse of those powers—a misuse that will herald in one of the final struggles between the Lords of Light and the Lords of Darkness. Great will be the cataclysm and terrific the disaster, but ever the Light shines in darkness, and He Who reigns above all, and

Đồng thời, các bạn cũng sẽ thấy sự lạm dụng những quyền năng ấy—một sự lạm dụng sẽ báo hiệu một trong những cuộc đấu tranh cuối cùng giữa các Đấng Chúa Tể của Ánh Sáng và các Đấng Chúa Tể của Bóng Tối. Tai biến sẽ lớn lao và thảm hoạ sẽ khủng khiếp, nhưng Ánh Sáng vẫn luôn chiếu trong bóng

Who holds all within the circumference of His Aura knows the hour of opportunity, and knows too how to utilise that which can protect.

tối; và Đấng cai trị trên hết thảy, Đấng giữ mọi sự trong chu vi Hào Quang của Ngài, biết giờ cơ hội, và cũng biết cách sử dụng điều có thể bảo hộ.

Special occasions on which these forms will be employed.—Những dịp đặc biệt mà các hình thức này sẽ được sử dụng.

The great event on the planet in direct relation to the human race is the Wesak festival. There is one still greater moment in the calendar when a funnel is created directly between the earth and the supreme Ruler himself, the Logos of our system. This is accomplished through the power of certain mantrams and the united efforts of the Hierarchy and the Deva Lords of the planes. These Deva Lords are aided by the deva evolution, and the Hierarchy [201] by those of the human race who are steady. They focus through the Lords of the Rays then in manifestation as well as through the Planetary Logos of this planet. The date of this event is not yet for exoteric communication.

Biến cố lớn trên hành tinh có liên hệ trực tiếp với nhân loại là lễ hội Wesak. Còn có một thời khắc lớn hơn nữa trong lịch, khi một cái phễu được tạo ra trực tiếp giữa Trái Đất và chính Đấng Cai Trị tối cao, Thượng đế của thái dương hệ chúng ta. Điều này được thực hiện nhờ quyền năng của một số mantram nhất định và nỗ lực hợp nhất của Thánh Đoàn cùng các Đấng Chúa Tể thiên thần của các cõi. Các Đấng Chúa Tể thiên thần này được trợ giúp bởi tiến hoá thiên thần, và Thánh Đoàn [201] được trợ giúp bởi những người trong nhân loại có sự vững vàng. Họ hội tụ qua các Đấng Chúa Tể của các cung đang biểu hiện, cũng như qua Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh này. Ngày tháng của biến cố này hiện chưa thể truyền đạt theo lối ngoại môn.

On all the three main lines of approach—that of the Manu, or Ruler, the Bodhisattva, or World Teacher, and the Mahachohan, or Lord of Civilisation—their own specific groups will be found, subject to certain mantrams and words, and moving under certain rhythmic laws. One hint only can I give here but I think you will find it interesting. The time is coming when those who work under the Manu, manipulating nations, directing their attention to government and politics, sitting in the assemblies of the people, giving out the laws and apportioning justice, will begin all their work with great rhythmic ceremonies. By means of their united rhythm and chanted words, they will seek to put themselves in

Trên cả ba tuyến tiếp cận chính—tuyến của Đức Manu, hay Đấng Cai Quản; của Đức Bồ Tát, hay Đức Chưởng Giáo; và của Đức Mahachohan, hay Chúa Tể của Nền Văn Minh—sẽ có những nhóm chuyên biệt của chính Các Ngài, tuân theo những mantram và Linh từ nhất định, và vận hành dưới những quy luật nhịp điệu nhất định. Ở đây Tôi chỉ có thể đưa ra một gợi ý, nhưng Tôi nghĩ các bạn sẽ thấy thú vị. Thời điểm đang đến khi những người làm việc dưới Đức Manu—điều động các quốc gia, hướng sự chú ý của họ vào chính quyền và chính trị, ngồi trong các hội đồng của nhân dân, ban hành luật pháp và phân định công lý—sẽ bắt đầu mọi công việc của họ bằng những nghi lễ nhịp điệu trọng đại. Nhờ nhịp điệu hợp

touch with the consciousness of the Manu and with His great governing department, so bringing more clearly into practice the working out of His plans and the formulation of His intentions. Having aligned their bodies and made the necessary funnel, they will proceed with business after having placed in their midst as a focal point of illumination one or two men who will give their entire attention to finding out the intention of the Manu and His subordinates upon the matter in hand.

nhất và những Linh từ được tụng xướng, họ sẽ tìm cách đặt mình vào sự tiếp xúc với tâm thức của Đức Manu và với bộ phận cai quản vĩ đại của Ngài, nhờ đó đưa việc thực thi các kế hoạch của Ngài và việc định hình các chủ ý của Ngài vào thực tiễn một cách rõ ràng hơn. Sau khi đã chỉnh hợp các thể của họ và tạo ra cái phễu cần thiết, họ sẽ tiến hành công việc sau khi đã đặt ở giữa họ, như một điểm hội tụ của sự soi sáng, một hay hai người sẽ dành toàn bộ sự chú ý để tìm ra chủ ý của Đức Manu và các vị phụ tá của Ngài đối với vấn đề đang xét.

So in the department of the Bodhisattva will a similar procedure be followed, for which the construction is already organised. The priest will be the focal point, and, after due ceremony and rhythm on the part of the united congregation, they will be the transmitters of information from on high. But here is a momentous point of interest: The priesthood will not in those days be a separated body of men. All will then be priests and a [202] layman can hold that office when duly chosen at the beginning of the ceremony. The only qualification required will be the capacity to align with the higher, and to co-operate with all the other units in the concourse.

Tương tự, trong bộ phận của Đức Bồ Tát, một tiến trình tương tự sẽ được thực hiện, và sự kiến tạo cho việc ấy đã được tổ chức sẵn. Vị linh mục sẽ là điểm hội tụ, và sau nghi lễ cùng nhịp điệu thích đáng từ phía hội chúng hợp nhất, họ sẽ là những người truyền đạt thông tin từ bên trên. Nhưng đây là một điểm trọng đại đáng quan tâm: Hàng giáo sĩ khi ấy sẽ không còn là một đoàn thể người tách biệt. Khi đó mọi người đều sẽ là linh mục, và một [202] người thế tục có thể đảm nhiệm chức vụ ấy khi được chọn đúng cách vào lúc bắt đầu nghi lễ. Điều kiện duy nhất cần có sẽ là năng lực chỉnh hợp với cái cao hơn, và hợp tác với tất cả các đơn vị khác trong đoàn thể.

In the department of the Mahachohan, the Lord of Civilisation and Culture and the head of the third line of evolution, you will see again similar action. No university or school will start its sessions without the ceremony of alignment, the teacher this time being the focal line of information from the department controlling the activity of the mind. In this way the stimulation of the mental bodies of the students, and the strengthening of the channel between higher and lower mind will be greatly aided. The intuition will also be developed and

Trong bộ phận của Đức Mahachohan, Chúa Tể của Nền Văn Minh và Văn Hoá, và là vị đứng đầu tuyến tiến hoá thứ ba, các bạn sẽ lại thấy hành động tương tự. Không một đại học hay trường học nào sẽ bắt đầu các buổi học mà không có nghi lễ chỉnh hợp; lần này người thầy sẽ là tuyến hội tụ thông tin từ bộ phận kiểm soát hoạt động của thể trí. Bằng cách này, sự kích thích các thể trí của học sinh, và sự củng cố kênh giữa thượng trí và hạ trí sẽ được trợ giúp rất nhiều. Trực giác cũng sẽ được phát triển và tiếp xúc. Trong những phát biểu trên, Tôi tuyệt nhiên chưa

contacted. In the above statements I have by no means covered the ground. I have but indicated the broad outlines of what will some day be facts in physical plane demonstration. The thought conveys much matter for consideration and for speculation and is full of helpfulness for the wise student. Aught that enlarges his horizon and increases the range of his vision is to be welcomed, even though his apprehension of these facts may be at fault and his capacity to assimilate leaves much to be desired. [203]

bao quát hết vấn đề. Tôi chỉ mới phác ra những nét lớn của điều mà một ngày nào đó sẽ là các sự kiện được chứng minh trên cõi hồng trần. Tư tưởng này chuyển tải nhiều chất liệu để suy xét và suy đoán, và đầy tính hữu ích cho môn sinh khôn ngoan. Bất cứ điều gì mở rộng chân trời của y và gia tăng tầm mức tầm nhìn của y đều đáng được chào đón, dù rằng sự lĩnh hội các sự kiện này của y có thể sai lệch và năng lực đồng hoá của y còn nhiều điều cần cải thiện. [203]

LETTER VII—THE USE OF COLOUR AND SOUND

1. Enumeration of the colours and some comments.

Sự liệt kê các màu sắc và một vài nhận xét.

2. Colours and the law of correspondences.

Màu sắc và định luật tương ứng.

3. Effects of colours.

Tác dụng của màu sắc.

4. Application of colours and their future use. [204]

Sự ứng dụng màu sắc và việc sử dụng chúng trong tương lai. [204]

August 27th, 1920.

Ngày 27 tháng 8, 1920.

There is no question that those who break the law perish by the law, whilst those who keep it live by it. The true study of occultism is the study of the why and how of phenomena. It is the finding out of the method whereby results are achieved, and it involves close analysis of events and circumstances in order to discover their governing laws. I have been led to make these preliminary remarks today because I saw with clarity the questions that are controlling your mind. These questions are of great value, if you continue to apply yourself to the search for the right answer. Certain definite laws govern the life of the disciple. They are the same laws that control all life. The difference consists in the partial realisation—on the part of the disciple—of the purpose of those laws, their raison d'etre, and their conscious judicious application to the circumstances met in daily living. By conformance to the law is the personal life transmuted... In your case, the effort to comprehend the law, which governs the practical well being of yourself and family will lead you—if you persist—to the understanding of what I might term the law of substance. Take for instance the Law of Substance. This law puts the disciple in the

Không còn nghi ngờ gì rằng những ai phá vỡ định luật thì sẽ diệt vong bởi chính định luật ấy, còn những ai tuân giữ thì sống nhờ nó. Sự nghiên cứu chân chính về huyền bí học là nghiên cứu cái vì sao và bằng cách nào của các hiện tượng. Đó là việc tìm ra phương pháp nhờ đó các kết quả được đạt đến, và điều này đòi hỏi sự phân tích kỹ lưỡng các biến cố và hoàn cảnh để khám phá những định luật chi phối chúng. Hôm nay Tôi đã được dẫn dắt để đưa ra những nhận xét sơ bộ này bởi vì Tôi đã thấy rõ ràng những câu hỏi đang chi phối thể trí của các bạn. Những câu hỏi ấy có giá trị lớn, nếu các bạn tiếp tục chuyên tâm vào việc tìm kiếm câu trả lời đúng. Một số định luật xác định chi phối đời sống của đệ tử. Chúng cũng chính là những định luật kiểm soát mọi sự sống. Sự khác biệt nằm ở chỗ đệ tử chỉ chứng nghiệm được phần nào—về phía đệ tử—mục đích của các định luật ấy, lý do tồn tại của chúng, và việc áp dụng chúng một cách có ý thức, thận trọng vào những hoàn cảnh gặp phải trong đời sống hằng ngày. Chính nhờ sự tuân thuận định luật mà đời sống cá nhân được chuyển hoá... Trong trường hợp của các bạn, nỗ lực thấu hiểu định luật chi phối sự an lạc thực tiễn của bản thân và gia đình sẽ dẫn các bạn—nếu các bạn kiên trì—đến sự hiểu biết

position of wisely utilising the universal storehouse. It is the manipulation of matter, and its adaptation to the interacting forces of supply and demand...Blind faith is right for the mystic. It is one of the means whereby the Divine storehouse is entered, but to understand the method whereby that storehouse is kept replenished, and to comprehend the means whereby the bounteous supply of the All Father is brought in contact with the children's need is better still. One of those maxims I can here give anent supply and demand. It is only as a skilful [205] use is made of the supply for the needs of the worker and the work (I choose these words each one with deliberation) that that supply continues to pour in. The secret is: use, demand, take. Only as the door is unlocked by the law of demand is another and higher door unlocked permitting supply. The law of gravitation holds hid the secret. Think this out.

điều mà Tôi có thể gọi là định luật về chất liệu. Lấy ví dụ như Định luật về Chất liệu. Định luật này đặt đệ tử vào vị thế sử dụng một cách khôn ngoan kho tàng phổ quát. Đó là sự thao tác vật chất, và sự thích nghi của nó với các mãnh lực tương tác của cung và cầu... Đức tin mù quáng là đúng đối với nhà thần bí. Nó là một trong những phương tiện nhờ đó người ta bước vào kho tàng thiêng liêng, nhưng thấu hiểu phương pháp nhờ đó kho tàng ấy được duy trì luôn đầy, và lĩnh hội phương tiện nhờ đó nguồn cung dồi dào của Đấng Cha Toàn Thể được đưa vào tiếp xúc với nhu cầu của các con cái thì còn tốt hơn nữa. Ở đây Tôi có thể nêu một trong những châm ngôn liên quan đến cung và cầu. Chỉ khi nào có sự sử dụng khéo léo [205] nguồn cung cho các nhu cầu của người hoạt động và của công việc (Tôi chọn từng từ với sự cân nhắc) thì nguồn cung ấy mới tiếp tục tuôn vào. Bí quyết là: sử dụng, đòi hỏi, tiếp nhận. Chỉ khi cánh cửa được mở khoá bởi định luật đòi hỏi thì một cánh cửa khác và cao hơn mới được mở, cho phép nguồn cung. Định luật hấp dẫn cất giấu bí mật. Hãy suy nghĩ điều này.

Some remarks on colour.—Một vài nhận xét về màu sắc.

Now we must go to work. The subject for our consideration this evening is of profound and complicated interest. This seventh letter of mine has to do with the use of colour and sound in meditation.

Giờ đây chúng ta phải bắt tay vào việc. Chủ đề để chúng ta khảo sát tối nay có mối quan tâm sâu xa và phức tạp. Bức thư thứ bảy này của Tôi bàn về việc sử dụng màu sắc và âm thanh trong tham thiền.

We have, as you know, dealt a good deal with the subject of sound in our earlier letters, both in studying the use of the Sacred Word, and in the study of forms and mantrams. It is a truism to say that sound is colour and colour is sound, yet so it is, and the topic I really seek to bring to your attention is not so much sound as sound, but the colour effects of sound. I seek to emphasise

Như các bạn biết, trong những bức thư trước chúng ta đã bàn khá nhiều về chủ đề âm thanh, cả trong việc nghiên cứu cách dùng Linh từ Thiêng Liêng, lẫn trong việc nghiên cứu các hình tướng và các mantram. Nói rằng âm thanh là màu sắc và màu sắc là âm thanh thì là một điều hiển nhiên, tuy vậy đúng là như thế; và đề tài mà Tôi thực sự muốn đưa vào sự chú ý của các bạn không

especially the colour aspect in this letter, begging you to remember always that all sounds express themselves in colour.

hẳn là âm thanh xét như âm thanh, mà là các tác dụng màu sắc của âm thanh. Trong thư này Tôi muốn nhấn mạnh đặc biệt phương diện màu sắc, và xin các bạn luôn ghi nhớ rằng mọi âm thanh đều biểu lộ trong màu sắc.

When the Logos uttered the great cosmic Word for this solar system, three major streams of colour issued forth, breaking almost simultaneously into another four, so giving us the seven streams of colour by which manifestation becomes possible. These colours are:—

Khi Thượng đế phát ra Linh từ vũ trụ vĩ đại cho hệ mặt trời này, **ba dòng màu sắc chủ yếu đã tuôn ra, gần như đồng thời phân thành thêm bốn dòng nữa, nhờ đó đem lại cho chúng ta bảy dòng màu sắc nhờ đó sự biểu lộ trở nên khả hữu.** Những màu sắc ấy là:—

a. Blue.

a. Xanh dương.

b. Indigo.

b. Chàm.

c. Green.

c. Xanh lục.

d. Yellow.

d. Vàng.

e. Orange.

e. Cam.

f. Red.

f. Đỏ.

g. Violet. [206]

g. Tím. [206]

Not unwittingly have I placed them in this order but the exact significance is left for you to discover.

Tôi không vô tình đặt chúng theo thứ tự này nhưng **ý nghĩa chính xác được để cho các bạn tự khám phá**.

I want to emphasise a second thought:—These seven streams of colour were the product of logoic meditation. The Logos meditated, brooded, conceived mentally, formed an ideal world, and built it up in thought matter. Then our objective universe flashed into being, radiant with the seven colours, with the deep blue or indigo for

Tôi muốn nhấn mạnh một ý thứ hai:—**Bảy dòng màu sắc này là sản phẩm của tham thiền của Thượng đế**. Thượng đế đã tham thiền, ấp ủ, thụ thai trong thể trí, hình thành một thế giới lý tưởng, và xây dựng nó trong vật chất tư tưởng. Rồi vũ trụ khách quan của chúng ta loé sáng thành hiện hữu, **rực rỡ với bảy màu sắc, với sắc xanh thẫm hoặc chàm**

synthetic undertone. Therefore certain things can be posited about colour:

1. It has to do with objective meditation, therefore it has to do with form.

2. It is the result of sound uttered as the culmination of meditation.

3. In these seven colours, and their wise comprehension, lies the capacity of man to do as does the Logos and build.

4. Colours have certain effects on the different vehicles, and on the planes on which those vehicles function. When it is known by the occultist which colour is applicable to which plane, and which colour therefore is the basic hue for that plane, he has grasped the fundamental secret of microcosmic development, and can build his body of manifestation by means of the same laws that that Logos employed in building His objective solar system. This is the secret that ray meditation will eventually yield up to the wise student. These four points lay the foundation for all that follows.

I would here seek to put your mind at rest on the point as to whether the colours enumerated by me conflict with those enumerated by H. P. B. You will not find they [207] do, but both of us use blinds, and both of us use the same blinds as those who have eyes can see. A blind is not a blind when recognised, and I offer not the key. One or two hints however I may give:—

làm âm nền tổng hợp. Do đó có thể nêu ra một số điều về màu sắc:

1. **Nó liên quan đến tham thiền khách quan, vì vậy nó liên quan đến hình tướng**.

2. Nó là **kết quả của âm thanh được phát ra như sự hoàn tất của tham thiền.**

3. Trong bảy màu sắc này, và trong sự thấu hiểu khôn ngoan của chúng, ở đây có **năng lực của con người làm như Thượng đế và kiến tạo**.

4. **Màu sắc có những tác dụng nhất định trên các hiện thể khác nhau, và trên các cõi nơi các hiện thể ấy hoạt động**. Khi nhà huyền bí học biết màu nào thích hợp với cõi nào, và do đó màu nào là sắc cơ bản của cõi ấy, thì y đã nắm được **bí mật nền tảng của sự phát triển tiểu thiên địa,** và có thể kiến tạo **thể biểu lộ của mình bằng chính những định luật mà Thượng đế ấy đã dùng khi kiến tạo hệ mặt trời khách quan của Ngài**. Đây là bí mật mà tham thiền theo cung cuối cùng sẽ trao lại cho đạo sinh khôn ngoan. Bốn điểm này đặt nền tảng cho tất cả những gì theo sau.

Ở đây Tôi muốn làm cho thể trí các bạn được yên ổn về điểm liệu các màu sắc Tôi liệt kê có mâu thuẫn với những màu sắc do Bà H. P. B. liệt kê hay không. Các bạn sẽ thấy rằng chúng [207] không mâu thuẫn, nhưng cả hai chúng tôi đều dùng những màn che, và cả hai chúng tôi đều dùng cùng những màn che mà những ai có mắt đều có thể thấy. Một màn che không còn là màn che khi đã được nhận ra, và Tôi không đưa ra chìa khoá. Tuy nhiên Tôi có thể cho một hoặc hai gợi ý:—

Principles of using blinds for teaching Colours—Các nguyên tắc dùng màn che để dạy về Màu sắc

Complementary colours may be spoken of in occult books in terms of each other. Red may be called green and orange may be called blue. The key to the accurate interpretation of the term employed lies in the point of attainment of the unit under discussion. If speaking of the Ego one term may be used; if of the Personality, another; whilst the Monad or higher auric sphere may be described synthetically or in terms of the monadic ray.

Các màu bổ túc có thể được nói đến trong các sách huyền bí theo cách gọi lẫn nhau. Màu đỏ có thể được gọi là xanh lục và màu cam có thể được gọi là xanh dương. Chìa khoá để diễn giải chính xác thuật ngữ được dùng nằm ở điểm đạt đến của đơn vị đang được bàn đến. Nếu nói về chân ngã thì có thể dùng một thuật ngữ; nếu nói về phàm ngã thì dùng thuật ngữ khác; còn chân thần hoặc khối cầu hào quang cao hơn có thể được mô tả một cách tổng hợp hoặc theo cung chân thần.

The colours of higher or lower mind are at times spoken of in terms of the plane and not in terms of the ray involved.

Các màu của thượng trí hay hạ trí đôi khi được nói đến theo cõi chứ không theo cung liên quan.

Blue-indigo, being cosmically related, and not simply analogous, may be used interchangeably for purposes of blinding. Let me illustrate:—

Xanh dương-chàm, vì có liên hệ vũ trụ, chứ không chỉ tương đồng, có thể được dùng thay thế cho nhau nhằm mục đích che giấu. Tôi xin minh hoạ:—

The Lords of the Flame, in their work in connection with this planet, may be spoken of in terms of four colours:—

Các Đấng Chúa Tể của Lửa, trong công việc của Các Ngài liên quan đến hành tinh này, có thể được nói đến theo bốn màu sắc:—

a. Indigo, as They are in the line of the Bodhisattva in connection with the Love or Wisdom Ray. The Lord of the World is a direct reflection of the second Aspect.

a. Chàm, vì Các Ngài thuộc tuyến của Đức Bồ Tát liên quan đến Cung Bác Ái hay Minh Triết. Đức Chúa Tể Thế Giới là sự phản chiếu trực tiếp của Phương diện thứ hai.

b. Blue, because of its alliance with indigo and its relationship to the auric egg; just as the Solar Logos is spoken of as the "Blue Logos" (literally indigo), so the colour of the perfected man, and of the auric envelope through which he manifests, will be predominantly blue.

b. Xanh dương, vì sự liên minh của nó với chàm và mối liên hệ của nó với noãn hào quang; cũng như Thái dương Thượng đế được nói đến như "Thượng đế Xanh Dương" (theo nghĩa đen là chàm), thì màu của con người toàn thiện, và của bao bọc hào quang qua đó y biểu lộ, sẽ chủ yếu là xanh dương.

c. Orange, which is the complementary to blue and which has direct connection with man as an intelligence. He is the custodian of the fifth principle [208] of manas in its relation to the totality of the personality.

c. Cam, là màu bổ túc của xanh dương và có liên hệ trực tiếp với con người như một trí tuệ. Con người là người gìn giữ nguyên khí thứ năm [208] của manas trong mối liên hệ của nó với toàn thể phàm ngã.

d. Yellow, being the complement of indigo, and also the colour of buddhi, and on the direct line of the second Aspect.

d. Vàng, là màu bổ túc của chàm, đồng thời cũng là màu của Bồ đề, và nằm trên tuyến trực tiếp của Phương diện thứ hai.

I give the above illustration to demonstrate to you the great complexity involved by the use of blinds, yet also to show you that for those who have the seeing eye even the choice of these blinds is not arbitrary, but subject to rule and law.

Tôi đưa ra minh hoạ trên để chứng tỏ cho các bạn thấy sự phức tạp lớn do việc dùng màn che gây ra, nhưng cũng để cho các bạn thấy rằng đối với những ai có con mắt thấy, ngay cả việc chọn những màn che này cũng không tuỳ tiện, mà tuân theo quy luật và định luật.

It is therefore obvious to you why it is so often emphasised that in dealing with esoteric matters lower manas helps not. Only he who has the higher vision in process of development can hope to attain any measure of accurate discrimination. Just as the green of the activity of Nature forms the basis of the love aspect, or the indigo vibration of this love system, so will it be found upon the mental plane. More may not be said, but food for thought lies here. Orange also holds the secret for the Sons of Mind, and in the study of flame (which even exoterically blends all the colours) comes illumination.

Vì vậy các bạn hiển nhiên hiểu vì sao người ta thường nhấn mạnh rằng **khi đề cập đến các vấn đề huyền bí thì hạ manas không giúp ích.** Chỉ người nào có linh thị đang trong tiến trình phát triển mới có thể hy vọng đạt được một mức độ phân biện chính xác nào đó. Cũng như **sắc xanh lục của hoạt động của thiên nhiên tạo nền tảng cho phương diện bác ái, hay rung động chàm của thái dương hệ bác ái này**, thì điều ấy cũng sẽ được nhận thấy trên cõi trí. Không thể nói thêm, nhưng ở đây có nhiều điều đáng suy ngẫm. **Màu cam cũng nắm giữ bí mật cho các Con của Trí Tuệ, và trong việc nghiên cứu ngọn lửa (mà ngay cả theo ngoại môn cũng hoà trộn mọi màu sắc) thì sự soi sáng xuất hiện.**

In studying this question of colour and sound in meditation how best shall we divide our vast subject? Let us consider it under the following heads:

Trong việc nghiên cứu vấn đề màu sắc và âm thanh trong tham thiền, chúng ta nên phân chia chủ đề rộng lớn này như thế nào là tốt nhất? Hãy xét nó dưới các đề mục sau:

1. Enumeration of the colours and certain comment thereon.

1. Sự liệt kê các màu sắc và một vài nhận xét về chúng.

2. Colours and the Law of Correspondences.

2. Màu sắc và Định luật Tương Ứng.

3. The effects of colours:—

3. Các tác dụng của màu sắc:—

a. On the bodies of the pupil.

a. Trên các thể của môn sinh.

b. On groups and on group work.

b. Trên các nhóm và trên chính công việc nhóm.

c. On the environment.

c. Trên môi trường.

4. The application of colour:—

4. Sự ứng dụng màu sắc:—

a. In meditation. [209]

a. Trong tham thiền. [209]

b. For healing in meditation.

b. Để trị liệu trong tham thiền.

c. In constructive work.

c. Trong công việc kiến tạo.

5. The future use of colour.

5. Việc sử dụng màu sắc trong tương lai.

Under these five heads we should be able to sum up all that has to be said at present. Perhaps little that I may say will be fundamentally new, for I give not aught which may not he found in that foundation book of H. P. B.'s. But in a newer presentation, and in the aggregation of material under one head may come enlightenment, and a further wise adjustment of knowledge. We will take up these five divisions later. Tonight I will only add a few further points to those already given.

Dưới năm đề mục này, chúng ta sẽ có thể tóm lược tất cả những gì hiện nay có thể nói. Có lẽ ít điều Tôi nói sẽ hoàn toàn mới mẻ về nền tảng, vì Tôi không đưa ra điều gì mà không thể tìm thấy trong quyển sách nền tảng của Bà H. P. B. Nhưng trong **một sự trình bày mới hơn, và trong việc tập hợp tư liệu dưới một đề mục có thể nảy sinh sự giác ngộ,** và một sự điều chỉnh khôn ngoan hơn về tri thức. Chúng ta sẽ bàn năm phân mục này sau. Tối nay Tôi chỉ thêm vài điểm nữa vào những điều đã nêu.

Colours as manifested on the physical plane show at their crudest and harshest. Even the most exquisite of shades as seen by the

Màu sắc khi biểu lộ trên cõi hồng trần thì thô và gắt nhất. Ngay cả những sắc độ tinh tế nhất khi được mắt hồng trần nhìn thấy

physical eye is hard and harsh compared to those on the emotional plane, and as the finer matter of the other planes is contacted, the beauty, the softness and the exquisite quality of the different hues grow with each transition. When the ultimate and synthetic colour is reached the beauty transcends all conception.

cũng cứng và gắt so với những sắc độ trên cõi cảm dục; và khi chất liệu tinh tế hơn của các cõi khác được tiếp xúc, vẻ đẹp, sự mềm mại và phẩm chất tinh xảo của các sắc thái khác nhau tăng lên theo mỗi lần chuyển tiếp. **Khi đạt đến màu sắc tối hậu và tổng hợp thì vẻ đẹp vượt quá mọi quan niệm.**

Colours—such as we have now to do with in evolution—are the colours of light. Certain colours, which are the left-overs from the previous solar system, have been seized upon as modes of expression by that mysterious something which we call "cosmic evil" (in our ignorance so we term it). They are involutionary colours, and are media for the force of the Dark Brotherhood. With them the aspirant to the Path of Light has naught to do. They are such hues as brown, grey, the loathsome purple, and the lurid greens that are contacted in the dark places of the earth, on the emotional plane, and on the lower level of the mental plane. They are negations. Their tone is lower than the note of Nature. They are the offspring [210] of night, esoterically understood. They are the basis of glamour, of despair, and of corruption, and must be neutralised by the pupil of the Great Ones by the admission of the colours connected with light.

Màu sắc—như chúng ta hiện đang đề cập đến trong thăng thượng tiến hoá—là màu sắc của ánh sáng. Một số **màu sắc, là những phần còn sót lại từ hệ mặt trời trước, đã bị một cái gì đó bí ẩn mà chúng ta gọi là "ác vũ trụ" nắm lấy làm các phương thức biểu lộ** (trong sự vô minh của chúng ta, chúng ta gọi như vậy). **Chúng là các màu sắc giáng hạ tiến hoá, và là các môi trường cho mãnh lực của Huynh đệ Đoàn Hắc đạo**. Với chúng, người chí nguyện trên Con Đường Ánh sáng không có gì phải liên can. Chúng là những sắc như **nâu, xám, tím ghê tởm, và những sắc xanh lục chói gắt được tiếp xúc trong những nơi tối tăm của trái đất, trên cõi cảm dục, và ở tầng thấp của cõi trí**. Chúng là những sự phủ định. Âm điệu của chúng thấp hơn âm điệu của thiên nhiên. Chúng là hậu duệ [210] của đêm tối, theo nghĩa huyền bí. Chúng là nền tảng của ảo cảm, của tuyệt vọng, và của bại hoại, và phải được môn sinh của Các Đấng Cao Cả trung hoà bằng việc tiếp nhận các màu sắc liên quan đến ánh sáng.

1. The synthesis of all the colours, as aforesaid, is the synthetic ray of indigo. This underlies all and absorbs all. But in the three worlds of human evolution the orange of flame irradiates all. This orange emanates from the fifth plane, underlies the fifth principle, and is the effect produced by the esoteric sounding of the occult words "Our God is a consuming Fire." These words apply to the manasic principle, that fire of

1. Sự tổng hợp của mọi màu sắc, như đã nói, là cung tổng hợp chàm. **Nó nằm dưới mọi sự và hấp thụ mọi sự.** Nhưng **trong ba cõi của tiến hoá nhân loại, sắc cam của ngọn lửa chiếu rọi mọi sự.** Sắc **cam này phát ra từ cõi thứ năm, nằm dưới nguyên khí thứ năm, và là tác dụng được tạo ra bởi sự xướng huyền bí các linh từ huyền thuật: "Thượng đế của chúng ta là một Lửa thiêu đốt."** Những lời này áp dụng cho nguyên khí

intelligence or reason which the Lords of the Flame imparted, and which stimulates and guides the life of the active personality. It is that light of reason which guides a man through the Hall of Learning on into the Hall of Wisdom. In the latter hall its limitations are discovered, and that structure which knowledge has built (the causal body or the Temple of Solomon) is itself destroyed by the consuming fire. This fire consumes the gorgeous prison house which man has erected through many incarnations, and lets loose the inner light divine. Then the two fires merge, mount upwards and are lost in the Triadal Light.

manas, ngọn lửa trí tuệ hay lý trí mà các Đấng Chúa Tể của Lửa đã ban truyền, và vốn kích thích và hướng dẫn đời sống của phàm ngã hoạt động. Đó là ánh sáng của lý trí dẫn dắt con người đi qua Phòng Hiểu Biết tiến vào Phòng Minh triết. Trong phòng sau, các giới hạn của nó được phát hiện, và cấu trúc mà tri thức đã xây dựng (thể nguyên nhân hay Đền thờ Solomon) tự nó bị huỷ diệt bởi lửa thiêu đốt. Ngọn lửa này thiêu rụi ngục thất lộng lẫy mà con người đã dựng lên qua nhiều kiếp lâm phàm, và giải phóng ánh sáng thiêng liêng bên trong. Rồi hai ngọn lửa hoà nhập, vươn lên cao và mất hút trong Ánh sáng Tam Nguyên.

Certain colours belong more exclusively to the human Hierarchy, others to the deva. In their ultimate blending and intermingling comes eventual perfection....

Một số màu sắc thuộc về Huyền Giai nhân loại một cách gần như độc hữu, những màu khác thuộc về thiên thần. Trong sự hoà trộn và đan xen tối hậu của chúng sẽ đến sự toàn thiện chung cuộc....

August 29th, 1920.

Ngày 29 tháng 8, 1920.

1. Enumeration of the Colours.—1. Sự liệt kê các Màu sắc.

Tonight we must continue our study on colour and take up our first point.

Tối nay chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu về màu sắc và bắt đầu điểm thứ nhất.

In doing this I will make certain comments and give you certain data, impressing upon you nevertheless again the fact that I use the exoteric terms, and that the discussion [211] is but for suggestive purposes. The very use of the word "Colour" shews the intention, for, as you know, the definition of the word conveys the idea of concealment. Colour is therefore "that which does conceal." It is simply the objective medium by means of which the inner force transmits itself; it is the reflection upon matter of the type of influence that is emanating from the Logos, and which has penetrated to the densest

Khi làm điều này Tôi sẽ đưa ra một số nhận xét và cung cấp cho các bạn một số dữ liệu, đồng thời lại nhấn mạnh với các bạn rằng **Tôi dùng các thuật ngữ ngoại môn**, và rằng cuộc bàn luận [211] chỉ nhằm mục đích gợi ý. **Chính việc dùng từ "Màu sắc" đã cho thấy chủ ý, vì như các bạn biết, định nghĩa của từ ấy hàm chứa ý niệm che giấu**. **Vì vậy, màu sắc là "cái che giấu."** Nó đơn giản là **môi trường khách quan nhờ đó mãnh lực bên trong truyền dẫn chính nó;** nó là **sự phản chiếu lên vật chất của loại ảnh hưởng đang phát ra từ Thượng đế**, và đã **xuyên thấu đến phần đậm đặc nhất của hệ mặt**

part of His solar system. We recognise it as colour. The adept knows it as differentiated force, and the initiate of the higher degrees knows it as ultimate light, undifferentiated and undivided.

trời của Ngài. Chúng ta nhận biết nó như màu sắc. Chân sư biết nó như mãnh lực được biến phân, và điểm đạo đồ ở các cấp cao hơn biết nó như ánh sáng tối hậu, không biến phân và không phân chia.

We enumerated the colours yesterday and in a certain order. I seek again to enumerate them thus, only this time reminding you that the one Ray of which all the others are but sub-rays, might be regarded as a circle of sevenfold light. Too apt is the student to picture seven bands, striking down athwart the five lower planes till they contact the earth plane and are absorbed into dense matter. Not so is it in fact. The seven colours may be regarded as a band of seven colours circling and continuously shifting and moving through the planes back to their originating source.....

Chúng ta đã liệt kê các màu sắc hôm qua và theo một trật tự nhất định. Tôi lại muốn liệt kê chúng như vậy, chỉ khác lần này Tôi nhắc các bạn rằng cung duy nhất mà tất cả các cung khác chỉ là các cung phụ của nó, có thể được xem như một vòng tròn ánh sáng thất phân. **Đạo sinh rất dễ hình dung bảy dải, giáng xuống băng ngang năm cõi thấp cho đến khi chúng tiếp xúc cõi hồng trần và bị hấp thụ vào vật chất đậm đặc**. Thực ra không phải như vậy. Bảy màu có thể được xem như **một dải bảy màu quay vòng và liên tục chuyển dịch và vận động xuyên qua các cõi, trở về nguồn phát sinh của chúng**.....

Something like this, Brother of Mine: -

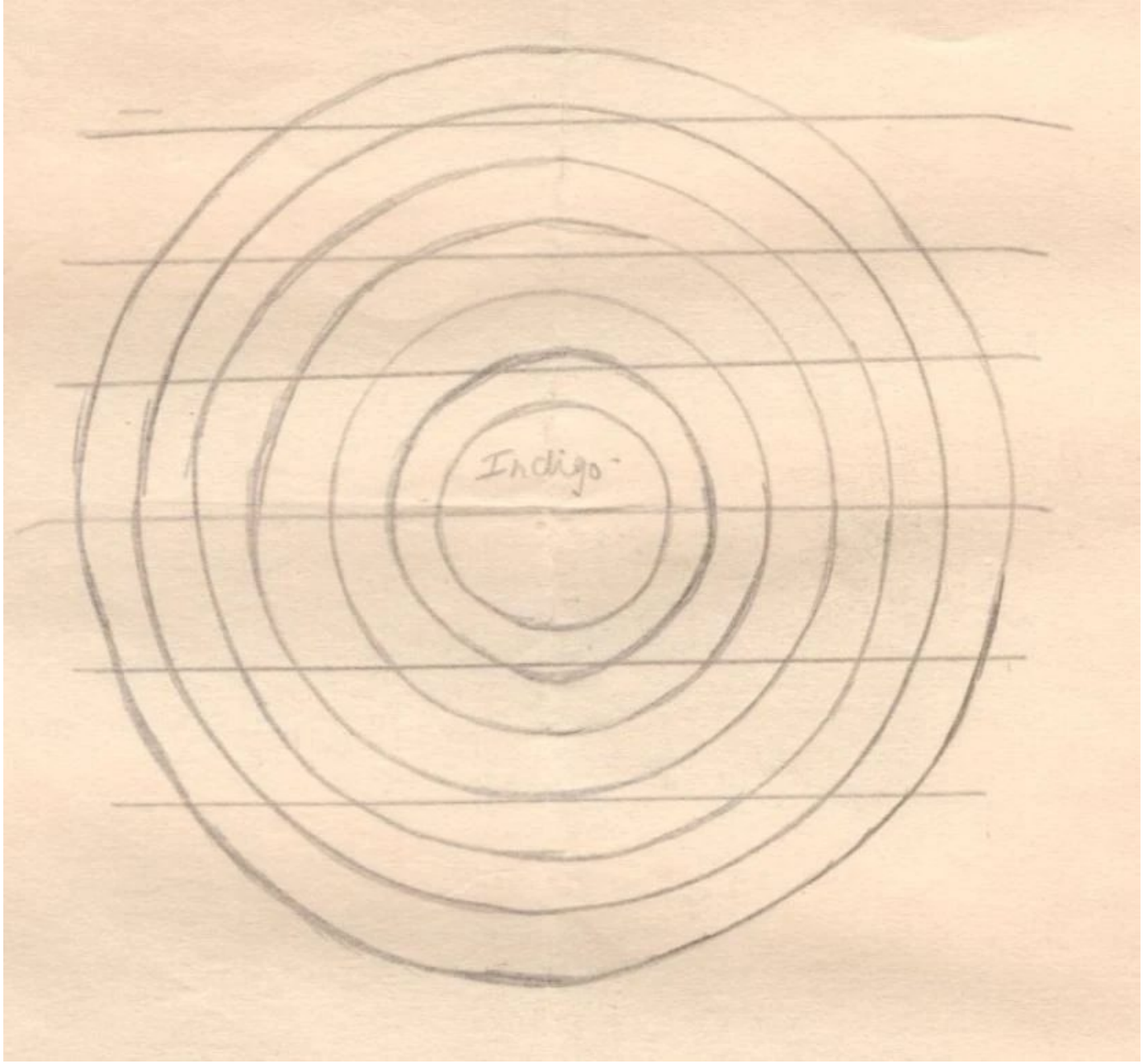
Đại khái như thế này, huynh đệ của Tôi: -

(I endeavoured to draw a diagram and failed)

(Tôi đã cố vẽ một sơ đồ và đã thất bại)

You cannot describe it, Brother of Mine, some day the needed artist will come who will draw for you the fourth dimensional designs. In the meantime description must suffice.

Các bạn không thể mô tả được điều đó, huynh đệ của Tôi; một ngày nào đó sẽ có người nghệ sĩ cần thiết đến, người sẽ vẽ cho các bạn những thiết kế chiều thứ tư. Trong lúc này, mô tả phải là đủ.



These seven bands of colour emanate from the synthetic Ray. The indigo sub-ray of the indigo Ray forms the path of least resistance from the heart of densest matter back again to the source. The bands of colour form a circulating ring which, moving at different rates of vibration, passes through all the planes, circling down and up again. What I seek to bring out specially here is that these seven bands do not all move at the same rate, and herein lies hid the key to the complexity of the matter. Some move at a swifter rate of vibration than do some of the others. Hence—as they carry their corresponding monads with them—you

Bảy dải màu này phát xuất từ cung tổng hợp. Cung phụ chàm của cung chàm tạo thành con đường ít trở ngại nhất từ trái tim của vật chất đậm đặc nhất trở lại nguồn. **Các dải màu tạo thành một vòng lưu chuyển, và khi chuyển động theo các tốc độ rung động khác nhau, nó đi qua mọi cõi, vòng xuống rồi lại vòng lên**. Điều Tôi đặc biệt muốn nêu ra ở đây là **bảy dải này không phải tất cả đều chuyển động cùng một tốc độ, và chính trong đó có chìa khóa ẩn giấu của tính phức tạp của vấn đề**. Một số chuyển động với tốc độ rung động nhanh hơn một số khác. Vì vậy —do chúng mang theo các chân thần tương ứng của chúng—các bạn có ở đây [212] câu

have here [212] the answer to the question as to why some egos seem to make more rapid progress than do some others.

trả lời cho câu hỏi **vì sao một số chân ngã dường như tiến bộ nhanh hơn một số khác**.

These coloured rings do not follow a straight unimpeded course, but interweave in a most curious manner, blending with each other, absorbing each other in stated cycles, and grouping themselves in groups of threes or fives, yet ever moving onwards. This is the real foundation to the diamond pattern upon the back of the serpent of wisdom. Three major lines of colour should be portrayed as forming the lattice work on the serpent's skin, with the four other colours interweaving. Some day some student of colour and of the Divine Wisdom should compile a large chart of the seven planes, and superimposed upon those planes should be placed a seven-coloured serpent of wisdom. If correctly drawn to scale some interesting geometrical patterns will be found as the circles cut across the planes, and some impression will be conveyed occularly of the complexity of the matter of the seven rays.....

Những vòng màu này **không đi theo một lộ trình thẳng, không bị ngăn trở, mà đan xen theo một cách hết sức kỳ lạ, hòa trộn vào nhau, hấp thụ lẫn nhau theo những chu kỳ nhất định, và tự nhóm lại thành các nhóm ba hoặc năm, nhưng vẫn luôn tiến về phía trước**. Đây là nền tảng thực sự của hoa văn hình kim cương trên lưng con rắn minh triết. Ba đường màu chính nên được thể hiện như tạo thành mạng lưới trên da con rắn, với bốn màu còn lại đan xen. Một ngày nào đó, một đạo sinh về màu sắc và Minh Triết Thiêng Liêng nên biên soạn một biểu đồ lớn về bảy cõi, và chồng lên các cõi ấy nên đặt một con rắn minh triết bảy màu. Nếu được vẽ đúng theo tỷ lệ, sẽ tìm thấy một số hoa văn hình học thú vị khi các vòng tròn cắt ngang các cõi, và sẽ truyền đạt bằng thị giác một ấn tượng về tính phức tạp của vấn đề bảy cung.....

{Let me now give you a table for study. If the intuition sufficeth to read beyond the exoteric rendering as to seek an esoteric meaning much light will illuminate the student of meditation.

{Giờ đây, hãy để Tôi đưa cho các bạn một bảng để nghiên cứu. Nếu trực giác đủ để đọc vượt ra ngoài cách diễn đạt ngoại môn mà tìm kiếm một ý nghĩa nội môn, thì nhiều ánh sáng sẽ soi sáng đạo sinh tham thiền.

Color	**Ray**	**Plane**	**Principle**	**Chain**	**Root Race**
Màu sắc	Cung	Cõi	Nguyên khí	Dãy	Giống dân gốc
Blue	**Power**	**First**	**Atma**	**Jupiter**	
Xanh lam	Quyền năng	Thứ nhất	Atma	Sao Mộc	

Indigo	**Love or wisdom**	**Second**	**Buddhic**	**Venus**	**sixth**
Chàm	Tình thương hay minh triết	Thứ hai	Bồ đề	Sao Kim	thứ sáu
Green	**Activity**	**Third**	**Manas**	**Saturn**	**fifth**
Xanh lục	Hoạt động	Thứ ba	Manas	Sao Thổ	thứ năm
Yellow	**Harmony**	**Fourth**	**(Causal body)**	**Earth**	**fourth**
Vàng	Hài hoà	Thứ tư	(Thể nguyên nhân)	Trái Đất	thứ tư
Orange-	**Science**	**Fifth**	**Kama-manas**		
Cam	Khoa học	Thứ năm	Kama-manas		
Red	**Devotion**	**Sixth**	**Pure kama**	**Neptune**	**first**
Đỏ	Hiến dâng	Thứ sáu	Kama thuần túy	Sao Hải Vương	thứ nhất
Violet	**Ceremonial law**	**Seventh**	**Prana**	**Uranus**	
Tím	Luật Nghi thức	Thứ bảy	Prana	Sao Thiên Vương	

Here, Brother of Old, four points are withheld, for in their withholding is the secret guarded and the mystery protected}.

Ở đây, Huynh Đệ của Ngày Xưa, bốn điểm được giữ lại, vì trong sự giữ lại ấy có bí mật được canh giữ và huyền nhiệm được bảo vệ}.

Certain brief statements seem to be in place: —

Một vài phát biểu ngắn dường như là thích hợp:—

The true indigo is the blue of the vault of heaven on a moonless night. It is the culmination, and at the attainment by all of synthesis, the solar night will supervene. Hence the colour corresponds to what the sky nightly proclaims. Indigo absorbs.

Màu chàm chân thật là màu xanh của vòm trời vào một đêm không trăng. Nó là sự viên mãn, và khi tất cả đạt đến tổng hợp, đêm mặt trời sẽ xảy đến. **Vì vậy màu này tương ứng với điều mà bầu trời mỗi đêm công bố. Chàm hấp thụ**.

Green is the basis of the activity of Nature. It was the synthetic colour for system 1, and is the foundation for the present manifested system. The note of Nature is green, and each time a man reviews the robe in which the earth is clad he is contacting some of the force that reached its consummation in system 1. Green stimulates and heals.

Xanh lục là nền tảng của hoạt động của thiên nhiên. Nó là màu tổng hợp cho thái dương hệ thứ nhất, và là nền tảng cho thái dương hệ đang biểu hiện hiện nay. Âm điệu của thiên nhiên là xanh lục, và mỗi lần một người ngắm lại tấm áo mà trái đất khoác lên, y đang tiếp xúc với một phần mãnh lực đã đạt đến sự viên mãn của nó trong thái dương hệ thứ nhất. **Xanh lục kích thích và chữa lành.**

I seek to call your attention here to the fact that it is not yet permissible to give out the esoteric significance of [213] these colours, nor exact information as to their order and application. The dangers are too great, for in the right understanding of the laws of colour and in the knowledge (for instance) of which colour stands for a particular ray lies the power the adept wields.

Tôi muốn kêu gọi sự chú ý của các bạn ở đây đến sự kiện rằng **hiện vẫn chưa được phép công bố thâm nghĩa nội môn của [213] các màu này, cũng như thông tin chính xác về trật tự và sự ứng dụng của chúng**. Những nguy hiểm quá lớn, **vì trong sự thấu hiểu đúng đắn các định luật về màu sắc và trong tri thức (chẳng hạn) về màu nào tiêu biểu cho một cung nhất định, có quyền năng mà chân sư vận dụng**.

Comments on the colours.—Nhận xét về các màu sắc.

Certain colours are known and it might be well if we here enumerated them. The synthetic ray is indigo, or a deep hue. It is the Ray of Love and Wisdom, the great fundamental ray of this present solar system, and is one of the cosmic rays. This cosmic ray divides itself, for purposes of manifestation, into seven sub-rays, as follows:

Một số màu đã được biết đến và sẽ tốt nếu chúng ta liệt kê chúng ở đây. Cung tổng hợp là chàm, hay một sắc độ sâu. Đó là Cung Bác Ái – Minh Triết, cung nền tảng vĩ đại của hệ mặt trời hiện nay, và là một trong các cung vũ trụ. Cung vũ trụ này tự phân chia, vì mục đích biểu hiện, thành bảy cung phụ, như sau:

1. Indigo.....and a colour not disclosed.

1. Chàm.....và một màu không được tiết lộ.

2. Indigo-indigo...The second sub-ray of Love and Wisdom. It finds its great expression on the second monadic plane, and its major manifestation in the monads of love.

2. Chàm-chàm...Cung phụ thứ hai của Bác Ái – Minh Triết. Nó tìm thấy sự biểu lộ lớn lao của nó trên cõi chân thần thứ hai, và sự biểu hiện chủ yếu của nó trong các chân thần bác ái.

3. Indigo-green.....The third sub-ray, the third major Ray of Activity or Adaptability. It is the basic ray of the second system. It is the great ray for the deva evolution.

3. Chàm-xanh lục.....Cung phụ thứ ba, Cung Hoạt Động hay Thích Ứng chủ yếu thứ ba. Nó là cung nền tảng của thái dương hệ thứ hai. Nó là cung lớn cho tiến hoá thiên thần.

4. Indigo-yellow.....The Harmony Ray.

4. Chàm-vàng.....Cung Hài Hoà.

5. Indigo-orange..The Ray of Concrete Knowledge.

5. Chàm-cam..Cung Tri Thức Cụ Thể.

6. Indigo...and a colour not disclosed. The Ray of Devotion.

6. Chàm...và một màu không được tiết lộ. Cung Sùng Tín.

7. Indigo-violet.....The Ray of Ceremonial Order.

7. Chàm-tím.....Cung Trật Tự Nghi Lễ.

Now you will note that I do not name the two colours, indigo-red and indigo-blue, nor do I apportion them to [214] certain rays or planes. It is not that it is not possible to do so, but it is the withholding of this information that creates the puzzle. Certain things you must always remember in dealing with these colours:

Giờ đây các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi không nêu tên hai màu, chàm-đỏ và chàm-xanh lam, và Tôi cũng không phân bổ chúng cho [214] các cung hay các cõi nhất định. Không phải là không thể làm như vậy, nhưng chính việc giữ lại thông tin này tạo ra câu đố. Có một số điều các bạn phải luôn ghi nhớ khi bàn đến các màu này:

That I have given their exoteric names and application, and that of all I have given only two correspond with their esoteric application,—indigo and green. The Synthetic Ray and the Activity Ray are at this stage the only two of which you can be absolutely assured. One is the goal of endeavour, and the other is the foundation colour of Nature.

Rằng Tôi **đã đưa ra tên gọi và sự ứng dụng ngoại môn của chúng, và trong tất cả những gì Tôi đã đưa ra chỉ có hai điều tương ứng với sự ứng dụng nội môn của chúng,—chàm và xanh lục**. Cung Tổng Hợp và Cung Hoạt Động ở giai đoạn này là hai cung duy nhất mà các bạn có thể hoàn toàn chắc chắn. **Một là mục tiêu của nỗ lực, và một là màu nền tảng của thiên nhiên.**

That the other five colours with which our fivefold evolution is concerned, change, intermingle, blend, and are not esoterically understood in the same sense as you might imagine from the use of the words, red, yellow, orange, blue and violet. Esoterically they scarcely resemble their names, and the

Rằng năm màu còn lại, những màu mà tiến hoá ngũ phân của chúng ta có liên quan, thay đổi, hòa lẫn, pha trộn, và không được thấu hiểu theo nội môn theo cùng một nghĩa như các bạn có thể tưởng tượng từ việc dùng các từ: đỏ, vàng, cam, xanh lam và tím. **Theo nội môn, chúng hầu như không giống với**

names themselves are intended to blind and mislead.

tên gọi của chúng, và chính các tên gọi ấy được chủ ý để làm mù và đánh lạc hướng.

That each of these three colours and the other two are only understood as yet through four of their lesser sub-rays. This is the fourth round and only four sub-rays of these colours have as yet been glimpsed. By remembering these three points undue emphasis will not be laid upon apparent information, and the student will wisely reserve his opinion.

Rằng mỗi trong ba màu này và hai màu kia, cho đến nay chỉ được hiểu qua bốn cung phụ nhỏ hơn của chúng. Đây là cuộc tuần hoàn thứ tư và mới chỉ thoáng thấy bốn cung phụ của các màu này. Bằng cách ghi nhớ ba điểm này, sẽ không đặt sự nhấn mạnh quá mức lên thông tin bề ngoài, và đạo sinh sẽ khôn ngoan giữ lại ý kiến của mình.

Yellow is another of the colours that have come to us from system 1. The blending of blue and of yellow in that system had much to do with the production of activity. Yellow harmonises, it marks completion and fruition. Note how in autumn, when the processes of Nature have run their course and the cycle is complete, the yellow of the autumn is spread upon the landscape. Note also that when the sun pours unimpeded down the yellow of the harvest is also to be seen. So it is in the [215] life of the spirit. When the fourth plane of harmony or of buddhi is achieved, then is consummation. When the work of the personality is completed, and when the sun of the microcosm, the Ego, pours unimpeded down into the personal life, then comes fruition and harvest. The at-one-ment, or the harmonising has been made, and the goal has been reached. Blue and yellow blended result in green, and the synthetic blue or indigo (the love and wisdom aspect) dominates when the plane of harmony is reached. It leads then to the third plane of atma whereon the green of activity predominates.....

Vàng là một màu khác đã đến với chúng ta từ thái dương hệ thứ nhất. Sự pha trộn của xanh lam và vàng trong thái dương hệ ấy đã liên quan rất nhiều đến việc tạo ra hoạt động. Vàng hài hoà, nó đánh dấu sự hoàn tất và kết quả viên mãn. Hãy lưu ý rằng vào mùa thu, khi các tiến trình của thiên nhiên đã chạy hết lộ trình và chu kỳ đã hoàn tất, sắc vàng của mùa thu trải rộng trên phong cảnh. Cũng hãy lưu ý rằng **khi mặt trời tuôn xuống không bị ngăn trở, sắc vàng của mùa gặt cũng được thấy.** Cũng vậy trong [215] đời sống tinh thần. **Khi cõi thứ tư của hài hoà hay Bồ đề được đạt đến, thì có sự viên mãn**. Khi công việc của phàm ngã hoàn tất, và khi mặt trời của tiểu thiên địa, Chân ngã, tuôn xuống không bị ngăn trở vào đời sống cá nhân, thì kết quả và mùa gặt đến. Sự hợp nhất, hay sự hài hoà, đã được thực hiện, và mục tiêu đã đạt. **Xanh lam và vàng pha trộn tạo thành xanh lục**, và xanh lam tổng hợp hay chàm (phương diện bác ái và minh triết) chi phối khi cõi hài hoà được đạt đến. **Khi ấy nó dẫn đến cõi thứ ba của atma, nơi xanh lục của hoạt động chiếm ưu thế**.....

Seek this out, Brother of Mine. Cease now from thought and continue on the morrow. This matter is not easy of comprehension,

Hãy tìm ra điều này, huynh đệ của Tôi. Giờ hãy ngưng suy nghĩ và tiếp tục vào ngày mai. Vấn đề này không dễ lĩnh hội, và việc

and your realisation of this and consequent nervousness, hindereth the easy flow of the dictation.

August 3lst, 1920.

In continuing our study of colour and meditation, and our particular division in that study, I would—for your encouragement—point out that the part that falls to you is the reception and publication of these letters and of the imparted data, whereas the responsibility for that data rests with me. Even if you understand them not, and even if it seems to you that some of the data may be contradictory, I would suggest for your consideration that in the esoteric interpretation lies hid half the mystery, and the other half is concealed by the fact that all interpretation depends upon the standpoint of the interpreter, and the plane whereon his consciousness is working. The value of what I impart now consists in this: —that in the study of colour (which is one form of the study of vibration) comes the ability to understand personal vibration, to attune that vibration to the egoic one, and to synchronise it later with that of the Master. One of the main methods of effecting this synchronisation is meditation. When the intelligence grasps the scientific facts anent this subject, then comes the utilisation of these facts for the advancement of vibration, and the wise development of the colours necessitated. [216]

We dealt in my last letter with the four colours—blue, indigo, green, and yellow,—and in this primary grouping lies much of interest. We now come to a different group of colours, and one that falls naturally together, orange, red, and violet.

các bạn nhận ra điều đó cùng sự căng thẳng thần kinh hệ quả, cản trở dòng chảy dễ dàng của việc đọc cho chép.

Ngày 31 tháng 8, 1920.

Khi tiếp tục nghiên cứu của chúng ta về màu sắc và tham thiền, và sự phân chia đặc thù của chúng ta trong nghiên cứu ấy, Tôi muốn —để khích lệ các bạn—chỉ ra rằng phần việc thuộc về các bạn là tiếp nhận và công bố các thư này cùng dữ liệu được truyền đạt, còn trách nhiệm về dữ liệu ấy thuộc về Tôi. Dù các bạn không hiểu chúng, và dù đối với các bạn dường như một số dữ liệu có thể mâu thuẫn, Tôi đề nghị để các bạn suy xét rằng **trong cách diễn giải nội môn có ẩn giấu một nửa huyền nhiệm, và nửa còn lại bị che khuất bởi sự kiện rằng mọi diễn giải đều tùy thuộc vào lập trường của người diễn giải, và cõi nơi tâm thức của y đang hoạt động.** Giá trị của điều Tôi truyền đạt giờ đây nằm ở chỗ này:—rằng **trong việc nghiên cứu màu sắc (là một hình thức của việc nghiên cứu rung động) nảy sinh khả năng thấu hiểu rung động cá nhân, chỉnh âm rung động ấy với rung động chân ngã, và về sau đồng bộ nó với rung động của Chân sư**. Một trong những phương pháp chính để thực hiện sự đồng bộ này là tham thiền. Khi trí tuệ nắm bắt các sự kiện khoa học liên quan đến chủ đề này, thì đến **việc vận dụng các sự kiện ấy để thăng tiến rung động, và sự phát triển khôn ngoan các màu sắc được đòi hỏi**. [216]

Trong thư trước, chúng ta đã bàn đến bốn màu—xanh lam, chàm, xanh lục, và vàng,—và chính trong sự nhóm lại sơ khởi này có nhiều điều đáng quan tâm. Giờ chúng ta đến với một nhóm màu khác, và là nhóm tự nhiên đi chung với nhau: cam, đỏ, và tím.

Orange. This colour is for our purpose the colour of the mental plane, the colour that marks burning; it is the symbol of flame, and curiously enough the colour that epitomises separation. But I would have you note that the occult orange is not exactly the colour that you understand by the term. Exoteric orange is a blend of yellow and red; esoteric orange is a purer yellow, and the red scarcely is seen at all. This orange comes in as a vibration set up by a cosmic ray, for you have to remember that this fifth ray (just as the fifth plane and the fifth principle) is closely allied to the cosmic ray of the intelligence, or to that activity aspect that found its great expression in the first solar system. The synthetic ray of that time was the green ray, and it found one of its closest alliances in the ray of orange, or mind or intelligence demonstrating through form. You get a correspondence in this solar system in the synthetic Ray of Love and Wisdom, and its close relationship to the fourth Ray of Harmony. It finds a demonstration in the triangle formed by their interaction, as follows: [217]

Cam. Màu này, đối với mục đích của chúng ta, là màu của cõi trí, màu đánh dấu sự cháy; nó là biểu tượng của ngọn lửa, và kỳ lạ thay là màu tóm lược sự phân ly. Nhưng Tôi muốn các bạn lưu ý rằng **màu cam huyền bí không hoàn toàn đúng là màu mà các bạn hiểu theo thuật ngữ ấy. Cam ngoại môn là sự pha trộn của vàng và đỏ; cam nội môn là một sắc vàng thuần hơn,** và hầu như không thấy đỏ. Màu cam này đi vào như một rung động được khơi lên bởi một cung vũ trụ, vì các bạn phải nhớ rằng cung thứ năm này (cũng như cõi thứ năm và nguyên khí thứ năm) có liên hệ chặt chẽ với cung vũ trụ của trí tuệ, hay với phương diện hoạt động đã tìm thấy sự biểu lộ lớn lao của nó trong hệ mặt trời thứ nhất. **Cung tổng hợp của thời kỳ ấy là cung xanh lục, và nó tìm thấy một trong những liên minh gần gũi nhất của nó trong cung cam, hay trí hoặc trí tuệ biểu lộ qua hình tướng**. Các bạn có một sự tương ứng trong hệ mặt trời này nơi Cung Tổng Hợp của Bác Ái – Minh Triết, và mối liên hệ gần gũi của nó với Cung Hài Hoà thứ tư. Nó tìm thấy một sự biểu lộ trong tam giác được tạo bởi sự tương tác của chúng, như sau: [217]

FIRST SOLAR SYSTEM	HỆ MẶT TRỜI THỨ NHẤT
Green Ray	Cung Xanh lục
Third Aspect	Phương diện Thứ ba
Activity or Intelligence	Hoạt động hay Trí thông minh

Third sub-ray	**Fifth sub-ray**
Cung phụ ba	Cung phụ năm

Activity	**Manas, mind**
Hoạt động	Manas, trí tuệ
Green-green	**Green-orange**
Xanh lục-xanh lục	Xanh lục-cam

SECOND SOLAR SYSTEM	HỆ MẶT TRỜI THỨ HAI
Indigo Ray	Cung Chàm
Second Aspect	Phương diện Thứ hai
Love and Wisdom	Tình thương và Minh triết

Second sub-ray	**Fourth sub-ray**
Cung phụ hai	Cung phụ bốn
Love and Wisdom	**Harmony**
Bác Ái – Minh Triết	Hài Hòa
Indigo-indigo	**Indigo-yellow**
Chàm-chàm	Chàm-vàng

[218]

In the activity system you have the third aspect of universal mind or activity, demonstrating through the orange of the

[218]

Trong thái dương hệ hoạt động, các bạn có phương diện thứ ba của Vũ Trụ Trí hay hoạt động, **biểu lộ qua màu cam của cung phụ cụ**

concrete sub-ray..... (In connection with this I would refer the reader to the previous article upon the solar system, and to the relationship traced between the abstract rays 2—4—6 and similarly in the concrete rays 3—5—7), adaptability through form—form which perfectly expresses that latent activity. Similarly in the second system of love, you have the love aspect demonstrating through the yellow of the ray of harmony or beauty—love expressing itself perfectly through unity, harmony or beauty. Note here the fact that I again use terms that are dependent for their correctness upon their exoteric or esoteric interpretation.

thể..... (Liên quan đến điều này, Tôi xin dẫn độc giả đến bài trước về hệ mặt trời, và đến mối liên hệ được truy nguyên giữa các cung trừu tượng 2—4—6 và tương tự trong các cung cụ thể 3—5—7), sự thích ứng qua hình tướng—hình tướng biểu lộ hoàn hảo hoạt động tiềm ẩn ấy. Tương tự, trong thái dương hệ thứ hai của bác ái, các bạn có phương diện bác ái biểu lộ qua **sắc vàng của cung hài hoà hay mỹ lệ—bác ái tự biểu lộ hoàn hảo qua hợp nhất, hài hoà hay mỹ lệ.** Hãy lưu ý ở đây sự kiện rằng Tôi lại dùng những thuật ngữ mà tính đúng đắn của chúng tùy thuộc vào cách diễn giải ngoại môn hay nội môn của chúng.

Therefore to return to what I earlier said, this orange comes in as a vibration set up by the earlier cosmic ray of activity in the earlier solar system; the force of orange (which is scientific apprehension by the intelligence) comes in to perfect the link between spirit and form, between life and the vehicles through which it is seeking expression.

Vì vậy, để trở lại điều Tôi đã nói trước đó, màu cam này đi vào như một rung động được khơi lên bởi cung vũ trụ hoạt động trước kia trong hệ mặt trời trước kia; mãnh lực của màu cam (là sự lĩnh hội khoa học bởi trí tuệ) đi vào để hoàn thiện mối liên kết giữa tinh thần và hình tướng, giữa sự sống và các vận cụ mà qua đó nó đang tìm cách biểu lộ.

We might apportion the great basic colours between the various terms that we use to express the totality of the manifested universe:

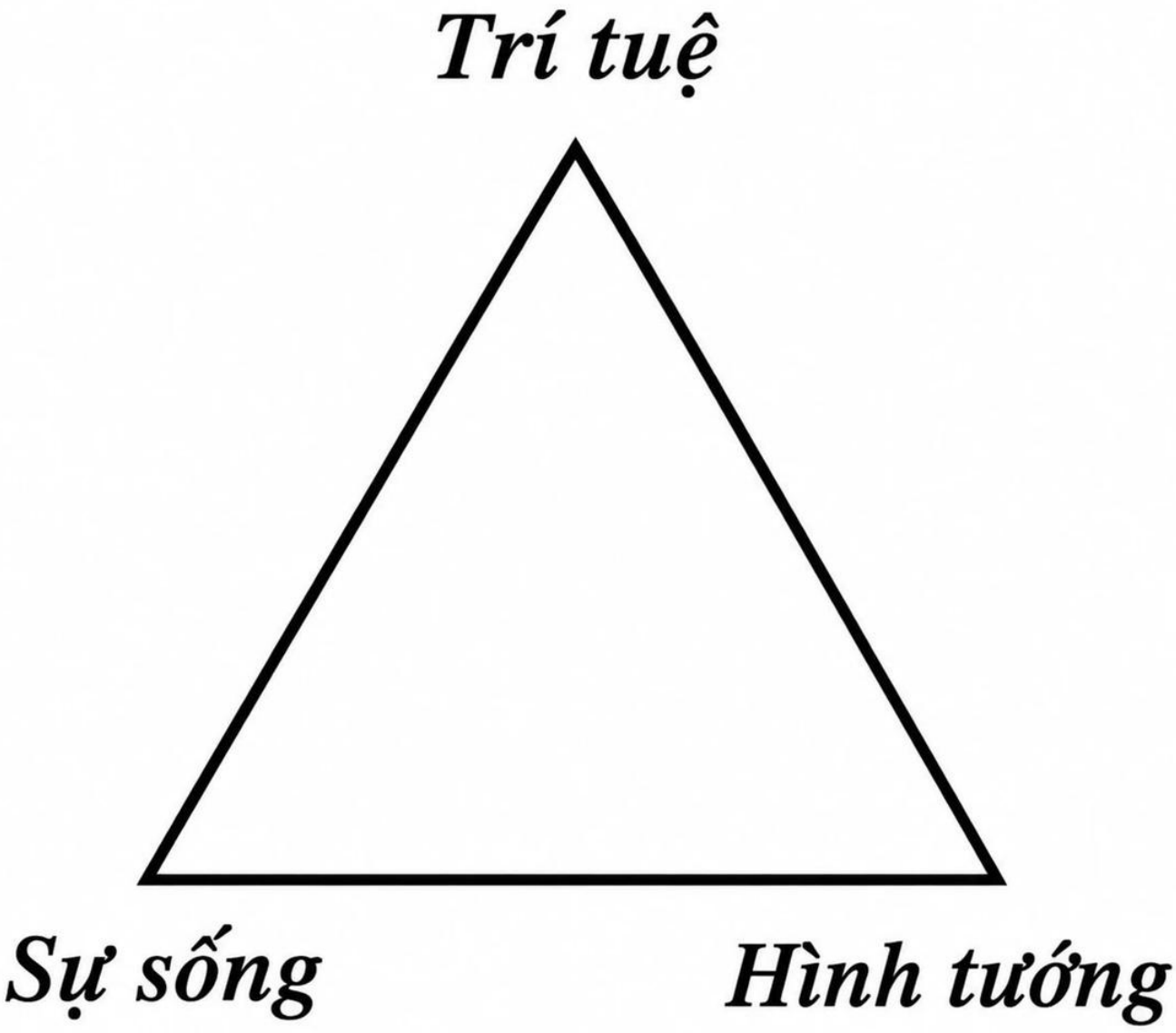
Chúng ta có thể phân bổ các màu nền tảng lớn cho các thuật ngữ khác nhau mà chúng ta dùng để diễn đạt toàn thể vũ trụ biểu hiện:

1. Phương diện Sự sống	2. Phương diện Hình tướng	3. Phương diện Trí thông tuệ
1. Life Aspect	*2. Form Aspect*	*3. Intelligence Aspect*
tinh thần	Vật chất	Trí tuệ
Spirit	*Matter*	*Mind*
Tâm thức	Hiện thể	Sinh lực
Consciousness	*Vehicle*	*Vitality*

Bản Ngã	Phi Ngã	Mối quan hệ giữa
Self	*Not-Self*	*Relation between*
2. Cung Bác ái và Minh triết	1. Cung Quyền năng và Ý chí	3. Cung Hoạt động hay Khả năng thích ứng
2. Ray of Love and Wisdom	*1. Ray of Power and Will*	*3. Ray of Activity or Adaptability*
4. Cung Hài hòa	7. Cung Định luật Nghi lễ	5. Cung Tri thức cụ thể
4. Ray of Harmony	***7. Ray of Ceremonial Law***	***5. Ray of Concrete Knowledge***
6. Cung Sùng tín	5. Cung Tri thức cụ thể [219]	
6. Ray of Devotion	*5. Ray of Concrete Knowledge [219]*	

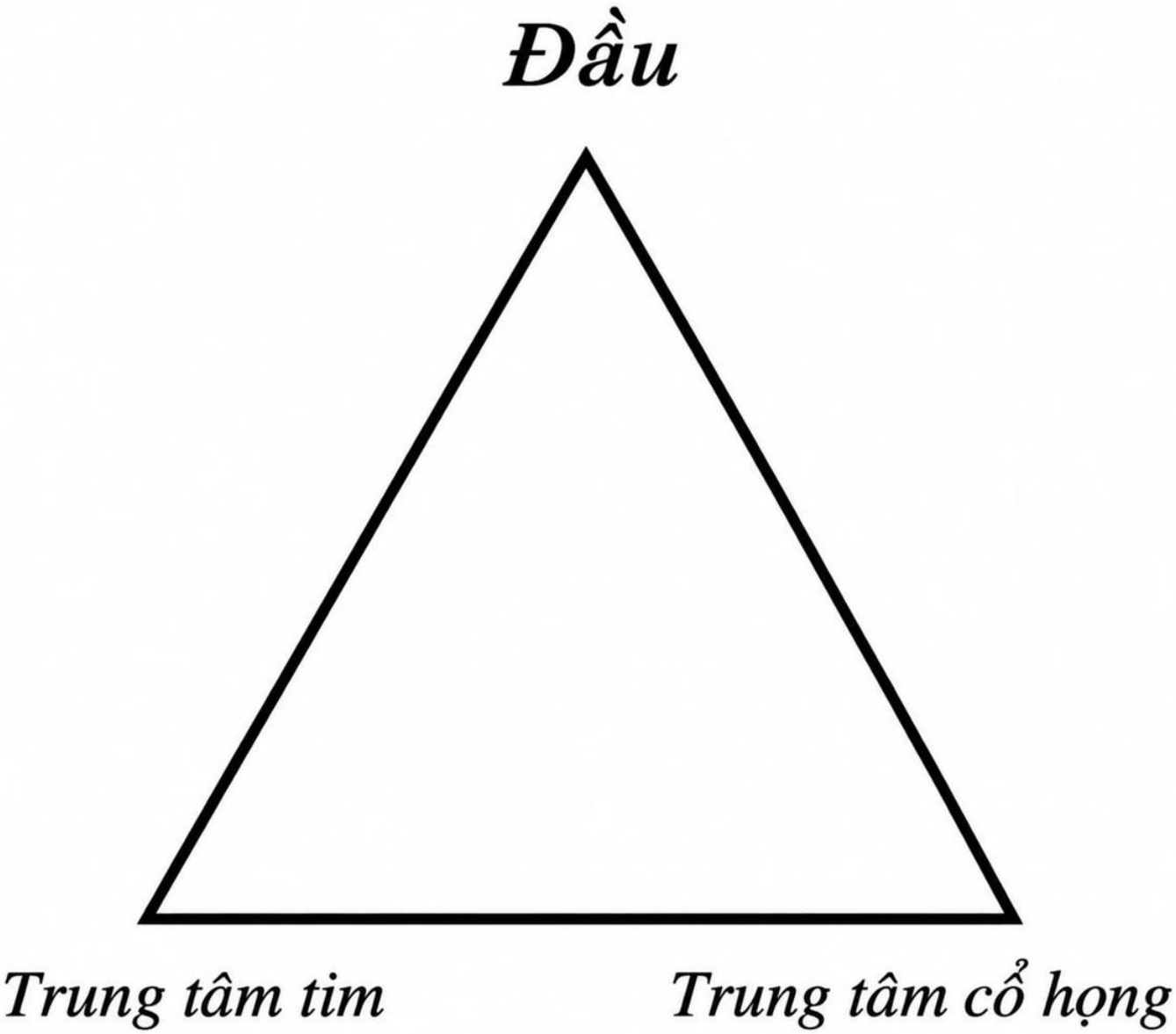
This is but one of the ways in which the rays may be apportioned and considered as influences having direct effect upon the evolving life, or upon the form in which it evolves by means of that third factor, the intelligence. These three divisions make the three points of a cosmic triangle:—

Đây chỉ là một trong những cách mà các cung có thể được phân bổ và được xét như các ảnh hưởng có tác động trực tiếp lên sự sống đang tiến hoá, hay lên hình tướng mà trong đó nó tiến hoá nhờ yếu tố thứ ba ấy, trí tuệ. Ba phân chia này tạo thành ba điểm của một tam giác vũ trụ:—



and the current of the rays playing macrocosmically between the three has its microcosmic correspondence in the fire of kundalini (awakened through meditation) playing in accurate geometrical form between the three major centres:—

và dòng chảy của các cung vận hành ở cấp độ đại thiên địa giữa ba điểm ấy có sự tương ứng ở cấp độ tiểu thiên địa trong lửa kundalini (được đánh thức qua tham thiền) vận hành theo hình học chính xác giữa ba trung tâm chính:—



All the seven rays interact between the life, the form and the inner mind, and are in their essence themselves those three. They are life, they are form, they are intelligence, and their totality is the manifested universe. All seven at different times play on the different aspects. [220]

Cả bảy cung tương tác giữa sự sống, hình tướng và trí bên trong, và trong bản chất của chúng, chính chúng là ba điều ấy. Chúng là sự sống, chúng là hình tướng, chúng là trí tuệ, và tổng thể của chúng là vũ trụ biểu hiện. Cả bảy, vào những thời điểm khác nhau, tác động lên các phương diện khác nhau. [220]

The most important interaction exists between:—

Sự tương tác quan trọng nhất tồn tại giữa:—

a. The Love-Wisdom Ray and the Harmony Ray, as it does between the monadic plane and the buddhic.

a. Cung Bác Ái – Minh Triết và Cung Hài Hoà, cũng như giữa cõi chân thần và cõi Bồ đề.

b. The Power Ray and that of Ceremonial Law, just as it does between the first and the seventh planes.

b. Cung Quyền Năng và cung Trật Tự Nghi Lễ, cũng như giữa cõi thứ nhất và cõi thứ bảy.

c. The Activity or Adaptability Ray and that of Concrete Knowledge or Science, just as it does between the third plane of atma and the fifth plane of mind. Green and orange were allied in the first solar system, and continue their alliance here. I have opened up for all true students vast realms of thought.

c. Cung Hoạt Động hay Thích Ứng và cung Tri Thức Cụ Thể hay Khoa Học, cũng như giữa cõi thứ ba của atma và cõi thứ năm, cõi trí. Xanh lục và cam đã liên minh trong hệ mặt trời thứ nhất, và tiếp tục liên minh ở đây. Tôi đã mở ra cho mọi đạo sinh chân chính những lãnh vực tư tưởng rộng lớn.

In the relationship between indigo, blue and yellow lies hid a secret.

Trong mối liên hệ giữa chàm, xanh lam và vàng có ẩn giấu một bí mật.

In the relationship between green, orange and red another is revealed.

Trong mối liên hệ giữa xanh lục, cam và đỏ, một bí mật khác được mặc khải.

In the relationship between blue, red, and violet lies still another mystery.

Trong mối liên hệ giữa xanh lam, đỏ, và tím, vẫn còn một huyền nhiệm khác.

The student, who, by using his intuition, apprehends these three mysteries has found the key to the greater cycle and holds the key to evolutionary development. Remember, therefore, when studying the microcosm that the same relationship will be found, and will open the portal to the "Kingdom of God within."

Đạo sinh, người mà, bằng cách sử dụng trực giác của y, nắm bắt ba huyền nhiệm này, đã tìm ra chìa khóa của chu kỳ lớn hơn và nắm giữ chìa khóa của sự phát triển tiến hoá. Vì vậy, hãy nhớ rằng, khi nghiên cứu tiểu thiên địa, cũng sẽ tìm thấy cùng một mối tương quan ấy, và nó sẽ mở cánh cổng dẫn vào "Thiên Giới ở bên trong."

Red is for all apparent purposes one of the most difficult colours to consider. It ranks as undesirable. Why? Because it has been considered as the colour of kama, or evil desire, and the picture of the dark and lurid reds in the emotional body of the undeveloped man rises ever to one's vision.

Vì mọi mục đích hiển nhiên, màu đỏ là một trong những màu khó xét nhất. Nó được xếp vào loại không đáng mong muốn. Tại sao? Bởi vì **nó đã được xem là màu của kama, hay dục vọng xấu xa, và hình ảnh những sắc đỏ tối và chói gắt trong thể cảm dục của người chưa phát triển luôn luôn**

Yet—at some distant time—red will be the basis of a solar system, and in the perfect merging of red, green and blue will come eventually the completed [221] work of the Logos and the consummation of the pure white light.

hiện lên trước tầm nhìn của người ta. Tuy nhiên—vào một thời điểm xa xôi nào đó—**màu đỏ sẽ là nền tảng của một hệ mặt trời, và trong sự hòa nhập hoàn hảo của đỏ, lục và lam, rốt cuộc sẽ đến công trình [221] hoàn tất của Thượng đế và sự viên mãn của ánh sáng trắng tinh khiết.**

The activity system was green.

Thái dương hệ hoạt động là màu lục.

The love system is blue.

Thái dương hệ bác ái là màu lam.

The power system will be red.

Thái dương hệ quyền năng sẽ là màu đỏ.

The result of merging red, blue, and green is —as you know—white, and the Logos will then have esoterically "washed His robes and made them white in the blood," just as the microcosm, in a lesser sense, does in process of evolution.

Kết quả của sự hòa nhập đỏ, lam và lục là—như các bạn biết—màu trắng, và khi ấy Thượng đế sẽ, theo nghĩa huyền môn, "đã giặt áo bào của Ngài và làm cho chúng trắng trong máu," cũng như tiểu thiên địa, theo một nghĩa nhỏ hơn, vẫn làm trong tiến trình tiến hoá.

Violet. In a curious way the violet Ray of Ceremonial Law or Order is a synthetic ray when manifested in the three worlds. Just as the synthetic Ray of Love and Wisdom is the synthesis of all the life forces, so ***in the three worlds* the seventh ray synthesises all that has to do with form**. On the first plane, life in its purest, highest, undifferentiated synthetic aspect; on the seventh plane, form in its densest, grossest, most differentiated aspect; one is summed up in the synthetic Ray of Love, whilst the other is worked upon by the seventh.

Màu tím. Một cách kỳ lạ, cung tím của Quy luật hay Trật tự Nghi lễ là một cung tổng hợp khi biểu lộ trong ba cõi thấp. Cũng như cung tổng hợp của Bác Ái và Minh Triết là sự tổng hợp của mọi mãnh lực sự sống, thì ***trong ba cõi thấp* cung bảy tổng hợp mọi điều liên quan đến hình tướng**. Trên cõi thứ nhất, sự sống trong phương diện tổng hợp thuần khiết nhất, cao nhất, chưa biến phân; trên cõi thứ bảy, hình tướng trong phương diện đậm đặc nhất, thô trược nhất, biến phân nhất; một bên được tóm lược trong cung tổng hợp của Bác Ái, còn bên kia được cung bảy tác động lên.

A synthesis too is found in the fact that through the medium of violet the deva and human kingdoms can find a place of contact. Esoterically violet is white. In the blending of these two kingdoms the seven Heavenly Men attain perfection and completeness,

Một sự tổng hợp nữa cũng được thấy trong sự kiện rằng, qua trung gian của màu tím, giới thiên thần và giới nhân loại có thể tìm được một điểm tiếp xúc. Theo nghĩa huyền môn, màu tím là màu trắng. Trong sự hòa trộn của hai giới này, bảy Đấng Thiên Nhân

and are esoterically considered to be white, the synonym of perfection.

đạt đến sự hoàn hảo và đầy đủ, và theo nghĩa huyền môn được xem là màu trắng, đồng nghĩa của sự hoàn hảo.

Another point of synthesis is the fact that through the dominance of this seventh ray comes a point of merging between the dense physical and the etheric bodies. This is of paramount importance in the macrocosm, and to the student of meditation. It is necessary to effect this merging and alignment before the transmission of the teaching to the dense physical brain can in any way be [222] considered accurate. It has a close bearing upon the alignment of the centres.

Một điểm tổng hợp khác là sự kiện rằng, qua sự thống trị của cung bảy này, xuất hiện một điểm hòa nhập giữa thể xác đậm đặc và thể dĩ thái. Điều này có tầm quan trọng tối thượng trong đại thiên địa, và đối với đạo sinh tham thiền. Cần phải thực hiện sự hòa nhập và sự chỉnh hợp này trước khi việc truyền đạt giáo huấn đến bộ não hồng trần đậm đặc có thể, theo bất kỳ cách nào, được [222] xem là chính xác. **Điều này có liên hệ mật thiết đến sự chỉnh hợp của các trung tâm.**

I have sought in the above remarks solely to indicate lines of thought which, if followed closely, may lead to surprising results. By the study of colours and the planes, by the study of colour and its effect and relationship to the life side, and by the study of the form side of the mind, will come much of value to the student of meditation, provided always he does three things:

Trong các nhận xét trên, Tôi chỉ tìm cách nêu ra những mạch tư tưởng mà, nếu được theo sát, có thể dẫn đến những kết quả đáng kinh ngạc. Nhờ nghiên cứu các màu sắc và các cõi, nhờ nghiên cứu màu sắc và tác dụng cùng mối tương quan của nó đối với phương diện sự sống, và nhờ nghiên cứu phương diện hình tướng của thể trí, sẽ đến với đạo sinh tham thiền nhiều điều có giá trị, miễn là y luôn thực hiện ba điều:

1.That he seeks to find the esoteric colours and their right application to the planes and centres, to the bodies through which he manifests, and to the bodies through which the Logos manifests (the seven sacred planets); to the rounds and to the races, and to the cycles of his own individual life. When he can do this he holds in his hands the key to all knowledge.

1.Rằng y tìm cách **tìm ra các màu huyền môn và sự ứng dụng đúng đắn của chúng đối với các cõi và các trung tâm, đối với các thể mà qua đó y biểu lộ, và đối với các thể mà qua đó Thượng đế biểu lộ (bảy hành tinh thiêng liêng); đối với các cuộc tuần hoàn và đối với các giống dân, và đối với các chu kỳ của chính đời sống cá nhân của y**. Khi y có thể làm được điều này, y nắm trong tay chìa khóa của mọi tri thức.

2. That he endeavours to make practical application of all indicated truth to his personal life of service in the three worlds, and that he tries to conform in his methods of work to the methods demonstrated by the

2. Rằng y cố gắng áp dụng thực tiễn mọi chân lý được chỉ ra vào đời sống phụng sự cá nhân của y trong ba cõi thấp, và rằng y cố gắng tuân theo, trong các phương pháp làm việc của mình, những phương pháp được

Logos through the seven rays or influences. By this I mean that, through meditation, he brings his life systematically and in ordered occult cycles under those seven great influences, and so produces an ordered beauty in his manifestation of the Ego.

Thượng đế minh chứng qua bảy cung hay các ảnh hưởng. Ý Tôi muốn nói là, **qua tham thiền, y đưa đời sống của mình một cách có hệ thống và theo các chu kỳ huyền bí có trật tự vào dưới bảy ảnh hưởng lớn ấy, và như vậy tạo ra một vẻ đẹp có trật tự trong sự biểu lộ của Chân ngã**.

3. That he remembers ever that perfection, as we know it, is only partial and not real, and that even perfection itself—as grasped by the mind of man, is but illusion, and that only the next logoic manifestation will reveal the ultimate glory in view. As long as there is differentiated colour there is imperfection. Remember, colour as we know it is the realisation by the man using a fifth root-race body in the fourth round on the fourth chain, of a vibration that contacts the human eye. What then will [223] colour be as visioned by a man of the seventh round in a seventh root-race body? Even then a whole range of colours of wondrous beauty will be outside and beyond his comprehension. The reason being that only two great aspects of logoic life are being thoroughly demonstrated and the third will be but partially revealed, waiting for the still greater "Day be with us" to flash forth in perfect radiance. This word "radiance" has an occult meaning worthy of your consideration.

3. Rằng y luôn nhớ rằng sự hoàn hảo, như chúng ta biết, là **chỉ từng phần chứ không thực, và rằng ngay cả chính sự hoàn hảo—như được trí tuệ con người nắm bắt—cũng chỉ là ảo tưởng, và rằng chỉ sự biểu lộ thượng đế kế tiếp mới sẽ mặc khải vinh quang tối hậu đang được thấy**. Chừng nào còn có màu sắc đã biến phân thì còn có bất toàn. Hãy nhớ rằng, màu sắc như chúng ta biết là sự nhận biết của con người đang sử dụng một thân thể thuộc giống dân gốc thứ năm trong cuộc tuần hoàn thứ tư trên dãy thứ tư, về một rung động chạm đến mắt người. Vậy thì [223] màu sắc sẽ là gì, như được linh thị bởi một con người của cuộc tuần hoàn thứ bảy trong một thân thể thuộc giống dân gốc thứ bảy? Ngay cả khi ấy **cả một dải màu có vẻ đẹp kỳ diệu vẫn sẽ ở ngoài và vượt quá sự thấu hiểu của y.** Lý do là vì chỉ có hai phương diện lớn của sự sống thượng đế đang được minh chứng một cách triệt để, còn phương diện thứ ba chỉ sẽ được mặc khải phần nào, chờ "Ngày hãy ở cùng chúng ta" còn vĩ đại hơn nữa bừng lóe trong quang huy hoàn hảo. Từ "quang huy" này có một ý nghĩa huyền bí đáng để các bạn suy ngẫm.

September 3rd, 1920.

Ngày 3 tháng 9, 1920.

In the steady adherence to the next duty and the planting of the foot firmly on the next step ahead lies the open road to the Master, and the incidental clearing away of all difficulties. In the formulating of high mental concepts, and the expressing of them

Trong sự kiên định bền bỉ với bổn phận kế tiếp và đặt bàn chân vững chắc lên bước kế tiếp ở phía trước, chính trong đó có con đường rộng mở dẫn đến Chân sư, và sự dọn sạch tình cờ mọi khó khăn. Trong việc hình thành các khái niệm trí tuệ cao cả và biểu

on the physical plane lies that development of the mental body that permits of an ever greater influx of the life from above. In the stabilising of the emotions, and in the transference of desire from that plane to the buddhic comes the ability to reflect truly the higher point of view. In the disciplined, purified physical body comes the capacity to work out that which the inner man knows. If these three things are attended to, the law can then work and emancipation be hastened. People ask themselves, how does the law work? What is our part in the carrying out of action that sets the law loose in the individual life? Simply adherence, as stated above, to the highest duty and an ordering of the personality life so that that duty may be perfectly achieved.

đạt chúng trên cõi hồng trần, chính trong đó có sự phát triển của thể trí, điều cho phép một dòng tuôn vào ngày càng lớn của sự sống từ bên trên. Trong việc ổn định các cảm xúc, và trong việc chuyển dịch dục vọng từ cõi ấy lên cõi Bồ đề, xuất hiện khả năng phản chiếu chân thực quan điểm cao hơn. Trong thể xác được kỷ luật và thanh lọc, xuất hiện năng lực thực hiện điều mà con người bên trong biết. Nếu ba điều này được chú tâm, thì định luật có thể vận hành và sự giải thoát được thúc nhanh. Người ta tự hỏi, định luật vận hành như thế nào? Phần của chúng ta trong việc thực hiện hành động làm cho định luật được giải phóng trong đời sống cá nhân là gì? Chỉ đơn giản là sự tuân thủ, như đã nêu ở trên, đối với bổn phận cao nhất và sự sắp đặt đời sống phàm ngã sao cho bổn phận ấy có thể được hoàn thành một cách hoàn hảo.

The Esoteric and Exoteric colours.—Các màu huyền môn và các màu ngoại môn.

Today our subject is the second one in our letter on the use of colour and deals with the law of correspondences [224] and of colour..... I can only briefly deal with and some of the earlier matter imparted by me on the esoteric colors can be here interpolated.

Hôm nay chủ đề của chúng ta là điều thứ hai trong bức thư của chúng ta về việc sử dụng màu sắc và bàn đến định luật tương ứng [224] và về màu sắc..... Tôi chỉ có thể bàn một cách ngắn gọn và một phần của những vấn đề trước đây do Tôi truyền đạt về các màu huyền môn có thể được xen vào đây.

The esoteric meaning of the exoteric colours is not yet wholly imparted, as I have already told you. Some of these meanings have been given out by H.P.B. but their significance has not been sufficiently apprehended. One hint I give for your wise consideration. Some of the information given in The Secret Doctrine anent colour and sound concerns the first solar system and some concerns a portion of the second solar system. The distinction has naturally not been apprehended, but as a key fact for studying in the newer school, the revelation will be great. In this statement as

Ý nghĩa huyền môn của các màu ngoại môn vẫn chưa được truyền đạt hoàn toàn, như Tôi đã nói với các bạn. Một số ý nghĩa này đã được Bà H.P.B. công bố nhưng thâm nghĩa của chúng chưa được nắm bắt đầy đủ. Tôi đưa ra một gợi ý để các bạn suy xét một cách minh triết. Một phần thông tin được đưa ra trong Giáo Lý Bí Nhiệm liên quan đến màu sắc và âm thanh thuộc về hệ mặt trời thứ nhất và một phần thuộc về một bộ phận của hệ mặt trời thứ hai. Sự phân biệt này dĩ nhiên chưa được nắm bắt, nhưng như một sự kiện then chốt để nghiên cứu trong

to the esoteric significance of the colours I would have you now tabulate (even though it can be found in The Secret Doctrine), in order to form the basis of such later communications as I may seek to impart.

trường phái mới hơn, sự mặc khải sẽ rất lớn lao. Trong phát biểu này về thâm nghĩa huyền môn của các màu sắc, Tôi muốn các bạn nay hãy lập bảng (dẫu rằng có thể tìm thấy trong Giáo Lý Bí Nhiệm), nhằm hình thành nền tảng cho những truyền đạt về sau mà Tôi có thể tìm cách ban truyền.

Ngoại môn	Nội môn
Exoteric	*Esoteric*
Tía	Xanh lam
Purple	*Blue*
Vàng	Chàm
Yellow	*Indigo*
Màu kem	Vàng
Cream	*Yellow*
Trắng	Tím
White	*Violet*

Only four as yet can be communicated, but if rightly understood they hold the key to the present fourth round, and to its history. This being the fourth chain and the fourth round you will note therefore how in the number four lies the history of the present. Especially would I urge you who are the teachers and students of the coming generation to ponder upon the significance of white being esoterically violet. It has special application now in the coming in of the violet ray, the seventh ray being one of

Hiện nay chỉ có thể truyền đạt bốn điều, nhưng nếu được thấu hiểu đúng đắn, chúng nắm giữ chìa khóa của cuộc tuần hoàn thứ tư hiện tại, và của lịch sử của nó. Vì đây là dãy thứ tư và cuộc tuần hoàn thứ tư, nên vì vậy các bạn sẽ lưu ý rằng chính trong số bốn có lịch sử của hiện tại. Đặc biệt, Tôi muốn thúc giục các bạn là những huấn sư và đạo sinh của thế hệ sắp đến hãy suy ngẫm về **thâm nghĩa của việc màu trắng theo nghĩa huyền môn là màu tím**. Điều này **có ứng dụng đặc biệt ngay lúc này trong sự đi vào**

the three major rays in this round; it wields power in ratio to the four, on the four and under the four.

của cung tím, cung bảy là một trong ba cung chính yếu trong cuộc tuần hoàn này; nó vận dụng quyền năng theo tỉ lệ với số bốn, trên số bốn và dưới số bốn.

The esoteric colours of the exoteric red, green and orange may not yet be imparted to the general public, [225] though students and accepted chelas, whose discrimination can be trusted, can attain the necessary knowledge with effort.

Các màu huyền môn của các màu ngoại môn đỏ, lục và cam hiện chưa thể truyền đạt cho công chúng, [225] mặc dù **các đạo sinh và các đệ tử được chấp nhận, những người có thể tin cậy vào sự phân biện của họ, có thể đạt được tri thức cần thiết bằng nỗ lực.**

I would here like to point out certain other considerations which can be best dealt with by a brief consideration of the law of analogy and correspondence. We might therefore consider the following points:—

Tại đây Tôi muốn chỉ ra một số cân nhắc khác, những điều có thể được xử lý tốt nhất bằng một sự xét ngắn gọn về định luật tương đồng và tương ứng. Vì vậy, chúng ta có thể xét các điểm sau:—

a. Wherein the microcosm and the macrocosm correspond.

a. Tiểu thiên địa và đại thiên địa tương ứng ở điểm nào.

B.The basic correspondences.

B.Các tương ứng căn bản.

C.Colour in the microcosm and in the macrocosm.

C.Màu sắc trong tiểu thiên địa và trong đại thiên địa.

Let us briefly take up each point, for in the right apprehension of the law lies the ability to think esoterically, and wrest the inner meaning out of the external happenings.

Chúng ta hãy ngắn gọn đề cập từng điểm, vì trong sự nắm bắt đúng đắn định luật này có năng lực tư duy một cách huyền môn, và rút ra ý nghĩa bên trong từ các biến cố bên ngoài.

Microcosmic and macrocosmic correspondence.—Sự tương ứng giữa tiểu thiên địa và đại thiên địa.

The relationship between the microcosm and the macrocosm is accurate, and exists not only broadly but likewise in detail. This is a fact to be grasped and worked out. As knowledge increases and progress is made, and as the ability to meditate results in the

Mối tương quan giữa tiểu thiên địa và đại thiên địa là chính xác, và tồn tại không chỉ trên bình diện rộng mà còn cả trong chi tiết. Đây là một sự kiện cần được nắm bắt và triển khai. Khi tri thức gia tăng và tiến bộ được thực hiện, và khi khả năng tham thiền đưa

faculty of transmitting from the higher Triad to the Personality, via the causal, then these facts will be ever more clearly demonstrated in detail, and perfect comprehension will ensue. “As above, so below” is a truism glibly repeated but little realised. What is found above and what will consequently be developing below?

đến năng lực truyền đạt từ Tam Nguyên Tinh Thần cao hơn xuống Phàm ngã, qua thể nguyên nhân, thì các sự kiện này sẽ ngày càng được minh chứng rõ ràng trong chi tiết, và sự thấu hiểu trọn vẹn sẽ theo sau. “Trên sao, dưới vậy” là một chân lý thường được lặp lại trơn tru nhưng ít được chứng nghiệm. Điều gì được tìm thấy ở bên trên và do đó sẽ đang phát triển ở bên dưới?

Above will be found Will, Love and Activity, or Power, Wisdom and Intelligence, the terms that we apply to the three aspects of divine manifestation. Below will be found these three in process of appearing:—

Ở bên trên sẽ thấy Ý chí, Bác ái và Hoạt động, hay Quyền năng, Minh triết và Trí tuệ, là những thuật ngữ chúng ta áp dụng cho ba phương diện của sự biểu lộ thiêng liêng. Ở bên dưới sẽ thấy ba điều này trong tiến trình xuất hiện:—

a. The Personality expresses active intelligence. [226]

a. Phàm ngã biểu lộ trí tuệ hoạt động. [226]

b. The Ego expresses love or wisdom.

b. Chân ngã biểu lộ bác ái hay minh triết.

c. The Monad expresses power or will.

c. Chân thần biểu lộ quyền năng hay ý chí.

You have in the three worlds of the Personality:—

Các bạn có trong ba cõi của Phàm ngã:—

a. The physical, expressing a reflection of the activity aspect.

a. Cõi hồng trần, biểu lộ một sự phản chiếu của phương diện hoạt động.

b. The astral, expressing a reflection of the love or wisdom aspect.

b. Cõi cảm dục, biểu lộ một sự phản chiếu của phương diện bác ái hay minh triết.

c. The mental, expressing a reflection of the will or power aspect.

c. Cõi trí, biểu lộ một sự phản chiếu của phương diện ý chí hay quyền năng.

What have you for the colours of those three bodies, exoterically described?

Vậy các màu của ba thể ấy, được mô tả theo ngoại môn, là gì?

a. The violet of the physical as expressed by the etheric.

a. Màu tím của thể xác như được biểu lộ bởi thể dĩ thái.

b. The rose or red of the astral.

b. Màu hồng hay đỏ của thể cảm dục.

c. The orange of the mental.

c. Màu cam của thể trí.

What have you in the Triad, or the world of the threefold Ego?

Các bạn có gì trong Tam nguyên tinh thần, hay thế giới của Chân ngã tam phân?

a. Higher manas, expressing the activity or intelligence aspect.

a. Manas thượng, biểu lộ phương diện hoạt động hay trí tuệ.

b. Buddhi, expressing the love or wisdom aspect.

b. Bồ đề, biểu lộ phương diện bác ái hay minh triết.

c. Atma, expressing the will or power aspect.

c. Atma, biểu lộ phương diện ý chí hay quyền năng.

What again are the colours of those bodies *exoterically described*?

Vậy một lần nữa, các màu của những thể ấy là gì, *được mô tả theo ngoại môn*?

a. The blue of the higher manasic levels.

a. Màu lam của các cấp độ manas thượng.

b. The yellow of the buddhic level.

b. Màu vàng của cấp độ Bồ đề.

c. The green of the atmic level.

c. Màu lục của cấp độ atma.

They are in the process of transmutation. You have to effect the corresponding change of colour from the lower to the higher. Couple up this information that I have here imparted with that given in an earlier letter on the transference of polarisation.

Chúng đang trong tiến trình chuyển hoá. Các bạn phải thực hiện sự thay đổi màu tương ứng từ thấp lên cao. Hãy kết hợp thông tin mà Tôi đã truyền đạt ở đây với điều đã được đưa ra trong một bức thư trước về sự chuyển dịch sự phân cực.

There is a direct correspondence between:—

Có một sự tương ứng trực tiếp giữa:—

a. The violet of the etheric level and the blue of the higher mental. [227]

a. Màu tím của cấp độ dĩ thái và màu lam của thượng trí. [227]

b. The rose of the astral and the yellow of the buddhic.

b. Màu hồng của thể cảm dục và màu vàng của cõi Bồ đề.

c. The orange of the mental and the green of the atmic.

c. Màu cam của thể trí và màu lục của cõi atma.

The secret of it all is to be found in the application of the occult laws of meditation.

Bí mật của toàn bộ điều này được tìm thấy trong sự ứng dụng các định luật huyền bí của tham thiền.

Again you can shift the whole range of colour higher, and in the Monad work out the correspondence.

Một lần nữa, các bạn có thể chuyển toàn bộ dải màu lên cao hơn, và trong Chân thần triển khai sự tương ứng.

a. The green of the third aspect.

a. Màu lục của phương diện thứ ba.

b. The synthetic blue or indigo of the second aspect.

b. Màu lam tổng hợp hay màu chàm của phương diện thứ hai.

c. The red of the first aspect.

c. Màu đỏ của phương diện thứ nhất.

I would point out here that as you return to the centre of systemic evolution the nomenclature of these colours is most misleading. The red, for instance, has no resemblance to that termed red or rose on the lower plane. The red, the green and the indigo of these high levels are to all intents and purposes new colours of a beauty and translucence inconceivable. If justly interpreted, you have here a hint of the correspondence between the microcosm and the macrocosm.

Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng khi các bạn trở về trung tâm của tiến hoá của thái dương hệ, cách gọi tên các màu này là hết sức gây hiểu lầm. **Chẳng hạn, màu đỏ hoàn toàn không giống với thứ được gọi là đỏ hay hồng ở cõi thấp. Màu đỏ, màu lục và màu chàm của các cấp độ cao này, xét theo mọi mục đích thực tiễn, là những màu mới, có vẻ đẹp và độ trong suốt không thể tưởng tượng**. Nếu được diễn giải đúng đắn, các bạn có ở đây một gợi ý về sự tương ứng giữa tiểu thiên địa và đại thiên địa.

The colours exoterically have to do with the form. The forces or qualities which those colours conceal and hide have to do with the life, evolving within those forms. By the use of meditation the bridge is formed which connects these two. Meditation is the expression of the intelligence that links life and form, the self and the not-self, and in time and in the three worlds the process of this connection eventuates on the plane of mind which links the higher and the lower.

Các màu theo ngoại môn liên quan đến hình tướng. Các mãnh lực hay phẩm tính mà những màu ấy che giấu và ẩn tàng liên quan đến sự sống đang tiến hoá bên trong các hình tướng ấy. Nhờ sử dụng tham thiền, cây cầu được hình thành nối kết hai điều này. Tham thiền là sự biểu lộ của trí tuệ nối kết sự sống và hình tướng, cái ngã và cái phi-ngã, và theo thời gian, trong ba cõi thấp, tiến trình nối kết này đưa đến kết quả trên cõi trí, nơi nối kết cái cao và cái thấp. Sự tương ứng

The correspondence will always be found perfect. Therefore through meditation will come that knowledge which will effect three things:—

sẽ luôn luôn hoàn hảo. Vì vậy, **qua tham thiền sẽ đến tri thức có thể thực hiện ba điều**:—

1. Give the inner significance of the exoteric colour.

1. Trao cho thâm nghĩa bên trong của màu ngoại môn.

2. Build in the qualities that those colours veil. [228]

2. Xây dựng các phẩm tính mà những màu ấy che phủ. [228]

3. Effect the necessary transmutation of the colours from the Personality to the Triad, and later from the Triad to the Monad.

3. Thực hiện sự chuyển hoá cần thiết của các màu từ Phàm ngã lên Tam nguyên tinh thần, và về sau từ Tam nguyên tinh thần lên Chân thần.

The causal body acts as a synthesis of these colours in the life of the reincarnating Ego, just as the synthetic ray blends all the colours in logoic manifestation. Endeavour to keep clear in your own mind.....that colours are the expressions of force or quality. They hide or veil the abstract qualities of the Logos, which qualities are reflected in the microcosm in the three worlds as virtues or faculties. Therefore, just as the seven colours hide qualities in the Logos, so these virtues demonstrate in the life of the personality and are brought forward objectively through the practice of meditation; thus each life will be seen as corresponding to a colour. Ponder on this.

Thể nguyên nhân hoạt động như một sự tổng hợp của các màu sắc này trong đời sống của chân ngã tái sinh, cũng như cung tổng hợp hòa trộn mọi màu sắc trong sự biểu hiện của Thượng đế. Hãy cố gắng giữ cho rõ ràng trong chính thể trí của các bạn.....rằng **màu sắc là những biểu hiện của mãnh lực hay phẩm tính. Chúng che giấu hay che phủ các phẩm tính trừu tượng của Thượng đế, và các phẩm tính ấy được phản chiếu trong tiểu thiên địa, trong ba cõi giới, như các đức hạnh hay năng lực.** Vì vậy, cũng như bảy màu sắc che giấu các phẩm tính trong Thượng đế, thì các đức hạnh này biểu lộ trong đời sống của phàm ngã và được đưa ra một cách khách quan qua việc thực hành tham thiền; do đó, mỗi đời sống sẽ được thấy là tương ứng với một màu sắc. Hãy suy ngẫm về điều này.

The basic correspondences.—Các tương ứng căn bản.

It is in the study of these correspondences in the different departments of the manifested universe, and the application of these colours to their adjusted portion that the beauty of the synthetic whole and the

Chính trong việc nghiên cứu các tương ứng này trong những bộ phận khác nhau của vũ trụ biểu hiện, và trong việc áp dụng các màu sắc này vào phần đã được điều chỉnh của chúng, mà vẻ đẹp của toàn thể tổng hợp và

illuminating of the microcosmic life ensues. Let us enumerate or tabulate in broad general fashion, leaving the detailed working out to the student of meditation. More at this juncture is not possible.

sự soi sáng đời sống tiểu thiên địa sẽ theo sau. Chúng ta hãy liệt kê hay lập bảng theo cách khái quát rộng, để việc triển khai chi tiết lại cho đạo sinh tham thiền. Ở giai đoạn này, không thể nói nhiều hơn.

1. The threefold solar system.

1. Hệ mặt trời tam phân.

The threefold evolving jiva.

Jiva tiến hoá tam phân.

The three aspects of the Logos.

Ba phương diện của Thượng đế.

The threefold Monad.

Chân thần tam phân.

The spiritual Triad, the Ego.

Tam Nguyên Tinh Thần, chân ngã.

The threefold Personality.

Phàm ngã tam phân.

The three worlds of human evolution.

Ba cõi giới của tiến hoá nhân loại.

The three persons of the Deity. [229]

Ba Ngôi của Thượng đế. [229]

2. The four Lipika Lords.

2. Bốn Đấng Lipika.

The four Maharajahs.

Bốn Maharajah.

The fourfold lower man, the quaternary.

Phàm nhân tứ phân, bộ tứ.

3. The five planes of human evolution.

3. Năm cõi của tiến hoá nhân loại.

The five senses.

Năm giác quan.

The fivefold department of the Mahachohan.

Bộ phận ngũ phân của Đức Mahachohan.

The five kingdoms of nature.

Năm giới của thiên nhiên.

a. The mineral kingdom.

a. Giới kim thạch.

b. The vegetable kingdom.

b. Giới thực vật.

c. The animal kingdom.

d. The human kingdom.

e. The spiritual or superhuman kingdom.

The fifth principle of manas.

4. The seven rays or hierarchies.

The seven colours.

The seven planes of manifestation.

The seven Kumaras.

The seven principles of man.

The seven centres.

The seven sacred planets.

The seven chains.

The seven globes.

The seven rounds.

The seven root-races and subraces.

The seven initiations.

What I seek to emphasise in the above table is that to the adept the correspondence of all these is perfectly known and exists in terms of consciousness, in terms of form, and in terms of intelligence. He knows it,—if I may so express it,—in terms of colour when dealing with form; in terms of sound when dealing with the life side, and in terms of

c. Giới động vật.

d. Giới nhân loại.

e. Giới tinh thần hay siêu nhân loại.

Nguyên khí thứ năm của manas.

4. Bảy cung hay các Huyền Giai.

Bảy màu sắc.

Bảy cõi của sự biểu hiện.

Bảy Kumara.

Bảy nguyên khí của con người.

Bảy trung tâm.

Bảy hành tinh thiêng liêng.

Bảy dãy.

Bảy bầu hành tinh.

Bảy cuộc tuần hoàn.

Bảy giống dân gốc và các giống dân phụ.

Bảy lần điểm đạo.

Điều Tôi tìm cách nhấn mạnh trong bảng trên là: đối với chân sư, sự tương ứng của tất cả những điều này được biết một cách hoàn hảo và tồn tại trên phương diện tâm thức, hình tướng và trí tuệ. Ngài biết điều đó,—nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy,—theo các thuật ngữ của màu sắc khi bàn về hình tướng; theo các thuật ngữ của âm thanh khi

vitality when dealing with intelligence, or the activity aspect. The above statement will repay much [230] earnest thought; it contains a statement of occult fact. According to the three lines of approach as dealt with in our preceding letter, will be the use of the terms as above described.

bàn về phương diện sự sống, và theo các thuật ngữ của sinh lực khi bàn về trí tuệ, hay phương diện hoạt động. Việc suy tư nghiêm túc nhiều về mệnh đề trên sẽ đem lại giá trị [230]; nó chứa đựng một phát biểu về sự kiện huyền bí. Tùy theo ba tuyến tiếp cận như đã được bàn đến trong thư trước của chúng ta, mà việc dùng các thuật ngữ sẽ như đã mô tả ở trên.

Colour in the microcosm and in the macrocosm.—Màu sắc trong tiểu thiên địa và trong đại thiên địa.

Here lies much of difficulty owing to the process of constant mutation. Colour in the microcosm is subject to the following factors:—

Ở đây có nhiều khó khăn do tiến trình biến đổi không ngừng. Màu sắc trong tiểu thiên địa chịu tác động bởi các yếu tố sau:—

1. The factor of the ray of the Ego.

1. Yếu tố của cung chân ngã.

2. The factor of the ray of the Personality.

2. Yếu tố của cung phàm ngã.

3. The factor of the point in evolution.

3. Yếu tố của điểm tiến hoá.

One hint may here be given. At a low point in evolution the colours are largely based on the activity aspect. Later comes the working in the love, or wisdom aspect, which has three effects:—

Ở đây có thể đưa ra một gợi ý. Ở một điểm tiến hoá thấp, các màu sắc phần lớn dựa trên phương diện hoạt động. Về sau mới đến sự vận hành trong phương diện bác ái, hay minh triết, và điều này có ba tác dụng:—

a. The dropping out of colours from the lower sheaths which are the left-overs from a previous system. It involves the elimination of such hues as brown and gray.

a. Sự rơi rụng các màu sắc khỏi những vỏ bọc thấp, vốn là phần dư từ một thái dương hệ trước. Điều này bao hàm việc loại bỏ những sắc độ như nâu và xám.

b. The transmutation of certain colours into those of higher tone.

b. Sự chuyển hoá một số màu sắc thành những màu có âm sắc cao hơn.

c. An effect of translucence, or an underlying radiance or brilliance, which is the result of the greater purity of the bodies and the dimensions of the ever-growing inner flame.

c. Một hiệu ứng trong suốt, hay một sự rạng ngời hay chói sáng ngầm bên dưới, là kết quả của sự thanh khiết lớn hơn của các thể và

của kích thước của ngọn lửa nội tại ngày càng tăng.

4. The factor of the ray, or rays, that are manifested passing out of manifestation or coming into manifestation. These rays necessarily affect the egos in incarnation; they cause a change of vibration somewhat or a consequent change of colouring or of quality. If a man, for instance, is on the Ray of Science, and comes under the influence of the incoming Ray of Harmony, the effect on his trend of thought, and consequently on the colour he [231] will be demonstrating, will be quite noticeable. All these factors cause the blending and merging and mixing that is practically inextricably confusing to the man from the standpoint of the three worlds.

4. Yếu tố của cung, hay các cung, đang biểu hiện, đang rời khỏi sự biểu hiện hoặc đang đi vào sự biểu hiện. Các cung này tất yếu tác động đến các chân ngã đang lâm phàm; chúng gây ra một sự thay đổi rung động đôi chút, hay một sự thay đổi màu sắc hoặc phẩm tính theo sau. Chẳng hạn, nếu một người thuộc Cung Khoa Học, và chịu ảnh hưởng của Cung Hòa Hợp đang đi vào, thì tác động lên khuynh hướng tư tưởng của y, và do đó lên màu sắc mà y [231] sẽ biểu lộ, sẽ khá rõ rệt. Tất cả các yếu tố này gây ra sự hòa trộn, dung hợp và pha lẫn, khiến cho đối với con người, xét từ quan điểm của ba cõi giới, gần như rối rắm không thể gỡ.

.....I appreciate your feeling that even these hints but lead apparently to greater confusion. But by constant application to the subject in hand, by frequent brooding and meditation on the colours, and by an endeavor to attain their esoteric significance, and their microcosmic application, will gradually appear the thread that will lead the student out of his confusion into the clear light of perfect knowledge. Have, therefore, courage, a broad elasticity of view, and an ability to reserve opinion until further facts are demonstrated, and also an avoidance of dogmatic assertion. These will be your best guides in the early days of your search. Many have, through meditation and a receptiveness to the higher teaching, found their way out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom. Only in the Hall of Wisdom can the esoteric interpretation of the colours be truly known. That Hall is entered through the meditation which prepares the student for that initiation which opens to him the

.....Tôi thấu hiểu cảm giác của các bạn rằng ngay cả những gợi ý này dường như cũng chỉ dẫn đến sự rối rắm lớn hơn. Nhưng nhờ sự áp dụng liên tục vào chủ đề đang bàn, nhờ thường xuyên trầm tư và tham thiền về các màu sắc, và **nhờ nỗ lực đạt đến thâm nghĩa nội môn của chúng, cùng sự ứng dụng trong tiểu thiên địa của chúng, sợi chỉ sẽ dần dần hiện ra để dẫn đạo sinh ra khỏi sự rối rắm của mình vào ánh sáng rõ ràng của tri thức hoàn hảo**. Vì vậy, hãy có can đảm, một sự linh hoạt rộng rãi trong tầm nhìn, và khả năng hoãn phán đoán cho đến khi các sự kiện khác được chứng minh, đồng thời tránh sự khẳng định giáo điều. Đó sẽ là những người hướng dẫn tốt nhất của các bạn trong những ngày đầu tìm kiếm. Nhiều người, nhờ tham thiền và nhờ tính tiếp nhận đối với giáo huấn cao hơn, đã tìm được đường ra khỏi Phòng Hiểu Biết để vào Phòng Minh triết. Chỉ trong Phòng Minh triết, sự diễn giải nội môn về các màu sắc mới có thể được biết một cách chân thực. Phòng ấy được bước vào qua tham thiền, vốn chuẩn bị đạo sinh cho

door. Therefore, hold fast to meditation and falter not in purpose.

lần điểm đạo mở cho y cánh cửa. Vì vậy, hãy nắm chặt lấy tham thiền và đừng chùn bước trong mục đích.

September 4th, 1920.

Ngày 4 tháng 9, 1920.

We have for discussion today, something of real spiritual application in a practical sense. Much that I have imparted to you has provided food for thought and for speculation. It tends to the development of the higher mind and by stimulation of imagination it somewhat develops the intuition. Much of it has been in the nature of prophecy, and of the holding forth of an ideal some day to be attained. Only by pointing out the goal and by emphasising that point will man be induced to make the [232] necessary effort and thereby approximate in some measure the desired position. But today we come down to practical living and the imposing upon the personality of a certain rate of rhythm. We do this in our study of the third point upon the effect of colour:—

Hôm nay, chúng ta sẽ thảo luận một điều có ứng dụng tinh thần thực sự theo nghĩa thực tiễn. Nhiều điều Tôi đã truyền đạt cho các bạn đã cung cấp nhiều điều đáng suy ngẫm và để suy đoán. Nó có khuynh hướng phát triển thượng trí và, nhờ kích thích sự tưởng tượng, phần nào phát triển trực giác. Phần lớn trong đó mang tính tiên tri, và là việc nêu ra một lý tưởng nào đó sẽ đạt được vào một ngày kia. Chỉ bằng cách chỉ ra mục tiêu và nhấn mạnh điểm ấy, con người mới được thúc đẩy để thực hiện [232] nỗ lực cần thiết và nhờ đó tiến gần, ở một mức độ nào đó, đến vị thế mong muốn. Nhưng hôm nay chúng ta đi xuống đời sống thực tiễn và áp đặt lên phàm ngã một nhịp điệu ở một tốc độ nhất định. Chúng ta làm điều này trong việc nghiên cứu điểm thứ ba về tác động của màu sắc:—

a. On the bodies of the student.

a. Trên các thể của đạo sinh.

b. On the groups with which he is affiliated.

b. Trên các nhóm mà y liên hệ.

c. On his environment.

c. Trên môi trường của y.

The point I seek specially to emphasise is the life side and not the form side of colour. As I wrote earlier, colour is but the form assumed by force, of some kind, when that force is moving at a certain measure, and when its action and movement is impeded or unimpeded by the material through which it plays. In this sentence lies the key to the solution of the problem as to the colour differences on the higher planes and on the lower. The resistance of matter to the

Điểm Tôi đặc biệt tìm cách nhấn mạnh là phương diện sự sống chứ không phải phương diện hình tướng của màu sắc. Như Tôi đã viết trước đây, **màu sắc chỉ là hình tướng mà mãnh lực, thuộc một loại nào đó, khoác lấy khi mãnh lực ấy đang chuyển động theo một mức độ nhất định, và khi hành động cùng chuyển động của nó bị cản trở hay không bị cản trở bởi vật chất mà qua đó nó vận hành**. **Chính trong câu này có chìa khóa để giải quyết vấn đề về sự**

downflow of force or life, and its relative density or rarity accounts for much of the colour distinction. One of the distinctions has, necessarily, a cosmic basis and is consequently difficult of apprehension by three-dimensional man in this, the fourth round. But the basic reason of the difference can be apprehended sufficiently to permit the pupil to realise the absolute necessity of steadily refining his vehicles so that the force may radiate through with greater facility. It is therefore on the three lower planes a question of practical living and a bringing of all the three bodies under edict rules of refinement.

khác biệt màu sắc trên các cõi cao và trên các cõi thấp. Sự kháng cự của vật chất đối với dòng chảy xuống của mãnh lực hay sự sống, và mật độ hay độ thưa tương đối của nó, giải thích phần lớn sự phân biệt màu sắc. Một trong các sự phân biệt ấy tất nhiên có cơ sở vũ trụ và vì vậy khó được con người ba chiều trong cuộc tuần hoàn thứ tư này nắm bắt. Nhưng lý do căn bản của sự khác biệt có thể được nắm bắt đủ để cho phép môn sinh nhận ra sự cần thiết tuyệt đối của việc đều đặn tinh luyện các vận cụ của mình để mãnh lực có thể bức xạ xuyên qua dễ dàng hơn. Vì vậy, trên ba cõi thấp, đó là vấn đề của đời sống thực tiễn và việc đưa cả ba thể dưới những quy luật nghiêm ngặt của sự tinh luyện.

These forces in terms of spiritual development, and not so much in terms of form, demonstrate through the virtues, as you call them, through magnetism and through vitality and intelligence. To put it quite briefly, **as the student builds a pure physical body and a refined etheric, as he develops the emotional virtues and as he co-ordinates [233] and enlarges his mental body, he is continuously altering its rate of vibration, and changing its rhythm, which change demonstrates to the eye of the clairvoyant as mutation in colour.** As you have been taught, the colours as seen in the aura of a savage and in those of the average developed man are extraordinarily dissimilar. Why? Because one is moving or vibrating at a slow rate and the other with greatly increased rapidity. One has a rhythm slow, sluggish and heavy, the other is pulsating and moving with a tremendous velocity permitting consequently a more rapid play of the material of which those bodies are constructed.

Các mãnh lực này, xét theo sự phát triển tinh thần, và không hẳn theo hình tướng, biểu lộ qua các đức hạnh, như các bạn gọi, qua từ điện và qua sinh lực cùng trí tuệ. Nói thật ngắn gọn, **khi đạo sinh xây dựng một thể xác thanh khiết và một thể dĩ thái tinh luyện, khi y phát triển các đức hạnh cảm dục và khi y phối hợp [233] và mở rộng thể trí của mình, y đang liên tục thay đổi tốc độ rung động của nó, và đổi nhịp điệu của nó; sự thay đổi ấy được mắt của nhà thông nhãn thấy như sự biến đổi trong màu sắc.** Như các bạn đã được dạy, các màu sắc thấy trong hào quang của một người man dã và trong hào quang của người phát triển trung bình khác nhau một cách phi thường. Vì sao? Bởi một người đang chuyển động hay rung động ở tốc độ chậm, còn người kia với tốc độ tăng nhanh rất nhiều. Một người có nhịp điệu chậm, ì ạch và nặng nề; người kia đang đập nhịp và chuyển động với một vận tốc khổng lồ, do đó cho phép vật chất cấu tạo nên các thể ấy vận hành nhanh hơn.

Therefore, I would like to point out that as the race progresses as a collective unit, Those Who gaze upon it from a higher plane are aware of the steady improvement in the colours seen, and of a greater purity and clarity of hue in the aura of the race, which aura is composed of the composite auras of the units of the race. For instance, the aura of the Atlantean root-race and that of the Aryan are widely diverse, and radically different. We have, therefore, demonstrated our first point that, as the units evolve, the colours change and this is brought about by the transmutation of what you term vices, into virtues. A vice is dominance of an involutional quality of the same force which at a later period will show forth as a virtue.

Vì vậy, Tôi muốn chỉ ra rằng khi nhân loại tiến bộ như một đơn vị tập thể, Các Đấng nhìn nó từ một cõi cao hơn nhận biết sự cải thiện đều đặn trong các màu sắc được thấy, và một sự thanh khiết cùng trong sáng lớn hơn của sắc độ trong hào quang của nhân loại; hào quang ấy được cấu thành bởi các hào quang hợp thành của các đơn vị trong nhân loại. Chẳng hạn, hào quang của Giống dân gốc Atlantis và của Arya khác nhau rất xa và khác biệt một cách triệt để. Vì vậy, chúng ta đã chứng minh điểm thứ nhất rằng, **khi các đơn vị tiến hoá, các màu sắc thay đổi, và điều này được tạo ra bởi sự chuyển hoá điều các bạn gọi là thói xấu thành đức hạnh. Một thói xấu là sự thống trị của một phẩm tính giáng hạ tiến hoá của cùng một mãnh lực mà về sau sẽ biểu lộ như một đức hạnh.**

The second point I seek to make is that these influences (which show forth as colours when they contact matter) move in their own ordered cycles. These cycles we describe as the coming in or the going out of a ray. In this fourth round usually four rays are in flux at any one given time; by this I seek to impress upon you that though all rays manifest in the solar system, at certain stages of manifestation more or less of them will be dominating simultaneously. These rays, forces, influences, or [234] co-ordinations of qualities, when expressed in terms of light, colour the matters they impinge upon with certain recognisable hues, and these give the tone to the life of the personality or to the Ego. They are recognized by you as the composite character and are seen by the clairvoyant as colour.

Điểm thứ hai Tôi muốn nêu là **các ảnh hưởng này (biểu lộ như màu sắc khi chúng tiếp xúc với vật chất) vận hành theo các chu kỳ có trật tự riêng của chúng.** Chúng ta mô tả các chu kỳ này như sự đi vào hay đi ra của một cung. Trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, thường có bốn cung đang lưu chuyển tại bất kỳ thời điểm nào; qua đó Tôi muốn khắc sâu vào các bạn rằng tuy mọi cung đều biểu hiện trong hệ mặt trời, **nhưng ở những giai đoạn biểu hiện nhất định, nhiều hay ít cung sẽ đồng thời chi phối**. Các cung, mãnh lực, ảnh hưởng, hay [234] sự phối hợp các phẩm tính này, khi được diễn đạt theo các thuật ngữ của ánh sáng, sẽ nhuộm màu các vật chất mà chúng tác động vào bằng những sắc độ có thể nhận ra, và những sắc độ ấy tạo âm sắc cho đời sống của phàm ngã hay của chân ngã. Các bạn nhận biết chúng như tính cách tổng hợp và nhà thông nhãn thấy chúng như màu sắc.

Groups, therefore, of units who converge through similarity of vibration will be seen

Vì vậy, các nhóm đơn vị hội tụ do sự tương đồng rung động sẽ được thấy là có xấp xỉ

as having approximately the same basic hue, though with many lesser differentiations in colour and tone. As stated before, the colour of large masses of people can be gauged and judged. It is in this way that the members of the Hierarchy in Whose Hands is placed evolutionary development in the three worlds, judge of the stage attained and the progress made.

cùng một sắc độ căn bản, dù có nhiều phân hoá nhỏ hơn về màu và âm sắc. Như đã nói trước, màu sắc của những khối người lớn có thể được ước lượng và phán đoán. Chính theo cách này mà các thành viên của Thánh Đoàn, trong Tay Các Ngài đặt sự phát triển tiến hoá trong ba cõi giới, phán đoán giai đoạn đã đạt và tiến bộ đã thực hiện.

Different rays come in bearing units coloured by that ray. Other rays pass out carrying with them units of a different basic hue. In the period of transition the blending of colour is of deep complexity, but of mutual helpfulness and benefit. Each ray imparts somewhat to the other rays in incarnation at the same time, and the rate of rhythm will be slightly affected. This from the standpoint of the present and of time in the three worlds, may be almost inappreciably small, but through the frequent meeting and interplay of the forces and colours, and their constant action and interaction upon each other, will come a steady, general levelling up, and an approximation in vibration. You will see, therefore, how synthesis is achieved at the end of a greater maha-manvantara. The three rays absorb the seven and lead eventually to a merging in the synthetic ray.

Những cung khác nhau đi vào, mang theo các đơn vị được nhuộm màu bởi cung ấy. Những cung khác đi ra, mang theo các đơn vị có sắc độ căn bản khác. Trong thời kỳ chuyển tiếp, sự hòa trộn màu sắc có độ phức tạp sâu xa, nhưng đem lại sự trợ giúp và lợi ích lẫn nhau. Mỗi cung truyền đạt đôi chút cho các cung khác đang lâm phàm cùng lúc, và tốc độ nhịp điệu sẽ bị ảnh hưởng nhẹ. Xét từ quan điểm hiện tại và thời gian trong ba cõi giới, điều này có thể nhỏ đến mức hầu như không nhận ra, nhưng qua sự gặp gỡ thường xuyên và sự tương tác của các mãnh lực và màu sắc, cùng hành động và phản ứng liên tục của chúng lên nhau, sẽ đến một sự nâng lên đều đặn, tổng quát, và một sự xích lại gần nhau về rung động. Vì vậy, các bạn sẽ thấy sự tổng hợp được đạt thành như thế nào vào cuối một Đại giai kỳ sinh hóa lớn hơn. **Ba cung hấp thụ bảy cung và cuối cùng dẫn đến sự dung hợp vào cung tổng hợp.**

In the microcosm the three rays of the Monad, the Ego, and the Personality will likewise dominate and absorb the seven, and in time also lead to a merging in the [235] synthetic ray of the Monad. The correspondence will be found perfect.

Trong tiểu thiên địa, ba cung của chân thần, chân ngã và phàm ngã cũng sẽ chi phối và hấp thụ bảy cung, và theo thời gian cũng dẫn đến sự dung hợp vào [235] cung tổng hợp của chân thần. Sự tương ứng sẽ được thấy là hoàn hảo.

These forces, or virtues, or influences (I reiterate synonymous terms because of the need of clear thinking on your part) are gradually received into the bodies of the

Các mãnh lực này, hay các đức hạnh, hay các ảnh hưởng (Tôi nhắc lại các thuật ngữ đồng nghĩa vì các bạn cần tư duy rõ ràng) dần dần được tiếp nhận vào các thể của

personality with ever greater facility and fuller expression. As the bodies are refined they provide better mediums for incoming forces, and the quality of any particular force,—or, to reverse it, the force of any particular quality—becomes more perfectly expressed. Here comes in the work of the student in meditation. Early in evolution these forces played through and on the bodies of a man with little understanding on his part, and small ability to profit thereby. But as time proceeds, he comprehends more and more the value of all that eventuates, and seeks to profit by the sum of the qualities of his life. Herein comes opportunity. In the intelligent apprehension of quality, in the striving after virtue, and in the building-in of God-like attribute, comes response to those forces and a facilitating of their action. The student of meditation ponders on those forces or qualities, he seeks to extract their essence, and to comprehend their spiritual significance; he broods on his own lack of response, he realises the deficiencies in his vehicle as a medium for those forces; he studies the rate of his rhythmic vibration, and he strenuously endeavors to bend every opportunity to meet the need. He concentrates on the virtue, and (if he is so situated that he is aware of the incoming ray or of the ray in dominance at that time), he avails himself of the hour of opportunity and co-operates with the force extant. All this he does through the ordered forms of the true and occult meditation.

phàm ngã với sự dễ dàng ngày càng lớn và sự biểu lộ đầy đủ hơn. Khi các thể được tinh luyện, chúng cung cấp những môi trường tốt hơn cho các mãnh lực đi vào, và phẩm tính của bất kỳ mãnh lực đặc thù nào,—hoặc, đảo lại, mãnh lực của bất kỳ phẩm tính đặc thù nào—được biểu lộ hoàn hảo hơn. Ở đây xuất hiện công việc của đạo sinh trong tham thiền. Thuở đầu tiến hoá, các mãnh lực này vận hành xuyên qua và tác động lên các thể của một người với rất ít sự thấu hiểu từ phía y, và rất ít khả năng để hưởng lợi nhờ đó. Nhưng khi thời gian trôi qua, y ngày càng thấu hiểu giá trị của mọi điều xảy đến, và tìm cách hưởng lợi từ tổng số các phẩm tính của đời sống mình. Ở đây xuất hiện cơ hội. Trong sự nắm bắt trí tuệ về phẩm tính, trong sự nỗ lực hướng đến đức hạnh, và trong việc xây dựng các thuộc tính giống Thượng đế vào trong mình, xuất hiện sự đáp ứng đối với các mãnh lực ấy và sự tạo thuận lợi cho hành động của chúng. Đạo sinh tham thiền suy ngẫm về các mãnh lực hay phẩm tính ấy; y tìm cách rút ra tinh chất của chúng và thấu hiểu thâm nghĩa tinh thần của chúng; y trầm tư về sự thiếu đáp ứng của chính mình; y nhận ra những khiếm khuyết trong vận cụ của mình như một môi trường cho các mãnh lực ấy; y nghiên cứu tốc độ rung động nhịp điệu của mình, và y nỗ lực mạnh mẽ uốn mọi cơ hội để đáp ứng nhu cầu. Y tập trung vào đức hạnh, và (nếu y ở trong hoàn cảnh khiến y nhận biết cung đang đi vào hay cung đang chi phối vào lúc ấy), y tận dụng giờ cơ hội và hợp tác với mãnh lực hiện hữu. Tất cả điều này y thực hiện qua các hình thức có trật tự của tham thiền chân chính và huyền bí.

As time progresses—yes, again I prophesy—occult students will be given certain facts anent the dominating [236] rays which will enable them to avail themselves of the opportunity any particular ray affords.

Khi thời gian trôi qua—vâng, một lần nữa Tôi tiên tri—các đạo sinh huyền bí sẽ được ban cho một số sự kiện nhất định liên quan đến các cung chi phối [236] sẽ giúp họ biết

tận dụng cơ hội mà bất kỳ cung đặc thù nào mang lại.

Effect on the Environment.—Tác động lên môi trường.

As regards our third point, the effect of all the above on the environment, it will be obvious at once to the careful student that the effect upon the environment will be noticeable, especially as more and more of the human race come under the conscious control of their higher self and in line with the law. Certain things will then be possible:—

Về điểm thứ ba của chúng ta, tác động của tất cả những điều trên lên môi trường, đối với đạo sinh cẩn trọng thì sẽ hiển nhiên ngay rằng tác động lên môi trường sẽ trở nên đáng nhận thấy, đặc biệt khi ngày càng nhiều nhân loại đặt mình dưới sự kiểm soát có ý thức của chân ngã và phù hợp với định luật. Khi ấy, một số điều sẽ trở nên khả dĩ:—

a. Direct contact with the deva or angel evolution will come about, though it is impossible now through instability of vibration.

a. Sẽ xảy ra sự tiếp xúc trực tiếp với tiến hoá thiên thần hay deva, mặc dù hiện nay điều đó là bất khả do sự bất ổn của rung động.

b. Many very highly developed souls will come in who are at present hindered by the low rate of vibration and consequent heaviness of colour of the majority of the human race. There are, in the heaven world and on the causal level, some great, and, to you, incomprehensible units of the fourth Creative Hierarchy, awaiting opportunity of expression, just as some of you awaited a period in the Atlantean race before taking incarnation on this planet. When the rate of the vibration of a larger percentage of the race has reached a certain measure, and when the colour aspect of the co-ordinated auras of the groups is of a certain tone, they will return, and bring to the earth much of value past your realisation.

b. Nhiều linh hồn rất phát triển sẽ nhập thế, những vị hiện đang bị cản trở bởi nhịp độ rung động thấp và vì thế sắc màu nặng nề của đa số nhân loại. Trong cõi thiên và ở cấp độ nguyên nhân, có một số đơn vị vĩ đại—và đối với các bạn là không thể hiểu nổi—thuộc Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, đang chờ cơ hội biểu lộ, cũng như một số bạn đã từng chờ một giai đoạn trong nhân loại Atlantis trước khi nhập thể trên hành tinh này. Khi nhịp độ rung động của một tỷ lệ lớn hơn trong nhân loại đạt đến một mức độ nhất định, và khi phương diện sắc màu của các hào quang đã được phối hợp của các nhóm có một âm sắc nhất định, họ sẽ trở lại và mang đến cho Trái Đất nhiều điều giá trị vượt quá sự hiểu biết của các bạn.

c. Another interesting point upon which we have not time to dwell is that the rhythmic effect on even the two kingdoms beneath the human will be objectively demonstrable. It was no idle boast of the prophet of Israel

c. Một điểm thú vị khác mà chúng ta không có thời gian để bàn sâu là tác động nhịp điệu ngay cả lên hai giới bên dưới giới nhân loại sẽ có thể được chứng minh một cách khách quan. Đó không phải là lời khoe khoang

when he said “The leopard shall lie down with the lamb” or that “the desert shall blossom like a rose”. It will be [237] brought about by the domination of certain vibrations and the bringing in of certain colours veiling certain virtues or influences.

suông của vị tiên tri Israel khi ông nói “báo sẽ nằm xuống với chiên con”, hoặc rằng “sa mạc sẽ nở hoa như hoa hồng”. Điều đó sẽ được [237] tạo nên bởi sự chi phối của một số rung động nhất định và việc đưa vào một số sắc màu nhất định che phủ một số đức hạnh hay ảnh hưởng nhất định.

September 7th, 1920.

Ngày 7 tháng 9, 1920.

Today we will take up the subject of the application of colour. If colours are but the veil cast over an influence, and if you can, by use of the intuition, find out which colours thus shroud a virtue you have the key to the matter in hand. You will have noted two facts that stand out in these letters:—

Hôm nay chúng ta sẽ đề cập đến chủ đề về sự ứng dụng màu sắc. Nếu **màu sắc chỉ là tấm màn phủ lên một ảnh hưởng,** và nếu các bạn có thể, bằng việc sử dụng trực giác, tìm ra những màu sắc nào như thế che phủ một đức hạnh, thì các bạn nắm được chìa khoá của vấn đề đang xét. Các bạn hẳn đã ghi nhận hai sự kiện nổi bật trong những bức thư này:—

That the subject touched upon is so vast that only its outline has in any way been attempted.

Rằng chủ đề được chạm đến quá bao la đến nỗi chỉ mới cố gắng phác hoạ dàn ý theo một cách nào đó.

That each sentence written in these letters aims at an exact impartation of a complete thought and is full of matter for consideration. Why have I not dealt with the matter in greater detail, and why have I not entered into lengthy explanations and sought to expand the sentences into paragraphs? For the sole reason that if the preliminary work has been done in the meditation of the past years by the student he will find the material of these letters conducive to the development of abstract thought, and to the widening of the channel that communicates with the intuition. I but seek to be suggestive. My aim is but to indicate. The usefulness of the teaching I give depends upon the intuition of the pupil. Therefore, when I say that colour has certain effects when applied I would warn you that it will be necessary to interpret the above in

Rằng mỗi câu được viết trong những bức thư này nhắm đến việc truyền đạt chính xác một tư tưởng trọn vẹn và đầy nhiều điều đáng suy ngẫm. Vì sao Tôi không bàn đến vấn đề một cách chi tiết hơn, và vì sao Tôi không đi vào những giải thích dài dòng và tìm cách mở rộng các câu thành các đoạn? Chỉ vì một lý do duy nhất: nếu công việc sơ bộ đã được đạo sinh thực hiện trong việc tham thiền của những năm qua, y sẽ thấy **tư liệu của những bức thư này thuận lợi cho sự phát triển của tư tưởng trừu tượng, và cho việc mở rộng kênh giao thông với trực giác. Tôi chỉ tìm cách gợi ý. Mục tiêu của Tôi chỉ là chỉ ra**. Tính hữu ích của giáo huấn Tôi trao tuỳ thuộc vào trực giác của môn sinh. Vì vậy, **khi Tôi nói rằng màu sắc có những tác động nhất định khi được ứng dụng, Tôi muốn cảnh báo các bạn rằng sẽ cần phải diễn giải**

terms of life, in terms of form, and in terms of mind.

những điều trên trên phương diện sự sống, hình tướng và trí.

The application of colour.—Sự ứng dụng màu sắc.

a. In meditation.

b. In healing.

c. In constructive work. [238]

Colour may be used in many ways, and the above three ways do not cover the subject. They but indicate three ways that are of immediate and practical use to the student. Colour may be employed in contacting other evolutions, subhuman or superhuman; in definite work of destruction or of shattering; it may be used in connection with other methods such as music or movement, or in connection with stated mantrams, thereby bringing about certain results, but with all these we need not, in this series of letters, concern ourselves. The growth of the individual and his increased capacity to be of service are all brought about by the wise use of occult meditation. Let us therefore consider our first point.

a. Trong tham thiền.

b. Trong trị liệu.

c. Trong công tác kiến tạo. [238]

Màu sắc có thể được dùng theo nhiều cách, và ba cách nêu trên không bao quát hết chủ đề. Chúng chỉ nêu ra ba cách có ích ngay tức thời và thiết thực cho đạo sinh. **Màu sắc có thể được sử dụng để tiếp xúc với các tiến hoá khác, dưới nhân loại hoặc siêu nhân loại; trong công tác huỷ diệt hay phá vỡ một cách xác định; nó có thể được dùng kết hợp với các phương pháp khác như âm nhạc hay vận động, hoặc kết hợp với các mantram đã định, nhờ đó tạo ra một số kết quả nhất định, nhưng với tất cả những điều ấy, trong loạt thư này, chúng ta không cần bận tâm**. Sự tăng trưởng của cá nhân và năng lực phụng sự ngày càng gia tăng của y đều được tạo nên bởi việc sử dụng khôn ngoan tham thiền huyền bí. Vậy chúng ta hãy xét điểm thứ nhất.

Use of Colour in Meditation.—Việc sử dụng màu sắc trong tham thiền.

All colours emanate from one source or one primary colour—in this solar system the cosmic ray of indigo veiling cosmic love or wisdom,—and then split into three major colours and thence into the four minor, making the seven colours of the spectrum. You will expect to see the same effect in the life of the individual, for always the macrocosm affects the microcosm. His primary colour will be his monadic ray, manifesting next in the three colours of the

Mọi màu sắc đều phát xuất từ một nguồn hay một màu sơ cấp—trong hệ mặt trời này là cung vũ trụ màu chàm che phủ bác ái hay minh triết vũ trụ,—rồi phân thành ba màu chính và từ đó thành bốn màu phụ, tạo nên bảy màu của quang phổ. Các bạn sẽ mong thấy cùng một tác động trong đời sống của cá nhân, vì đại thiên địa luôn tác động đến tiểu thiên địa. **Màu sơ cấp của y sẽ là cung chân thần của y, kế đó biểu lộ trong ba màu của Tam nguyên tinh thần và trong**

Triad and in the four colors of the Quaternary. These colours on the path of return are resolved into the three and thence again into the one.

bốn màu của Tứ phân. Những màu sắc này trên Con Đường Trở Về được quy về ba và rồi lại quy về một.

The path of manifestation, of differentiation, is the path of acquisition. It is the homogeneous becoming the many or the heterogeneous. It is the breaking up of the one basic colour into its many component parts. This is the form side, the expression of that which veils the life. On the life side it is the development from the one basic quality of the many inherent virtues; it is the latent possibility of divinity demonstrating as the many attributes of [239] the divine; it is the one life manifesting its many qualities through diversity of form. It is the self, with the inherent capabilities of the All Self, utilising forms for the demonstration of its all-including perfections. On the intelligence side it is the method whereby the life utilises the form and develops its thorough comprehension, analysis and intellect. It is the relation between life and form, the self and the not-self, between spirit and matter, manifesting as modes of expression whereby the indwelling divinity imposes his characteristics upon the material provided for his using. The God within expresses all his latent virtues through forms by the use of activity or intelligence. The life shows colour and the form perfects those colours, as the intelligence aspect (which forms the energising link) becomes more evolved and comprehension is developed.

Con đường biểu lộ, con đường biến phân, là con đường thâu đạt. Đó là cái đồng nhất trở thành cái nhiều, hay cái dị biệt. Đó là sự phân rã của một màu căn bản thành nhiều thành phần cấu tạo của nó. Đây là phía hình tướng, là sự biểu đạt của cái che phủ sự sống. **Về phía sự sống, đó là sự phát triển từ một phẩm tính căn bản thành nhiều đức hạnh vốn có**; đó là khả năng tiềm ẩn của thiên tính biểu lộ như nhiều thuộc tính [239] thiêng liêng; đó là một sự sống biểu lộ nhiều phẩm tính của nó qua sự đa dạng của hình tướng. Đó là bản ngã, với các năng lực vốn có của Đại Ngã, sử dụng các hình tướng để biểu lộ những sự hoàn hảo bao gồm tất cả của nó. **Về phía trí tuệ, đó là phương pháp nhờ đó sự sống sử dụng hình tướng và phát triển sự thấu hiểu triệt để, sự phân tích và trí năng của nó**. Đó là mối liên hệ giữa sự sống và hình tướng, giữa bản ngã và phi-ngã, giữa tinh thần và vật chất, biểu lộ như các phương thức diễn đạt nhờ đó thiên tính nội tại áp đặt các đặc tính của nó lên vật chất được cung cấp cho việc sử dụng của nó. Thượng đế bên trong biểu lộ mọi đức hạnh tiềm ẩn của Ngài qua các hình tướng bằng việc sử dụng hoạt động hay trí tuệ**. Sự sống biểu lộ màu sắc và hình tướng làm cho những màu sắc ấy trở nên hoàn hảo, khi phương diện trí tuệ (tạo thành mối liên kết tiếp sinh lực) trở nên tiến hoá hơn và sự thấu hiểu được phát triển.**

On the path of return, renunciation is the rule, in contradistinction to the earlier method. The indwelling life renounces the forms, hitherto regarded (and necessarily so) as essential. By the use now of the intelligence which has linked these two pairs

Trên Con Đường Trở Về, sự từ bỏ là quy luật, đối lập với phương pháp trước kia. Sự sống nội tại từ bỏ các hình tướng, vốn trước đây được xem (và tất yếu phải vậy) là thiết yếu. Bằng việc sử dụng nay trí tuệ đã liên kết hai cặp đối cực này, tinh thần và vật chất,

of opposites, spirit and matter, consciousness and form, the forms built of matter by the aid of the intelligence are one after another repudiated by the aid of that same intelligence, or reasoning faculty transmuted into wisdom. The forms go, but the life remains. The colours are gradually reabsorbed, but the divine virtues persist, stable now and enduringly of use by reason of experience. Not potential are these attributes divine, but developed into powers for use. Inherent faculty has become active characteristics carried to the nth power. The veils are discarded one by one; the sheaths are dropped and superseded; the vehicles are dispensed with and the forms are no longer required, but the life ever remains and returns to its parent ray. It is [240] resolved back into its primary, plus activity and expression plus experience and the ability to manifest; plus all that constitutes the difference between the ignorant savage and the solar Logos. This has been consummated by the utilisation of many forms by the life, the intelligence constituting the means whereby that life employed those forms as a mode for learning. Having manifested as an aspect of this primary ray, having through many incarnations differentiated that ray into its many component parts, having veiled himself under all the seven colours that compose that ray, the reincarnating jiva takes the path of return and from the seven becomes the three and from the three again becomes the one.

tâm thức và hình tướng, các hình tướng được xây dựng bằng vật chất nhờ sự trợ giúp của trí tuệ lần lượt bị bác bỏ cũng nhờ chính trí tuệ ấy, hay năng lực lý trí được chuyển hoá thành minh triết. Hình tướng ra đi, nhưng sự sống vẫn còn. **Các màu sắc dần dần được tái hấp thụ, nhưng các đức hạnh thiêng liêng vẫn tồn tại, nay ổn định và bền vững hữu dụng nhờ kinh nghiệm. Những thuộc tính thiêng liêng này không còn là tiềm năng, mà đã phát triển thành các quyền năng để sử dụng. Năng lực vốn có đã trở thành các đặc tính hoạt động được nâng lên đến luỹ thừa thứ n.** Các tấm màn được gỡ bỏ từng cái một; các vỏ bọc được buông rơi và được thay thế; các vận cụ được loại bỏ và các hình tướng không còn cần thiết, nhưng sự sống luôn còn và trở về với cung mẹ của nó. Nó được [240] quy hồi về cung gốc của nó, cộng với hoạt động và biểu đạt, cộng với kinh nghiệm và khả năng biểu lộ; cộng với tất cả những gì cấu thành sự khác biệt giữa người man rợ vô minh và Thái dương Thượng đế. Điều này được hoàn tất bởi việc sự sống sử dụng nhiều hình tướng, trí tuệ cấu thành phương tiện nhờ đó sự sống ấy dùng các hình tướng như một phương thức để học hỏi. Đã biểu lộ như một phương diện của cung sơ cấp này, đã qua nhiều kiếp sống biến phân cung ấy thành nhiều thành phần cấu tạo của nó, đã che phủ tự mình dưới cả bảy màu hợp thành cung ấy, jiva tái sinh bước lên Con Đường Trở Về và từ bảy trở thành ba và từ ba lại trở thành một.

When the man does this consciously, when he willingly and with full comprehension of what he has to do endeavours to set the indwelling life free from the veils that hide, and from the sheaths that imprison, he discovers that the method whereby this is accomplished is by the subjective life of occult meditation, and the objective life of service. In service is renunciation, and,

Khi con người làm điều này một cách có ý thức, khi y tự nguyện và với sự thấu hiểu đầy đủ về điều y phải làm mà nỗ lực giải phóng sự sống nội tại khỏi các tấm màn che giấu, và khỏi các vỏ bọc giam hãm, y khám phá rằng phương pháp nhờ đó điều này được hoàn thành là đời sống chủ quan của tham thiền huyền bí, và đời sống khách quan của phụng sự. **Trong phụng sự có sự từ bỏ, và, theo**

under the occult law, therefore, in service the subjective finds liberation, and is set free from objective manifestation. Think this out, for it has much hidden under the veil of words.

định luật huyền bí, vì vậy, trong phụng sự, cái chủ quan tìm thấy sự giải thoát, và được giải phóng khỏi sự biểu lộ khách quan. Hãy suy nghĩ điều này, vì dưới tấm màn của ngôn từ có ẩn giấu nhiều điều.

The occult student, therefore, from the standpoint of colour has two things to do in meditation.

Vì vậy, đạo sinh huyền bí, từ quan điểm màu sắc, có hai việc phải làm trong tham thiền.

1. To discover his three major colours as manifested in the Personality, the Ego, and the Monad.

1. Khám phá ba màu chính của y như được biểu lộ trong phàm ngã, chân ngã, và chân thần.

2. To resolve then the lower quaternary into the three, the first stage of which is consciously to withdraw into the Ego and so atrophy the lower self. The student begins by eliminating the colours that are not desirable, killing out all low or coarse vibration and eventually so [241] refining his vehicles that the three major colours—of which he is the expression—shine out with perfect clarity. This leads him up to the third initiation. After that, he seeks to resolve the three into the one until he has withdrawn all his consciousness from the lower vehicles into the monadic sheath.

2. Rồi quy tứ phân thấp vào tam phân, mà giai đoạn đầu là có ý thức rút lui vào chân ngã và do đó làm teo đi phàm ngã. Đạo sinh bắt đầu bằng việc **loại bỏ những màu sắc không đáng mong muốn, dập tắt mọi rung động thấp hay thô** và cuối cùng [241] **tinh luyện các vận cụ của y đến mức ba màu chính—mà y là sự biểu đạt—toả sáng với sự trong sáng hoàn hảo**. Điều này đưa y lên đến lần điểm đạo thứ ba. Sau đó, y tìm cách quy ba về một cho đến khi y đã rút toàn bộ tâm thức của mình khỏi các vận cụ thấp vào vỏ bọc chân thần.

It was not my intention, as you erroneously supposed, to give you information as to the effect of colours playing on the bodies in meditation. I have sought only to give you some idea of colour as a veil that must eventually be set aside. Under the heading of the "Future use of colour," I may touch upon that which interests you, but to understand fundamentals is far better than to have formulas for experimenting given to you.

Không phải ý định của Tôi, như các bạn đã lầm tưởng, là cung cấp cho các bạn thông tin về tác động của các màu sắc tác động lên các thể trong tham thiền. Tôi chỉ tìm cách cho các bạn một ý niệm nào đó về màu sắc như một tấm màn mà rốt cuộc phải được gạt sang một bên. Dưới tiêu đề "Việc sử dụng màu sắc trong tương lai", Tôi có thể chạm đến điều khiến các bạn quan tâm, nhưng thấu hiểu các nền tảng thì tốt hơn nhiều so với việc được trao cho các công thức để thử nghiệm.

September 10th, 1920.

Ngày 10 tháng 9, 1920.

We will, today, scarcely do more than touch upon our second point, which is the application of colour for healing purposes, the reason for this brevity being that the subject, in order to be handled correctly and therefore safely, should be dealt with at length, and the old adage will consequently prove true in this connection that "a little knowledge is a dangerous thing". Unless the matter of healing with colour is dealt with in correct fashion and with technical knowledge and at length, the results achieved might prove more disastrous than beneficent. The subject will later be fully elucidated if the future brings that which is intended, and in the meantime I can, for your information, outline certain features of this work, point out certain conditions incident to success, and foretell for you somewhat the trend the matter will probably take [242]

Hôm nay, chúng ta hầu như chỉ chạm đến điểm thứ hai của chúng ta, đó là sự ứng dụng màu sắc cho mục đích trị liệu; lý do của sự vắn tắt này là vì chủ đề này, để được xử lý đúng đắn và do đó an toàn, cần phải được bàn đến dài rộng, và vì vậy câu ngạn ngữ xưa trong mối liên hệ này sẽ chứng tỏ là đúng: "biết một chút là điều nguy hiểm". Trừ phi vấn đề trị liệu bằng màu sắc được xử lý đúng cách, với tri thức kỹ thuật và được trình bày đầy đủ, các kết quả đạt được có thể chứng tỏ là tai hại hơn là hữu ích. Về sau, chủ đề này sẽ được làm sáng tỏ đầy đủ nếu tương lai mang đến điều đã được dự định; và trong lúc này Tôi có thể, để cung cấp thông tin cho các bạn, phác thảo một số đặc điểm của công tác này, chỉ ra một số điều kiện liên quan đến thành công, và tiên đoán cho các bạn phần nào xu hướng mà vấn đề này có lẽ sẽ đi theo [242]

Application of colour in healing.—Sự ứng dụng màu sắc trong trị liệu.

We are dealing with the subject now from the standpoint of meditation. It is essential therefore that we consider the subject from that angle. In meditation the work of healing is handled entirely from the mental standpoint. The direction of any force supplied will be from the mental body of the patient and will work from thence to the physical via the emotional.

Giờ đây chúng ta đang bàn đến chủ đề này từ quan điểm tham thiền. Vì vậy, điều thiết yếu là chúng ta xem xét chủ đề theo góc độ đó. Trong tham thiền, công tác trị liệu được xử lý hoàn toàn từ quan điểm thể trí. Hướng đi của bất kỳ mãnh lực nào được cung ứng sẽ xuất phát từ thể trí của bệnh nhân và sẽ tác động từ đó đến thể xác qua trung gian thể cảm dục.

This involves on the part of the person or group that undertakes this work the ascertaining of certain facts. Let us briefly enumerate them in order to clarify the mind of the reader:—

Điều này đòi hỏi nơi người hay nhóm đảm nhận công tác này phải xác định một số sự kiện. Chúng ta hãy liệt kê ngắn gọn để làm sáng tỏ thể trí của độc giả:—

1. The work will be largely subjective and will deal with causes and not with effects. The primary aim of the healing group will be

1. Công tác sẽ phần lớn là chủ quan và sẽ đề cập đến các nguyên nhân chứ không phải các kết quả. Mục tiêu chủ yếu của nhóm trị

to discover the originating cause of the trouble and having located that cause in either the emotional or the mental body the members of the group will then proceed to deal with the effect as demonstrated in the physical or the etheric. Should the trouble be entirely physical, such as is the case in an accident of any kind, or in some affliction which is purely the result of heredity or of congenital trouble, the ordinary high class physical plane scientific methods will be applied at first, and the work of the healers will be to aid those methods through concentration on the subtler bodies. This applies during the transition period into which the race is now entering. Later, when the knowledge of occult healing is more familiar, and the laws which govern the subtle bodies are more known, physical plane science will be superseded by the preventive science of the subtler planes, that science which aims at the provision of right conditions and the building of bodies that are both self-protecting and neutral to all attack. It will he found that the comprehension [243] of the law of vibration, and the effect of one vibration upon another vibration holds the key to the establishing of better conditions of living, and of sound bodies on all planes.

liệu sẽ là khám phá nguyên nhân khởi phát của rối loạn, và khi đã định vị nguyên nhân ấy trong hoặc thể cảm dục hoặc thể trí, các thành viên của nhóm sẽ tiến hành xử lý kết quả như được biểu lộ trong thể xác hoặc thể dĩ thái. Nếu rối loạn hoàn toàn thuộc thể xác, như trong trường hợp tai nạn bất kỳ, hoặc trong một chứng bệnh thuần tuý là kết quả của di truyền hay của rối loạn bẩm sinh, thì trước hết các phương pháp khoa học cõi hồng trần thông thường, loại tốt, sẽ được áp dụng, và công tác của các nhà trị liệu sẽ là hỗ trợ những phương pháp ấy qua sự tập trung vào các thể vi tế hơn. Điều này áp dụng trong giai đoạn chuyển tiếp mà nhân loại hiện đang bước vào. Về sau, khi tri thức về trị liệu huyền bí trở nên quen thuộc hơn, và các định luật chi phối các thể vi tế được biết đến nhiều hơn, khoa học cõi hồng trần sẽ được thay thế bởi khoa học phòng ngừa của các cõi vi tế, khoa học nhắm đến việc cung ứng các điều kiện đúng và xây dựng các thể vừa tự bảo vệ vừa trung tính trước mọi sự tấn công. Người ta sẽ thấy rằng sự thấu hiểu [243] định luật rung động, và tác động của một rung động lên một rung động khác, nắm giữ chìa khoá để thiết lập các điều kiện sống tốt hơn, và các thể lành mạnh trên mọi cõi.

But as things are now, disease, corruption of different kinds and trouble in all the bodies is everywhere contacted, and when conditions are thus recognised, means of aiding must be earnestly sought. This leads us on to our next point:

Nhưng như mọi sự hiện nay, bệnh tật, sự bại hoại đủ loại và rối loạn trong mọi thể được gặp khắp nơi, và khi các điều kiện được nhận biết như vậy, các phương tiện trợ giúp phải được tìm kiếm một cách nghiêm túc. Điều này dẫn chúng ta đến điểm kế tiếp:

2. The ascertaining by the group that practises healing of full information as to the patient, based on the following questions:—

2. Việc nhóm thực hành trị liệu xác định đầy đủ thông tin về bệnh nhân, dựa trên các câu hỏi sau:—

a. What are his basic lines of thought?

a. Những đường lối tư tưởng căn bản của y là gì?

By what thoughtforms is he principally surrounded?

Y chủ yếu bị bao quanh bởi những hình tư tưởng nào?

b. What is the predominant hue of his emotional body? What is its rate of vibration?

b. Sắc thái chủ đạo của thể cảm dục của y là gì? Nhịp độ rung động của nó là bao nhiêu?

Is the patient subject to sudden turmoils that throw the entire emotional body into disorder?

Bệnh nhân có bị những cơn xáo động đột ngột khiến toàn bộ thể cảm dục rối loạn không?

c. What are his most ordinary topics of conversation? What are his principal interests?

c. Những đề tài trò chuyện thường xuyên nhất của y là gì? Những mối quan tâm chính của y là gì?

What literature does he study?

Y nghiên cứu loại văn chương nào?

What are his favourite pursuits?

Những theo đuổi ưa thích của y là gì?

d. What is the condition of the centres in his body?

d. Tình trạng các trung tâm trong thân thể của y ra sao?

Which centres are awakened?

Những trung tâm nào đã được đánh thức?

Are any centres rotating in fourth dimensional order? Which centre is the major one in any particular case?

Có trung tâm nào đang xoay theo trật tự chiều thứ tư không? Trung tâm nào là trung tâm chủ yếu trong bất kỳ trường hợp đặc thù nào?

e. What is the state of the etheric body?

e. Tình trạng thể dĩ thái ra sao?

Does it show symptoms of devitalisation or of congestion?

Nó có cho thấy triệu chứng suy kiệt sinh lực hay ứ trệ không?

Is the patient lacking in vitality?

Bệnh nhân có thiếu sinh lực không?

What is the value of his magnetic action on other people? [244]

Giá trị tác động từ tính của y lên người khác là gì? [244]

Having studied the patient from all these angles, and not at any earlier time, will the group who purpose healing study the physical vehicle itself in detail. Then—with some idea of the inner conditions that underlie the trouble—they will study as follows:—

Sau khi đã nghiên cứu bệnh nhân từ tất cả các góc độ này, và không sớm hơn thời điểm ấy, nhóm có chủ đích trị liệu mới nghiên cứu chi tiết chính vận cụ thể xác. Khi đó—với một ý niệm nào đó về các điều kiện nội tại nằm bên dưới rối loạn—họ sẽ nghiên cứu như sau:—

f. The condition of the nervous system, giving particular attention to the spine, and to the state of the inner fire.

f. Tình trạng của hệ thần kinh, đặc biệt chú ý đến cột sống, và trạng thái của ngọn lửa bên trong.

g. The state of the various organs of the body, and especially the organ, or organs, that are causing distress.

g. Trạng thái của các cơ quan khác nhau của cơ thể, và đặc biệt là cơ quan, hoặc các cơ quan, đang gây ra đau khổ.

h. The structure itself, studying the bones and the flesh, and the condition of the vital fluid, the blood.

h. Cấu trúc, nghiên cứu xương và thịt, và tình trạng của chất lưu thiết yếu, máu.

Higher vision and healh.—Linh thị cao hơn và sức khỏe.

This, as you can see, necessarily involves either direct scientific knowledge, or else it involves the faculty of inner vision, that sees the trouble wherever it may be, and can clairvoyantly view the entire frame and organs, so locating instantaneously any trouble. This capacity presupposes the development of those inner powers which give knowledge in the three worlds, and so obviates the disastrous mistakes that so oft eventuate in the modern practice of medicine, as you call the art of healing. There will not be so much danger of error in the future day of healing, but what I seek to point out is that although those errors will be obviated in the case of the physical body, yet much time must elapse before full comprehension of the emotional body has

Điều này, như các bạn có thể thấy, tất yếu đòi hỏi hoặc là kiến thức khoa học trực tiếp, hoặc là **đòi hỏi năng lực linh thị nội tại, năng lực thấy được rắc rối ở bất cứ nơi đâu, và có thể bằng thông nhãn quan sát toàn bộ thân thể và các cơ quan, nhờ đó tức khắc định vị bất kỳ rắc rối nào**. Năng lực này giả định sự phát triển những quyền năng nội tại vốn đem lại tri thức trong ba cõi giới, và vì vậy tránh được những sai lầm tai hại vốn thường xuyên xảy ra trong thực hành y học hiện đại, như các bạn gọi nghệ thuật chữa lành. Trong thời kỳ chữa lành tương lai sẽ không còn nhiều nguy cơ sai lầm như thế, nhưng điều Tôi muốn chỉ ra là, mặc dù các sai lầm ấy sẽ được loại trừ trong trường hợp thể xác, **tuy nhiên phải trôi qua nhiều thời gian trước khi sự thấu hiểu đầy đủ về thể**

reached the point where modern science has placed the physical. The healing of the physical body and its due comprehension and study can be carried on by the man who has the inner vision. With his ability to see on emotional levels he can co-operate with the modern enlightened medical man, and thus safeguard [245] him from error, enabling him to judge truly of the extent of the trouble, the seat of distress, its assistance, and the progress of the cure.

cảm dục đạt đến điểm mà khoa học hiện đại đã đặt thể xác. Việc chữa lành thể xác, cùng sự thấu hiểu và nghiên cứu đúng đắn về nó, có thể được tiến hành bởi người có linh thị nội tại. Với khả năng nhìn thấy ở các cấp độ cảm dục, y có thể hợp tác với người thầy thuốc hiện đại đã được soi sáng, và nhờ đó bảo vệ [245] ông khỏi sai lầm, giúp ông phán đoán đúng mức độ của rắc rối, vị trí của sự khổ sở, sự trợ giúp cần thiết, và tiến trình của sự chữa trị.

Emotional trouble that is working out in the physical body, as is the case in the majority of physical ills today, can usually be located and eliminated by judicious treatment. But emotional trouble that is deepseated in the subtle body has to be dealt with from mental levels, so that it requires a mental psychic to deal with and eliminate it. All these methods of course entail the active conscious co-operation of the patient himself.

Những rắc rối cảm dục đang biểu hiện trong thể xác, như trường hợp của đa số bệnh tật thể xác ngày nay, thường có thể được định vị và loại trừ bằng sự điều trị khôn ngoan. Nhưng những rắc rối cảm dục ăn sâu trong thể vi tế phải được xử lý từ các cấp độ trí, vì vậy cần một nhà thông linh hoạt động trên cõi trí để xử lý và loại trừ chúng. Dĩ nhiên, tất cả các phương pháp này đều đòi hỏi sự hợp tác tích cực và có ý thức của chính bệnh nhân.

Similarly, mental trouble has to be dealt with directly from the causal level, and necessitates therefore the assistance of the Ego, and the help of someone who has causal vision and consciousness. This latter method, and the major part of these types of trouble, lie far ahead for the race, and therefore little concern us at this time. Nevertheless the curing of physical ailments that have their seat in the emotional body is already beginning to be known and slightly studied. In the study of psychology and in the comprehension of nervous diseases and troubles and their linking together will come the next step ahead in medical science. The link between the body of the emotions and physical body is the etheric body. The next immediate step is to consider the etheric body in two ways, either as a transmitter of prana, the life force, vitality

Tương tự, những rắc rối trí tuệ phải được xử lý trực tiếp từ cấp độ nguyên nhân, và do đó tất yếu cần sự trợ giúp của Chân ngã, cùng sự giúp đỡ của người có linh thị và tâm thức nguyên nhân. Phương pháp sau cùng này, và phần lớn các loại rắc rối ấy, còn ở rất xa phía trước đối với nhân loại, nên hiện nay ít liên quan đến chúng ta. Tuy vậy, việc chữa trị các bệnh thể xác có căn nguyên ở thể cảm dục đã bắt đầu được biết đến và được nghiên cứu đôi chút. Trong việc nghiên cứu tâm lý học và trong sự thấu hiểu các bệnh và rối loạn thần kinh cùng sự liên kết của chúng, sẽ đến bước tiến kế tiếp của khoa học y học. Mối liên kết giữa thể cảm dục và thể xác là thể dĩ thái. Bước kế tiếp trước mắt là xét thể dĩ thái theo hai cách, hoặc như một bộ truyền dẫn prana, mãnh lực sự sống, sinh lực hay từ điện, hoặc như vận cụ liên kết bản chất cảm dục với thể xác đậm đặc. Thể xác luôn luôn tuân theo

or magnetism, or as the vehicle which links the emotional nature to the dense physical. The physical invariably follows the behests of that nature as transmitted via the etheric.

các mệnh lệnh của bản chất ấy khi được truyền qua thể dĩ thái.

In forming groups for healing under ideal conditions you would have at the head of the group a person with causal consciousness, who can deal with any trouble in the mental body, and who can study the alignment of all [246] the bodies with the Ego. The group will also include:—

Khi hình thành các nhóm chữa lành trong những điều kiện lý tưởng, các bạn sẽ có ở vị trí đứng đầu nhóm một người có tâm thức nguyên nhân, người có thể xử lý bất kỳ rắc rối nào trong thể trí, và có thể nghiên cứu sự chỉnh hợp của tất cả [246] các thể với Chân ngã. Nhóm cũng sẽ bao gồm:—

a. A person, or persons who can clairvoyantly view the subtle body of the emotions.

a. Một người, hoặc những người có thể bằng thông nhãn quan sát thể vi tế của cảm dục.

b. A number of people who know somewhat the rudiments of the law of vibration, and can definitely, by the power of thought, apply certain waves of colour to effect certain cures, and bring about, through scientific comprehension, the desired results.

b. Một số người biết phần nào những điều căn bản của định luật rung động, và có thể một cách xác định, bằng quyền năng của tư tưởng, áp dụng những làn sóng màu sắc nhất định để tạo ra những sự chữa trị nhất định, và đem lại, qua sự thấu hiểu khoa học, những kết quả mong muốn.

c. Some member of the group will also be a member of the medical profession, who will work with the physical body, under the direction of conscious clairvoyants. He will study the resistance of the body, he will apply certain currents, and colours, and vibrations, which will have a direct physical effect, and by the co-operation of all those units in the group, results will be achieved that will merit the name of miracles.

c. Một thành viên của nhóm cũng sẽ là người thuộc ngành y, người sẽ làm việc với thể xác, dưới sự chỉ đạo của các nhà thông nhãn có ý thức. Ông sẽ nghiên cứu sức kháng cự của cơ thể, ông sẽ áp dụng những dòng lưu chuyển, màu sắc và rung động nhất định, vốn sẽ có tác dụng thể xác trực tiếp, và nhờ sự hợp tác của tất cả các đơn vị trong nhóm, những kết quả sẽ đạt được xứng đáng với danh xưng phép lạ.

d. In the group, also, will be a number of people who can meditate occultly, and can, by the power of their meditation, create the necessary funnel for the transmission of the healing forces of the higher self and of the Master.

d. Trong nhóm cũng sẽ có một số người có thể tham thiền theo huyền môn, và có thể, bằng quyền năng tham thiền của họ, tạo ra cái phễu cần thiết cho sự truyền dẫn các mãnh lực chữa lành của chân ngã và của Chân sư.

e. Besides this, in each group will be found some person who can accurately transcribe all that takes place, and so keep records that will prove to be the literature of the new school of medicine.

e. Ngoài ra, trong mỗi nhóm sẽ có một người có thể ghi chép chính xác mọi điều diễn ra, và nhờ đó lưu giữ hồ sơ, vốn sẽ chứng tỏ là văn liệu của trường phái y học mới.

I have here touched on the ideal group. It is not as yet in any way possible, but a beginning can be made by the utilisation of any knowledge and powers that may be found amongst those who seek to serve their race and the Master.

Ở đây Tôi đã chạm đến nhóm lý tưởng. Hiện nay điều đó chưa thể thực hiện theo bất kỳ cách nào, nhưng có thể bắt đầu bằng việc sử dụng bất kỳ tri thức và quyền năng nào có thể được tìm thấy nơi những người tìm cách phụng sự nhân loại của họ và Chân sư.

As you will note from the above, colours will be applied in two ways:— [247]

Như các bạn sẽ lưu ý từ phần trên, màu sắc sẽ được áp dụng theo hai cách:— [247]

1. On the subtler planes by the power of thought, and

1. Trên các cõi vi tế hơn bằng quyền năng của tư tưởng, và

2. By means of coloured lights applied to the physical body.

2. Bằng phương tiện các ánh sáng màu được áp dụng lên thể xác.

On the physical plane the *exoteric colour* will be applied, whilst on the subtler the esoteric. The work therefore will be (until the esoteric becomes the exoteric) largely in the hands of the occult students of the world, working in organised groups under expert supervision.

Trên cõi hồng trần, *màu sắc ngoại môn* sẽ được áp dụng, còn trên các cõi vi tế hơn thì là màu sắc nội môn. Vì vậy, công việc này (cho đến khi nội môn trở thành ngoại môn) phần lớn sẽ nằm trong tay các đạo sinh huyền bí học trên thế giới, làm việc trong những nhóm có tổ chức dưới sự giám sát chuyên môn.

You ask, just what is the point at which these groups may now begin to work with colour? The thing that now lies ahead to be mastered and done is to develop the knowledge necessary anent the etheric, to inculcate the building of pure bodies, and to study the effect of different colours on the dense physical. It has been but little studied as yet. It will be found that certain colours will definitely affect certain diseases, cure certain nervous troubles, eradicate certain nervous tendencies, tend to the building of

Các bạn hỏi, vậy chính xác thì ở điểm nào các nhóm này hiện nay có thể bắt đầu làm việc với màu sắc? Điều hiện nằm phía trước cần được làm chủ và thực hiện là phát triển tri thức cần thiết liên quan đến thể dĩ thái, gieo vào việc xây dựng những thể thanh khiết, và nghiên cứu tác dụng của các màu sắc khác nhau lên thể xác đậm đặc. Cho đến nay điều này mới chỉ được nghiên cứu rất ít. Sẽ thấy rằng một số **màu sắc nhất định sẽ tác động rõ rệt lên một số bệnh nhất định, chữa một số rối loạn thần kinh nhất định, nhổ tận**

new tissues, or to the burning out of corruption. All this must be studied. Experiments can be made along the line of vitalisation and magnetisation, which involve direct action on the etheric, and this again will be found hid in the law of vibration and of colour. Later.....we can take up with greater detail the work of these healing groups when gathered for meditation. Here I would but add that certain colours have a definite effect, though I can only as yet enumerate three, and them but briefly:—

gốc một số khuynh hướng thần kinh nhất định, giúp xây dựng các mô mới, hoặc thiêu đốt sự mục nát. Tất cả điều này phải được nghiên cứu. Có thể tiến hành các thí nghiệm theo hướng tiếp sinh lực và từ hoá, vốn liên quan đến tác động trực tiếp lên thể dĩ thái, và điều này lại sẽ được thấy ẩn giấu trong định luật rung động và màu sắc. Về sau.....chúng ta có thể bàn chi tiết hơn về công việc của các nhóm chữa lành này khi họ tụ họp để tham thiền. Ở đây Tôi chỉ thêm rằng một số màu sắc có tác dụng xác định, dù hiện nay Tôi chỉ có thể liệt kê ba màu, và cũng chỉ vắn tắt:—

1. Orange stimulates the action of the etheric body; it removes congestion and increases the flow of prana.

1. Màu cam kích thích hoạt động của thể dĩ thái; nó giải tỏa sự ứ trệ và gia tăng dòng chảy của prana.

2. Rose acts upon the nervous system and tends to vitalisation, and to the removal of depression, and [248] symptoms of debilitation; it increases the will to live.

2. Màu hồng tác động lên hệ thần kinh và có khuynh hướng tiếp sinh lực, và loại bỏ sự u uất, và [248] các triệu chứng suy nhược; nó gia tăng ý chí muốn sống.

3. Green has a general healing effect, and can be safely used in cases of inflammation and of fever, but it is almost impossible as yet to provide the right conditions for the application of this colour, or to arrive at the adequate shade. It is one of the basic colours to be used eventually in the healing of the dense physical body, being the colour of the note of Nature.

3. Màu xanh lục có tác dụng chữa lành tổng quát, và có thể được dùng an toàn trong các trường hợp viêm và sốt, nhưng hiện nay gần như không thể cung cấp những điều kiện đúng đắn để áp dụng màu này, hoặc đạt được sắc độ thích hợp. Nó là một trong những màu cơ bản rốt cuộc sẽ được dùng trong việc chữa lành thể xác đậm đặc, vì nó là màu của âm điệu của Thiên nhiên.

This seems to you sketchy and inadequate? So it is, even more so than you can grasp. But forget not that which I have often told you, that in the following up of brief hints lies the path that leads to the source of all knowledge.

Điều này đối với các bạn có vẻ phác thảo và không đầy đủ ư? Đúng vậy, còn hơn cả mức các bạn có thể nắm bắt. Nhưng đừng quên điều mà Tôi thường nói với các bạn: chính trong việc theo đuổi những gợi ý ngắn gọn có con đường dẫn đến nguồn mạch của mọi tri thức.

September 11, 1920.

Ngày 11 tháng 9, 1920.

We come now to the final part of our thoughts on the use of colour in meditation. We have dealt with the matter in such a way that if the hints that are scattered throughout the communication are adequately followed up they will form the basis of certain inevitable conclusions. These conclusions will eventually prove to be the postulates upon which the newer schools of medicine or science will base the continuance of their work. We might sum up the imparted data under definite statements:—

Giờ đây chúng ta đến phần cuối cùng trong các suy nghĩ của chúng ta về việc sử dụng màu sắc trong tham thiền. Chúng ta đã đề cập vấn đề theo cách sao cho, nếu những gợi ý rải rác khắp thông điệp được theo đuổi một cách đầy đủ, chúng sẽ tạo thành nền tảng cho một số kết luận tất yếu. Những kết luận này rốt cuộc sẽ chứng tỏ là các tiền đề mà trên đó các trường phái y học hay khoa học mới hơn sẽ đặt nền cho sự tiếp tục công việc của họ. Chúng ta có thể tóm lược dữ liệu đã truyền đạt dưới những mệnh đề xác định:—

1. That the basic colours of the Personality must be transmuted into the colours of the Triad, or the threefold Spirit. This is effected by the truly occult meditation.

1. **Rằng các màu cơ bản của phàm ngã phải được chuyển hoá thành các màu của Tam Nguyên, hay tinh thần tam phân. Điều này được thực hiện bởi tham thiền huyền môn chân chính.**

2. That the colours with which the beginner will be primarily concerned are orange, rose and green.

2. **Rằng các màu mà người sơ cơ trước hết sẽ quan tâm chủ yếu là cam, hồng và xanh lục.**

3. That the violet ray holds the secret for this immediate cycle. [249]

3. **Rằng cung tím nắm giữ bí mật cho chu kỳ trước mắt này**. [249]

4. That the next point of apprehended knowledge will be the laws governing the etheric body.

4. Rằng điểm tri thức được nắm bắt kế tiếp sẽ là các định luật chi phối thể dĩ thái.

5. That in the development of the intuition comes cognisance of the esoteric colours which the exoteric veil.

5. **Rằng trong sự phát triển trực giác sẽ đến sự nhận biết các màu nội môn mà các màu ngoại môn che phủ.**

6. That colour is the form and force of virtue (in the occult sense) in the inner life.

6. **Rằng màu sắc là hình tướng và mãnh lực của đức hạnh (theo nghĩa huyền môn) trong đời sống nội tại.**

I have summed up the practical points requiring immediate attention for the purposes of clarification. With this as the

Tôi đã tóm lược các điểm thực tiễn đòi hỏi sự chú ý tức thời nhằm mục đích làm sáng tỏ. Với điều này làm nền tảng nghiên cứu, đạo

basis of study the student may expect eventually to see the complete transformation of the type of work done both by the schools of medicine and by chairs of psychology. Certain prophecies I may here make which you can note down for the benefit of those who may come after.

sinh có thể kỳ vọng rốt cuộc sẽ thấy sự chuyển đổi hoàn toàn loại hình công việc được thực hiện cả bởi các trường y lẫn các bộ môn tâm lý học. Ở đây Tôi có thể đưa ra một số lời tiên tri mà các bạn có thể ghi lại vì lợi ích của những người có thể đến sau.

Forecasts anent the future.—Những dự báo liên quan đến tương lai.

1. The phraseology of the medical schools will more and more become based on vibration and be expressed in terms of sound and colour.

1. Thuật ngữ của các trường y sẽ ngày càng dựa trên rung động và được diễn đạt theo các thuật ngữ của âm thanh và màu sắc.

2. The religious teaching of the world and the inculcation of virtue will be likewise imparted in terms of colour. People will eventually be grouped under their ray-colour, and this will be possible as the human race develops the faculty of seeing auras. The number of clairvoyants is already greater than is realised, owing to the reticence of the true psychic.

2. Giáo huấn tôn giáo của thế giới và việc gieo vào đức hạnh cũng sẽ được truyền đạt theo các thuật ngữ của màu sắc. Con người rốt cuộc sẽ được nhóm lại theo màu-cung của họ, và điều này sẽ có thể khi nhân loại phát triển năng lực thấy hào quang. Số lượng các nhà thông nhãn đã lớn hơn điều người ta nhận ra, do sự kín đáo của nhà thông linh chân chính.

3. The science of numbers, being in reality the science of colour and sound, will also somewhat change its phraseology and colours will eventually supersede figures.

3. Khoa học về các con số, vốn thực sự là khoa học về màu sắc và âm thanh, cũng sẽ phần nào thay đổi thuật ngữ của nó và màu sắc rốt cuộc sẽ thay thế các con số.

4. The laws that govern the erection of large buildings and the handling of great weights will some [250] day be understood in terms of sound. The cycle returns, and in the days to come will be seen the re-appearance of the faculty of the Lemurians and early Atlanteans to raise great masses,—this time on a higher turn of the spiral. Mental comprehension of the method will be developed. They were raised through the ability of the early builders to create a vacuum through sound, and to utilise it for their own purposes.

4. Các định luật chi phối việc dựng nên các toà nhà lớn và việc xử lý những trọng lượng lớn sẽ một [250] ngày nào đó được thấu hiểu theo các thuật ngữ của âm thanh. Chu kỳ quay trở lại, và trong những ngày sắp đến sẽ thấy sự tái xuất hiện năng lực của người Lemuria và người Atlantis thời kỳ đầu trong việc nâng những khối lượng lớn,—lần này ở một vòng xoắn cao hơn của đường xoắn ốc. Sự thấu hiểu trí tuệ về phương pháp sẽ được phát triển. Chúng đã được nâng lên nhờ khả năng của các đấng kiến tạo thời kỳ đầu trong việc tạo ra một khoảng chân không qua âm

thanh, và sử dụng nó cho các mục đích của họ.

5. Destruction, it will be shewn, can be brought about by the manipulation of certain colours, and by the employment of united sound. In this way terrific effects will be achieved. Colour can destroy just as it can heal; sound can disrupt just as it can bring about cohesion; in these two thoughts lie hid the next step ahead for the science of the immediate future. The laws of vibration are going to be widely studied and comprehended and the use of this knowledge of vibration on the physical planes will bring about many interesting developments. They will be partially an outgrowth of the study of the war and its effect, psychological and otherwise. More was effected by the sound of the great guns, for instance, than by the impact of the projectile on the physical plane. These effects are as yet practically unrecognised, and are largely etheric and astral.

5. Sự hủy diệt, sẽ được chỉ ra, có thể được tạo ra bởi sự thao tác một số màu sắc nhất định, và bởi việc sử dụng âm thanh hợp nhất. Theo cách này những hiệu ứng khủng khiếp sẽ được đạt tới. Màu sắc có thể hủy diệt cũng như có thể chữa lành; âm thanh có thể làm tan rã cũng như có thể đem lại sự kết dính; trong hai ý tưởng này ẩn giấu bước tiến kế tiếp của khoa học trong tương lai gần. Các định luật rung động sẽ được nghiên cứu và thấu hiểu rộng rãi và việc sử dụng tri thức rung động này trên các cõi hồng trần sẽ đem lại nhiều phát triển thú vị. Chúng sẽ phần nào là sự phát sinh từ việc nghiên cứu chiến tranh và tác dụng của nó, về mặt tâm lý và các mặt khác. Chẳng hạn, nhiều điều đã được tạo ra bởi âm thanh của các đại bác lớn hơn là bởi sự va chạm của đầu đạn trên cõi hồng trần. Những tác dụng này hiện nay hầu như chưa được nhận ra, và phần lớn là dĩ thái và cảm dục.

6. Music will be largely employed in construction, and in one hundred years from now it will be a feature in certain work of a constructive nature. This sounds to you utterly impossible, but it will simply be the utilisation of ordered sound to achieve certain ends. [251]

6. Âm nhạc sẽ được sử dụng rộng rãi trong xây dựng, và trong một trăm năm nữa nó sẽ là một đặc điểm trong một số công việc có tính kiến tạo. Điều này đối với các bạn nghe hoàn toàn bất khả, nhưng đơn giản chỉ là việc sử dụng âm thanh có trật tự để đạt được những mục đích nhất định. [251]

You will ask, what place has all this in a series of letters on meditation? Simply this: —that the method employed in the utilisation of colour and sound in healing, in promoting spiritual growth, and in exoteric construction on the physical plane, will be based on the laws that govern the mental body, and will be forms of meditation. Only as the race develops the dynamic powers and attributes of thought—which powers are the product of meditation, rightly

Các bạn sẽ hỏi, tất cả điều này có vị trí gì trong một loạt thư về tham thiền? Chỉ đơn giản là điều này:—rằng phương pháp được dùng trong việc sử dụng màu sắc và âm thanh để chữa lành, để thúc đẩy sự tăng trưởng tinh thần, và trong kiến tạo ngoại môn trên cõi hồng trần, sẽ dựa trên các định luật chi phối thể trí, và sẽ là những hình thức tham thiền. Chỉ khi nhân loại phát triển các quyền năng và thuộc tính năng động của tư tưởng—những quyền năng là

pursued—will the capacity to make use of the laws of vibration be objectively possible. Think not that only the religious devotee or mystic, or the man imbued with what we call higher teaching, is the exponent of the powers attained by meditation. All great capitalists, and the supreme heads of finance, or organised business, are the exponents of similar powers. They are personifications of one-pointed adherence to one line of thought, and their evolution parallels that of the mystic and the occultist. I seek most strongly to emphasise this fact. They are the ones who meditate along the line of the Mahachohan, or the Lord of Civilisation or Culture. Supreme concentrated attention to the matter in hand makes them what they are, and in many respects they attain greater results than many a student of meditation. All they need to do is to transmute the motive underlying their work, and their achievement will then outrun that of other students. They will approach a point of synthesis, and the Probationary Path will then be trodden.

sản phẩm của tham thiền, khi được theo đuổi đúng đắn—thì năng lực sử dụng các định luật rung động mới có thể khả dĩ một cách khách quan. **Đừng nghĩ rằng chỉ người sùng đạo tôn giáo hay nhà thần bí, hay người thấm nhuần điều mà chúng ta gọi là giáo huấn cao hơn, mới là người biểu hiện các quyền năng đạt được nhờ tham thiền**. Tất cả các nhà tư bản lớn, và các lãnh đạo tối cao của tài chính, hay của kinh doanh có tổ chức, đều là những người biểu hiện các quyền năng tương tự. Họ là những hiện thân của sự nhất tâm bám chặt vào một tuyến tư tưởng, và sự tiến hoá của họ song hành với sự tiến hoá của nhà thần bí và nhà huyền bí học. Tôi tìm cách nhấn mạnh mạnh mẽ nhất sự kiện này. Họ là những người tham thiền theo tuyến của Đức Mahachohan, hay Chúa Tể của Văn Minh hoặc Văn Hoá. Sự chú ý tối cao, tập trung tuyệt đối vào vấn đề trước mắt, khiến họ trở thành như họ là, và ở nhiều phương diện họ đạt kết quả lớn hơn nhiều đạo sinh tham thiền. Tất cả điều họ cần làm là chuyển hoá động cơ nằm dưới công việc của họ, và khi ấy thành tựu của họ sẽ vượt xa thành tựu của các đạo sinh khác. Họ sẽ tiến gần đến một điểm tổng hợp, và Con Đường Dự Bị khi ấy sẽ được bước đi.

The Law of Vibration will gradually, therefore, be more and more understood, and be seen to govern action in all of the three departments of the Manu, the World Teacher and the Mahachohan. It will find its basic expression and its familiar terminology in those of colour and sound. Emotional disorder will be regarded as discordant sound; mental lethargy will be expressed in terms of low [252] vibration, and physical disease will be numerically considered. All constructive work will eventually be expressed in terms of numbers, by colours, and through sound.

Vì vậy, Định luật Rung động sẽ dần dần được thấu hiểu ngày càng nhiều, và sẽ được thấy là chi phối hành động trong cả ba bộ phận của Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Đức Mahachohan. Nó sẽ tìm thấy sự biểu đạt cơ bản và thuật ngữ quen thuộc của nó trong màu sắc và âm thanh. Rối loạn cảm dục sẽ được xem là âm thanh bất hoà; sự trì trệ trí tuệ sẽ được diễn đạt theo các thuật ngữ của rung động [252] thấp, và bệnh tật thể xác sẽ được xét theo con số. Mọi công việc kiến tạo rốt cuộc sẽ được diễn đạt theo các thuật ngữ của các con số, bằng màu sắc, và qua âm thanh.

This suffices on this matter and at this juncture I have naught further to communicate. The subject is abstruse and difficult, and only by patient brooding will the darkness lighten. Only when the ray of the intuition strikes athwart the pall of darkness (which pall is the ignorance that hides all knowledge) will the forms that veil the subjective life be irradiated and known. Only when the light of reason is dimmed by the radiant sun of wisdom will all things be seen in their just proportions, and will the forms assume their exact colours, and their numerical vibration be known. [253]

Như vậy là đủ về vấn đề này và tại thời điểm này Tôi không còn gì để truyền đạt thêm. Chủ đề này thâm áo và khó khăn, và chỉ bằng sự trầm tư kiên nhẫn thì bóng tối mới sáng lên. Chỉ khi tia trực giác chiếu ngang qua tấm màn bóng tối (tấm màn ấy là sự vô minh che giấu mọi tri thức) thì các hình tướng che phủ đời sống chủ quan mới được chiếu rọi và được biết đến. Chỉ khi ánh sáng của lý trí bị làm mờ bởi mặt trời rực rỡ của minh triết thì mọi sự mới được thấy trong tỉ lệ đúng đắn của chúng, và các hình tướng mới mang lấy các màu sắc chính xác của chúng, và rung động theo con số của chúng mới được biết đến. [253]

LETTER VIII.—ACCESS TO THE MASTERS VIA MEDITATION

1. Who are the Masters?

2. What access to a Master entails:—

a. From the standpoint of the pupil?

b. From the standpoint of the Master?

3. Methods of approach to the Master in meditation.

4. The effect of this access on the three planes. [254]

Chart SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES [255]

Key to Diagram of Solar and Planetary Hierarchies [256]

September 12th, 1920.

1. Các Chân sư là ai?

2. Việc tiếp cận một Chân sư hàm ý điều gì: —

a. Từ quan điểm của người đệ tử?

b. Từ quan điểm của Chân sư?

3. Các phương pháp tiếp cận Chân sư trong tham thiền.

4. Ảnh hưởng của sự tiếp cận này trên ba cõi. [254]

Biểu đồ CÁC THÁNH ĐOÀN THÁI DƯƠNG VÀ HÀNH TINH [255]

Chìa khóa cho Sơ đồ về Các Thánh Đoàn Thái Dương và Hành Tinh [256]

Ngày 12 tháng 9, 1920.

The search for the goal.—Cuộc tìm kiếm mục tiêu.

Today it may be possible to touch somewhat upon the subject of the Masters and how They may be approached through meditation. This I know is a subject close and dear to your heart, as it is to the heart of all those who earnestly follow the light within. I seek to handle this subject with you in such a way that at the close of this letter the Masters will be more real to you than ever before; the significance of approach to Them be better comprehended and the method more simplified; and the effect of contact with Them will be so demonstrated in the life that its immediate

Hôm nay có lẽ chúng ta có thể chạm đến phần nào đề tài về các Chân sư và cách Các Ngài có thể được tiếp cận qua tham thiền. Tôi biết đây là một đề tài gần gũi và thân thiết với trái tim các bạn, cũng như với trái tim của tất cả những ai chân thành đi theo ánh sáng bên trong. Tôi mong xử lý đề tài này với các bạn theo cách mà khi kết thúc bức thư này, các Chân sư sẽ trở nên thực đối với các bạn hơn bao giờ hết; ý nghĩa của việc tiếp cận Các Ngài sẽ được thấu hiểu rõ hơn và phương pháp sẽ được đơn giản hóa hơn; và ảnh hưởng của sự tiếp xúc với Các Ngài sẽ được chứng tỏ trong đời sống đến mức việc

and practical attainment will be earnestly pursued. Let us, therefore, as we have always done, divide our subject into certain heads and divisions:—

đạt được ngay tức khắc và thiết thực ấy sẽ được theo đuổi một cách tha thiết. Vì vậy, như chúng ta vẫn luôn làm, chúng ta hãy chia đề tài của mình thành một số đề mục và phân mục nhất định:—

1. Who are the Masters?

1. Các Chân sư là ai?

2. What does access to Them entail:—

2. Việc tiếp cận Các Ngài hàm ý điều gì:—

a. From the standpoint of the pupil?

a. Từ quan điểm của người đệ tử?

b. From the standpoint of the Master?

b. Từ quan điểm của Chân sư?

3. Methods of approach to the Masters through meditation.

3. Các phương pháp tiếp cận các Chân sư qua tham thiền.

4. The effect of this access on the three planes.

4. Ảnh hưởng của sự tiếp cận này trên ba cõi.

Everywhere throughout the whole world is felt the urge that drives a man to seek out someone who, for him, embodies the ideal. Even those who do not admit the existence of the Masters seek some ideal, and then visualise that ideal as embodied in some form on the physical plane. They picture themselves, perhaps, as the exponents [257] of ideal action, or visualise some great philanthropist, some superlative scientist, some notable artist or musician, as embodying their supreme conception. The human being,—simply because he is himself fragmentary and incomplete—has always this urge within himself to seek other and greater than himself. It is this that drives him back to the centre of his being, and it is this that forces him to take the path of return to the All-Self. Ever, throughout the aeons, does the Prodigal Son arise and go to his Father, and always latent within him is the memory of the Father's home and the glory there to be found. But the human mind

Khắp nơi trên toàn thế giới đều cảm nhận được sự thôi thúc thúc đẩy con người đi tìm một ai đó mà đối với họ, người ấy hiện thân cho lý tưởng. Ngay cả những người không thừa nhận sự hiện hữu của các Chân sư cũng tìm kiếm một lý tưởng nào đó, rồi hình dung lý tưởng ấy như được hiện thân trong một hình tướng nào đó trên cõi vật chất. Có lẽ họ tự hình dung mình như là những người tiêu biểu cho [257] hành động lý tưởng, hoặc hình dung một nhà từ thiện vĩ đại nào đó, một nhà khoa học siêu việt nào đó, một nghệ sĩ hay nhạc sĩ nổi bật nào đó, như đang thể hiện quan niệm tối thượng của họ. Con người,—chỉ vì tự y là phân mảnh và bất toàn —luôn có thôi thúc bên trong phải tìm kiếm những điều khác và lớn hơn chính mình. Chính điều này đưa y trở về trung tâm của hữu thể mình, và chính điều này buộc y bước lên Con Đường Trở Về với Đại Ngã. Suốt qua các thời đại, Người Con Hoang Đàng luôn đứng dậy và đi về với Cha mình, và luôn tiềm ẩn trong y là ký ức về ngôi nhà của Cha

is so constituted that the search for light and for the ideal is necessarily long and difficult. "Now we see through a glass darkly, but then face to face"; now we catch glimpses through the occasional windows we pass in our ascension of the ladder, of other and greater Beings than ourselves; They hold out to us helping hands, and call to us in clarion tones to struggle bravely on if we hope to stand where They are now standing.

và vinh quang có thể tìm thấy ở đó. Nhưng thể trí con người được cấu tạo như vậy nên cuộc tìm kiếm ánh sáng và lý tưởng tất yếu là dài lâu và khó khăn. "Nay chúng ta thấy như qua một tấm kính mờ, nhưng rồi sẽ đối diện mặt đối mặt"; nay chúng ta bắt gặp những thoáng thấy qua những ô cửa thỉnh thoảng đi ngang trong khi leo lên chiếc thang, về những Thực Thể khác và lớn hơn chúng ta; Các Ngài đưa tay trợ giúp cho chúng ta, và gọi chúng ta bằng những âm vang như kèn lệnh, thúc giục hãy can đảm đấu tranh tiếp nếu chúng ta hy vọng đứng ở nơi Các Ngài đang đứng.

We sense beauties and glories surrounding us that as yet we cannot revel in; they flit into our vision, and we touch the glory at a lofty moment only again to lose the contact and to sink back again into the murky gloom that envelopes. But we know that outside and further on is something to be desired; we learn also the mystery that that external wonder can only be contacted by withdrawing within, till the centre of consciousness is found that vibrates in tune with those dimly realised wonders, and with those radiant Souls Who call Themselves our Elder Brothers. Only by trampling on the external sheaths that veil and hide the inner centre do we achieve the goal, and find the Ones we seek. Only by the domination of all forms, and the bringing of those forms under the rule of the God within, can we find the God in all, for it is only the [258] sheaths in which we move upon the plane of being that hide from us our inner God, and that shut us off from Those in Whom the God transcends all outer forms.

Chúng ta cảm nhận những vẻ đẹp và vinh quang đang bao quanh mà chúng ta chưa thể hoan hưởng; chúng lướt vào tầm nhìn của chúng ta, và chúng ta chạm được vinh quang trong một khoảnh khắc cao vời chỉ để rồi lại mất liên lạc và lại chìm xuống bóng tối đục mờ đang bao phủ. Nhưng chúng ta biết rằng ở bên ngoài và xa hơn nữa có điều gì đó đáng khao khát; chúng ta cũng học được huyền nhiệm rằng kỳ quan bên ngoài ấy chỉ có thể được tiếp xúc bằng cách rút vào bên trong, cho đến khi tìm được trung tâm tâm thức rung động hòa điệu với những kỳ quan chỉ mới được chứng nghiệm mơ hồ ấy, và với những Linh Hồn rạng ngời tự gọi mình là các Huynh Trưởng của chúng ta. Chỉ bằng cách giẫm lên các vỏ bọc bên ngoài vốn che màn và che giấu trung tâm nội tại, chúng ta mới đạt được mục tiêu và tìm thấy những Đấng mà chúng ta tìm kiếm. Chỉ bằng sự chế ngự mọi hình tướng, và đưa những hình tướng ấy dưới sự cai quản của Thượng đế bên trong, chúng ta mới có thể tìm thấy Thượng đế trong mọi sự, vì chỉ chính các [258] vỏ bọc mà chúng ta vận hành trên cõi bản thể mới che khuất Thượng đế nội tại của chúng ta, và mới ngăn cách chúng ta khỏi Những Đấng mà nơi Các Ngài, Thượng đế siêu vượt mọi hình tướng bên ngoài.

The great Initiate, Who voiced the words I quote, added still other words of radiant truth: "Then shall we know even as we are known." The future holds for each and all who duly strive, who unselfishly serve and occultly meditate, the promise of knowing Those Who already have full knowledge of the struggler. Therein lies the hope for the student of meditation; as he struggles, as he fails, as he perseveres, and as he laboriously reiterates from day to day the arduous task of concentration and of mind control, there stand on the inner side Those Who know him, and Who watch with eager sympathy the progress that be makes.

Vị điểm đạo đồ vĩ đại, Đấng đã thốt ra những lời Tôi trích dẫn, còn thêm những lời chân lý rực sáng khác: "Bấy giờ chúng ta sẽ biết, cũng như chúng ta được biết." Tương lai dành cho từng người, cho tất cả những ai nỗ lực đúng đắn, phụng sự vô ngã và tham thiền theo huyền bí học, lời hứa sẽ biết Những Đấng vốn đã biết trọn vẹn người đang đấu tranh. Ở đây có niềm hy vọng cho đạo sinh tham thiền; khi y đấu tranh, khi y thất bại, khi y kiên trì, và khi y ngày này qua ngày khác nhọc nhằn lặp lại nhiệm vụ gian nan của sự tập trung và sự kiểm soát thể trí, thì ở phía bên trong có Những Đấng biết y, và dõi theo với sự cảm thông nồng nhiệt tiến bộ mà y đạt được.

Forget not the earlier part of the Initiate's remarks where he points out the way whereby the darkness is dispelled, and knowledge of the Great Ones is reached. He emphasises that only by love is the path of light and knowledge trodden. Why this emphasis upon love? Because the goal for all is love, and therein lies the merging. To put scientifically what is oft a nebulous sentiment, we might express it as follows:—It is by the attainment of the vibration which is analogous to the Ray of Love-Wisdom (the Divine Ray) that the Lords of Love are contacted, that the Masters of Compassion are known, and that the possibility of entering into the consciousnesses of the Great Ones and of all our brothers of whatsoever degree, becomes a fact in manifestation.

Đừng quên phần trước trong lời nói của vị điểm đạo đồ, nơi ông chỉ ra con đường nhờ đó bóng tối được xua tan, và tri thức về Các Đấng Cao Cả được đạt đến. Ông nhấn mạnh rằng chỉ bằng bác ái thì con đường ánh sáng và tri thức mới được bước đi. Vì sao lại nhấn mạnh bác ái? Bởi vì mục tiêu của tất cả là bác ái, và chính trong đó có sự hòa nhập. Để diễn đạt một cách khoa học điều vốn thường chỉ là một tình cảm mơ hồ, chúng ta có thể nói như sau:—Chính nhờ đạt được rung động tương tự với Cung Bác Ái – Minh Triết (Cung thiêng liêng) mà các Chúa Tể của Bác Ái được tiếp xúc, các Chân sư của Lòng Từ Bi được biết đến, và khả năng đi vào các tâm thức của Các Đấng Cao Cả và của tất cả các huynh đệ của chúng ta, bất kể cấp bậc nào, trở thành một sự kiện trong biểu hiện.

This is the path to be trodden by one and all, and the method is meditation. The goal is perfect love and wisdom; the steps are the surmounting of subplane after subplane on all the three planes; the method is that of occult meditation; the reward is the continuous expansion [259] of

Đây là con đường mà từng người và tất cả phải bước đi, và phương pháp là tham thiền. Mục tiêu là bác ái và minh triết hoàn hảo; các bước là vượt qua cõi phụ này đến cõi phụ khác trên cả ba cõi; phương pháp là tham thiền huyền bí; phần thưởng là sự mở rộng liên tục [259] của tâm thức, rốt cuộc đưa một

consciousness that puts a man eventually en rapport with his own Ego, with other selves, with the waiting eager Master to Whom he is assigned, with fellow disciples and more advanced Initiates whom he may contact in that Master's aura, till he finally contacts the One Initiator, is admitted into the Secret Place, and knows the mystery that underlies consciousness itself.

người vào sự tương thông với chính chân ngã của mình, với các bản ngã khác, với Chân sư đang chờ đợi đầy nhiệt tâm mà y được phân công, với các đệ tử đồng môn và các điểm đạo đồ tiến bộ hơn mà y có thể tiếp xúc trong hào quang của Chân sư ấy, cho đến khi cuối cùng y tiếp xúc Đấng Điểm đạo duy nhất, được thừa nhận vào Nơi Bí Mật, và biết huyền nhiệm nằm dưới chính tâm thức.

September 14th, 1920.

Ngày 14 tháng 9, 1920.

Who are the Masters?—Các Chân sư là ai?

It might be of value to us in our consideration of the subject of access to the Masters via meditation if we started with a few fundamental statements, dealing with the Masters and Their place in evolution. We will therefore take up our first point. We shall thus bring before the readers of these letters some idea as to Their status, Their comprehensive development, and Their methods of work. Needless to say, much that will follow will carry nothing new in import. The things that concern us most closely and the things that are to us the most familiar are oft the most frequently overlooked, and the most nebulous to our reasoning faculty.

Có lẽ sẽ hữu ích cho chúng ta trong việc suy xét đề tài về sự tiếp cận các Chân sư qua tham thiền nếu chúng ta bắt đầu bằng một vài mệnh đề nền tảng, bàn đến các Chân sư và vị trí của Các Ngài trong tiến hoá. Vì vậy chúng ta sẽ nêu điểm thứ nhất của mình. Nhờ đó, chúng ta sẽ trình bày trước độc giả của những bức thư này một ý niệm nào đó về địa vị của Các Ngài, sự phát triển bao quát của Các Ngài, và các phương pháp làm việc của Các Ngài. Không cần phải nói, nhiều điều theo sau sẽ không mang ý nghĩa mới mẻ nào. Những điều liên hệ mật thiết nhất với chúng ta và những điều quen thuộc nhất đối với chúng ta thường lại là những điều hay bị bỏ qua nhất, và mơ hồ nhất đối với năng lực lý luận của chúng ta.

A Master of the Wisdom is One Who has undergone the fifth initiation. That really means that His consciousness has undergone such an expansion that it now includes the fifth or spiritual kingdom. He has worked His way through the four lower kingdoms:—the mineral, the vegetable, the animal and the human—and has, through meditation and service, expanded His centre of consciousness till it now includes the plane of spirit.

Một Chân sư Minh Triết là Một Đấng đã trải qua lần điểm đạo thứ năm. Điều đó thật sự có nghĩa là tâm thức của Ngài đã trải qua một sự mở rộng đến mức nay nó bao gồm giới thứ năm hay giới tinh thần. Ngài đã tiến bước qua bốn giới thấp:—giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật và giới nhân loại—và, qua tham thiền và phụng sự, đã mở rộng trung tâm tâm thức của Ngài cho đến nay nó bao gồm cõi tinh thần.

A Master of the Wisdom is One Who has effected the transfer of polarisation from the three atoms of the personal life—as included in the causal body—into the three atoms of the spiritual Triad. He is consciously [260] spirit-intuition-abstract mind, or atma-buddhi-manas, and this is not potentially but in full effective power, realised through experience. This has been brought about, as earlier said, through the process of meditation.

Một Chân sư Minh Triết là Một Đấng đã thực hiện sự chuyển dịch phân cực từ ba nguyên tử của đời sống phàm ngã—như được bao hàm trong thể nguyên nhân—sang ba nguyên tử của Tam Nguyên Tinh Thần. Ngài một cách hữu thức [260] là tinh thần-trực giác-trí trừu tượng, hay atma-bồ đề-manas, và điều này không phải là tiềm năng mà là trong quyền năng hữu hiệu trọn vẹn, được chứng nghiệm qua kinh nghiệm. Điều này đã được mang lại, như đã nói trước đó, qua tiến trình tham thiền.

A Master of the Wisdom is One Who has found not only the chord of the Ego, but the full chord of the Monad, and can ring the changes therefore at will upon all the notes from the lowest to that of the monadic. This means occultly that He has now developed the creative faculty, and can sound the note for each plane and build thereon. This power —first to discover the notes of the monadic chord and secondly to use those notes in constructive building—is first realised through meditation occultly performed, balanced by service lovingly administered.

Một Chân sư Minh Triết là Một Đấng đã tìm ra không chỉ hợp âm của chân ngã, mà còn hợp âm trọn vẹn của chân thần, và vì vậy có thể tùy ý biến chuyển trên mọi nốt từ thấp nhất đến nốt chân thần. Điều này, theo huyền bí học, có nghĩa là Ngài nay đã phát triển năng lực sáng tạo, và có thể xướng âm điệu cho mỗi cõi và kiến tạo dựa trên đó. Quyền năng này—thứ nhất là khám phá các nốt của hợp âm chân thần và thứ hai là dùng các nốt ấy trong kiến tạo xây dựng—trước hết được chứng nghiệm qua tham thiền được thực hiện theo huyền bí học, được quân bình bởi phụng sự được ban hành trong bác ái.

A Master of the Wisdom is He Who can wield the law in the three worlds and can dominate all that evolves on those planes. By learning the laws of mind through the practice of meditation, He expands the laws of mind till they embrace the laws of the Universal Mind as demonstrated in lower manifestation. The Laws of Mind are mastered in meditation. They are applied in the life of service which is the logical outcome of true knowledge.

Một Chân sư Minh Triết là Đấng có thể vận dụng định luật trong ba cõi giới và có thể chế ngự mọi điều tiến hoá trên những cõi ấy. Bằng cách học các định luật của trí qua thực hành tham thiền, Ngài mở rộng các định luật của trí cho đến khi chúng bao trùm các định luật của Vũ Trụ Trí như được biểu lộ trong biểu hiện thấp. Các Định luật của Trí được làm chủ trong tham thiền. Chúng được áp dụng trong đời sống phụng sự, là kết quả logic của tri thức chân chính.

A Master of the Wisdom is He Who has passed out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom. He has there graduated

Một Chân sư Minh Triết là Đấng đã đi ra khỏi Phòng Hiểu Biết để vào Phòng Minh triết. Tại đó Ngài đã tốt nghiệp qua năm cấp bậc của

through its five grades and has transmuted lower mind into mind pure and unalloyed, has transmuted desire into intuition, and has irradiated His consciousness with the light of pure Spirit. The discipline of meditation is the only way in which this can be accomplished.

nó và đã chuyển hoá hạ trí thành trí tuệ thuần khiết không pha tạp, đã chuyển hoá dục vọng thành trực giác, và đã chiếu rọi tâm thức của Ngài bằng ánh sáng của Tinh thần thuần khiết. Kỷ luật của tham thiền là con đường duy nhất nhờ đó điều này có thể được hoàn thành.

A Master of the Wisdom is He Who, through knowledge acquired by means of the five senses, has learnt [261] that synthesis exists and has merged those five senses into the synthetic two, that mark the point of attainment in the solar system. Through meditation the geometrical sense of proportion is adjusted, the sense of values is clearly recognised, and through that adjustment and recognition, illusion is dispelled and reality is known. The practice of meditation and the inner concentration there brought about awakens the consciousness to the value and true use of form. Thereby reality is contacted and the three worlds can no more ensnare.

Một Chân sư Minh Triết là Đấng, qua tri thức thu nhận bằng năm giác quan, đã học [261] rằng có sự tổng hợp và đã hợp nhất năm giác quan ấy vào hai giác quan tổng hợp, vốn đánh dấu điểm thành tựu trong hệ mặt trời. Qua tham thiền, ý thức hình học về tỉ lệ được điều chỉnh, ý thức về các giá trị được nhận biết rõ ràng, và nhờ sự điều chỉnh và nhận biết ấy, ảo tưởng bị xua tan và thực tại được biết. Việc thực hành tham thiền và sự tập trung nội tại được tạo ra nhờ đó đánh thức tâm thức đối với giá trị và công dụng chân thực của hình tướng. Nhờ vậy thực tại được tiếp xúc và ba cõi giới không còn có thể giam bẫy.

A Master of the Wisdom is He Who knows the meaning of consciousness, of life, and of spirit. He can pass—by the line of least resistance—straight to the "bosom of His Father in Heaven". The approach to the line of least resistance, the direct path, is found through the practice of meditation.

Một Chân sư Minh Triết là Đấng biết ý nghĩa của tâm thức, của sự sống, và của tinh thần. Ngài có thể đi—theo con đường ít trở ngại nhất—thẳng đến "lòng của Cha Ngài trên cõi thượng thiên". Sự tiếp cận con đường ít trở ngại nhất, con đường trực tiếp, được tìm thấy qua thực hành tham thiền.

A Master of the Wisdom is He Who has resolved Himself from the five into the three, and from the three into the two. He has become the five-pointed star, and when that moment is reached He sees that star flash out above the One Initiator, and recognises it in those of equal place to His. He has sanctified (in the occult sense) the Quaternary, has used it as the foundation stone upon which to erect the Temple of Solomon. He has grown beyond that Temple

Một Chân sư Minh Triết là Đấng đã quy tự Ngài từ năm thành ba, và từ ba thành hai. Ngài đã trở thành ngôi sao năm cánh, và khi khoảnh khắc ấy đến, Ngài thấy ngôi sao đó loé sáng phía trên Đấng Điểm đạo duy nhất, và nhận ra nó trong những Đấng đồng vị thế với Ngài. Ngài đã thánh hiến (theo nghĩa huyền bí) Tứ Phân, đã dùng nó làm viên đá nền để dựng nên Đền thờ Solomon. Ngài đã lớn vượt khỏi chính ngôi Đền ấy và đã nhận ra nó là sự giới hạn. Ngài đã rút Ngài khỏi

itself and has come to recognise it as limitation. He has withdrawn Himself from its confining walls and has entered within the Triad. He has done this always by the occult method, that is, consciously and with full knowledge of each step taken. He learns the meaning of each confining form; then, He has assumed control and wielded the law upon the plane consistent with the form. He has then outgrown the form and has discarded it for other and higher forms. Thus He has progressed always by means of the sacrifice and death of the form. Always [262] it is recognised as imprisoning; always it must be sacrificed and must die so that the life within may speed ever on and up. The path of resurrection presupposes crucifixion and death, and then leads to the Mount whence Ascension may be made. In meditation the value of the life, and the confines of the form, can be appreciated and known, and by knowledge and service can the life be set free from all that limits and trammels.

những bức tường giam hãm của nó và đã đi vào trong Tam Nguyên Tinh Thần. Ngài đã làm điều này luôn bằng phương pháp huyền bí, tức là, một cách hữu thức và với tri thức đầy đủ về mỗi bước được thực hiện. Ngài học ý nghĩa của mỗi hình tướng giam hãm; rồi Ngài đã nắm quyền kiểm soát và vận dụng định luật trên cõi phù hợp với hình tướng. Sau đó Ngài đã lớn vượt khỏi hình tướng và đã loại bỏ nó để lấy những hình tướng khác và cao hơn. Như vậy Ngài luôn tiến bộ bằng phương tiện của sự hi sinh và cái chết của hình tướng. Luôn luôn [262] hình tướng được nhận ra là giam cầm; luôn luôn nó phải được hi sinh và phải chết để sự sống bên trong có thể luôn lao nhanh lên và tiến lên. Con đường phục sinh giả định sự đóng đinh và cái chết, rồi dẫn đến Ngọn Núi từ đó có thể thăng thiên. Trong tham thiền, giá trị của sự sống, và giới hạn của hình tướng, có thể được trân trọng và biết đến, và bằng tri thức cùng phụng sự, sự sống có thể được giải phóng khỏi mọi điều giới hạn và trói buộc.

A Master of the Wisdom is One Who has chosen to stay upon our planet to help His fellowmen.... By that the term is understood by the general public who enquire All who attain the fifth Initiation are Masters of the Wisdom, but all stay not and work as servers of the race. They pass to other work of greater or equal importance. To the general public the significance of the term lies in the thought that They choose to stay and limit Themselves for the sake of men who are pressing forward on the wave of evolution. Through meditation has the Great One reached His goal and (which is a thing not so oft comprehended) through meditation, or the manipulation of thought matter, and by work on the mental bodies of the race, is the work carried on that aids the evolutionary process.

Một Chân sư Minh Triết là Một Đấng đã chọn ở lại trên hành tinh của chúng ta để giúp những người đồng loại của Ngài.... Theo đó, thuật ngữ này được công chúng nói chung hiểu, những người vốn tìm hiểu. Tất cả những ai đạt đến lần điểm đạo thứ năm đều là các Chân sư Minh Triết, nhưng không phải tất cả đều ở lại và làm việc như những người phụng sự cho nhân loại. Các Ngài chuyển sang những công việc khác có tầm quan trọng lớn hơn hoặc tương đương. Đối với công chúng nói chung, ý nghĩa của thuật ngữ này nằm ở ý nghĩ rằng Các Ngài chọn ở lại và tự giới hạn vì lợi ích của những người đang thúc tiến trên làn sóng tiến hoá. Qua tham thiền, Đấng Cao Cả đã đạt mục tiêu của Ngài và (điều không thường được thấu hiểu) qua tham thiền, hay sự thao tác vật chất tư tưởng, và bằng công việc trên các thể trí của

nhân loại, công việc được tiếp tục nhằm trợ giúp tiến trình tiến hoá.

A Master of the Wisdom is He Who has taken the first initiation that links Him up with the greater Brotherhood on Sirius. As afore I have told you, He is an Initiate of the First Degree in the greater Lodge. He has attained an expansion of consciousness that has admitted Him into touch with the solar system in many of its departments. Now He has ahead of Him a vast reach of expansions that will eventually take Him beyond systemic consciousness into something far greater and wider. He has to begin to learn the rudiments of that cosmic meditation that will admit Him into a Consciousness past our conceivable surmise. [263]

Một Chân sư Minh Triết là Đấng đã nhận lần điểm đạo thứ nhất, lần điểm đạo nối kết Ngài với Huynh đệ Đoàn vĩ đại hơn trên Sirius. Như trước đây Tôi đã nói với các bạn, Ngài là một điểm đạo đồ bậc một trong Thánh đoàn lớn hơn. Ngài đã đạt một sự mở rộng tâm thức cho phép Ngài tiếp xúc với hệ mặt trời trong nhiều bộ phận của nó. Nay trước mặt Ngài là một tầm rộng mênh mông của những sự mở rộng sẽ rốt cuộc đưa Ngài vượt khỏi tâm thức thái dương hệ vào một điều gì đó lớn hơn và rộng hơn rất nhiều. Ngài phải bắt đầu học những điều sơ đẳng của sự tham thiền vũ trụ, điều sẽ cho phép Ngài đi vào một Tâm Thức vượt quá mọi suy đoán mà chúng ta có thể hình dung. [263]

A Master of the Wisdom is He Who can consciously function as part of the Heavenly Man to Whose Body He may belong. He understands the laws governing groups and group souls. He governs a group soul consciously Himself (a group on the path of return and formed of the lives of many sons of men) and He knows His place in the body systemic. He realises the centre in the Body of the Heavenly Man by means of which He and His group are kept in sympathetic vibration, and conducts His relationship with other groups in the same Body under certain definite laws. The value of meditation as a preparation for this activity will be realised by all thoughtful students, for meditation is the one means whereby the sense of separateness is transcended, and unity with one's kind occultly comprehended.

Một Chân sư Minh Triết là Đấng có thể hoạt động một cách hữu thức như một phần của Đấng Thiên Nhân mà Ngài có thể thuộc về Thể của Đấng ấy. Ngài thấu hiểu các định luật chi phối các nhóm và các Hồn nhóm. Ngài tự Ngài cai quản một Hồn nhóm một cách hữu thức (một nhóm trên Con Đường Trở Về và được cấu thành bởi sự sống của nhiều những người con của nhân loại) và Ngài biết vị trí của Ngài trong thân thể của thái dương hệ. Ngài chứng nghiệm trung tâm trong Thể của Đấng Thiên Nhân, nhờ đó Ngài và nhóm của Ngài được giữ trong rung động cảm ứng, và Ngài điều hành mối liên hệ của Ngài với các nhóm khác trong cùng Thể ấy theo những định luật nhất định. Giá trị của tham thiền như một sự chuẩn bị cho hoạt động này sẽ được mọi môn sinh biết suy nghĩ nhận ra, vì tham thiền là phương tiện duy nhất nhờ đó cảm thức phân ly được vượt qua, và sự hợp nhất với đồng loại của mình được thấu hiểu một cách huyền bí.

A Master of the Wisdom is He Who has entrusted to Him, by virtue of work accomplished, certain Words of Power. By means of these Words He wields the law over other evolutions than the human, and through them He co-operates with the activity aspect of the Logos. Thus He blends His consciousness with that of the third Logos. Through these Words He assists with the building work, and the cohesive manipulating endeavor of the second Logos, and comprehends the inner working of the law of gravitation for attraction and repulsion) that governs all the functions of the second aspect logoic. Through these Words He co-operates with the work of the first Logos, and learns, as He takes the sixth and seventh Initiations (which is not always done) the meaning of Will as applied in the system. These Words are imparted orally, and through clairvoyant faculty but must be found by the Initiate Himself, by the use of atma and as He attains atmic consciousness.... When atmic consciousness is developing by means of the intuition, the [264] Initiate can contact the stores of knowledge inherent in the Monad, and thus learn the Words of Power. This ability comes only after the application of the Rod of Initiation as wielded by the Lord of the World. Therefore by the higher stages of occult meditation does a Master of the Wisdom increase still further His knowledge. Not static is His consciousness, but daily embracing more. Daily does He apply Himself to further expansion.

Một Chân sư Minh Triết là Đấng được giao phó, do công việc đã hoàn thành, một số Quyền năng từ nhất định. Nhờ các Linh từ này, Ngài vận dụng định luật đối với các tiến hoá khác ngoài tiến hoá nhân loại, và qua đó Ngài hợp tác với phương diện hoạt động của Thượng đế. Vì vậy Ngài hoà trộn tâm thức của Ngài với tâm thức của Thượng đế thứ ba. Qua các Linh từ này, Ngài trợ giúp công việc kiến tạo, và nỗ lực thao tác mang tính kết dính của Thượng đế thứ hai, và thấu hiểu sự vận hành nội tại của định luật hấp dẫn (cho hút và đẩy) chi phối mọi chức năng của phương diện thứ hai mang tính Thượng đế. Qua các Linh từ này, Ngài hợp tác với công việc của Thượng đế thứ nhất, và học, khi Ngài nhận lần điểm đạo thứ sáu và thứ bảy (điều này không phải lúc nào cũng xảy ra), ý nghĩa của Ý Chí như được áp dụng trong thái dương hệ. Các Linh từ này được truyền khẩu, và qua năng lực thông nhãn, nhưng phải do chính điểm đạo đồ tự tìm ra, bằng việc sử dụng atma và khi y đạt được tâm thức atma.... Khi tâm thức atma đang phát triển nhờ trực giác, điểm đạo đồ [264] có thể tiếp xúc các kho tàng tri thức vốn có trong chân thần, và do đó học được các Quyền năng từ. Khả năng này chỉ đến sau khi Thần Trượng Điểm đạo được áp dụng như do Đức Chúa Tể Thế Giới vận dụng. Vì vậy, nhờ các giai đoạn cao của tham thiền huyền bí mà một Chân sư Minh Triết còn gia tăng hơn nữa tri thức của Ngài. Tâm thức của Ngài không tĩnh tại, mà mỗi ngày bao quát nhiều hơn. Mỗi ngày Ngài chuyên chú vào sự mở rộng thêm nữa.

A Master of the Wisdom is One Who has earned the right through similarity of vibration to work with the Heads of the Hierarchy of this planet, and in conjunction with analogous Heads on two other planets connected with our chain. When He has taken other initiations He can contact and

Một Chân sư Minh Triết là Đấng đã giành được quyền, nhờ sự tương đồng về rung động, để làm việc với các Đấng Đứng Đầu của Thánh Đoàn của hành tinh này, và phối hợp với các Đấng Đứng Đầu tương tự trên hai hành tinh khác có liên hệ với dãy của chúng ta. Khi Ngài đã nhận các lần điểm đạo

work in conjunction with all the seven Planetary Logoi, and not just the three in control of allied chains. The whole system can be embraced by Him, and His consciousness has expanded to include the entire objective solar system.

khác, Ngài có thể tiếp xúc và làm việc phối hợp với cả bảy Hành Tinh Thượng Đế, chứ không chỉ ba Đấng đang kiểm soát các dãy liên minh. Toàn bộ thái dương hệ có thể được Ngài bao quát, và tâm thức của Ngài đã mở rộng để bao gồm toàn thể hệ mặt trời khách quan.

I could enumerate still other definitions, and further elucidate the matter for you, but that imparted today suffices. The point reached by a Master is high, but only relatively so, and you must not forget that when attained by Him it seems low indeed, for He measures it up with the vista expanding before Him. Each expansion of consciousness, each step upon the ladder, but opens before the Initiate another sphere to be embraced, and another step ahead to be taken; each initiation achieved but reveals still higher ones to be mastered, and never comes the point where the aspirant (be he an average man, an initiate, a Master, a Chohan, or a Buddha) can remain in a condition static, and is incapable of future progress. Even the Logos Himself aspires, and even the One to Whom He aspires reaches up to a Greater. [265]

Tôi có thể liệt kê thêm những định nghĩa khác, và làm sáng tỏ thêm vấn đề cho các bạn, nhưng những gì được truyền đạt hôm nay là đủ. Điểm mà một Chân sư đạt đến thì cao, nhưng chỉ là tương đối, và các bạn chớ quên rằng khi Ngài đạt được nó thì nó quả thật có vẻ thấp, vì Ngài đo lường nó bằng viễn cảnh đang mở rộng trước Ngài. Mỗi sự mở rộng tâm thức, mỗi bậc trên chiếc thang, chỉ mở ra trước điểm đạo đồ một khối cầu khác để bao quát, và một bước khác phía trước để tiến lên; mỗi lần điểm đạo đạt được chỉ mặc khải những lần cao hơn nữa cần được làm chủ, và không bao giờ đến điểm mà người chí nguyện (dù y là một người bình thường, một điểm đạo đồ, một Chân sư, một Chohan, hay một vị Phật) có thể ở yên trong một trạng thái tĩnh tại, và không còn khả năng tiến bộ trong tương lai. Ngay cả chính Thượng đế cũng chí nguyện, và ngay cả Đấng mà Ngài chí nguyện hướng tới cũng vươn lên với một Đấng Vĩ Đại hơn. [265]

What happens in the system transpires likewise on cosmic levels, and what is mastered here must be repeated on a vaster scale in the cosmos itself. In this thought lies inspiration and development and not despair or weariness. The reward that comes with each step forward, the delight that lies in increased comprehension, rewards the struggling aspirant in adequate fashion.... Tomorrow we will deal with the more practical side, that of the man who aims at this high calling.

Điều gì xảy ra trong thái dương hệ cũng diễn ra tương tự trên các cấp độ vũ trụ, và điều gì được làm chủ ở đây phải được lặp lại trên một quy mô rộng lớn hơn trong chính vũ trụ. Chính trong đó có cảm hứng và sự phát triển, chứ không phải tuyệt vọng hay mệt mỏi. Phần thưởng đến cùng mỗi bước tiến, niềm hoan hỷ nằm trong sự thấu hiểu gia tăng, đền bù cho người chí nguyện đang vật lộn một cách xứng đáng.... Ngày mai chúng ta sẽ bàn đến khía cạnh thực tiễn hơn, tức là về người hướng tới thiên chức cao cả này.

September 16th, 1920.

Ngày 16 tháng 9, 1920.

September 16th, 1920. 1 pm.

Ngày 16 tháng 9, 1920. 1 giờ chiều.

I would like to take up with you for a few minutes, brother of mine, the question I see lying within your mental body anent the work of the Star [apparently the Order of the Star in the East founded by Theosophists to prepare the world for the new manifestation of Christ-Maitreya]. You seek to know wherein advancement can be made and whether the organisation of the Star holdeth within it latent possibilities.

Tôi muốn cùng các bạn bàn trong vài phút, huynh đệ của Tôi, về câu hỏi mà Tôi thấy nằm trong thể trí của các bạn liên quan đến công việc của Ngôi Sao [dường như là Hội Ngôi Sao ở Phương Đông do các nhà Thông Thiên Học sáng lập để chuẩn bị thế gian cho sự hiển lộ mới của Đức Christ–Maitreya]. Các bạn tìm hiểu xem có thể tiến bộ ở điểm nào và liệu tổ chức của Ngôi Sao có chứa đựng những khả năng tiềm ẩn hay không.

The value of the Star existeth as yet largely on mental levels. The aggregate of thought matter as moulded by the members of the Star is necessarily very large and to have so much mental matter attuned to that vibration was one of the main purposes the founders had in view. That purpose is in process of seeing fulfilment. Much matter is satisfactorily tinctured. One note hath not yet been struck and it must be sounded before the ideal back of the Star becometh a fact in objective manifestation. Not yet hath DESIRE for the Advent been adequately awakened. The Star work must be brought down to the astral plane before it can fulfil its object. Therefore the need now is to awaken all Star members to the necessity of longing for the Coming, and of arousing in others and their immediate environment a yearning to see the Great Lord come.

Giá trị của Ngôi Sao cho đến nay phần lớn vẫn tồn tại trên các cấp độ trí. Tổng thể vật chất tư tưởng như được các thành viên của Ngôi Sao nhào nặn tất yếu là rất lớn, và việc có được nhiều vật chất trí được chỉnh hợp với rung động ấy là một trong những mục đích chính mà các nhà sáng lập đã nhắm tới. Mục đích ấy đang trong tiến trình được thấy là hoàn thành. Nhiều vật chất đã được nhuộm màu một cách thỏa đáng. Có một âm điệu vẫn chưa được xướng lên và nó phải được xướng lên trước khi lý tưởng đứng sau Ngôi Sao trở thành một sự kiện trong sự biểu lộ khách quan. DỤC VỌNG cho Cuộc Quang Lâm vẫn chưa được đánh thức đầy đủ. Công việc của Ngôi Sao phải được đưa xuống cõi cảm dục trước khi nó có thể hoàn thành mục tiêu của mình. Vì vậy, nhu cầu hiện nay là đánh thức mọi thành viên của Ngôi Sao trước sự cần thiết của khát vọng đối với Đấng Đang Đến, và khơi dậy nơi người khác cùng môi trường gần gũi của họ một niềm khao khát được thấy Đức Chúa Tể Vĩ Đại quang lâm.

When this hath been done then cometh response to that desire and He will come.

Khi điều này đã được thực hiện thì đáp ứng đối với dục vọng ấy sẽ đến và Ngài sẽ đến.

Your work therefore is clear;—to make people earnestly desire to hear His voice, and to touch the hem of His garment. This can be done in 3 ways, which I commend to your earnest consideration.

Vì vậy công việc của các bạn là rõ ràng;—làm cho người ta tha thiết mong muốn được nghe tiếng nói của Ngài, và được chạm vào vạt áo của Ngài. Điều này có thể được thực hiện theo 3 cách, mà Tôi khuyến nghị các bạn hãy nghiêm túc suy xét.

1. By arousing in people a realisation of the work He will do and the message He will give when He walks the earth.

1. Bằng cách khơi dậy nơi người ta sự nhận thức về công việc Ngài sẽ làm và thông điệp Ngài sẽ ban khi Ngài bước đi trên mặt đất.

2. By emphasising the futility of a new order of things—economic, political and social—apart for a new ideal and a new incentive. This ideal and this incentive will be His theme when again He sounds a message forth that will be the objective of the new cycle. The period called Piscean (the era of gathering out the fishes, and training the fishermen) is to be superseded by the era of service to all, the slaking of the thirst by means of the universally attainable supply. That supply will be distributed by those who in the era just past have been gathered out and trained. Ponder on this.

2. Bằng cách nhấn mạnh tính vô ích của một trật tự mới—kinh tế, chính trị và xã hội—nếu tách rời một lý tưởng mới và một động lực mới. Lý tưởng này và động lực này sẽ là chủ đề của Ngài khi một lần nữa Ngài xướng ra một thông điệp sẽ là mục tiêu của chu kỳ mới. Thời kỳ được gọi là Song Ngư (kỷ nguyên của việc gom những con cá ra, và huấn luyện những người đánh cá) sẽ được thay thế bởi kỷ nguyên phụng sự tất cả, sự giải khát nhờ nguồn cung phổ quát mà ai cũng có thể đạt được. Nguồn cung ấy sẽ được phân phối bởi những người mà trong kỷ nguyên vừa qua đã được gom ra và được huấn luyện. Hãy suy ngẫm về điều này.

3. By familiarising the non-illuminated world with the names and functions of Those He will bring with Him on the impetus of His Own vibration; by scattering broadcast the secret wisdom thuths, and —in the face of scorn and scoffing—demonstrating that for many of you the Masters, Their Names, activities, Their Persons and Their groups are facts, not dreams. This inversely involveth on your part therefore, and on the part of all who believe in the Hierarchy a definite aim and endeavour to contact, so as to be able to say with clarion tone: "I speak that I do KNOW and testify that I have seen."

3. Bằng cách làm cho thế giới chưa được soi sáng trở nên quen thuộc với danh xưng và chức năng của Các Ngài mà Ngài sẽ đem theo cùng Ngài dưới xung lực của chính rung động của Ngài; bằng cách rải rộng các chân lý minh triết bí nhiệm, và —trước sự khinh miệt và chế nhạo—chứng minh rằng đối với nhiều người trong các bạn, các Chân sư, Danh xưng của Các Ngài, các hoạt động, Thân vị của Các Ngài và các nhóm của Các Ngài là những sự thật, chứ không phải những giấc mơ. Do đó, điều này đòi hỏi ngược lại nơi các bạn, và nơi tất cả những ai tin vào Thánh Đoàn, một mục tiêu xác định và một nỗ lực tiếp xúc, để có thể nói bằng

giọng kèn vang: "Tôi nói điều mà Tôi BIẾT và làm chứng rằng Tôi đã thấy."

These are the 3 things to be done, brother of mine, and much must be accomplished by the pen, the tongue, and personal endeavour, by meetings, and by meditation. As regards your immediate problem, the work in H-, I would make no remark save to point out that the wise server is he whom utiliseth that which he hath, and from a small beginning developeth that which will be.

Đó là 3 điều cần được thực hiện, huynh đệ của Tôi, và nhiều việc phải được hoàn thành bằng ngòi bút, bằng lời nói, và bằng nỗ lực cá nhân, bằng các buổi họp, và bằng tham thiền. Về vấn đề trước mắt của các bạn, công việc tại H-, Tôi sẽ không nhận xét gì ngoài việc chỉ ra rằng người phụng sự khôn ngoan là người biết sử dụng điều mình có, và từ một khởi đầu nhỏ phát triển điều sẽ là.

This sufficeth, brother of mine, and I think answereth the queries in your mind.

Như vậy là đủ, huynh đệ của Tôi, và Tôi nghĩ đã trả lời các thắc mắc trong thể trí của các bạn.

Let us now do the matter in hand, for the time is brief, and the work to be done much, specially in the mechanical preparation of the MSS [manuscripts].

Giờ đây chúng ta hãy làm việc đang có trong tay, vì thời gian thì ngắn, và công việc cần làm thì nhiều, đặc biệt là trong việc chuẩn bị kỹ thuật cho MSS [các bản thảo].

What access to the Master entails.—Việc được tiếp cận Chân sư hàm ý điều gì.

We deal today with the second point in our eighth letter, and we have to look at the subject in two ways, briefly from the standpoint of the Master, and rather lengthily from the viewpoint of the pupil.

Hôm nay chúng ta bàn đến điểm thứ hai trong bức thư thứ tám của chúng ta, và chúng ta phải nhìn chủ đề theo hai cách, ngắn gọn từ lập trường của Chân sư, và khá dài từ quan điểm của môn sinh.

We have in these letters given a broad outline of the magnitude of the task that lies ahead of the man who proposes to attain. Much that has been written has no interest for the man who is only of average development, but chiefly concerns the man who has reached a specific point in evolution, and stands upon the Path of Probation. Much that might be said upon this matter has been covered in that earlier series I communicated to you. I seek not to cover the same ground here, but to deal

Trong các bức thư này chúng ta đã đưa ra một phác thảo rộng về tầm vóc của nhiệm vụ đang ở phía trước người dự định đạt đến. Nhiều điều đã được viết không có mối quan tâm đối với người chỉ ở mức phát triển trung bình, mà chủ yếu liên quan đến người đã đạt đến một điểm tiến hoá xác định, và đứng trên Con Đường Dự Bị. Nhiều điều có thể nói về vấn đề này đã được bao quát trong loạt bài trước mà Tôi đã truyền đạt cho các bạn. Tôi không tìm cách lặp lại ở đây, mà muốn đề

more specifically with the internal relationship which exists between Master and pupil.

cập cụ thể hơn đến mối liên hệ nội tại đang tồn tại giữa Chân sư và môn sinh.

That relationship exists in four grades, in each of which a man progresses nearer to his Master. These four grades are as follows and cover the period wherein the man is under training until the time when he himself becomes an adept.

Mối liên hệ ấy tồn tại trong bốn cấp bậc, trong mỗi cấp bậc một người tiến gần hơn đến Chân sư của y. Bốn cấp bậc này như sau và bao trùm giai đoạn trong đó người ấy được huấn luyện cho đến lúc chính y trở thành một chân sư.

They are:—

Chúng là:—

a. The period wherein he is on probation. [266]

a. Thời kỳ trong đó y ở giai đoạn dự bị. [266]

b. The period wherein he is an accepted disciple.

b. Thời kỳ trong đó y là một đệ tử được chấp nhận.

c. The period wherein he is regarded as the Master's intimate, or—as it is esoterically termed—the "Son of the Master."

c. Thời kỳ trong đó y được xem như người thân cận của Chân sư, hoặc—như được gọi theo thuật ngữ huyền môn—"Con của Chân sư."

d. The period wherein the final three initiations are taken, and he knows himself as one with the Master. He ranks then as the "Beloved of the Master," a position analogous to that which John, the beloved disciple, held in the Bible story.

d. Thời kỳ trong đó ba lần điểm đạo cuối cùng được nhận, và y biết mình là một với Chân sư. Khi ấy y được xếp là "Người Yêu Dấu của Chân sư," một vị trí tương tự như vị trí mà John, đệ tử được yêu dấu, nắm giữ trong câu chuyện Kinh Thánh.

All these stages are governed by two things: —

Tất cả các giai đoạn này đều được chi phối bởi hai điều:—

a. Similarity of vibration.

a. Sự tương đồng về rung động.

b. Karma,

b. Nghiệp quả,

and all are involved in the ability of tie man to develop group consciousness.

và tất cả đều liên quan đến khả năng của người ấy phát triển tâm thức nhóm.

On the planes of the higher mind, on the second subplane you have a reflection of what can be seen on the highest planes of our solar system. What have you there? The seven Heavenly Men are there to be found, each of Whom is composed (from the standpoint of form) of group souls,—those group souls being made up of the individual human and angel units of consciousness. On the second subplane of the mental plane you have the groups belonging to the Masters, if so I may express it. These groups are animated and vitalised from the atomic subplane where the Masters (when manifesting for the helping of the sons of men) have Their habitat,* just as the Heavenly Men have Their originating source and the cause of Their life on the atomic plane of the solar system, that which we call the plane of adi, or the first plane. These groups are formed around a Master, are enclosed within His aura, and are a part of His consciousness. They include people whose egoic ray is the same as His, or whose monadic ray is the same. [267]

Trên các cõi của thượng trí, trên cõi phụ thứ hai, các bạn có một phản ánh của điều có thể thấy trên các cõi cao nhất của hệ mặt trời chúng ta. Ở đó các bạn có gì? Bảy Đấng Thiên Nhân hiện diện ở đó, mỗi Đấng được cấu thành (xét theo quan điểm hình tướng) bởi các Hồn nhóm,—những Hồn nhóm ấy được tạo thành từ các đơn vị tâm thức cá nhân của con người và thiên thần. Trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, các bạn có các nhóm thuộc về các Chân sư, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy. Các nhóm này được làm cho sinh động và được tiếp sinh lực từ cõi phụ nguyên tử, nơi các Chân sư (khi biểu lộ để trợ giúp những người con của nhân loại) có nơi cư trú của Các Ngài,* cũng như các Đấng Thiên Nhân có nguồn gốc khởi nguyên và nguyên nhân của sự sống của Các Ngài trên cõi nguyên tử của hệ mặt trời, điều mà chúng ta gọi là cõi adi, hay cõi thứ nhất. Các nhóm này được hình thành quanh một Chân sư, được bao bọc trong hào quang của Ngài, và là một phần của tâm thức của Ngài. Chúng bao gồm những người có cung chân ngã giống như cung của Ngài, hoặc có cung chân thần giống như cung của Ngài. [267]

This means that two types of people are concerned:—

Điều này có nghĩa là có hai loại người liên quan:—

1. Those who are preparing for the first and second initiations, taken upon the ray of the Ego, and

1. Những người đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, được nhận trên cung của Chân ngã, và

2. Those who are preparing for the two next initiations, which are taken upon the ray of the Monad. You have here a cause of the transference of people from one ray to another. It is only an apparent transference, even though it entails passing into the group of a different Master. This takes place after the second initiation.

2. Những người đang chuẩn bị cho hai lần điểm đạo kế tiếp, được nhận trên cung của chân thần. Ở đây các bạn có một nguyên nhân của sự chuyển dịch người ta từ cung này sang cung khác. Đó chỉ là một sự chuyển dịch bề ngoài, dù nó hàm ý việc chuyển vào nhóm của một Chân sư khác. Điều này diễn ra sau lần điểm đạo thứ hai.

A Probationer's three objects.—Ba mục tiêu của một người dự bị.

During the period wherein a man is under probation, he is supposed to be developing three things:—

Trong thời kỳ một người ở giai đoạn dự bị, y được giả định là đang phát triển ba điều:—

1. The ability to contact his group, or in other words, to be sensible of the vibration of the group of which some particular Master is the focal point. He contacts it at times and at rare intervals at first. During the early part of his probation, whilst he is under observation, he can only sense and hold the group vibration (which is the Master's vibration) for a very brief interval. He will at some high moment link up with the Master and with the group, and his whole being will be flooded with that high vibration, and surge upward in an outburst of his group colour. Then he will relax, drop back and lose the contact. His bodies are not refined enough and his vibration is too unstable to hold it long.

1. Khả năng tiếp xúc nhóm của y, hay nói cách khác, trở nên nhạy cảm với rung động của nhóm mà một Chân sư nào đó là điểm hội tụ. Lúc đầu y tiếp xúc nó đôi khi và rất hiếm. Trong phần đầu của giai đoạn dự bị, khi y đang được quan sát, y chỉ có thể cảm nhận và giữ rung động nhóm (là rung động của Chân sư) trong một khoảng rất ngắn. Vào một khoảnh khắc cao cả nào đó y sẽ nối kết với Chân sư và với nhóm, và toàn thể hữu thể của y sẽ tràn ngập rung động cao ấy, và dâng vọt lên trong một bùng nổ của sắc thái nhóm của y. Rồi y sẽ buông lỏng, rơi trở lại và mất sự tiếp xúc. Các thể của y chưa đủ tinh luyện và rung động của y quá bất ổn để giữ được lâu.

But, as time progresses (longer or shorter according to the earnestness of the pupil) the frequency of the times of contact increases; he can hold the vibration somewhat longer, and does not relax back to normal with so much ease. Then the time comes when he can be trusted to hold the contact fairly stably. He passes then to the second stage. [268]

Nhưng, khi thời gian trôi qua (dài hay ngắn tuỳ theo sự chân thành của môn sinh) tần suất những lần tiếp xúc tăng lên; y có thể giữ rung động lâu hơn đôi chút, và không buông lỏng trở lại bình thường dễ dàng như trước. Rồi thời điểm đến khi y có thể được tin cậy để giữ sự tiếp xúc khá ổn định. Khi ấy y chuyển sang giai đoạn thứ hai. [268]

2. The second thing he is supposed to be developing on the probationary path is the faculty of abstract thought, or the power to link up with the higher mind, via the causal body. He must learn to contact the lower mind simply as an instrument whereby he can reach the higher, and thus transcend it, until he becomes polarised in the causal body. Then, through the medium of the causal body, he links up with the abstract

2. Điều thứ hai mà y được cho là phải phát triển trên Con Đường Dự Bị là năng lực tư tưởng trừu tượng, hay quyền năng liên kết với thượng trí, qua thể nguyên nhân. Y phải học cách tiếp xúc với hạ trí chỉ như một công cụ nhờ đó y có thể vươn tới thượng trí, và do đó vượt lên trên nó, cho đến khi y trở nên phân cực trong thể nguyên nhân. Khi ấy, qua trung gian của thể nguyên nhân, y liên kết với các tầng trừu tượng. Chừng nào y chưa

levels. Until he can do this he cannot really contact the Master, for, as you have been told, the pupil has to raise himself from his world (the lower) into Their world (the higher).

làm được điều này thì y chưa thể thật sự tiếp xúc với Chân sư, vì như các bạn đã được bảo, người học trò phải tự nâng mình từ thế giới của y (thấp) lên thế giới của Các Ngài (cao).

Now both these things—the power to touch the Master and the Master's group, and the power to polarise himself in the causal body and touch the abstract levels—are definitely the result of meditation, and the earlier letters you have received from me will have made this clear. There is therefore no need to recapitulate the earlier imparted data, save to point out that by strenuous meditation, and the faculty of one-pointed application to the duty in hand (which is after all the fruit of meditation worked out in daily living) will come the increased faculty to hold steadily the higher vibration. Again and again would I reiterate the apparently simple truth, that only similarity of vibration will draw a man to the higher group to which he may belong, to the Master Who represents to him the Lord of His Ray, to the World Teacher Who administers to him the mysteries, to the One Initiator Who effects the final liberation, and to the centre within the Heavenly Man in Whose Body he finds a place. It is the working out of the Law of Attraction and Repulsion on all the planes that gathers the life divine out of the mineral kingdom, out of the vegetable and animal kingdoms, that draws the latent Deity from out of the limitations of the human kingdom, and affiliates the man [269] with his divine group. The same law effects his liberation from subtler forms that likewise bind, and blends him back into his animating source, the Lord of the Ray in Whose Body his Monad may be found. Therefore the work of the probationer is to attune his vibration to that of his Master, to purify his three lower bodies so that they form no hindrance to that contact, and so to

Nay cả hai điều này—quyền năng chạm đến Chân sư và nhóm của Chân sư, và quyền năng phân cực trong thể nguyên nhân và chạm đến các tầng trừu tượng—đều chắc chắn là kết quả của tham thiền, và các bức thư trước mà các bạn đã nhận từ Tôi hẳn đã làm rõ điều này. Vì vậy không cần nhắc lại dữ liệu đã truyền đạt trước đây, ngoại trừ chỉ ra rằng nhờ tham thiền gắng sức, và năng lực nhất tâm áp dụng vào bổn phận trước mắt (vốn suy cho cùng là hoa trái của tham thiền được thể hiện trong đời sống hằng ngày) sẽ đến năng lực gia tăng để giữ vững rung động cao. Hết lần này đến lần khác, Tôi muốn nhắc lại chân lý tưởng như đơn giản: chỉ có sự tương đồng về rung động mới lôi kéo một người đến nhóm cao hơn mà y có thể thuộc về, đến Chân sư Đấng đối với y đại diện cho Chúa Tể của cung của Ngài, đến Đức Chưởng Giáo Đấng ban cho y các huyền nhiệm, đến Đấng Điểm đạo Duy Nhất Đấng thực hiện sự giải thoát tối hậu, và đến trung tâm bên trong Đấng Thiên Nhân mà trong Thể của Ngài y tìm được một chỗ đứng. Chính sự vận hành của Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi trên mọi cõi đã gom góp sự sống thiêng liêng ra khỏi giới kim thạch, ra khỏi giới thực vật và giới động vật, đã kéo Thượng đế tiềm ẩn ra khỏi những giới hạn của giới nhân loại, và kết liên người ấy [269] với nhóm thiêng liêng của y. Cũng định luật ấy thực hiện sự giải thoát của y khỏi những hình tướng vi tế hơn vốn cũng trói buộc, và hòa trộn y trở lại vào nguồn sinh động của y, Chúa Tể của cung mà trong Thể của Ngài chân thần của y có thể được tìm thấy. Do đó công việc của người dự bị là điều chỉnh rung động của y cho hòa điệu với rung động của Chân sư của y, thanh lọc ba thể thấp của y để

dominate his lower mind that it is no longer a barrier to the downflow of light from the threefold Spirit. Thus he is permitted to touch that Triad and the group on the subplane of the higher mental to which he—by right and karma—-belongs. All this is brought about by meditation, and there is no other means for achieving these aims.

chúng không tạo chướng ngại cho sự tiếp xúc ấy, và do đó chế ngự hạ trí của y để nó không còn là rào cản đối với dòng chảy xuống của ánh sáng từ tinh thần tam phân. Nhờ vậy y được phép chạm đến Tam Nguyên Tinh Thần ấy và nhóm trên cõi phụ của cõi thượng trí mà y—do quyền lợi và nghiệp quả—thuộc về. Tất cả điều này được đem lại bởi tham thiền, và không có phương tiện nào khác để đạt được các mục tiêu ấy.

3. The third thing the probationer has to do is to equip himself emotionally and mentally, and to realise and prove that he has somewhat to impart to the group with which he is esoterically affiliated. Think upon this: too much emphasis is laid at times upon that which the pupil will get when he becomes an accepted disciple or probationer. I tell you here, in all earnestness, that he will not take these desired steps until he has somewhat to give, and something to add that will increase the beauty of the group, that will add to the available equipment that the Master seeks for the helping of the race, and that will increase the richness of the group colouring. This can be brought about in two ways that mutually interact:—

3. Điều thứ ba mà người dự bị phải làm là tự trang bị về mặt cảm xúc và trí tuệ, và nhận ra rồi chứng minh rằng y có điều gì đó để truyền đạt cho nhóm mà y được kết liên một cách huyền bí. Hãy suy ngẫm điều này: đôi khi người ta đặt quá nhiều nhấn mạnh vào điều mà người học trò sẽ nhận được khi y trở thành một đệ tử được chấp nhận hay một người dự bị. Tôi nói với các bạn ở đây, với tất cả sự nghiêm túc, rằng y sẽ không bước những bước mong muốn ấy cho đến khi y có điều gì đó để cho đi, và có điều gì đó để thêm vào nhằm gia tăng vẻ đẹp của nhóm, nhằm bổ sung vào những phương tiện sẵn có mà Chân sư tìm kiếm để trợ giúp nhân loại, và nhằm làm tăng sự phong phú của sắc thái nhóm. Điều này có thể được đem lại theo hai cách tương tác lẫn nhau:—

a. By the definite equipping, through study and application, of the content of the emotional and mental bodies.

a. Bằng sự trang bị xác định, qua học tập và áp dụng, nội dung của thể cảm dục và thể trí.

b. By the utilisation of that equipment in service to the race on the physical plane, thereby demonstrating to the eyes of the watching Hierarchy that the pupil has somewhat to give. He must show that his one desire is to be a benefactor and [270] to serve, rather than to grasp and acquire for himself. This life of acquisition for the purposes of giving must have for incentive the ideals touched in meditation, and for

b. Bằng việc sử dụng sự trang bị ấy trong phụng sự nhân loại trên cõi hồng trần, nhờ đó chứng tỏ trước mắt Thánh Đoàn đang quan sát rằng người học trò có điều gì đó để cho đi. Y phải cho thấy rằng ước muốn duy nhất của y là trở thành một người ban ơn và [270] phụng sự, hơn là chụp lấy và tích lũy cho chính y. Đời sống tích lũy nhằm mục đích cho đi này phải lấy các lý tưởng được chạm đến trong tham thiền làm động lực, và

inspiration those downpourings from the higher mental levels and from the buddhic levels which are the result of occult meditation.

lấy những lần tuôn đổ từ các tầng thượng trí và từ các tầng Bồ đề—là kết quả của tham thiền huyền bí—làm cảm hứng.

When these three results are brought about, and when the high vibration touched is more frequent and stable, then the probationer takes the next step forward and becomes an accepted disciple.

Khi ba kết quả này được đem lại, và khi rung động cao được chạm đến trở nên thường xuyên và ổn định hơn, thì người dự bị tiến bước kế tiếp và trở thành một đệ tử được chấp nhận.

Accepted Discipleship.—Địa vị đệ tử được chấp nhận.

The second period, wherein a man is an accepted disciple, is perhaps one of the most difficult in a man's whole period of lives. It is made so in several ways:—

Giai đoạn thứ hai, khi một người là một đệ tử được chấp nhận, có lẽ là một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong toàn bộ chu kỳ nhiều kiếp sống của một người. Nó trở nên như vậy theo nhiều cách:—

He is definitely a part of the Master's group, and is within the consciousness of the Master at all times, being kept within His aura. This involves the steady holding of a high vibration. I would have you ponder on what the effect of this would be. To hold this vibration is at all times a difficult thing to do; it frequently involves an intensification of all that subsists within a man's nature, and may lead (especially at first) to curious demonstration. Yet, if ever a man is to be able to hold the force that is the result of the application of the Rod of Initiation, he has to demonstrate his ability to do so at an earlier stage, and be able to hold himself stably and to move steadily forward when subjected to the intensification of vibration that comes from the Master.

Y chắc chắn là một phần của nhóm của Chân sư, và luôn luôn ở trong tâm thức của Chân sư, được giữ trong hào quang của Ngài. Điều này đòi hỏi phải giữ vững một rung động cao. Tôi muốn các bạn suy ngẫm về tác động của điều này sẽ ra sao. Giữ được rung động này luôn luôn là một việc khó; nó thường xuyên kéo theo sự tăng cường của mọi điều đang tồn tại trong bản chất của một người, và có thể dẫn đến những biểu hiện kỳ lạ (đặc biệt lúc ban đầu). Tuy nhiên, nếu một người muốn đến lúc có thể giữ được mãnh lực là kết quả của việc áp dụng Thần Trượng Điểm đạo, thì y phải chứng tỏ khả năng làm điều đó ở một giai đoạn sớm hơn, và có thể tự giữ mình ổn định và tiến bước vững vàng khi chịu sự tăng cường rung động phát xuất từ Chân sư.

He has to discipline himself so that nothing can enter into his consciousness that could in any way harm the group to which he belongs, or be antagonistic to the Master's vibration. If I might so express it, so as to

Y phải tự kỷ luật để không điều gì có thể đi vào tâm thức của y mà có thể, theo bất kỳ cách nào, gây hại cho nhóm mà y thuộc về, hoặc đối nghịch với rung động của Chân sư. Nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy để cho [271]

give [271] you some conception of my meaning, when he first forms part of the group enclosed in the Master's aura, he is kept on the periphery of that aura until he has learnt to throw off automatically, and to reject immediately, every thought and desire unworthy of the Self and thus harmful to the group. Until he has learnt to do this he cannot advance into a closer relationship, but must remain where he can be automatically shut off. But gradually he purifies himself still more, gradually he develops group consciousness and thinks in group terms of service, gradually his aura takes on more and more the colouring of his Master's aura, till he blends and has earned the right to be gathered closer to his Master's Heart. Later I will explain the technical meaning of this phrase, when dealing with the work of the Master with the pupil. Suffice it to say, that as the term of "accepted disciple" progresses (and it varies in different cases) the disciple advances ever closer to the heart of the group, and finds his own place and functional activity in that body corporate. That is the secret: the finding of one's place,—not so much one's place upon the ladder of evolution (for that is approximately known), but in service. This is of more importance than is realised, for it covers the period which, at the end, will definitely demonstrate which path a man will follow after the fifth initiation.

các bạn có đôi chút khái niệm về ý Tôi, thì khi y lần đầu trở thành một phần của nhóm được bao bọc trong hào quang của Chân sư, y được giữ ở chu vi của hào quang ấy cho đến khi y học được cách tự động gạt bỏ, và lập tức khước từ, mọi tư tưởng và dục vọng không xứng đáng với Chân Ngã và do đó gây hại cho nhóm. Chừng nào y chưa học được điều này thì y không thể tiến vào một mối quan hệ gần gũi hơn, mà phải ở lại nơi y có thể bị tự động cách ly. Nhưng dần dần y thanh lọc mình hơn nữa, dần dần y phát triển tâm thức nhóm và suy nghĩ từ quan điểm phụng sự của nhóm, dần dần hào quang của y mang ngày càng nhiều sắc thái của hào quang Chân sư của y, cho đến khi y hòa nhập và giành được quyền được quy tụ gần hơn vào Trái Tim của Chân sư của y. Về sau Tôi sẽ giải thích ý nghĩa kỹ thuật của cụm từ này, khi bàn đến công việc của Chân sư đối với người học trò. Chỉ cần nói rằng, khi thời kỳ "đệ tử được chấp nhận" tiến triển (và nó thay đổi tùy từng trường hợp) thì đệ tử tiến ngày càng gần trái tim của nhóm, và tìm ra vị trí cùng hoạt động chức năng của chính mình trong cơ thể tập thể ấy. Đó là bí mật: tìm ra vị trí của mình,—không hẳn là vị trí của mình trên chiếc thang tiến hoá (vì điều đó xấp xỉ đã biết), mà là trong phụng sự. Điều này quan trọng hơn người ta tưởng, vì nó bao trùm giai đoạn mà, vào lúc kết thúc, sẽ chắc chắn chứng tỏ một người sẽ đi theo con đường nào sau lần điểm đạo thứ năm.

Sonship to the Master.—Địa vị làm Con của Chân sư.

We now come to the time when the disciple moves on to the much coveted position of a "Son of the Master." He is then a part consciously and at all times of the Master's consciousness. The interplay between the Master and disciple is being rapidly perfected, and the disciple can now consciously and at will link up with the

Giờ đây chúng ta đến thời điểm khi đệ tử tiến lên địa vị rất được khao khát của một "Con của Chân sư." Khi ấy y là một phần, một cách hữu thức và mọi lúc, trong tâm thức của Chân sư. Sự tương tác giữa Chân sư và đệ tử đang nhanh chóng được hoàn thiện, và giờ đây đệ tử có thể hữu thức và theo ý muốn liên kết với Chân sư và biết được tư tưởng

Master and ascertain His thoughts. He can enter into His plans, desires [272] and will. This he has won by the right of similarity of vibration, and because the shutting off process (necessitated earlier by discordant vibration) is practically superseded; the disciple has so purified himself that his thoughts and desires cause no disquietude to the Master, and no contrary vibration to the group. He has been tried and not been found wanting. His life of service in the world is more concentrated and perfected, and he is daily developing his power to give, and increasing his equipment. All this concerns his relationship to some Master and to some one group soul. It is not dependent upon his taking initiation. Initiation is a technical matter and can be expressed in terms of esoteric science. A man can take initiation and yet not be a "son of a Master." Discipleship is a personal relationship, governed by terms of karma and affiliation, and is not dependent upon a man's status in the Lodge. Keep this clear in your mind. Cases have been known when a man has acquired—through diligence—the technical requisites for initiation before becoming affiliated with any particular Master.

của Ngài. Y có thể đi vào các kế hoạch, các ước muốn [272] và ý chí của Ngài. Điều này y đã giành được nhờ quyền lợi của sự tương đồng rung động, và vì tiến trình cách ly (trước kia cần thiết do rung động bất hòa) hầu như đã được thay thế; đệ tử đã thanh lọc mình đến mức tư tưởng và dục vọng của y không gây bất an cho Chân sư, và không tạo rung động trái nghịch đối với nhóm. Y đã được thử thách và không bị thấy là thiếu sót. Đời sống phụng sự của y trong thế gian tập trung hơn và hoàn thiện hơn, và hằng ngày y đang phát triển quyền năng cho đi, và gia tăng sự trang bị của mình. Tất cả điều này liên quan đến mối quan hệ của y với một Chân sư nào đó và với một hồn nhóm nào đó. Nó không phụ thuộc vào việc y thọ nhận điểm đạo. Điểm đạo là một vấn đề kỹ thuật và có thể được diễn đạt theo các thuật ngữ của khoa học huyền môn. Một người có thể thọ nhận điểm đạo mà vẫn không là một "con của một Chân sư." Địa vị đệ tử là một mối quan hệ cá nhân, được chi phối bởi các điều khoản nghiệp quả và sự kết liên, và không phụ thuộc vào địa vị của một người trong Thánh đoàn. Hãy giữ điều này rõ ràng trong thể trí của các bạn. Đã có những trường hợp khi một người đã đạt được—nhờ sự chuyên cần—những điều kiện kỹ thuật cần thiết cho điểm đạo trước khi được kết liên với bất kỳ Chân sư đặc thù nào.

This later relationship of "son" to some Master has a peculiar sweetness all its own, and carries with it certain privileges. The disciple can then lift some of the burden off his Master's shoulders, and relieve Him of some of His responsibilities, thereby setting Him free for more extended work. Hence the emphasis laid on service, for it is only as a man serves that he advances. It is the keynote of the vibration of the second abstract level. The Master at this period will confer with His "Son" and plan the work to be done upon their united point of view. In

Mối quan hệ muộn hơn này của "con" đối với một Chân sư nào đó có một sự ngọt ngào đặc thù của riêng nó, và mang theo những đặc ân nhất định. Khi ấy đệ tử có thể gánh bớt một phần gánh nặng khỏi vai Chân sư của y, và giảm nhẹ cho Ngài một phần trách nhiệm của Ngài, nhờ đó giải phóng Ngài cho công việc rộng lớn hơn. Do đó mới có sự nhấn mạnh đặt lên phụng sự, vì chỉ khi một người phụng sự thì y mới tiến bộ. Đó là chủ âm của rung động ở tầng trừu tượng thứ hai. Trong giai đoạn này Chân sư sẽ hội ý với "Con" của Ngài và hoạch định công việc cần làm dựa

this way He will develop His pupil's discrimination and judgment, and lighten His own load along certain lines, thus setting Himself free for other important work. [273]

trên quan điểm hợp nhất của cả hai. Bằng cách này Ngài sẽ phát triển năng lực phân biện và phán đoán của người học trò của Ngài, và làm nhẹ gánh của chính Ngài theo một số tuyến, nhờ đó giải phóng tự Ngài cho những công việc quan trọng khác. [273]

The final period of those under discussion can have but little submitted about it. It covers the period when a man is mastering the final stages of the Path and is entering into closer and closer touch with his group and with the Hierarchy. He is not only vibrating in tune with his group and with his Master, but is beginning now to gather out his own people, and form a group himself. This group will be at first only on emotional and physical levels and on the lower mental. After the fifth initiation he will enclose within his aura these groups and those on egoic levels who are his own. This in no way prevents his being one with his Master and group, but the method of interblending is one of the secrets of initiation.

Giai đoạn cuối cùng của những điều đang được bàn đến thì chỉ có thể trình bày rất ít. Nó bao trùm thời kỳ khi một người đang làm chủ các giai đoạn cuối của Con Đường và đang đi vào sự tiếp xúc ngày càng gần gũi với nhóm của y và với Thánh Đoàn. Y không chỉ rung động hòa điệu với nhóm của y và với Chân sư của y, mà giờ đây còn bắt đầu quy tụ những người của chính y, và tự hình thành một nhóm. Nhóm này lúc đầu sẽ chỉ ở các tầng cảm dục và hồng trần và ở hạ trí. Sau lần điểm đạo thứ năm y sẽ bao bọc trong hào quang của y các nhóm này và cả những nhóm ở các tầng chân ngã vốn là của y. Điều này không hề ngăn cản việc y là một với Chân sư và nhóm của Ngài, nhưng phương pháp hòa trộn lẫn nhau là một trong những bí mật của điểm đạo.

All this, coupled with what has been earlier imparted, will give you some idea of the rights and powers acquired on the Probationary Path and on the Path of Initiation. The means of development are ever the same:—occult meditation and service; the inner life of concentration and the outer life of practice; the inner ability to contact the higher, and the outer ability to express that faculty in terms of holy living; the inner irradiation from the Spirit, and the outer shining before men.

Tất cả điều này, kết hợp với những gì đã được truyền đạt trước đây, sẽ cho các bạn một vài ý niệm về các quyền lợi và quyền năng đạt được trên Con Đường Dự Bị và trên Con Đường Điểm Đạo. Các phương tiện phát triển luôn luôn như nhau:—tham thiền huyền bí và phụng sự; đời sống nội tâm của sự tập trung và đời sống bên ngoài của thực hành; năng lực nội tâm để tiếp xúc với cái cao hơn, và năng lực bên ngoài để biểu lộ năng lực ấy bằng các thuật ngữ của đời sống thánh thiện; sự chiếu rọi nội tâm từ tinh thần, và sự tỏa sáng bên ngoài trước loài người.

September 17th, 1920.

Ngày 17 tháng 9, 1920.

September 17th, 1920. 5:30 pm.

Ngày 17 tháng 9, 1920. 5:30 chiều.

I awoke you early this morning, brother of mine, so as to guarantee your taking my dictation with a mind free from the hindrances of lesser world vibration. That which I have for communication is not of great length but accuracy is desired and capacity to take with facility my dictation.

Tôi đã đánh thức các bạn sớm sáng nay, huynh đệ của Tôi, để bảo đảm các bạn ghi chép lời Tôi đọc với một thể trí không bị những chướng ngại của rung động thế giới thấp hơn cản trở. Điều mà Tôi cần truyền đạt không dài, nhưng cần sự chính xác và khả năng tiếp nhận lời Tôi đọc một cách dễ dàng.

.....The subject that we have for the past few days been studying, though not so technical as some of the earlier imparted data, yet carries with it a vibration that will make this eighth letter one of those with the most potent appeals in the series. We have dealt with the facts as to the Masters and Who They are, and Their place in the scheme of things, and we have touched briefly upon what access to a Master entails from the standpoint of a pupil. We have seen that that access is a gradual process and carries a man from an occasional outer contact with [274] a Master and His group to a position of the closest intimacy, and to an attitude that places the pupil within the aura and close to the heart of his Teacher. Today we will consider for a while what this gradual changing of position has entailed on the part of the Master and what it has necessitated on His side.

.....Chủ đề mà trong vài ngày qua chúng ta đã nghiên cứu, tuy không kỹ thuật như một số dữ liệu đã truyền đạt trước đó, nhưng lại mang theo một rung động sẽ khiến bức thư thứ tám này trở thành một trong những bức thư có sức kêu gọi mạnh mẽ nhất trong loạt thư. Chúng ta đã đề cập đến các sự kiện về các Chân sư và Các Ngài là ai, và vị trí của Các Ngài trong hệ thống sự vật, và chúng ta đã chạm đến một cách ngắn gọn điều mà việc tiếp cận một Chân sư hàm ý từ quan điểm của một người học trò. Chúng ta đã thấy rằng sự tiếp cận ấy là một tiến trình dần dần và đưa một người từ sự tiếp xúc bên ngoài thỉnh thoảng với [274] một Chân sư và nhóm của Ngài đến một vị thế thân mật gần gũi nhất, và đến một thái độ đặt người học trò ở trong hào quang và gần trái tim của huấn sư của y. Hôm nay chúng ta sẽ xét trong một lúc điều mà sự thay đổi vị trí dần dần này đã hàm ý gì về phía Chân sư và nó đã đòi hỏi điều gì từ phía Ngài.

The relationship of Master and pupil.—Mối quan hệ giữa Chân sư và người học trò.

As you have frequently been told, the attention of a Master is attracted to a man by the brilliance of the indwelling light. When that light has reached a certain intensity, when the bodies are composed of a certain grade of matter, when the aura has attained a certain hue and when the vibration has reached a specific rate and measure, and when a man's life commences to sound

Như các bạn thường xuyên được bảo, sự chú ý của một Chân sư bị thu hút đến một người bởi sự rực rỡ của ánh sáng nội tại. Khi ánh sáng ấy đã đạt đến một cường độ nhất định, khi các thể được cấu thành bởi một cấp độ vật chất nhất định, khi hào quang đã đạt đến một sắc độ nhất định và khi rung động đã đạt đến một tốc độ và mức độ xác định, và khi đời sống của một người bắt đầu vang lên

occultly in the three worlds (which sound is to be heard through the life of service), some one particular Master begins to test him out by the application of some higher vibration, and by the study of his reaction to that vibration. The choice of a pupil by a Master is governed by past karma and by old association, by the ray on which they both may be found, and by the need of the hour. The Master's work (as much of it as may wisely be made exoteric) is varied and interesting, and is based on a scientific comprehension of human nature. What is it that a Master has to do with a pupil? By enumerating the chief things to be done we may get some idea of the scope of His work: —

một cách huyền bí trong ba cõi thấp (mà âm vang ấy được nghe qua đời sống phụng sự), thì một Chân sư đặc thù nào đó bắt đầu thử nghiệm y bằng việc áp dụng một rung động cao hơn nào đó, và bằng việc khảo sát phản ứng của y đối với rung động ấy. Việc một Chân sư chọn một người học trò được chi phối bởi nghiệp quả quá khứ và bởi mối liên hệ xưa, bởi cung mà cả hai cùng có thể thuộc về, và bởi nhu cầu của thời điểm. Công việc của Chân sư (trong chừng mực có thể một cách khôn ngoan được làm cho ngoại môn) thì đa dạng và thú vị, và dựa trên một sự thấu hiểu khoa học về bản chất con người. Một Chân sư phải làm gì với một người học trò? Bằng cách liệt kê những điều chủ yếu cần làm, chúng ta có thể có một vài ý niệm về phạm vi công việc của Ngài:—

He has to accustom the pupil to raise his rate of vibration till he can continuously carry a high one, and then assist him until that high vibration becomes the stable measure of the pupil's bodies.

Ngài phải làm cho người học trò quen với việc nâng tốc độ rung động của y cho đến khi y có thể liên tục mang một rung động cao, và rồi trợ giúp y cho đến khi rung động cao ấy trở thành thước đo ổn định của các thể của người học trò.

He has to assist the pupil to effect the transfer of polarisation from the lower three atoms of the Personality to the higher ones of the Spiritual Triad. [275]

Ngài phải trợ giúp người học trò thực hiện sự chuyển dịch phân cực từ ba nguyên tử thấp của phàm ngã sang các nguyên tử cao hơn của Tam Nguyên Tinh Thần. [275]

He has to watch over the work accomplished by the pupil whilst making the channel between higher and lower mind, whilst he builds and employs this channel (the antahkarana). This channel eventually supersedes the causal body as a means of communication between the higher and the lower. The causal body is itself eventually done away with when the pupil takes the fourth initiation and can freely create his own body of manifestation.

Ngài phải theo dõi công việc mà người học trò hoàn thành trong khi tạo lập kênh nối giữa thượng trí và hạ trí, trong khi y xây dựng và sử dụng kênh này (antahkarana). Kênh này rốt cuộc thay thế thể nguyên nhân như một phương tiện giao thông giữa cái cao và cái thấp. Bản thân thể nguyên nhân cuối cùng cũng bị loại bỏ khi người học trò thọ nhận lần điểm đạo thứ tư và có thể tự do tạo ra thể biểu lộ của chính y.

He definitely assists at the vivification of the various centres and their correct awakening, and He later aids the pupil to work consciously through those centres, and to carry the circulating fire in right geometrical progression from the base of the spine to the head centre.

Ngài chắc chắn trợ giúp trong việc tiếp sinh lực cho các trung tâm khác nhau và sự thức tỉnh đúng đắn của chúng, và về sau Ngài giúp người học trò làm việc một cách hữu thức qua các trung tâm ấy, và đưa ngọn lửa lưu chuyển theo tiến trình hình học đúng đắn từ đáy cột sống lên trung tâm đỉnh đầu.

He superintends the work of the pupil on different planes and makes records of the extent of the work accomplished, and the far-reaching effect of the spoken word as enunciated by the pupil. This is (putting it occultly) the effect on the inner planes of the note of the pupil's exoteric life.

Ngài giám sát công việc của học trò trên các cõi khác nhau và ghi chép mức độ công việc đã hoàn thành, cùng ảnh hưởng sâu rộng của lời nói được học trò phát biểu. Đây là (nói theo cách huyền bí) tác động trên các cõi nội tại của âm điệu trong đời sống ngoại môn của học trò.

He enlarges the consciousness of the pupil in various ways, and develops his capacity to include and contact other rates of vibration than the human, to understand the consciousness of other evolutions than the human, and move with facility in other spheres than the earth sphere.

Ngài mở rộng tâm thức của học trò bằng nhiều cách, và phát triển năng lực của y để bao gồm và tiếp xúc với những nhịp độ rung động khác ngoài nhịp độ của nhân loại, để thấu hiểu tâm thức của những tiến hoá khác ngoài tiến hoá nhân loại, và di chuyển một cách dễ dàng trong những khối cầu khác ngoài khối cầu địa cầu.

His immediate goal in working with the pupil is to prepare him for the first initiation. This takes place when the capacity of the pupil to hold a certain rate of vibration for a specific length of time is developed, the length of time being that wherein he must stand before the Lord of the first two initiations. This is accomplished by a gradual raising of the vibration at few and stated intervals, and later more frequently, until the pupil can vibrate with greater ease and comfort to the vibration of his Master, and can hold the vibration for an ever increasing [276] length of time. When he can hold it for this period (the length of which is of course one of the secrets of the first initiation) he is subjected to the application of a still higher vibration which—when held—will enable him to

Mục tiêu trực tiếp của Ngài khi làm việc với học trò là chuẩn bị y cho lần điểm đạo thứ nhất. Điều này diễn ra khi năng lực của học trò giữ được một nhịp độ rung động nhất định trong một khoảng thời gian xác định được phát triển, khoảng thời gian ấy là khoảng mà y phải đứng trước Chúa Tể của hai lần điểm đạo đầu tiên. Điều này được thực hiện bằng việc nâng dần rung động theo những khoảng cách ít ỏi và đã định, và về sau thường xuyên hơn, cho đến khi học trò có thể rung động dễ dàng và thoải mái hơn theo rung động của Chân sư của y, và có thể giữ rung động ấy trong một khoảng thời gian [276] ngày càng tăng. Khi y có thể giữ được trong khoảng thời gian này (mà độ dài của nó dĩ nhiên là một trong những bí mật của lần điểm đạo thứ nhất), y sẽ chịu sự áp dụng của một rung động còn cao hơn, và—

stand before the Great Lord for a length of time sufficient to permit of the initiation ceremony. The application then of the Rod of Initiation effects something that stabilises vibration, and makes it easier to progress in the task of vibrating to the higher measure of the subtler planes.

khi giữ được—sẽ giúp y có thể đứng trước Đức Chúa Tể Vĩ Đại trong một khoảng thời gian đủ để cho phép nghi lễ điểm đạo. Khi ấy, việc áp dụng Thần Trượng Điểm đạo tạo ra một điều gì đó làm ổn định rung động, và khiến việc tiến bộ trong nhiệm vụ rung động theo mức độ cao hơn của các cõi vi tế trở nên dễ dàng hơn.

He develops the capacity of the pupil to work in group formation. He studies his action and interaction on his own affiliated group. He works with the pupil's causal body and its expansion and development, and teaches the pupil to understand the law of his own being and through that understanding brings him to a comprehension of the macrocosm.

Ngài phát triển năng lực của học trò để làm việc trong đội hình nhóm. Ngài nghiên cứu hành động và sự tương tác của y đối với nhóm liên kết của chính y. Ngài làm việc với thể nguyên nhân của học trò cùng sự mở rộng và phát triển của nó, và dạy học trò thấu hiểu định luật của chính bản thể y, và qua sự thấu hiểu ấy đưa y đến chỗ lĩnh hội đại thiên địa.

Now all these various aspects of the Master's work (and these are but a few of the points which might be considered) might be dealt with at length and would prove of illuminating interest to the reader. All the above paragraphs could be extended and prove of exceeding interest. But the main point I seek to make here is in connection with the earlier stages of this work, before the pupil is admitted into the later stages of close intimacy with his Master. The Master during this period works with his disciple principally:—

Nay tất cả những phương diện khác nhau này trong công việc của Chân sư (và đây chỉ là một vài điểm có thể được xét đến) có thể được bàn đến dài dòng và sẽ tỏ ra có tính soi sáng đầy hứng thú đối với độc giả. Tất cả các đoạn trên có thể được triển khai thêm và sẽ vô cùng hấp dẫn. Nhưng điểm chính Tôi muốn nêu ở đây là liên quan đến các giai đoạn sớm của công việc này, trước khi học trò được thừa nhận vào các giai đoạn sau của sự thân cận mật thiết với Chân sư của y. Trong thời kỳ này, Chân sư làm việc với đệ tử của Ngài chủ yếu:—

a. At night, when he is out of the physical body.

a. Ban đêm, khi y ra khỏi thể xác.

b. During the periods when the disciple is meditating.

b. Trong những thời kỳ khi đệ tử đang tham thiền.

According to the success of the meditation, according to the ability of the student to shut off the lower and contact the higher, so will come the opportunity of the Master to accomplish successfully the scientific

Tuỳ theo sự thành công của việc tham thiền, tuỳ theo khả năng của đạo sinh trong việc khép lại cái thấp và tiếp xúc cái cao, cơ hội của Chân sư để hoàn thành thành công công việc khoa học xác định mà [277] cần đến sự

definite work that [277] needs His attention. Students of meditation would be astounded and perhaps discouraged, could they realise how seldom they provide the right conditions through meditation which will enable their watching Teacher to bring about certain effects. By the frequency of the student's ability to do this comes indication of progress, and the possibility of carrying him on another step. Emphasise this point in teaching, for it carries with it an incentive to greater diligence and application. If the pupil himself on his side provides not the just conditions, the Master's hands are tied and He can do but little. Self-effort is the key to progress, coupled to conscious comprehending application to the work laid down. When that effort is made with perseverance, then comes the opportunity of the Master to carry out His side of the work.

lưu tâm của Ngài sẽ đến tương ứng như vậy. Những đạo sinh tham thiền sẽ kinh ngạc và có lẽ nản lòng, nếu họ có thể nhận ra rằng họ hiếm khi tạo được những điều kiện đúng đắn qua tham thiền, nhờ đó vị huấn sư đang dõi theo họ có thể tạo ra những tác dụng nhất định. Từ tần suất đạo sinh có thể làm được điều này mà có dấu hiệu tiến bộ, và khả năng đưa y tiến thêm một bước nữa. Hãy nhấn mạnh điểm này trong giảng dạy, vì nó mang theo một động lực thúc đẩy sự siêng năng và chuyên cần lớn hơn. Nếu học trò, về phía mình, không cung cấp những điều kiện thích đáng, thì tay Chân sư bị trói buộc và Ngài chỉ có thể làm được rất ít. Tự nỗ lực là chìa khoá của tiến bộ, đi đôi với sự áp dụng có ý thức và thấu hiểu đối với công việc đã được đặt ra. Khi nỗ lực ấy được thực hiện với sự kiên trì, thì cơ hội đến để Chân sư thực hiện phần việc của Ngài.

As the pupil meditates with occult accuracy he brings his three lower bodies into alignment and—with emphasis I reiterate—only as alignment is effected is the Master able to work with the bodies of the pupil. If naught else is effected by the publication of these letters except the intensification of the desire to meditate with correctness, the object in view will be largely attained. In that effort the right conditions between pupil and Master, and a correct interrelation will be brought about. Meditation provides these conditions, when rightly followed. It prepares the field for labour and for work.

Khi học trò tham thiền với sự chính xác huyền bí, y đưa ba thể thấp của mình vào trạng thái chỉnh hợp và—Tôi nhắc lại với sự nhấn mạnh—chỉ khi sự chỉnh hợp được thiết lập thì Chân sư mới có thể làm việc với các thể của học trò. Nếu việc công bố những bức thư này không đạt được gì khác ngoài việc làm tăng mạnh khát vọng tham thiền cho đúng, thì mục tiêu nhắm đến sẽ phần lớn được thành tựu. Trong nỗ lực ấy, những điều kiện đúng đắn giữa học trò và Chân sư, cùng một mối tương quan đúng đắn sẽ được thiết lập. Tham thiền cung cấp những điều kiện ấy, khi được thực hành đúng. Nó chuẩn bị cánh đồng cho lao động và cho công việc.

Let us briefly consider the various periods as enumerated yesterday when considering the pupil's relationship to a Master.

Hãy vắn tắt xét các thời kỳ khác nhau như đã liệt kê hôm qua khi bàn về mối liên hệ của học trò với một Chân sư.

In the period when the man is under probation and supervision..... with a view to seeing his application and ultimate

Trong thời kỳ khi người ấy đang ở trên Con Đường Dự Bị và dưới sự giám sát..... nhằm xem xét sự chuyên cần của y và mức độ thích

suitability for the position of accepted disciple, he is left almost entirely to himself and is only conscious of the attention of the Master at rare and irregular intervals. His physical brain is not often receptive to the higher contact, and though his Ego [278] is fully aware of his position on the Path, not yet is the physical brain in a condition to know. But on this point no hard and fast rule can be laid down. When a man has been for several lives making contacts with his Ego or with his Master he may be aware of it. Individuals differ so much that no universal rule in detail can be formulated. As you know, the Master makes a small image of the probationer, which image is stored in certain subterranean centres in the Himalayas. The image is magnetically linked with the probationer, and shows all the fluctuations of his nature. Being composed of emotion and mental matter it pulsates with every vibration of those bodies. It shows their predominating hues, and by studying it the Master can rapidly gauge the progress made and judge when the probationer may be admitted into a closer relationship. The Master views the image at stated intervals, rarely at first, as the progress made in the beginning stages is not so rapid, but with ever increasing frequency as the student of meditation comprehends more readily and more consciously co-operates. The Master when inspecting the images works with them, and through their means effects certain results. Just as later the Rod of Initiation is applied to the bodies and centres of the initiate, so at certain times the Master applies certain contacts to the images and via them stimulates the bodies of the pupil.

hợp rốt ráo của y cho vị trí đệ tử được chấp nhận, y hầu như được để mặc cho chính mình và chỉ hiếm hoi, không đều đặn, mới ý thức được sự lưu tâm của Chân sư. Bộ não hồng trần của y không thường tiếp nhận được sự tiếp xúc cao hơn, và mặc dù chân ngã [278] của y hoàn toàn ý thức về vị trí của y trên Đường Đạo, bộ não hồng trần vẫn chưa ở trong tình trạng có thể biết. Tuy nhiên, về điểm này không thể đặt ra một quy luật cứng nhắc. Khi một người đã trải qua nhiều kiếp sống tạo lập các tiếp xúc với chân ngã của y hoặc với Chân sư của y, y có thể ý thức được điều đó. Các cá nhân khác nhau quá nhiều đến nỗi không thể hình thành một quy luật phổ quát chi tiết. Như các bạn biết, Chân sư tạo một hình ảnh nhỏ của người dự bị, và hình ảnh ấy được cất giữ trong những trung tâm ngầm dưới đất nhất định ở dãy Hy Mã Lạp Sơn. Hình ảnh ấy được nối kết từ tính với người dự bị, và biểu lộ mọi dao động trong bản chất của y. Vì được cấu tạo từ vật chất cảm dục và vật chất trí, nó rung động theo mọi rung động của các thể ấy. Nó cho thấy các sắc thái trội vượt của chúng, và bằng cách nghiên cứu nó, Chân sư có thể nhanh chóng đo lường tiến bộ đã đạt và phán đoán khi nào người dự bị có thể được thừa nhận vào một mối liên hệ gần gũi hơn. Chân sư quan sát hình ảnh theo những khoảng thời gian đã định, lúc đầu hiếm khi, vì tiến bộ trong các giai đoạn khởi đầu không nhanh đến thế, nhưng với tần suất ngày càng tăng khi đạo sinh tham thiền lĩnh hội dễ dàng hơn và hợp tác một cách ý thức hơn. Khi kiểm tra các hình ảnh, Chân sư làm việc với chúng, và qua phương tiện ấy tạo ra những kết quả nhất định. Cũng như về sau Thần Trượng Điểm đạo được áp dụng lên các thể và các trung tâm của điểm đạo đồ, thì vào những thời điểm nhất định Chân sư áp dụng những tiếp xúc nhất định lên các hình ảnh và qua chúng kích thích các thể của học trò.

A time comes when the Master sees, from His inspection of the image, that the needed rate of vibration can be held, that the required eliminations have been made, and a certain depth of colour attained. He can then take the risk (for risk it is) and admit the probationer within the periphery of His own aura. He becomes then an accepted disciple. [279]

Đến một lúc, Chân sư thấy, qua việc kiểm tra hình ảnh, rằng nhịp độ rung động cần thiết có thể được giữ, rằng những sự loại trừ đòi hỏi đã được thực hiện, và một độ đậm nhất định của màu sắc đã đạt được. Khi ấy Ngài có thể chấp nhận rủi ro (vì đó là rủi ro) và cho phép người dự bị bước vào trong chu vi hào quang của chính Ngài. Khi đó y trở thành một đệ tử được chấp nhận. [279]

During the period wherein a man is an accepted disciple the work done by the Master is of very real interest. The pupil is assigned to special classes conducted by more advanced disciples under the supervision of the Master, and though he may attend still the larger general classes in the Ashram (the Master's hall for teaching) he is subjected to a more intensified training..... Some day later when you are in a position to give definite papers for the benefit of the ES students (which time is not yet) I will enlarge upon the work done by a pupil and the aspects also of the Master's work. The time is not ripe. Hints only may here be given.

Trong thời kỳ khi một người là một đệ tử được chấp nhận, công việc do Chân sư thực hiện là điều rất đáng quan tâm. Học trò được phân vào những lớp đặc biệt do các đệ tử tiến bộ hơn đảm trách dưới sự giám sát của Chân sư, và tuy y vẫn có thể tham dự các lớp chung lớn hơn trong ashram (giảng đường của Chân sư), y chịu một sự huấn luyện được tăng cường hơn..... Một ngày nào đó về sau, khi các bạn ở vào vị thế có thể đưa ra những bài viết xác định vì lợi ích của các đạo sinh ES (mà thời điểm ấy chưa đến), Tôi sẽ triển khai thêm về công việc do một học trò thực hiện và cả các phương diện trong công việc của Chân sư. Thời cơ chưa chín. Ở đây chỉ có thể đưa ra những gợi ý.

The Master works in the earlier stages in four main ways:—

Chân sư làm việc trong các giai đoạn sớm theo bốn cách chính:—

a. At intervals, and when the progress of the pupil justifies it, He "gathers the pupil to His Heart." This is an esoteric statement of a very interesting experience to which the pupil will be subjected. At the close of some class in the ashram, or during some specially successful meditation wherein the pupil has reached a certain rate of vibration, the Master will gather him close to Himself, bringing him from the periphery of His aura to the centre of His consciousness. He thereby gives him a tremendous temporary

a. Theo từng khoảng thời gian, và khi sự tiến bộ của học trò biện minh cho điều đó, Ngài "gom học trò vào Trái Tim Ngài." Đây là một phát biểu nội môn về một kinh nghiệm rất thú vị mà học trò sẽ được trải qua. Vào cuối một lớp học nào đó trong ashram, hoặc trong một lần tham thiền đặc biệt thành công khi học trò đã đạt đến một nhịp độ rung động nhất định, Chân sư sẽ gom y lại gần chính Ngài, đưa y từ chu vi hào quang của Ngài vào trung tâm tâm thức của Ngài. Nhờ đó Ngài ban cho y một sự mở rộng tâm thức tạm thời vô cùng mạnh mẽ, và giúp y

expansion of consciousness, and enables him to vibrate at an unusual rate for him.

Hence the need for meditation. The reward of such an experience far outweighs any of the strenuous parts of the work.

b. The Master works upon the bodies of his pupil with colour, and brings about results in those bodies that enable the pupil to make more rapid progress. Now you will see why..... in the ES school so much emphasis is laid upon colour. It is not only because it holds the secret of form and manifestation (which secret must be known by the occultist) but the emphasis is laid thus in order that he may consciously co-operate in the work of the [280] Master on his bodies, and intelligently follow the effects brought about. Ponder on this.

c. At stated intervals the Master takes His pupils, and enables them to contact other evolutions, such as the great angels and devas, the lesser builders and the sub-human evolutions. This can be safely done by the pupil through the protective effect of the Master's aura. Later, when himself an initiate, the pupil will be taught how to protect himself and to make his own contacts.

d. The Master presides over the work of stimulating the centres in the pupil's bodies and the awakening of the inner fire. He teaches the pupil the meaning of the centres and their correct fourth dimensional rotation and in time He will bring the pupil to a point where he can consciously and with full knowledge of the law work with his centres, and bring them to a point where they can be safely stimulated by the Rod of Initiation. More on this subject is not yet possible..... (Brother of mine, may I here

rung động ở một nhịp độ khác thường đối với y.

Do đó mới cần tham thiền. Phần thưởng của một kinh nghiệm như thế vượt xa bất kỳ phần nào căng thẳng trong công việc.

b. Chân sư tác động lên các thể của học trò bằng màu sắc, và tạo ra những kết quả trong các thể ấy giúp học trò tiến bộ nhanh hơn. Nay các bạn sẽ thấy vì sao..... trong trường ES người ta nhấn mạnh rất nhiều vào màu sắc. Không chỉ vì nó nắm giữ bí mật của hình tướng và sự biểu hiện (một bí mật mà nhà huyền bí học phải biết), mà sự nhấn mạnh còn được đặt như vậy để y có thể hợp tác một cách ý thức trong công việc của [280] Chân sư trên các thể của y, và theo dõi một cách thông minh những tác dụng được tạo ra. Hãy suy ngẫm về điều này.

c. Theo những khoảng thời gian đã định, Chân sư đưa các học trò của Ngài đi, và giúp họ tiếp xúc với các tiến hoá khác, như các thiên thần và chư thiên lớn, các vị tiểu kiến tạo và các tiến hoá dưới nhân loại. Điều này có thể được học trò thực hiện một cách an toàn nhờ tác dụng bảo hộ của hào quang Chân sư. Về sau, khi tự mình là một điểm đạo đồ, học trò sẽ được dạy cách tự bảo vệ và tự tạo lập các tiếp xúc của mình.

d. Chân sư chủ trì công việc kích thích các trung tâm trong các thể của học trò và sự thức tỉnh của nội hỏa. Ngài dạy học trò ý nghĩa của các trung tâm và sự xoay chuyển đúng đắn theo chiều kích thứ tư của chúng, và theo thời gian Ngài sẽ đưa học trò đến một điểm mà y có thể một cách ý thức và với sự hiểu biết đầy đủ về định luật mà làm việc với các trung tâm của mình, và đưa chúng đến một điểm mà chúng có thể được kích thích an toàn bởi Thần Trượng Điểm đạo. Hiện chưa thể nói thêm về đề tài này.....

interpolate a personal word of advice? The need of the hour is so great, and our desire to transmit further teaching to students of meditation, that those of you who shew signs of being able to make contacts that permit of our transmitting the teaching are begged to so discipline and purify your vehicles at any cost that we may still further use you. Much may be later imparted anent the centres should you and others whom we can reach shew signs of siwe [wise?] discrimination and intuitive insight. Work, therefore, brother of old, at your own bodies, strengthening and purifying them. Mayhap the time will then come when further light upon this matter may be safely communicated, for in the centres lies hid the secret and in their wise development cometh the awakening of the powers of the Spirit and the rounding out of the 3-fold man.)

(Huynh đệ của Tôi, Tôi có thể xen vào đây một lời khuyên riêng tư chăng? Nhu cầu của thời khắc quá lớn, và ước muốn của chúng tôi là truyền đạt thêm giáo huấn cho các đạo sinh tham thiền, nên những ai trong các bạn cho thấy dấu hiệu có thể tạo lập các tiếp xúc cho phép chúng tôi truyền đạt giáo huấn, được khẩn cầu hãy kỷ luật và thanh lọc các vận cụ của mình bằng bất cứ giá nào để chúng tôi còn có thể sử dụng các bạn nhiều hơn nữa. Về sau có thể truyền dạy nhiều điều liên quan đến các trung tâm nếu các bạn và những người khác mà chúng tôi có thể tiếp cận cho thấy dấu hiệu của sự phân biện khôn ngoan và tuệ kiến trực giác. Vì vậy, huynh đệ của ngày xưa, hãy làm việc trên chính các thể của mình, củng cố và thanh lọc chúng. Có lẽ khi ấy thời điểm sẽ đến để có thể truyền đạt an toàn thêm ánh sáng về vấn đề này, vì trong các trung tâm có ẩn giấu bí mật và trong sự phát triển khôn ngoan của chúng sẽ đến sự thức tỉnh các quyền năng của tinh thần và sự hoàn thiện của phàm nhân tam phân.)

I have only touched in the briefest manner on a few of the things a Master has to do with His pupils. I take not up the later stages of the pupil's progress. We lead all on by gradual steps, and as yet even accepted disciples are rare. If by meditation, service, and the purifying of the bodies, those now on probation can be led to make more rapid progress, then will come the time for the communication of further information. What use is it to give facts of which the student cannot as yet make use? We waste not time in interesting intellectually those we seek to help. When the pupil has equipped himself, when he has purified himself and is vibrating adequately, naught can withhold all knowledge from him. When he opens the [281] door and widens

Tôi chỉ chạm đến, theo cách vắn tắt nhất, một vài điều mà một Chân sư phải làm đối với các học trò của Ngài. Tôi không đề cập đến các giai đoạn sau của sự tiến bộ của học trò. Chúng tôi dẫn dắt tất cả tiến lên bằng những bước dần dần, và cho đến nay ngay cả các đệ tử được chấp nhận cũng hiếm hoi. Nếu nhờ tham thiền, phụng sự, và sự thanh lọc các thể, những người hiện đang trên Con Đường Dự Bị có thể được dẫn dắt để tiến bộ nhanh hơn, thì thời điểm truyền đạt thêm thông tin sẽ đến. Có ích gì khi đưa ra những sự kiện mà đạo sinh chưa thể sử dụng? Chúng tôi không lãng phí thời gian để gây hứng thú trí tuệ cho những người mà chúng tôi tìm cách giúp đỡ. Khi học trò đã tự trang bị, khi y đã tự thanh lọc và đang rung động một cách đầy đủ, thì không gì có thể ngăn giữ mọi tri thức khỏi y. Khi y mở [281] cánh

the channel, light and knowledge will pour in.

cửa và mở rộng kênh dẫn, ánh sáng và tri thức sẽ tuôn vào.

Tomorrow we will take up our third point, methods of approach to a Master via meditation; certain types of meditation will be slightly enlarged upon which will facilitate contact, but forget not that the life of objective service must keep pace with the subjective growth; only when the two are seen together and approved are the necessary steps for contact permitted. A Master is only interested in a man from the point of view of his usefulness in the group soul, and his capacity to help.

Ngày mai chúng ta sẽ nêu điểm thứ ba của chúng ta, các phương pháp tiếp cận một Chân sư qua tham thiền; một số loại tham thiền sẽ được triển khai đôi chút để tạo thuận lợi cho sự tiếp xúc, nhưng đừng quên rằng đời sống phụng sự khách quan phải theo kịp sự tăng trưởng chủ quan; chỉ khi cả hai được thấy cùng nhau và được chấp thuận thì những bước cần thiết cho sự tiếp xúc mới được cho phép. Một Chân sư chỉ quan tâm đến một người từ quan điểm về tính hữu dụng của y trong hồn nhóm, và năng lực giúp đỡ của y.

September 19th, 1920.

Ngày 19 tháng 9, 1920.

We can today take up our last two points practically simultaneously. They deal with methods of approach to the Masters and the objective effects on the three planes of human evolution. Some of the points touched upon are already well known. Others may not be so familiar to the general student..... We have, during the writing of these letters, touched briefly and in the form of wide generalities this very abstruse and occult subject of meditation. In these letters we have dealt with the student himself and what he has to bring to the endeavour; we have indicated likewise his goal—and very sketchily—the forms and methods whereby success may be achieved. We have dealt also with those aids to meditation, the Sacred Word, Colour and Sound, and have indicated that which (brooded upon in silence) may lead to the student making some discoveries for himself. Lastly we have tried to bring the Masters and Their reality nearer to the student, and thereby facilitate his approach to Them.

Hôm nay chúng ta có thể nêu hai điểm cuối cùng của chúng ta gần như đồng thời. Chúng liên quan đến các phương pháp tiếp cận các Chân sư và các tác dụng khách quan trên ba cõi của tiến hoá nhân loại. Một số điểm được chạm đến đã khá quen thuộc. Những điểm khác có thể không quen thuộc lắm đối với đạo sinh phổ thông..... Trong khi viết những bức thư này, chúng ta đã chạm đến một cách vắn tắt và dưới hình thức những khái quát rộng rãi đề tài tham thiền rất khó hiểu và huyền bí này. Trong những bức thư này, chúng ta đã bàn đến chính đạo sinh và điều y phải đem vào nỗ lực; chúng ta cũng đã chỉ ra mục tiêu của y—và rất phác lược—các hình thức và phương pháp nhờ đó có thể đạt được thành công. Chúng ta cũng đã bàn đến những trợ giúp cho tham thiền, Linh từ Thiêng Liêng, Màu Sắc và Âm Thanh, và đã chỉ ra điều mà (được ấp ủ trong im lặng) có thể dẫn đạo sinh đến chỗ tự mình thực hiện một vài khám phá. Cuối cùng, chúng ta đã cố gắng đưa các Chân sư và thực tại của Các Ngài đến gần đạo sinh hơn, và nhờ đó tạo

thuận lợi cho sự tiếp cận của y đối với Các Ngài.

What now remains to be done? To indicate five things that may be looked for with conviction by the student who has endeavoured to conform his life to the lines laid down by me in these letters. If the student but provides the right conditions, if he conforms to the necessary [282] rules, if he aims always at regularity, at calmness, at that inner concentration that holds the mystery of the High Places, he will on certain occasions and with ever-increasing frequency awake to some definite realisations. These realisations will be the outer recognition of inner results, and will be the guarantee to him that he is on the right path. But I would here point out again that these results are only achieved after long practice, strenuous struggle, diligent disciplining of the threefold lower man, and consecrated service to the world.

Giờ đây còn lại điều gì cần làm? Chỉ ra năm điều mà đạo sinh—người đã cố gắng điều chỉnh đời sống của mình theo những đường hướng Tôi đã đặt ra trong những bức thư này—có thể trông đợi với niềm xác tín. Nếu đạo sinh chỉ cần cung cấp những điều kiện đúng đắn, nếu y tuân theo các [282] quy luật cần thiết, nếu y luôn nhắm đến sự đều đặn, sự bình thản, và sự tập trung nội tâm nắm giữ huyền nhiệm của các Cõi Cao, thì vào những dịp nhất định và với tần suất ngày càng tăng, y sẽ thức dậy với một vài chứng nghiệm xác định. Những chứng nghiệm này sẽ là sự nhận biết bên ngoài về các kết quả bên trong, và sẽ là sự bảo chứng cho y rằng y đang ở trên con đường đúng. Nhưng ở đây Tôi muốn nhắc lại rằng những kết quả này chỉ đạt được sau thời gian dài thực hành, đấu tranh gian khổ, kỷ luật chuyên cần đối với phàm nhân tam phân, và phụng sự thế gian trong sự thánh hiến.

Methods of approach and effects obtained.—Các phương pháp tiếp cận và các tác dụng đạt được.

The methods of approach are broadly three and we might indicate five results that will eventuate from the employment of these methods. The three methods are:—

Các phương pháp tiếp cận, nói chung, có ba, và chúng ta có thể nêu ra năm kết quả sẽ phát sinh từ việc sử dụng các phương pháp này. Ba phương pháp là:—

1. Sanctified service.

1. Phụng sự được thánh hiến.

2. Love demonstrating through wisdom.

2. Bác ái được biểu lộ qua minh triết.

3. Intellectual application.

3. Sự áp dụng trí tuệ.

They are all three but diverse methods of expressing one and the same thing,—active one-pointedness that expresses itself in service for the race through love and

Chúng đều là ba phương pháp khác nhau nhưng cùng biểu đạt một và cùng một điều,—tính nhất tâm năng động, tự biểu lộ trong sự phụng sự nhân loại qua bác ái và minh

wisdom. But some individuals express this in one way and some in another; some carry the outer appearance of intellectuality and others of love, yet before the attainment is possible intellectuality must be based on love, whilst love without mental development and that discrimination that mind affords is apt to be unbalanced and unwise. Both love and mind must be expressed in terms of service before the full flower of either is attained. Let us consider each of these methods separately and indicate the meditation to be followed thereon:—

triết. Nhưng có những cá nhân biểu lộ điều này theo cách này, và có những người theo cách khác; có người mang sắc tướng bên ngoài của trí tuệ, và có người mang sắc tướng của bác ái; tuy nhiên, trước khi có thể đạt được thành tựu, trí tuệ phải đặt nền trên bác ái, trong khi bác ái mà không có sự phát triển trí tuệ và sự phân biện mà trí tuệ đem lại thì dễ trở nên mất quân bình và thiếu minh triết. Cả bác ái lẫn trí tuệ đều phải được biểu lộ bằng sự phụng sự trước khi đóa hoa trọn vẹn của một trong hai được đạt tới. Chúng ta hãy xét riêng từng phương pháp này và nêu ra bài thiền cần theo đó:—

Sanctified Service. This is the method of the man who wields the law, the method of the occultist, and the rudiments of the method are laid down in raja-yoga [283]..... discipline in the ES. The word "sanctification," as you know, in the basic sense signifies the complete surrender of the whole being to one object, the Lord or Ruler. It means the giving wholly to the one the devotee aspires to. It means the consecration of the whole threefold man to the work in hand. It entails, therefore, the application of the entire time and self to the bringing of each body under the subjugation of the Ego, and the complete mastery of each plane and subplane. It involves the comprehension of each evolution and form of divine life as found on those planes and sub-planes, with one aim in view and only one—the furthering of the plan of the Hierarchy of Light. The method followed is that of the intensest application to the work of rounding out the bodies and of making them fit instruments for service. It is perhaps the hardest way that a man can tread. It leaves no department of the life untouched. All is brought under law. In meditation therefore the form of that meditation will be a threefold structure:—

Phụng sự thánh hiến. Đây là phương pháp của người vận dụng định luật, phương pháp của nhà huyền bí học, và những yếu tố sơ khởi của phương pháp này được đặt nền trong raja-yoga [283]..... kỷ luật trong ES. Từ "thánh hiến", như các bạn biết, theo nghĩa căn bản, biểu thị sự quy phục trọn vẹn của toàn thể hữu thể trước một đối tượng duy nhất, là Chúa hay Đấng cai quản. Nó có nghĩa là hiến dâng hoàn toàn cho Đấng mà người sùng tín khát vọng hướng tới. Nó có nghĩa là thánh hiến toàn bộ con người tam phân cho công việc đang thực hiện. Vì vậy, nó đòi hỏi việc đem toàn bộ thời gian và bản thân áp dụng vào việc đưa từng thể dưới sự chế ngự của Chân ngã, và làm chủ hoàn toàn từng cõi và từng cõi phụ. Nó bao hàm sự thấu hiểu từng tiến hoá và từng hình thức của sự sống thiêng liêng như được tìm thấy trên các cõi và các cõi phụ ấy, với một mục tiêu được đặt trước mắt và chỉ một mục tiêu —thúc đẩy Thiên Cơ của Thánh Đoàn Ánh Sáng. Phương pháp được theo là sự áp dụng mãnh liệt nhất vào công việc hoàn thiện các thể và làm cho chúng trở thành những công cụ thích hợp cho sự phụng sự. Có lẽ đây là con đường khó nhất mà một người có thể bước đi. Nó không để bất cứ lĩnh vực nào của đời sống không bị chạm tới. Tất cả đều được đặt dưới định luật. Vì vậy, trong tham thiền,

hình thức của bài thiền ấy sẽ là một cấu trúc tam phân:—

a. The laws governing the physical body will be studied and brooded over. This brooding will find expression in a rigid disciplining of the physical body. It will be set apart wholly for service, and subjected consequently to a process that will attune and develop it more quickly.

a. Các định luật cai quản thể xác sẽ được nghiên cứu và suy tư sâu. Sự suy tư này sẽ biểu lộ qua một kỷ luật nghiêm khắc đối với thể xác. Thể xác sẽ được dành riêng hoàn toàn cho sự phụng sự, và do đó được đặt dưới một tiến trình sẽ điều hoà và phát triển nó nhanh hơn.

b. The body of the emotions will be scientifically studied and the laws of water (occultly understood) will be comprehended. The significance of the term, "there shall be no more sea" will be known, and the sea of storm and passion will be superseded by the sea of glass, which directly reflects the higher intuition, and mirrors it with perfect accuracy, being unruffled and immovable. The emotional body will [284] be set apart wholly for service, and its place in the threefold microcosm will be regarded as corresponding to that in the macrocosm, whilst the occult significance of its being the only complete unit in the threefold lower nature will be apprehended, and the fact made use of to effect certain results. Ponder on this.

b. Thể cảm dục sẽ được nghiên cứu một cách khoa học và các định luật của nguyên tố nước (được hiểu theo huyền bí) sẽ được thấu triệt. Thâm nghĩa của cụm từ "sẽ không còn biển nữa" sẽ được biết đến, và biển của bão tố và đam mê sẽ được thay thế bằng biển thuỷ tinh, vốn trực tiếp phản chiếu trực giác cao hơn, và soi gương nó với độ chính xác hoàn hảo, không gợn và bất lay chuyển. Thể cảm dục sẽ [284] được dành riêng hoàn toàn cho sự phụng sự, và vị trí của nó trong tiểu thiên địa tam phân sẽ được xem như tương ứng với vị trí của nó trong đại thiên địa, trong khi thâm nghĩa huyền bí của việc nó là đơn vị hoàn chỉnh duy nhất trong bản chất thấp tam phân sẽ được lĩnh hội, và sự kiện ấy được vận dụng để tạo ra một số kết quả nhất định. Hãy suy ngẫm về điều này.

c. The place of lower mind in the scheme of things will be studied, and the quality of discrimination developed. Discrimination and fire are occultly allied and just as the Logos by fire tries every man's work of what sort it is, so the microcosm on a lesser scale has to do the same. Just as the Logos likewise does this paramountly in the fifth round of judgment and of separation, so the microcosm on his lesser scale does the same in the last and fifth period of his evolution,—touched upon and described earlier in these letters. Every power of the mind will be

c. Vị trí của hạ trí trong hệ thống sự vật sẽ được nghiên cứu, và phẩm tính phân biện sẽ được phát triển. Phân biện và lửa có liên hệ huyền bí với nhau, và cũng như Thượng đế bằng lửa thử nghiệm công việc của mỗi người xem thuộc loại nào, thì tiểu thiên địa ở quy mô nhỏ hơn cũng phải làm như vậy. Cũng như Thượng đế cũng làm điều này một cách tối thượng trong cuộc tuần hoàn thứ năm của phán xét và phân ly, thì tiểu thiên địa ở quy mô nhỏ hơn cũng làm điều tương tự trong giai đoạn cuối cùng và thứ năm của tiến hoá của y,—đã được chạm đến và mô tả

utilised to the uttermost for the furtherance of the plans of evolution; first in the man's own development, then in the special field of work wherein he expresses himself, and lastly in his relationship with other units of the race, as he constitutes himself their guide and servant.

trước đó trong các thư này. Mọi năng lực của thể trí sẽ được sử dụng đến mức tối đa để thúc đẩy các kế hoạch tiến hoá; trước hết trong sự phát triển của chính người ấy, rồi trong lĩnh vực công tác đặc thù nơi y tự biểu lộ, và sau cùng trong mối quan hệ của y với các đơn vị khác của nhân loại, khi y tự đặt mình làm người hướng dẫn và người phụng sự của họ.

See you therefore the synthesis of it? First the strenuous one-pointedness that is the sign of the occultist blended with the wisdom and love which are reflected from the higher in the mirror of the emotional body, and then the intellect forced to act as the servant of the Ego through one-pointed effort animated by love and wisdom. The result will be the true Yogi.

Vậy các bạn có thấy sự tổng hợp của điều này không? Trước hết là tính nhất tâm mãnh liệt vốn là dấu hiệu của nhà huyền bí học, được hoà trộn với minh triết và bác ái được phản chiếu từ cõi cao hơn trong tấm gương của thể cảm dục, và rồi trí tuệ bị buộc phải hành động như người phụng sự của Chân ngã qua nỗ lực nhất tâm được sinh động hoá bởi bác ái và minh triết. Kết quả sẽ là vị Yogi chân chính.

I would point out here that the true Yogi is he who, after due carrying out of the set forms and times of meditation, merges that meditation in the everyday living, and will eventually be in the attitude of meditation all the day. [285] Meditation is the means whereby the higher consciousness is contacted. When the contact becomes continuous, meditation, as you understand it, is superseded. In this first method the occult student works from the periphery to the centre, from the objective to the subjective, from the form to the life within the form. Therefore through the emphasis laid in Raja Yoga on the physical body and its wise control the occultist realises the essential importance of the physical, and the uselessness of all his knowledge apart from a physical body whereby he can express himself and serve the race. It is the line of the first ray, and its affiliated or complementary ray.

Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng vị Yogi chân chính là người, sau khi thực hiện đúng đắn các hình thức và thời lượng tham thiền đã định, hoà nhập bài thiền ấy vào đời sống hằng ngày, và rốt cuộc sẽ ở trong thái độ tham thiền suốt cả ngày. [285] Tham thiền là phương tiện nhờ đó tâm thức cao hơn được tiếp xúc. Khi sự tiếp xúc trở nên liên tục, thì tham thiền, theo cách các bạn hiểu, sẽ được thay thế. Trong phương pháp thứ nhất này, đạo sinh huyền bí học làm việc từ chu vi vào trung tâm, từ khách quan đến chủ quan, từ hình tướng đến sự sống bên trong hình tướng. Vì vậy, qua sự nhấn mạnh trong Raja Yoga đối với thể xác và sự kiểm soát khôn ngoan của nó, nhà huyền bí học nhận ra tầm quan trọng thiết yếu của hồng trần, và tính vô ích của mọi tri thức của y nếu không có một thể xác nhờ đó y có thể tự biểu lộ và phụng sự nhân loại. Đây là con đường của Cung một, cùng với cung liên hệ hay cung bổ sung của nó.

Love and Wisdom. This method is the line of least resistance for the sons of men. It is the sub-ray of the synthetic ray of an analogous vibration, of which our solar system is the objective manifestation. But I would seek to point out that the love achieved by the student of meditation who follows this line is not the sentimental conception that is so often discussed. It is not the non-discriminating love that sees no limitation, nor concedes a fault. It is not the love that seeks not to correct and that expresses itself in an ill advised attitude to all who live. It is not the love that sweeps all into service, suitable or unsuitable, and that recognises no difference in point of development. Much that is called love,—if logically followed out —would apparently dispense with the ladder of evolution, and rank all as of equal value. So potentially all are, but in present terms of service all are not.

Bác ái và Minh triết. Phương pháp này là con đường ít trở ngại nhất đối với những người con của nhân loại. Nó là cung phụ của cung tổng hợp có rung động tương tự, mà hệ mặt trời của chúng ta là sự biểu hiện khách quan. Nhưng Tôi muốn tìm cách chỉ ra rằng bác ái mà đạo sinh tham thiền đạt được khi theo con đường này không phải là quan niệm ủy mị vốn thường được bàn luận. Nó không phải là thứ bác ái không phân biện, không thấy giới hạn, cũng không thừa nhận lỗi lầm. Nó không phải là thứ bác ái không tìm cách sửa chữa và tự biểu lộ trong một thái độ thiếu khôn ngoan đối với tất cả những ai đang sống. Nó không phải là thứ bác ái cuốn tất cả vào sự phụng sự, thích hợp hay không thích hợp, và không nhận ra sự khác biệt về điểm tiến hoá. Nhiều điều được gọi là bác ái,—nếu được theo đuổi đến cùng một cách hợp lý—dường như sẽ loại bỏ chiếc thang tiến hoá, và xếp tất cả như có giá trị ngang nhau. Về tiềm năng thì tất cả đều như vậy, nhưng trong những điều kiện hiện tại của sự phụng sự thì không phải tất cả đều như vậy.

True love or wisdom sees with perfect clarity the deficiencies of any form, and bends every effort to aid the indwelling life to liberate itself from trammels. It wisely recognises those that need help, and those that need not its attention. It hears with precision, and sees the thought of the heart and seeks ever to blend into one whole the [286] workers in the field of the world. This it achieves not by blindness, but by discrimination and wisdom, separating contrary vibrations and placing them in position diverse. Too much emphasis has been laid on that called love (interpreted by man, according to his present place in evolution) and not enough has been placed on wisdom, which is love expressing itself in service, such a service that recognises the

Bác ái chân chính hay minh triết nhìn thấy với sự rõ ràng hoàn hảo những khiếm khuyết của bất kỳ hình tướng nào, và uốn mọi nỗ lực để trợ giúp sự sống nội tại tự giải phóng khỏi các ràng buộc. Nó khôn ngoan nhận ra những người cần giúp đỡ, và những người không cần sự chú ý của nó. Nó lắng nghe một cách chính xác, và thấy được tư tưởng của trái tim, và luôn tìm cách dung hợp thành một toàn thể những [286] người hoạt động trong cánh đồng thế gian. Nó đạt được điều này không phải bằng sự mù quáng, mà bằng phân biện và minh triết, tách rời những rung động đối nghịch và đặt chúng vào những vị trí khác nhau. Quá nhiều nhấn mạnh đã được đặt vào điều được gọi là bác ái (được con người diễn giải theo vị trí hiện tại của họ trong tiến hoá) và chưa đủ

occult law, the significance of time, and the point achieved.

nhấn mạnh được đặt vào minh triết, vốn là bác ái tự biểu lộ trong sự phụng sự, một sự phụng sự nhận ra định luật huyền bí, thâm nghĩa của thời gian, và điểm tiến hoá đã đạt.

This is the line of the second ray and its affiliated and complementary rays. Later it is the all-inclusive one, and the solvent and absorber. It can be followed, being synthetic, on either the Raja Yoga line or the Christian Gnostic line, owing to its synthetic significance.... Later, when the ES disciplines are re-adjusted and expanded, the Christian gnostic discipline will be otherwise named, and it will include all who seek the path of wisdom, e'en when not expressed in terms of Christianity.

Đây là con đường của cung hai và các cung liên hệ và bổ sung của nó. Về sau, nó là con đường bao gồm tất cả, và là tác nhân hoà tan và hấp thụ. Vì mang ý nghĩa tổng hợp, nó có thể được theo đuổi trên con đường Raja Yoga hoặc trên con đường kỷ luật ngộ đạo Cơ Đốc, do ý nghĩa tổng hợp của nó.... Về sau, khi các kỷ luật trong ES được điều chỉnh lại và mở rộng, kỷ luật ngộ đạo Cơ Đốc sẽ được gọi bằng tên khác, và nó sẽ bao gồm tất cả những ai tìm kiếm con đường minh triết, ngay cả khi không được biểu lộ bằng các thuật ngữ của Cơ Đốc giáo.

Intellectual application. Here the order is reversed and the student, being frequently polarised in his mental body has to learn through that mind to understand the other two, to dominate and control, and to utilise to the uttermost the powers inherent in the threefold man. The method here is perhaps not so hard in some ways, but the limitations of the fifth principle have to be transcended before real progress can be made. These limitations are largely crystallisation and that which you call pride. Both have to be broken before the student who progresses through intellectual application can serve his race with love and wisdom as the animating cause.

Áp dụng trí tuệ. Ở đây trật tự bị đảo ngược và đạo sinh, thường phân cực trong thể trí của mình, phải học qua thể trí ấy để thấu hiểu hai thể kia, để thống trị và kiểm soát, và để sử dụng đến mức tối đa các quyền năng vốn có trong con người tam phân. Phương pháp này có lẽ không khó bằng theo một số phương diện, nhưng những giới hạn của nguyên khí thứ năm phải được vượt qua trước khi có thể đạt tiến bộ thực sự. Những giới hạn này phần lớn là sự kết tinh và điều mà các bạn gọi là kiêu hãnh. Cả hai phải bị phá vỡ trước khi đạo sinh tiến bộ qua việc áp dụng trí tuệ có thể phụng sự nhân loại của mình với bác ái và minh triết như nguyên nhân sinh động.

He has to learn the value of the emotions, and in so learning he has to master the effect of fire on water, occultly understood. He has to learn the secret of that plane, which secret (when known) gives him the key to the downpour of illumination from the Triad via the causal and thence to the astral. It holds the key also of the fourth etheric level.

Y phải học giá trị của cảm xúc, và trong việc học ấy y phải làm chủ tác động của lửa lên nước, được hiểu theo huyền bí. Y phải học bí mật của cõi ấy, bí mật này (khi được biết) trao cho y chìa khoá của sự tuôn đổ soi sáng từ Tam Nguyên Tinh Thần qua thể nguyên nhân và từ đó đến cõi cảm dục. Nó cũng nắm giữ chìa khoá của cấp độ dĩ thái thứ tư. Điều

This will not as yet be comprehended [287] by you, but the above hint holds for the student much of value.

này hiện nay vẫn chưa thể được [287] các bạn thấu hiểu, nhưng gợi ý trên chứa đối với đạo sinh nhiều điều có giá trị.

This is the line of the third ray and of its four subsidiary rays, and is one of great activity, of frequent transference, and of much mental display in the lower worlds.

Đây là con đường của cung ba và bốn cung phụ của nó, và là một con đường có hoạt động mạnh mẽ, có sự chuyển dịch thường xuyên, và có nhiều phô bày trí tuệ trong ba cõi thấp.

Only when the student, who progresses by intellectual application, has learned the secret of the fifth plane, will he live the life of sanctified service, and so blend the three rays. Always synthesis most be attained, but always the fundamental colouring or tone remains. The next or fifth round will show the greatest exposition of this method. It will be the round of supreme mental development, and will carry its evolving Monads to heights undreamed of now.

Chỉ khi đạo sinh, người tiến bộ nhờ áp dụng trí tuệ, đã học được bí mật của cõi thứ năm, thì y mới sống đời sống phụng sự thánh hiến, và như vậy dung hợp ba cung. Luôn luôn phải đạt được sự tổng hợp, nhưng luôn luôn sắc thái hay âm điệu căn bản vẫn còn. Cuộc tuần hoàn kế tiếp hay thứ năm sẽ cho thấy sự trình bày vĩ đại nhất của phương pháp này. Đó sẽ là cuộc tuần hoàn của sự phát triển trí tuệ tối thượng, và sẽ đưa các Chân thần đang tiến hoá của nó lên những đỉnh cao hiện nay chưa thể hình dung.

This round marks the height of the second method, that through love or wisdom. It is the fourth round, that wherein the emotional reaches a high point of vibration, and there is direct connection between the fourth plane of harmony, between the emotional body, or the fourth principle, the quaternary, the fourth root-race or the Atlantean which co-ordinated the astral. I give you food for thought in these correspondences.

Cuộc tuần hoàn này đánh dấu đỉnh cao của phương pháp thứ hai, phương pháp qua bác ái hay minh triết. Đó là cuộc tuần hoàn thứ tư, cuộc tuần hoàn mà cảm dục đạt đến một điểm rung động cao, và có sự liên hệ trực tiếp giữa cõi thứ tư của hoà hợp, giữa thể cảm dục, hay nguyên khí thứ tư, bộ tứ phân, giống dân gốc thứ tư hay Atlantis vốn đã phối hợp cõi cảm dục. Tôi đem đến cho các bạn nhiều điều đáng suy ngẫm trong những tương ứng này.

It is the method of the Pythagorean discipline as taught in the ES.

Đó là phương pháp của kỷ luật Pythagoras như được dạy trong ES.

September 21st, 1920.

Ngày 21 tháng 9, 1920.

Five effects of Meditation in the three worlds.—Năm tác dụng của tham thiền trong ba cõi.

Today we are to take up the five effects in the three bodies in the lower worlds that the student of meditation will be conscious of if he has duly followed the course laid down.

Hôm nay chúng ta sẽ bàn đến năm tác dụng trong ba thể ở các cõi thấp mà đạo sinh tham thiền sẽ nhận biết nếu y đã theo đúng tiến trình đã được đặt ra.

These effects are not specifically effects in the life as apparent to the onlooking world, such as greater love or [288] spirituality or capacity to serve. What I seek today to bring out are the indications in the physical brain consciousness of the student that he has done some of the necessary work and is attaining somewhat the desired object. Keep this very clearly in mind. I do not seek to make clear all the many and various results achieved by the successful following of the occult laws of meditation. I deal here only with one phase of the matter, and that is, the realisation, in the physical brain consciousness, of certain results along the line of our immediate topic,—access to the Masters.

Những tác dụng này không phải là các tác dụng đặc thù trong đời sống như thế gian quan sát thấy, chẳng hạn như bác ái lớn hơn hay [288] tính tinh thần lớn hơn hay năng lực phụng sự. Điều Tôi muốn nêu ra hôm nay là những dấu hiệu trong tâm thức bộ não hồng trần của đạo sinh cho thấy y đã làm được một phần công việc cần thiết và đang đạt được phần nào mục tiêu mong muốn. Hãy ghi nhớ điều này thật rõ. Tôi không tìm cách làm sáng tỏ tất cả những kết quả nhiều mặt và đa dạng đạt được do việc tuân theo thành công các định luật huyền bí của tham thiền. Ở đây Tôi chỉ đề cập đến một phương diện của vấn đề, và đó là sự chứng nghiệm, trong tâm thức bộ não hồng trần, về một số kết quả theo tuyến của đề tài trực tiếp của chúng ta,—tiếp cận các Chân sư.

This narrows down our subject to that of a conscious realisation of the Masters and of some one particular Master by the student in his physical brain. This realisation is very largely independent of his place upon the Path, of his nearness to or distance from initiation. Some very advanced egos may be working at this problem, and be close indeed to their Master, without being able to bring through to the physical brain specific facts proving to them this nearness. Some effect this knowledge at earlier stages than others. It is dependent upon the type of body in use and the work done in previous lives, resulting in a physical vehicle that is a fairly just exponent of the inner man. Oft the man is of far greater calibre and attainment on

Điều này thu hẹp chủ đề của chúng ta vào việc chứng nghiệm có ý thức về các Chân sư và về một Chân sư cụ thể nào đó bởi đạo sinh trong bộ não hồng trần của y. Sự chứng nghiệm này phần lớn độc lập với vị trí của y trên Con Đường, với sự gần hay xa của y đối với điểm đạo. Một số chân ngã rất tiến bộ có thể đang làm việc với vấn đề này, và thật sự rất gần Chân sư của họ, mà vẫn không thể đưa vào bộ não hồng trần những sự kiện cụ thể chứng minh cho họ sự gần gũi ấy. Có người đạt được tri thức này ở những giai đoạn sớm hơn người khác. Điều đó tuỳ thuộc vào loại thân thể đang sử dụng và công việc đã làm trong các kiếp trước, đưa đến một vận cụ hồng trần là một biểu hiện khá đúng của con người bên trong. Thường khi con

the inner planes than he is on the physical. So many of our most earnest workers in this particular half century are working out evil karma through the possession of inadequate bodies. Through diligence, application, high endeavour, and the long and patient following of the rules laid down, there comes a time when the student is suddenly conscious—right within the physical brain—of certain unexpected events, an illumination or a seeing that has before been unknown. It is something that is so real yet so momentarily surprising that no amount of subsequent [289] apparent disproving can take away fron him the knowledge that he saw, he contacted, he felt.

người có tầm vóc và thành tựu trên các cõi nội tại lớn hơn nhiều so với trên cõi hồng trần. Rất nhiều người hoạt động tận tâm nhất của chúng ta trong nửa thế kỷ đặc thù này đang trả nghiệp quả xấu qua việc sở hữu những thân thể không thích hợp. Nhờ sự siêng năng, sự áp dụng, nỗ lực cao, và việc theo đuổi lâu dài, kiên nhẫn các quy luật đã được đặt ra, sẽ đến một lúc đạo sinh bỗng nhiên có ý thức—ngay trong bộ não hồng trần—về một số biến cố bất ngờ, một sự soi sáng hay một sự thấy mà trước đó chưa từng biết. Đó là điều gì đó vừa thật đến mức không thể phủ nhận, lại vừa gây kinh ngạc trong khoảnh khắc, đến nỗi không một lượng nào của những sự [289] bác bỏ bề ngoài về sau có thể lấy khỏi y tri thức rằng y đã thấy, y đã tiếp xúc, y đã cảm nhận.

As often I have told you, it is not possible in any way in this work to do more than widely generalise. Sixty thousand million souls in process of evolving, each following certain rounds of lives totally different from those of others, offer a wide field to choose from, and no one experience is exactly the same as another. But it might be generally laid down that there are five ways (out of the many possible) which are of such frequent occurrence, comparatively speaking, as to warrant our enumerating them. All have been hinted at, but I may somewhat enlarge the already imparted data.

Như Tôi thường nói với các bạn, trong công việc này không thể theo bất cứ cách nào làm hơn việc khái quát rộng. Sáu mươi nghìn triệu linh hồn đang trong tiến trình tiến hoá, mỗi người theo những cuộc tuần hoàn của các kiếp sống hoàn toàn khác với người khác, tạo nên một trường rộng để lựa chọn, và không có kinh nghiệm nào hoàn toàn giống kinh nghiệm nào. Nhưng có thể nói chung rằng có năm cách (trong số nhiều cách có thể) xảy ra tương đối thường xuyên đến mức khiến chúng ta có lý do để liệt kê chúng. Tất cả đã được gợi ý, nhưng Tôi có thể mở rộng đôi chút những dữ liệu đã được truyền đạt.

Seeing the Master and the self within the cave of the heart. —Thấy Chân sư và bản thân trong hang động của trái tim.

As you know, the student has often been told to visualise himself and the Master—about the size of a quarter inch—within the circumference of the etheric heart. He is told to picture, toward the close of his meditation the heart etheric, and therein build minute forms of the Master to Whom

Như các bạn đã biết, người môn sinh thường xuyên được dạy phải hình dung chính mình và Chân sư — với kích thước chừng một phần tư inch — ở bên trong chu vi của luân xa tim thể dĩ thái. Y được chỉ dẫn rằng, về cuối bài tham thiền của mình, hãy hình dung luân xa tim dĩ thái, và ngay trong đó

he is drawn and of himself. This he proceeds to do with due and elaborate care, with the aid of the imagination and loving effort, working daily on his figures till they become to him very real, and their building and forming becomes almost an automatic part of his meditation form. Then comes a day (usually when astrological conditions are fit and the moon approaches the full) when he becomes conscious within his brain that those figures are not the little puppets he thinks, but that he is within the figure representing himself, and that he stands literally and in all verity before the Master. This occurs at rare intervals at first, and the consciousness of the fact is held but for a few brief seconds; as progress is made, and every department of his nature and of his service develops, with greater frequency will come the experience, [290] with longer periods will it be marked, until there comes a time when the pupil can link up as easily in this manner with his Master as earlier he formed his figures.

xây dựng những hình tướng nhỏ bé của Chân sư mà y bị thu hút hướng về, cũng như của chính y. Y tiến hành việc này với sự cẩn trọng thích đáng và công phu tỉ mỉ, với sự trợ giúp của trí tưởng tượng và nỗ lực đầy yêu thương, ngày này qua ngày khác làm việc trên các hình tướng ấy cho đến khi chúng trở nên đối với y hết sức chân thực, và việc xây dựng cũng như tạo hình cho chúng gần như trở thành một phần tự động trong hình thức tham thiền của y. Rồi đến một ngày (thường là khi các điều kiện chiêm tinh thuận lợi và mặt trăng tiến gần đến thời điểm tròn đầy) khi y trở nên ý thức, ngay trong bộ não của mình, rằng những hình tướng ấy không phải là những con rối nhỏ bé như y tưởng, mà rằng y đang ở bên trong hình tướng tượng trưng cho chính y, và rằng y thực sự, đúng nghĩa đen và hoàn toàn chân xác, đang đứng trước Chân sư. Điều này lúc đầu chỉ xảy ra vào những thời điểm hiếm hoi, và tâm thức về sự kiện ấy chỉ được duy trì trong vài giây ngắn ngủi; khi sự tiến bộ được tạo lập, và khi mọi bộ phận trong bản chất của y cũng như trong sự phụng sự của y phát triển, kinh nghiệm ấy sẽ đến với tần suất ngày càng lớn hơn, [290] và sẽ được đánh dấu bằng những khoảng thời gian kéo dài hơn, cho đến khi có một lúc mà người học trò có thể kết nối theo cách này với Chân sư của mình một cách dễ dàng chẳng khác nào trước kia y đã tạo dựng các hình tướng của mình.

Just what did occur? The pupil had succeeded in doing three things:—

Chính xác thì điều gì đã xảy ra? Người học trò đã thành công trong việc thực hiện ba điều:—

1. Identifying himself with the figure within the heart, and aspiring to the Master.

1. Đồng hoá với hình tượng bên trong trái tim, và khát vọng hướng tới Chân sư.

2. Making a definite channel between the heart centre (wherein he is endeavouring to focus his consciousness) and its

2. Tạo một kênh xác định giữa trung tâm tim (nơi y đang cố gắng tập trung tâm thức) và trung tâm đầu tương ứng của nó. Mỗi một

corresponding head centre. Each of the seven centres in the body, as you know, has a counterpart within the head. It is in the linking up of the centre with its counterpart in the head that illumination comes. This,—in the case in point—has been accomplished by the student. He has connected the heart with its head centre.

trong bảy trung tâm trong thân thể, như các bạn biết, đều có một đối phần bên trong đầu. Chính trong việc nối kết trung tâm với đối phần của nó trong đầu mà sự soi sáng đến. Điều này,—trong trường hợp đang xét—đã được đạo sinh thực hiện. Y đã nối kết tim với trung tâm đầu của nó.

3. Not only has he accomplished the two above things but he has so purified that part of the physical brain that corresponds with the particular head centre that it can respond to the higher vibration necessitated, and therefore accurately record what has transpired.

3. Không những y đã thực hiện hai điều trên, mà y còn đã thanh luyện phần bộ não hồng trần tương ứng với trung tâm đầu đặc thù ấy đến mức nó có thể đáp ứng với rung động cao hơn cần thiết, và vì vậy ghi nhận một cách chính xác điều đã diễn ra.

Recognition of vibration. —Sự nhận biết rung động.

In this instance the method is not quite the same. The student becomes conscious during his moments of intensest aspiration in meditation of a certain peculiar vibration or sensation in his head. It may be in one of three places:—

Trong trường hợp này, phương pháp không hoàn toàn giống như vậy. Đạo sinh, trong những khoảnh khắc khát vọng mãnh liệt nhất khi tham thiền, trở nên ý thức về một rung động hay cảm giác đặc thù nào đó trong đầu. Nó có thể ở một trong ba vị trí:—

a. At the top of the spine.

a. Ở đỉnh cột sống.

b. In the forehead.

b. Ở trán.

c. At the top of the head.

c. Ở đỉnh đầu.

I speak not here of the sensation that comes when psychic faculty develops, though there is an alliance between the two, but I speak of a definite vibration that accompanies contact with one of the Great Ones. The student at first is only conscious of a feeling of momentary heightening, which takes the form of a ripple or movement in the head. [291] At first it may be attended with some discomfort, if felt in the forehead it may cause tears and weeping, if at the top of the

Ở đây Tôi không nói về cảm giác xuất hiện khi năng lực thông linh phát triển, dù giữa hai điều ấy có một mối liên hệ, mà Tôi nói về một rung động xác định đi kèm với sự tiếp xúc với một trong Các Đấng Cao Cả. Lúc đầu, đạo sinh chỉ ý thức về một cảm giác được nâng cao thoáng chốc, biểu hiện như một gợn sóng hay một chuyển động trong đầu. [291] Ban đầu, nếu cảm nhận ở trán thì có thể kèm theo đôi chút khó chịu, có thể gây chảy nước mắt và khóc; nếu ở đỉnh cột sống

spine or base of the skull exhilaration and even dizziness, and if at the top of the head a sense of expansion with a feeling of fullness, as if the limiting skull were too confining. This wears off with greater use. It is all caused by a contact, momentary at first, with some one Master. In time the student comes to recognise this vibration and to associate it with some particular Great One, for each Master has His own vibration which impresses itself upon His pupils in a specific manner. This method of contact is frequently attended by perfume. In time the pupil learns how to raise his vibration to a certain pitch. Having done this he holds the vibration steady until he senses the Master's answering vibration or the perfume. Then he endeavours to merge his consciousness with the Master's as far as may be, to ascertain the Master's will, and to understand what it is that the Master has to communicate. As time progresses and the response of the pupil grows, the Master on His side will attract his attention or signal to him approval (for instance by arousing this vibration within his head)....

hoặc ở đáy hộp sọ thì gây phấn chấn và thậm chí chóng mặt; và nếu ở đỉnh đầu thì có một cảm giác nở rộng kèm theo cảm giác đầy tràn, như thể hộp sọ giới hạn ấy quá chật hẹp. Điều này sẽ giảm dần khi được trải nghiệm nhiều hơn. Tất cả đều do một sự tiếp xúc, lúc đầu chỉ thoáng chốc, với một Chân sư nào đó. Theo thời gian, đạo sinh nhận ra rung động này và liên hệ nó với một Đấng Cao Cả cụ thể, vì mỗi Chân sư có rung động riêng của Ngài, và rung động ấy in dấu lên các đệ tử của Ngài theo một cách thức đặc thù. Phương pháp tiếp xúc này thường kèm theo hương thơm. Theo thời gian, đệ tử học cách nâng rung động của mình lên đến một cao độ nhất định. Làm được điều đó, y giữ rung động ổn định cho đến khi cảm nhận rung động đáp lại của Chân sư hoặc hương thơm. Rồi y cố gắng dung hợp tâm thức của mình với tâm thức của Chân sư trong mức độ có thể, để xác định ý muốn của Chân sư, và thấu hiểu điều mà Chân sư phải truyền đạt. Khi thời gian tiến triển và sự đáp ứng của đệ tử tăng trưởng, thì về phía Ngài, Chân sư sẽ thu hút sự chú ý của y hoặc ra dấu cho y biết sự tán thành (chẳng hạn bằng cách khơi dậy rung động này trong đầu y)....

We will take the other 3 tomorrow, brother of mine. The little daughter causeth a vibration of lower mind, and I desire accuracy.

Chúng ta sẽ xét ba điều kia vào ngày mai, huynh đệ của Tôi. Cô con gái nhỏ gây ra một rung động của hạ trí, và Tôi mong sự chính xác.

September 23rd, 1920.

Ngày 23 tháng 9, 1920.

Sept. 23rd, 1920. 7:30 pm.

Ngày 23 tháng 9, 1920. 7:30 tối.

There is quiet and peace now, brother of mine, and it may therefore be possible for us to conclude this 9th letter, having then but one more to complete the series I have intended giving you. The work for you hath been somewhat arduous by the constant touching of the vibration that maketh this

Giờ đây có sự yên tĩnh và bình an, huynh đệ của Tôi, vì vậy có lẽ chúng ta có thể kết thúc bức thư thứ chín này, và như thế chỉ còn một bức nữa để hoàn tất loạt thư mà Tôi dự định gửi cho các bạn. Công việc đối với các bạn đã phần nào gian nan, vì sự chạm đến rung động một cách liên tục—rung động làm cho

work possible hath had and will have a definite effect that may make further apprehension of truth possible. Every time an aspirant aspires and temporarily succeeds in reaching the point aimed at, tendeth to stability and maketh the new and high vibration more accessible later.

công việc này trở nên khả hữu—đã có và sẽ có một tác động xác định, có thể khiến việc lĩnh hội chân lý về sau trở nên khả dĩ hơn. Mỗi lần một người chí nguyện khát vọng và tạm thời thành công trong việc đạt đến điểm nhắm tới, điều đó có khuynh hướng đem lại sự ổn định và làm cho rung động mới và cao ấy trở nên dễ tiếp cận hơn về sau.

.....We have now our three remaining points to take up, having already dealt with the two that touched upon contact with the Master in the cave of the heart, and the recognition of His vibration. There are still three other ways (out of many, forget not) whereby the earnest student may be conscious in his physical brain of having contacted his Master.

.....Giờ đây chúng ta còn ba điểm cuối để bàn, vì chúng ta đã đề cập đến hai điểm liên quan đến sự tiếp xúc với Chân sư trong hang động của trái tim, và sự nhận biết rung động của Ngài. Vẫn còn ba cách khác nữa (trong nhiều cách, các bạn chớ quên) nhờ đó đạo sinh chân thành có thể nhận biết trong bộ não hồng trần của mình rằng y đã tiếp xúc với Chân sư của y.

Bringing through into the physical brain consciousness the memory of the Master's ashram and the lessons imparted there. [292]

Đem ký ức về ashram của Chân sư và những bài học được truyền dạy ở đó vào trong tâm thức của bộ não hồng trần. [292]

As the student perseveres in his meditation, as he increases his facility to throw himself into the right vibration, he builds up a pathway (if so we may term it) that leads him direct to his Master. This is a literal statement of fact. Good work earns for the man in time the right to be with the Master at stated periods. This entails good work in meditation coupled with active service for the race. These intervals are rare at first but come more frequently as progress is made. He will then become aware of this contact through remembrance on awakening. He will see the room of the Master, and remember his associates in the work of the class. He will remember certain sentences, as spoken by his Master, and will bring back a recollection of work suggested or of admonition. This is one of the methods which are indicative to the pupil that he is

Khi đạo sinh kiên trì trong tham thiền, khi y gia tăng khả năng tự đặt mình vào đúng rung động, y xây dựng một con đường (nếu ta có thể gọi như thế) dẫn y trực tiếp đến Chân sư của y. Đây là một phát biểu đúng theo nghĩa đen của sự thật. Công việc tốt, theo thời gian, đem lại cho người ấy quyền được ở bên Chân sư vào những thời kỳ nhất định. Điều này đòi hỏi công việc tham thiền tốt kết hợp với sự phụng sự tích cực cho nhân loại. Lúc đầu, những khoảng thời gian ấy hiếm hoi, nhưng sẽ đến thường xuyên hơn khi có tiến bộ. Khi đó, y sẽ nhận biết sự tiếp xúc này qua sự nhớ lại lúc thức dậy. Y sẽ thấy căn phòng của Chân sư, và nhớ những người cộng sự của mình trong công việc của lớp. Y sẽ nhớ một vài câu nhất định, như được Chân sư nói ra, và sẽ mang về một hồi tưởng về công việc được gợi ý hoặc về lời khuyên răn. Đây là một trong những phương

succeeding, through the ability built up in meditation, in gaining access to the Master.

pháp cho đệ tử thấy rằng y đang thành công, nhờ khả năng được xây dựng trong tham thiền, trong việc đạt được sự tiếp cận với Chân sư.

The attainment of a certain amount of causal consciousness. —Đạt được một mức độ tâm thức nguyên nhân nhất định.

This is indicative of the pupil's having developed (mayhap in small degree, yet definitely realised) the power to enter somewhat into Their world. The faculty of abstract thought and contemplation, the power to transcend the limitations of time and space, are powers of the body egoic, and as all egoic groups are—as aforesaid—controlled by some one Master, the development of egoic consciousness (when consciously recognised) is indicative of contact and access. Many souls unconsciously contact their Ego, and temporarily have flashes of egoic consciousness but when the pupil can consciously raise himself, when he with deliberation intensifies his vibration, and transfers his polarisation into the body egoic, even if for a brief moment, then he can know that he is for that brief moment vibrating to the key of the Master of his group. He has made contact. He may not remember [293] in his physical brain, at first, the details of that contact, he may not realise the appearance of the Master or the words that passed His lips, but having consciously conformed to rule, and entered within the silence of the high places, the law ever works, and he has made his contact. Some disciples know their Master intimately on the inner planes and work under His direction, but many lives may elapse before they comprehend the law and with deliberation can make the channel of access, through power developed in meditation.

Điều này cho thấy đệ tử đã phát triển (có lẽ chỉ ở mức nhỏ, nhưng được chứng nghiệm một cách xác định) năng lực bước vào phần nào thế giới của Các Ngài. Năng lực tư duy trừu tượng và chiêm ngưỡng, năng lực vượt qua các giới hạn của thời gian và không gian, là những năng lực của thể chân ngã; và vì mọi nhóm chân ngã—như đã nói—đều do một Chân sư nào đó cai quản, nên sự phát triển của tâm thức chân ngã (khi được nhận biết một cách có ý thức) là dấu hiệu của sự tiếp xúc và sự tiếp cận. Nhiều linh hồn tiếp xúc với chân ngã của mình một cách vô thức, và tạm thời có những tia loé của tâm thức chân ngã; nhưng khi đệ tử có thể tự nâng mình lên một cách có ý thức, khi y có chủ đích tăng cường rung động của mình, và chuyển sự phân cực của mình vào thể chân ngã, dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, thì y có thể biết rằng trong khoảnh khắc ấy y đang rung động theo giọng âm của Chân sư của nhóm y. Y đã tạo được sự tiếp xúc. Lúc đầu, y có thể không nhớ [293] trong bộ não hồng trần các chi tiết của sự tiếp xúc ấy; y có thể không nhận ra sắc tướng của Chân sư hay những lời đã thốt ra từ môi Ngài; nhưng vì đã có ý thức tuân theo quy luật, và bước vào trong sự im lặng của những cõi cao, định luật luôn vận hành, và y đã tạo được sự tiếp xúc của mình. Một số đệ tử biết Chân sư của họ một cách thân mật trên các cõi nội tại và làm việc dưới sự chỉ đạo của Ngài, nhưng có thể phải trải qua nhiều kiếp sống trước khi họ thấu hiểu định luật và có thể, với chủ đích, tạo ra kênh tiếp cận ấy, nhờ

quyền năng được phát triển trong tham thiền.

As time elapses this ability to contact increases until the point is reached when the pupil can at any time find out what is the will of the Master and have access to His heart.

Khi thời gian trôi qua, khả năng tiếp xúc này tăng lên cho đến khi đạt đến điểm mà đệ tử có thể, vào bất cứ lúc nào, biết được ý muốn của Chân sư và tiếp cận được trái tim của Ngài.

This fifth method is not so usual but it is known to some natures.

Phương pháp thứ năm này không phổ biến lắm, nhưng một số bản chất vẫn biết đến nó.

Through sound the aspirant is aware of success. —Qua âm thanh, người chí nguyện nhận biết sự thành công.

He follows his usual form of meditation. He perseveres from day to day and works on all the three planes over the work to be done. He continuously raises his vibration and aspires in the needed endeavour, coupling all interior effort to the external life of loving service. At some one meditation he will suddenly become aware of a note of music, that seems to be sounded within his head or to emanate from his heart. It will not be evoked by the sounding of the Sacred Word, which Word when sounded by the man on a certain key may call forth a musical response from the Ego, but it will come as a result or culmination of the meditation, and the sound of the note will vibrate within the centre so distinctly as never to be forgotten. It is again an indication of success. The Master has been contacted, and has responded by sounding the tone of the man's own Ego. This is really the basis of the custom of the doorkeeper responding to the would-be aspirant to the mysteries of the group. When the work [294] is properly done, the aspirant will sound the admission word in his own key or tone, endeavouring to strike the note that will evoke the Ego. The doorkeeper will respond and chant forth the reply in the same full sonorous tone,

Y theo hình thức tham thiền thường lệ của mình. Y kiên trì từ ngày này sang ngày khác và làm việc trên cả ba cõi đối với công việc cần thực hiện. Y liên tục nâng rung động của mình và khát vọng trong nỗ lực cần thiết, kết hợp mọi cố gắng nội tại với đời sống bên ngoài của sự phụng sự bác ái. Trong một lần tham thiền nào đó, y sẽ đột nhiên nhận biết một âm điệu âm nhạc, dường như được xướng lên trong đầu y hoặc phát ra từ trái tim y. Nó sẽ không do việc xướng Linh từ Thiêng liêng gợi lên—Linh từ ấy, khi được người ấy xướng theo một giọng nhất định, có thể gợi lên một đáp ứng âm nhạc từ Chân ngã—mà nó sẽ đến như một kết quả hay sự viên mãn của bài tham thiền; và âm thanh của âm điệu ấy sẽ rung động trong trung tâm một cách rõ rệt đến mức không bao giờ quên được. Đây lại là một dấu hiệu của sự thành công. Chân sư đã được tiếp xúc, và Ngài đã đáp ứng bằng cách xướng lên âm điệu của chính Chân ngã của người ấy. Đây thật sự là nền tảng của tập tục người giữ cửa đáp lại người chí nguyện muốn bước vào các huyền nhiệm của nhóm. Khi công việc [294] được thực hiện đúng đắn, người chí nguyện sẽ xướng Linh từ nhập môn theo giọng hay âm sắc của chính mình, cố gắng đánh trúng âm điệu sẽ gợi lên Chân ngã. Người giữ cửa

thereby, through the power of sound, linking the man up with the Master of the coming ceremonies. This puts each member of the group—through his own effort and through the third factor, the doorkeeper—en rapport with the Master. In time this will be more fully understood and effort will be made to keep the tone reverberating between those who enter and those who guard the Threshold. When perfectly accomplished (a thing impossible now) it forms a perfect protection. Groups will be formed according to egoic formation and the particular Master. The note of the group will be known to the one who guards the entrance, and no one can get in who sounds not the note in either the higher or lower octave. This applies to groups consecrated to inner spiritual development, and that are directly concerned with the work of a Master with His affiliated pupils or disciples or probationers. Other groups, formed of units diverse and under different rays and Masters, will guard their door by another method, later to be revealed.

sẽ đáp lại và xướng lên lời hồi đáp trong cùng một âm sắc đầy đặn, vang dội, nhờ đó —qua quyền năng của âm thanh—liên kết người ấy với Chân sư của các nghi lễ sắp tới. Điều này đặt mỗi thành viên của nhóm—qua nỗ lực riêng của y và qua yếu tố thứ ba là người giữ cửa—vào sự hoà điệu với Chân sư. Theo thời gian, điều này sẽ được thấu hiểu đầy đủ hơn, và sẽ có nỗ lực để giữ cho âm điệu vang dội giữa những người bước vào và những người canh giữ ngưỡng cửa. Khi được hoàn thành một cách hoàn hảo (điều hiện nay là bất khả), nó tạo thành một sự bảo vệ hoàn hảo. Các nhóm sẽ được hình thành theo cấu trúc chân ngã và theo Chân sư cụ thể. Âm điệu của nhóm sẽ được người canh giữ lối vào biết đến, và không ai có thể vào được nếu không xướng đúng âm điệu, dù ở quãng tám cao hay thấp. Điều này áp dụng cho các nhóm được thánh hiến cho sự phát triển tinh thần nội tại, và trực tiếp liên quan đến công việc của một Chân sư với các học trò hay các đệ tử hay những người dự bị trực thuộc Ngài. Các nhóm khác, được hình thành từ những đơn vị đa dạng và thuộc các cung và các Chân sư khác nhau, sẽ canh giữ cánh cửa của họ bằng một phương pháp khác, sẽ được mặc khải về sau.

When, in meditation, a student hears this inner musical note, he should endeavour to register it, and cultivate the faculty of both recognising it and utilising it. This is not easy at first, as the sounding is both unlooked for and too brief to catch. But as time progresses, and the pupil succeeds in again and yet again getting a similar response, then he can begin to find out the method and watch the causes that set the vibration in motion.

Khi, trong tham thiền, một đạo sinh nghe thấy âm điệu âm nhạc nội tại này, y nên cố gắng ghi nhận nó, và trau dồi năng lực vừa nhận biết vừa sử dụng nó. Ban đầu điều này không dễ, vì âm thanh ấy vừa bất ngờ vừa quá ngắn để nắm bắt. Nhưng khi thời gian tiến triển, và đệ tử lại thành công lần nữa rồi lần nữa trong việc nhận được một đáp ứng tương tự, thì y có thể bắt đầu tìm ra phương pháp và quan sát các nguyên nhân đã khởi động rung động ấy.

As I have said before, many are the methods whereby a pupil becomes aware of success in the path of access. Above are but five out of

Như Tôi đã nói trước đây, có nhiều phương pháp nhờ đó một đệ tử nhận biết sự thành công trên con đường tiếp cận. Những điều

these many. Later, when the [295] Schools are organised and watched over by a Master in physical plane consciousness, records will be kept of the times and modes of contact and in this manner much knowledge will accrue. I would in conclusion point out that always the calling forth of the response must be the work of the pupil, and that the hour of that response depends upon the earnestness of his work, the consecration of his service and his karmic liabilities. When he merits certain response it will be demonstrated in his stars, and naught can hinder or delay. Equally, naught can really hasten, so the pupil need not waste time in doleful ponderings upon the lack of response. His the part to obey the rules, to conform to the forms laid down, to ponder and wisely adhere to the prescribed instructions, and to definitely work and to ardently serve his fellowmen. When he has done all this, when he has built the necessary vibrating material into his three lower bodies, when he has aligned them with the body egoic (even if only for a brief minute) suddenly he may see, suddenly he may hear, suddenly he may sense a vibration, and then forever he may say that faith is merged in sight, and aspiration has become recognition. [296]

nêu trên chỉ là năm trong số rất nhiều phương pháp ấy. Về sau, khi các [295] Trường được tổ chức và được một Chân sư trông coi trong tâm thức cõi hồng trần, các ghi chép sẽ được lưu giữ về thời điểm và phương thức tiếp xúc, và theo cách này nhiều tri thức sẽ tích luỹ. Khi kết luận, Tôi muốn chỉ ra rằng luôn luôn việc khơi dậy sự đáp ứng phải là công việc của đệ tử, và giờ khắc của sự đáp ứng ấy tuỳ thuộc vào sự chân thành trong công việc của y, sự thánh hiến trong sự phụng sự của y, và các món nợ nghiệp quả của y. Khi y xứng đáng với một đáp ứng nhất định, điều đó sẽ được biểu thị trong các vì sao của y, và không gì có thể ngăn cản hay trì hoãn. Cũng vậy, không gì thật sự có thể thúc nhanh, vì thế đệ tử không cần lãng phí thời gian trong những suy tư u sầu về sự thiếu vắng đáp ứng. Phần việc của y là tuân theo các quy luật, phù hợp với các hình thức đã được đặt ra, suy ngẫm và khôn ngoan tuân thủ các chỉ dẫn được quy định, và nhất định làm việc và nhiệt thành phụng sự đồng loại. Khi y đã làm tất cả những điều ấy, khi y đã xây dựng chất liệu rung động cần thiết vào ba thể thấp của mình, khi y đã chỉnh hợp chúng với thể chân ngã (dù chỉ trong một phút ngắn ngủi), thì đột nhiên y có thể thấy, đột nhiên y có thể nghe, đột nhiên y có thể cảm nhận một rung động, và rồi mãi mãi y có thể nói rằng đức tin đã dung hợp vào thị kiến, và khát vọng đã trở thành sự nhận biết. [296]

LETTER IX - FUTURE SCHOOLS OF MEDITATION.
THƯ IX - CÁC TRƯỜNG THAM THIỀN TRONG TƯƠNG LAI.

SEPTEMBER 26TH, 1920.

NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 1920.

[Page 297]

[Page 297]

We take up today another of the series of letters on occult meditation, that dealing with "Future Schools of Meditation". In this letter I shall attempt somewhat to show how the training and development indicated in the other letters will be applied and I shall deal somewhat with prophecy, pointing out what will some day be possible and present, and not what is as yet in any way approachable. Always it is necessary to have high ideals, and ever the human mind leaps forward to some appointed goal. If I here outline what may seem a visionary impossibility it is but that I seek to hold up such an ideal, and to give to the race an objective well worth their highest endeavor.

Hôm nay, chúng ta tiếp tục với một bức thư khác trong loạt thư về tham thiền huyền môn, bàn về "Các Trường Tham Thiền Trong Tương Lai". Trong thư này, Tôi sẽ cố gắng phần nào cho thấy cách áp dụng việc huấn luyện và phát triển đã nêu trong các thư khác; Tôi cũng sẽ phần nào bàn đến những dự báo, chỉ ra những gì một ngày kia sẽ trở nên khả thi và hiện hữu, chứ không phải những gì hiện nay đã có thể tiếp cận bằng bất kỳ cách nào. Luôn cần có những lý tưởng cao cả, và trí tuệ con người luôn vươn tới một mục tiêu đã định. Nếu ở đây Tôi phác họa những điều có vẻ là viễn tưởng bất khả thi, thì đó chỉ là vì Tôi muốn nêu cao một lý tưởng như thế và trao cho nhân loại một mục tiêu xứng đáng để họ dốc hết nỗ lực cao nhất.

Preliminary remarks.

Những nhận xét mở đầu.

Let us pause a moment and lay down certain postulates anent the present that will (so to speak) clear the ground for future action.

Chúng ta hãy dừng lại một lát và nêu ra một số tiền đề về hiện tại để, có thể nói, dọn đường cho hành động trong tương lai.

The value of meditation is becoming everywhere admitted. Schools for concentration and methods of mental development are commonly advertised in the daily papers.

Giá trị của tham thiền đang được thừa nhận khắp nơi. Các trường dạy tập trung và các phương pháp phát triển trí tuệ thường được quảng cáo trên nhật báo.

True meditation is as yet little understood. Concentration is but the foundation upon which the future work is to be based.

Cho đến nay, tham thiền chân chính vẫn còn ít được thấu hiểu. Sự tập trung chỉ là nền tảng cho công việc trong tương lai.

As yet the future structure cannot be raised, due to two causes primarily:— [Page 298]

a. The inherent inability of mind at this juncture to attain the causal level and the consciousness of the causal level.

b. The absence of a Master in personal presence, able and equipped to teach the true scientific development which is the aim of true meditation.

The troubled condition of the world at present is sufficient barrier to any general acceptation of training, and of the scientific development of the vehicles.

These premises are laid down here as a starting point. That some individuals here and there achieve the goal, that some people do master the system of Occult Meditation and make the desired progress is undeniable, but they are only few in number and those numbers are inappreciable when set against the vast bulk of human beings in incarnation at the same time. They achieve by right of age-long effort, and because in previous lives they trod the Path or neared the portal of initiation. But even the average man of intelligence of today—the product, for instance, of western civilization—is far from being ready for occult training. Experiments are being made now, unknown oft to the subjects themselves, to see how quickly a man may be pushed through experience and a general hastening of the evolutionary process into a position where it will be safe to train him further. People in many civilized countries are under supervision, and a method of stimulation and intensification is being applied which will bring to the knowledge of the Great

Cho đến nay, công trình tương lai vẫn chưa thể dựng lên, chủ yếu do hai nguyên nhân:— [Page 298]

a. Sự bất lực vốn có của thể trí vào thời điểm này trong việc đạt tới cấp độ nguyên nhân và tâm thức của cấp độ nguyên nhân.

b. Sự thiếu vắng một Chân sư hiện diện trực tiếp, có khả năng và đầy đủ năng lực để giảng dạy sự phát triển khoa học chân chính vốn là mục tiêu của tham thiền chân chính.

Tình trạng rối ren hiện nay của thế giới đủ để ngăn trở việc chấp nhận rộng rãi sự huấn luyện và sự phát triển khoa học của các hiện thể.

Những tiền đề này được nêu ở đây làm điểm khởi đầu. Không thể phủ nhận rằng rải rác có những cá nhân đạt được mục tiêu, rằng một số người thực sự làm chủ hệ thống Tham thiền Huyền môn và đạt được sự tiến bộ mong muốn; nhưng họ chỉ có số lượng ít ỏi, không đáng kể khi so với khối nhân loại đông đảo đang nhập thể cùng thời. Họ thành tựu nhờ nỗ lực qua bao thời đại, và vì trong những kiếp trước họ đã bước trên Đường Đạo hoặc đến gần cửa điểm đạo. Nhưng ngay cả người có trí thông minh trung bình ngày nay—chẳng hạn, sản phẩm của nền văn minh phương Tây—cũng còn lâu mới sẵn sàng cho sự huấn luyện huyền môn. Hiện nay, những thử nghiệm đang được tiến hành, thường chính những người tham gia cũng không biết, để xem có thể thúc đẩy một người nhanh đến mức nào, thông qua trải nghiệm và sự đẩy nhanh tiến trình tiến hoá nói chung, tới một vị thế mà việc huấn luyện y thêm nữa sẽ an toàn. Người dân tại nhiều quốc gia văn minh đang được giám sát, và một phương pháp kích thích và tăng cường đang được áp dụng, qua đó chính Các Đấng

Ones Themselves a mass of information that may serve as a guide to Their future efforts for the race. Especially are people in America, Australia, India, Russia, Scotland and Greece being dealt with. A few in Belgium, Sweden, and Austria are likewise under observation, and should the response [Page 299] be as hoped they will form a nucleus for further expansion.

Cao Cả sẽ có được một khối thông tin có thể hướng dẫn những nỗ lực tương lai của Các Ngài dành cho nhân loại. Đặc biệt, người dân tại Mỹ, Úc, Ấn Độ, Nga, Scotland và Hy Lạp đang được tác động theo cách này. Một số ít tại Bỉ, Thụy Điển và Áo cũng đang được quan sát, và nếu sự đáp ứng [Page 299] được như mong đợi, họ sẽ tạo thành một hạt nhân cho sự mở rộng tiếp theo.

Future Schools of Meditation

Các Trường Tham Thiền Trong Tương Lai

In handling this matter we might, as is our usual custom, divide the subject matter under different heads:—

Khi bàn về vấn đề này, theo thông lệ, chúng ta có thể chia nội dung thành các đề mục khác nhau:—

1. The one fundamental School.

1. Trường nền tảng duy nhất.

2. Its national subdivisions.

2. Các phân bộ quốc gia của Trường.

3. The location, personnel, and buildings of the School.

3. Địa điểm, nhân sự và các tòa nhà của Trường.

4. The grades and classes.

4. Các cấp và lớp.

Now I would emphatically point out to you the fact that all that I now impart is a portion of a tentative plan, which has in view the hastening of the evolution of the higher mind, and the bringing under control of the bodies of men, through the power of the God within. This plan has been drawn up in view of the crying need of a world in which the mental equipment of men is increasing out of all proportion to their emotional balance and to their physical equipment. The rapid advance of knowledge, the spreading of the educational system which brings the product of many minds into the environment of the very poor, the ability of all to read and write in such a country as America or among the other Anglo-Saxon races, has been the cause

Giờ đây, Tôi muốn nhấn mạnh với các bạn rằng tất cả những gì Tôi đang truyền đạt là một phần của một kế hoạch dự kiến, nhằm đẩy nhanh sự tiến hoá của thượng trí và đưa các thể của con người vào sự kiểm soát thông qua quyền năng của Thượng đế bên trong. Kế hoạch này được xây dựng trước nhu cầu cấp thiết của một thế giới trong đó năng lực trí tuệ của con người đang gia tăng hoàn toàn mất cân đối với sự quân bình cảm xúc và năng lực thể chất của họ. Sự tiến bộ nhanh chóng của tri thức, sự phổ biến của hệ thống giáo dục đưa thành quả của nhiều trí tuệ vào môi trường sống của những người rất nghèo, khả năng đọc viết của mọi người tại một quốc gia như Mỹ hoặc trong các dân tộc Anglo-Saxon khác, đã khiến một vấn đề

of a very real (I might almost say an unexpected) problem arising to confront the Great Ones.

hết sức thực tế (Tôi gần như có thể nói là bất ngờ) nảy sinh trước Các Đấng Cao Cả.

Mental development when paralleled by emotional stability and a strong healthy body is the aim for all. But now you have mental development paralleled by an unstable astral and a weak, underfed, badly raised physical. Hence disorder, lack of balance, the clouding of the vision and disproportionate discussion. Lower mind, instead of being a means to an end and a weapon for use, is in fair [Page 300] way of being a ruler and a tyrant, preventing the play of the intuition and shutting out the abstract mind.

Sự phát triển trí tuệ đi đôi với sự ổn định cảm xúc và một thân thể khỏe mạnh, cường tráng là mục tiêu dành cho tất cả mọi người. Nhưng hiện nay, sự phát triển trí tuệ lại đi đôi với một thể cảm dục bất ổn và một thể xác yếu ớt, thiếu dinh dưỡng, được nuôi dưỡng kém. Do đó có sự rối loạn, thiếu quân bình, tầm nhìn bị che mờ và sự bàn luận quá mức. Thay vì là phương tiện để đạt mục đích và một vũ khí để sử dụng, hạ trí đang có [Page 300] chiều hướng trở thành kẻ cai trị và bạo chúa, ngăn cản hoạt động của trực giác và đóng cửa đối với trí trừu tượng.

Hence the Masters, if it can in any way be accomplished, purpose a movement that has in view the harnessing of the lower mind through the instrumentality of the people themselves. With this object in view They plan to utilize the incoming Ray of Ceremonial Law or Organization, and the period immediately co-incident or following the coming of the Great Lord, to start these schools (in a small inconspicuous way at first) and bring to the consciousness of men everywhere the following four fundamentals:—

Do đó, nếu có thể thực hiện bằng bất cứ cách nào, các Chân sư dự định khởi xướng một phong trào nhằm chế ngự hạ trí thông qua chính con người. Với mục tiêu này, Các Ngài dự định sử dụng Cung Định Luật Nghi Lễ hay Tổ Chức đang đi vào, cùng thời kỳ ngay khi hoặc sau khi Chúa Tể Vĩ Đại đến, để mở các trường này (ban đầu theo một cách nhỏ bé, không nổi bật) và đưa vào tâm thức của con người khắp nơi bốn điều căn bản sau đây:—

a. The evolutionary history of man *from the mental side.*

a. Lịch sử tiến hoá của con người *xét về phương diện trí tuệ.*

b. The septenary constitution of the macrocosm and the microcosm.

b. Cấu tạo thất phân của đại thiên địa và tiểu thiên địa.

c. The laws governing man's being.

c. Các định luật chi phối sự hiện tồn của con người.

d. The method of occult development.

d. Phương pháp phát triển huyền môn.

A beginning has already been made.....through the various schools at present extant.....All these are the beginnings of the plan. When they are firmly grounded, when they are working smoothly and with public recognition, and when the world of men is being somewhat colored by them and their subjective emphasis, when they are producing scholars and workers, politicians and scientists and educational leaders who make their impress on their environment, then mayhap will come the time for the founding in exoteric fashion of the true occult school. By that I mean that if the earlier schools and colleges do their work satisfactorily they will have demonstrated to the world of men that the subjective is the true reality and that the lower is but the stepping stone to the higher. This subjective reality being universally admitted will, therefore, permit of the founding of a chain of inner schools [Page 301] ...that will be publicly recognized. This will never at any time obviate the necessity for always having an esoteric and secret section, for always there will be certain truths and facts of dangerous import to the uninitiated; but what I seek to point out is that the mysteries will eventually be admitted as facts for universal recognition and for universal aim and goal. They will be prepared for and entered from schools that definitely undertake, under expert guidance, to train novitiates for the mysteries.

Một sự khởi đầu đã được thực hiện.....thông qua các trường khác nhau hiện đang tồn tại.....Tất cả những trường này là những bước khởi đầu của kế hoạch. Khi chúng có nền tảng vững chắc, khi chúng hoạt động suôn sẻ và được công chúng công nhận, và khi thế giới loài người phần nào chịu ảnh hưởng của chúng cùng sự nhấn mạnh của chúng vào đời sống nội tâm, khi chúng đào tạo được những học giả và người hoạt động, những chính khách, nhà khoa học và nhà lãnh đạo giáo dục để lại dấu ấn trong môi trường của mình, thì có lẽ sẽ đến lúc thành lập công khai trường huyền môn chân chính. Qua đó, Tôi muốn nói rằng nếu các trường và học viện ban đầu hoàn thành công việc một cách thỏa đáng, chúng sẽ chứng minh cho thế giới loài người rằng thực tại nội tâm mới là thực tại chân chính, và cái thấp chỉ là bước đệm lên cái cao. Vì vậy, khi thực tại nội tâm này được thừa nhận rộng khắp, sẽ có thể thành lập một chuỗi trường nội môn [Page 301]...được công chúng công nhận. Điều này không bao giờ xóa bỏ sự cần thiết phải luôn có một bộ phận nội môn và bí mật, vì luôn có những chân lý và sự kiện mang ý nghĩa nguy hiểm đối với người chưa được điểm đạo; nhưng điều Tôi muốn chỉ ra là cuối cùng các huyền nhiệm sẽ được thừa nhận như những sự thật để mọi người công nhận và lấy làm mục đích, mục tiêu. Người ta sẽ chuẩn bị và bước vào các huyền nhiệm từ những trường chuyên đảm nhận, dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia, việc huấn luyện người sơ cơ cho các huyền nhiệm.

Such schools have existed before and in the turning of the wheel again they will be in manifestation.

Những trường như vậy đã từng tồn tại, và khi bánh xe lại quay, chúng sẽ biểu hiện trở lại.

You ask, when? That depends on humanity itself and on all of you who work with faith and aspiration at the beginnings of the plan.

Các bạn hỏi, khi nào? Điều đó tùy thuộc vào chính nhân loại và vào tất cả các bạn, những người đang làm việc với đức tin và khát vọng trong những bước khởi đầu của kế hoạch.

H. P. B. laid the foundation stone of the first school in this particular lesser cycle (which is nevertheless a relatively important one, being an outgrowth of the fifth root-race, the efflorescence of the fifth principle). This is the keystone. The work proceeds in the founding, as aforesaid, of the various schools, and mental science also has its place. It will go forward as desired if each one who is now under occult training strains every nerve and bends every effort to the work in hand. If all that is possible is done, when the Great Lord comes with His Masters the work will receive a still further impetus, and will gradually expand and grow till it becomes a power in the world. Then will come the day of the occult schools that will definitely train men for initiation.

Bà H. P. B. đã đặt viên đá nền móng cho trường đầu tiên trong chu kỳ nhỏ đặc biệt này (tuy vậy, đây vẫn là một chu kỳ tương đối quan trọng, vì là sự phát triển từ giống dân gốc thứ năm, sự nở rộ của nguyên khí thứ năm). Đây là viên đá chủ chốt. Như đã nói, công việc tiến triển qua việc thành lập các trường khác nhau, và khoa học trí tuệ cũng có vị trí của nó. Công việc sẽ tiến triển như mong muốn nếu mỗi người hiện đang được huấn luyện huyền môn dốc hết sức lực và mọi nỗ lực vào công việc trước mắt. Nếu tất cả những gì có thể đều được thực hiện, khi Chúa Tể Vĩ Đại đến cùng các Chân sư của Ngài, công việc sẽ nhận thêm một động lực nữa, rồi dần dần mở rộng và phát triển cho đến khi trở thành một quyền năng trong thế giới. Bấy giờ sẽ đến thời của các trường huyền môn chuyên huấn luyện con người cho điểm đạo.

September 27th, 1920.

Ngày 27 tháng 9 năm 1920.

We must today take up our first point for it is only as we lay the foundation aright that the superstructure measures up to requirements. [Page 302]

Hôm nay chúng ta phải bàn đến điểm thứ nhất, vì chỉ khi đặt nền móng đúng đắn thì phần kiến trúc bên trên mới đáp ứng các yêu cầu. [Page 302]

1 - The one fundamental School. – 1 - Trường nền tảng duy nhất.

It is therefore very essential that the emphasis is laid on the fact that no matter what the offshoots, the basic school of occultism is that one which has its root in the sacred center of the planet, Shamballa. At that place, directly under the eyes of the One Initiator Himself, Who is—as is seldom realized—the highest expression of the

Vì vậy, điều hết sức thiết yếu là nhấn mạnh rằng bất kể có những chi nhánh nào, trường huyền bí học nền tảng vẫn là trường bắt nguồn từ trung tâm thiêng liêng của hành tinh, Shamballa. Tại nơi đó, ngay dưới sự quan sát của chính Đấng Điểm đạo Duy Nhất, Đấng—như ít người nhận biết—là biểu hiện cao nhất của Cung Giảng Dạy trên Trái

Teaching Ray upon the earth, is found what might be termed the central office for the educational disciplinary training work of the Hierarchy. There will be found the Chohan Who is directly responsible for the various endeavors, and to Whom the Masters Who take pupils, and the Heads of the various occult schools are directly responsible. All proceeds under law and order.

Đất, có cơ quan có thể gọi là văn phòng trung tâm phụ trách công tác giáo dục, rèn luyện kỷ luật và huấn luyện của Thánh đoàn. Tại đó có vị Chohan trực tiếp chịu trách nhiệm về các nỗ lực khác nhau; các Chân sư nhận học trò và các vị đứng đầu những trường huyền môn khác nhau đều trực tiếp chịu trách nhiệm trước Ngài. Mọi việc diễn tiến theo định luật và trật tự.

One point that it will here be necessary to emphasize is that the Brotherhood of Light, as represented by the Himalayan Masters, has its other representatives elsewhere who all carry out specific work under proper and adequate supervision. Too apt are the Theosophists to think that they alone are the repositories of the wisdom religion. Not so is the fact. At this particular moment (with the aim in view of the development and tendering of opportunity to the fifth subrace) the Himalayan Brotherhood is the main channel of effort, power and light. But the work with other races proceeds simultaneously and numerous other projects, all emanating from the central office at *Shamballa*, are paralleling the Himalayan work. Get this clearly in mind, for the point is important. The Himalayan School and Lodge is the one that principally concerns the Occident and *the only school without any exception* that should control the work and output of the occult students in the West. It brooks no rival nor contemporary work with its pupils, not for the [Page 303] sake of its own teachers but to ensure the safety of its pupils. Danger lurks in the path of the occult student and the Himalayan adepts know adequately how to protect their pupils, provided those pupils stay within the periphery of Their united auras, and wander not out to other schools. All true occult schools demand this of their pupils, and all true Masters expect Their

Một điểm cần nhấn mạnh ở đây là Huynh đệ Đoàn Ánh Sáng, do các Chân sư Himalaya đại diện, còn có những đại diện khác ở những nơi khác, tất cả đều thực hiện công việc cụ thể dưới sự giám sát thích hợp và đầy đủ. Những người Thông Thiên Học quá dễ nghĩ rằng chỉ họ mới gìn giữ tôn giáo minh triết. Sự thật không phải vậy. Vào thời điểm đặc biệt này (nhằm phát triển và tạo cơ hội cho giống dân phụ thứ năm), Huynh đệ Đoàn Himalaya là kênh chính của nỗ lực, quyền năng và ánh sáng. Nhưng công việc với các giống dân khác vẫn đồng thời tiến hành, và nhiều dự án khác, tất cả đều phát xuất từ văn phòng trung tâm tại *Shamballa*, đang diễn tiến song song với công việc Himalaya. Hãy ghi nhớ rõ điều này, vì đây là điểm quan trọng. Trường và Đoàn thể Himalaya chủ yếu phụ trách phương Tây và là *trường duy nhất, không có bất kỳ ngoại lệ nào*, phải kiểm soát công việc và thành quả của các đạo sinh huyền môn ở phương Tây. Trường không cho phép học trò của mình đồng thời tham gia công việc cạnh tranh hay song hành khác, không phải vì [Page 303] các huấn sư của trường, mà để bảo đảm an toàn cho học trò. Nguy hiểm ẩn nấp trên con đường của đạo sinh huyền môn, và các chân sư Himalaya biết đầy đủ cách bảo vệ học trò, miễn là họ ở trong phạm vi hào quang hợp nhất của Các Ngài và không đi sang những trường khác. Tất cả các trường huyền môn chân chính đều đòi hỏi điều này ở học trò, và tất cả các Chân sư chân chính đều mong học

pupils to refrain from taking other occult instructions at the same time as they are receiving it from Them. They say not: "Our method is the only right and true method." They say: "When receiving instructions from Us it is the part of wisdom and the line of safety to refrain from occult training in another school or under another Master." Should a pupil desire so to do he is perfectly free to seek out other schools and teachers, but he must first break his connection with the old.

trò không nhận những giáo huấn huyền môn khác cùng lúc đang nhận giáo huấn từ Các Ngài. Các Ngài không nói: "Phương pháp của chúng tôi là phương pháp đúng đắn và chân chính duy nhất." Các Ngài nói: "Khi nhận giáo huấn từ chúng tôi, điều khôn ngoan và an toàn là không theo học huyền môn tại một trường khác hoặc dưới một Chân sư khác." Nếu một học trò muốn làm như vậy, y hoàn toàn tự do tìm đến các trường và huấn sư khác, nhưng trước hết y phải chấm dứt mối liên hệ cũ.

The one fundamental school may be recognized by certain outstanding characteristics:—

Có thể nhận biết trường nền tảng duy nhất qua những đặc điểm nổi bật nhất định:—

By the basic character of the truths taught as embodied in the following postulates:—

Qua tính chất căn bản của những chân lý được giảng dạy, thể hiện trong các định đề sau đây:—

a. The unity of all life.

a. Sự hợp nhất của mọi sự sống.

b. The graded steps of development as recognized in man, and by the graded steps of its curriculum, which lead a man from one expansion of consciousness to another until he has reached that which we call perfection.

b. Các bước phát triển theo cấp độ như được nhận biết trong con người, và các bước phân cấp trong chương trình học, dẫn con người từ sự mở rộng tâm thức này sang sự mở rộng tâm thức khác cho đến khi y đạt tới điều chúng ta gọi là sự hoàn thiện.

c. The relationship between the microcosm and the macrocosm and its sevenfold application.

c. Mối quan hệ giữa tiểu thiên địa và đại thiên địa cùng sự áp dụng thất phân của mối quan hệ ấy.

d. The method of this development and the place of the microcosm within the macrocosm as revealed through the study of the periodicity of all manifestation and the basic law of cause and effect.

d. Phương pháp của sự phát triển này và vị trí của tiểu thiên địa trong đại thiên địa, như được mặc khải qua việc nghiên cứu tính chu kỳ của mọi sự biểu hiện và định luật nhân quả căn bản.

By the emphasis laid on character building and spiritual development as a foundation

Qua sự nhấn mạnh vào lập hạnh và phát triển tinh thần làm nền tảng cho sự phát

for the development of [Page 304] all the faculties inherent in the microcosm.

triển [Page 304] mọi năng lực vốn có trong tiểu thiên địa.

By the requirement, demanded of all affiliated pupils without exception, that the life of inner unfoldment and development should be paralleled by a life of exoteric service.

Qua yêu cầu đối với tất cả học trò trực thuộc, không có ngoại lệ, rằng đời sống khai mở và phát triển bên trong phải đi đôi với đời sống phụng sự ngoại môn.

By the graded expansions of consciousness that are the result of the imparted training; these lead a man on from step to step till he contacts his higher self, his Master, his egoic group, the First Initiator, the One Paramount Initiator, until he has contacted the Lord of his Ray and has entered into the bosom of his "Father Which is in Heaven".

Qua những sự mở rộng tâm thức theo cấp độ, là kết quả của sự huấn luyện được truyền dạy; những sự mở rộng này dẫn con người từng bước tiến lên cho đến khi y tiếp xúc với chân ngã, Chân sư của mình, nhóm chân ngã của mình, Đấng Điểm đạo Thứ Nhất, Đấng Điểm đạo Tối Cao Duy Nhất, cho đến khi y tiếp xúc với Chúa Tể cung của mình và đi vào lòng "Cha ở trên Trời" của y.

These are the outstanding features that are descriptive of the one true fundamental School.

Đó là những đặc điểm nổi bật mô tả Trường nền tảng chân chính duy nhất.

This fundamental school has three main branches and a fourth that is in process of forming and which will make the four branches of this fourth round. These branches are as follows:—

Trường nền tảng này có ba phân nhánh chính và một phân nhánh thứ tư đang hình thành, hợp thành bốn phân nhánh của cuộc tuần hoàn thứ tư này. Các phân nhánh ấy như sau:—

1. The trans-Himalayan Branch.

1. Phân nhánh bên kia Himalaya.

2. The southern India Branch. (these are Aryan Branches)

2. Phân nhánh miền nam Ấn Độ. (đây là các Phân nhánh Arya)

3. A Branch that works with the fourth root-race and has two fourth root-race adepts at its head.

3. Một Phân nhánh làm việc với giống dân gốc thứ tư và có hai chân sư thuộc giống dân gốc thứ tư đứng đầu.

4. A Branch in process of forming that will have its headquarters in the Occident at some place not yet disclosed. It has for its

4. Một Phân nhánh đang hình thành, sẽ có trụ sở chính ở phương Tây tại một nơi chưa được tiết lộ. Mục tiêu chính của phân nhánh

main object the instructing of those connected with the coming sixth root-race.

này là giảng dạy những người có liên hệ với giống dân gốc thứ sáu sắp tới.

These branches are and will be closely inter-allied and will work in the closest co-operation, being all focused and under the control of the Chohan at *Shamballa*. The heads of each of the four branches communicate with each other frequently and are really like the faculty of one stupendous university, the four schools being like the [Page 305] various major departments of the foundations—like subsidiary colleges. The aim of all is the evolution of the race, the object of all is to lead all to the point of standing before the One Initiator, the methods employed are fundamentally the same, though varying in detail, due to the racial characteristics of the races and types dealt with, and the fact that certain schools work paramountly with one ray and others with another.

Các phân nhánh này hiện và sẽ liên kết chặt chẽ với nhau, hợp tác mật thiết nhất, tất cả đều quy tụ và chịu sự kiểm soát của vị Chohan tại *Shamballa*. Những vị đứng đầu mỗi phân nhánh trong số bốn phân nhánh thường xuyên giao tiếp với nhau và thực sự giống như đội ngũ giảng viên của một đại học đồ sộ; bốn trường giống như [Page 305] những khoa chính khác nhau của cơ sở ấy—như các học viện trực thuộc. Mục đích của tất cả là sự tiến hoá của nhân loại, mục tiêu của tất cả là dẫn mọi người tới chỗ đứng trước Đấng Điểm đạo Duy Nhất; các phương pháp sử dụng về căn bản đều giống nhau, dù khác nhau về chi tiết do đặc điểm của các giống dân và các loại người được hướng dẫn, và do một số trường chủ yếu làm việc với cung này, còn các trường khác với cung khác.

The trans-Himalayan school has its adepts as known to you, and others Whose Names are not known.

Trường bên kia Himalaya có những chân sư mà các bạn biết, cùng những vị khác mà Danh Tính chưa được biết đến.

The southern Indian school has special work with the deva evolution, and with the second and third sub-races of the Aryan race.

Trường miền nam Ấn Độ có công việc đặc biệt với sự tiến hoá thiên thần và với các giống dân phụ thứ hai và thứ ba của giống dân Arya.

The Himalayan school works with the first, fourth and fifth sub-races.

Trường Himalaya làm việc với các giống dân phụ thứ nhất, thứ tư và thứ năm.

The fourth root-race branch works under the Manu of that race and his brother of the Teaching Ray. Their headquarters are in China.

Phân nhánh giống dân gốc thứ tư làm việc dưới quyền Đức Manu của giống dân ấy và vị huynh đệ của Ngài thuộc Cung Giảng Dạy. Trụ sở chính của Các Ngài ở Trung Quốc.

The Master R.— and one of the English Masters are concerning Themselves with the gradual founding of the fourth branch of the

Chân sư R.— và một trong các Chân sư người Anh đang chú tâm vào việc từng bước thành lập phân nhánh thứ tư của trường, với sự trợ

school, with the assistance of the Master Hilarion. Ponder on these imparted facts, for the significance is of profound importance.

Tomorrow we will deal with the future. Today I have but imparted facts in present manifestation.

giúp của Chân sư Hilarion. Hãy suy ngẫm những sự thật được truyền đạt này, vì thâm nghĩa của chúng có tầm quan trọng sâu sắc.

Ngày mai chúng ta sẽ bàn đến tương lai. Hôm nay Tôi chỉ truyền đạt những sự thật đang biểu hiện hiện nay.

SEPTEMBER 28TH, 1920.

NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 1920.

Today our second point comes up for consideration, and we shall in the elucidation of it enter into the realms of prophecy. I would here point out to you that the thing which is indicated as existing in the future may not always work out in detail as foreseen. I but seek to lay before you the big general plan in its outline. The working out in the future will depend upon the intuition or high [Page 306] perception of the thinkers of the race and upon the ability of the incarnating jivas to seize upon the opportunities and fulfil their destiny.

Hôm nay, điểm thứ hai của chúng ta được đưa ra xem xét, và khi làm sáng tỏ điểm này, chúng ta sẽ đi vào lĩnh vực tiên tri. Ở đây, Tôi muốn lưu ý với các bạn rằng điều được chỉ ra là sẽ tồn tại trong tương lai không phải lúc nào cũng diễn ra đúng từng chi tiết như đã dự kiến. Tôi chỉ muốn trình bày trước các bạn nét phác thảo của kế hoạch tổng thể lớn. Sự thực hiện trong tương lai sẽ tùy thuộc vào trực giác hay nhận thức cao [Page 306] của các nhà tư tưởng trong nhân loại và vào khả năng của những linh hồn đang nhập thể trong việc nắm bắt cơ hội và hoàn thành vận mệnh của mình.

We touched yesterday upon the one fundamental school with its four branches. Today I would take up:—

Hôm qua chúng ta đã đề cập đến trường nền tảng duy nhất cùng bốn phân nhánh của nó. Hôm nay Tôi muốn bàn đến:—

2 - The National subdivisions of the one school. – 2 - Các phân bộ Quốc gia của trường duy nhất.

At the outset I would point out to you that not every nation in the world will have its occult school. Only as the causal body of the national group has reached a certain rate of vibration will it be possible to found and institute these schools. Only as the educational work of the nation has reached a certain height will it be possible to use the mental equipment of the nation as a stepping stone for further expansion, and to use it as a basis for the occult school. And,

Trước hết, Tôi muốn lưu ý với các bạn rằng không phải mọi quốc gia trên thế giới đều sẽ có trường huyền môn của mình. Chỉ khi thể nguyên nhân của nhóm quốc gia đạt tới một mức rung động nhất định mới có thể thành lập và tổ chức các trường này. Chỉ khi công tác giáo dục của quốc gia đạt tới một tầm cao nhất định mới có thể sử dụng năng lực trí tuệ của quốc gia làm bước đệm cho sự mở rộng hơn nữa, và làm nền tảng cho trường huyền môn. Và điều khá kỳ lạ là chỉ những

curiously enough, only those nations which originally had a training school for the mysteries (with three exceptions) will be again, during the earlier stages, permitted national schools. The exceptions are:—

quốc gia vốn từng có trường huấn luyện về các huyền nhiệm (với ba ngoại lệ) mới lại được phép có các trường quốc gia trong những giai đoạn đầu. Các ngoại lệ là:—

1. Great Britain.

1. Vương quốc Anh.

2. Canada and the United States.

2. Canada và Hoa Kỳ.

3. Australia.

3. Úc.

And even these exceptions might be considered only one, the case of Australia, for the other two in Atlantean days had their occult foundations when they formed part of the earlier continent. In the turning of the wheel, earth itself reincarnates; places pass into pralaya and emerge into manifestation, holding within them the seeds that will eventuate in similar vibration, and bring into being again similar modes of expression, and similar *forms*.

Và ngay cả những ngoại lệ này cũng có thể được xem là chỉ có một, trường hợp của Úc, vì hai trường hợp kia đã có những nền tảng huyền môn vào thời Atlantis, khi chúng thuộc về lục địa trước kia. Khi bánh xe quay, chính Trái Đất tái nhập thể; các địa điểm đi vào Giai kỳ qui nguyên rồi xuất hiện trở lại trong biểu hiện, mang trong mình những hạt giống sẽ tạo nên rung động tương tự, và lại đưa vào hiện tồn những phương thức biểu đạt tương tự cùng những *hình tướng tương* tự.

It will be found later on, when the Occult Schools are founded, that they will be situated where some of the old magnetism yet lingers, and where in some cases certain [Page 307] old talismans have been kept by the Brotherhood with just this aim in view.

Về sau, khi các Trường Huyền Môn được thành lập, người ta sẽ thấy chúng tọa lạc tại những nơi vẫn còn lưu lại phần nào từ điện xưa, và trong một số trường hợp, tại những nơi có những [Page 307] bùa hộ mệnh cổ mà Huynh đệ Đoàn đã gìn giữ chính vì mục đích này.

Branches, affiliated with one of the four central divisions of the one occult foundation, will be found in the following countries:

Các phân nhánh, trực thuộc một trong bốn phân bộ trung tâm của nền tảng huyền môn duy nhất, sẽ có tại các quốc gia sau đây:

1. *Egypt.* This will be one of the later schools founded and will be profoundly occult and an advanced school in direct communication with the inner grades. This will be touched upon later.

2. The *United States* will have a preparatory school somewhere in the southern part of the Middle West, and an extensive occult college in California in a place later to be revealed. This school will be one of the first started when the Great Lord begins His earthly career, and during the next five years the seeds of it may be laid if students rightly apprehend the work to be done.

3. There will be one school for the Latin countries, probably in *Italy or Southern France,* but much depends on the political and educational work of the next ten years.

4. *Great Britain.* At one of the magnetized spots in either Scotland or Wales, a branch for occult training will be begun before so very long, which will lay the foundation and embrace the curriculum for the earlier grades. After it has been in existence for a few years and has proved the effectiveness of its training, and after troubled Ireland has adjusted her internal problems, a school for the more advanced grades, and for definite preparation for the mysteries will be started in Ireland at one of the magnetized spots there to be found. This school will be very definitely a school where preparation for a major initiation may be taken, and will be under the eye of the Bodhisattva, preparing the pupil for initiation upon the second ray. The first school in *Egypt* will be for those who take initiation on the first ray in the Occident. [Page 308]

1. *Ai Cập*. Đây sẽ là một trong những trường được thành lập muộn hơn, mang tính huyền môn sâu sắc và là một trường cao cấp giao tiếp trực tiếp với các cấp nội môn. Điều này sẽ được đề cập sau.

2. *Hoa Kỳ* sẽ có một trường dự bị ở đâu đó tại miền nam vùng Trung Tây, và một học viện huyền môn quy mô lớn ở California tại một nơi sẽ được tiết lộ sau. Trường này sẽ là một trong những trường đầu tiên được mở khi Chúa Tể Vĩ Đại bắt đầu sự nghiệp trần thế của Ngài, và trong năm năm tới, những hạt giống của trường có thể được gieo nếu các đạo sinh nắm bắt đúng công việc cần làm.

3. Sẽ có một trường dành cho các nước Latinh, có lẽ tại *Ý hoặc miền nam Pháp,* nhưng nhiều điều tùy thuộc vào công tác chính trị và giáo dục trong mười năm tới.

4. *Vương quốc Anh.* Tại một trong những địa điểm được từ hóa ở Scotland hoặc Wales, chẳng bao lâu nữa một phân nhánh huấn luyện huyền môn sẽ được mở, đặt nền móng và bao gồm chương trình học cho các cấp ban đầu. Sau khi trường tồn tại vài năm và chứng minh được hiệu quả huấn luyện, và sau khi Ireland đầy bất ổn giải quyết được các vấn đề nội bộ, một trường dành cho các cấp cao hơn và cho sự chuẩn bị chuyên biệt bước vào các huyền nhiệm sẽ được mở tại một trong những địa điểm được từ hóa ở Ireland. Đây sẽ rõ ràng là một trường nơi có thể chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo lớn, và sẽ ở dưới sự quan sát của Đức Bồ Tát, chuẩn bị học trò cho điểm đạo trên cung hai. Trường đầu tiên ở *Ai Cập* sẽ dành cho những người ở phương Tây nhận điểm đạo trên cung một. [Page 308]

Those who take initiation on the line of the Mahachohan, or on the third ray, will take it at the advanced occult school in *Italy*. In this way the Occident will have its center where active instruction may be given according to the three lines of approach, and which will give preparation in the inner mysteries.

Những người nhận điểm đạo theo đường hướng của Đức Mahachohan, hay trên cung ba, sẽ nhận điểm đạo tại trường huyền môn cao cấp ở *Ý*. Như vậy, phương Tây sẽ có trung tâm nơi có thể thực hiện việc giảng dạy tích cực theo ba đường tiếp cận, đồng thời chuẩn bị cho các huyền nhiệm nội môn.

5. A preparatory occult school will be found, too, in *Sweden*, for those of the northern and German races who seek the Path, and when it has been extant for some time *Russia* may then be in a position to house the headquarters for the more advanced school affiliated to the preparatory one in Sweden. In connection with the Egyptian advanced school will be a preparatory one in *Greece* or in *Syria*.

5. Cũng sẽ có một trường huyền môn dự bị tại *Thụy Điển*, dành cho những người thuộc các dân tộc phương bắc và Đức đang tìm kiếm Đường Đạo; sau khi trường tồn tại một thời gian, *Nga* có thể đủ điều kiện đặt trụ sở của trường cao cấp hơn liên kết với trường dự bị tại Thụy Điển. Liên kết với trường cao cấp Ai Cập sẽ có một trường dự bị ở *Hy Lạp* hoặc ở *Syria*.

You have, therefore, the following schools as planned, and must bear in mind that the schools wherein the preparatory work and earlier grades are found will be first in order of time, and are in process of founding now, or will be founded during the period immediately preceding the Coming of the Great Lord. The founding of others will be definitely the outcome of His work, and that of His Masters, and will depend upon Their decision as to the success of the earlier endeavor.

Vì vậy, các bạn có những trường sau đây theo dự kiến, và phải nhớ rằng các trường đảm nhận công tác dự bị cùng những cấp ban đầu sẽ ra đời trước, hiện đang trong quá trình thành lập, hoặc sẽ được thành lập trong thời kỳ ngay trước khi Chúa Tể Vĩ Đại Đến. Việc thành lập các trường khác nhất định sẽ là kết quả công việc của Ngài và các Chân sư của Ngài, và sẽ tùy thuộc vào quyết định của Các Ngài về mức độ thành công của nỗ lực ban đầu.

Preparatory Grades... Advanced School	*Các Cấp Dự Bị... Trường Cao Cấp*
1. Greece or Syria leading to... Egypt	1. Hy Lạp hoặc Syria dẫn tới... Ai Cập
2. Middle West, U.S.A.... California	2. Trung Tây, Hoa Kỳ... California
3. Southern France... Italy	3. Miền nam Pháp... Ý
4. Scotland or Wales... Ireland	4. Scotland hoặc Wales... Ireland

5. Sweden... Russia

6. New Zealand... Australia

[Page 309]

There is also planned a preparatory school for the advanced egos of the fourth root-race. This will be under the Manu of that race and will be situated in *Japan*, with its most esoteric branch in western *China*. This makes the seventh in the group of schools outlined.

It is not purposed as yet to have branches in Southern Africa or Southern America. Their day is not yet, but comes in the next cycle.

Now, I would earnestly call to your attention that the schools will make but small beginnings and will be launched in a way that will appear at first as too unimportant to be noticeable. A beginning will be made with members of the different occult schools, such as the esoteric sections of the Theosophical movement, and others. The work in Britain, America and Australia is already in process of inception, whilst that in Sweden will shortly be on foot. The others will follow at slightly later dates.

This much of the plan has been permitted publication as an incentive to all of you to study with greater aspiration and to work with more strenuous application. Each and all has his place in the plan would he but qualify by doing the necessary work. That work should be:—

5. Thụy Điển... Nga

6. New Zealand... Úc

[Page 309]

Một trường dự bị dành cho những chân ngã tiến bộ thuộc giống dân gốc thứ tư cũng đã được dự kiến. Trường này sẽ ở dưới quyền Đức Manu của giống dân ấy và tọa lạc tại *Nhật Bản*, với phân nhánh mang tính nội môn nhất tại miền tây *Trung Quốc*. Đây là trường thứ bảy trong nhóm trường đã phác thảo.

Hiện chưa có dự định lập các phân nhánh ở miền nam châu Phi hoặc Nam Mỹ. Thời của họ chưa đến, nhưng sẽ đến trong chu kỳ tiếp theo.

Giờ đây, Tôi tha thiết muốn các bạn lưu ý rằng các trường sẽ chỉ có những bước khởi đầu nhỏ bé và sẽ được mở theo cách thoạt tiên có vẻ quá nhỏ nhặt để đáng chú ý. Sự khởi đầu sẽ được thực hiện với các thành viên của những trường huyền môn khác nhau, như các bộ phận nội môn của phong trào Thông Thiên Học và những trường khác. Công việc tại Anh, Mỹ và Úc đã bắt đầu, còn tại Thụy Điển sẽ sớm được triển khai. Các trường khác sẽ theo sau vào những thời điểm muộn hơn đôi chút.

Phần kế hoạch này đã được phép công bố nhằm khích lệ tất cả các bạn học tập với khát vọng lớn hơn và làm việc với sự chuyên tâm mạnh mẽ hơn. Mỗi người và tất cả mọi người đều có vị trí trong kế hoạch, nếu y chịu làm công việc cần thiết để hội đủ điều kiện. Công việc ấy phải là:—

An endeavor to recognize the Divine within each one. In this manner the true occult obedience, which is an essential in all occult training, will be fostered and developed, being not based, as is so oft seen, on personality, but on that instinctive realization of a Master, and the willing following that comes from the recognition of His powers, the purity of His life and aims, and the profundity of His knowledge.

Nỗ lực nhận biết điều Thiêng Liêng bên trong mỗi người. Theo cách này, sự tuân phục huyền môn chân chính, một điều thiết yếu trong mọi sự huấn luyện huyền môn, sẽ được nuôi dưỡng và phát triển, không dựa trên phàm ngã như thường thấy, mà dựa trên sự nhận biết theo bản năng về một Chân sư, cùng sự tự nguyện đi theo phát sinh từ việc nhận biết các quyền năng của Ngài, sự thanh khiết trong đời sống và mục tiêu của Ngài, cùng sự sâu sắc trong tri thức của Ngài.

An endeavor to think in group terms and clearly for oneself, not depending upon the word of others for clarification. [Page 310]

Nỗ lực suy nghĩ theo quan điểm nhóm và tự mình suy nghĩ sáng rõ, không dựa vào lời người khác để làm sáng tỏ. [Page 310]

An endeavor to purify and refine all the bodies and make them more reliable servants.

Nỗ lực thanh lọc và tinh luyện tất cả các thể của mình, khiến chúng trở thành những người phụng sự đáng tin cậy hơn.

An endeavor to equip throughout the mental vehicle and to store within it the facts upon which extended knowledge may be based.

Nỗ lực trang bị toàn diện cho hiện thể trí và tích trữ trong đó những sự kiện có thể làm nền tảng cho tri thức mở rộng.

If these things are done great will be the day of opportunity.

Nếu thực hiện những điều này, ngày cơ hội đến sẽ thật lớn lao.

OCTOBER 2ND, 1920.

NGÀY 2 THÁNG 10 NĂM 1920.

In the rigid disciplining of yourself comes eventual perfection. To the disciple nought is too small to undertake, for in the rigid adjustment of the details of the lower world life comes, at the end, attainment of the goal. The life of the disciple becomes not easier as the Gate is neared, but ever the watch must be more thorough, ever right action must be taken with no regard to result, and ever each body in all its aggregate of detail must be wrestled with and subjugated. Only in the thorough comprehension of the axiom “Know thyself”

Chính qua việc nghiêm khắc rèn luyện bản thân mà cuối cùng đạt đến sự hoàn thiện. Đối với đệ tử, không có việc gì quá nhỏ để đảm nhận, vì chính qua sự điều chỉnh nghiêm ngặt những chi tiết của đời sống trong cõi thấp mà cuối cùng mục tiêu được đạt tới. Đời sống của đệ tử không trở nên dễ dàng hơn khi đến gần Cánh Cổng; trái lại, sự cảnh giác phải ngày càng toàn diện hơn, hành động đúng đắn phải luôn được thực hiện mà không quan tâm đến kết quả, và từng thể của y, với toàn bộ mọi chi tiết, phải luôn được đấu tranh để chế ngự và khuất

will come that understanding that enables man to wield the law and know the inner working of the system from the center to the periphery. Struggle, strive, discipline, and rejoicingly serve with no reward save the misunderstanding and the abuse of those who follow *after*—this is the role of the disciple.

phục. Chỉ qua việc lĩnh hội thấu đáo châm ngôn "Hãy biết chính mình" mới có sự thấu hiểu giúp con người vận dụng định luật và biết sự vận hành bên trong của hệ thống từ trung tâm đến chu vi. Đấu tranh, nỗ lực, rèn luyện kỷ luật và hoan hỉ phụng sự mà không nhận phần thưởng nào ngoài sự hiểu lầm và lời lăng mạ của những người đi *sau*—đó là vai trò của đệ tử.

Today we will deal with our third point.

Hôm nay chúng ta sẽ bàn đến điểm thứ ba.

3 - The Location, personnel, and building of the occult school. – 3 - Địa điểm, nhân sự và tòa nhà của trường huyền môn.

Here at the outset I would remind you that much which might be said by me on this matter must remain unsaid for lack of the ability to comprehend. I might lay down certain approximate rules, and make certain fundamental suggestions that may find their place in the [Page 311] final working out. I can lay down no rule that *must* be kept. Such is not the occult law. In the establishment of these occult schools in their two divisions, preparatory and advanced, in the different designated centers under one of the four branches of the one fundamental School of Occultism, the work will begin in an inconspicuous manner, and those pupils and advanced egos whose work it is to make the necessary beginning must find out for themselves the method, place and manner. All must be wrought out in the furnace of endeavor and experiment, and the price paid will be high, but only that which is thus wrought out provides the residue or nucleus upon which the further work may be based. Mistakes matter not; nought but the fleeting personalities suffer. What does matter is lack of aspiration, inability to attempt, and incapacity to learn the lesson that failure teaches. When failures are regarded as

Ngay từ đầu, Tôi muốn nhắc các bạn rằng nhiều điều Tôi có thể nói về vấn đề này phải để lại không nói, vì khả năng lĩnh hội còn thiếu. Tôi có thể đề ra một số quy luật gần đúng và đưa ra một số gợi ý căn bản có thể có chỗ đứng trong việc [Page 311] triển khai sau cùng. Tôi không thể đề ra một quy luật nào *bắt buộc* phải tuân giữ. Định luật huyền bí không như vậy. Trong việc thành lập các trường huyền bí này với hai cấp, dự bị và cao cấp, tại những trung tâm được chỉ định khác nhau, thuộc một trong bốn chi nhánh của Trường Huyền Bí Học căn bản duy nhất, công việc sẽ khởi đầu một cách kín đáo; những học viên và chân ngã tiến bộ có nhiệm vụ thực hiện bước khởi đầu cần thiết phải tự tìm ra phương pháp, địa điểm và cách thức. Tất cả phải được rèn luyện trong lò lửa của nỗ lực và thử nghiệm, và cái giá phải trả sẽ cao; nhưng chỉ những gì được rèn luyện như thế mới tạo nên phần tinh túy hay hạt nhân làm nền tảng cho công việc tiếp theo. Sai lầm không quan trọng; chỉ những phàm ngã thoáng qua chịu tổn thương. Điều quan trọng là thiếu khát vọng, không có khả năng thử sức và không thể học bài học mà thất bại dạy cho mình. Khi thất bại được xem là những bài học quý giá, khi sai lầm chỉ được coi là tín hiệu cảnh báo giúp tránh tai

valuable lessons, when a mistake is deemed but a warning signal that averts from disaster, and when no time is ever lost by a disciple in vain despair and useless self depreciation, then the watching Teachers of the race know that the work the Ego seeks to do through each expression on the lower plane goes forward as desired, and that success must inevitably eventuate. We will here take each detail of our subject, as enumerated above, by itself.

họa, và khi đệ tử không bao giờ phí thời gian vào sự tuyệt vọng vô ích và tự hạ thấp mình một cách vô nghĩa, thì các Huấn sư đang quan sát nhân loại biết rằng công việc Chân ngã tìm cách thực hiện qua mỗi biểu hiện trên cõi thấp đang tiến triển như mong muốn, và thành công tất yếu sẽ đến. Ở đây, chúng ta sẽ lần lượt xem xét riêng từng chi tiết của đề tài, như đã liệt kê ở trên.

The Location. This is a matter of very real importance but differs according to the need of finding a situation whereon to found a preparatory or an advanced school. Generally speaking (for national requirements vary much), the school for the preparatory work will be situated within reasonable distance of some big center or city, whilst the school for the advanced grades will be more isolated, and not so easily accessible.

Địa điểm. Đây là vấn đề thực sự quan trọng, nhưng sẽ khác nhau tùy theo nhu cầu tìm một địa điểm để thành lập trường dự bị hay trường cao cấp. Nói chung (vì nhu cầu của các quốc gia rất khác nhau), trường dành cho công việc dự bị sẽ nằm cách một trung tâm lớn hay thành phố một khoảng hợp lý, trong khi trường dành cho các cấp cao hơn sẽ biệt lập hơn và không dễ tiếp cận bằng.

Let us look into this for a moment. One of the fundamental things that the novitiate has to learn is to find his [Page 312] center within himself, independent of surrounding circumstances, and preferably in spite of surrounding circumstances. The center *must* be found to a considerable degree before he can pass on to the more advanced grades and work in the second school. The preparatory school above all things concentrates on the development of the threefold lower man, and his training in service. The advanced school definitely prepares for Initiation, and is concerned with occult lore, with the impartation of cosmic truth, with the abstract development of the pupil, and with work on causal levels. One can be best accomplished in the world of men and through contact with the world; the other demands necessarily an

Chúng ta hãy xem xét điều này một lát. Một trong những điều căn bản mà người sơ cơ phải học là tìm thấy [Page 312] trung tâm bên trong mình, không lệ thuộc vào hoàn cảnh xung quanh, và tốt hơn nữa là bất chấp hoàn cảnh xung quanh. Y *phải* tìm thấy trung tâm ấy ở một mức độ đáng kể trước khi có thể tiến lên các cấp cao hơn và làm việc trong trường thứ hai. Trên hết, trường dự bị tập trung vào sự phát triển của phàm nhân tam phân và việc huấn luyện y phụng sự. Trường cao cấp chuẩn bị rõ rệt cho Điểm đạo, chú trọng tri thức huyền bí, việc truyền đạt chân lý vũ trụ, sự phát triển khả năng trừu tượng của học viên và công việc trên các cấp độ nguyên nhân. Công việc thứ nhất có thể thành tựu tốt nhất trong thế giới loài người và qua sự tiếp xúc với thế giới; công việc thứ hai nhất thiết đòi hỏi một môi trường tương đối biệt lập và không bị gián

environment of comparative seclusion and freedom from interruption. We might express it thus:—the preparatory grades deal with the kingdom of God within, whilst the advanced school expands that training into one which includes the kingdom of God without. Therefore the first will be situated amongst the working sons of men, so that by his reactions and interactions in association with them, in service and struggle, the pupil may learn to know himself. The other will be for those who have somewhat mastered these things, and are ready to learn more of other evolutions and of the cosmos. Until a man is master of himself to a considerable degree he may not safely work, for instance, with the deva or angel evolution. In the preparatory school he learns this mastery; in the more advanced school he can thus be trusted to make other contacts than the human. In both these schools, the basic instruction is meditation in all its grades. Why? Because in occult schools information, clear instructions, or a conglomerate of facts are never given, nor are the exoteric textbook methods ever employed. The whole aim is only to put the student in the way of finding out for himself the needed knowledge. [Page 313] How? By developing the intuition through meditation, and by the attainment of that measure of mental control that will permit the wisdom of the Triad to pour down into the physical brain, via the causal. Therefore, in the preparatory school emphasis will he laid on the meditation that concerns the mind, and the teaching embodied in this book will be applied. This necessitates an environment wherein many and varied human contacts will he made, and where the concrete knowledge of the world of men will be easily available (music, libraries, and lectures), for in the preparation of true occult training the astral and mental equipping of the student will be one of the

đoạn. Chúng ta có thể diễn đạt như sau:—các cấp dự bị đề cập đến Thiên Giới bên trong, trong khi trường cao cấp mở rộng việc huấn luyện ấy để bao gồm Thiên Giới bên ngoài. Vì vậy, trường thứ nhất sẽ nằm giữa những người con của nhân loại đang làm việc, để qua những phản ứng và tương tác khi giao tiếp với họ, trong phụng sự và đấu tranh, học viên có thể học cách biết mình. Trường kia sẽ dành cho những người đã phần nào làm chủ các điều ấy và sẵn sàng học thêm về những dòng tiến hoá khác và về vũ trụ. Chẳng hạn, cho đến khi con người làm chủ được mình ở một mức độ đáng kể, y chưa thể làm việc an toàn với dòng tiến hoá thiên thần. Trong trường dự bị, y học sự làm chủ này; nhờ vậy, trong trường cao cấp hơn, có thể tin tưởng giao cho y thực hiện những tiếp xúc ngoài phạm vi nhân loại. Trong cả hai trường, nội dung huấn luyện căn bản là tham thiền ở mọi cấp độ. Vì sao? Vì trong các trường huyền bí, người ta không bao giờ cung cấp thông tin, những chỉ dẫn tường tận hay một tập hợp dữ kiện, cũng không bao giờ sử dụng các phương pháp giáo khoa ngoại môn. Toàn bộ mục tiêu chỉ là đưa đạo sinh vào con đường tự tìm ra tri thức cần thiết. [Page 313] Bằng cách nào? Bằng cách phát triển trực giác qua tham thiền và đạt tới mức độ kiểm soát thể trí cho phép minh triết của Tam nguyên tinh thần tuôn xuống bộ não hồng trần qua thể nguyên nhân. Vì vậy, trong trường dự bị, trọng tâm sẽ là việc tham thiền liên quan đến thể trí, và giáo huấn trình bày trong sách này sẽ được áp dụng. Điều này đòi hỏi một môi trường có nhiều sự tiếp xúc đa dạng với con người, và dễ tiếp cận tri thức cụ thể về thế giới loài người (âm nhạc, thư viện và các buổi thuyết giảng), vì khi chuẩn bị cho việc huấn luyện huyền bí đích thực, trang bị cho đạo sinh về mặt cảm dục và trí tuệ sẽ là một trong những điều được cân nhắc trước tiên. Khi điều này đã phần nào thành tựu, và khi người đứng đầu trường có khả năng thông

first considerations. When this has been somewhat accomplished, and when the clairvoyant head of the school sees that the rounding out of the lower auric egg approaches the desired point, then the pupil will pass into the more advanced school, and will be taught how from his stable center to contact the cosmic center, and from the point within himself to expand his consciousness till it touches the periphery of the system macrocosmic, and embraces all that lives—lives in an occult sense. This necessitates, during the period of training, comparative seclusion, and this the advanced school will provide. Therefore the preparatory school will be located near some large city, preferably near the sea or some large expanse of water, but never within the city; it will be on the confines of the centers of learning within the city and will be readily accessible. The advanced school will be far from the crowded places of the earth and preferably in a mountainous region, for the mountains have a direct effect on the occultist and impart to him that quality of strength and steadfastness that is their predominant characteristic and must be that too of the occultist. The sea or expanse of water close to a preparatory school will convey to his [Page 314] mind a constant reminder of the purification which is his paramount work, whilst the mountains will imbue the advanced student with cosmic strength and will hold steadily before him the thought of the Mount of Initiation which he aims soon to tread.

nhãn thấy rằng sự hoàn thiện noãn hào quang thấp đang tiến gần mức mong muốn, học viên sẽ chuyển sang trường cao cấp hơn; ở đó, y sẽ được dạy cách từ trung tâm ổn định của mình tiếp xúc với trung tâm vũ trụ, và từ điểm bên trong mình mở rộng tâm thức cho đến khi chạm tới chu vi của hệ thống đại thiên địa và bao trùm tất cả những gì sống—sống theo nghĩa huyền bí. Trong thời gian huấn luyện, điều này đòi hỏi sự biệt lập tương đối, và trường cao cấp sẽ đáp ứng điều ấy. Vì vậy, trường dự bị sẽ nằm gần một thành phố lớn, tốt nhất là gần biển hay một vùng nước rộng, nhưng không bao giờ ở trong thành phố; trường sẽ ở vùng giáp các trung tâm học thuật trong thành phố và dễ dàng tiếp cận. Trường cao cấp sẽ ở xa những nơi đông đúc trên Trái Đất và tốt nhất là trong một vùng núi, vì núi có tác động trực tiếp lên nhà huyền bí học, truyền cho y phẩm tính mạnh mẽ và kiên định vốn là đặc điểm nổi bật của núi và cũng phải là đặc điểm của nhà huyền bí học. Biển hay vùng nước rộng gần trường dự bị sẽ thường xuyên nhắc nhở [Page 314] thể trí của y về sự thanh luyện, vốn là công việc tối quan trọng của y; trong khi núi sẽ thấm nhuần đạo sinh cao cấp bằng sức mạnh vũ trụ và luôn giữ trước y tư tưởng về Núi Điểm Đạo mà y mong sớm đặt chân lên.

Tomorrow we will take the important factor of the personnel and faculty of the school and the types of building.

Ngày mai, chúng ta sẽ xem xét yếu tố quan trọng là nhân sự và đội ngũ giảng dạy của trường, cùng các kiểu công trình.

October 7th, 1920.

Ngày 7 tháng 10 năm 1920.

We deal today with that portion of our third point in the letter on "Future Schools of Meditation," which deals with the *Personnel of the School.*

Hôm nay, chúng ta bàn đến phần thuộc điểm thứ ba trong bức thư về "Các Trường Tham Thiền Tương Lai", phần đề cập đến *Nhân sự của Trường.*

This term includes both those who supervise and those who are under supervision, and the subject is necessarily large. As said in the earlier parts of this letter, the schools will be in two divisions wherever situated:—

Thuật ngữ này bao gồm cả những người giám sát lẫn những người chịu sự giám sát, và đề tài này tất nhiên rộng lớn. Như đã nói trong những phần trước của bức thư, dù đặt ở đâu, các trường cũng sẽ có hai cấp:—

a. A preparatory school for the earlier grades in occult instruction, and situated preferably near some large expanse of water and near some central city.

a. Một trường dự bị dành cho những cấp đầu của việc huấn luyện huyền bí, tốt nhất là nằm gần một vùng nước rộng và gần một thành phố trung tâm.

b. An advanced school for the later grades, which will definitely prepare the way for initiation, and train pupils in occult lore.

b. Một trường cao cấp dành cho những cấp sau, sẽ chuẩn bị rõ rệt con đường dẫn tới điểm đạo và huấn luyện học viên về tri thức huyền bí.

As you will consequently see, the personnel of both schools will necessarily differ, as will the curriculum. We will deal with each type of school separately, and lay down certain fundamentals which must be looked for in instructors and instructed.

Do đó, như các bạn sẽ thấy, nhân sự của hai trường tất nhiên sẽ khác nhau, cũng như chương trình học. Chúng ta sẽ bàn riêng từng loại trường và đề ra một số điều căn bản cần tìm thấy nơi người dạy và người học.

The Preparatory Occult School. This—to the outer world—may appear not so different from an ordinary college. The differences will not be recognizable at first to the man of the world, though the differences will be there, and will demonstrate themselves in the school work, to the pupils, and on the inner planes. The fundamentals as regards the instructors are as follows:— [Page 315]

Trường Huyền Bí Dự Bị. Đối với thế giới bên ngoài, trường này có thể trông không khác lắm một trường đại học thông thường. Ban đầu, người đời sẽ không nhận ra những khác biệt, dù chúng vẫn hiện hữu và sẽ tự biểu lộ trong công việc của trường, đối với học viên và trên các cõi bên trong. Những điều căn bản về giảng viên như sau:— [Page 315]

The Head of the school will be an accepted disciple; it is essential that the Master, Who is back of the work of any particular school, should be able at all times to tap the

Người đứng đầu trường sẽ là một đệ tử được chấp nhận; điều thiết yếu là Chân sư đứng sau công việc của một trường cụ thể phải luôn có thể tiếp cận tâm thức của trường ấy,

consciousness of that school as focused through the disciple. This Head will be able to act as a medium of communication between the students and the Master and as a focal point for His force to flow through to them. He must be consciously able to function on the astral plane at night and to bring the knowledge through to the physical brain, for part of his work will be with students on the astral plane, guiding them to the Master's ashram at certain intervals for specialized work. He will have to train them too in this conscious functioning.

được tập trung qua đệ tử này. Người đứng đầu này sẽ có khả năng làm trung gian giao tiếp giữa các đạo sinh với Chân sư, đồng thời là tiêu điểm để mãnh lực của Ngài tuôn qua đến họ. Y phải có khả năng hoạt động hữu thức trên cõi cảm dục vào ban đêm và đưa tri thức về bộ não hồng trần, vì một phần công việc của y sẽ là làm việc với các đạo sinh trên cõi cảm dục, dẫn họ đến ashram của Chân sư vào những thời điểm nhất định để thực hiện công việc chuyên biệt. Y cũng sẽ phải huấn luyện họ hoạt động hữu thức như vậy.

Under him will work six instructors, of whom one at least must be a conscious clairvoyant, and able to assist the Head with his information as to the auric development of the students; he must be able to gauge the colors and expansion of the students' vehicles, and co-operate with the Head in the work of expanding and attuning those vehicles. These instructors must be on the Probationary Path and earnestly devoted to the work of assisting evolution and devoted to the service of some one Master. They must and will be carefully chosen so as to supplement and complement each other, and in the school will form a miniature hierarchy, showing on the physical plane a tiny replica of the occult prototype. As their work will be largely to develop the lower mind of the pupil and to link it up with the higher consciousness, and as the focal point of their endeavor will be the rapid building-in the causal body, they will be men of erudition, and of knowledge, grounded in the knowledge of the Hall of Learning, and able to teach and to compete with the trained teachers of the world universities. [Page 316]

Dưới quyền y sẽ có sáu giảng viên, trong đó ít nhất một người phải có khả năng thông nhãn hữu thức và có thể trợ giúp người đứng đầu bằng thông tin về sự phát triển hào quang của các đạo sinh; người ấy phải có khả năng đánh giá màu sắc và sự mở rộng các hiện thể của đạo sinh, đồng thời hợp tác với người đứng đầu trong việc mở rộng và điều hòa những hiện thể ấy. Các giảng viên này phải ở trên Con Đường Dự Bị, chân thành tận tụy với công việc hỗ trợ tiến hoá và tận tâm phụng sự một Chân sư nào đó. Họ phải và sẽ được lựa chọn cẩn thận để bổ sung và bù đắp cho nhau; trong trường, họ sẽ hình thành một hệ thống thứ bậc thu nhỏ, biểu hiện trên cõi hồng trần một bản sao nhỏ bé của nguyên mẫu huyền bí. Vì công việc của họ chủ yếu là phát triển hạ trí của học viên và liên kết nó với tâm thức cao hơn, và vì trọng tâm nỗ lực của họ sẽ là nhanh chóng xây dựng thể nguyên nhân, họ sẽ là những người uyên bác và có tri thức, vững vàng trong tri thức của Phòng Học Tập, có khả năng giảng dạy và sánh ngang với các giảng viên đã được đào tạo tại những trường đại học trên thế giới. [Page 316]

In every college the work of these trained seven men will be aided by that of three

Trong mỗi trường đại học, công việc của bảy người nam đã được huấn luyện này sẽ có sự

women chosen for their capacity to teach, for their intuitive development and for the spiritual and devotional touch they will bring to the lives of the students. To these ten teachers will be entrusted the work of grounding the students in the important essentials, in superintending the acquirement of the rudiments of occult lore and science, and their development in the higher psychism. These ten must be profound students of meditation, and able to superintend and teach the pupils the rudiment of occult meditation, as taught, for instance, in this book. Occult facts will be imparted to these pupils by them and the basic laws that—in the advanced school—will be the subject of definite practice by the would-be initiate. Exercises in telepathy, causal communication, reminiscence of work undertaken during the hours of sleep, and the recovering of the memory of past lives, through certain mental processes, will be taught by them,—themselves proficient in these arts.

hỗ trợ của ba người nữ được lựa chọn vì khả năng giảng dạy, sự phát triển trực giác và ảnh hưởng tinh thần cùng lòng sùng tín mà họ sẽ mang đến cho đời sống của các đạo sinh. Mười giảng viên này sẽ được giao nhiệm vụ giúp đạo sinh nắm vững những điều cốt yếu quan trọng, giám sát việc tiếp thu những kiến thức sơ đẳng về tri thức và khoa học huyền bí, cùng sự phát triển các năng lực thông linh cao cấp của họ. Mười người này phải là những đạo sinh nghiên cứu sâu về tham thiền, có khả năng giám sát và dạy học viên những kiến thức sơ đẳng về tham thiền huyền bí, chẳng hạn như được dạy trong sách này. Họ sẽ truyền đạt cho học viên những sự kiện huyền bí và các định luật căn bản mà, trong trường cao cấp, người mong trở thành điểm đạo đồ sẽ thực hành cụ thể. Họ sẽ dạy những bài tập về viễn cảm, giao tiếp nguyên nhân, hồi tưởng công việc đã thực hiện trong những giờ ngủ và khôi phục ký ức về các kiếp trước qua một số tiến trình trí tuệ,—bản thân họ đã thành thạo những kỹ năng này.

As you will see here, all these teachers will be devoted to the definite training and inner development of the threefold man.

Như các bạn thấy ở đây, tất cả những giảng viên này sẽ tận tâm với việc huấn luyện cụ thể và phát triển nội tâm của con người tam phân.

Under these will work various other teachers, who will superintend other departments of the pupils' lives. Exoteric science will be taught and practiced by proficient teachers, and the lower mind will be developed as much as possible, and kept in check by the other ten teachers who watch over the proportional development, and the aptitude for correct meditation of the student.

Dưới quyền họ sẽ có nhiều giảng viên khác, giám sát các lĩnh vực khác trong đời sống học viên. Những giảng viên thành thạo sẽ giảng dạy và hướng dẫn thực hành khoa học ngoại môn; hạ trí sẽ được phát triển tối đa và được mười giảng viên kia giữ trong sự kiểm soát, những người theo dõi sự phát triển cân đối và khả năng tham thiền đúng đắn của đạo sinh.

Along with all this will be the life of world-service, rigidly demanded of each and every pupil. This life of service will be carefully

Đi cùng tất cả những điều này sẽ là đời sống phụng sự thế gian, một yêu cầu nghiêm ngặt đối với từng học viên. Đời sống phụng sự này

watched and recorded. One thing to be noted here is that in this there will be no compulsion. The pupil will know what is expected of him and what he [Page 317] must do if he is to pass on to the more advanced schools, and the school's charts (recording the condition of his vehicles, and his progress and his capacity to serve) will all be available for his personal inspection, though to no one else. He will know clearly where he stands, what he must do and what remains to be done, and it rests then with him to aid the work by the closest co-operation. A certain amount of care will be taken in the admittance of pupils to the school, and this will obviate the necessity of later removal for inability or lack of interest, but this I will deal with later, when taking up the grades and classes.

sẽ được theo dõi và ghi chép cẩn thận. Một điều cần lưu ý ở đây là sẽ không có sự ép buộc. Học viên sẽ biết người ta mong đợi điều gì ở y và y [Page 317] phải làm gì nếu muốn tiến vào các trường cao cấp hơn; mọi biểu đồ của trường (ghi lại tình trạng các hiện thể của y, sự tiến bộ và khả năng phụng sự của y) đều sẽ để y tự xem xét, nhưng không cho bất kỳ ai khác. Y sẽ biết rõ mình đang ở đâu, phải làm gì và còn những gì cần làm; khi ấy, chính y có trách nhiệm hỗ trợ công việc bằng sự hợp tác chặt chẽ nhất. Việc tiếp nhận học viên vào trường sẽ được tiến hành thận trọng ở mức nhất định, và điều này sẽ tránh được nhu cầu về sau phải cho thôi học vì thiếu khả năng hay thiếu quan tâm; nhưng Tôi sẽ bàn điều này sau, khi xem xét các cấp và lớp.

You have, therefore, ten superintending teachers, composed of seven men and three women, including a Head who is an accepted disciple. Under them will work a set of instructors who will deal largely with the lower mind and in the emotional, physical and mental equipping of the pupil, and his passing into the advanced school in a condition to profit by the instructions there to be imparted. Here I would point out that I have planned out the ideal, and pictured for you the school as it is hoped it will eventually be. But as in all occult development, the beginning will be small and of little apparent importance. Tomorrow we will take up the rules governing the admission of students and the personnel of the more advanced school.

Vì vậy, các bạn có mười giảng viên giám sát, gồm bảy người nam và ba người nữ, trong đó có một người đứng đầu là đệ tử được chấp nhận. Dưới quyền họ sẽ có một nhóm giảng viên chủ yếu phụ trách hạ trí, trang bị cho học viên về mặt cảm xúc, hồng trần và trí tuệ, để y chuyển sang trường cao cấp trong tình trạng có thể hưởng lợi từ những giáo huấn sẽ được truyền đạt ở đó. Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi đã phác định lý tưởng và mô tả cho các bạn ngôi trường như hy vọng cuối cùng nó sẽ trở thành. Nhưng cũng như trong mọi sự phát triển huyền bí, bước khởi đầu sẽ nhỏ bé và bề ngoài ít có vẻ quan trọng. Ngày mai, chúng ta sẽ xem xét các quy luật chi phối việc tiếp nhận đạo sinh và nhân sự của trường cao cấp hơn.

October 16th, 1920.

Ngày 16 tháng 10 năm 1920.

.....Today we will take up:—

.....Hôm nay, chúng ta sẽ xem xét:—

The personnel of the advanced school, and the rules of admission to both the preparatory and advanced. This latter part will be largely technical.

Nhân sự của trường cao cấp và các quy luật tiếp nhận vào cả trường dự bị lẫn trường cao cấp. Phần sau này chủ yếu sẽ mang tính kỹ thuật.

The first point I seek to make here is that these advanced schools will be numerically small, and this for a very long time to come, and the personnel will be correspondingly [Page 318] small....At the head of the school will always be found an Initiate of the first or second degree, the aim of the school being to prepare pupils for the first initiation. This necessarily requires an Initiate head. This Initiate head will be definitely appointed by the Master Who has the school in charge, and he will be—within the confines of the school—sole judge and autocrat. The risks of occult training are too great to permit of trifling, and what the Head demands must be obeyed. *But* this obedience will not be compulsory but voluntary, for each pupil will realize the necessity and will render obedience from spiritual recognition. As aforesaid, these different occult schools will be practically *ray* schools, and will have for their personnel teachers on some one ray or its complementary ray, with pupils on the same ray or complementary ray. For instance, if the school is a second ray school —such as the one in Ireland is purposed to be—teachers and pupils on the second, fourth and sixth rays will be found in it. At least one fifth ray teacher will be found in every school of occultism. If a first ray school, the personnel and pupils will be first, third and seventh ray, with again a fifth ray teacher among the others.

Điểm đầu tiên Tôi muốn nêu ở đây là các trường cao cấp này sẽ ít về số lượng, và sẽ như vậy trong một thời gian rất dài sắp tới; nhân sự cũng sẽ tương ứng [Page 318] ít....Đứng đầu trường luôn sẽ là một Điểm đạo đồ bậc một hoặc bậc hai, vì mục tiêu của trường là chuẩn bị học viên cho lần điểm đạo thứ nhất. Điều này tất nhiên đòi hỏi người đứng đầu phải là một Điểm đạo đồ. Chân sư phụ trách trường sẽ đích thân bổ nhiệm vị Điểm đạo đồ đứng đầu này, và trong phạm vi trường, y sẽ là người duy nhất có quyền phán quyết và toàn quyền quyết định. Những nguy cơ của việc huấn luyện huyền bí quá lớn, không cho phép sự xem nhẹ, và những gì người đứng đầu yêu cầu đều phải được tuân theo. *Nhưng* sự tuân phục này sẽ không do ép buộc mà là tự nguyện, vì mỗi học viên sẽ nhận ra sự cần thiết và tuân phục từ sự nhận biết tinh thần. Như đã nói, các trường huyền bí khác nhau này trên thực tế sẽ là những trường theo *cung*, với đội ngũ giảng viên thuộc một cung nào đó hoặc cung bổ sung của nó, cùng các học viên thuộc cùng cung hoặc cung bổ sung. Chẳng hạn, nếu trường thuộc cung hai—như dự định đối với trường ở Ireland—thì trong trường sẽ có giảng viên và học viên thuộc cung hai, cung bốn và cung sáu. Mỗi trường huyền bí học sẽ có ít nhất một giảng viên cung năm. Nếu là trường cung một, nhân sự và học viên sẽ thuộc cung một, cung ba và cung bảy, và cũng có một giảng viên cung năm trong số họ.

Under the initiate Head will be two other teachers who will be accepted disciples, and every pupil under them must have passed through the preparatory school, and

Dưới quyền người đứng đầu là điểm đạo đồ sẽ có hai giảng viên khác, là những đệ tử được chấp nhận; mọi học viên dưới quyền họ phải từng học ở trường dự bị và tốt nghiệp

graduated from all the lower grades. Probably these three will comprise the entire teaching staff, for the pupils under them will he relatively few in number and the work of the teachers is supervisory more than didactic, for the occultist is always *esoterically self-taught.*

tất cả các cấp thấp hơn. Có lẽ ba người này sẽ tạo thành toàn bộ đội ngũ giảng dạy, vì số học viên dưới quyền họ sẽ tương đối ít, và công việc của giảng viên thiên về giám sát hơn là truyền dạy, vì nhà huyền bí học luôn *tự học về mặt nội môn.*

Much of the work done by these three will he on the inner planes, and they will work more in the seclusion of their own rooms than in class room with the students [Page 319] themselves. The pupils are—it will be presumed—ready to work for themselves and to find the way to the portal of initiation alone. The work of the teachers will be advisory, and they will be available to answer questions and to superintend work initiated by the pupil himself, and not compelled by the teacher. Stimulating vibration, aligning the bodies, superintending the work on inner planes, and the pouring in of force with the shielding from danger by occult methods, will be the work, in part, of the Teachers, added to the supervision of definite and strenuous meditation. At intervals they will conduct the pupils to the Master, advise as to their passing into the different grades of discipleship, report at intervals on the quality of their life service and assist them in building their buddhic vehicle, which has to be in an embryonic condition when the First initiation is taken. The teachers likewise superintend the working out in practice of the theories anent the other evolution, the deva evolution, laid down in the preparatory schools; they watch over the manipulation of matter by the pupil and his demonstration of the laws of construction; they safeguard him as far as may be in his contact with sub-human and super-human evolutions, and teach him to wield the law and to transcend karma. They enable him, through their instructions, to recover the

Phần lớn công việc của ba người này sẽ diễn ra trên các cõi bên trong, và họ sẽ làm việc trong sự biệt lập tại phòng riêng nhiều hơn là trong lớp học với chính các đạo sinh [Page 319]. Có thể giả định rằng các học viên đã sẵn sàng tự làm việc và tự tìm đường đến cổng điểm đạo. Công việc của giảng viên sẽ mang tính cố vấn; họ sẽ sẵn sàng trả lời câu hỏi và giám sát công việc do chính học viên khởi xướng, chứ không phải do giảng viên ép buộc. Kích thích rung động, chỉnh hợp các thể của học viên, giám sát công việc trên các cõi bên trong, tuôn đổ mãnh lực và che chở khỏi nguy hiểm bằng những phương pháp huyền bí sẽ là một phần công việc của các Huấn sư, bên cạnh việc giám sát sự tham thiền cụ thể và chuyên cần. Vào những thời điểm nhất định, họ sẽ dẫn học viên đến Chân sư, đưa ra lời khuyên về việc tiến vào các cấp khác nhau của địa vị đệ tử, định kỳ báo cáo về phẩm tính đời sống phụng sự của học viên và hỗ trợ họ xây dựng hiện thể Bồ đề, vốn phải ở trạng thái phôi thai khi nhận lần điểm đạo thứ nhất. Các giảng viên cũng giám sát việc thực hành những lý thuyết về dòng tiến hoá khác, dòng tiến hoá thiên thần, đã được trình bày trong các trường dự bị; họ theo dõi việc học viên vận dụng vật chất và thể hiện các định luật kiến tạo; họ bảo vệ y hết mức có thể khi y tiếp xúc với các dòng tiến hoá dưới nhân loại và siêu nhân loại, đồng thời dạy y vận dụng định luật và vượt qua nghiệp quả. Qua những chỉ dẫn của mình, họ giúp y khôi phục tri thức về các kiếp trước và đọc ký ảnh akasha; nhưng như các bạn thấy, trong trường này chính học viên là người khởi xướng và thực hiện công

knowledge of past lives and to read the akashic records, but as you will see, the pupil is the one in this school who initiates and does the work, superintended and guarded by the teachers, and his progress and the length of his residence within the school depend upon his own effort and initiatory powers.

việc, dưới sự giám sát và bảo vệ của các giảng viên; sự tiến bộ và thời gian y lưu lại trường tùy thuộc vào nỗ lực cùng năng lực khởi xướng của chính y.

The rules of admission into the preparatory school will be somewhat as follows, but I only indicate probabilities and not ascertained and fixed facts:— [Page 320]

Các quy luật tiếp nhận vào trường dự bị sẽ phần nào như sau, nhưng Tôi chỉ nêu những khả năng, chứ không phải các sự kiện đã được xác định và cố định:— [Page 320]

1. The pupil must be free from obligatory karma and able to take the course without neglecting his other duties and family ties.

1. Học viên phải không còn những nghĩa vụ nghiệp quả ràng buộc và có khả năng theo học mà không sao nhãng các bổn phận khác cùng những mối ràng buộc gia đình.

2. There will be no fees or money charged, and no money transaction. The pupil must be somewhat self-supporting and able to earn the means of livelihood whilst in the school. The schools in both their divisions will be supported through the voluntary contributions of people, and through a knowledge of the laws of supply and demand occultly interpreted.

2. Sẽ không thu học phí hay tiền bạc, và không có giao dịch tiền bạc. Học viên phải có khả năng tự túc phần nào và kiếm được phương tiện sinh sống trong thời gian ở trường. Cả hai cấp trường sẽ được duy trì nhờ những đóng góp tự nguyện của mọi người và nhờ tri thức về các định luật cung cầu được diễn giải theo nghĩa huyền bí.

3. The pupil must be able to measure up to the average educational standards of his day and generation and must show aptitude for some line of thought.

3. Học viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn giáo dục trung bình của thời đại và thế hệ mình, đồng thời thể hiện năng khiếu đối với một lĩnh vực tư tưởng nào đó.

4. He must be seen clairvoyantly to have a certain amount of co-ordination and alignment and the causal body must be of a certain grade or quality before he is admitted. Teachers of occultism waste not time on those not ready. Only when the inner light shines forth, only when the causal body is of a certain capacity can the pupil profit by the curriculum. Therefore, with the Head of the school will the final

4. Trước khi được tiếp nhận, sự quan sát bằng thông nhãn phải cho thấy y có một mức độ phối hợp và chỉnh hợp nhất định, và thể nguyên nhân phải đạt một cấp độ hay phẩm tính nhất định. Các Huấn sư huyền bí học không phí thời gian cho những người chưa sẵn sàng. Chỉ khi ánh sáng bên trong tỏa chiếu, chỉ khi thể nguyên nhân có một khả năng nhất định, học viên mới có thể hưởng lợi từ chương trình học. Vì vậy, phán

verdict lie as to whether a pupil may enter or not. That word will be final, and will be passed after due inspection of the pupil by the Head of the school through clairvoyant and causal vision, and after reference to the man's own Master.

quyết cuối cùng về việc một học viên có được nhập học hay không sẽ thuộc về người đứng đầu trường. Quyết định ấy sẽ là tối hậu, được đưa ra sau khi người đứng đầu trường xem xét học viên kỹ lưỡng bằng thông nhãn và linh thị nguyên nhân, rồi tham khảo Chân sư của chính người ấy.

5. He must have demonstrated, by a previous period of service, his ability to work in group formation and to think in terms of others. [Page 321]

5. Qua một thời kỳ phụng sự trước đó, y phải chứng tỏ khả năng làm việc trong đội hình nhóm và suy nghĩ cho người khác. [Page 321]

6. His past incarnations must he somewhat looked up, and the indications given through their study will guide the Head in his final decision.

6. Cần khảo sát phần nào các kiếp trước của y, và những dấu hiệu thu được từ việc nghiên cứu ấy sẽ hướng dẫn người đứng đầu trong quyết định cuối cùng.

7. The pupil must he over twenty-one and under forty-two years of age.

7. Học viên phải trên hai mươi mốt và dưới bốn mươi hai tuổi.

8. His etheric body must be in good condition and be a good transmitter of prana, and there must be no physical disease or handicapping physical deformity.

8. Thể dĩ thái của y phải ở tình trạng tốt và truyền dẫn prana tốt; y phải không có bệnh tật hồng trần hay dị dạng thân thể gây trở ngại.

These are the fundamental rules which it is at present possible to give. There will be others and the problem of selection may pass through some vicissitudes in solving.

Đây là những quy luật căn bản hiện có thể đưa ra. Sẽ còn những quy luật khác, và việc giải quyết vấn đề tuyển chọn có thể trải qua một số biến động.

The rules for admission into the advanced school are far more esoteric and fewer in number. The pupils will be chosen from out of the preparatory school, after having passed through the graded courses. But selection will depend not on the mental development and the assimilation of concrete knowledge, but upon the inner comprehension and the occult understanding of the student, upon the quality of the tone of his life as it sounds forth in the inner world, upon the brilliance

Các quy luật tiếp nhận vào trường cao cấp mang tính nội môn sâu xa hơn nhiều và ít hơn về số lượng. Các học viên sẽ được chọn từ trường dự bị sau khi hoàn tất những khóa học phân cấp. Nhưng việc tuyển chọn sẽ không tùy thuộc vào sự phát triển trí tuệ và việc tiếp thu tri thức cụ thể, mà tùy thuộc vào sự lĩnh hội nội tâm và thấu hiểu huyền bí của đạo sinh, vào phẩm tính âm điệu đời sống của y khi vang lên trong thế giới bên trong, vào độ rực rỡ của ánh sáng nội tại và vào quyền năng phụng sự của y.

of the indwelling light, and upon his power in service.

This suffices for today; tomorrow we will deal with the final division of this third point, the buildings of the school.

Hôm nay như thế là đủ; ngày mai, chúng ta sẽ bàn phần cuối của điểm thứ ba này, các công trình của trường.

October 17th, 1920.

Ngày 17 tháng 10 năm 1920.

In dealing today with the subject of the buildings of the two types of occult schools, little can be said and only a general outline can be given. Climatic conditions and the desired size of the schools will greatly vary and the consequent plant will vary likewise.....

Hôm nay, khi bàn về các công trình của hai loại trường huyền bí, chỉ có thể nói đôi chút và đưa ra một phác thảo tổng quát. Điều kiện khí hậu và quy mô mong muốn của các trường sẽ rất khác nhau, nên cơ sở vật chất tương ứng cũng sẽ khác nhau.....

The buildings for the preparatory school will differ not so much from those of an ordinary college in the exoteric [Page 322] world. One rule only will be laid down—each student must of necessity have his own separated chamber. The type of building matters not, provided these conditions are fulfilled. Each room must be non-communicating, save with the central corridor, and must be in three divisions, necessarily small yet distinct. One division will be given up to the student's life and study; another to the bath and the third will be the place for meditation containing the pictures of the Great Ones duly curtained. This third division is kept for the sole purpose of meditation and will contain little save the mat on which the student sits, a couch on which he will repose his physical vehicle during certain stated exercises and a small stool in front of the Master's pictures, on which will be found the incensor and a vase for floral tributes.

Các công trình của trường dự bị sẽ không khác lắm những công trình của một trường đại học thông thường trong thế giới ngoại môn [Page 322]. Chỉ một quy luật sẽ được đề ra—mỗi đạo sinh nhất thiết phải có phòng riêng biệt. Kiểu công trình không quan trọng, miễn đáp ứng những điều kiện này. Mỗi phòng không được thông với phòng khác, mà chỉ thông ra hành lang trung tâm, và phải chia thành ba khu vực, tuy nhỏ nhưng riêng biệt. Một khu vực dành cho sinh hoạt và học tập của đạo sinh; khu vực khác dành để tắm, và khu vực thứ ba là nơi tham thiền, có những bức chân dung của Các Đấng Cao Cả được che rèm đúng cách. Khu vực thứ ba này chỉ dành riêng cho tham thiền và hầu như không có gì ngoài tấm thảm để đạo sinh ngồi, một chiếc trường kỷ để y đặt hiện thể hồng trần nằm nghỉ trong một số bài tập được quy định, cùng một chiếc đôn nhỏ trước các bức chân dung của Chân sư, trên đó đặt lư hương và bình hoa dâng cúng.

The resident teachers will reside with the students, the women taking charge of the

Các giảng viên nội trú sẽ sống cùng đạo sinh; những người nữ phụ trách nữ đạo sinh, còn

women students, and the men residing with the male students. The Head of the school will reside alone in a detached house which will contain—besides the rooms in which he will live his private life—a reception room of small proportions for his work with individuals, and a larger room for joint concourses, besides a shrine room for the meeting of the united body of pupils.

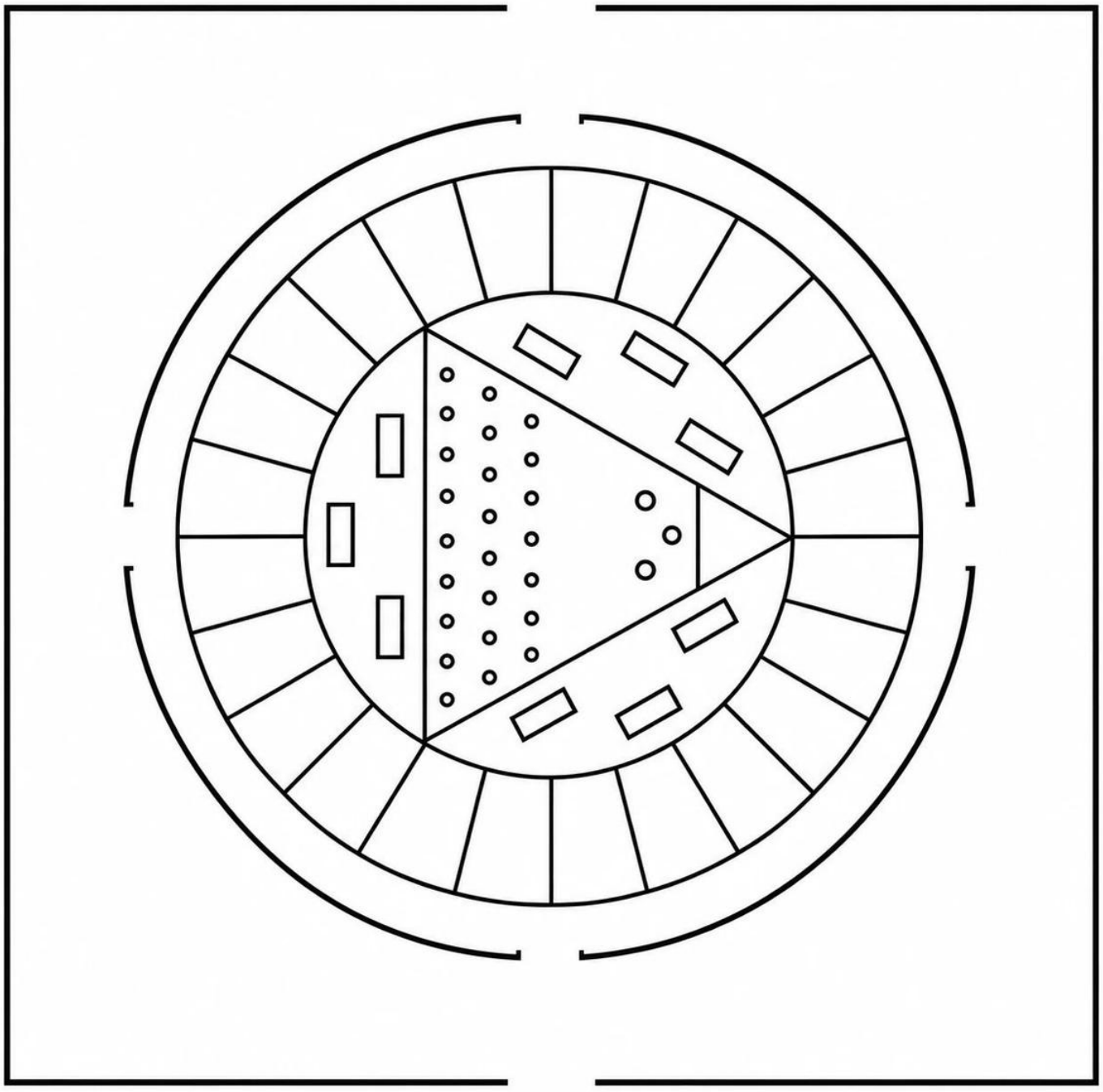
những người nam sống cùng nam đạo sinh. Người đứng đầu trường sẽ sống một mình trong một ngôi nhà riêng biệt; ngoài các phòng dành cho đời sống riêng, nhà này sẽ có một phòng tiếp khách nhỏ để làm việc với từng cá nhân, một phòng lớn hơn dành cho các cuộc hội họp chung, cùng một phòng thờ để toàn thể học viên cùng tụ họp.

The buildings for the advanced schools, even though they concern us not intimately as yet, provide in their construction much of occult significance for those who have eyes to see. The main feature in the occult advanced school will be the central temple of circular shape providing for each of the pupils (and you must remember that numerically they will not be large), a private shrine entered from the rear by a closed door and having a curtain between it and the large central shrine where the group meetings will be held. [Page 323]

Dù các công trình của trường cao cấp chưa liên quan mật thiết đến chúng ta, kiến trúc của chúng vẫn chứa nhiều thâm nghĩa huyền bí đối với những ai có mắt để thấy. Đặc điểm chính của trường huyền bí cao cấp sẽ là ngôi đền trung tâm hình tròn, dành cho mỗi học viên (và các bạn phải nhớ rằng số lượng họ sẽ không lớn) một gian thờ riêng, đi vào từ phía sau qua một cửa đóng, và có rèm ngăn cách với gian thờ trung tâm lớn, nơi sẽ diễn ra các cuộc họp nhóm. [Page 323]

This large central shrine will have a pavement whereon will be traced the triangle, and within the triangle the group will sit, the three spaces outside the triangle having tables whereon will be found various symbols and a few of the fundamental books on symbols and some large parchments whereon the cosmic symbols will be portrayed.

Gian thờ trung tâm lớn này sẽ có nền lát, trên đó vẽ hình tam giác; nhóm sẽ ngồi bên trong tam giác, còn ba khoảng bên ngoài tam giác sẽ đặt những chiếc bàn có các biểu tượng khác nhau, một vài sách căn bản về biểu tượng và một số tấm da lớn vẽ các biểu tượng vũ trụ.



The color of this shrine will be dependent on the ray which it represents. The curtains which separate will be in the ray color also and each individual shrine curtain will carry the sign of the pupil's nativity—his sign, rising sign, and controlling planets. These curtains will be the [Page 324] property of the pupil, as will the mat within the shrine which will carry the symbol of his ray, egoic and personality.

Màu sắc của gian thờ này sẽ tùy thuộc vào cung mà nó đại diện. Những tấm rèm ngăn cách cũng sẽ mang màu của cung ấy, và rèm của mỗi gian thờ riêng sẽ mang dấu hiệu bản mệnh của học viên—dấu hiệu của y, dấu hiệu mọc và các hành tinh chi phối. Những tấm rèm này sẽ là [Page 324] tài sản của học viên, cũng như tấm thảm trong gian thờ, trên đó có biểu tượng cung chân ngã và cung phàm ngã của y.

On the wall of the great circular passage will be found the signs of the zodiac, the four entrances standing for the four Maharajas.

Trên tường của hành lang lớn hình tròn sẽ có các dấu hiệu hoàng đạo; bốn lối vào tượng trưng cho bốn vị Maharaja.

A square wall will surround the whole, enclosing a garden which will be the care of the pupils themselves. There will be but one entrance through this wall on the north side. Outside will lie small building's to house not more than three pupils, and a house wherein will reside the three instructors. The Initiate Head will likewise have his private residence distinguished by a domed tower at one side. This domed tower serves two purposes:—It is the place for astronomical and astrological instruction and will have the latest appliances of science for the study of the planets and of microcosmic life, and will also serve as a secure shelter for those pupils who can consciously leave their physical bodies and function elsewhere on the physical plane.

Một bức tường hình vuông sẽ bao quanh toàn bộ, bao lấy khu vườn do chính các học viên chăm sóc. Chỉ có một lối vào xuyên qua bức tường này ở phía bắc. Bên ngoài sẽ có những ngôi nhà nhỏ, mỗi nhà dành cho không quá ba học viên, và một ngôi nhà cho ba giảng viên cư trú. Người đứng đầu là Điểm đạo đồ cũng sẽ có nơi ở riêng, nổi bật với một tháp mái vòm ở một bên. Tháp mái vòm này có hai mục đích:—Đây là nơi giảng dạy thiên văn học và chiêm tinh học, có những thiết bị khoa học mới nhất để nghiên cứu các hành tinh và sự sống tiểu thiên địa; đồng thời cũng là nơi trú ẩn an toàn cho những học viên có thể rời thể xác một cách hữu thức và hoạt động ở nơi khác trên cõi hồng trần.

This is all I can give as yet. Record, watch and await the hour when the ideal will materialize.

Đây là tất cả những gì Tôi có thể đưa ra lúc này. Hãy ghi lại, quan sát và chờ đợi giờ phút lý tưởng sẽ hiện hình.

OCTOBER 29TH, 1920.

NGÀY 29 THÁNG 10 NĂM 1920.

Our fourth point comes up for consideration today, and in its discussion I will give you somewhat concerning the preparatory occult school but little concerning the advanced. This fourth point is one anent the grades and classes.

Hôm nay, chúng ta xem xét điểm thứ tư; trong khi bàn về nó, Tôi sẽ cung cấp cho các bạn đôi điều về trường huyền bí dự bị, nhưng rất ít về trường cao cấp. Điểm thứ tư này liên quan đến các cấp và lớp.

4 - The Grades and Classes. – 4 - Các Cấp và Lớp.

We have, in an earlier letter, touched upon the curriculum of the preparatory schools and have seen that that curriculum deals much with the development of lower [Page

Trong một bức thư trước, chúng ta đã đề cập đến chương trình học của các trường dự bị và thấy rằng chương trình ấy chú trọng nhiều đến sự phát triển hạ [Page 325] trí,

325] mind, with the laying of the foundations upon which to build the later work, and with the formulation, the study, and the memorizing of the theories and occult laws upon which the true occultist will later base his practical work. We saw also that much that was taught was necessarily closely allied with the exoteric teaching of the world, and necessitated the school being in close touch with the centers of modern thought. Today I seek to point out certain things that will be seen in the scheme of the student's work and to show the method whereby he is gradually led on until he is fit to pass on into the more advanced college. We will as usual divide our subject into three heads:—

việc đặt nền móng để xây dựng công việc về sau, và việc xây dựng, nghiên cứu, ghi nhớ những lý thuyết cùng các định luật huyền bí mà nhà huyền bí học đích thực sau này sẽ lấy làm cơ sở cho công việc thực hành. Chúng ta cũng thấy rằng phần lớn những điều được giảng dạy tất nhiên có liên hệ mật thiết với giáo dục ngoại môn của thế giới, và đòi hỏi trường phải giữ sự tiếp xúc chặt chẽ với các trung tâm tư tưởng hiện đại. Hôm nay, Tôi muốn chỉ ra một số điều sẽ có trong kế hoạch làm việc của đạo sinh và trình bày phương pháp dẫn dắt y dần dần cho đến khi đủ khả năng chuyển sang trường đại học cao cấp hơn. Như thường lệ, chúng ta sẽ chia đề tài thành ba mục:—

a. The times of study.

a. Các thời gian học tập.

b. The types of work.

b. Các loại công việc.

c. The transformation of potential faculty into active powers through practice.

c. Sự chuyển đổi năng lực tiềm tàng thành quyền năng hoạt động qua thực hành.

a. *The times of study.* – a. *Các thời gian học tập.*

All the work of the school will be based upon an occult knowledge of times and seasons, and two things will be carefully adhered to: —l. The school year will be divided into two halves, one half wherein the pupils are strenuously acquiring knowledge, that period being that in which the sun moves northward or the earlier half of the year, and a second half—separated from the earlier by an interval of six weeks—wherein he assimilates and puts into practice that which earlier was imparted. During the earlier months of the year he goes through a drastic system of reception, of learning, of hard study, of accumulation of facts and of concrete knowledge. He attends lectures, he wades through many books, he studies in

Toàn bộ công việc của trường sẽ dựa trên tri thức huyền bí về thời gian và mùa, và hai điều sẽ được tuân thủ cẩn thận:—1. Năm học sẽ chia thành hai nửa: một nửa, trong đó học viên chuyên cần thu nhận tri thức, là thời kỳ Mặt Trời di chuyển về phía bắc, tức nửa đầu năm; và nửa thứ hai—cách nửa đầu một khoảng sáu tuần—trong đó y đồng hóa và thực hành những gì đã được truyền đạt trước đó. Trong những tháng đầu năm, y trải qua một hệ thống nghiêm ngặt gồm tiếp nhận, học hỏi, học tập chuyên cần, tích lũy dữ kiện và tri thức cụ thể. Y dự các buổi thuyết giảng, miệt mài đọc nhiều sách, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, và với sự hỗ trợ của kính hiển vi cùng [Page 326] kính thiên văn, y mở rộng phạm vi tầm nhìn

the laboratory, and with the aid of the microscope and of the [Page 326] telescope he widens the range of his vision, and builds into his mental body a vast store of scientific data.

và xây dựng trong thể trí một kho dữ liệu khoa học rộng lớn.

During the six weeks' vacation he is recommended to rest entirely from all mental effort save that associated with the practice of the imparted occult meditation. He mentally follows the cycle and goes into pralaya temporarily. At the end of six weeks he returns to his work with the object in view of systematizing the mass of information, of perfecting his comprehension of the facts earlier studied, of practicing that part of the occult lore permissible, with the object in view of becoming proficient and to discover his weak points. He writes during the "dark period" of the year the themes and essays, the books and pamphlets that will embody the product of the assimilated information. The best of these books will be published yearly by the college, for the use of the public. In this way he serves his time and generation and educates the race in the higher knowledge. 2. In exactly the same way his studies each month will be so arranged that the harder part (dealing with the higher mind) will be undertaken during the part of the month which is called the bright half, whilst the work of the dark half will be more given over to the things concerning lower mind and to an effort to hold the gain of the earlier weeks. Each day will be likewise divided into set times, the earlier hours being those in which the more abstract and occult data will be given, the latter part of the day being given over to a more practical type of work.

Trong kỳ nghỉ sáu tuần, y được khuyên hoàn toàn nghỉ mọi nỗ lực trí tuệ, trừ những nỗ lực liên quan đến việc thực hành tham thiền huyền bí đã được truyền dạy. Về mặt trí tuệ, y đi theo chu kỳ và tạm thời bước vào Giai kỳ qui nguyên. Sau sáu tuần, y trở lại công việc với mục tiêu hệ thống hóa khối thông tin, hoàn thiện sự lĩnh hội những dữ kiện đã nghiên cứu, thực hành phần tri thức huyền bí được phép, nhằm trở nên thành thạo và khám phá những điểm yếu của mình. Trong "thời kỳ tối" của năm, y viết những bài luận, tiểu luận, sách và tập sách nhỏ thể hiện thành quả của thông tin đã được đồng hóa. Những sách hay nhất sẽ được trường xuất bản hằng năm cho công chúng sử dụng. Bằng cách này, y phụng sự thời đại và thế hệ mình, đồng thời giáo dục nhân loại về tri thức cao hơn. 2. Cũng theo cách ấy, việc học mỗi tháng sẽ được sắp xếp sao cho phần khó hơn (liên quan đến thượng trí) diễn ra trong phần của tháng gọi là nửa sáng, trong khi công việc của nửa tối sẽ dành nhiều hơn cho những điều liên quan đến hạ trí và nỗ lực duy trì thành quả của các tuần trước. Mỗi ngày cũng sẽ chia thành các thời gian cố định: những giờ đầu dành cho việc truyền đạt dữ liệu trừu tượng và huyền bí hơn, còn phần sau của ngày dành cho công việc mang tính thực hành hơn.

The basis of all occult growth is meditation, or those periods of silent gestation in which

Nền tảng của mọi sự phát triển huyền bí là tham thiền, hay những thời kỳ thai nghén

the soul grows in the silence. Therefore, during the day there will be for every pupil in the school three periods of meditation—at sunrise, at midday, and at sunset. During the earlier part of the pupil's attendance at the school these periods will be for [Page 327] thirty minutes each. Later he will give one hour to the practice of occult meditation three times a day and during his final year he will be expected to give five hours a day to meditation. When he can do this and get results he will be able to pass on into the advanced school. It is the great test and mark of readiness.

thầm lặng, trong đó linh hồn tăng trưởng trong im lặng. Vì vậy, mỗi học viên trong trường sẽ có ba thời kỳ tham thiền mỗi ngày —lúc bình minh, giữa trưa và hoàng hôn. Trong giai đoạn đầu học viên theo học tại trường, mỗi thời kỳ này sẽ kéo dài [Page 327] ba mươi phút. Về sau, y sẽ dành một giờ để thực hành tham thiền huyền bí, ba lần mỗi ngày; trong năm cuối, y sẽ được yêu cầu dành năm giờ mỗi ngày cho tham thiền. Khi có thể làm như vậy và đạt kết quả, y sẽ có thể chuyển sang trường cao cấp. Đây là thử thách lớn và dấu hiệu của sự sẵn sàng.

The hours of the school will begin with sunrise and end with sunset. After the sun sets, and for one hour after each of the other two periods of meditation, the pupil is permitted to relax, take his meals and recreate himself. All pupils will be required to retire to rest at night by ten o 'clock, after thirty minutes of careful revision of the day's work and the filling in of certain charts that go to the completion of his record.

Giờ học của trường sẽ bắt đầu lúc bình minh và kết thúc lúc hoàng hôn. Sau khi Mặt Trời lặn, và trong một giờ sau mỗi thời kỳ tham thiền trong hai thời kỳ còn lại, học viên được phép thư giãn, dùng bữa và giải trí. Mọi học viên đều phải đi nghỉ trước mười giờ đêm, sau ba mươi phút cẩn thận ôn lại công việc trong ngày và điền vào một số biểu đồ góp phần hoàn thiện hồ sơ của y.

The length of a pupil's stay in the school depends entirely upon the progress made, the inner powers of assimilation and the outer life of service. It depends therefore upon the point in evolution at which he enters the school. Those just entering the Path of Probation will be there for five to seven years and on occasion even longer; those who are old disciples and those who have taken initiation in earlier lives will be there but a brief time, pushing rapidly through the curriculum and simply learning to produce for use the knowledge earlier stored. The period of their stay will be anywhere from one to five years, usually about three. Their innate knowledge will be developed by encouraging them to teach the younger brethren. A pupil passes out of the

Thời gian một học viên theo học tại trường hoàn toàn tùy thuộc vào sự tiến bộ đã đạt được, năng lực tiếp thu bên trong và đời sống phụng sự bên ngoài. Vì vậy, thời gian ấy tùy thuộc vào điểm tiến hoá của y khi nhập học. Những người vừa bước vào Con Đường Dự Bị sẽ ở đó từ năm đến bảy năm, đôi khi còn lâu hơn; những đệ tử lâu năm và những người đã được điểm đạo trong các kiếp trước chỉ ở đó một thời gian ngắn, nhanh chóng hoàn tất chương trình và chỉ học cách đưa tri thức đã tích lũy trước đây ra sử dụng. Thời gian họ theo học sẽ từ một đến năm năm, thường khoảng ba năm. Tri thức sẵn có của họ sẽ được phát triển bằng cách khuyến khích họ giảng dạy cho các huynh đệ trẻ hơn. Một học viên rời trường không phải nhờ vượt qua một kỳ thi ngoại môn, mà chỉ

school, not as a result of an exoteric examination but simply on the notification of the Head of the School, who bases his decision upon esoteric results in the bodies of the pupil, upon the clarity of his auric colors and upon the tone of his life and the key of his vibration. [Page 328]

theo thông báo của Hiệu trưởng, người đưa ra quyết định dựa trên những kết quả nội môn trong các thể của học viên, độ trong sáng của các màu sắc hào quang, âm sắc của đời sống và cung bậc rung động của y. [Page 328]

b. ***Types of Work.*** **–** **b.** ***Các Loại Công Việc.***

First and foremost, the practice of meditation as laid down in these letters and as may be apportioned by the Head of the school. Once or twice a year the initiate Head of the school to which the preparatory school is allied will pass the pupils in review and in conference with the Head of the school will apportion specific meditation adjusted to the pupil's need. Once a year the Master responsible for both schools will likewise pass them in review and communicate to the Head any necessary adjustments. (I would here remind you that the relationship of a Master to a disciple is a private one and though He may be in constant touch with His pupil *privately*, this affects not His official review of the united auras of the school group.)

Trước hết và quan trọng nhất là thực hành tham thiền theo những chỉ dẫn trong các thư này và theo sự phân định của Hiệu trưởng. Mỗi năm một hoặc hai lần, vị Hiệu trưởng điểm đạo đồ của trường mà trường dự bị trực thuộc sẽ xem xét các học viên và, sau khi hội ý với Hiệu trưởng trường dự bị, sẽ chỉ định bài thiền cụ thể phù hợp với nhu cầu của từng học viên. Mỗi năm một lần, Chân sư chịu trách nhiệm về cả hai trường cũng sẽ xem xét họ và thông báo cho Hiệu trưởng mọi điều chỉnh cần thiết. (Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng mối quan hệ giữa một Chân sư và một đệ tử là mối quan hệ riêng tư; dù Ngài có thể thường xuyên liên lạc với học viên của Ngài *một cách riêng tư*, điều này không ảnh hưởng đến việc Ngài chính thức xem xét các hào quang hợp nhất của nhóm học viên trong trường.)

Secondly, a graded scientific study of the microcosm, including the following subjects, using the microscope when needed:—

Thứ hai là nghiên cứu khoa học về tiểu thiên địa theo từng cấp độ, bao gồm các môn sau đây, sử dụng kính hiển vi khi cần:—

The Microcosm.

Tiểu Thiên Địa.

a. Elementary anatomy, physiology, biology.

a. Giải phẫu học, sinh lý học và sinh học căn bản.

b. Ethnology.

b. Dân tộc học.

c. Study of the etheric body and its allied subjects of vitality and magnetism.

c. Nghiên cứu thể dĩ thái cùng các môn liên quan về sinh lực và từ điện.

d. Study of geology; of the vegetable kingdom, or botany; and of the animal kingdom.

d. Nghiên cứu địa chất học; giới thực vật, tức thực vật học; và giới động vật.

e. Study of the history of man and the development of science.

e. Nghiên cứu lịch sử loài người và sự phát triển của khoa học.

f. Study of the laws of the microcosmic body.

f. Nghiên cứu các định luật của thân thể tiểu thiên địa.

The Macrocosm.

Đại Thiên Địa.

a. Study of the laws of electricity, of fohat, of prana, and of the astral light. [Page 329]

a. Nghiên cứu các định luật về điện, về mãnh lực lửa vũ trụ, về sinh khí và về ánh sáng cảm dục. [Page 329]

b. Study of astronomy and of astrology.

b. Nghiên cứu thiên văn học và chiêm tinh học.

c. Study of occult cosmogony.

c. Nghiên cứu vũ trụ khởi nguyên học huyền bí.

d. Study of the human hierarchy.

d. Nghiên cứu Huyền Giai nhân loại.

e. Study of the deva evolution.

e. Nghiên cứu sự tiến hoá của thiên thần.

f. Study of the laws of the solar system.

f. Nghiên cứu các định luật của hệ mặt trời.

g. Study of telepathy, mental creation, psychometry.

g. Nghiên cứu viễn cảm, sự sáng tạo bằng trí tuệ và thuật trắc tâm.

The Mind.

Trí.

a. The study of the mental plane.

a. Nghiên cứu cõi trí.

b. The study of the laws of fire.

b. Nghiên cứu các định luật của lửa.

c. The study of the causal body.

d. The study of the fifth principle.

e. The study of color and of sound.

Synthesis.

a. The study of spirit-matter-mind.

b. Study of numbers and of symbology.

c. Study of higher mathematics.

d. Study of the laws of union.

e. Study of the laws of sex.

Psychic Development.

a. Study of practical occultism.

b. Study of psychism.

c. Study of the astral light and the akashic records.

d. Study of mediumship and inspiration.

e. Study of past lives.

f. Study of the macrocosmic and microcosmic centers.

Practical Work.

a. Service to the race.

c. Nghiên cứu thể nguyên nhân.

d. Nghiên cứu nguyên khí thứ năm.

e. Nghiên cứu màu sắc và âm thanh.

Tổng Hợp.

a. Nghiên cứu tinh thần–vật chất–trí.

b. Nghiên cứu các con số và biểu tượng học.

c. Nghiên cứu toán học cao cấp.

d. Nghiên cứu các định luật hợp nhất.

e. Nghiên cứu các định luật về tính dục.

Phát Triển Thông Linh.

a. Nghiên cứu huyền bí học thực hành.

b. Nghiên cứu các hiện tượng thông linh.

c. Nghiên cứu ánh sáng cảm dục và các ký lục trong chất liệu không gian.

d. Nghiên cứu khả năng đồng tử và cảm hứng.

e. Nghiên cứu các kiếp trước.

f. Nghiên cứu các trung tâm của đại thiên địa và tiểu thiên địa.

Công Việc Thực Hành.

a. Phụng sự nhân loại.

b. Study of *group work.*

b. Nghiên cứu *công việc nhóm.*

c. Review work. [Page 330]

c. Công việc ôn tập. [Page 330]

d. Work on the subtler bodies with the view to producing continuity of consciousness.

d. Làm việc với các thể tinh tế hơn nhằm tạo ra sự liên tục của tâm thức.

e. Study of magic.

e. Nghiên cứu huyền thuật.

f. Study of the seventh ray.

f. Nghiên cứu cung thứ bảy.

You will see for yourself that when the pupil has completed the above curriculum he will be a potential magician, and will be a member of the Brotherhood of Light in embryo. He will be equipped and ready to pass into the advanced school, where he will be trained in using the knowledge already acquired, where his centers will be scientifically developed so that he will become a conscious psychic of the mental type, where he will be trained to contact and control the lesser evolutions and to co-operate with the other evolutions such as the deva, and where all his bodies will be so aligned and adjusted that he can at the end of a period—varying from two to three years —be ready to stand before the Initiator.

Các bạn sẽ tự thấy rằng khi học viên hoàn tất chương trình trên, y sẽ là một nhà huyền thuật tiềm năng và một thành viên đang hình thành của Huynh Đệ Đoàn Ánh Sáng. Y sẽ được trang bị và sẵn sàng bước vào trường cao cấp, nơi y sẽ được huấn luyện sử dụng tri thức đã thu nhận; nơi các trung tâm của y sẽ được phát triển một cách khoa học để y trở thành một nhà thông linh hữu thức thuộc loại trí; nơi y sẽ được huấn luyện tiếp xúc và kiểm soát các dòng tiến hoá thấp hơn, đồng thời hợp tác với các dòng tiến hoá khác như dòng tiến hoá thiên thần; và nơi tất cả các thể của y sẽ được chỉnh hợp và điều chỉnh sao cho, sau một thời gian từ hai đến ba năm, y có thể sẵn sàng đứng trước Đấng Điểm đạo.

c. Potencies becoming powers. – c. Các tiềm năng trở thành quyền năng.

This third type of work is based on the preceding curriculum and deals directly with individual development. It covers the following matters:—

Loại công việc thứ ba này dựa trên chương trình học vừa nêu và trực tiếp đề cập đến sự phát triển cá nhân. Nó bao gồm các vấn đề sau đây:—

a. The aligning of the bodies with a view to egoic contact.

a. Chỉnh hợp các thể nhằm tiếp xúc với chân ngã.

b. The building of the antahkarana, and the development of the higher mind.

b. Xây dựng antahkarana và phát triển thượng trí.

c. The development of the intuition, and the definite spiritual awakening of the pupil.

c. Phát triển trực giác và sự thức tỉnh tinh thần rõ rệt của học viên.

d. The study of the pupil's vibration, ray, color and tone.

d. Nghiên cứu rung động, cung, màu sắc và âm sắc của học viên.

e. The conscious refining of all the bodies beginning with the physical. [Page 331]

e. Tinh luyện một cách có ý thức tất cả các thể, bắt đầu từ thể xác. [Page 331]

When these matters are duly studied and all acquired knowledge put into practice, the inherent powers of the soul will become conscious powers. Above all, will the emphasis be laid upon the fact that the white magician is he who utilizes all power and knowledge in the service of the race. His inner development must be expressed in terms of service before he is permitted to pass on into the advanced school.

Khi những vấn đề này được nghiên cứu thấu đáo và toàn bộ tri thức đã thu nhận được đưa vào thực hành, các quyền năng vốn có của linh hồn sẽ trở thành những quyền năng hữu thức. Trên hết, cần nhấn mạnh rằng nhà huyền thuật chánh đạo là người sử dụng mọi quyền năng và tri thức để phụng sự nhân loại. Sự phát triển bên trong của y phải biểu hiện qua việc phụng sự trước khi y được phép bước vào trường cao cấp.

I have indicated enough to provide much room for interested speculation.

Tôi đã chỉ ra đủ để mở ra nhiều điều cho những ai quan tâm suy ngẫm.

LETTER X - THE PURIFICATION OF THE VEHICLES. – THƯ X - SỰ THANH LỌC CÁC HIỆN THỂ.

November 7th, 1920.

[Page 333]

The need arises these days for tested instruments. When Those Who guide human evolution at this period cast Their eyes over the race in the search for such instruments They see few as yet ready for the service required. But likewise They see some who, with a certain amount of training, will fill the need fairly adequately.

As evolution proceeds the polarization of the race changes. Men are polarized now principally in their emotional bodies,—the feelings, desires, the concerns of the personality sway them. The emotional body is the focal point for the personality. It acts as the clearing house for all that concerns it, and as the junction of the lower and the higher. It is like a busy railroad terminus, that receives cargo from all directions and empties it into the great city of the personal physical plane life. Then, as progress is made, the scene shifts higher, and the mental body becomes the focal point. Later the causal body becomes the important unit, and later still comes the ultimate sacrifice of even that, until the man stands bereft of all that vibrates to the three worlds, and all is over as regards the personal life,—nought remains but the life of the Spirit, and the voluntary giving of that life for the helping of the world.

Ngày 7 tháng 11 năm 1920.

[Page 333]

Ngày nay, nhu cầu về những công cụ đã qua thử thách đang xuất hiện. Khi các Đấng hướng dẫn sự tiến hoá của nhân loại trong thời kỳ này nhìn khắp nhân loại để tìm những công cụ như thế, Các Ngài thấy còn ít người sẵn sàng cho công việc phụng sự cần thiết. Nhưng đồng thời, Các Ngài cũng thấy một số người, qua một mức độ huấn luyện nhất định, sẽ đáp ứng nhu cầu khá đầy đủ.

Khi tiến hoá tiếp diễn, sự phân cực của nhân loại thay đổi. Hiện nay, con người chủ yếu phân cực trong thể cảm dục của mình,—những tình cảm, dục vọng và các mối quan tâm của phàm ngã chi phối họ. Thể cảm dục là tiêu điểm của phàm ngã. Nó hoạt động như trạm trung chuyển cho mọi điều liên quan đến phàm ngã, và như điểm nối giữa phần thấp và phần cao. Nó giống một ga đầu mối đường sắt nhộn nhịp, tiếp nhận hàng hoá từ mọi hướng rồi chuyển vào thành phố rộng lớn của đời sống cá nhân trên cõi hồng trần. Rồi khi có tiến bộ, hoạt động chuyển lên cao hơn, và thể trí trở thành tiêu điểm. Về sau, thể nguyên nhân trở thành đơn vị quan trọng, và sau nữa đến sự hi sinh tối hậu, ngay cả thể ấy cũng phải từ bỏ, cho đến khi con người đứng đó, không còn bất cứ điều gì rung động tương ứng với ba cõi giới, và mọi sự liên quan đến đời sống cá nhân đều chấm dứt,—không còn gì ngoài sự sống của Tinh thần và việc tự nguyện hiến dâng sự sống ấy để trợ giúp thế gian.

In the speeding up of evolution, certain things have to be brought about before the man can be used as a reliable instrument, true as tempered steel, for the helping of his race. Forget not that, as a rule, a man (when tested and tried) forms the best tool, because he comprehends [Page 334] utterly the race consciousness, and because he enters into the problems of the day in a manner more thorough than an Ego from an earlier period. Hence the Masters desire to use those of you who live now to heal the wounds of the present suffering generation. What then has to be done? The matter I now give contains nothing very unusual, but it does hold thought for consideration by any who may desire to help.....In preparing a soul for service the Guides of the race have to deal with each of the bodies:—

Trong việc đẩy nhanh tiến hoá, phải thực hiện một số điều trước khi có thể sử dụng con người như một công cụ đáng tin cậy, chuẩn xác như thép tôi, để trợ giúp nhân loại. Đừng quên rằng, thông thường, một người đã qua thử thách và khảo nghiệm sẽ là công cụ tốt nhất, bởi y thấu hiểu [Page 334] hoàn toàn tâm thức nhân loại, và bởi y đi sâu vào các vấn đề của thời đại một cách thấu đáo hơn một Chân ngã thuộc thời kỳ trước. Vì vậy, các Chân sư mong muốn sử dụng những người trong số các bạn đang sống hiện nay để chữa lành các vết thương của thế hệ đang đau khổ này. Vậy phải làm gì? Nội dung Tôi đưa ra lúc này không có gì thật khác thường, nhưng chứa những điều đáng suy ngẫm cho bất cứ ai mong muốn trợ giúp.....Để chuẩn bị một linh hồn cho công việc phụng sự, các Đấng Hướng Dẫn nhân loại phải xử lý từng thể của linh hồn ấy:—

1 - The training of the Physical Body. – 1 - Việc huấn luyện Thể Xác.

This involves certain definite requirements: —

Việc này bao gồm một số yêu cầu xác định:—

The building in of matter of the higher subplanes and the elimination of the lower and coarser matter. This is needed because it is impossible for those with coarse bodies to contact high vibration. It is impossible for the Ego to transmit the higher knowledge and guidance through a coarse physical body. It is impossible for the loftier currents of thought to impact the little evolved physical brain. Hence the refinement of the physical body is an essential. It is effected in various ways, all of them reasonable and utilitarian.

Đưa vào thể xác vật chất thuộc các cõi phụ cao hơn và loại bỏ vật chất thấp hơn, thô trược hơn. Điều này cần thiết vì những người có thân thể thô trược không thể tiếp xúc với rung động cao. Chân ngã không thể truyền tri thức và sự hướng dẫn cao hơn qua một thể xác thô trược. Những dòng tư tưởng cao cả hơn không thể tác động lên bộ não hồng trần ít tiến hoá. Vì vậy, việc tinh luyện thể xác là điều thiết yếu. Việc này được thực hiện bằng nhiều cách, tất cả đều hợp lý và thiết thực.

By pure food. This involves a vegetarian diet, chosen with wise discrimination; it requires the eating of only those vegetables and fruits

Bằng thực phẩm thanh khiết. Điều này bao gồm một chế độ ăn chay, được lựa chọn với sự phân biện sáng suốt; đòi hỏi chỉ ăn những

that vitalize. Careful judgment shown in the choice of food, wise refraining from too heavy eating, and a little pure good food perfectly assimilated are all that a disciple requires. You ask what foods? Milk, honey, whole wheat bread, all the vegetables that contact the sun, oranges (above all, oranges), bananas, raisins, nuts, some potatoes, unpolished rice, and may I again reiterate, [Page 335] just as much of all the above as to insure activity.

loại rau quả tiếp sinh lực. Sự cân nhắc cẩn thận khi lựa chọn thức ăn, việc sáng suốt tránh ăn quá nhiều, và một lượng nhỏ thực phẩm tốt, thanh khiết, được hấp thu hoàn toàn, là tất cả những gì một đệ tử cần. Các bạn hỏi đó là những thực phẩm nào? Sữa, mật ong, bánh mì nguyên cám, mọi loại rau tiếp xúc với ánh nắng, cam (trên hết là cam), chuối, nho khô, các loại hạt, một ít khoai tây, gạo chưa xát trắng, và xin cho Tôi nhắc lại, [Page 335] chỉ dùng tất cả những thực phẩm trên với lượng vừa đủ để bảo đảm hoạt động.

By cleanliness. Much use of water, externally and internally, is vitally required.

Bằng sự sạch sẽ. Việc sử dụng nhiều nước, cả bên ngoài lẫn bên trong cơ thể, là yêu cầu vô cùng thiết yếu.

By sleep. This should be always between the hours of ten in the evening and five in the morning, and as much as possible out of doors.

Bằng giấc ngủ. Giấc ngủ phải luôn nằm trong khoảng từ mười giờ tối đến năm giờ sáng, và càng ngủ ngoài trời được nhiều càng tốt.

By sunshine. Contact with the sun should be much sought after, and the vitalization that comes through its rays. The sun kills all germs and frees from disease.

Bằng ánh nắng. Cần tìm cách tiếp xúc nhiều với ánh nắng và đón nhận sinh lực từ những tia nắng ấy. Mặt trời tiêu diệt mọi mầm bệnh và giải trừ bệnh tật.

When these four requirements are attended to adequately a definite process of elimination proceeds, and in the course of a few years the whole physical body shifts its polarization gradually up until ultimately you will have a body composed of atomic subplane matter.....This may take several incarnations, but it should be borne in mind that at each fresh incarnation a body is taken of the exact quality (if I may so put it) as the one previously discarded at death. Hence time is never lost in building. Eventually two other methods will be available by which more rapid refining may be effected:—

Khi đáp ứng đầy đủ bốn yêu cầu này, một tiến trình loại bỏ rõ rệt sẽ diễn ra, và trong vài năm, toàn bộ thể xác dần chuyển sự phân cực lên cao, cho đến khi cuối cùng các bạn có một thể xác cấu thành từ vật chất của cõi phụ nguyên tử.....Điều này có thể cần đến vài kiếp nhập thể, nhưng cần nhớ rằng ở mỗi kiếp nhập thể mới, người ta tiếp nhận một thân thể có phẩm tính đúng như vậy (nếu Tôi có thể diễn đạt như thế), giống thân thể đã bỏ lại lúc chết trước đó. Vì vậy, thời gian dành cho việc xây dựng không bao giờ mất đi. Cuối cùng, sẽ có thêm hai phương pháp giúp việc tinh luyện diễn ra nhanh hơn:—

*The use of colored lights. These lights are played on the body of the disciple and effect a shaking-out process and a simultaneous stimulation of the atoms. This cannot be done till further information is given anent the Rays; when a man's ray is known, stimulation will come from the use of his own color, a building-in will be brought about by the use of his complementary color, and disintegration of unwanted matter will be brought about by the use of an antagonistic colo*r. This knowledge will later on be communicated to the great bodies that hold [Page 336] custody of the Mysteries, the Church and the Masons. Wait, for the time is not yet. When the Mysteries are restored some of this information will be in the hands of the two bodies I refer to.

Việc sử dụng ánh sáng màu. Những ánh sáng này được chiếu lên thân thể đệ tử, tạo ra một tiến trình rung rũ và đồng thời kích thích các nguyên tử. Chưa thể thực hiện điều này cho đến khi có thêm thông tin về các Cung; khi biết cung của một người, việc sử dụng màu của chính y sẽ tạo sự kích thích, việc sử dụng màu bổ túc của y sẽ đưa thêm vật chất vào, và việc sử dụng một màu đối kháng sẽ làm tan rã vật chất không mong muốn. Về sau, tri thức này sẽ được truyền cho những tổ chức lớn gìn giữ [Page 336] các Bí Pháp, là Giáo hội và Hội Tam Điểm. Hãy chờ đợi, vì thời điểm chưa đến. Khi các Bí Pháp được phục hồi, hai tổ chức Tôi đề cập sẽ nắm giữ một phần thông tin này.

The stimulation of music. Certain sounds shatter and break. Certain other sounds stimulate and attract. When the key of a man's life is known, when the sound he responds to is recognized, then comes the possibility of the utilization of sound in refinement. All that is at present possible to those of you who seek to serve is to attend to the above essentials and to seek contact with high vibration.

Sự kích thích của âm nhạc. Một số âm thanh làm vỡ và phá tan. Một số âm thanh khác kích thích và thu hút. Khi biết giọng điệu của đời sống một người, khi nhận biết âm thanh mà y đáp ứng, bấy giờ mới có khả năng sử dụng âm thanh trong việc tinh luyện. Hiện nay, tất cả những gì những người trong số các bạn muốn phụng sự có thể làm là chú trọng những điều thiết yếu nêu trên và tìm cách tiếp xúc với rung động cao.

One more point I would like to give, and that is, that in the manipulation of electricity lies hid much that concerns the vivification of the bodies, especially just now of the etheric. The principal use the sun has is the vitalizing of the etheric. The heat of the sun is electrical force adapted to the need of the great average majority in all the kingdoms of nature. As progress is made an intensification of this force will be possible in individual cases. Herein lies one of the secrets of initiation. In the old days the Rod of Initiation acted actually as a conductor of this force to the centers of the initiate; it was

Tôi muốn đưa ra thêm một điểm nữa: chính trong việc vận dụng điện năng có nhiều điều ẩn giấu liên quan đến việc tiếp sinh lực cho các thể của con người, đặc biệt lúc này là thể dĩ thái. Công dụng chủ yếu của mặt trời là tiếp sinh lực cho thể dĩ thái. Nhiệt của mặt trời là mãnh lực điện được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của đại đa số thuộc mức trung bình trong mọi giới của tự nhiên. Khi có tiến bộ, có thể tăng cường mãnh lực này trong những trường hợp cá biệt. Chính trong đó có một trong những bí mật của điểm đạo. Thuở xưa, Thần Trượng Điểm đạo thực sự hoạt động như một vật dẫn truyền mãnh lực

so constructed that it answered this purpose. Now, on a higher turn of the spiral, just the same need and purpose are served, though the method of application necessarily differs, owing to the change in the polarization of the race. The polarization is now no longer physical, but is either emotional or mental. The method of application differs in all three, and hence the safeguarding of the secret. It holds the mystery hid. [Page 337]

này đến các trung tâm của điểm đạo đồ; nó được chế tạo để đáp ứng mục đích ấy. Giờ đây, trên một vòng xoắn cao hơn, vẫn chính nhu cầu và mục đích ấy được đáp ứng, tuy phương pháp áp dụng tất nhiên khác đi, do sự thay đổi trong sự phân cực của nhân loại. Sự phân cực hiện nay không còn thuộc hồng trần, mà thuộc cảm xúc hoặc trí tuệ. Phương pháp áp dụng khác nhau trong cả ba trường hợp, vì vậy cần bảo vệ bí mật. Nó chứa đựng điều huyền nhiệm ẩn kín. [Page 337]

The refining of the etheric. – Việc tinh luyện thể dĩ thái.

This coincides with that of the physical body. The method consists principally of living in the sunlight, in protection from cold, and in the assimilation of certain definite combinations of vitamins which before long will be given to the race. A combination of these vitamins will be formulated and made into tabloid form, with direct effect upon the etheric body. This will not be until that etheric vehicle is recognized by science, and definitely included in the training offered by the faculty of medicine. The study of etheric diseases—congestion and atrophy—will ere long be a recognized study, and will lead to definite treatments and formulas. As before said, all that you can now do in sensitizing the dual physical is to attend to the above rules, and allow time to bring about the remainder of the work.

Việc này diễn ra đồng thời với việc tinh luyện thể xác. Phương pháp chủ yếu gồm việc sống trong ánh nắng, giữ cho cơ thể không bị lạnh, và hấp thu một số tổ hợp vitamin xác định mà chẳng bao lâu nữa nhân loại sẽ biết đến. Một tổ hợp các vitamin này sẽ được bào chế thành dạng viên nén, có tác động trực tiếp lên thể dĩ thái. Điều này chỉ diễn ra khi khoa học công nhận hiện thể dĩ thái ấy và chính thức đưa nó vào chương trình đào tạo của ngành y. Chẳng bao lâu nữa, việc nghiên cứu các bệnh của thể dĩ thái —ứ tắc và teo giảm—sẽ trở thành một ngành nghiên cứu được công nhận, dẫn đến những phương pháp điều trị và công thức xác định. Như đã nói, tất cả những gì các bạn có thể làm lúc này để tăng độ nhạy của hiện thể hồng trần kép là tuân theo những quy luật nêu trên, và để thời gian hoàn thành phần công việc còn lại.

2 - The refining of the emotional body. – 2 - Việc tinh luyện thể cảm dục.

Here the method of procedure is different. The emotional body is simply a great reflector. It takes color and movement from its surroundings. It receives the impress of every passing desire. It contacts every whim and fancy in its environment; every current sets it in motion; every sound causes it to

Ở đây, phương pháp thực hiện khác đi. Thể cảm xúc chỉ đơn thuần là một tấm gương phản chiếu lớn. Nó tiếp nhận màu sắc và chuyển động từ môi trường xung quanh. Nó nhận dấu ấn của mọi dục vọng thoáng qua. Nó tiếp xúc với mọi ý thích bất chợt và tưởng tượng trong môi trường của nó; mọi dòng

vibrate unless the aspirant inhibits such a state of affairs and trains it to receive and register only those impressions which come from the intuitional level via the Higher Self and therefore via the atomic subplane. The aim of the aspirant should be to so train the emotional body that it will become still and clear as a mirror, so that it may reflect perfectly. His aim should be to make it reflect only the causal body, to take on color only in line with the great Law, and to move under definite direction and not just as blow the winds of [Page 338] thought, or rise the tides of desire. What words should describe the emotional body? the words: still, serene, unruffled, quiet, at rest, limpid and clear, of a quality mirrorlike, of surface even, a limpid reflector,—one that accurately transmits the wishes, the desires, the aspirations of the Ego and not of the personality. How should this be accomplished? In several ways, some at the direction of the aspirant, and some at the direction of the Master.

chảy đều khiến nó chuyển động; mọi âm thanh đều khiến nó rung động, trừ khi người chí nguyện ngăn chặn tình trạng ấy và huấn luyện nó chỉ tiếp nhận, ghi nhận những ấn tượng đến từ cấp độ trực giác qua Chân ngã, và do đó qua cõi phụ nguyên tử. Mục tiêu của người chí nguyện phải là huấn luyện thể cảm dục sao cho nó trở nên tĩnh lặng và trong sáng như một tấm gương, để có thể phản chiếu hoàn hảo. Mục tiêu của y phải là khiến nó chỉ phản chiếu thể nguyên nhân, chỉ tiếp nhận màu sắc phù hợp với Định luật vĩ đại, và chuyển động dưới sự chỉ dẫn xác định, chứ không chỉ theo những cơn gió [Page 338] tư tưởng thổi qua hay những đợt thuỷ triều dục vọng dâng lên. Những từ nào nên mô tả thể cảm dục? Đó là: tĩnh lặng, thanh thản, không xao động, yên tĩnh, an nghỉ, trong suốt và sáng rõ, có phẩm tính như gương, bề mặt phẳng đều, một tấm gương phản chiếu trong suốt,—truyền đạt chính xác những mong muốn, dục vọng và khát vọng của Chân ngã chứ không phải của phàm ngã. Phải thực hiện điều này như thế nào? Bằng nhiều cách, một số do người chí nguyện chỉ đạo, và một số do Chân sư chỉ đạo.

a. By the constant watching of all desires, motives and wishes that cross the horizon daily, and by the subsequent emphasizing of all those that are of a high order, and by the inhibition of the lower.

a. Bằng việc thường xuyên quan sát mọi dục vọng, động cơ và mong muốn xuất hiện trong tầm nhận biết hằng ngày, rồi nhấn mạnh tất cả những điều thuộc cấp độ cao và ngăn chặn những điều thấp hơn.

b. By a constant daily attempt to contact the Higher Self, and to reflect His wishes in the life. At first mistakes will be made, but little by little the building-in process proceeds, and the polarization in the emotional body gradually shifts up each subplane until the atomic is reached.

b. Bằng nỗ lực đều đặn hằng ngày để tiếp xúc với Chân ngã và phản ánh những mong muốn của Ngài trong đời sống. Ban đầu sẽ có sai lầm, nhưng từng chút một, tiến trình xây dựng vẫn tiếp diễn, và sự phân cực trong thể cảm dục dần chuyển lên từng cõi phụ cho đến khi đạt cõi phụ nguyên tử.

c. By definite periods daily directed to the stilling of the emotional body. So much

c. Bằng những khoảng thời gian xác định mỗi ngày dành cho việc làm tĩnh lặng thể

emphasis is laid in meditation on the stilling of the mind, but it should be remembered that the stilling of the emotional nature is a step preliminary to the quieting of the mental; one succeeds the other and it is wise to begin at the bottom of the ladder. Each aspirant must discover for himself wherein he yields most easily to violent vibrations, such as fear, worry, personality desire of any kind, personality love of anything or anyone, discouragement, over-sensitiveness to public opinion; then he must overcome that vibration, by imposing on it a new rhythm, definitely eliminating and constructing. [Page 339]

cảm dục. Trong tham thiền, người ta nhấn mạnh rất nhiều việc làm tĩnh lặng thể trí, nhưng cần nhớ rằng làm tĩnh lặng bản chất cảm xúc là bước chuẩn bị trước khi làm yên thể trí; bước này tiếp nối bước kia, và sáng suốt nhất là bắt đầu từ chân thang. Mỗi người chí nguyện phải tự khám phá xem mình dễ khuất phục nhất trước những rung động dữ dội ở đâu, chẳng hạn như sợ hãi, lo lắng, dục vọng phàm ngã dưới bất kỳ hình thức nào, tình thương phàm ngã dành cho bất cứ vật gì hay người nào, sự nản lòng, sự quá nhạy cảm với dư luận; rồi y phải khắc phục rung động ấy bằng cách áp đặt lên nó một nhịp điệu mới, dứt khoát loại bỏ và xây dựng. [Page 339]

d. By work done on the emotional body at night under the direction of more advanced egos, working under the guidance of a Master. Stimulation of vibration or the deadening of vibration follows on the application of certain colors and sounds. At this particular time two colors are being applied to many people for the specific purpose of keying up the throat and foremost head center, namely, violet and gold.

d. Bằng công việc thực hiện trên thể cảm dục vào ban đêm dưới sự chỉ đạo của những chân ngã tiến bộ hơn, hoạt động dưới sự hướng dẫn của một Chân sư. Sự kích thích rung động hay làm giảm rung động diễn ra sau việc áp dụng một số màu sắc và âm thanh. Vào thời điểm đặc biệt này, hai màu đang được áp dụng cho nhiều người nhằm mục đích cụ thể là tăng cường hoạt động của trung tâm cổ họng và trung tâm phía trước đầu, đó là màu tím và màu vàng kim.

Remember that the work is gradual, and as the polarization shifts up, the moment of transition from one subplane to another is marked by certain tests applied at night, what one might term a series of small initiations that eventually will be consummated in the second great initiation, that marks the perfection of the control of the body of the emotions.

Hãy nhớ rằng công việc diễn ra dần dần, và khi sự phân cực chuyển lên cao, thời điểm chuyển từ cõi phụ này sang cõi phụ khác được đánh dấu bằng một số cuộc thử thách áp dụng vào ban đêm, có thể gọi là một loạt những cuộc điểm đạo nhỏ, cuối cùng sẽ hoàn tất trong cuộc điểm đạo lớn thứ hai, đánh dấu sự hoàn thiện trong việc kiểm soát thể cảm dục.

Four small initiations find their culmination in the initiation proper. These are the initiations on the emotional plane, called respectively the initiations of earth, fire, water and air, culminating in initiation the

Bốn cuộc điểm đạo nhỏ đạt đỉnh điểm trong cuộc điểm đạo chính thức. Đây là những cuộc điểm đạo trên cõi cảm dục, lần lượt gọi là các cuộc điểm đạo của đất, lửa, nước và khí, đạt đỉnh điểm trong lần điểm đạo thứ

second. The first initiation marks the same point of attainment on the physical plane. Each initiation marks the attainment of a certain proportion of atomic matter in the bodies. The four initiations, prior to that of the Adept, mark respectively the attainment of a proportionate amount, as for instance: —At the first initiation one-fourth atomic matter, at the second one-half atomic matter, and so on to the consummation. The intuition (or buddhi) being the unifying principle and thus welding all, at the fourth initiation the lower vehicles go, and the adept stands in his intuitional body, and creates from thence his body of manifestation. [Page 340]

hai. Lần điểm đạo thứ nhất đánh dấu cùng mức thành tựu ấy trên cõi hồng trần. Mỗi lần điểm đạo đánh dấu việc đạt được một tỷ lệ vật chất nguyên tử nhất định trong các thể của con người. Bốn cuộc điểm đạo trước cuộc điểm đạo của Chân sư lần lượt đánh dấu việc đạt được một lượng tương ứng, chẳng hạn:— Ở lần điểm đạo thứ nhất, một phần tư là vật chất nguyên tử; ở lần thứ hai, một nửa là vật chất nguyên tử; và cứ thế cho đến khi hoàn tất. Vì trực giác (hay Bồ đề) là nguyên khí hợp nhất, nhờ đó kết nối tất cả, nên ở lần điểm đạo thứ tư, các hiện thể thấp mất đi, và chân sư đứng trong thể trực giác của mình, rồi từ đó tạo ra thân thể biểu hiện của y. [Page 340]

3 - The refinement of the mental body. – 3 - Việc tinh luyện thể trí.

This is the result of hard work and discrimination. It necessitates three things before the plane of the mental unit is achieved, and before the causal consciousness (the full consciousness of the higher self) is reached:—

Đây là kết quả của sự chuyên cần và phân biện. Nó đòi hỏi ba điều trước khi đạt đến cõi của đơn vị hạ trí, và trước khi đạt được tâm thức nguyên nhân (tâm thức đầy đủ của chân ngã):—

Clear thinking, not just on subjects wherein interest is aroused, but on all matters affecting the race. It involves the formulation of thought matter, and the capacity to define. It means the ability to make thought forms out of thought matter, and to utilize those thought forms for the helping of the public. He who does not think clearly, and who has an inchoate mental body, lives in a fog, and a man in a fog is but a blind leader of the blind.

Tư duy rõ ràng, không chỉ về những chủ đề khơi gợi hứng thú, mà về mọi vấn đề ảnh hưởng đến nhân loại. Điều này bao gồm việc tạo hình vật chất tư tưởng và khả năng xác định rõ. Nó hàm ý khả năng tạo ra các Hình tư tưởng từ vật chất tư tưởng, và sử dụng những Hình tư tưởng ấy để trợ giúp công chúng. Người không tư duy rõ ràng và có thể trí chưa thành hình sống trong sương mù, mà một người trong sương mù chỉ là người mù dẫn dắt người mù.

The ability to still the mental body so that thoughts from abstract levels and from the intuitional planes can find a receptive sheet whereon they may inscribe themselves. This thought has been made clear in many books on concentration and meditation, and needs

Khả năng làm tĩnh lặng thể trí để những tư tưởng từ các cấp độ trừu tượng và từ các cõi trực giác có thể tìm được một trang giấy sẵn sàng tiếp nhận để ghi dấu lên đó. Ý tưởng này đã được trình bày rõ trong nhiều sách về định trí và tham thiền, nên không cần Tôi

not my elucidation. It is the result of hard practice carried over many years.

giải thích thêm. Đây là kết quả của việc thực hành chuyên cần qua nhiều năm.

A definite process brought about by the Master with the acquiescence of the disciple which welds into a permanent shape the hard won efforts and results of many years. At each initiation, the electrical or magnetic force applied has a stabilizing effect. It renders durable the results achieved by the disciple. Like as a potter molds and shapes the clay and then applies the fire that solidifies, so the aspirant shapes and molds and builds, and prepares for the solidifying fire. Initiation marks a permanent attainment and the beginning of a new cycle of endeavor.

Một tiến trình xác định do Chân sư thực hiện với sự chấp thuận của đệ tử, kết gắn thành một hình dạng bền vững những nỗ lực và thành quả khó nhọc đạt được qua nhiều năm. Ở mỗi lần điểm đạo, mãnh lực điện hoặc từ tính được áp dụng có tác dụng ổn định. Nó khiến những kết quả đệ tử đạt được trở nên bền vững. Giống như người thợ gốm nặn và tạo hình đất sét rồi dùng lửa để làm cho nó rắn chắc, người chí nguyện cũng tạo hình, nhào nặn, xây dựng và chuẩn bị cho ngọn lửa làm rắn chắc. Điểm đạo đánh dấu một thành tựu bền vững và sự khởi đầu của một chu kỳ nỗ lực mới.

Above all two things should be emphasized: —

Trên hết, cần nhấn mạnh hai điều:—

1. A steady, unshaken perseverance, that recks not [Page 341] of time nor hindrance, but goes on. This capacity to persevere explains why the non-spectacular man so frequently attains initiation before the genius, and before the man who attracts more notice. The capacity to plod is much to be desired.

1. Sự kiên trì đều đặn, bất lay chuyển, không màng [Page 341] đến thời gian hay trở ngại, mà vẫn tiếp tục tiến lên. Khả năng kiên trì này giải thích tại sao người không nổi bật lại thường đạt điểm đạo trước thiên tài và trước người thu hút nhiều sự chú ý hơn. Khả năng bền bỉ tiến bước là điều rất đáng mong cầu.

2. A progress that is made without undue self-analysis. Pull not yourselves up by the roots to see if there is growth. It takes precious time. Forget your own progress in conforming to the rules and in the helping of others. When this is so, sudden illumination may come, and the realization break upon you that the point has been reached when the Hierophant can demand your presence and bestow initiation upon you. You have, by hard work and sheer endeavor to conform to the Law and to love all, built into your bodies the material that makes it possible for you to stand in His

2. Sự tiến bộ diễn ra mà không tự phân tích quá mức. Đừng nhổ mình lên tận rễ để xem có tăng trưởng hay không. Việc ấy tốn thời gian quý báu. Hãy quên sự tiến bộ của chính mình trong việc tuân theo các quy luật và trợ giúp người khác. Khi được như vậy, sự soi sáng có thể đột ngột đến, và các bạn chợt nhận ra rằng đã đạt đến thời điểm khi Đấng Chủ Lễ có thể yêu cầu các bạn hiện diện và ban điểm đạo cho các bạn. Bằng sự chuyên cần và nỗ lực thuần tuý để tuân theo Định luật và yêu thương tất cả, các bạn đã đưa vào các thể của mình chất liệu cho phép các bạn đứng trong Sự Hiện Diện của Ngài. Định luật

Presence. The great Law of Attraction draws you to Him andnought can withstand the Law.

Hấp Dẫn vĩ đại thu hút các bạn đến với Ngài, và không gì có thể chống lại Định luật.

LETTER XI - THE RESULTANT LIFE OF SERVICE. – THƯ XI - ĐỜI SỐNG PHỤNG SỰ PHÁT SINH TỪ ĐÓ.

SEPTEMBER 16TH, 1920.

NGÀY 16 THÁNG 9 NĂM 1920.

I seek to give you today, in closing this series, something of general use. I wish to speak to you anent service and its perfect rendering. What I give you in this connection may be of vital use. Remember always that material gain in knowledge for the individual causes stagnation, obstruction, indigestion and pain, if not passed on with wise discrimination. Food absorbed by the human body, if not assimilated and passed through the system, causes just the above conditions. The analogy is correct. Much tuition comes to many these days, but it is for the use of a needy world, and not for their own exclusive benefit.

Hôm nay, khi kết thúc loạt thư này, Tôi muốn đưa ra cho các bạn một điều có ích chung. Tôi muốn nói với các bạn về phụng sự và việc thực hiện phụng sự một cách hoàn hảo. Những gì Tôi đưa ra về vấn đề này có thể rất hữu ích. Hãy luôn nhớ rằng sự tích luỹ tri thức đáng kể cho cá nhân sẽ gây đình trệ, tắc nghẽn, khó tiêu và đau đớn, nếu không truyền lại với sự phân biện sáng suốt. Thức ăn cơ thể con người tiếp nhận, nếu không được hấp thu và chuyển qua hệ thống, sẽ gây ra đúng những tình trạng trên. Sự tương đồng này là chính xác. Ngày nay, nhiều người nhận được nhiều sự chỉ dạy, nhưng đó là để phục vụ một thế giới đang thiếu thốn, chứ không phải chỉ vì lợi ích riêng của họ.

In rendering service three things are of moment:—

Trong việc phụng sự, có ba điều quan trọng: —

1. The motive.

1. Động cơ.

2. The method.

2. Phương pháp.

3. The attitude following action.

3. Thái độ sau hành động.

With wrong motives and methods I deal not. To you they are known. I indicate the right, and by adjustment of the life of service to my indications comes correction and inspiration. A life of much service opens up to many these days; see, all of you, that it commences right. A right beginning is liable to eventuate in continuous correctness, and helps much in the endeavor. Where failure

Tôi không bàn đến những động cơ và phương pháp sai lầm. Các bạn đã biết chúng. Tôi chỉ ra điều đúng, và việc điều chỉnh đời sống phụng sự theo những chỉ dẫn của Tôi sẽ đem lại sự sửa đổi và cảm hứng. Ngày nay, một đời sống phụng sự phong phú đang mở ra cho nhiều người; tất cả các bạn hãy bảo đảm rằng nó khởi đầu đúng đắn. Một khởi đầu đúng đắn có khả năng dẫn đến sự đúng

follows in such a case, all that is needed is readjustment. In failure where the beginning has been at fault (an inevitable failure), the need is for the renewal of the inner springs of action. [Page 344]

đắn liên tục, và trợ giúp rất nhiều cho nỗ lực. Trong trường hợp ấy, nếu thất bại xảy ra, tất cả những gì cần thiết là điều chỉnh lại. Khi thất bại bắt nguồn từ một khởi đầu sai lầm (một thất bại không tránh khỏi), điều cần thiết là đổi mới những nguồn động lực bên trong thúc đẩy hành động. [Page 344]

1 - The motives for service. – 1 - Những động cơ phụng sự.

These motives are threefold in the order of their importance:—

Những động cơ này gồm ba phần, theo thứ tự quan trọng:—

a. A realization of God's plan of evolution, a sensing of the world's dire need, an apprehension of the immediate point of world attainment, and a consequent throwing of the total of one's resources into the furtherance of that end.

a. Sự nhận biết Thiên Cơ tiến hoá của Thượng đế, sự cảm nhận nhu cầu cấp thiết của thế giới, sự nắm bắt mức thành tựu hiện thời của thế giới, và do đó dồn toàn bộ nguồn lực của mình để thúc đẩy mục đích ấy.

b. A definite personal goal of achievement, some great ideal—such as holiness of character—that calls forth the soul's best endeavor; or a realization of the reality of the Masters of the Wisdom, and a strong inner determination to love, serve, and reach Them at all costs. When you have this intellectual grip of God's plan, coupled with the strong desire to serve the Great Ones, in physical plane activities will come the working out.

b. Một mục tiêu thành tựu cá nhân rõ rệt, một lý tưởng cao cả nào đó—như sự thánh thiện của Tính cách—khơi dậy nỗ lực tốt nhất của linh hồn; hoặc sự nhận biết tính thực hữu của các Chân sư Minh Triết, cùng một quyết tâm mạnh mẽ bên trong để yêu thương, phụng sự và đến với Các Ngài bằng mọi giá. Khi các bạn có sự nắm bắt Thiên Cơ của Thượng đế bằng trí tuệ như thế, kết hợp với mong muốn mạnh mẽ phụng sự Các Đấng Cao Cả, điều ấy sẽ được thực hiện trong các hoạt động trên cõi hồng trần.

c. A realization next of one's innate or acquired capacities and a fitting of those capacities to the need appreciated. Service is of many kinds, and he who wisely renders it, who seeks to find his particular sphere, and who, finding it, gives effort gladly for the benefit of the whole, is the man whose own development proceeds steadily. But nevertheless the aim of personal progress remains secondary.

c. Tiếp đó là sự nhận biết các năng lực bẩm sinh hay đã có được của mình, và việc điều chỉnh những năng lực ấy cho phù hợp với nhu cầu đã nhận thấy. Phụng sự có nhiều loại, và người thực hiện phụng sự một cách sáng suốt, tìm kiếm lĩnh vực riêng của mình, rồi khi tìm thấy, vui lòng nỗ lực vì lợi ích của toàn thể, là người có sự phát triển riêng tiến triển đều đặn. Tuy nhiên, mục tiêu tiến bộ cá nhân vẫn là thứ yếu.

2 - The methods of service. – 2 - Những phương pháp phụng sự.

These are many and varied. I can but indicate the ones of paramount importance.

Những phương pháp này nhiều và đa dạng. Tôi chỉ có thể nêu ra những phương pháp quan trọng nhất.

First and foremost comes, as I have often inculcated, the faculty of *discrimination.* He who considers that he can attempt all things, who balks not at aught that happens his way, who rushes wildly in where wiser ones refrain, who considers he has capacity for that which [Page 345] arises, who brings zeal but no brains to bear on this problem of service, but dissipates force; he renders oft destructive action, he wastes the time of wiser and greater ones in the correcting of his well meant mistakes, and he serves no end but his own desires. The reward of good intention may be his, but it is frequently offset by the results of foolish action. He serves with discrimination who realizes wisely his own niche, great or small, in the general scheme; who calculates soberly his mental and intellectual capacity, his emotional caliber and his physical assets and then with the sum of the whole applies himself to fill the niche.

Trước hết và trên hết, như Tôi vẫn thường nhấn mạnh, là năng lực *phân biện.* Người cho rằng mình có thể thử làm mọi việc, không chùn bước trước bất cứ điều gì gặp trên đường, lao vào một cách thiếu suy xét ở nơi những người sáng suốt hơn biết dừng lại, cho rằng mình có năng lực đối với bất cứ việc gì [Page 345] phát sinh, đem nhiệt tình nhưng không đem trí tuệ vào vấn đề phụng sự này, chỉ làm tiêu tán mãnh lực; y thường gây ra những hành động phá hoại, lãng phí thời gian của những người sáng suốt hơn và cao cả hơn để sửa chữa các sai lầm thiện chí của mình, và không phục vụ mục đích nào ngoài những mong muốn riêng. Y có thể nhận phần thưởng cho thiện ý, nhưng phần thưởng ấy thường bị kết quả của hành động thiếu sáng suốt hoá giải. Người phụng sự với sự phân biện là người sáng suốt nhận ra vị trí riêng của mình, lớn hay nhỏ, trong cơ cấu chung; bình tĩnh đánh giá năng lực trí tuệ và trí năng, tầm vóc cảm xúc và nguồn lực thể xác của mình, rồi dùng tổng thể những điều ấy để chuyên tâm đảm nhiệm vị trí đó.

He serves with discrimination who judges with the aid of his Higher Self and the Master what is the nature and the measure of the problem to be solved, and is not guided by the well meant though often ill-judged suggestions, requests and demands of his fellow-servers.

Người phụng sự với sự phân biện là người, nhờ sự trợ giúp của Chân ngã và Chân sư, đánh giá bản chất và mức độ của vấn đề cần giải quyết, chứ không để những gợi ý, lời đề nghị và yêu cầu đầy thiện chí nhưng thường thiếu cân nhắc của những người đồng phụng sự dẫn dắt.

He serves with discrimination who brings a realization of *time* into action, and comprehending that each day contains but twenty-four hours and that his capacity contains but the expenditure of just so much

Người phụng sự với sự phân biện là người đưa sự nhận biết về *thời gian* vào hành động, và thấu hiểu rằng mỗi ngày chỉ có hai mươi bốn giờ, rằng năng lực của y chỉ cho phép tiêu dùng một lượng mãnh lực nhất định

force and no more, wisely adjusts his capacity and the time available to each other.

chứ không hơn, nên sáng suốt điều chỉnh năng lực của mình và thời gian sẵn có cho phù hợp với nhau.

Next follows *a wise control of the physical vehicle.* A good server causes the Master no anxiety from physical causes, and may be trusted so to guard and husband his physical strength that he is always available for the carrying out of the Master's requests. He does not fail from physical disability. He sees that his lower vehicle gets sufficient rest, and adequate sleep. He rises early and retires at a seemly hour. He relaxes whenever possible; he eats wholesome and suitable food and refrains from heavy eating. A little food, well chosen and well masticated, is far better than a heavy meal. The human race [Page 346] eats these days, as a rule, four times as much as is required. He ceases from work when (through accident or the recurrence of inherited physical disability) his body reacts against action and cries out for attention. He then seeks rest, sleep, dietary precautions and necessary medical attention. He obeys all wise instruction, giving time for his recovery.

Tiếp theo là *sự kiểm soát sáng suốt hiện thể hồng trần.* Một người phụng sự tốt không khiến Chân sư lo lắng vì những nguyên nhân thuộc thể xác, và có thể được tin cậy rằng y biết bảo vệ, giữ gìn thể lực để luôn sẵn sàng thực hiện những yêu cầu của Chân sư. Y không thất bại vì suy yếu thể xác. Y bảo đảm hiện thể thấp của mình được nghỉ ngơi và ngủ đầy đủ. Y dậy sớm và đi ngủ vào giờ thích hợp. Y thư giãn bất cứ khi nào có thể; y ăn thực phẩm lành mạnh, phù hợp và tránh ăn quá nhiều. Một ít thức ăn, được lựa chọn kỹ và nhai kỹ, tốt hơn nhiều so với một bữa ăn nặng nề. Ngày nay, nhân loại [Page 346] thường ăn nhiều gấp bốn lần mức cần thiết. Y ngừng làm việc khi thân thể y (do tai nạn hoặc sự tái phát của một tình trạng suy yếu thể xác di truyền) phản ứng chống lại hoạt động và lên tiếng đòi được chăm sóc. Bấy giờ, y tìm sự nghỉ ngơi, giấc ngủ, những biện pháp thận trọng về ăn uống và sự chăm sóc y tế cần thiết. Y tuân theo mọi chỉ dẫn sáng suốt, dành thời gian để hồi phục.

The next step is a *steady care and control of the emotional body*. This is the most difficult of the vehicles to tend, as is well known. No excessive emotion is permitted, though strong currents of love for all that breathe are allowed to sweep through. Love, being the law of the system, is constructive and stabilizing, and carries all on in line with the law. No fear or worry or care shake the emotional body of the aspiring servant of all. He cultivates serenity, stability, and a sense of secure dependence on God's law. A joyous confidence characterizes his habitual attitude. He harbors no jealousy, no cloudy gray depression, and no greed or self-pity, but—realizing that all men are brothers and

Bước tiếp theo là *việc chăm sóc và kiểm soát đều đặn thể cảm dục.* Như mọi người đều biết, đây là hiện thể khó chăm sóc nhất. Không cho phép bất kỳ cảm xúc quá mức nào, tuy vẫn để những dòng tình thương mạnh mẽ dành cho mọi sinh linh tuôn chảy qua. Tình thương, vì là định luật của hệ mặt trời, có tính xây dựng và ổn định, đưa tất cả tiến lên phù hợp với định luật. Không nỗi sợ hãi, lo lắng hay ưu tư nào làm lay động thể cảm dục của người chí nguyện phụng sự tất cả. Y vun bồi sự tĩnh lặng, ổn định và cảm thức nương tựa vững chắc nơi định luật của Thượng đế. Sự tin tưởng hoan hỉ đặc trưng cho thái độ thường ngày của y. Y không nuôi dưỡng lòng ghen tị, sự u uất xám xịt, lòng

that all that is exists for all—he proceeds calmly on his way.

tham hay sự thương hại bản thân, mà—nhận biết rằng mọi người đều là huynh đệ và mọi thứ hiện hữu đều tồn tại cho tất cả—y bình thản tiến bước trên con đường của mình.

Then ensues *the development of his mental vehicle.* In the control of the emotional body the server takes the attitude of elimination. His aim is so to train the emotional body that it becomes devoid of color, has a still vibration, and is clear and white, limpid as a pool on a still summer's day. In fitting the mental body for service the worker strives at the opposite of elimination; he seeks to build in information, to supply knowledge and facts, to train it intellectually and scientifically so that it may prove as time goes on a stable foundation for the divine wisdom. Wisdom supersedes knowledge, yet requires knowledge as a preliminary step. You must remember that the server passes through the Hall of Learning prior [Page 347] to entering the Hall of Wisdom. In training the mind body he seeks therefore orderly acquisition of knowledge, a supply of that which may be lacking, a sequential grasp of the innate mental faculty accumulated in previous lives, and lastly, a steadying of the lower mind so that the higher may dominate and the creative faculty of thought may be projected through the stillness. From the Silence of the Absolute was projected the universe. From darkness issued light, from the subjective emanated the objective. The negative stillness of the emotional body makes it receptive to impression from above. The positive stillness of the mental body leads to the higher inspiration.

Sau đó là *sự phát triển hiện thể trí của y.* Khi kiểm soát thể cảm dục, người phụng sự giữ thái độ loại bỏ. Mục tiêu của y là huấn luyện thể cảm dục sao cho nó không còn màu sắc, có rung động tĩnh lặng, trong sáng và trắng tinh, trong suốt như mặt hồ vào một ngày hè yên ả. Khi chuẩn bị thể trí cho công việc phụng sự, người hoạt động nỗ lực theo hướng ngược với sự loại bỏ; y tìm cách đưa vào thông tin, cung cấp tri thức và sự kiện, huấn luyện nó về trí năng và khoa học, để theo thời gian, nó có thể trở thành nền tảng ổn định cho minh triết thiêng liêng. Minh triết vượt trên tri thức, nhưng vẫn cần tri thức như một bước chuẩn bị. Các bạn phải nhớ rằng người phụng sự đi qua Phòng Học Tập trước [Page 347] khi bước vào Phòng Minh triết. Vì vậy, khi huấn luyện thể trí, y tìm cách tiếp thu tri thức có trật tự, bổ sung những gì có thể còn thiếu, từng bước nắm vững năng lực trí tuệ vốn có tích luỹ từ các kiếp trước, và cuối cùng làm ổn định Hạ trí để Thượng trí có thể chi phối, và năng lực sáng tạo của tư tưởng có thể phóng chiếu qua sự tĩnh lặng. Từ sự Im Lặng của Tuyệt Đối, vũ trụ đã được phóng chiếu. Từ bóng tối, ánh sáng xuất hiện; từ chủ quan, khách quan phát sinh. Sự tĩnh lặng thụ động của thể cảm dục khiến nó tiếp nhận được ấn tượng từ bên trên. Sự tĩnh lặng chủ động của thể trí dẫn đến cảm hứng cao hơn.

Having sought to control and wisely use his personality in its three departments, the lover of humanity seeks *perfection in action.*

Sau khi tìm cách kiểm soát và sử dụng sáng suốt phàm ngã trong ba bộ phận của nó, người yêu thương nhân loại tìm kiếm *sự*

No magnificent dreams of martyrdom and the glorious yet ephemeral chimeras of spectacular service engross his attention, but the instant application of all his powers to the next duty is the line of his endeavor. He knows that perfection in the foreground of his life and in the details of his environing work will cause accuracy in the background too, and result in a whole picture of rare beauty. Life progresses by small steps, but each step, taken at the right time, and each moment wisely occupied, leads to long distance covered and a life well spent. Those Who guide the human family test out all applicants for service in the small detail of everyday life, and he who shews a record of faithful action in the apparently non-essential will be moved into a sphere of greater moment. How, in an emergency or crisis, can They depend on someone who in everyday matters does slovenly and ill-judged work?

hoàn hảo trong hành động. Không phải những giấc mơ tráng lệ về sự tử đạo hay những ảo mộng huy hoàng nhưng phù du về việc phụng sự ngoạn mục thu hút sự chú ý của y; hướng nỗ lực của y là lập tức vận dụng mọi năng lực vào bổn phận kế tiếp. Y biết rằng sự hoàn hảo ở phần nổi bật của đời sống và trong các chi tiết của công việc xung quanh cũng sẽ tạo ra sự chính xác ở phần hậu cảnh, và đem lại một bức tranh toàn thể có vẻ đẹp hiếm thấy. Đời sống tiến triển bằng những bước nhỏ, nhưng mỗi bước đi đúng lúc và mỗi khoảnh khắc được sử dụng sáng suốt đều dẫn đến một quãng đường dài đã vượt qua và một đời sống được sống xứng đáng. Các Đấng hướng dẫn gia đình nhân loại thử thách mọi người xin phụng sự qua những chi tiết nhỏ của đời sống hằng ngày, và người chứng tỏ hành động tận tâm trong những việc có vẻ không thiết yếu sẽ được chuyển sang một lĩnh vực quan trọng hơn. Trong một tình huống khẩn cấp hay khủng hoảng, làm sao Các Ngài có thể trông cậy vào người làm việc cẩu thả và thiếu suy xét trong những chuyện hằng ngày?

A further method of service shews itself in *adaptability*. This involves a readiness to retire when other or [Page 348] more important people are sent to fill the niche he may be occupying, or (inversely) an ability to step out of office into work of greater importance, when some less competent worker can do his work with equal facility and good judgment. It is the part of wisdom in all who serve neither to rate themselves too highly nor to underrate themselves. Bad work results when the non-efficient fill a post, but it is equally a loss of time and power when skilled workers hold positions where their skill has not full scope and where less well equipped men and women would do as well. Be ready, therefore, all ye who serve, to stay a lifetime in office non-spectacular and seemingly unimportant, for

Một phương pháp phụng sự nữa thể hiện ở *khả năng thích ứng*. Điều này bao gồm sự sẵn sàng rút lui khi những người khác hoặc [Page 348] những người quan trọng hơn được cử đến đảm nhiệm vị trí y đang giữ, hoặc (ngược lại) khả năng rời chức vụ để bước vào công việc quan trọng hơn, khi một người hoạt động có năng lực kém hơn có thể thực hiện công việc của y cũng dễ dàng và sáng suốt như vậy. Sự sáng suốt ở mọi người phụng sự là không đánh giá mình quá cao cũng không đánh giá mình quá thấp. Công việc kém chất lượng xảy ra khi người thiếu năng lực đảm nhiệm một vị trí, nhưng cũng lãng phí thời gian và năng lực khi những người thành thạo giữ các vị trí không cho phép họ phát huy đầy đủ kỹ năng, và ở đó những người nam và nữ ít được trang bị hơn cũng có thể làm tốt như vậy. Vì thế, tất cả

such may be your destiny and the place you best may serve; but be equally ready to step on to work of more apparent value when the Master's word goes forth, and when circumstances—and not the server's planning—indicate that the time is come. Ponder this last sentence.

những người phụng sự hãy sẵn sàng ở suốt đời trong một chức vụ không nổi bật và dường như không quan trọng, vì đó có thể là số phận của các bạn và là nơi các bạn có thể phụng sự tốt nhất; nhưng cũng hãy sẵn sàng bước sang công việc có giá trị rõ rệt hơn khi lời của Chân sư được ban ra, và khi hoàn cảnh—chứ không phải kế hoạch của người phụng sự—cho thấy thời điểm đã đến. Hãy suy ngẫm câu cuối này.

3 - The attitude following action. – 3 - Thái độ sau hành động.

What should this attitude be? Utter dispassion, utter self-forgetfulness, and utter occupation with the next step to be taken. The perfect server is he who does to the utmost of his ability what he believes to be the Master's will, and the work to be done by him in co-operation with God's plan. Then, having done his part, he passes on to a continuance of the work, and cares not for the result of his action. He knows that wiser eyes than his see the end from the beginning; that insight, deeper and more loving than his, is weighing up the fruit of his service; and that judgment, more profound than his, is testing the force and extent of the vibration set up, and is adjusting that force according to the motive. He does not suffer from pride over what he has done, nor from undue depression over [Page 349] lack of accomplishment. At all times he does his very best, and wastes not time in backward contemplation, but steadily presses forward to the accomplishment of the next duty. Brooding over past deeds, and casting the mind back over old achievement, is in the nature of involution, and the servant seeks to work with the law of evolution. This is an important thing to note. The wise server, after action, pays no attention to what his fellow servants say, provided his superiors

Thái độ này phải như thế nào? Hoàn toàn không đắm chấp, hoàn toàn quên mình, và hoàn toàn chuyên tâm vào bước kế tiếp cần thực hiện. Người phụng sự hoàn hảo là người làm hết khả năng những gì y tin là ý chí của Chân sư, và là công việc y phải thực hiện trong sự hợp tác với Thiên Cơ của Thượng đế. Rồi sau khi đã làm phần việc của mình, y tiếp tục công việc và không bận tâm đến kết quả hành động. Y biết rằng những đôi mắt sáng suốt hơn mắt y nhìn thấy kết cục ngay từ khởi đầu; rằng sự thấu triệt sâu sắc hơn và đầy tình thương hơn sự thấu triệt của y đang cân nhắc thành quả phụng sự của y; và rằng sự phán đoán sâu xa hơn sự phán đoán của y đang khảo nghiệm sức mạnh và phạm vi của rung động đã tạo ra, đồng thời điều chỉnh mãnh lực ấy theo động cơ. Y không khổ vì kiêu hãnh về những gì mình đã làm, cũng không quá chán nản vì [Page 349] thiếu thành tựu. Mọi lúc, y đều làm hết sức mình, không lãng phí thời gian để chiêm ngưỡng lại quá khứ, mà đều đặn tiến tới hoàn thành bổn phận kế tiếp. Miên man nghĩ về những việc đã qua và đưa thể trí trở lại những thành tựu cũ thuộc bản chất của giáng hạ tiến hoá, trong khi người phụng sự tìm cách hoạt động cùng định luật thăng thượng tiến hoá. Đây là điều quan trọng cần lưu ý. Sau hành động, người phụng sự sáng suốt không chú ý đến lời của những người

(either incarnating men and women, or the Great Ones Themselves) prove content or silent; he cares not if the result is not that which he anticipated, provided that he faithfully did the highest thing he knew; he cares not if reproach and reproof assail him, provided his inner self remains calm and non-accusing; he cares not if he loses friends, relatives, children, the popularity once enjoyed, and the approbation of his environing associates, provided his inner sense of contact with Those Who guide and lead remains unbroken; he cares not if he seem to work in the dark and is conscious of little result from his labors, provided the inner light increases and his conscience has nought to say.

đồng phụng sự, miễn là các bậc cao hơn y (dù là những người nam và nữ đang nhập thể hay chính Các Đấng Cao Cả) tỏ ra hài lòng hoặc im lặng; y không bận tâm nếu kết quả không như mình dự kiến, miễn là y đã tận tâm làm điều cao nhất mình biết; y không bận tâm nếu những lời trách móc và khiển trách tấn công mình, miễn là bản ngã bên trong vẫn bình thản và không tự kết tội; y không bận tâm nếu mất bạn bè, thân quyến, con cái, sự mến mộ từng có và sự tán thành của những người cộng sự xung quanh, miễn là cảm thức tiếp xúc bên trong với các Đấng hướng dẫn và dẫn dắt vẫn không gián đoạn; y không bận tâm nếu dường như mình làm việc trong bóng tối và nhận biết rất ít kết quả từ công sức, miễn là ánh sáng bên trong tăng lên và lương tâm không có điều gì để trách.

To sum it all up:—

Tóm lại tất cả:—

The motive may be epitomized in these few words:—The sacrifice of the personal self for the good of the One Self.

Có thể tóm lược động cơ trong vài lời này:—Hi sinh bản ngã cá nhân vì lợi ích của Bản Ngã Duy Nhất.

The method may also be shortly put:—Wise control of the personality, and discrimination in work and time.

Phương pháp cũng có thể trình bày ngắn gọn:—Kiểm soát sáng suốt phàm ngã, và phân biện trong công việc cũng như thời gian.

The resultant attitude will be:—Complete dispassion, and a growing love of the unseen and the real.

Thái độ phát sinh sẽ là:—Hoàn toàn không đắm chấp, và tình thương ngày càng tăng đối với điều vô hình và chân thực.

All this will be consummated through steady application to occult Meditation.

Tất cả điều này sẽ hoàn tất qua việc chuyên tâm đều đặn vào Tham thiền huyền môn.

THE ARCANE SCHOOL – TRƯỜNG ARCANE

Training for new age discipleship

is provided by the *Arcane School.*

The principles of the Ageless Wisdom

are presented through esoteric meditation,

study and service as a *way of life.*

Contact the publishers for information.

Việc huấn luyện cho địa vị đệ tử trong kỷ nguyên mới

do *Trường Arcane cung cấp.*

Các nguyên lý của Minh Triết Ngàn Đời

được trình bày qua tham thiền nội môn,

học tập và phụng sự như một *lối sống.*

Xin liên hệ nhà xuất bản để biết thông tin.

GLOSSARY – BẢNG THUẬT NGỮ

Adept. A Master, or human being who, having traversed the path of evolution and entered upon the final stage of that path, the Path of Initiation, has taken five of the Initiations, and has therefore passed into the Fifth, or Spiritual kingdom, having but two more Initiations to take.

Chân sư. Một Chân sư, hay con người đã đi qua con đường tiến hoá và bước vào giai đoạn cuối cùng của con đường ấy, Con Đường Điểm Đạo, đã trải qua năm lần Điểm Đạo, và do đó đã bước vào giới thứ năm, hay giới tinh thần, chỉ còn hai lần Điểm Đạo nữa phải trải qua.

Adi. The First; the primeval; the atomic plane of the solar system; the highest of the seven planes.

Adi. Cái Thứ Nhất; nguyên sơ; cõi nguyên tử của hệ mặt trời; cõi cao nhất trong bảy cõi.

Agni. The Lord of Fire in the Vedas. The oldest and most revered of the Gods in India. One of the three great deities Agni, Vayu and Surya, and also all the three, as he is the triple aspect of fire; fire is the essence of the solar system. The Bible says: "Our God is a consuming fire." It is also the symbol of the mental plane of which Agni is paramountly lord.

Agni. Chúa Tể của Lửa trong kinh Veda. Vị Thần cổ xưa nhất và được tôn kính nhất ở Ấn Độ. Một trong ba vị thần vĩ đại Agni, Vayu và Surya, đồng thời cũng là cả ba, vì Ngài là phương diện tam phân của lửa; lửa là tinh chất của hệ mặt trời. Kinh Thánh nói: "Thượng đế của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt." Đó cũng là biểu tượng của cõi trí, mà Agni là Chúa Tể tối cao.

Agnichaitans. A group of fire devas.

Agnichaitan. Một nhóm thiên thần lửa.

Atlantis. The continent that was submerged in the Atlantic Ocean, according to the occult teaching and Plato. Atlantis was the home of the Fourth Root Race, whom we now call the Atlanteans.

Atlantis. Lục địa đã chìm dưới Đại Tây Dương, theo giáo huấn huyền bí và Plato. Atlantis là quê hương của Giống dân gốc thứ tư, những người mà ngày nay chúng ta gọi là người Atlantis.

Antahkarana. The path, or bridge, between higher and lower mind, serving as a medium of communication between the two. It is built by the aspirant himself in mental matter.

Antahkarana. Con đường, hay cây cầu, giữa Thượng trí và Hạ trí, đóng vai trò trung gian giao tiếp giữa hai bên. Chính người chí nguyện xây dựng nó bằng vật chất trí.

Ashram. Trung tâm nơi Chân sư quy tụ các đệ tử và người chí nguyện để chỉ dạy riêng.

Ashram. The center to which the Master gathers the disciples and aspirants for personal instruction.

Atma. The Universal Spirit; the divine Monad; the seventh Principle; so called in the septenary constitution of man. (See diagram in Introduction.) [Page 351]

Atomic subplane. The matter of the solar system is divided by the occultists into seven planes or states, the highest of which is the atomic plane. Similarly, each of the seven planes is divided into seven subplanes, of which the highest is called the atomic subplane. There are therefore forty-nine subplanes, and seven of these are atomic.

Aura. A subtle invisible essence or fluid which emanates from human and animal bodies, and even from things. It is a psychic effluvium, partaking of both mind and body. It is electro-vital, and also electro-mental.

Auric egg. An appellation that has been given to the causal body owing to its form.

Bodhisattva. Literally, he whose consciousness has become intelligence, or buddhi. Those who need but one more incarnation to become perfect buddhas. As used in these letters the Bodhisattva is the name of the office which is at present occupied by the Lord Maitreya, Who is known in the Occident as the Christ. This office might be translated as that of World Teacher. The Bodhisattva is the Head of all the religions of the world, and the Master of the Masters and the Teacher of angels and of men.

Atma. Tinh thần Vũ trụ; Chân thần thiêng liêng; Nguyên khí thứ bảy; được gọi như vậy trong cấu tạo thất phân của con người. (Xem sơ đồ trong phần Dẫn Nhập.) [Page 351]

Cõi phụ nguyên tử. Các nhà huyền bí học chia vật chất của hệ mặt trời thành bảy cõi hay trạng thái, trong đó cao nhất là cõi nguyên tử. Tương tự, mỗi cõi trong bảy cõi được chia thành bảy cõi phụ, trong đó cao nhất gọi là cõi phụ nguyên tử. Vì vậy có bốn mươi chín cõi phụ, và bảy cõi trong số đó là nguyên tử.

Hào quang. Một tinh chất hay lưu chất tinh tế, vô hình, phát xạ từ thân thể con người và động vật, thậm chí từ đồ vật. Đó là một sự toả phát thông linh, mang cả tính chất của trí lẫn thân thể. Nó có tính điện-sinh lực, đồng thời có tính điện-trí tuệ.

Noãn hào quang. Một tên gọi dành cho thể nguyên nhân do hình dạng của nó.

Đức Bồ Tát. Theo nghĩa đen, người có tâm thức đã trở thành trí thông tuệ, hay Bồ đề. Những vị chỉ cần thêm một kiếp nhập thể nữa để trở thành các vị Phật hoàn hảo. Theo cách dùng trong những thư này, Đức Bồ Tát là tên của chức vị hiện do Đức Maitreya đảm nhiệm, Đấng được biết đến ở phương Tây là Đức Christ. Chức vị này có thể dịch là Đức Chưởng Giáo. Đức Bồ Tát là Đấng đứng đầu mọi tôn giáo trên thế giới, là Chân sư của các Chân sư và Huấn sư của các thiên thần cùng nhân loại.

Buddha (The). The name given to Gautama. Born in India about B.C. 621, he became a full buddha in B.C. 592. The Buddha is one who is the "Enlightened", and has attained the highest degree of knowledge possible for man in this solar system.

Đức Phật. Danh xưng dành cho Đức Gautama. Sinh tại Ấn Độ khoảng năm 621 trước Công nguyên, Ngài trở thành một vị Phật viên mãn vào năm 592 trước Công nguyên. Đức Phật là Đấng "Giác Ngộ", đã đạt mức tri thức cao nhất mà con người có thể đạt được trong hệ mặt trời này.

Buddhi. The Universal Soul or Mind. It is the spiritual soul in man (the Sixth Principle) and therefore the vehicle of Atma, the Spirit, which is the Seventh Principle. [Page 352]

Bồ đề. Linh hồn hay Trí tuệ Vũ trụ. Đó là linh hồn tinh thần trong con người (Nguyên khí thứ sáu), và vì vậy là hiện thể của Atma, Tinh thần, vốn là Nguyên khí thứ bảy. [Page 352]

Causal Body. This body is, from the standpoint of the physical plane, no body, either subjective or objective. It is, nevertheless, the center of the egoic consciousness, and is formed of the conjunction of buddhi and manas. It is relatively permanent and lasts throughout the long cycle of incarnations, and is only dissipated after the fourth initiation, when the need for further rebirth on the part of a human being no longer exists.

Thể nguyên nhân. Từ quan điểm của cõi hồng trần, thể này không phải là một thân thể, dù chủ quan hay khách quan. Tuy nhiên, nó là trung tâm của tâm thức chân ngã, và hình thành từ sự kết hợp của Bồ đề và manas. Nó tương đối bền vững, tồn tại suốt chu kỳ nhập thể lâu dài, và chỉ tiêu tan sau lần điểm đạo thứ tư, khi con người không còn nhu cầu tái sinh nữa.

Chohan. Lord, Master, a Chief. In this book it refers to those Adepts who have gone on and taken the sixth initiation.

Chohan. Chúa Tể, Chân sư, một vị đứng đầu. Trong sách này, từ ấy chỉ những Chân sư đã tiến xa hơn và trải qua lần điểm đạo thứ sáu.

Deva (or Angel). A god. In Sanskrit a resplendent deity. A Deva is a celestial being, whether good, bad, or indifferent. Devas are divided into many groups, and are called not only angels and archangels, but lesser and greater builders.

Thiên thần (hay Sứ giả thiên giới). Một vị thần. Trong tiếng Phạn, là một vị thần rực rỡ. Thiên thần là một sinh linh thiên giới, dù thiện, ác hay trung tính. Các thiên thần được chia thành nhiều nhóm, không chỉ được gọi là thiên thần và tổng lãnh thiên thần, mà còn là các vị tiểu kiến tạo và các đấng đại kiến tạo.

Egoic Groups. On the third subplane of the fifth plane, the mental, are found the causal bodies of the individual men and women. These bodies, which are the expression of

Các Nhóm Chân Ngã. Trên cõi phụ thứ ba của cõi thứ năm, tức cõi trí, có các thể nguyên nhân của từng người nam và nữ. Những thể nguyên nhân này, vốn là biểu hiện của chân

the Ego, or of the individualized self-consciousness, are gathered together into groups according to the ray or quality of the particular Ego involved.

ngã, hay của ngã thức đã biệt ngã hóa, tập hợp thành các nhóm tùy theo cung hoặc phẩm tính của chân ngã cụ thể ấy.

Elementals. The Spirits of the Elements; the creatures involved in the four kingdoms, or elements, Earth, Air, Fire, and Water. Except a few of the higher kinds and their rulers they are forces of nature more than ethereal men and women.

Các hành khí. Các tinh linh của những Nguyên tố; các sinh linh thuộc bốn giới, hay bốn nguyên tố: Đất, Khí, Lửa và Nước. Ngoại trừ một số ít loại cao cấp và các đấng cai quản chúng, chúng là những mãnh lực của tự nhiên hơn là những người nam và nữ có thân hình thanh nhẹ.

Etheric body. (Etheric double.) The physical body of a human being is, according to occult teaching, formed of two parts, the dense physical body, and the etheric body. The dense physical body is formed [Page 353] of matter of the lowest three subplanes of the physical plane. The etheric body is formed of the four highest or etheric subplanes of the physical plane.

Thể dĩ thái. (Bản sao dĩ thái.) Theo giáo lý huyền bí, thể xác của con người gồm hai phần: thể xác đậm đặc và thể dĩ thái. Thể xác đậm đặc cấu thành [Page 353] từ vật chất của ba cõi phụ thấp nhất thuộc cõi hồng trần. Thể dĩ thái cấu thành từ bốn cõi phụ cao nhất, hay các cõi phụ dĩ thái, thuộc cõi hồng trần.

Fifth Principle. The principle of mind; that faculty in man which is the intelligent thinking principle, and which differentiates man from the animals.

Nguyên khí thứ năm. Nguyên khí trí; năng lực nơi con người vốn là nguyên khí tư duy thông minh, và phân biệt con người với động vật.

Fohat. Cosmic electricity; primordial light; the ever-present electrical energy; the universal propelling vital force; the ceaseless destructive and formative power; the synthesis of the many forms of electrical phenomena.

Fohat. Điện vũ trụ; ánh sáng nguyên sơ; năng lượng điện luôn hiện hữu; mãnh lực sinh động thúc đẩy toàn vũ trụ; quyền năng hủy diệt và tạo hình không ngừng; sự tổng hợp của nhiều hình thức hiện tượng điện.

Guru. Spiritual Teacher. A Master in metaphysical and ethical doctrines.

Guru. Huấn sư tinh thần. Một bậc thầy về các giáo lý siêu hình và đạo đức.

Hierarchy. That group of spiritual beings on the inner planes of the solar system who are the intelligent forces of nature, and who control the evolutionary processes. They are themselves divided into twelve Hierarchies.

Huyền Giai. Nhóm các sinh mệnh tinh thần trên những cõi bên trong của hệ mặt trời, vốn là các mãnh lực thông minh của tự nhiên và điều khiển các tiến trình tiến hoá. Các Ngài chia thành mười hai Huyền Giai.

Within our planetary scheme, the earth scheme, there is a reflection of this Hierarchy which is called by the occultist the Occult Hierarchy. This Hierarchy is formed of chohans, adepts, and initiates working through their disciples, and, by this means, in the world. (See diagram, page 254.)

Trong hệ hành tinh của chúng ta, hệ hành tinh Trái Đất, có một sự phản chiếu của Huyền Giai này mà nhà huyền bí học gọi là Thánh đoàn Huyền bí. Thánh đoàn này gồm các chohan, chân sư và điểm đạo đồ hoạt động thông qua các đệ tử của Các Ngài, và nhờ đó hoạt động trong thế gian. (Xem sơ đồ, trang 254.)

Initiate. From the Latin root meaning the first principles of any science. One who is penetrating into the mysteries of the science of the Self and of the one self in all selves. The Path of Initiation is the final stage of the path of evolution trodden by man, and is divided into five stages, called the Five Initiations.

Điểm đạo đồ. Từ gốc tiếng La-tinh có nghĩa là những nguyên lý đầu tiên của bất kỳ ngành khoa học nào. Người đang thâm nhập những bí nhiệm của khoa học về Bản Ngã và về bản ngã duy nhất trong mọi bản ngã. Con Đường Điểm Đạo là giai đoạn cuối cùng của con đường tiến hoá mà con người bước đi, và chia thành năm giai đoạn, gọi là Năm Cuộc Điểm Đạo.

Jiva. A separated unit of consciousness.

Jiva. Một đơn vị tâm thức riêng biệt.

Kali yuga. " Yuga" is an age or cycle. According to the Indian philosophy our evolution is divided into four yugas or cycles. The Kali-yuga is the present age. It means the "Black Age", a period of 432,000 years. [Page 354]

Kali yuga. "Yuga" là một thời đại hay chu kỳ. Theo triết học Ấn Độ, sự tiến hoá của chúng ta chia thành bốn yuga hay chu kỳ. Kali-yuga là thời đại hiện nay. Từ này có nghĩa là "Thời Đại Đen Tối", một thời kỳ kéo dài 432.000 năm. [Page 354]

Karma. Physical action. Metaphysically, the law of retribution; the law of cause and effect, or ethical causation. There is the karma of merit and the karma of demerit. It is the power that controls all things, the resultant of moral action, or the moral effect of an act committed for the attainment of something which gratifies a personal desire.

Nghiệp quả. Hành động hồng trần. Về mặt siêu hình, đây là định luật báo ứng; định luật nhân quả, hay quan hệ nhân quả về đạo đức. Có nghiệp quả thiện và nghiệp quả bất thiện. Đó là quyền năng điều khiển mọi sự, là kết quả của hành động đạo đức, hay hậu quả đạo đức của một hành vi nhằm đạt được điều gì đó thỏa mãn một dục vọng cá nhân.

Kumaras. The highest seven self-conscious beings in the solar system. These seven Kumaras manifest through the medium of a planetary scheme in the same way as a human being manifests through the medium of a physical body. They are called by the Hindu "the mind-born sons of

Các Kumara. Bảy Đấng có ngã thức cao nhất trong hệ mặt trời. Bảy Đấng Kumara này biểu hiện thông qua một hệ hành tinh, cũng như con người biểu hiện thông qua một thể xác. Trong số những danh xưng khác, người theo Ấn giáo gọi Các Ngài là "những người con sinh ra từ trí tuệ của Brahma". Các Ngài

Brahma" amongst other names. They are the sum total of intelligence and of wisdom. Within the planetary scheme the reflection of the systemic order is also seen. At the head of our world evolution stands the first Kumara, aided by six other Kumaras, three exoteric and three esoteric, Who are the focal points for the distribution of the force of the systemic Kumaras.

là toàn bộ trí thông minh và minh triết. Trong hệ hành tinh, cũng có thể thấy sự phản chiếu của trật tự trong hệ mặt trời. Đứng đầu sự tiến hoá của thế giới chúng ta là Đấng Kumara thứ nhất, với sự trợ giúp của sáu Đấng Kumara khác, ba Đấng ngoại môn và ba Đấng nội môn, vốn là những tiêu điểm phân phối mãnh lực của các Đấng Kumara thuộc hệ mặt trời.

Kundalini. The power of Life: one of the forces of nature. It is a power known only to those who practice concentration in yoga, and is centered within the spine.

Kundalini. Quyền năng của Sự Sống: một trong những mãnh lực của tự nhiên. Chỉ những người thực hành tập trung trong yoga mới biết quyền năng này; nó tập trung trong cột sống.

Lemuria. A modern term first used by some naturalists and now adopted by Theosophists to indicate a continent that, according to the Secret Doctrine of the East, preceded Atlantis. It was the home of the third root race.

Lemuria. Một thuật ngữ hiện đại do một số nhà tự nhiên học sử dụng đầu tiên, nay được các nhà Thông Thiên Học tiếp nhận để chỉ một lục địa mà theo Giáo Lý Bí Nhiệm của phương Đông, đã có trước Atlantis. Đó là quê hương của giống dân gốc thứ ba.

Logos. The deity manifested through every nation and people. The outward expression, or the effect of the cause which is ever concealed. Thus, speech is the [Page 355] Logos of thought, hence it is aptly translated by the "verbum" and the "word" in its metaphysical sense. (See John I:1-3.)

Thượng đế. Thượng đế biểu hiện thông qua mọi quốc gia và dân tộc. Biểu hiện bên ngoài, hay kết quả của nguyên nhân luôn ẩn kín. Như vậy, lời nói là [Page 355] Thượng đế của tư tưởng, vì thế từ này được dịch thích hợp thành "lời" và "Linh từ" theo nghĩa siêu hình. (Xem Giăng I:1–3.)

Lord of Civilization. (See Mahachohan.)

Chúa Tể của Văn Minh. (Xem Đức Mahachohan.)

Lords of the Flame. One of the great Hierarchies of spiritual beings who guide the solar system. They took control of the evolution of humanity upon this planet about 18 million years ago, during the middle of the Lemurian, or third root race.

Các Chúa Tể của Ngọn Lửa. Một trong những Huyền Giai vĩ đại gồm các sinh mệnh tinh thần hướng dẫn hệ mặt trời. Các Ngài đảm nhận việc điều khiển sự tiến hoá của nhân loại trên hành tinh này cách đây khoảng 18 triệu năm, vào giữa thời kỳ Lemuria, hay giống dân gốc thứ ba.

Macrocosm. The great universe, literally; or God manifesting, through His body, the solar system.

Đại thiên địa. Theo nghĩa đen, là vũ trụ lớn; hay Thượng đế biểu hiện thông qua thân thể của Ngài là hệ mặt trời.

Mahachohan. The Head of the third great department of the Hierarchy. This great being is the Lord of Civilization, and the flowering forth of the principle of intelligence. He is the embodiment on the planet of the third, or intelligence, aspect of deity in its five activities.

Đức Mahachohan. Đấng đứng đầu ban lớn thứ ba của Thánh đoàn. Đấng vĩ đại này là Chúa Tể của Văn Minh, và là sự nở rộ của nguyên khí trí thông minh. Ngài là hiện thân trên hành tinh của phương diện thứ ba, hay phương diện trí thông minh, của Thượng đế trong năm hoạt động của phương diện ấy.

Mahamanvantara. The great period of time of an entire solar system. This term is applied to the greater solar cycles. It implies a period of universal activity.

Đại giai kỳ sinh hóa. Thời kỳ lớn của toàn bộ một hệ mặt trời. Thuật ngữ này áp dụng cho những chu kỳ mặt trời lớn hơn. Nó hàm ý một thời kỳ hoạt động của toàn vũ trụ.

Manas, or Manasic Principle. Literally, the Mind, the mental faculty; that which distinguishes man from the mere animal. It is the individualizing principle; that which enables man to know that he exists, feels, and knows. It is divided in some schools into two parts, higher or abstract mind, and lower or concrete mind.

Manas, hay Nguyên khí manas. Theo nghĩa đen, là Trí Tuệ, năng lực trí tuệ; điều phân biệt con người với loài vật thuần túy. Đó là nguyên khí biệt ngã hóa; điều giúp con người biết rằng y hiện hữu, cảm nhận và biết. Một số trường phái chia nguyên khí này thành hai phần: thượng trí hay trí trừu tượng, và hạ trí hay trí cụ thể.

Mantrams. Verses from the Vedas. In the exoteric sense a mantram (or that psychic faculty or power that conveys perception or thought) is the older portion of the Vedas, the second part of which is composed of the Brahmanas. In esoteric phraseology mantram is the word made flesh, or rendered objective [Page 356] through divine magic. A form of words or syllables rhythmically arranged, so that when sounded certain vibrations are generated.

Các mantram. Những câu kệ trong kinh Veda. Theo nghĩa ngoại môn, một mantram (hay năng lực hoặc quyền năng thông linh truyền đạt tri giác hoặc tư tưởng) là phần cổ hơn của kinh Veda, phần thứ hai của bộ kinh này gồm các Brahmana. Theo thuật ngữ nội môn, mantram là Linh từ trở thành xác thân, hay trở nên khách quan [Page 356] thông qua huyền thuật thiêng liêng. Một dạng từ ngữ hay âm tiết sắp xếp theo nhịp điệu, sao cho khi xướng lên sẽ tạo ra những rung động nhất định.

Manu. The representative name of the great Being Who is the Ruler, primal progenitor and chief of the human race. It comes from the Sanskrit root "man"—to think.

Đức Manu. Danh xưng đại diện cho Đấng vĩ đại là Đấng Cai Quản, vị thủy tổ nguyên sơ và người đứng đầu nhân loại. Danh xưng này bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn "man" — tư duy.

Manvantara. A period of activity as opposed to a period of rest, without reference to any specific length of cycle. Frequently used to express a period of planetary activity and its seven races.

Giai kỳ sinh hóa. Một thời kỳ hoạt động đối lập với một thời kỳ nghỉ ngơi, không gắn với độ dài cụ thể nào của chu kỳ. Thường dùng để diễn đạt một thời kỳ hoạt động của hành tinh cùng bảy giống dân của nó.

Maya. Sanskrit, "Illusion." Of the principle of form or limitation. The result of manifestation. Generally used in a relative sense for phenomena or objective appearances that are created by the mind.

Ảo lực. Tiếng Phạn, "Ảo tưởng". Thuộc nguyên khí hình tướng hay giới hạn. Kết quả của sự biểu hiện. Thường dùng theo nghĩa tương đối để chỉ những hiện tượng hay vẻ ngoài khách quan do thể trí tạo ra.

Mayavi Rupa. Sanskrit "Illusive Form." It is the body of manifestation created by the adept by an act of will for use in the three worlds. It has no material connection with the physical body. It is spiritual and ethereal and passes everywhere without let or hindrance. It is built by the power of the lower mind, of the highest type of astral matter.

Mayavi Rupa. Tiếng Phạn, "Hình Tướng Hư Ảo". Đó là thân thể biểu hiện mà chân sư tạo ra bằng một hành động của ý chí để sử dụng trong ba cõi giới. Nó không có liên hệ vật chất với thể xác. Nó mang tính tinh thần và thanh nhẹ, có thể đi khắp nơi mà không gặp ngăn trở hay chướng ngại. Nó được kiến tạo bằng quyền năng của hạ trí, từ loại vật chất cảm dục cao nhất.

Microcosm. The little universe, or man manifesting through his body, the physical body.

Tiểu thiên địa. Vũ trụ nhỏ, hay con người biểu hiện thông qua thân thể của y, tức thể xác.

Monad. The One. The threefold spirit on its own plane. In occultism it often means the unified triad—Atma, Buddhi, Manas, Spiritual Will, Intuition and Higher mind,—or the immortal part of man which reincarnates in the lower kingdoms and gradually progresses through them to man and thence to the final goal.

Chân thần. Đấng Duy Nhất. Tinh thần tam phân trên cõi riêng của mình. Trong huyền bí học, từ này thường chỉ tam nguyên hợp nhất — Atma, Bồ đề, Manas, Ý Chí Tinh Thần, Trực Giác và Thượng trí — hay phần bất tử của con người, vốn luân hồi trong các giới thấp và dần dần tiến qua các giới ấy đến con người, rồi từ đó đến mục tiêu cuối cùng.

Nirmanakaya. Those perfected beings who renounce Nirvana (the highest state of spiritual bliss) and choose a life of self-

Nirmanakaya. Những Đấng hoàn thiện từ bỏ Niết Bàn (trạng thái chí phúc tinh thần cao nhất) và chọn một cuộc sống tự hy sinh, trở

sacrifice, becoming members of [Page 357] that invisible host which ever protects humanity within karmic limits.

thành thành viên của [Page 357] đoàn thể vô hình luôn bảo vệ nhân loại trong những giới hạn của nghiệp quả.

Permanent atom. Those five atoms, with the mental unit, one on each of the five planes of human evolution (the mental unit being also on the mental plane) which the monad appropriates for purposes of manifestation. They form a stable center and are relatively permanent. Around them the various sheaths or bodies are built. They are literally small force centers.

Nguyên tử trường tồn. Năm nguyên tử ấy, cùng với đơn vị hạ trí, mỗi nguyên tử nằm trên một trong năm cõi tiến hoá của con người (đơn vị hạ trí cũng nằm trên cõi trí), mà chân thần chiếm hữu để biểu hiện. Chúng tạo thành một trung tâm ổn định và tương đối trường tồn. Các lớp vỏ hay các thể làm hiện thể khác nhau được kiến tạo quanh chúng. Theo nghĩa đen, chúng là những trung tâm mãnh lực nhỏ.

Planetary Logos. This term is generally applied to the seven highest spirits corresponding to the seven archangels of the Christian. They have all passed through the human stage and are now manifesting through a planet and its evolutions, in the same way that man manifests through his physical body. The highest planetary spirit working through any particular globe is, in reality, the personal God of the planet.

Hành Tinh Thượng Đế. Thuật ngữ này thường áp dụng cho bảy Đấng tinh thần cao nhất, tương ứng với bảy tổng lãnh thiên thần của người theo Kitô giáo. Các Ngài đều đã trải qua giai đoạn con người và nay đang biểu hiện thông qua một hành tinh cùng các tiến trình tiến hoá của nó, cũng như con người biểu hiện thông qua thể xác của y. Chân Linh Hành Tinh cao nhất hoạt động thông qua một bầu hành tinh cụ thể, trên thực tế, là Thượng đế ngôi vị của hành tinh ấy.

Prakriti. Derives its name from its function as the material cause of the first evolution of the universe. It may be said to be composed of two roots, “pra” to manifest, and “krita” to make; meaning, that which caused the universe to manifest itself.

Prakriti. Tên gọi này bắt nguồn từ chức năng làm nguyên nhân vật chất của sự tiến hoá đầu tiên của vũ trụ. Có thể nói tên gọi gồm hai gốc: “pra” là biểu hiện, và “krita” là tạo ra; có nghĩa là điều khiến vũ trụ tự biểu hiện.

Prana. The Life Principle, the breath of Life. The occultist believes the following statement: “Life we look upon as the one form of existence, manifesting in what is called matter, or what, incorrectly separating them, we name Spirit, Soul, and Matter in man. Matter is the vehicle for the manifestation of Soul on this plane of existence; soul is the vehicle for the

Prana. Nguyên khí Sự Sống, hơi thở của Sự Sống. Nhà huyền bí học tin vào phát biểu sau: “Chúng ta xem Sự Sống là hình thức hiện hữu duy nhất, biểu hiện trong cái gọi là vật chất, hay trong những gì mà do phân chia sai lầm, chúng ta gọi là Tinh thần, Linh hồn và Vật chất nơi con người. Vật chất là hiện thể cho sự biểu hiện của Linh hồn trên cõi hiện hữu này; linh hồn là hiện thể cho sự

manifestation of spirit, and these three as a trinity are synthesized by Life, which pervades them all." [Page 358]

biểu hiện của tinh thần, và ba điều này, như một Tam Vị, được tổng hợp nhờ Sự Sống thấm nhuần tất cả." [Page 358]

Parusha. The spiritual self. The embodied self. The word literally means "The dweller in the city"—that is, in the body. It is derived from the Sanskrit "pura" which means city or body, and "usha," a derivative of the verb "vas," to dwell.

Parusha. Bản ngã tinh thần. Bản ngã nhập thể. Theo nghĩa đen, từ này có nghĩa là "Người cư ngụ trong thành phố" — tức là trong thân thể. Nó bắt nguồn từ tiếng Phạn "pura", nghĩa là thành phố hay thân thể, và "usha", một từ phái sinh của động từ "vas", nghĩa là cư ngụ.

Quaternary. The fourfold lower self, or man, in the three worlds. There are various divisions of this, but perhaps for our purpose the best is to enumerate the four as follows:

Bộ tứ. Phàm ngã tứ phân, hay con người, trong ba cõi giới. Có nhiều cách phân chia bộ tứ này, nhưng có lẽ phù hợp nhất với mục đích của chúng ta là liệt kê bốn thành phần như sau:

1. Lower mind.

1. Hạ trí.

2. Emotional or kamic body.

2. Thể cảm dục hay thể dục vọng.

3. Prana, or the Life Principle.

3. Prana, hay Nguyên khí Sự Sống.

4. The etheric body, or the highest division of the twofold physical body.

4. Thể dĩ thái, hay phần cao nhất của thể xác nhị phân.

Raja Lord. The word "Raja" simply means King or Prince; the word has been applied to those great angels or entities who ensoul the seven planes. These are great devas who are the sum total and the controlling intelligence of a plane.

Chúa Tể Raja. Từ "Raja" đơn giản có nghĩa là Vua hay Hoàng Tử; từ này dùng để chỉ những thiên thần hay Thực Thể vĩ đại phú linh cho bảy cõi. Đây là những thiên thần vĩ đại, vốn là toàn bộ trí thông minh và trí thông minh điều khiển một cõi.

Raja Yoga. The true system of developing psychic and spiritual powers and union with one's higher self or the Ego. It involves the exercise, regulation, and concentration of thought.

Raja Yoga. Hệ thống chân chính nhằm phát triển các quyền năng thông linh và tinh thần, cũng như hợp nhất với Bản Ngã Cao Siêu hay chân ngã của mình. Hệ thống này bao gồm việc rèn luyện, điều hòa và tập trung tư tưởng.

Ray. One of the seven streams of force of the Logos; the seven great lights. Each of them is the embodiment of a great cosmic entity. The seven Rays can be divided into the three Rays of Aspect and the four Rays of Attribute, as follows:

Cung. Một trong bảy dòng mãnh lực của Thượng đế; bảy ánh sáng vĩ đại. Mỗi dòng là hiện thân của một Thực Thể vũ trụ vĩ đại. Bảy Cung có thể chia thành ba Cung Trạng Thái và bốn Cung Thuộc Tính, như sau:

Rays of Aspect

Các Cung Trạng Thái

1. The Ray of Will, or Power.

1. Cung Ý Chí, hay Quyền Năng.

2. The Ray of Love-Wisdom.

2. Cung Bác Ái – Minh Triết.

3. The Ray of Activity or Adaptability. [Page 359]

3. Cung Hoạt Động hay Thích Nghi. [Page 359]

Rays of Attribute

Các cung thuộc tính

4. The Ray of Harmony, Beauty, Art, or Unity.

4. Cung Hài Hòa, Mỹ Lệ, Nghệ Thuật, hay Hợp Nhất.

5. The Ray of Concrete Knowledge or Science.

5. Cung Tri Thức Cụ Thể hay Khoa Học.

6. The Ray of Abstract Idealism or Devotion.

6. Cung Lý Tưởng Trừu Tượng hay Sùng Tín.

7. The Ray of Ceremonial Magic, or Law.

7. Cung Huyền Thuật Nghi Lễ, hay Định luật.

The above names are simply some chosen from among many, and embody the different aspects of force by means of which the Logos manifests.

Những tên gọi trên chỉ là một số tên được chọn trong nhiều tên gọi, và thể hiện các phương diện khác nhau của mãnh lực mà qua đó Thượng đế biểu hiện.

Ring-pass-not. This is at the circumference of the manifested solar system, and is the periphery of the influence of the sun, both esoterically and exoterically understood. The limit of the field of activity of the central life force.

Vòng-giới-hạn. Vòng này nằm ở chu vi của hệ mặt trời biểu hiện, và là ranh giới ảnh hưởng của mặt trời, hiểu theo cả nghĩa nội môn lẫn ngoại môn. Giới hạn của trường hoạt động của mãnh lực sự sống trung tâm.

Root Race. One of the seven races of man which evolve upon a planet during the great cycle of planetary existence. This cycle is called a world period. The Aryan root race, to which the Hindu, European, and modern American races belong, is the fifth, the Chinese and Japanese belonging to the fourth race.

Giống dân gốc. Một trong bảy giống dân của nhân loại tiến hoá trên một hành tinh trong chu kỳ lớn của sự hiện hữu hành tinh. Chu kỳ này gọi là một thời kỳ thế giới. Giống dân gốc Arya, bao gồm các dân tộc Ấn Độ, châu Âu và châu Mỹ hiện đại, là giống dân thứ năm; người Trung Quốc và Nhật Bản thuộc giống dân thứ tư.

Sensa, or Senzar. The name for the secret sacerdotal language, or the "mystery speech" of the initiated adepts all over the world. It is a universal language, and largely a hieroglyphic cypher.

Sensa, hay Senzar. Tên gọi của ngôn ngữ tư tế bí truyền, hay "ngôn ngữ bí nhiệm" của các chân sư đã được điểm đạo trên khắp thế giới. Đó là một ngôn ngữ phổ quát, và phần lớn là một hệ mật mã tượng hình.

Shamballa. The City of the Gods, which is in the West to some nations, in the East to others, in the North or South to yet others. It is the sacred island in the Gobi Desert. It is the home of mysticism and the Secret Doctrine.

Shamballa. Thành Phố của các Thượng đế, nằm ở phương Tây đối với một số dân tộc, ở phương Đông đối với những dân tộc khác, và ở phương Bắc hay phương Nam đối với những dân tộc khác nữa. Đó là hòn đảo thiêng liêng trong sa mạc Gobi. Đó là quê hương của Thần bí học và Giáo Lý Bí Nhiệm.

Triad. The spiritual Man; the expression of the monad. It is the germinal spirit containing the potentialities of divinity. These potentialities will be unfolded [Page 360] during the course of evolution. This Triad forms the individualized or separated self, or Ego.

Tam nguyên tinh thần. Con Người tinh thần; biểu hiện của chân thần. Đó là tinh thần ở dạng mầm, chứa đựng những tiềm năng của thiên tính. Những tiềm năng này sẽ khai mở [Page 360] trong quá trình tiến hoá. Tam nguyên tinh thần này tạo thành bản ngã đã biệt ngã hóa hay riêng biệt, tức chân ngã.

Viveka. The Sanskrit "discrimination". The very first step in the path of occultism.....is the discrimination between the real and the unreal, between substance and phenomenon, between the Self and the Not-self, between spirit and matter.

Viveka. Tiếng Phạn, "phân biện". Bước đầu tiên trên con đường huyền bí học.....là sự phân biện giữa cái thực và cái không thực, giữa chất liệu và hiện tượng, giữa Bản Ngã và Phi Ngã, giữa tinh thần và vật chất.

Wesak. A festival which takes place in the Himalayas at the full moon of May (Taurus). It is said that at this festival, at which all the members of the Hierarchy are present, the

Wesak. Một lễ hội diễn ra ở dãy Himalaya vào kỳ trăng tròn tháng Năm (Kim Ngưu). Người ta nói rằng tại lễ hội này, với sự hiện diện của tất cả thành viên Thánh đoàn, Đức Phật

Buddha, for a brief period, renews his touch and association with the work of our planet.

trong một thời gian ngắn lại tiếp xúc và gắn kết với công việc của hành tinh chúng ta.

Yoga. 1. One of the six schools of India, said to be founded by Patanjali, but really of much earlier origin. 2. The practice of Meditation, as a means of leading to spiritual liberation.

Yoga. 1. Một trong sáu trường phái của Ấn Độ, được cho là do Patanjali sáng lập, nhưng thực ra có nguồn gốc sớm hơn nhiều. 2. Việc thực hành tham thiền như một phương tiện dẫn đến giải thoát tinh thần.

Note: This glossary does not undertake fully to explain all the above terms. It is simply an attempt to render into English certain words used in this book, so that the reader may understand their connotation. The majority of the definitions have been culled from the Theosophical Glossary, The Secret Doctrine, and the Voice of the Silence.

Ghi chú: Bảng thuật ngữ này không nhằm giải thích đầy đủ tất cả những thuật ngữ trên. Đây chỉ là một nỗ lực chuyển sang tiếng Anh một số từ dùng trong sách này, để người đọc có thể thấu hiểu hàm nghĩa của chúng. Phần lớn các định nghĩa được trích chọn từ Bảng Thuật Ngữ Thông Thiên Học, Giáo Lý Bí Nhiệm và Tiếng Nói của Im Lặng.